

Viết Về Nước Mỹ

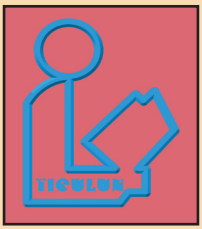
Năm thứ XIX



GIẢI THƯỞNG VIỆT BÁO

2018

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2018
Quyển 1



Mơ Đời Tươi Sáng

Phạm Hoàng Chương

Tác giả dự Viết về nước Mỹ từ năm 2000, Tám năm sau, ông nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2019. Tác phẩm đã xuất bản : «Lá Số Vượt Biên». Đây là bài viết cho năm mới của ông.

Hồi mới qua Mỹ ở San Diego, tôi có lần ở share phòng một ngôi nhà ba phòng của một anh Việt Nam mướn. Anh này làm nghề cắt cỏ, trim cành, landscaping, có xe truck và nhiều đồ nghề lỉnh kỉnh để trong garage. Một dạo tôi thất nghiệp, anh rủ tôi theo làm phụ, trả 50 đô một ngày, trong khi chờ xin job thợ tiện khác. Vào mùa xuân, vườn các nhà giàu cỏ mọc cao, rác rưởi lá rụng dồn đống dơ dáy bừa bãi, cần quét dọn clean-up nên khách gọi liên tục, công việc nhiều anh phải gọi thêm mấy người Mễ tháp tùng. Trong đám Mễ đó, tôi quen thân với một chàng Mễ trạc tuổi tôi, tên Carlos, hiền lành chất phác... Về sau, Carlos dọn lên L.A, làm thường trực trên đó nên tôi ít khi gặp.

Thời gian gần đây, «giấc mơ Mỹ» củadi dân Mễ trở thành khó khăn, tôi nhớ Carlo. Không biết số phận anh ra sao, tôi lại chuyện phóng tác này để nhớ anh bạn Mễ.

Carlos đi lậu qua Mỹ từ lúc hai mươi hai tuổi, đến nay đã hơn 17 năm. Là con nông dân miền quê Mễ, đời sống cơ cực, anh cùng người yêu bỏ nhà theo bạn băng sông vượt rừng qua biên giới Mỹ, lén lút chui rúc ở San Diego làm việc cho các nông trại, kiếm sống một thời gian rồi tìm đường lên Los Angeles lập nghiệp, theo cắt cỏ phụ cho một ông Mễ có xe truck đã lớn tuổi.

Một năm sau khi qua Mỹ, Carlos có được một cậu con trai, nhưng hai người không sống chung lâu, cô vợ chê Carlos bất tài, ít học, lại quá thiệt thà, không mang lại cho vợ con cuộc sống sung túc ấm no, tự động bỏ nhà lấy chồng khác, bỏ lại bé Luis lúc đó mới 5 tuổi. Carlos an phận ở lại, mướn căn chung cư tồi tàn rẻ tiền ở xóm nghèo nhiều băng đảng, cam phận gà trống ở vậy luôn nuôi con suốt 9 năm trời. Cũng may anh có người em gái noi gương anh đi lậu qua biên giới mười năm trước, được anh cưu mang mấy năm đầu, rồi nhờ nhan sắc và tánh tình dịu dàng, đôn hậu, lấy được chồng Mỹ, thành công dân Mỹ, ra ở riêng gần đó, thường qua thăm viếng và giúp anh những lúc ngặt nghèo.

Luis sinh ở Mỹ nên đương nhiên có quốc tịch Mỹ, đang tuổi teenage, học lớp 10, thông minh, đẹp trai, nên có girl friend sớm, tánh bướng bỉnh, giao du với đám bạn Mễ lười học nên Carlos cằn nhằn hoài. Mỗi lần nó

xin tiền, anh bảo phải học tánh tự lập, muốn có tiền phải đi làm, cuối tuần theo anh ra Home Depot đúng chờ người gọi đi làm như anh, để biết giá trị đồng tiền. Luis sợ bạn chê cười, không chịu lao động kiểu đó, nhưng cũng thông cảm nỗi cực nhọc của cha, biết cha hy sinh rất nhiều cho mình.

Một hôm, như thường lệ, ông chủ xe cắt cỏ tới Home Depot đón Carlos lên xe đi làm. Anh ngồi bên ông chủ, buồn bã đưa mắt nhìn ra quang cảnh bên ngoài : chỗ này tụ họp một đám mấy tên Mễ hung hăng cãi lộn, chỗ kia có anh chàng Mỹ trắng ở trần lướt chạy phom phom trên skakeboard, ở bãi đậu xe một cặp vợ chồng hạnh phúc đi với bầy con ríu rít, chỗ góc đường có quán bar rượu đèn xanh tím đỏ mở nhạc xập xình...nghĩ tới cảnh hai cha con lủi thủi trong căn hộ một phòng nghèo nàn sớm tối hú hí với nhau. Chỗ ở chật, anh nhường phòng ngủ cho con có giường và bàn học, còn mình tối đi làm về mệt mỏi ngả mình đại trên chiếc sofa cũ kỹ nằm qua đêm. Anh chấp nhận số phận hẩm hiu, chỉ mong con siêng năng chịu khó học lên đại học, có việc làm tốt, thoát khỏi cảnh đời Mễ lậu vất vả như anh. Ông chủ già bỗng mở miệng tâm sự :

- Carlos, tao tính giải nghệ, bán business cắt cỏ, xe truck, đồ nghề và mấy chục mối khách cho khỏe...

- Rồi ông làm gì, bộ ở không à ?

- Tao tính về xứ mua cái trại, mở quán bán bậy bạ cái gì đó để an hưởng tuổi già. Nghĩ tình mày theo tao nhiều năm cực khổ, ưu tiên bán cho mày làm chủ, khỏi làm công nữa, khỏi phải sáng sáng ra Home Depot đứng đợi tao chở đi làm...

- Tui mà có tiền như ông, tui ở đây hưởng già, không về quê đâu.

- Mày là thân phận ở lậu, không giấy tờ, có ngày tụi «cop» nó tóm cổ trục xuất về bển chứ tưởng ngon à ?

- Ở lậu đâu có được phép thi bằng lái đâu mà mua xe làm chi.

- Trời... nói như mày mà nghe được. Ở xứ này phải có tiền, có tiền thì cái gì cũng xong. Muốn có giấy tờ hợp lệ, thẻ xanh, bằng lái thì phải có tiền mướn luật sư. Làm chủ business như tao một thời gian rồi sẽ có tiền. Tiếng Mỹ không rành, cứ đi làm công hoài chỉ đủ trả tiền mướn nhà, làm sao ngóc đầu lên nỗi. Thấy tao hồi xưa qua đây cũng tay trắng như mày, nhờ chịu khó mánh mung mới có giấy tờ hợp lệ, sắm xe, ngoi lên làm chủ, bây giờ dư sức về quê mua đất dưỡng già... Nè, nghe đây Carlos, tao để rẻ cái xe và business cho mày

13 ngàn thôi, người khác phải 15 ngàn. Mầy thấy đó, khách hàng tao toàn là dân nhà giàu, gần biển, villa, biệt thự, nhà lầu... một tháng kiếm mấy ngàn dư sức.

- Tui làm gì có tới 13 ngàn.

- Thì vay mượn thêm đâu đó. Hỏi em gái mày coi. Tao thấy chỗ cha con mày ở là khu nhà nghèo, toàn băng đảng, trộm cướp, đĩ điếm, xì ke ma túy... Con mày đang tuổi lớn mà ở đó hoài có ngày cũng bỏ học theo băng đảng, đánh lộn, bắn giết thanh toán, may không tù tội thì cũng có ngày tử thương, trúng đạn, tiêu tùng tương lai. Phải sớm dọn đi khu khác tốt hơn, có trường học tốt hơn cho con mày khỏi hư, muốn vậy phải có tiền, phải nhiều tiền mới dọn ở khu khác tử tế, an ninh hơn.

Nghe nhắc tới băng đảng và tương lai tối tăm của đứa con duy nhất, Carlos rúng động tâm thần. Anh nhớ lại mấy lúc gần đây, Luis hay đánh lộn ở trường, bị trường gửi giấy về báo cáo, mời lên gặp hiệu trưởng, nhưng anh lấy cớ bận đi làm 7 ngày một tuần không lên. Có một hôm, 9 giờ sáng mà Luis còn đắp mền ngủ, hỏi sao chưa đi học, nó ấp úng nói bị «suspended» hai ngày vì đánh lộn. Hỏi học hành bài vở ra sao, nó chỉ ậm ừ «OK». Anh kiến thức chẳng có bao nhiêu, nên cũng chẳng biết cách gì mà kèm con. Nếu con học trường tốt,

chơi với bạn tốt, chắc chắn nó sẽ bắt chước siêng năng, chăm chỉ nên người. Ông chủ nói chí lý, làm anh đăm chiêu suy nghĩ mãi trên đường. Nhớ có lần anh thấy nó cặp kè đi với một thằng bạn mặt cô hồn, đầu cạo trọc, hai cánh tay xâm mực anh lè. Lại nghe em gái anh nói nó có girlfriend học chung trường nữa. Anh thở dài :

- Biết là vậy, nhưng sợ tui không có đủ tiền. Ông bán xe, chắc tôi phải kiếm chuyện khác làm quá...

- Nghĩ hoàn cảnh mày gà trống nuôi con, tao thấy tội, mới nói và để dành xe cho mày trước. Suy nghĩ đi. Cho mày một tuần để suy nghĩ. Nếu không mua, tao bán người khác. Công trình tao rãi giấy mấy năm nay, có tới 50 khách sộp, kiếm 4 ngàn một tháng dư sức, chưa kể mỗi đầu năm, đi dọn vườn cho các nhà giàu...

Carlos đêm đó mở chỗ dấu tiền để dành trong closet bấy lâu, ngồi đếm chỉ được có hơn 6 ngàn. Anh ăn uống qua loa, ngả mình lên sofa, trằn trọc trở mình liên tục, không biết vay mượn ở đâu ra cho đủ 13 ngàn. Anh nghĩ tới Anita cô em gái ở downtown, hai vợ chồng đều đi làm, chắc chắn có dư tiền, nhưng thằng chồng hơi «kẹo, » không biết có cho mượn không.

Sáng hôm sau, khi ra Home Depot đứng chờ có ai gọi đi làm, anh gọi Anita hỏi thử chuyện có nên mua xe làm chủ cắt cỏ không, thì may sao cô tán thành liền, nói vô :

- Phải đó anh, em thấy anh đi làm công cực quá, nếu dịp may đưa tới thì nên chụp lấy. Làm chủ thì sướng hơn làm công là cái chắc. Kiếm người nào theo phụ anh cho bớt cực.

- Anh không có đủ tiền. Ông chủ đòi 13 ngàn trả off một lần, để ổng về lại Mễ ở luôn. Anh cần thêm chừng 7 ngàn, em nhắm có dư cho anh mượn được không ? Chừng 6 tới 10 tháng là anh trả lại đủ.

- Để em coi. Chắc được, tối nay em qua anh.

Carlos mừng rỡ tươi nét mặt, ngồi chờ khách gọi đi phụ việc. Lần lượt, năm sáu thanh niên khỏe mạnh gần đó đều được khách chọn kêu đi làm, chỉ còn anh và một người Mễ trung niên trạc 50 tuổi chậm chạp bị bỏ lại ngồi chơ vơ. Ông này râu tóc lốm đốm bạc, nét mặt khắc khổ, thấy anh không có mang theo gì ăn trưa thì tự động lấy ổ bánh mì của mình bẻ ra làm hai, ân cần mời ăn. Anh lắc đầu cảm ơn, hắn cứ ép hoài, đành cầm lấy. Ăn xong may sao có người lái xe tới kêu đi phụ khiêng đồ dọn nhà, cả hai vui vẻ đu mình lên xe truck họ chở đi, bắt đầu hỏi chuyện làm quen nhau. Tên ông này là

Pedro, cũng dân Mễ lậu, vợ con ở lại bên Mexico.

Tối hôm đó, Anita qua thăm anh. Sau khi nghe anh kể chi tiết về công việc làm ăn, mong có ngày đổi đời, có lợi tức khá hơn, cô móc túi ra một gói tiền đưa anh :

- Đây là bảy ngàn anh cần.

Carlos hỏi :

- Mike có biết em cho anh mượn tiền không ?

- Không, tiền này em gửi checking account riêng, ảnh không biết đâu.

Carlos đếm đủ 7 ngàn, cảm ơn em :

- Anh sẽ dành dụm trả lại em trong vòng sáu bảy tháng, em đừng lo. Nếu khá, anh sẽ dọn đi khu khác tốt hơn, ở đây thằng Luis giao du bạn bè du đãng, trộm cắp, cờ bạc có ngày sinh hư... Chỉ sợ lái xe xui xẻo bị tai nạn, bị police bắt hỏi giấy tờ không có thì không biết ra sao, không biết lấy gì mà trả lại em.

- Anh đừng nói gỡ, cứ mua xe đi làm ăn đổi đời. Lái cẩn thận. Tụi mình vượt biên qua Mỹ ở không phải là mong có cuộc sống tốt đẹp hơn sao ?

Hai ngày sau, Carlos gọi ông chủ đồng ý mua business ông hứa để lại. Ông chủ đem xe lại, đưa chìa khóa xe và cuốn sổ địa chỉ khách hàng. Carlos mở hood lên coi kỹ lại các bộ phận xe, leo lên ngồi rồ máy nổ một lát rồi xoay qua coi các máy móc cắt cỏ, dụng cụ đồ nghề. Rồi lái đi một khúc đường coi thắng có ăn không, quày lại trả tiền. Ông chủ đưa lại cho 5 trăm đô, vui vẻ chúc «good luck.»

Carlos là một người lương thiện, chất phác, dễ tin, cứ nghĩ Thượng đế đang cho mình cơ hội hiếm có đổi đời, kiếm được nhiều tiền lo cho tương lai đứa con, mà không bận tâm lường trước những bất trắc rủi ro có thể xảy ra cho mình khi bị tai nạn phải trình báo với police. Việc đầu tiên Carlos làm sau khi thành chủ xe là mua một bộ áo quần đá banh lái thẳng tới trường làm quà cho con trai, biết con thích đá banh, nhân dịp khoe chiếc xe mới. Luis nhìn xe ngạc nhiên hỏi :

- Xe của ông chủ ba ?

- Bây giờ là xe của cha con mình rồi, Luis. Leo lên ba chở về !

Luis quay lại chỉ con bạn Mễ đứng bên :

- Con có bạn gái.

Con bé gật đầu chào Carlos. Luis nói nhỏ mấy câu từ giã con bé rồi leo lên xe ngồi cạnh cha, hớn hở :

- Sang năm con 16 tuổi, ba cho con lái một mình nghe.

- Phải có licence mới lái được.

- Chứ ba cũng đâu có bằng lái mà lái đó.

Hai cha con cùng cười. Về tới nhà, cả hai đánh trần ra xịt nước rửa xe, lau xe, nấu bữa tối rồi lăn ra ngủ.

Sáng hôm sau, Carlos lái xe tới Home Depot, dáo dác kiếm Pedro, ông Mễ hom hem hôm nọ chia sẻ nửa phần ăn cho anh. Pedro chen ra khỏi đám thợ, bước tới coi có chuyện gì. Nghe Carlos hứa hẹn công việc bền vững, mướn mình phụ việc cắt cỏ trim cây một tuần 6 ngày, sáng mắt lên, mừng rỡ leo lên ngồi cạnh ông chủ mới. Carlos dở cuốn sổ ghi tên và địa chỉ khách hàng ra coi hôm nay cần làm mấy nhà, làm cho ai trước, rồi lái thẳng tới một ngôi biệt thự có sân cỏ mênh mông. Pedro mở cửa nhảy phóc xuống, ra sau xe mở chốt kéo bửng. Carlos phụ hắn kéo máy mower xuống, rồi máy quất, máy xén, ân cần chỉ cách xử dụng từng thứ một. Carlos thầu làm những việc khó, như leo cây dừa cao vòi vọi chặt lá khô, đào mương đặt hệ thống sprinkler

tưới cỏ, còn việc dễ như cắt cỏ, trim cành, quét dọn... để Pedro làm.

Được năm ngày thì một hôm hai người tới làm cho một villa sang trọng ở Santa Monica, gần biển. Chủ nhà yêu cầu cắt bỏ những lá cọ héo úa dài xơ xác trên mấy cây palm tree cao. Carlos giao Pedro đẩy máy xén cắt sân cỏ bên dưới, còn anh lôi dây nịt bằng da có móc sắt móc vào giày và hông, lưng đeo cưa điện, hai đùi kẹp thân cây, nhanh nhẹn leo lên cao.

Lên gần tới ngọn cây, anh ngừng lại nghỉ lấy sức, lim dim hít làn gió mát trong lành từ biển khơi thổi tới, lặng người ngắm cảnh đẹp trời mây sóng nước êm đềm hiếm có ở cuối chân trời, thầm nghĩ biết đến bao giờ mới ở được một villa gần biển như vầy.

Pedro lúc đó đã cắt cỏ xong, nhìn chiếc xe truck đậu ở lề đường cái, rồi ngước lên coi Carlos ngồi kẹt trên ngọn cây cao tít. Hai mắt láo liên, hắn vụt bỏ chạy về phía chiếc xe. Carlos vô tình không hay biết, tới lúc nhìn xuống thì Pedro đã tới sát chiếc xe, mở cửa leo lên rồ máy chạy. Hiểu ngay ý định cướp xe của tên phụ việc bất lương, lật đật leo xuống. Chân vừa chạm đất thì xe đã chạy mất hút... anh ráng ba chân bốn cẳng chạy theo, vừa chạy vừa la làng, cho tới khi anh đuối sức bỏ cuộc.

Đón xe bus về tới nhà thì trời đã tối mịt. Chìa khóa mất, Carlos đành gõ cửa. Luis đang ngủ ngồi dậy nghe tiêng cha, chạy ra mở. Carlos đờ đẫn nín một lúc lâu mới thốt ra mấy tiếng :

- Cả xe lẫn đồ nghề bị tên Pedro cướp chạy mất rồi.

Luis sửng sốt :

- Cái gì ? Ba nói thật hay nói giỡn ?

Luis tung cửa vụt chạy ra ngoài ngó quanh không thấy xe đâu, hai mắt long lên sòng sọc :

- Lão già này thật khốn nạn. Sáng mai con nghỉ học đi với ba kiếm hắn...Ba biết hắn ở đâu không ?

- Không. Mai ra đó hỏi chắc có người biết chỉ cho mình. Cell phone ba bỏ trên xe, nó cũng lấy luôn rồi.

Luis vò đầu bứt tóc chửi thề. Bỗng nó thấy cha cả người lạnh ngắt, thân mềm nhũn, nghoẻo đầu qua một bên, hốt hoảng rối rít gọi, cởi giày ra, đỡ hai cẳng ông lên giường, lấy mền len đắp kín mình cha, ngồi bên lo lắng. Carlos phều phào :

- Mai ba phải ráng tìm cho ra cái xe, không thì ba chết mất.

Sáng ra, hai cha con tới Home Depot, chỗ thợ đứng đợi khách gọi đi làm. Một người Mễ nói biết chung cư Pedro ở, nhưng không rõ địa chỉ. Carlos hứa trả công hắn 50$, coi như lương một ngày công làm cho người khác. Hai cha con đi theo tới một chung cư hai tầng khoảng hơn 20 units. Carlos hỏi căn hộ số mấy, người này ú ớ nói không biết. Luis nhanh trí, lấy cell phone mình ra bấm gọi sô phone cha, chú ý lắng tai nghe coi tiếng reo phát ra từ căn hộ nào. Mấy giây sau quả có tiếng reo điện thoại di động quen thuộc của Carlos phát ra từ căn hộ trên lầu. Ba người ùa chạy lên gõ cửa căn hộ đó. Một người đàn bà Á đông sợ hãi, mở cửa ra hỏi tìm ai.

- Pedro có nhà không ?

- Không. Dọn đi rồi.

Hai cha con lao vào ngó dáo dác quanh quất mấy căn phòng thấy có cả chục cái giường chiếc ngổn ngang mền gối, trên đó có vài người Mễ đắp mền còn ngủ. Thì ra bà này cho đám lao động độc thân nghèo ở «share» để trả bớt tiền thuê nhà. Một ông đang nằm trong góc phòng, lồm cồm ngồi lên, hỏi :

- Anh tìm Pedro hả ? Nó mới dọn đi chỗ khác tối hôm qua.

- Cái gì ? Hắn ăn cắp xe hơi và đồ nghề của tôi sáng qua. Lấy luôn cái cell phone tôi bỏ trên xe.

Ông già cầm cái điện thoại di động đưa lên :

- Phải cái phone này không ? Nó bán cho tôi 40 đồng. Trả lại cho anh.

Carlos móc túi lấy ra 40$ đưa lại. Luis cản :

- Sao lại trả tiền ? Phone của ba mà.

- Con anh nói đúng. Đừng trả làm gì, anh mất của còn nhiều hơn tôi mà.

- Anh biết nó dọn đi đâu không ?

- Nó nói nó đi rửa chén ban đêm cho một nhà hàng Mễ trong khu phố có Night Club lớn, trước một parking rộng... Chắc anh biết mà, phải không ? Còn ở trọ chỗ nào thì tôi chịu, không biết.

Luis kéo tay cha xuống lầu, tới trạm đón xe buýt lên khu phố có hộp đêm lớn đó. Nhà hàng chưa mở cửa nên Carlos dẫn con tới quảng trường người Mễ gần đó. Hôm nay có cái lễ gì đó, đông người Mễ ăn mặc áo quần sặc sỡ, đàn ông đội nón, mang giày boot, đàn bà mặc váy xòe xanh đỏ, cầm cờ lũ lượt ra đường chơi.

Luis hỏi :

- Lễ lạc gì vậy ba ? Giống Haloween party quá vậy.

- Lễ hội cỡi ngựa của Mexico. Ba lớn lên trong những ngày lễ đó ở Mễ. Hồi con 5 tuổi, cô Anita có dẫn con coi lễ này mà. Bạn con chút chút lúc đó toàn là dân Mễ mà...

- Con đâu phải Mễ.

Bỗng một người lên sân khấu nói micro oang oang tiếng Mễ khai mạc cuộc thi diễn hành cỡi ngựa. Luis nghe hiểu lõm bõm mấy chữ Spanish, hỏi lại cha đúng không. Carlos nhìn con âu yếm, thẩn thờ nhớ lại thời còn trẻ vất vã ở quê, những ngày bỏ nhà vượt biên qua Mỹ lây lất màn trời chiếu đất, chọn Hoa kỳ làm quê hương, sinh ra đứa con nói tiếng Mỹ, chẳng biết gì về gốc gác, nguồn cội, bất giác chớp mắt tủi thân muốn khóc.

Hai cha con coi màn thi trình diễn cỡi ngựa xong, đi kiếm một quán nhỏ vô ngồi uống nước. Ngoài phố bỗng có người thổi kèn chơi một điệu nhạc quen thuộc. Carlos hỏi con :

- Con còn nhớ bài này không ? Hồi con còn nhỏ, má hay hát bài này ru con ngủ.

Luis đanh nét mặt lại :

- Con không muốn nhắc tới chuyện đó.

Carlos chăm chú nhìn con, thở dài :

- Ừ... thì thôi. Quên má con đi.

Luis thấy thiên hạ cười giỡn vui chơi hạnh phúc, mà cha mình thì hốc hác lo nghĩ, ăn mặc nghèo nàn, râu ria lốm đốm bạc, buột miệng hỏi :

- Sao ba khổ mà còn sinh con ra làm chi vậy ?

Carlos sửng sốt nhìn con một lúc, rồi cúi mặt nói :

- Không nên nói như vậy, con. Không tốt.

- Sao tất cả các người nghèo ở đây cứ sinh con làm chi, cho khổ chúng, con không hiểu được.

Carlos ngẩn người nhìn con không biết trả lời sao, đăm chiêu một lúc, bảo con :

- Đừng nói vậy. Thôi mình đi kiếm thằng kia. Ba may còn giữ một chìa khóa «sơ cua» đây.

Rồi đứng dậy trả tiền, kéo con đi Night club. Trời đã tối, phố xá lên đèn xanh đỏ. Carlos hỏi người tiếp tân xem Pedro có làm bếp đây không. Ông này tử tế dẫn

vô. Carlos đi qua khu vũ trường thiên hạ nhảy nhót nhìn quanh quất, hỏi một người nhà bếp ở đâu. Anh đẩy cửa bước vô, thấy kẻ nấu bếp, kẻ bưng mấy đĩa cơm gà đi qua, kẻ bê một khay đầy nhóc ly đi tới, anh đi quanh quất một lúc thấy ngay tên ăn cắp xe đang đứng rửa bát. Hắn liếc thấy Carlos thì tái mặt, sững người ra mấy giây, rồi ù té tuôn ra cửa sau chạy. Hai cha con rượt theo ra parking đậu xe. Luis chạy nhanh, nhảy phóng lên lưng Pedro xô ngã té xoài ra đất, hai tay thoi đấm lia lịa, thấy túi sau hắn lòi ra một tờ giấy, giựt coi nhưng giấy viết đầy chữ Spanish, đọc không hiểu, hét lên :

- Cái gì đây ? Mày bán xe tao rồi à ?

Carlos cầm giấy lẩm bẩm đọc trong khi Luis lấy chân đá, đạp lên mình tên trộm liên tục không thương tiếc. Thì ra đây là biên lai Pedro gửi tiền bán chiếc xe ăn cắp về cho vợ con đói khổ ở Mễ. Carlos mủi lòng, ngăn con lại :

- Thôi con, đừng đánh hắn nữa. Hắn cũng nghèo như mình.

- Ba nói sao ? Nó ăn cắp xe mình mà tha à ? Rồi tiền đâu mà trả nợ, dọn tới khu ở tốt, trường học tốt đây ?

Luis tiếp tục đấm đá, hét vang, «Xe tao đâu ? Xe tao đâu ?» Carlos nổi giận la to, đẩy mạnh con ra một bên :

- Stop. Nói đừng đánh nữa là đừng đánh.

Luis vùng vằng :

- Tại sao ? Con giúp ba thì ba đánh, nó ăn cắp ba thì ba tha. Ba có khùng không ?

Carlos hai tay ôm con tính vỗ về phân giải thì nó gạt phắt tay anh ra, tức giận bỏ chạy mất.

Cả đêm nó không về nhà. Sáng ra, Carlos tìm tới nhà bạn thân nó, gõ cửa hỏi thử, quả nhiên, nó ngủ đây đêm qua. Tên bạn mời vô, anh không vô, quay vào gọi Luis ra. Mặt Luis vẫn còn sắc giận, đi ra hỏi lạnh lùng :

- Chuyện gì ?

Carlos móc tờ giấy nhỏ ra :

- Nó bán xe cho tụi chợ đen rồi, đây là địa chỉ chỗ chợ đen. Con muốn đi với ba tới đó lấy lại không ?

Luis cười nhạt, lắc đầu đáp gọn lỏn :

- Không.

- Cũng được...ba đi một mình vậy. Mai gặp ở nhà.

Luis quay vào, tên bạn Mễ cự :

- Không ngờ mày ăn nói với cha mày như vậy. «Cool» quá hả ? Tụi băng đảng hăm dọa mày, bắt đưa hai tay ra ôm sau ót thì mày sợ, làm ngay, còn cha mày nuôi nấng mày, lo cho mày, thì mày đối xử như vậy.

Luis xấu hổ cúi gầm mặt, thấy nao nao trong bụng, quay ra, tần ngần mấy phút rồi nghĩ sao, hấp tấp khoác áo vào, mở cửa chạy theo cha.

Carlos đang ngồi chờ ở trạm chờ xe buýt, thấy con tới, tươi hẳn nét mặt. Hai cha con lần theo địa chỉ tới Auto Market, chỗ bán xe lậu rẻ tiền, chờ tối mịt mới tới gần hàng rào kẽm. Khu chợ bán xe này rất rộng, bốn phía rào dây kẽm gai mắt cáo cao 3 mét, bên trong có nhà sửa xe đèn sáng có thợ còn ngồi lui cui làm việc, lại có một lính bảo vệ đứng gác gần đó. Carlos bảo con :

- Con đứng ngoài này coi chừng thằng bảo vệ, ba tìm cách leo vô trong kiếm xe. Hễ nó biết có người leo vô thì la lên, ba leo ra.

- Nguy hiểm quá ba à...

- Đừng lo...ba biết cách...

Nói rồi anh đi dọc theo hàng rào kẽm, nhìn vô coi chỗ nào dễ đột nhập không ai thấy. Anh ném cái áo jacket khoác ngoài lên dính vào nóc tua tủa gai bén, nhanh nhẩu móc tay vô các mắt lưới leo lên nhảy vô bên trong, đi dọc theo các hàng xe đậu, kiếm chiếc xe truck màu xanh lơ. Luis cũng đi rà rà dọc theo hàng rào bên ngoài nhìn vô kiếm giúp cha. Chợt nó nhận ra chiếc truck xanh, liều mạng leo đại lên. Lúc nhảy xuống bên trong, giày nó vướng vào móc khiến nó kêu lên một tiếng làm Carlos nghe thấy, chạy vội lại, gỡ giày con ra. Luis hổn hển, chỉ tay về phía chiếc xe, lắp bắp :

- Xe kìa...

Hai cha con vụt chạy lại thì nghe gần đó có tiếng chó sủa vang. Carlos nhìn kỹ, mừng rỡ :

- May quá, còn nguyên đồ nghề bên trong.

- Ba đề máy liền đi. Mau lên !

Tiếng chó lồng lộn sủa càng lúc cáng to rồi một con chó berger to lớn ở đâu phóng mình lên «hood» xe đứng, chu mỏ rống vang. Tên bảo vệ to béo cầm súng chạy trờ tới, chỉa mũi súng vào mặt Carlos, hét to :

- Stop !

- Cúi đầu xuống ba ! Luis hét lên.

Carlos rồ ga phóng đại chiếc xe chạy cán lên lớp dây kẽm gai tung ra ngoài chạy mất. Cướp xe thành công, hai cha con hể hả cười sung sướng. Tên bảo vệ đứng ngó theo lắc đầu. Luis hét lên khoái trá :

- Bravo ! Chưa bao giờ con thấy mình làm được một chuyện phi thường như vậy...

- Cảm ơn con đã giúp ba. Nhờ con, mới lấy lại được xe.

Xe chạy được một khúc thì thấy lù lù một xe cảnh sát đậu đàng xa, hai cha con tái mặt. Luis bảo cha cứ bình tĩnh chạy, đừng ngập ngừng, cảnh sát nghi ngờ. Nhưng rủi thay, xe police quay đầu lại từ từ chạy theo, chớp đèn xanh đỏ loang loáng. Carlos mặt mày thất sắc :

- Thôi rồi, thằng bảo vệ nó gọi báo cáo police.

Anh đờ người ra, hai mắt đứng tròng.

Luis la lên :

- Ba cứ chạy, kệ nó.

- Không được.

Carlos tắt máy ngừng xe, nhắm nghiền mắt, thở ra một hơi dài tuyệt vọng. Viên cảnh sát bước tới cửa xe hỏi :

- Vui lòng cho tôi coi bằng lái và thẻ đăng ký xe.

- Dạ... tôi...tôi không có đem theo...

Thế là Carlos vào nhà giam, chiếc xe bị tạm giữ, chờ thân nhân trình thẻ chủ quyền lãnh ra. Viên giám thị đọc luật lệ nhà giam cho cả trăm tù nhân nghe :

- Phải cởi đồ, quần áo giày dép, dây chuyền, nhẫn, đồng hồ, dao... ra hết giao chúng tôi giữ, các anh sẽ mặc đồng phục đồ tù, sẽ phải thử máu coi có bị HIV, ho lao, Hepatitís hay bất cứ bệnh truyền nhiễm nào không... Không được đánh lộn cãi lộn, cấm hút và buôn bán xì ke ma túy, không lập băng đảng, họp nhau thành nhóm đe dọa nhau, nếu vi phạm sẽ bị biệt giam một tuần, một tháng, hay lâu hơn... Thông tin về các anh sẽ được đưa vào danh sách di dân của Bộ an ninh nội địa và thông báo cho các cơ quan pháp luật Liên bang. Mỗi tháng các anh được một cái thẻ gọi trị giá $5 do một Hội từ thiện giúp người di dân lậu ở Los Angeles cấp để gọi thăm gia đình.

Carlos âu sầu đứng chung với các tù nhân khác, có tên ở trần, đầu cạo trọc, đưa cả cái lưng xâm xanh lè, có tên nghênh ngang ngó quanh quất, mặt mày hung dữ, cô hồn. Được hai ngày thì một luật sư vô tiếp xúc với anh. Carlos nói mình không có tiền mướn luật sư. Ông này nói đây là cơ quan thiện nguyện, giúp cố vấn cho di dân lậu bị bắt, không có lấy tiền.

- Tôi không phải người của chánh phủ, tôi không làm cho Sở di trú. Tôi làm cho cơ quan thiện nguyện tư vấn giúp cho «di dân không hợp lệ» hiểu về quyền lợi của mình. Anh có quyền ra tòa nhận tội vượt biên lậu vô nước Mỹ để bị trục xuất, hay xin Tòa cho luật sư biện hộ cãi cho mình được ở lại. Anh có bằng chứng bị chính phủ Mễ trừng phạt nếu bị trả về Mễ lại không ? Có lý do tỵ nạn chính trị nào không ? Có thân nhân nào ở Mỹ không ?

- Tôi có một con trai mới 15 tuổi, quốc tịch Mỹ. Tôi là «single parent» duy nhất của nó.

- Hiện giờ nó ở đâu ?

- Ở đây, với em gái tôi ở đây, cũng quốc tịch Mỹ.

- OK, lấy lý do có con vị thành niên không thể giúp anh được «bail» ra ở tạm lại Mỹ đâu. Nếu muốn chống

lại lệnh trục xuất, anh phải ở đây tới khi được gọi ra hầu Tòa, thường là 3 tới 6 tháng.

- Xin anh nói thật cho, tôi sẽ có bao nhiêu phần trăm hi vọng được cho ở lại ?

- Chỉ có 3% trong các ca trục xuất di dân lậu là thắng cuộc, còn thì tất cả đều bị trục xuất về nước với con cái còn nhỏ hơn con anh nữa. Ngay cả với kẻ nhập cư lậu ở đây nhiều năm, đi làm có đóng thuế và lý lịch sạch cũng không ngoại lệ. Anh Carlos, nhân tiện tôi xin nói thật với anh, nếu như nay mai anh nhờ mấy tên «coyote» dẫn đường giỏi đưa qua Mỹ lại trót lọt, anh cũng sẽ chịu những hậu quả pháp luật sau này... nếu họ truy ra. Anh hiểu ý tôi chứ ? Suy nghĩ kỹ lại đi. Anh có một đêm để quyết định. Mai cho chúng tôi biết ý định của anh.

Ông bắt tay Carlos, đứng dậy xách cặp đi. Carlos thẫn thờ một lúc, rút phone ra gọi con. Không có Luis ở nhà bắt phone, anh thở dài, để lại message.

Luis lúc đó được cô Anita chở đi học về, cho hay sẽ lấy giấy chủ quyền xe lãnh xe truck ra mang trả lại ông chủ cũ Carlos để năn nỉ xin tiền lại, vì anh đã vào tù. Cô kể cha nó ngày xưa tốt bụng, nuôi cô ăn ở trong nhà 6 năm cho tới khi cô lấy chồng ra ở riêng, cô rất đội ơn. Cô bảo Luis về ở nhà cô nuôi, nhưng nghiêm khắc cấm

giao du băng đảng, bạn xấu, phải đi học về nhà đúng giờ, nếu không hai vợ chồng cô sẽ không chứa chấp nữa. Luis giận lẫy, xách cặp về nhà cũ, trong nhà đồ đạc trống trơn, bếp núc nguội lạnh, chỉ còn mấy cái soong chảo khô ráo úp trong sink. Thấy khát nước, nó mở vòi kê miệng uống, tủi thân nhớ lại ngày nào đi học về trên bàn luôn có cái bánh, trái chuối, có sẵn thức ăn cha nấu để trong tủ lạnh. Nó thấy thương cha vô cùng. Thấy cái phone chưa gỡ, có đèn đỏ chớp chớp, nó tới bấm nghe message, tiếng Carlos thủ thỉ vang lên trong máy, gọi từ trại giam, không biết gọi từ hôm nào :

- Luis, con có đó không ? Con đang ở với cô hay ở đâu vậy ? Ba lo cho con quá. Con đừng trốn học nghe. Con ráng nghe lời cô nghe. Ba lúc nào cũng lo lắng cho con. Chắc chắn ba sắp bị đuổi về Mễ con à, có thể mấy ngày nữa, có thể tuần sau, không biết là hôm nào... Con và cô nhớ vô thăm ba sớm sớm, coi như lần cuối cùng. Nếu tới trễ sẽ không gặp ba đâu. Không gặp lần này thì không biết bao giờ ba mới thấy con lại. Con nhớ gọi lại cho ba liền nghe Luis...

Luis mếu máo xụt xịt ứa nước mắt, mở tủ áo, kiếm áo quần, giày vớ, các vật dụng cần thiết của cha bỏ vô một xách tay, chạy qua nhà cô, nói cô ngày mai đưa mình vô tù thăm, sợ ba bị chuyển trại không cho thân nhân

gặp nữa.

Sáng hôm sau, hai cô cháu vào thăm Carlos vừa lúc anh cùng các tù nhân khác đi hàng một dọc theo hành lang ra sân lên xe chuyển đi trại khác. Nhân viên nghe khách viếng thăm hỏi tên Carlos, dò trong sổ, khăng khăng nói anh đã được chuyển đi rồi, nhưng Luis mếu máo năn nỉ xin coi lại, vì mới thấy ba nó lúc nãy trong này. Anh này thấy tội, nhờ một nhân viên khác ra hành lang tìm Carlos, đưa anh trở lại phòng khách gặp thân nhân lần cuối. Hai nhân viên công lực đứng canh bên cửa, cho hai cha con ngồi giữa phòng dặn dò nhau.

Carlos nhỏ nhẹ :

- May quá cảm ơn con đã tới. Cô đưa con tới hả ? Con phải ở với cô nghe, ráng học hành chăm chỉ nghe.

Luis ngoan ngoãn gật đầu dạ. Carlos bảo :

- Luis, có lần con hỏi tại sao ba nghèo mà sinh con ra làm chi cho khổ cả hai. Ba chỉ làm cái mà ở Mễ mọi thanh niên Mễ khác đều làm. Lớn lên, lấy vợ, không có việc làm, phải đi lậu qua Mỹ kiếm sống, rồi sinh con ra. Ba má thương nhau sinh ra con. Nhưng con người thay đổi. Má con đổi tánh, thấy người khác khá giả mà ba thì nghèo, không cung cấp cho má con nhưng thứ bả muốn,

nên bỏ đi, bỏ lại con mới có 5 tuổi cho ba. Ba không có tiền, không có việc làm nhất định, loay hoay với con, phải vừa gửi con, vừa đi làm, vừa đi chợ, nấu ăn, đón con đi học về, con có hiểu không ? Ba tức giận má con và đau khổ lắm. Nhưng có một thứ đã giúp ba vượt qua tất cả mọi cực nhọc, mọi đau khổ lúc đó, đó là CON. Săn sóc con và nhìn con lớn lên mỗi ngày là điều quan trọng nhất, là hạnh phúc đối với ba. Sau này con lớn lên, có tương lai, thực hiện được những gì con mong ước là ba mãn nguyện rồi. Vì vậy mà ba sinh ra con...

Luis cúi đầu, mếu máo rươm rướm nước mắt. Carlos tiếp tục thủ thỉ :

- Ba xin lỗi đã thất bại không lo nỗi cho con tới lúc nên người. Ba dở quá. Ba nào có muốn thấy con tới thăm ba trong tù như vầy. Cũng vì mong con có cuộc sống tốt hơn, ba đã dại dột mượn tiền mua xe truck, bị bắt vô tù, làm hỏng đời con như vầy. Ba đã sai lầm lớn, bỏ rơi con, làm hại đời con.

Luis hai mắt đỏ hoe, xụt xịt khóc ra tiếng, lắc đầu :

- Không, không, ba chưa bao giờ thất bại. Ba là người cha tốt. Ba luôn luôn có mặt bên con, quan tâm tới con mỗi khi con cần. Ba nhớ bài hát mình nghe hôm lễ hội thi cưỡi ngựa không ? Bài đó, ba hát ru con ngủ lúc con

còn nhỏ xíu hoài, làm sao mà con quên được...

- Con hứa với ba về ở với cô, nghe lời cô, học hành cho tốt nghe con...Đó là mong ước duy nhất của đời ba đó con...

Luis khóc nức nở :

- Ba cũng hứa với con sẽ trở lại Mỹ với con nghe. Đừng bỏ con một mình ở đây. Ba hứa nghe...Ba...

Hai nhân viên công lực tiến lại bên Carlos, năm tay anh nói :

- Hết giờ rồi. Phải đi thôi.

Carlos chớp chớp mắt, cố giữ không khóc, nằn nì xin thêm vài phút. Hai cha con đứng dậy ôm chầm lấy nhau một lúc nức nở, rồi sau cùng đành buông con ra, theo họ ra ngoài.

Em gái anh, Anita, đứng bên ngoài hàng rào kẽm, thấy anh đi ra gia nhập hàng người chuyển đi trại khác, xúc động đăm đăm nhìn theo anh tới lúc tất cả các tù nhân lên xe bịt bùng chuyển bánh...

Bốn tháng sau...

Luis trở thành một cầu thủ xuất sắc của đội banh nhà trường, gần nhà cô ruột, học hành tấn tới, được bằng khen mang về cho cô. Cùng lúc đó, giữa biên giới Hoa kỳ và Mễ, người cha đáng thương Carlos đội nón rơm, vai mang ba lô, tay xách bị, lầm lũi cùng mấy chục người Mễ bị trục xuất hướng về phía đồng quê nghèo nàn trực chỉ. Lo lắng không biết ngày nào mới có dịp trở lại phía Bắc gặp đứa con yêu...

Phạm Hoàng Chương

Thiên Thần Đen

Mimosa Phương Vinh

Nhận được tin buồn từ gia đình của tác giả Mimosa Phương Vinh, tên thật là Nguyễn Phương Vinh, cho biết tác giả đã từ giã chúng ta vào ngày cuối năm 31 tháng 12, năm 2017 tại Memphis, Tennessee, hưởng thọ 69 tuổi.

Giải thưởng Viết Về Nước Mỹ và Việt Báo xin thành kính phân ưu cùng tang quyến.

VVNM xin trân trọng tưởng nhớ tác giả với bài Thiên Thần Đen, bài kể chuyện sống thực tại nơi tác giả từng làm việc, bài vào chung kết và thắng giải Vinh Danh Tác Giả năm 2013. Cho đến hôm nay, Thiên Thần Đen trên trang mạng Việt Báo/Viết Về Nước Mỹ đã có đến 326, 915 lượt vào xem.

Buổi sáng ngồi trong phòng làm việc, tôi thấy hai người khách vào office. Một người đàn bà da trắng trẻ, mãnh mai với khuôn mặt tuyệt đẹp cùng một người đàn ông da thật đen gầy ốm, cao lêu khêu. Cả hai đều ăn mặc thật lịch sự, thái độ có vẻ trang trọng. Cảm tưởng đầu tiên của tôi là họ không được cân xứng khi đi chung với nhau, người đàn bà trông quá sang trọng,

trang nhã, còn người đàn ông thì toát ra một chút gì quê kệch, vụng về trong bộ quần áo sạch sẽ, mới toanh. Tôi luôn luôn không bằng lòng mình bởi những nhận xét chẳng được tốt lắm về một người hay một sự kiện gì đó, nên vội xua đuổi những ý tưởng chợt đến và chăm chú vào công việc của mình.

Một lát sau hai người khách được bà chủ hướng dẫn đi xem các nơi trong công ty, cuối cùng họ bước vào phòng chúng tôi đang làm việc. Đó là một căn phòng lộn xộn, bề bộn với đủ màu sắc, hình vẽ trên vách tường của những họa sĩ chuyên nghiệp hay tài tử đã đến và đi, mỗi người đều nghĩ mình có quyền trang trí cho góc phòng mình mà không sợ phiền hà ai. Cho nên cuối cùng tôi- một trong những kẻ lâu đời nhất trong cái phòng vẽ bề bộn này- thỉnh thoảng vẫn nhìn lên vách mà hồi tưởng lại những khuôn mặt của gần hai mươi năm qua, không biết giờ này ở những nơi chốn nào ? Tôi ở lại vì tôi chấp nhận mình không phải là một họa sĩ giỏi, dù những màu sắc, những cây cọ đã nuôi sống tôi một thời gian khá lâu khi lưu lạc xứ người. Tôi chỉ là một người sơn phết, tô điểm lại những gì mà các họa sĩ đã sáng tác hay khách hàng cần đến. Nói tóm lại họ cần nơi tôi sự khéo tay, chăm chỉ chứ không cần đến sự sáng tạo và tôi vẫn ra đi, trở về mỗi ngày trong những bộ quần áo lúc nào cũng dính đầy vết sơn đủ màu sắc.

Tôi không lấy đó làm phiền vì trong một chừng mực nào đó tôi yêu công việc của mình, dù có thể đối với những người khác đó là một nghề chẳng có gì hấp dẫn hay quyến rũ lắm !

Bà chủ giới thiệu chúng tôi với hai người khách. Người đàn bà làm trong nhà thờ đem người đàn ông là một thanh niên tị nạn từ Phi Châu đến để xin việc làm, như vậy những nhận xét ban đầu của tôi hoàn toàn đúng. Người thanh niên có tên Kepi, anh ta đen và gầy hơn tôi nghĩ với hai hố mắt sâu ánh lên tia nhìn long lanh thật lạ lùng. Bà chủ nhận Kepi vào làm trong phòng vẽ vì tuy không phải là một họa sĩ chuyên nghiệp nhưng anh ta cho biết rằng đã từng cầm cọ trong thời gian qua. Phòng vẽ chúng tôi đã có rất người đến từ những quốc gia khác nhau như : Nhật Bản, Malaysia, Trung Hoa, Anh, Pháp, Phi Châu, Thái Lan và Việt Nam... Có người làm vài tuần, có người ở lại vài tháng, một năm rồi bỏ đi, hay thay đổi chỗ làm là bản tính của những người nghệ sĩ như con chuồn chuồn «Khi vui nó đậu, khi buồn nó bay».

Bà chủ kêu Annie một nữ họa sĩ lâu đời nhất trong công ty chuyên lo phần kỹ thuật, mẫu mã, màu sắc cho những sản phẩm và nói :

- Cô hãy trắc nghiệm xem Kepi có thể vẽ được những gì và xếp anh ta vào những vị trí thích hợp trong công ty nghe !

Annie vui vẻ nhận lời, cô chạy đi tìm sơn cọ cho Kepi thử tay nghề. Những người khác nháy nhó, mỉm cười với nhau, không ai ưa Annie vì họ hay thì thầm to nhỏ rằng : Annie muốn làm con Ong Chúa (Queen-Bee) thật ra cũng chẳng oan ức gì cho lắm đâu ! Annie là một họa sĩ có tay nghề cao và không muốn ai hơn mình, riêng với tôi cô ta là một người đàn bà giỏi dang, khéo tay, ngăn nắp, nhanh nhẹn và tỉ mỉ quá mức độ bình thường (tôi ghét Annie về điều này vì trong hội họa không cần sự cân xứng quá đáng). Jack thì nói không ưa cô vì cái tính lăng xăng, không đi mà chỉ chạy, một vài người khác như Rosie, Kim ghét Annie vì cô ta chưa bao giờ có chồng và chẳng bao giờ xem việc lấy chồng là quan trọng. Ai ghét mặc ai, Annie vẫn bình chân như vại, được chủ tin cậy, lương cao và chỉ huy mọi người trong công ty.

Kepi loay hoay với màu sắc, sơn cọ một hồi thật lâu, tôi hy vọng sẽ được nhìn thấy những điều mới lạ hay thú vị từ bàn tay khẳng khiu xương xẩu của người họa sĩ xuất thân từ Phi Châu xa xôi, ở đâu chẳng có người tài ba, xuất chúng. Bà chủ cũng nôn nóng đi tới, đi lui

từ văn phòng xuống phòng vẽ nhiều lần để nhìn nhìn, ngắm ngắm Kepi biểu diễn tài nghệ. Thời gian trôi qua chậm chạp, tuy chăm chú làm việc nhưng mọi người hình như đều theo dõi công việc của Kepi, hai con mắt sáng và trong suốt của Annie không rời tấm bìa cứng mà Kepi đang tì tay lên để hoàn thành một tác phẩm nào đó. Tuy nhiên, sau đó tôi bỗng có cảm tưởng là lạ rằng Kepi không phải đang vẽ mà anh ta đang khổ sở, chật vật, tuyệt vọng với một việc làm khó khăn nào khác, mặt anh ta nhăn nhúm, cau có, tấm lưng dài cong vòng xuống bàn một cách tội nghiệp và bàn tay cầm cọ nữa trời ạ ! Bàn tay nắm chặt cây cọ nhỏ xíu như một người thợ nề cầm chiếc bay hay tệ hơn nữa như một tiều phu đang cố gắng dùng chiếc rìu để chặt một thân cây. Thường thì khi đang vẽ cử chỉ người họa sĩ rất nhẹ nhàng, thoải mái hay có đôi lúc mạnh dạn, táo bạo trong đường nét hay màu sắc thì họ cũng không để lộ những cử chỉ vụng về, thô tháp gần như vô vọng mà Kepi đang có. Tôi bỗng khám phá ra rằng : Kepi chưa bao giờ biết vẽ, người đàn ông Phi Châu này chưa bao giờ biết điều khiển, cầm cọ hay biết pha màu. Tôi thấy mặt mình hơi nóng lên trong một thoáng sượng sần, tội nghiệp vu vơ, tôi liếc nhìn Annie mà nghĩ rằng với hai con mắt thông minh, sắc sảo của một họa sĩ chuyên nghiệp dễ gì cô ta không hiểu như tôi đã hiểu.

Bà chủ và Annie trao đổi nhau một cái nhìn có ý nghĩa, sau đó bà chủ thở dài và nói với Kepi :

- Thôi được rồi, cô Annie sẽ tìm cho anh một việc làm thích hợp ở đây. Tôi nghe người bên nhà thờ nói anh biết vẽ đôi chút mà !

Bà nhìn mọi người rồi nói :

- Thật ra ở đây chúng tôi không đòi hỏi những người vẽ giỏi nhưng cần sự khéo tay,

Chăm chỉ. Trong nghề chúng ta sẽ học được nhiều thứ từ những người chung quanh.

Thấy tôi đang tò mò nhìn vào tác phẩm của Kepi bà hỏi :

- Này cô Nguyễn, tôi nói đúng chứ ?

Tôi chỉ im lặng mỉm cười. Chứ nói gì bây giờ ! Bà chủ đi rồi, Kepi nhìn mọi người xung quanh với vẻ ngượng ngùng, xấu hổ, một người nào đó hỏi Kepi có biết nói tiếng Pháp không, vậy là anh ta xổ một tràng dài tiếng Tây làm mọi người cười xòa và quên đi mọi chuyện.

Kepi ở trong phòng vẽ vài ba ngày, Annie hướng dẫn anh làm những việc lặt vặt như tô màu, kẻ chỉ, trang trí hình lập thể, đánh màu kim nhũ lên những đường viền,

nói tóm lại đó là những việc đơn giản nhất trong Artist Room, tuy nhiên phải công nhận rằng Kepi không có duyên với nghề hội họa. Sau vài hôm, Annie phải dẫn Kepi xuống warehouse, ở đó có những công việc khác như : sơn bàn ghế, đóng thùng, khiêng hàng hóa... Bà chủ đã hứa với những người bên nhà thờ là sẽ cố tìm cho Kepi một chổ làm trong công ty. Kepi cho biết anh ta đã từng làm lao động bên Ai Cập trước khi được bảo trợ qua Mỹ, tôi không hiểu rõ lắm về những chương trình giúp người tị nạn từ Phi Châu mà chỉ biết rằng Kepi đến Mỹ quốc hơn một năm, Anh ta nói tiếng Anh, tiếng Pháp rất khá.

Ở trong công ty được vài tuần tôi có nhận xét là Kepi rất vụng về trong mọi công việc. Sơn bàn ghế không phải là một việc khó khăn nhưng nó cũng cần sự khéo tay, lanh lẹ, đối với phần đông người Việt Nam đây là một chuyện dễ dàng nhất trong sở nhưng trái lại đối với Kepi thì đó là một việc làm nhiêu khê ngoài khả năng của anh ta. Anh đánh đổ sơn tùm lùm, mặt mày, tóc tai lúc nào cũng lấm lem nhiều màu sắc làm cho những người trẻ tuổi (đa số là sinh viên hay học sinh làm part time) chọc ghẹo, bông đùa cả ngày. Kepi trở thành niềm vui và đối tượng đùa cợt cho người khác.

Một người nào đó hỏi :

- Ê, Kepi ! Sao ông không biết gì về hội họa mà dám nói mình đã từng là họa sĩ ?

Kepi thật thà trả lời :

- Mấy người qua Mỹ trước dạy tôi rằng khi đi phỏng vấn cứ nói mình biết làm mọi thứ, sao cho được nhận vô sở rồi mình sẽ học hỏi sau !

Mọi người bò lăn ra cười. A ! Tôi đã từng nghe điều đó từ những đồng bào của tôi, tuy nhiên điều đó chỉ đúng với những người sáng dạ, thông minh mà thôi, riêng đối với Kepi thì không thể áp dụng được. Kepi có thói quen xấu là hay ngủ gà, ngủ gật và ngủ quên trong giờ nghỉ giải lao, bà chủ hay leader đã bắt gặp, phàn nàn nhiều lần nhưng anh ta không sửa được khuyết điểm ấy vì một điều rất giản dị : Kepi quá thiếu ngủ.

Anh cho biết sáng nào cũng dậy khoảng 5 giờ sáng, đi bộ để đón hai chặng xe bus đến sở. Kepi trú ngụ ở một khu apartment nghèo và chưa bao giờ biết lái xe, làm ở công ty tám tiếng đồng hồ xong, anh lại đi bộ ra trạm xe bus để đón xe đến một cây xăng làm thêm năm giờ nữa. Xong việc ở cây xăng, Kepi không thể về nhà ngay vì không có chuyến bus nào lúc gần nửa đêm, anh

phải ngồi đó chờ người bạn tan ca lúc 1 giờ sáng chở về nhà. Ngủ chưa đầy ba tiếng lại phải trở dậy để bắt đầu cho một ngày mới. Một thời khóa biểu quá ư kinh khủng !

Tôi ái ngại hỏi Kepỉ :

- Sao anh không ráng dành dụm tiền mua một chiếc xe tàm tạm để đi làm. Chiếc xe sẽ giúp anh giải quyết được nhiều khó khăn lắm.

Kepi lắc đầu :

- Tôi không thể làm điều ích kỷ đó vì tôi còn cha mẹ già và năm sáu anh em bên Phi Châu. Mọi người đều trông ngóng tiền bạc từ khi tôi qua Mỹ Quốc. Tôi đã gởi về nhà được mấy ngàn đô trong hơn năm nay, quê hương tôi nghèo lắm !

Tôi phản đối :

- Ai cũng thương yêu gia đình và quê hương cả, nhưng anh phải nghĩ đến mình một chút chứ ! Đâu phải anh ích kỷ khi quyết định mua cho mình một chiếc xe, đó là phương tiện giúp anh kiếm tiền mà. Anh còn làm lâu dài trong tương lai, nếu mất ngủ nhiều anh đau ốm thì cha mẹ anh cũng chịu thiệt thòi thôi.

Thật ra tôi muốn nói như thế này :

- Tôi nghe bà chủ phàn nàn về anh nhiều lắm vì cái tật hay ngủ quên giờ làm, coi chừng bị đuổi việc thì cũng chẳng còn tiền gởi về Phi Châu nữa đâu !

Tôi đã nghe Annie nói :

- Bà chủ không bằng lòng về Kepi nhiều, bà chưa đuổi anh ta vì còn nễ những người bên nhà thờ, nhưng nếu anh ta cứ ngủ gà, ngủ gật trong giờ làm việc thì bà cũng phải quyết định thôi.

Tôi nói với Annie :

- Kepi bị mất ngủ nhiều vì không có xe riêng Annie à ! Anh ta phải gởi tiền về Phi Châu cho gia đình.

Annie gật đầu :

- Tôi cũng biết điều ấy, nhưng đó là vấn đề khó khăn riêng tư mà Kepi phải tự lo liệu chứ bà chủ đâu có trách nhiệm về gia đình anh ta ở Phi Châu.

Annie có lý, tôi chợt nghĩ đến những đồng bào của tôi : khi chân ướt, chân ráo đến Hoa Kỳ cũng phải làm việc cật lực để kiếm tiền lo cho gia đình ở Việt Nam, những sự hy sinh đó dễ gì những thân nhân biết được. Gởi tiền về quê nhà được xem như một bổn phận chứ

không phải là lòng tốt và đôi lúc còn bị chê khen nhiều, ít. Thật ra nếu chỉ phải lo cho chính mình cùng gia đình trên nước Mỹ, tôi tin rằng mọi người đều có một cuộc sống sung túc, dư dả nếu không muốn nói là giàu có nhưng có mấy ai dứt bỏ được những vướng bận ruột rà, thân thuộc. Người ta nói bây giờ nước Mỹ khó khăn lắm rồi, ở Việt Nam còn sung sướng hơn nhiều lắm. Một đàng cho và một đàng nhận, dĩ nhiên nhận là phải sung sướng rồi và chúng ta cũng nên thôi đừng than van nữa bởi vì nước Mỹ may ra có trách nhiệm với chúng ta chứ đừng bắt nước Mỹ phải có trách nhiệm với những liên hệ và đòi hỏi bất tận của những người thân chúng ta còn ở quê nhà.

Tôi biết một người qua đến Mỹ thì tuổi cũng quá nửa đời người, người mình hay nói đùa một cách rất cải lương là»Nửa đời hương phấn». Chị này rất chăm chỉ làm hai ca nên kiếm được rất nhiều tiền. Bao nhiêu tiền kiếm được chị ta chỉ tiêu dùng chút ít, số lớn còn lại gởi về Việt Nam cho cha mẹ, anh em xây nhà, buôn bán, mua đất làm vườn, đào hồ nuôi tôm, nuôi cá, nuôi heo...Chồng chị lo cho gia đình bên này, chị tuyên bố là không cần xây dựng trên nước Mỹ vì đó đâu phải là quê hương mình. Chị không cần thi vào quốc tịch Mỹ vì có ý định về Việt Nam khi đã có một số tiền lớn, khi làm việc nhiều quá bị căng thẳng thì chị rủa xả :

- Ai nói qua Mỹ sung sướng đâu, làm việc như trâu mà chẳng thấy dư.

- Ước gì tôi có được độ trăm ngàn về Việt Nam ở luôn cho khỏe.

Nghe chị than tôi chỉ thấy buồn cười thôi. Tại số chị muốn khổ thì cứ khổ, nếu bỏ đi một job, bớt gởi tiền về Việt Nam thì gia đình chị cũng dư dả như ai, đâu ai bắt chị phải làm con trâu đi cầy. Làm sao có được vài trăm ngàn khi làm được đồng nào thì chị vội vàng bỏ vào cái túi không đáy và sự đòi hỏi không bao giờ ngưng nghỉ của những người thân. Chúng ta không phải là những người ích kỷ chỉ biết nghĩ đến bản thân mình nhưng chúng ta cũng đừng nên bỏ quên chính mình và hạnh phúc của mình. Ai sẽ có trách nhiệm cho cái tôi, với một thân thể con người yếu đuối cần nghĩ ngơi sau những giờ làm việc, ai không muốn sống trong những điều kiện thoải mái vật chất, tinh thần. Sống trên một đất nước giàu mạnh mà sao chị ấy lại khổ sở như thế chứ ? Cái gì cũng vừa phải thôi chứ, ngày xưa Thái Tử Tất Đạt Đa cũng đã chọn cho mình một con đường trung dung để thành Phật và đạt đến niết bàn.

Rồi tôi nhớ đến cuốn phim Phục Sinh (Resurrection) được thực hiện bởi một tác phẩm của một nhà văn Nga Leo Tolstoy, mà tôi đã coi từ hồi còn trẻ. Phim có đoạn

người đàn ông quí tộc cho tiền những người nghèo, ông cho bao nhiêu cũng không thể nào đủ vì người xin thì nhiều vô hạn mà tiền túi ông thì chỉ có hạn, làm sao mà giải quyết được sự hữu hạn và vô hạn đó. Phải chăng chỉ có con đường ở giữa. Trong truyện cổ tích Phật Giáo cũng có chuyện vị Thái Tử phát tâm bố thí Ba La Mật, ngài cho tất cả những gì mình đang có vậy mà có kẻ còn xin luôn cả vợ lẫn con của ngài. Thật là bất nhẫn, cuộc đời có những tình huống thật đau lòng luôn trói buộc con người không chút xót thương, trắc ẩn và chỉ những người có lòng phải chịu phần thiệt thòi mà thôi !

Một buổi sáng tôi thấy Annie loay hoay dẫn một chiếc xe đạp vào sở làm, cô ta kêu tôi lại nói :

- Tôi đem chiếc xe của ba tôi cho Kepi, may ra chiếc xe đạp này sẽ giúp anh ta đôi chút.

Cha Annie mất được mấy tháng nay ở tuổi 93. Tôi vỗ tay reo lên :

- Hay quá, hay quá ! Chúa sẽ chúc lành cho cô bởi vì tôi đã nghĩ anh ta là Thiên Thần Đen mà. Anh ta được gởi đến thế gian để thử lòng người đấy.

Annie cười xoà :

- Thôi, cô đừng khùng điên nữa Nguyễn ơi, tôi không tin anh ta là Dark angel đâu, tuy nhiên ba tôi mất rồi, chiếc xe này có ai dùng nữa đâu cho Kepi là hợp lý nhất.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với cô Annie ạ !

Thiên Thần Đen vui mừng, hí hửng đem chiếc xe vào warehouse sau khi cảm ơn Annie rối rít.

Có lý do để tôi gọi Kepi là Dark Angel !

Tan sở Kepi leo lên chiếc xe đạp vun vút như một cua rơ thành thạo làm mọi người trong công ty chạy ra reo hò inh ỏi, ai cũng vui cho anh ta và trở nên có thiện cảm với Annie một chút. Nhưng ngày vui thì qua mau mà ngày buồn thì dài dằng dặc vì chỉ một vài ngày sau thì Dark Angel lại phải tiếp tục đi xe bus và dĩ nhiên là tiếp tục ngủ gục. Anh cho biết không thể đem chiếc xe đạp dềnh dàng lên hai chuyến xe bus và xe của người bạn mỗi ngày. Vì nhà quá xa, Kepi không thể đạp xe đi làm, thực tế chiếc xe đạp chỉ giúp anh một quảng đường duy nhất từ công ty đến cây xăng để làm job thứ nhì mà thôi, quảng đường này chỉ độ năm dặm. Kết luận chiếc xe Annie cho không giúp được gì cho chàng trai

Phi Châu lạc lỏng đến một đất nước giàu mạnh với hệ thống xa lộ chằng chịt, rộng lớn, phức tạp, với giòng xe vun vút lao đi như cơn cuồng lưu không bao giờ ngừng chảy.

Công ty nằm trên một khu đất cuối cùng của con đường được chấm dứt bởi khu rừng nhỏ khá rậm rạp phía sau. Những chiều tan sở tôi hay gặp Kepi đi như đang bay bằng cặp giò cao lêu khêu trên con đường dẫn ra đại lộ, anh ta đi vun vút nhanh không thể tưởng tượng nhưng dĩ nhiên là phải chậm hơn xe hơi rồi. Tôi hay dừng lại cho anh ta quá giang đến trạm xe bus rồi lái xe về nhà mình, tôi chỉ có thể giúp Kepi một chút xíu như thế thôi vì tôi còn phải về để lo cho gia đình. Trước kia tôi có thói quen đi làm trễ, về trễ (vì ngủ dậy trưa) nhưng phải nói thật rằng từ hồi biết những khó khăn trong việc di chuyển của Kepi, tôi cũng có thiện chí là đi sớm một chút để thỉnh thoảng có dịp cho anh ta đi ké một quảng đường ngắn ngủi. Trong mẫu đối thoại trên xe anh ta thường kể những sự đói khổ bên xứ sở Phi Châu, những nhọc nhằn khi đi làm bên Ai Cập, Kepi cũng hỏi về giá cả xe cộ, cách thi để lấy bằng lái xe và tỏ ra khâm phục tôi vì tôi là đàn bà mà biết lái xe giỏi (!)

Tôi phì cười :

- Giỏi gì, thì cũng đã từng đâm đầu vô thùng thơ, lọt xuống hố như ai may mà chưa chết.

Kepi le lưỡi :

- Trời ơi, ghê quá mà sao cô vẫn dám lái ?

- Không lái làm sao đi làm được khi ở trên nước Mỹ này, từ nhà đến sở gần nhất cũng mười mấy cây số. Khó hay dễ cũng tuỳ người, đàn ông dạn gan hơn nên tập rất mau. Tôi nhát như thỏ đế mới lên xe đã run rồi, tôi chưa hề biết đi xe đạp khi còn ở Việt Nam vậy mà qua đây cũng phải lái xe. Kepi học mấy hồi, thôi ráng để dành tiền mà mua chiếc xe đi ! Tôi thành thật khuyên như vậy.

- Nhưng tôi còn phải lo cho thằng em vừa mới bị té gãy chân hôm tuần trước, tháng này tôi phải gởi cho nó một ngàn cô Nguyễn ạ, dù gì nó cũng là em tôi, nó trở thành tàn phế làm sao lương tâm tôi yên ổn được !

Đại khái là thế. Thôi thì cứ cho là như vậy, tôi cũng chẳng muốn xía mãi vào đời sống của người khác, tôi tìm cho mình một cách để bớt áy náy trong lòng là cố gắng đi làm sớm hơn để cho Kepi quá giang buổi chiều mà không mất nhiều giờ làm việc của mình là tốt nhất.

Tuy vậy có một việc lạ đã xảy ra làm tôi suy nghĩ cả tuần nay :

Phuong Vinh

Tác giả Mimosa Phương Vinh (giữa, cầm hoa) chụp hình lưu niệm trong buổi trao giải Viết Về Nước Mỹ năm 2013.(Photo VB)

Buổi chiều tan sở lái xe trên con đường độc nhất đưa ra đại lộ tôi không còn gặp Kepi đi bộ nữa. Hai ba ngày đầu, tôi cũng không chú ý cho lắm vì tưởng mình bận suy nghĩ mung lung nên không thấy Kepi giữa đường nhưng những ngày sau sự thắc mắc cứ lớn dần trong đầu làm tôi càng tò mò muốn khám phá ra sự thật. Liên tiếp hai ba hôm ngồi trong phòng vừa thấy Kepi bấm thẻ ra về là tôi cũng vội vã thu dọn sơn cọ để chạy theo sau nhưng vừa ra đến bãi đậu xe là anh ta biến mất. Tôi cố gắng nhìn kỹ hai bên đường, đó là con đường độc nhất dẫn ra lộ vì công ty nằm ở cuối đường, mà cũng chẳng thấy Kepi đâu cả.

Ngày hôm sau tôi hỏi dò :

- Này Kepi, bạn anh hết làm ca đêm rồi sao ?

- Nó vẫn làm ca đêm và vẫn chở tôi về mỗi tối ở cây xăng !

- Tôi tưởng buổi chiều người bạn đến đây đón anh chứ.

Kepi lắc đầu :

- Không phải như vậy đâu, tôi vẫn đón bus để đi làm như thường ngày.

Tôi không hỏi gì thêm nhưng sự thắc mắc vẫn đè nặng trong ý nghĩ làm tôi thấy khó chịu và sự tò mò càng làm cho tôi muốn khám phá ra bí mật của Kepi. Có nhiều lần tôi nhìn trộm anh ta và với cái đầu óc nhiều tưởng tượng của tôi, tôi thấy Kepi có cái vẻ gì là lạ, nhất là hai con mắt sâu thâm thẩm tỏa ra một thứ ánh sáng lạ kỳ, bí ẩn. Bao nhiêu câu hỏi được đặt ra và bao nhiêu câu trả lời cứ lẩn quẩn trong ý tưởng của tôi. Kepi biến đâu mất mỗi chiều tan sở, không lẽ anh ta bay, mà ai có thể bay được cơ chứ, chỉ có thiên thần là bay được, không lẽ anh ta là thiên thần mà thiên thần đến đây để làm gì ? Chắc để thử lòng con người, thử lòng tôi, Annie và nhiều người khác. Tôi phì cười một mình, cái thời buổi văn minh này mà còn tin chuyện thần tiên thì quả thật chỉ có mình tôi nhưng sự thật có một bí ẩn nào đó trong sự di chuyển của anh chàng Phi Châu này !

Một buổi chiều tôi nói với Annie câu chuyện này và kết luận nửa đùa, nửa thật :

- Kepi bay mỗi chiều, anh ta đến đây để thử lòng chúng ta đó.

Annie giễu cợt :

- Tại anh ta đen quá nên cô nhìn không thấy chứ gì ?

Tôi phản đối :

- Dân Việt Nam tôi có câu : «Tháng Năm chưa năm chưa nằm đã sáng, tháng Mười chưa cười đã tối». Bây giờ tháng Năm, trời sáng trưng khi tan sở thì làm gì tôi không trông thấy Kepi đi bộ như trong mấy tuần trước. Anh ta là Dark Angel đó, anh ta biết bay, cô không tin thì thôi, tuy nhiên lòng tốt của cô trời sẽ ban thưởng cho.

Annie cười ngất :

- Thiên thần gì mà ngủ gục cả ngày, không khéo lại bị đuổi làm cho xem. Thôi cho tôi xin đi, Nguyễn ơi ! Cô thật là một kẻ giàu tưởng tượng quá sức, tôi nghĩ cô nên tập viết văn để viết chuyện thần tiên thì hay hơn là làm trong cái phòng vẽ này !

- Biết đâu đấy, có ngày cô sẽ đọc được truyện Dark Angel của tôi cho coi.

Chuyện phải đến rồi đã đến, bà chủ gởi trả Kepi lại cho nhà thờ sau khi đã cố gắng đưa anh ta làm ở khắp nơi trong công ty. Anh ta vụng về quá nên không thích hợp ở bất cứ nơi nào cả, mọi người cũng nhắc nhở anh vài ngày rồi thôi và chính bản thân tôi cũng không nhớ Kepi lâu hơn nữa, dù có một thời tôi đã nghĩ anh là một thiên thần, thiên thần đen đến từ Phi Châu.

Một buổi chiều nắng đẹp sau đó vài năm, trong giờ nghĩ giải lao tôi đi bách bộ phía sau công ty nhìn ra cánh rừng nhỏ đối diện thì trông thấy vài người thợ điện đang leo lên cây cột đèn nằm sâu phía trong những lùm cây rậm rạp để sửa chữa gì đó. Họ đến từ phía bên kia khu rừng vì tôi không thấy xe của họ trong bãi đậu của công ty, chắc bên kia có những con đường nên họ để xe ở đó rồi lội bộ qua đây. Tôi bỗng nhớ đến Kepi và chợt khám phá ra điều bí ẩn đã làm tôi phân vân trong nhiều năm trước đây.

Sự thật chẳng có gì là bí mật cả, Kepi đã dùng con đường tắt xuyên qua khu rừng nhỏ để ra trạm xe bus. Rừng cây rậm rạp, hoang vu kia chắc chắn là nơi ẩn nấp của muôn loại côn trùng, rắn rít nên chẳng ai có can đảm đi vào, nhưng đối với người thanh niên Phi Châu như Kepi đã quá quen với những khu rừng hoang dã, mặt trời không xuyên thấu thì lùm cây dại sau công

ty có nghĩa gì đâu. Bản năng của một con người sống trong những môi trường sơ khai, gần với thiên nhiên đã giúp Kepi nhìn thấy con đường tắt này. Con đường tắt đã giúp Kepi thâu ngắn quảng đường đi rất nhiều dù trên thực tế nó cũng chẳng ích lợi mấy đối với hệ thống giao thông được phát triển, hiện đại hóa vượt bậc trong một quốc gia giàu mạnh như Hoa Kỳ. Kepi không thể đi bộ mãi dù là xuyên qua rừng, qua núi, phía bên kia là những con đường xe cộ lao vun vút, tốc độ kinh hoàng, đời sống văn minh cuốn hút con người vào một guồng máy khổng lồ, chúng ta trở thành những con ốc nhỏ không thể buông rơi ra được.

Không có một thiên thần nào đã bay sau mỗi chiều tan sở, chỉ có Kepi người thanh niên tội nghiệp đến từ Phi châu, một thiên thần đen chưa bao giờ có cánh mà đôi vai lại nặng oằn một gánh gia đình với cha mẹ, anh em. Người thanh niên với thân hình ốm o, hai chân lêu khêu lưu lạc đến một đất nước mà sự di chuyển bằng hai chân chỉ là một thứ thú tiêu khiển. Một con người đáng thương chưa bao giờ được ngủ cho đủ, không dám mua cho mình một chiếc xe vì mãi lo gởi tiền về cho những người thân mà sự đòi hỏi về tiền bạc, vật chất như không bao giờ ngưng nghỉ.

Kepi đáng thương hay đáng trách, anh ta là một người dại hay người tốt những câu trả lời thay đổi liên tục trong ý nghĩ tôi. Không biết bây giờ anh trôi dạt nơi nào, đã mua cho mình được một chiếc xe chưa hay vẫn mãi miết tìm kiếm những lối đi tắt qua những khu rừng để thâu ngắn bớt một đoạn đường nào đó, để đón những chuyến xe bus đến sở làm như ngày nào. Những lối đi tắt, những cánh rừng hoang vu trong thành phố thì ngày càng hiếm hoi với đà phát triển giao thông, kỹ thuật ngày càng cao vời vợi. Tôi tự hỏi sao Kepi không tìm cho mình một giải pháp thật giản dị, thay vì gởi hai ngàn về Phi Châu thì anh bớt đi một ngàn để mua một chiếc xe làm phương tiện đi lại, anh phải sống chính đời sống của mình, phải nuôi dưỡng thân xác còm cõi mình trước rồi mới cứu giúp người khác được chứ.

Kepi chưa bao giờ là một thiên thần, chưa bao giờ có cánh để bay, sự tưởng tượng quá đáng của tôi chỉ có giá trị như một chuyện khôi hài, buồn cười trong cái thế giới văn minh, khoa học này. Những ràng buộc bởi máu mủ, ruột rà, tình yêu tha nhân đã đầy đọa những con người giàu tình cảm, có trái tim nhân ái. Họ cho đi mãi, cho đi mãi cho đến lúc sức tàn, thân kiệt và có những kẻ, rất nhiều kẻ đã lợi dụng lòng tốt của kẻ khác không chút nương tay. Kẻ lợi dụng biết kể lể, vuốt ve, tỉ tê, than thở và dĩ nhiên là biết xưng tụng, ngợi khen,

Kepi có thể là một thiên thần trong ý nghĩ những người thân nghèo khổ của anh ở Phi Châu, như anh đã từng là thiên thần đen có cánh bay đi trong ý nghĩ của một người giàu tưởng tượng là tôi ở một thời gian nào đó ! Ôi, những điều đó có thể giúp được gì cho Kepi không ?

Bây giờ con đường ẩn nấp bên kia khu rừng nhỏ với những người thợ điện đã làm tôi bừng tỉnh, Kepi là một người cần những giấc ngủ bình an như mọi người và nhất là cần một chiếc xe hơi để lái, để đi làm. Làm sao tìm được con đường chính giữa để đi, điều đó thuộc về Kepi, người thanh niên Phi Châu tội nghiệp tôi đã gặp trong Artist Room ngày nào. Người họa sĩ chưa bao giờ lưu lại một hình vẽ nào để làm kỷ niệm trong căn phòng bề bộn, tràn đầy màu sắc, dấu tích của những người nghệ sĩ đã đến và đi. Kepi chỉ là người thanh niên gầy gò với hai con mắt lạ lùng đến từ Phi Châu, người luôn muốn giữ sự bí mật về những con đường tắt xuyên qua cánh rừng nhỏ. Những cánh rừng ngày càng thu hẹp nhỏ hơn bởi đời sống văn minh và những nhu cầu lưu thông ./.

Mimosa Phương Vinh

Ngôi Nhà Xưa

Phạm Thành Châu

Tác giả : Phạm Thành Châu

Tác giả sinh quán tại Hội An, Quảng Nam, tốt nghiệp Đốc Sự Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Cựu tù chinh trị, hiện định cư tại Virginia. Ông góp bài Viết Về Nước Mỹ từ nhiều năm qua và đã ấn hành 4 tập truyện ngắn. Nhà văn Võ Phiến nhận xét về các nhân vật truyện của Phạm Thành Châu đã phải kêu là «Tuyệt vời. Sao mà họ chung tình đến thế.» Sau đây, thêm một truyện ngắn Phạm Thành Châu.

Hôm nay là chiều cuối năm, cô An đang sửa soạn lễ vật cúng ông bà thì chuông điện thoại reo. Cô cầm điện thoại lên, lắng nghe «Anh Hoàng đây !» «Dạ! Em đang nghe anh» «Tối nay em có đi đâu không ?» «Em định đi chùa. Có chuyện gì vậy anh ?» «Anh đến thăm em được không ?» «Anh thăm em trong bao lâu?» «Tùy em cho phép. Càng lâu càng cám ơn em» «Nhưng mấy giờ anh đến ?» «Anh đến ngay bây giờ. Có gì cho anh ăn không ?» «Thịt kho trứng, dưa giá, canh chua...» «Có cháo đậu xanh, tôm kho tàu cho em không ? Em thích mấy món đó lắm mà» «Không. Em ăn chung với anh được rồi» «Sao em biết anh sẽ đến mà nấu những

món anh thích ?» «Anh không đến thì em để đó. Hễ nhớ anh thì em nấu và dọn lên bàn. Coi như cúng giỗ người quá cố !» «Mấy bữa nay anh phải lo cho mấy đứa nhỏ. Làm giấy tờ nhập học. Rồi chuyện nhà cửa, mua sắm vật dụng, gạo cơm mắm muối. Ôi thôi ! Đủ thứ, vì vậy anh không thể đến em được. Cho anh xin lỗi» «Đừng để ý đến chuyện đó. Em sẽ hâm thức ăn, dọn ra, anh đến là có sẵn cho anh» «Khi nào em nấu những món anh thích, nhớ gọi anh. Đừng dọn lên bàn rồi đem đổ» «Em không còn cái quyền đó nữa. Anh cứ nói lẩn thẩn» «Anh gác máy nghe» «Dạ. Bye anh !»

Cô An mở cửa, dõi mắt ra đường, chờ đợi. Miền đông bắc Hoa Kỳ đến tháng hai mà tuyết vẫn còn rơi. Con đường vào xóm trắng xóa, vắng ngắt. Ánh đèn đường làm tuyết phản chiếu nhau, không gian sáng hẳn lên. Tuyết bay ngang, bay dọc theo từng cơn gió. Chúng giống như những sinh vật có cánh trắng bay từng đàn. Gió rít qua các cành cây trụi lá, bám đầy tuyết, nghe vi vu, tưởng như từ rất xa, vọng đến tiếng những con sói cùng hú lên một lúc.

Cô An rùng mình, đóng cửa lại, vào nhà, choàng thêm áo ấm rồi ra ngồi ở phòng khách, nhìn qua cửa sổ. Tuyết vẫn lặng lẽ rơi. Một lúc sau, ánh đèn từ xa lấp loáng rồi xe Hoàng dừng trước nhà cô. Cô mở cửa.

Hoàng ra khỏi xe, kéo cao cổ áo khoác, dò dẫm từng bước. Tuyết ngập đến đầu gối.

Cô An cởi áo khoác cho Hoàng. Cô giũ áo cho hết tuyết bám rồi treo lên mắc áo. «Ngoài trời lạnh lắm, phải không anh ? Tuyết ngập đường.» «Trong xóm xe cào tuyết chưa vào nhưng ngoài đường, xe ủi tuyết chạy lên chạy xuống, cào sạch tuyết, xe chạy dễ lắm. Sao mắt em bị sưng đỏ lên như thế ? Em phải đi bác sĩ» «Lúc tối có con gì bay vào mắt. Bây giờ đỡ rồi» Hoàng nhìn quanh. Trên một tủ kính lớn và thấp, được thiết trí như một bàn thờ. Có hình cha mẹ cô An. Hai chân đèn, một lư hương bằng đồng, mấy cây nhang đang cháy, như những chấm than hồng, mùi nhang thoang thoảng. Gần cửa, có một bàn nhỏ, trên để bánh trái, bình hoa và xôi chè. Một chén gạo dùng để cắm nhang, với hai cây đèn sáp, có lẽ chuẩn bị cúng Giao Thừa. Bao nhiêu năm qua, đêm cuối năm nào cô An cũng chuẩn bị lễ vật như thế, rồi Hoàng ăn mặc tươm tất, nhân danh gia chủ ra cúng Giao Thừa để rước năm mới vào nhà. «Em rước ông bà lúc chiều à ? Cho anh cúng Giao Thừa với em nghe !» «Không được đâu. Anh đến ăn cơm với em, khoảng mười một giờ, mời anh về. Anh phải đón Giao Thừa với vợ và các con anh. Mà anh cũng chỉ được ăn một chén cơm thôi. Ở đây anh ăn no, khi về nhà anh ăn ít, vợ anh sẽ nghĩ rằng anh đi ăn với bồ no rồi.» «Sáng

mồng một Tết, cho anh đến xông đất và mừng tuổi em chứ ?» «Sáng mai em đi chùa sớm.» Cô An mời Hoàng ngồi vào bàn, cô ngồi đối diện. Hoàng nhìn cô, nói như kể lể : «Năm nay, không được ăn Tết với em, anh rất nhớ em, nhớ lại biết bao kỷ niệm. Những ngày ở trên đảo, thiếu thốn, cực khổ nhưng chúng ta thật hạnh phúc. Những buổi chiều, ra bãi biển ngồi chuyện trò, tâm sự rồi cùng bàn đến tương lai, khi rời đảo, đến một xứ sở tự do nào đó, chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng một cuộc đời mới. Đêm Giao Thừa đi chùa lễ Phật, chúng ta cầu xin đức từ bi chứng giám tình yêu của hai đứa, thề sống bên nhau trọn đời «Sinh đồng tịch, đồng sàn...» Cô An ngắt lời «Cũng vì vậy mà sáng mai, em phải đến chùa, xin Phật Tổ giải trừ lời thề đo.» Cô bới cơm, mời Hoàng «Mời anh ăn cơm.» «Mời em» Hoàng bưng chén cơm lên rồi đặt xuống, thở dài. «Bao nhiêu năm sống với nhau, bữa cơm nào em cũng mời anh. Giao Thừa năm nào anh cũng lì xì mừng tuổi em, hôn em. Chúng ta chúc nhau biết bao nhiêu lời tốt đẹp...» «Đừng nhắc đến những chuyện đó nữa. Anh định làm xiêu lòng em. Phải không ? Anh không hi vọng gì đâu. Mời anh ăn cơm» «Anh nuốt không vô. Anh chỉ mong em thông cảm cho anh. Mấy đứa con cần anh bảo lãnh để có một tương lai tốt đẹp hơn... Hay chúng ta thử bàn nhau một giải pháp.» «Anh bỏ qua chuyện đó đi. Em mời anh ăn

cơm, bữa cơm cuối cùng, thì anh nên quên hết để vui với em. Anh nói chuyện gì vui cho em cười đi ! Còn cái giải pháp của anh, em biết anh muốn em tiếp tục làm nhân tình của anh, để anh đi đi, về về, thỏa mãn đủ thứ, trong khi đó anh vẫn sống với vợ con anh. Chỉ nghĩ đến thôi, em đã ghê tởm anh !...» «Anh chỉ mong em, thỉnh thoảng, cho anh được gặp em. Để được nhìn thấy em, để bớt nhớ em.» «Cảm ơn tình cảm của anh đối với em. Nhưng sao nãy giờ anh chỉ nói về phần anh ? Anh chỉ nghĩ đến anh mà không nghĩ đến em ? Cuộc đời em sẽ ra sao ? Nhưng thôi, em cũng chẳng cần phải nói về em. Em mời anh đến hôm nay, rồi chúng ta sẽ mãi mãi, không còn gặp nhau nữa.» «Có cách nào cho anh được đến thăm em một lần nữa không ? Sáng mai, sau khi em đi lễ chùa về ?» «Sáng mai thì không được, nhưng sáng mồng bốn Tết, đúng mười giờ sáng, mời anh đến.» «Cho anh đến chiều mồng ba Tết để anh cúng đưa ông bà với em.» «Ông bà, tổ tiên em không còn chấp nhận anh vào gia tộc em nữa đâu. Họ cũng bị anh đánh lừa như em. Sáng mồng bốn, đúng mười giờ, anh nhớ đến.» «Em cho anh được đến với em trong bao lâu ?» «Khi nào chán thì anh ve.» «Em có cho anh hôn em không ? Cho anh mừng tuổi em, chúc em những điều tốt đẹp...» «Mồng bốn thì ông bà đã về trời cả rồi, chẳng vị nào thấy để có thể giận anh được. Lúc đó thì anh muốn làm

gì tùy thích. Mời anh ăn cơm.» «Em cho anh đến thăm em thì bao nhiêu chén cơm, anh cũng ăn hết, mà dù em không cho anh ăn gì cả, anh cũng thấy no.»»

Anh thân yêu,

Hy vọng anh đến nhận thư em đúng mười giờ. Đó là lúc máy bay cất cánh. Chị đưa thư nầy là chủ mới của ngôi nhà chúng ta. Em đã bán nhà cho chị ta. Em không đủ sức chịu đựng được cảnh em vào ra một mình trong ngôi nhà lặng trơ, vắng vẻ, lạnh lẽo nầy nữa. Khi không còn là chủ nhà, em phải ngồi viết thư cho anh ở trước hiên trong lúc chờ taxi đến đón ra phi trường.

Từ ngày anh rời bỏ em, em cố gắng tạo cho mình một cuộc sống mới, không có anh bên cạnh, nhưng em đã thất bại. Dù biết anh không về, em vẫn bị những thói quen đánh lừa. Buổi chiều, tan sở, là em tất bật đi chợ, về nấu nướng, bày lên bàn, đem khăn tắm, áo quần vào phòng tắm cho anh... Rồi, như mọi khi, em lại nhìn chừng ra đường, chờ nghe tiếng xe anh dừng trước nhà, em chạy ra mở cửa... Nhưng anh đang ở nhà khác rồi. Đâu có về mà mong chờ.

Nằm trên giường một mình, em như quẩn trí. Chưa bao giờ em thấy chiếc giường rộng đến như vậy. Rộng mênh mông ! Em lăn qua, trở lại, vẫn không đụng được

mép giường. Mọi khi, em nằm phía trong, quay vào đụng vách, quay ra có anh. Bây giờ thì nó như sa mạc. Em ôm gối mền ra nằm ở phòng khách, nhưng rồi em cũng không thể nào chợp mắt. Nhiều khi, trong đêm khuya, chợt nghe một tiếng động nào đó, em tưởng anh quay về, em ngồi bật dậy... (Thôi, em không muốn kể lể thêm)

Từ khi biết anh đã làm hồ sơ bảo lãnh vợ con anh qua, em tự nhủ lòng, mình phải thật cứng rắn, thật cương quyết rời bỏ anh càng sớm càng tốt. Mà không muốn rời anh cũng không được, vì em là người ngoài cuộc rồi. Vậy mà em cứ nấn ná cho đến hôm nay, đến giây phút mà em nhận chân được là mình đã thực sự bị bỏ rơi. Em không ngờ hai tiếng «bơ vơ» nó quật ngã em quá sức tàn nhẫn, quá sức nhanh chóng.

Không phải em đánh lừa anh khi hẹn anh hôm nay đến đây, nhưng anh cần nhận một số giấy tờ về nhà cửa, để chứng minh với vợ con anh rằng, chẳng ai bòn rút tiền bạc, tài sản của anh. Em chưa hề biết đến một xu trong số tiền anh làm ra trong suốt bao nhiêu năm. Vì lúc trước em mua nhà mà chỉ trả tiền lời, nên khi bán nhà, bao nhiêu tiền là của nhà băng cả.

Em chỉ mang theo một va li nhỏ. Tất cả vật dụng trong nhà, em để nguyên cho chủ mới, những gì họ không thích thì vất bỏ. Em đã dặn chủ nhà. Không cho anh bước vào nhà nầy. Anh không được mang đi bất cứ thứ gì trong nhà. Ngay cả em, cũng không mang theo bất cứ vật dụng nào có bàn tay anh đụng đến.

Anh đừng tìm em vô ích. Mà anh cũng chẳng cần nữa.

Chắc chắn anh đã quên câu «Đồng tịch, đồng sàn» gì đó rồi ! Giờ đây, khi em nhận ra những lời giả dối của anh thì đã trễ.

Trong em, anh vừa là người em yêu, yêu đến ngu muội, anh vừa là một nghệ sĩ, tài tình đến độ khi anh giở cái mặt nạ đểu cáng ra thì em đã thành miếng giẻ rách, bị anh vất đi mà không thèm nhìn theo.

Trời u ám, tuyết bay lất phất mà em vẫn phải mang kiếng đen. Mắt em đỏ và sưng lên. Em âm thầm khóc mấy ngày nay. Kể cũng buồn. Khi xách va li bước ra, em quay nhìn lại ngôi nhà lần cuối. Em như nghe rõ từ trong nhà vọng ra tiếng cười nói của anh và em, tiếng nhạc, tiếng ca từ máy hát... Người em như không còn sức lực nữa, em muốn ngã quỵ.

Hình như taxi đang đến. Em phải chấm dứt mấy giòng chữ nầy để kịp đưa cho chị chủ nhà. Chị ấy sẽ trao thư nầy cho anh.

Không hiểu sao, em muốn được ôm anh mà khóc quá!

Anh ơi ! Anh ơi !... Anh thương yêu của em ! Vĩnh biệt anh.

Mười năm sau, cô An về thăm nhà cũ, vào đúng đêm ba mươi Tết Âm Lịch. Mười năm. Tất cả đã lắng xuống, chỉ còn lại cảm giác chua chát, cay đắng. Năm nay, tuyết vẫn còn bay trong đêm, mái nhà, con đường vẫn còn ngập truyết trắng, như ngày cô từ giả nơi nầy.

Cô không có ý định về đây, nhưng một lần cô thử gọi một cô bạn, hóa ra, mười năm sau, bạn vẫn ở chỗ cũ, cùng thành phố với cô ngày xưa, số điện thoại vẫn vậy. Cô bạn mừng rỡ, mời cô về ăn tết với gia đình cô ta. Khi đến nhà bạn, cô chỉ trả lời vắn tắt là cô đang sống ở một tiểu bang miền trung tây Hoa Kỳ, ở đó không hề có một người Á Châu nào ngoài cô và gia đình người bạn đã rủ cô về đó. Cô vẫn sống một mình trong căn phòng trọ. Cô cười bảo «Đi làm về là rút vào phòng, lặng lẽ như một người tu hành».

Tối nay, trong lúc gia đình bạn chuẩn bị đón giao thừa thì cô mượn xe bạn, lái đến trước ngôi nhà cũ, tắt máy, ngồi nhìn cảnh vật chìm trong màn tuyết đang rơi nhẹ dưới ánh đèn đường vàng vọt. Chẳng có gì thay đổi, nhà cô vẫn vậy khiến cô tưởng chừng như mới rời nơi đây tuần trước. Vẫn ánh đèn từ phòng ăn chiếu qua cửa sổ, vẫn thềm nhà nơi lần cuối, cô ngồi chờ taxi đến đón cô ra phi trường.

Cô nhớ lại, khi cô mua căn nhà nầy thì hàng xóm là gia đình những ông bà già người Mỹ trắng bản xứ. Họ kể với cô rằng. Trước kia, đây là rừng. Người ta đến chia lô, làm đường, xây nhà giá rẻ. Những người Mỹ trắng đầu tiên đến mua nhà và ở cho đến tuổi về hưu. Lúc bấy giờ, cách đây hơn năm mươi năm, họ là những người trẻ, vừa tốt nghiệp đại học, có việc làm, lập gia đình, sinh con đẻ cái. Lũ trẻ lớn lên, cũng đi học như họ, cũng tốt nghiệp và có việc làm. Khi chúng lập gia đình, chúng đi làm xa, có nhà riêng, cả năm không về thăm cha mẹ được một lần. Chúng như những con chim khi đã rời tổ thì không hề quay lại. Cha mẹ chúng, già nua theo thời gian, vẫn ở đấy. Ngôi nhà cũng cũ kỹ theo, mấy cây rừng trước nhà, sau vườn, cao thêm, sum sê hơn. Những người già sống âm thầm, ít giao thiệp với ai, chỉ thỉnh thoảng một đôi vợ chồng ngồi trước hiên nhìn ra đường. Thường thì người chồng chết trước,

cảnh càng hiu quạnh. Mùa thu, lá vàng rụng, những bà già tóc bạc ra nhặt lá trước sân. Lẽ ra, họ được sống ở viện dưỡng lão, có người săn sóc, nhưng họ vẫn thích sống trong ngôi nhà do công sức vợ chồng đóng góp từ ngày đầu về với nhau. Nhiều người bị con cái đưa vào nhà dưỡng lão, thấy ai vào cũng năn nỉ «Tôi nhớ nhà. Xin đưa tôi về nhà. Tôi muốn chết trong nhà của tôi». Bao nhiêu năm sống trong ngôi nhà thân yêu, nơi nào cũng đầy ắp hình ảnh, âm thanh của những người ruột thịt. Vật dụng mỗi người vẫn được giữ nguyên. Họ hi vọng các con về thăm, chờ đợi người chồng quá cố sẽ về đón họ cùng nhau vào cõi hư vô. Rồi thì họ tàn rụi. Nhiều người đã chết lặng lẽ trong nhà cho đến khi hàng xóm nghe mùi hôi, bèn gọi cảnh sát. Lũ con về bán nhà chia tiền. Đời sống xứ Mỹ thăng tiến, chúng không bao giờ ở trong những ngôi nhà cổ lổ, thiếu tiện nghi như thế. Chúng sống trong những biệt thự to lớn, sang trọng. Người mua những ngôi nhà cũ, giá rẻ đó thường là những di dân mới đến xứ Mỹ. Người Á châu, người Nam Mỹ. Họ làm những việc lao động chân tay, lương thấp. Họ chỉ về nhà buổi chiều, mở đèn, nấu nướng ăn uống rồi tắt đèn ngủ sớm. Sáng hôm sau, dậy đi làm.

Khi cô An mua nhà trong xóm đó thì những người Mỹ già đã vơi đi một nửa. Mười năm sau, cô An về thăm nơi xưa, có lẽ những người Mỹ già đã chết hết, nhưng

những người nhập cư đã mua nhà như cô vẫn còn ở đấy, để lặp lại một chu kỳ mới. Sống với nhau, làm lụng, sinh con đẻ cái, già đi rồi biến mất trên thế gian.

Trong ánh đèn đường tù mù, cô nhìn ngôi nhà cũ của mình, tưởng tượng và như thấy rõ từng căn phòng, từng lối đi, nhất là căn bếp, nơi cô thường xuyên vào đó lo cơm nước mỗi khi đi làm về. Cô như nghe được, mỗi buổi chiều, tiếng xe hơi ngừng trước sân, tiếng đóng cửa xe, và người đàn ông vung vẩy chùm chìa khóa bước lên thềm, và cô mở cửa đứng chờ. Rồi tiếng vật dụng, chén bát va chạm nhau. Cô dọn lên bàn bữa ăn tối...

Tiếng đàn ngỗng trời gọi nhau trong bầu trời tối đen. Cô ngạc nhiên, sắp hết mùa đông mà chúng vẫn còn bay về phương nam để tránh rét ? Bao nhiêu năm, tiếng ngỗng gọi nhau vẫn thế, nhưng với cô, giờ đây, như âm vang từ quá khứ chua xót khiến cô đau lòng. Cô ngồi thẩn thờ nhìn cảnh vật ảm đạm dưới màn tuyết đang phủ trắng những mái nhà, những con đường vắng ngắt... Những ngôi nhà đang chờ mùa xuân về.

Nhưng cô thì không. Cô không còn mùa xuân nào nữa. Cô thở dài, nhìn đăm đăm ngôi nhà ngày xưa của cô. Tuyết đang rơi nhanh và nhiều, phủ trắng xóa hàng cây, con đường, trên nóc xe của cô. Trong nhà vẫn còn

đèn sáng. Cô tưởng tượng vợ chồng chủ nhà, vừa ăn tối xong, ra ngồi ở phòng khách, trước lò sưởi, xem truyền hình, ca nhạc như cô và người đàn ông đã từng ngồi ở đó. Ấm áp, bình thản, hạnh phúc. Cũng có thể họ đang sửa soạn lễ vật để đón chúa Xuân trong giây phút giao thừa sắp đến... Cô nhắm mắt lại. Cô đã quên thân phận mình trong hiện tại, hoàn toàn chìm đắm trong hồi tưởng. Cô nhớ rõ cảm giác vui sướng khi đưa người tình đến ngôi nhà mới mua.

Ngôi nhà cũ, nhỏ như bất cứ ngôi nhà giá rẻ nào ở xứ Mỹ, chỉ có ba phòng. Cô hãnh diện khoe «Phòng nầy của anh và em, hai phòng nầy, cho bạn bè khi họ ghé thăm. Và sau nầy dành cho các con.» Người đàn ông ôm hôn cô «Đây không phải là ngôi nhà. Đây là tổ ấm của đôi chim uyên ương» Cô ngước mắt «Chim uyên ương là chim gì, anh ?» «Đôi chim nầy không bao giờ rời nhau, như anh và em. Khi một con chết, con kia kêu gào, than khóc rồi chết theo với bạn tình.» Cô như linh cảm một điều gì. Cô thở dài «Em chết trước, nghe anh!» «Sao vậy ?» «Để được anh than khóc, kêu gào vì nhớ thương em. Em chết, anh có khóc không anh ?» Người đàn ông lại hôn cô : «Bỏ chuyện đó đi. Bữa nay anh đãi em đi ăn một nhà hàng sang trọng để mừng ngày chúng mình về sống chung trong ngôi nhà mới...» Cô sung sướng «Nhà mới mua. Anh !» Rồi từ

đó, hai người sống với nhau như bất cứ đôi vợ chồng bình thường nào. Buổi sáng, cô dậy sớm, làm điểm tâm cho cả hai, buổi chiều, tan sở làm, cô tất bật đi chợ, nấu ăn, dọn lên, chờ người đàn ông ngồi vào bàn...

Bỗng nhiên, cô mở bừng mắt. Rồi như trong cơn mộng du, cô kêu lên «Chết rồi ! Sao mình về trễ quá vậy nè ? Chưa lo cơm nước gì cả !» Cô mở cửa xe, bước xuống đường, xăm xăm vào sân, bước lên thềm nhà, đưa tay mở cửa, nhưng cô bỗng khựng lại, đứng ngớ ra một lúc rồi quay người về lại xe, nổ máy.

Cô đưa xe ra đường lớn. Cô không biết mình đang đi đâu, về đâu ?

Phạm Thành Châu

Đã phát hành 4 tập truyện :

- Nhớ Huế, 248 trang

- Bức Họa Khoả Thân, 48 trang

- Lý Lẽ Của Trái Tim, 266 trang

- Lời Tỏ Tình, 235 trang

Cuối Năm Ăn Giỗ

Phan

Là nhà báo trong nhóm chủ biên một số tuần báo tạp chí ở Dallas. Phan cũng là tác giả Viết Về Nước Mỹ từng nhận giải và có nhiều bài trên dưới một triệu lượt gõ để đọc bài. Sau đây là bài viết mới nhất.

1.

Tôi đang lái xe trên những nẻo đường của nước Mỹ, nhưng toàn tâm như ở quê nhà. Người xưa bảo, «được bữa giỗ lỗ bữa cày». Nhưng hôm nay tôi được bữa giỗ ở nhà anh Tỵ bạn tôi vào những ngày giáp tết thật ý nghĩa. Hình ảnh một gia đình Việt nam trên quê hương thứ hai vẫn giữ nguyên phong tục thờ cúng ông bà là khó lắm. Đặc biệt là cúng giỗ đúng như ông bà ta xưa đã làm. Thỉnh thoảng tôi cũng được mời ăn đám giỗ ở nhà những bạn bè khác. Nhưng do hoàn cảnh đi làm bên Mỹ nên những bữa giỗ cứ được cúng giỗ vào buổi chiều. Sau đó là bà con, anh em, họ hàng, bạn bè... súm vào ăn nhậu tới nửa đêm.

Tôi cũng cúng giỗ cha mẹ tôi, cha mẹ vợ ở nhà. Nhưng tôi cúng trước ngọ, trước mười hai giờ trưa. Rồi thì thức ăn, thức uống cứ để đó đến chiều bạn bè đi làm về mới

ăn nhậu. Bởi khi còn nhỏ ở nhà, cha mẹ tôi cúng giỗ ông bà nội, ông bà ngoại của tôi đều cúng trước ngọ. Mẹ tôi giải thích, con không thấy những vị sư khất thực cũng chỉ đi khất thực tới mười hai giờ trưa thôi sao ? Vì sau giờ ngọ là giờ âm, chỉ cúng cô hồn thôi ! Cúng giỗ ông bà thì phải cúng trước ngọ...

Đến khi tôi lập gia đình thì thấy bà ngoại của các con tôi cũng cúng giỗ ông bà, tổ tiên hoàn toàn trước ngọ. Thế là tôi tin hai bà mẹ, và giữ truyền thống đó ngay trong gia đình riêng của tôi.

Qua Mỹ. Trong bạn bè ở địa phương chỉ có tôi với anh Tỵ là cúng giỗ ông bà trước ngọ, và cúng đúng ngày chứ không để tới cuối tuần để khỏi mất bữa cày ở Mỹ. May sao hôm nay là ngày cuối tuần nên tôi được bữa giỗ mà không lỗ bữa cày.

Tôi bước vào nhà anh. Dường như sự ấm cúng thân tình của bữa tiệc hôm lễ Tạ ơn còn nguyên trong căn nhà nhỏ của một gia đình tỵ nạn Việt nam. Nhưng hôm nay trên bàn thờ gia tiên đã nhiều màu sắc hoa trái của tết Việt. Nhìn hai đòn bánh téc mà nhớ quá đi thôi những đêm thức nấu bánh ở quê nhà. Nhánh mai vàng khiêm cung bên bình bông vạn thọ trên ban thờ, làm tôi nhớ nhà, nhớ người nhà quay quắt trong lòng tôi...

Chiếc bàn trải khăn để bày cúng nhiều món ăn thân quen. Nhưng làm để cúng ông bà nên chị nhà tẳn mẳn công phu hơn, nhìn trang nghiêm, tươm tất đến hoàn mỹ từng món nào ra món nấy.

Tôi bước xuống nhà dưới để chào chị nhà. Người đàn bà Việt hạnh phúc với cô con dâu là người Mỹ đang phụ mẹ làm bếp, hay cô gái Mỹ hạnh phúc bên người mẹ chồng là người Việt. Cô luôn cố gắng nói những câu tiếng Việt mà cô biết với mẹ chồng cho bà vui. Mà bà vui thật, trông bà rất hạnh phúc trong gian bếp hai người. Bà vừa dạy con dâu Mỹ nấu ăn món Việt, vừa dạy con dâu nói tiếng Việt sao cho đúng... «Súp bong bóng cá. Bong bóng, chứ không phải bong bong...»

Cô gái Mỹ mang găng tay trộn gỏi chân gà với ngó sen, tôm, thịt, rau răm... Miệng cứ gọi mẹ suốt để hỏi vừa ăn chưa mẹ ? Chị thì múc muỗng súp bong bóng cá, thổi phù phù cho nguội, bảo con dâu nếm cho mẹ xem đã vừa ăn chưa ? Hai người đàn bà hai thế hệ, hai chủng tộc cách xa nhau nửa vòng trái đất đã cùng nếm chung muỗng súp bong bóng cá trong gian bếp của một gia đình tỵ nạm Việt nam đã cưu mang cô gái Mỹ tỵ nạn tình người trong căn nhà tỵ nạn cộng sản trên nước Mỹ của mình.

Tôi trở lên nhà trên, ngồi uống trà với anh Tỵ. Thằng Tý, con trai lớn của anh còn chở nhỏ em gái đi chợ mua thêm gì đó cho mẹ và vợ nấu ăn. Nên thằng Tý con là con của thằng Tý ngồi chơi ngoan trong lòng ông ngoại như bảo vật của gia đình. Có lẽ đây là đứa trẻ lai may mắn nhất của cuộc chiến Việt nam đã ngừng tiếng súng bốn mươi ba năm qua.

Tôi đùa với anh Tỵ, «Ngày xưa người Việt ngồi trong lòng người Mỹ, nên khi đồng minh tháo chạy là mất luôn miền nam, tan cửa nát nhà, mất hết, mất sạch sành sanh... Bây giờ người Mỹ ngồi trong lòng người Việt là hình ảnh ông cháu nhà anh. Nhất định không tháo chạy chứ ?»

«Còn lâu. Tôi lấy vợ đã ba mươi lăm năm rồi. Cho đến hôm qua tôi mới bị vợ đánh lần đầu đấy ! Tôi trông cháu không xong, để thằng bé bốc bẩn dưới sàn nhà cho vào miệng. Thế mà bà ấy vụt thẳng tay vào lưng tôi một nhát chổi lông gà, «bảo anh trông cháu cho em quét bụi ban thờ. Thế mà cứ dán mắt vào báo xuân với báo xưa...»

Tôi thì ra rìa từ khi có thằng Tý. Thằng Tý ra rìa theo cha khi có con em gái. Nay đến cô út nhà này cũng tủi thân bị ra rìa với cục cưng của bà ngoại... Thế giới rồi một nhà, không còn khoảng cách, dị biệt gì nữa đâu !

Tôi thật không biết tình cảm của mình với cháu ngoại có được như tình cảm của ông ngoại tôi với tôi không vì thằng bé này hai dòng máu. Nhưng khi nó chào đời thì bao băn khoăn trong tôi cũng tan biến hết theo tiếng khóc, tiếng cười của nó. Ông trời sinh ra lòng người không có phân biệt đâu ông ạ ! Chỉ toàn là định kiến có sẵn mà chúng ta bị đầu độc theo thời gian, môi trường mà mình đã sống...

Thằng lớn nhà ông hình như cũng có bạn gái là người Mỹ phải không ?»

«Ôi thằng ấy ! Tôi nhớ có lần tôi hỏi nó : Sao con không có đứa bạn nào là người Việt hết vậy ? Nó trả lời rất con nít dù đã gần xong trung học. Nó nói với tôi : Trong lớp, trong trường con có người Việt nam chứ. Nhưng mấy đứa con trai thì hút thuốc, trốn học. Mấy đứa con gái thì khó hiểu hơn cả mẹ con ở nhà. Con nhỏ Việt nam mà con thích nó, nó cũng thích con. Nhưng nó khó hiểu quá nên con không chơi với nó luôn. Hôm con có bánh, con hỏi nó có muốn ăn không ? Con chia cho nó một nửa. Nó trả lời không. Thì con ăn hết. Nhưng nó lại đi nói với nhiều đứa khác là con rất tham ăn. Có ăn không chia cho bạn bè. Trong khi mấy con nhỏ bạn là người Mỹ thường rõ ràng hơn. Hễ muốn ăn là ăn liền, không muốn cũng cám ơn... Xong.

Tôi nói với con tôi : Vì thế nhạc Việt có bài hát, «con gái nói có là không. Con gái nói không là có...» Nó khoái bài hát đó... vì đúng y như mẹ ! Hồi con hỏi có cần giúp gì không thì mẹ cũng nói không. Con đi chơi banh thì mẹ không vui, «chỉ biết chơi thôi. Không phụ dọp dẹp nhà cửa gì hết !

Thằng con tôi rồi cũng đến lấy vợ Mỹ như thằng Tý nhà anh thôi. Có một điều tôi nhìn ra là con trai Việt nhưng nhà có đạo thì chúng sinh hoạt nhà thờ, ca đoàn... chúng có nhiều cơ hội có bạn gái là người Việt hơn con tôi với con anh. Chúng cứ đi học suốt ở trường Mỹ, đi làm toàn những cơ quan của Mỹ, với người Mỹ, không có nhiều cơ hội tiếp xúc với người Việt thì làm sao có bạn gái là người Việt được !»

2.

Ngoài trước nhà có tiếng đóng, mở cửa xe, tiếng con em gái của thằng Tý. Tôi biết hai anh em nó đã đi chợ về. Nhưng có thêm tiếng người lạ khác nữa nên tôi nhìn ra. Hai người đàn ông Mỹ trẻ trung như thằng Tý. Chắc bạn bè của nó được mời về nhà ăn giỗ...

Thằng Tý bắt tay tôi, chào hỏi chú. Không ngờ nó giới thiệu với tôi người bạn Mỹ phong độ, đẹp trai của nó lại là nhân vật tên Mike mà chị nhà đã kể cho tôi

nghe hôm tiệc Tạ ơn là một thanh niên đồng tính. Tôi hiểu ngay ra người còn lại là bạn tình của Mike; cũng là một thanh niên trẻ khoẻ, trí thức... Hình như là người Trung đông.

Một vấn đề nhức nhối của xã hội, tôn giáo. Nhưng nếu chỉ nhìn qua lăng kính nhân bản thì tự bản thân người đồng tính đâu có lỗi gì vì từ khi được sinh ra họ đã có tâm sinh lý không phù hợp với giới tính. Vấn đề xã hội chấp nhận hay tẩy chay người đồng tính còn làm nhức nhối xã hội và tôn giáo không biết đến bao giờ. Nhưng hiện tại họ chỉ bị lợi dụng, bị chính trị hoá theo những mùa phiếu trên đất nước được coi là văn minh nhất hành tinh thì người đồng tính vẫn còn bị phân biệt đối xử là một thực tế có thật.

Nhìn hai người bạn trẻ đồng tính. Tôi không nghĩ được gì hơn là cầu chúc cho họ được bình an sống bên nhau trong cái nhìn về người đồng tính bớt khắt khe hơn trong xã hội ngày càng cởi mở, dễ chấp nhận sự khác biệt của người khác luôn đòi hỏi tự bản thân mỗi người cái nhìn thoáng hơn thì xã hội mới văn minh và nhân bản hơn...

Tất cả các món cúng giỗ đã được bày biện rất đẹp, trang nhã trên bàn cúng. Căn nhà ngập tiếng nói cười của sự sum họp, hội ngộ cuối năm. Nhân loại một nhà,

đâu phải là cụm từ mới mẻ gì. Nhưng khi mọi người đủ thành tâm buông bỏ những rào cản tự dựng lên trong lòng mình hay chỉ là những định kiến có sẵn thì tình người bao la... Con nhỏ em gái của thằng Tý cứ líu lo với thằng Mike như hai anh em ruột. Thằng Mike thì cứ dành ẵm con thằng Tý... với lòng thương yêu, trìu mến, như là con ruột của nó vậy...

Căn nhà chỉ hết ồn khi chị nhà bảo anh Tỵ đi thắp nhang đi anh. Cúng ông ngoại được rồi, trưa rồi... Tôi hơi bất ngờ về việc anh cúng giỗ tới đời ông ngoại của anh. Một người đi mang theo quê hương trọn lòng hiếu để thật đáng kính.

Anh nói với mọi người. Hôm nay là ngày tưởng nhớ đến người ông đã ẵm bồng và thương yêu anh từ khi anh chào đời. Sự tưởng nhớ trong anh là lòng biết ơn ông bà đã thương yêu con cháu. Và cũng là sự nhắc nhở cho anh thương yêu con cháu như ông bà đã thương yêu anh.

Cảm ơn mọi người trong nhà đã thương yêu nhau như ông bà đã dạy dỗ chúng ta sự nhường nhịn, chia sẻ, và yêu thương người thân.

Cảm ơn bạn bè đã cùng đến với gia đình anh để tưởng nhớ tinh thần dân tộc của người Việt là luôn nhớ đến tổ tiên, và biết ơn cuộc đời luôn có người thân và bạn bè thương yêu nhau. Biết ơn nước Việt đã sinh ra gia đình anh, cảm ơn nước Mỹ đã giang tay đón nhận gia đình anh bằng lòng bao dung của người bản xứ. Xin cầu chúc cho tình thương yêu nhau trong chúng ta mãi sinh sôi. Nhắc nhau về nguồn gốc, ơn nghĩa sinh thành của tổ tiên, và không bao giờ quên sự cưu mang nhau của hai dân tộc Mỹ-Việt... đã làm nên gia đình này.

Xin mọi người hãy tạ ơn thượng đế của bạn đã ban cho chúng ta sự sum họp hôm nay.

Người đàn ông vốn đã thuộc loại trầm tĩnh. Anh lại trang nghiêm, thành tâm dâng hương trước ban thờ gia tiên. Một hình ảnh sẽ khó quên trong ký ức những người bạn Mỹ của thằng Tý. Họ sẽ nhớ về một gia đình tỵ nạn Việt nam với căn nhà nhỏ mùa đông của họ thật ấm áp tình người; họ sẽ nhớ những phong tục lớn của một dân tộc nhỏ gồm tưởng nhớ tiền nhân bằng lòng biết ơn, nhắc nhau thương yêu người thân và bạn bè bằng chân tình. Không bao giờ quên ơn hai quê hương Mỹ-Việt đã sinh ra và cho cơ hội để có được một gia đình... là chỗ để về, nơi để nhớ đến người thân và bạn bè bằng chân tình.

Tôi nể già Tỵ cách dung hoà tôn giáo vô cùng dung dị khi anh «xin mọi người hãy tạ ơn thương đế của bạn đã cho chúng ta sự sum họp hôm nay.» Khi trong gia đình người Việt đạo Phật, nhưng có cô con dâu Mỹ theo đạo Tin Lành, và một người bạn của gia đình là người Hồi Giáo Trung đông...

Đến chị nhà thắp hương, dâng hương thành khẩn lên bàn thờ gia tiên. Người phụ nữ nhỏ nhoi mà vĩ đại đã lèo lái, quán xuyến một gia đình từ ngục tù bao la trong nước tới ra hải ngoại với hai bàn tay trắng làm lại từ đầu. Vậy mà con cái ăn học thành tài, gia đình êm ấm, hạnh phúc. Lại cưu mang bạn bè người bản xứ của con trai để thành người con dâu Mỹ trong gia đình tỵ nạn Việt nam... Ngàn lời ơn, triệu chữ nghĩa không bằng hành động nhỏ nhoi mà cụ thể nên chị vĩ đại.

Rồi thằng Tý nhóc con hôm nào. Nay đã là chủ một gia đình nhỏ, như người chủ gia đình lớn khi về nhà cha mẹ. Một tay nó thu xếp mọi việc. Anh chị dường như coi trọng nó nhiều. Đó là phước phần của những người hiền hậu sớm được con cái trả ơn. Nó thắp hương, dâng hương đĩnh đạc như một người đàn ông có giáo dục và thành tâm...

Vợ nó cũng thắp hương, dâng hương thành kính lên ban thờ gia tiên bên nhà chồng. Cô gái Mỹ trong ngày cưới luôn miệng nói hai tiếng cảm ơn tiếp theo sau hai tiếng thank you. Thì nay đang dạy đứa con bé nhỏ của cô qùy lạy ông cố... Làn khói toả mùi hương, hay mùi hương làm khói toả cũng không ngoài ý nghĩa, tâm niệm sống cảm ân của cô gái Mỹ đang bộc bạch với người thương, người thân trong gia đình Việt nam của cô và bạn bè đa sắc tộc...

Hình ảnh này sẽ còn mãi trong tôi. Con người có nhiều hoàn cảnh trong nhiều giai đoạn của cuộc đời. Nhưng người sống với tâm niệm cảm ân cuộc đời như cô gái Mỹ đã đối xử với bên chồng bằng lòng biết ơn gia đình Việt nam đã cưu mang cô lúc khó. Nay cô dạy con cô bái lạy ông cố theo phong tục Việt nam thì quê hương thứ hai của thằng Tý đã là quê mẹ của thằng Tý con đang xì xụp lạy như cuốc đất trồng khoai đến ai cũng phải cười...

Rồi con em gái của thằng Tý đã từng xin phép cha mẹ cho theo đạo Tin lành. Anh chị cho phép con tự do tôn giáo; miễn con đừng vô thần cộng sản là được. Nó cũng thắp hương, dâng hương thành tâm khấn vái, bái lạy ông cố... Cô bé còn quá trẻ để suy nghĩ về tôn giáo của mình.

Nhưng có ai chả phải trưởng thành để biết ứng xử cho phải phép nên tôi với thằng Mike cũng thắp nén hương tỏ lòng kính trọng gia tiên nhà bạn. Chỉ không ngờ là người bạn của thằng Mike là người Hồi giáo. Vậy mà anh ấy cũng xin phép được thắp nén hương tỏ lòng kính trọng tổ tiên của gia đình bạn... Tôi thật sự không hiểu biết về việc một người Hồi giáo có được phép thắp nhang lên bàn thờ của tôn giáo khác hay không. Nhưng ứng xử của người bạn này thật dễ chịu là tự xin phép thắp nhang, nhưng chỉ cắm nhang chứ không bái lạy.

3.

Bữa giỗ, như bữa tiệc cuối năm không ngớt nói cười. Thức ăn với rượu bia không giới hạn. Nhưng ở tầng lớp trẻ này họ rất chừng mực. Tôi thấy mừng cho lớp trẻ không thuốc lá, rượu bia họ chỉ nhấm môi xã giao... Thế là đôi bạn già chúng tôi dọn lên phòng khách khề khà với nhau chuyện năm hết tết đến; để bọn trẻ tha hồ ăn uống, vui chơi với nhau dưới nhà bếp, ngoài sân sau...

Tôi nói với già Tỵ, «Tôi nghĩ hay tâm tư cuối năm đã về đến lòng tôi trên những con đường Mỹ vắng hẳn xe qua hôm nay trên đường tôi đến nhà anh. Tôi lái xe mà hình dung ra cả quê cũ thật xa hiện ra trong lòng tôi với nỗi ám ảnh về tai nạn giao thông cho mọi người

sẽ tăng cao đến những phòng cấp cứu của bệnh viện không đủ sức chứa vào dịp tết. Tôi thoáng nghĩ về quê xưa, có thể nào do trong nhà người dân trong nước bây giờ nghèo quá, không có gì để ăn tết cho ấm cúng gia đình, với những người thân ruột thịt. Nên người ta mới túa ra đường tìm vui vào những ngày nghỉ cuối năm cũ sang đầu năm mới, nên tai nạn giao thông tăng cao do ngày thường thì rượu bia đã tràn lan mọi nẻo đường Sài gòn sẽ lại càng tràn lan hơn vào dịp tết, cũng là nguyên nhân làm cho tai nại giao thông tăng vọt trong những ngày tết ở quê nhà...

Tôi nhớ những năm tôi còn bé ở quê nhà thì sáng mồng một tết, ngoài đường cũng vắng tanh như ở Mỹ vào những ngày lễ trọng. Không lẽ văn hoá dân tộc đã thay đổi. Văn hoá sum họp gia đình, quây quần với người thân, ruột thịt trong gia tộc vào những ngày tết đã mai một thì buồn thật...»

Già Tỵ khề khà tách trà xanh như người mộng du...

«Nói đến tết. Tết. Người trẻ tìm đến những chỗ vui chơi bao nhiêu thì về già lại tìm về lòng mình sâu lắng bấy nhiêu, trong sự lặng thinh như không có gì mà âm ỉ tới ra Giêng, nguôi ngoai mùa xuân với cây lá đâm chồi nẩy lộc cũng làm cho người ta vui lây với không gian tưng bừng hoa lá qua mùa hạ. Mùa rực rỡ sắc màu của

sự đơm hoa kết trái không lâu thì mùa thu đã về se lạnh, se sắt lòng hoài niệm nhớ nhớ thương thương... Nhưng nỗi lòng mỗi người vào những ngày trước tết, không ai giống ai hết mà lại rất gần, rất giống nhau là thường nghĩ tới những người thân, mới biết mình thương nhớ ai, ở những thương bậc nào ?

Tôi nhớ lắm, dù năm tôi mới mười tuổi. Tôi trông tết dữ lắm vì sẽ được ông ngoại tôi lì xì, là món tiền lớn nhất tôi có được trong năm. Hằng đêm tôi mơ tới nhiều món đồ chơi mà chỉ có tiền lì xì của ông ngoại mới mua nổi. Tôi mơ cả ban ngày trong sự tất bật của người lớn chạy ngược chạy xuôi lo tết. Vậy mà ông ngoại tôi qua đời chỉ với mấy ngày cảm cúm trở trời trước tết.

Rồi thì tết năm ấy cũng đến. Ba mẹ tôi cũng đưa các chị và tôi về nhà ngoại vào ngày mùng hai tết. Bà ngoại lì xì phần bà ngoại cho các chị và tôi như hằng năm. Tôi chúc thọ bà ngoại xong. Không biết sao tôi cứ đứng như trời tròng trước di ảnh của ông ngoại còn mới ơi là mới. Làm cả nhà khóc chung trong ngày tết.

Bà ngoại tôi nói với tôi, «Chỉ riêng mình con có. Tại ông ngoại phải đi xa gấp, nên nhờ bà ngoại trao lại cho con bao lì xì mà ông ngoại đã bỏ sẵn cho con...» Tôi không nhận bao lì xì do ông ngoại tôi gởi lại để chấm hết tuổi thơ, để trả lời bà ngoại, «Con thương ông

ngoại. Con không cần ông ngoại lì xì đâu. Con muốn ông ngoại về với con...»

Rồi tôi lớn thêm, những người thân trong nhà tôi, dòng họ tôi, trong xóm tôi đi xa nhiều hơn. Những người lớn tuổi thì qua đời, những người anh trong xóm mà tôi thích thì tử trận ngoài sông Thạch hãn, Cổ thành... mà tôi không biết là ở đâu ? Những người chị đi lấy chồng xa... có năm về ăn tết với gia đình, năm không. Nên tới tết. Nỗi nhớ thương trong tôi lớn tới hiểu về tết là mùa của nhớ thương nên tết có không khí, không gian thiêng liêng mà người ta gọi là không khí tết.

Tết, khi tôi đã về nhà ngoại một mình trước tết để trèo dừa, hái dừa cho bà ngoại làm mứt dừa. Dọn dẹp nhà cửa cho bà ngoại, chùi lư trên bàn thờ ông ngoại. Tôi đã mười lăm, mười bảy tuổi. Nhưng cứ hễ lúc lau bụi bức di ảnh của ông ngoại là tôi khóc khi nhớ tới ông ngoại thường nói với ba mẹ tôi trong những ngày mùng hai tết xa xưa khi tôi về nhà ngoại. Tôi phá lắm trong gia đình tôi chỉ toàn chị gái, mỗi mình tôi là con trai, nên ông ngoại là thế lực bao che cho tôi. Hễ tôi phạm tội đáng bị đánh đòn thì ba mẹ tôi không bỏ qua cho con cầu tự mà trừng phạt ngay, bất kể ngày tết. Nhưng ông ngoại tôi lên tiếng là xong !»Ngày tư ngày tết. Bay đừng đánh con bay. Thằng nhỏ quở đòn cả năm...»

Làm sao tôi biết «ngày tư ngày tết» là gì khi mười tuổi đầu. Rồi tới khi lớn hơn nữa tôi mới biết ra : Tết là tiết, tư là mùa, chỉ thời điểm nông nhàn ngoài đồng, nhưng thiêng liêng trong tâm tư con người khi tiễn năm cũ đi đón năm mới về. Tôi thường ứa nước mắt khi lau bụi cho bức di ảnh của ông ngoại tôi. Rõ ràng là hồi nhỏ tôi không bị đòn vào những ngày tết là nhờ ông ngoại che chở. Nhưng lớn rồi, ông ngoại mất rồi. Chứ còn sống thì tôi cũng chịu cho ông ngoại đánh đòn khi tôi nghĩ về cái chữ «tư» không đúng theo ý ông ngoại vì tôi nghĩ chữ «tư» còn mang nghĩa là nỗi thương nhớ riêng tư khi năm tàn tháng tận như tôi nhớ thương ông ngoại tôi da diết mỗi cuối năm về nhà ngoại để lau chùi bụi bặm trên bàn thờ, quét váng nhện cho bà ngoại tôi...

Tôi nghĩ. Đừng hỏi mình theo cách tự làm khó mình là hỏi mình thương ai, ghét ai trong đời. Cứ năm tàn tháng tận, không gian tống cựu nghinh tân bên ngoài qua thời tiết, trong nhà thì mùi hương bánh trái, các món tết cứ quyện lấy nhau... làm nên sự thiêng liêng của không khí tết không bao giờ lừa dối ai, vì đó là mùa của nhớ thương nên tình xưa nghĩa cũ chan chứa trong lòng. Không chỉ nhớ thương những người mình thương, mà ngay cả những người mình ghét cũng muốn gặp lại họ để nói với nhau, thôi chín bỏ làm mười cho nhau hen. Ngày tư ngày tết, lòng người dễ bỏ qua chuyện cũ

cho nhau lắm ! Đến cách biệt âm dương còn gần gũi được khi tôi rót cho ông ngoại tôi ly rượu mừng xuân.

Tôi bình an trong lòng tôi lắm khi nghĩ cho hết lòng mình về người thương kẻ ghét thì được gì ngoài nỗi khổ tâm trong chính mình thôi ! Rồi thời gian bương bương qua tuổi trẻ. Tôi lau chùi bụi bặm tới di ảnh của cha tôi, rồi mẹ tôi... Tôi không còn đau khổ, đau lòng như năm mười mấy tuổi mỗi lần lau bụi di ảnh của ông ngoại tôi. Thậm chí tôi còn thấy di ảnh của mẹ tôi như cười với tôi; cha tôi thôi chau mày phật ý với tôi khi ông không hài lòng việc gì đó... ! Hay tôi đã tin vào suy nghĩ của chính mình là người còn sống sao cứ phải giận hờn để lãng phí tình yêu...

Nhưng nói gì thì những người thân thương của tôi ngày một đi xa nhiều hơn cả những người anh trong xóm thời chiến tranh, nghĩa là tôi đã bước vào tuổi già nên những ngày sắp tết nỗi nhớ thương trong tôi ngày một nhiều hơn nữa. Tôi càng tin tết là mùa của nhớ thương nên nó thiêng liêng mà thời trẻ, rồi trung niên, tôi không hiểu được «không khí tết» sao mà khó giải thích ?!

Nhưng khi hiểu được đó là khoảnh khắc sum họp trong năm, ngồi lại bên nhau giữa những thân thương mà xoá bỏ hận thù. Rồi tôi tưởng chết khi vượt biên.

Rồi tôi sống sót qua lần đột quỵ tim ở Mỹ... Tôi hiểu thêm về tết là khoảnh khắc cho những thân thương ngồi nhớ những thân thương. Nên tết tới, tôi thường nhớ tới ông ngoại tôi nhất. Tôi cũng thường nhớ bà ngoại tôi. Ngoại đi chợ liên miên về thì bận rộn luôn tay để gói bánh, kho thịt, sên mứt, rồi nấu chè... Đâu phải chỉ làm cho con cháu về ăn tết có đủ ăn thôi đâu. Phải làm dư ra nhiều cho mẹ tôi, dì tôi, cậu tôi đem về nhà riêng của mỗi người ăn có khi tới hết tháng Giêng...

Tết. Tôi nhớ cha tôi cũng nhiều. Tôi đi thăm cha tôi được có một lần trong tù cải tạo. Rồi tôi đi vượt biên trong khi cha tôi chết trong tù. Mẹ tôi chết bệnh vì suy xụp sau cha tôi không lâu... Tôi cũng không về được để gặp mẹ tôi lần cuối.

Tôi nhớ các chị tôi tảo tần biết chừng nào để phụ mấy người anh rể chống đỡ với đói nghèo...

Tôi cũng rất nhớ mối tình đầu. Dù năm tôi vượt biên thì thằng Tý đã ba tuổi. Nhưng bạn gái của tôi thời đi học vẫn chưa lấy chồng. Hôm đi, tôi có tìm gặp để nói lời chia tay. Thiệt là buồn. Cô ấy tuốt tay đưa cho tôi cái nhẫn vàng. Anh đem theo độ thân cho gia đình anh, không nhiều nhõi gì cho chuyện vượt biên. Nhưng là tấm lòng của em... Tôi còn giữ đến bây giờ. Nên tết tới, tôi cũng đem cái nhẫn đó ra xem lại một lần như thăm

nhau một lần mỗi năm, tới tôi chết thì con cháu đâu biết gì về kỷ niệm của mình. Chúng nó cho, bán, vứt đi... sao cũng được !

Tôi chỉ cố duy trì một chút không khí tết trong nhà hàng năm cho tới hết sức mình. Các con tôi không đậm đà với tết như anh em mình đâu vì chúng có quá ít kỷ niện gia đình, bạn học với tết như anh em mình xưa...»

«...»

4.

Tiệc tàn. Tôi lái về nhà trong tâm niệm lâng lâng như một cái tết nữa vừa đi qua đời tôi ở hải ngoại. Trời sắp tết quê mình năm nay không lạnh nơi xứ người, không âm u như thời tiết cuối đông trên quê hương thứ hai này. Nhìn góc màn hình chỉ đường lái trong xe cho biết, ngoài trời chỉ sáu mươi độ F. Một ngày cuối tuần, cuối đông... thật bâng khuâng với chút nắng nhạt, gió nhẹ cuối ngày. Dù đường xá hơi vắng xe sau mùa lễ cuối năm ở Mỹ khi tôi ngang qua đoạn đường quen mà không ngờ là nó có đến bốn làn xe chạy ở khu thương mại Firewheel Town Center gần nhà. Bởi bao giờ đi qua khu thương mại này cũng bị kẹt xe không ít thì nhiều theo giờ. Nhưng tết Việt năm nay cận kề sau tết Tây không nhiều nên năm mới tây lịch vẫn còn quá mới mẻ

sau mùa mua sắm cuối năm tây ở Mỹ, nên khu thương mại này chưa hoạt động đều lại nên vắng xe...

Chưa bao giờ có con đường Mỹ quốc nào đi vào hồn mình để thành nỗi nhớ niềm thương... Nên đi chỉ là đi, đến chỉ để về, nên không nhớ nổi con đường quen về nhà có bốn làn xe chạy mà chỉ ám ảnh khi lái tới đoạn đường đó với ký ức thường bị kẹt xe.

Đến dòng sông nổi tiếng thế giới là sông Seine bên Pháp. Thế mà khi tôi ngồi bên dòng sông lừng danh ấy thì hồn lại lênh đênh trên con rạch quê nhà mà thuở bé tôi đặt cho nó cái tên là sông Thương.

Bên dòng sông ấy,

Không nhớ từ bao giờ, tôi đã tự đi kiếm mấy cuốn báo xuân về đọc khi thấy nhà nhà trong xóm vặt lá những cây mai. Cây mai nhà bé Hương già nhất xóm, nghe nói lão mai được ông nội bé Hương trồng từ khi có cha của bé Hương để mừng đứa con trai trễ muộn sau mấy người chị gái của cha bé Hương đã ra đời trước. Tôi tính nhẩm lão mai cũng cỡ ngoài bốn mươi tuổi như cha bé Hương, và không bao giờ hiểu : Tại sao cây mai ngoài bốn mươi tuổi đã được gọi bằng lão ? Chữ «lão» nghe như trăm tuổi.

Những thắc mắc thuở thiếu thời chóng quên trong tâm tư để nhường chỗ cho mắt quen xuân về có bé Hương rực rỡ như mai vàng trong tà áo mới đi hái lộc đầu năm, theo bà nội đi chùa... chẳng mắc mớ gì đến người dưng khác họ bên hàng xóm này. Nhưng từ hôm bé Hương có người đến chơi nhà nhân dịp Tết. Họ mang đi đâu sự tung tăng ngoài ngõ để xóm làng trống huơ. Tôi đọc báo xuân, không thấy mai gì đẹp nữa. Mai tứ qúy, mai vàng, mai nghệ... Tôi thương loài mai năm cánh nhỏ, trắng, mọc ở ven sông, bờ rạch, mặt hoa úp xuống nước như soi bóng thuyền quyên chờ người quân tử, hương mai thoảng nhẹ trên đồng như tình tự quê hương... đó là mai chiếu thủy đã xa mặt cách lòng. Những loài mai, những nàng xuân năm nào cũng tràn lan trên báo xuân và năm nào đọc lại cũng thấy xuân. Năm ấy mùa xuân đi chơi xa, năm sau đi xa hơn tôi tưởng. Xa thật xa là năm... mùa xuân không trở lại.

Lão mai còn đó, ông nội bé Hương vặt lá năm đó không có bé Hương lăng xăng quét lá cho ông. Người láng giềng đi mua báo xuân về cũng không buồn đọc. Mùa xuân mất mát nhất trong đời làm cho trang báo lạt như mùa thu chết. Nhưng mất mát gì chứ ? Từ cửa rào vô sân nhà, vẫn đi về những bước chân côi của người khách trên quê hương mình. Thiếu chăng, tiếng chào hỏi của cô láng giềng mà mỗi bận đi về tôi ưa thích

được nghe. Tôi thích được bé Hương đón đợi tôi về nhờ vẽ hình cô gái mắt to bên góc bài thơ vừa chép, bên bản nhạc trữ tình mà bé Hương vừa nắn nót chưa ráo mực trên trang giấy học trò. Tôi thích nghe những lời trách khứ êm đềm của dĩ vãng đã xa, «...chờ anh muốn chết, đi đâu đi dzữ dzậy ? Vẽ giùm em hình này, hình nọ...» và người có hoa tay thường ba hoa cho ra đại sự, «cho anh xin sợi tóc !» Những sợi tóc mùa xuân đã đủ dài để trói buộc không hay nên sợi tóc chỉ được se lại hình giọt nước, nhúngvô bình mực tím và in lên giấy thành những cánh hoa. Sau đó thêm cành lá bằng mực xanh lá cây... như lòng thành hy vọng !

Hy vọng bao nhiêu thì thất vọng bấy nhiêu. Mùa xuân không trở lại từ lúc em đi. Tôi vẫn đọc báo xuân mỗi độ mai vàng nhà ông Tư, nở. Ông Tư là nội của bé Hương, nay đã già. Một mùa xuân không kịp vặt lá mai thì Chúa, Phật đã rước ông Tư đi từ mùa đông lạnh. Cây lão mai và tôi sắp lão... bị bỏ quên lại xóm nghèo heo hút ven sông Thương. Con rạch cái xuyên qua xóm tôi không có tên nên tôi đặt cho giòng sông tuổi nhỏ cái tên dễ mất như tuổi trẻ qua vèo. Chưa kịp hỏi bé Hương có đồng ý không thì đã không còn cơ hội để hỏi.

Giòng sông, cây mai và những năm tháng đi về dần trôi vào kỷ niệm, tôi cũng rời xa xóm làng thân thiết để lêu bêu trên giòng sống lênh đênh. Những chiều gió chướng đông về vùng Duyên hải mà tôi đi dạy học; những đêm bập bùng ánh lửa nhà ai nấu bánh tét, bánh chưng; Những sáng sớm tinh sương - mồng một Tết - ngoài ngõ vắng tanh, xác pháo đêm qua còn ẩm hơi sương hăng hắc mùi thuốc pháo trong không gian thiêng liêng của Tết quê nhà cũng dần dà mất hút trong tiềm thức hải ngoại.

Giờ đây, những mùa xuân viễn xứ, bâng khuâng dở trang giấy mới còn thơm mùi mực của những cuốn báo xuân, cũng vẫn là mai vàng rực rỡ trên hình ảnh in màu rất đẹp. Mai ấp lẫm trong chữ nghĩa của từng bài viết về mai, về xuân. Mai trong tiềm thức cũng ùa về đón xuân cùng lòng người viễn xứ. Mai tứ qúy, mai vàng, mai nghệ ba bốn năm sáu cánh... Tôi nhớ mai quê mùa ở xóm ven sông hay nhớ bé Hương của tuổi dại khờ, bông mai vàng quê trớt nhưng chứa cả vùng trời kỷ niệm, cất dấu những mộng mơ, hình ảnh quê nhà có ông Tư hiền hậu, có đôi chân sáo tung tăng của bé Hương. Nhưng sáo đã sang sông để mai vàng rụng khắp ngõ thôn, để sống lại trong tâm hồn người viễn xứ những bông mai biết nói vào mỗi độ xuân về. Những bông mai luôn nhắc nhở ân tình, người thân, xóm làng... đã xa mù trong kiếp sống

tha phương. Âu cũng là một bông mai không cùng nỗi nhớ, tô điểm cho mùa xuân ký ức trong tôi.

Nhưng đời con cái chúng tôi lớn lên trên nước Mỹ thì tết đến đã khác hẳn đời cha là những người di dân. Ngày tết Việt nam với chúng nó nhạt dần với cuộc sống khác hẳn ở quê nhà. Việc đoàn tụ người thân không khác ý nghĩa nhưng khác thời điểm là vào mùa lễ Tạ ơn, lễ Giáng sinh, Tết tây.

Tết Việt chỉ còn trong lòng những người ngửi được không gian mùi không khí tết quê nhà, rồi chợt bâng khuâng, hát khẽ trong hồn mình chút nhạc Vũ Thành An, «trời sắp tết hay lòng mình đang tết»

Tết là câu chuyện lòng mỗi người với niềm thương nỗi nhớ riêng tư trong ngày tư ngày tết vậy !

Chờ Tết Mậu Tuất

Phan

Tôi Đi Dạy Trường Mỹ

Thu Lê

Chào mừng tác giả lần đầu góp bài Viết Về Nước Mỹ, mong ông tiếp tục viết và bổ túc mấy dòng sơ lược tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Khi tôi sang đất Mỹ theo làn sóng tỵ nạn năm 1975, tôi không hề nghĩ là mình sẽ tiếp tục nghề dạy học, nhất là lại dạy học sinh Mỹ.

Sáu tháng đầu, khi các trường học ở Hoa kỳ, nhất là California, đang lúng túng không biết phải làm gì với các học sinh Việt Nam bất thình lình kéo nhau vào ngưỡng cửa trường, tìm được những người như tôi chắc họ phải mừng lắm.

Tôi có việc ngay, cùng với một cô giáo Mỹ, lo phụ trách lớp dậy Anh ngữ cho khoảng 20 con em Việt Nam đủ cỡ tuổi ở vùng Ventura. Sau 6 tháng khi khóa học chấm dứt, các em được gửi về trường để nhập vào dòng chính (main stream), tôi được nhận vào dậy toàn thời gian ở trường trung học tráng niên Ventura (Ventura Adult High School) giúp đỡ các học sinh Mỹ tuổi từ 16 trở lên.

Các học trò của tôi đa số ở tuổi 18, 20 là những học trò không theo được những qui tắc gò bó của các trường trung học thường (học từ 8 giờ sáng đến 3 giờ chiều), muốn tà tà đi làm thêm, thích vui chơi, không có mộng đi học tiếp đại học, hoặc thiếu một hai lớp và có thể là không có đủ số lớp để tốt nghiệp cùng với các bạn. Tôi có đủ các thành phần học sinh và nhận thấy dậy ở trường này «gay go» hơn ở các trường trung học thường vì các học sinh đa số thuộc loại «chì», không được ngoan như học sinh các trường kia.

Ngoài ra cũng có những học sinh lớn tuổi, cỡ 30, 40 hay già hơn. Có vài ông bà nội ngoại tuổi 50, 60 muốn trở lại trường thực hiện giấc mơ lúc còn trẻ chưa đạt được (học hết trung học) để cảm thấy hãnh diện với con cháu. Một bà quyết định đi học lại để làm gương cho 2 đứa cháu ngoại mà bà đang nuôi sau khi bố mẹ chúng ly dị nhau và mỗi người một ngả. Có bà lấy chồng lúc chưa học hết trung học, ở nhà giúp chồng nuôi con khôn lớn. Lúc đứng tuổi thì chồng bỏ đi theo người trẻ hơn. Bà bị ném ra ngoài đời không có một nghề gì, phải đi học lại để hy vọng đi làm.

Trong thời gian 25 năm dạy trường tráng niên Ventura, tôi đã học được rất nhiều, biết nhiều về đời sống và cơ cấu gia đình Mỹ, biết nhiều về thanh thiếu niên cùng

cỡ tuổi của các con mình. Hàng ngày tiếp xúc với bọn trẻ Mỹ, tôi để ý, cảm nhận nhiều hơn những sự khác biệt về văn hóa, nhận biết về chính mình và văn hóa mình, ý thức được sự khác biệt của cá nhân tôi trong môi trường văn hóa Mỹ. Những buồn phiền bực bội lúc đầu, cùng những cố gắng hội nhập hay vùng vẫy để vượt qua những khó khăn do cái «khác» của mình trong hoàn cảnh mới cũng để lại nhiều kỷ niệm vui buồn.

Tôi nghĩ là ai ở vào thời điểm đó (1975) bỗng nhiên phải rời bỏ quê hương sang một nơi xa lạ đều gặp khó khăn trong vấn đề hội nhập. Khi tôi có việc ngay, tôi tự cho là may mắn đã được tiếp tục theo đuổi nghề dạy học mà tôi vẫn cho là một nghề cao đẹp và lý tưởng. Nhưng nếu chỉ kiếm được một việc gì làm văn phòng hoặc «phía trong hậu trường sân khấu», không phải tiếp xúc với đám đông thì chắc là thoải mái về tinh thần hơn, hoặc là không thấy rõ việc hội nhập trở thành một vấn đề. Hoặc nếu chỉ ở nhà trong sự bao bọc của gia đình nhỏ thì cũng cảm thấy an toàn và đỡ bị khắc khoải, dằn vặt cùng cảm tưởng cô đơn thấy mình không giống ai. Đấy có thể cũng chỉ là tâm sự của riêng tôi.

Những ngày đầu tiên đi dạy trường trung học tráng niên Ventura, tham dự những sinh hoạt khác lạ của học trò Mỹ, tôi không khỏi so sánh với những ngày tôi còn

dạy ở Việt Nam. Tôi còn nhớ một buổi họp mặt cuối năm ở Ventura mà tôi tham dự lần đầu tiên do học trò của 3 lớp tổ chức chung. Mỗi người, thầy cũng như trò, đều mang một món ăn để góp vào. Tôi cứ đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác khi thấy học trò xếp đồ ăn ra bàn, vắn tắt tuyên bố nhập cuộc, rồi tự động xếp hàng lấy đồ ăn, rồi kéo nhau ra ngồi từng nhóm, từng cặp. Chẳng ai phải mời ai, trò không thắc mắc gì đến các thầy cô, không nhường thầy cô lấy đồ ăn trước nói gì đến việc lấy đồ ăn cho thầy cô. Chả có lời «phi lộ». Cũng chẳng thấy ai yêu cầu ai hát hay làm cái gì cho vui. Ông phụ tá hiệu trưởng và cũng là giáo sư cố vấn bước vào trễ, chả thấy ai đứng lên mời mọc gì. Ông nhìn quanh, thấy một học sinh chắc là ông đang kiếm đang ngồi ăn một mình. Ông lại gần, quỳ khuỵu một chân xuống để được nói chuyện với con nhỏ và nhìn thấy mặt nó trong khi con nhỏ vừa tiếp tục ăn vừa trả lời. Nói xong ông đứng lên, cầm đĩa giấy để lấy đồ ăn và đi tìm đồng nghiệp đang ngôi ở cuối phòng. Tôi đứng đó, cứ nghĩ hoài về những ngày còn ở trường Lê văn Duyệt hay Ngô Quyền Biên Hòa (là những trường tôi đã dạy ở VN) với những bữa tiệc tất niên vui nhộn, sửa soạn tưng bừng, và thầy trò thân thương, thấy mình lạc lõng và buồn ghê gớm. Những gì trước mắt tôi không phải là dở, là sai, là tệ. Nó chỉ nhắc nhở tôi là tôi «khác». Mấy

đứa ngồi ăn với nhau, rồi bỏ ra ngoài hút thuốc. Thế mà cũng gọi là party ! Hôm đó tôi chẳng ăn gì mấy vì...chả có ai mời, và cũng không cảm thấy tự nhiên ăn uống đi lại. Tôi biết văn hóa tôi đã cho tôi quá nhiều «self-consiousness», quá nhiều thắc mắc sợ thiên hạ nghĩ về mình như thế nào, và cũng cho nhiều sự rụt rè nhút nhát (inhibitions), nhưng biết làm sao đây ? Làm sao mình có thể thay đổi một sớm một chiều được ?

Những tuần lễ đầu tiên dạy trường Mỹ tôi thật lúng túng vì không làm sao nhớ nổi tên và mặt mũi mấy đứa hoc trò. Mình không có thói quen nhìn thẳng vào mặt người đối thoại lúc nói chuyện, chỉ thoáng thấy đứa nào cũng da trắng giống nhau, và đứa nào cũng cao lớn hơn tôi. Tôi than thở với đồng nghiệp, «Tôi không thể nhớ nổi mấy đứa này. Chúng nó đều giống nhau.» Các bạn Mỹ của tôi phá lên cười bảo, «We think you Asians look alike, too !» Sau này lâu dần mới phân biệt được mầu mắt, mầu tóc và tên họ. Chẳng hạn như tên Lopez thì biết là gốc Tây Ban Nha, La Belle là gốc Pháp, Bruno là gốc Ý, vân vân...

Tuy gọi là trường trung học tráng niên nhưng đa số là học trò dưới 18 tuổi. Các học sinh đến học vào giờ khác nhau tùy theo sự thuận tiện của họ, nhưng phải đến theo đúng giờ đã định. Một hôm, cô học trò tóc vàng rất trẻ

của tôi đến trễ, tới bàn giấy của tôi và nói, «Bà Lê ạ, tôi đi trễ vì tôi kiếm mãi mới được người trông con cho tôi.» Tôi vui vẻ chấp nhận, «Không sao em. Mà em còn trẻ thế mà đã có gia đình rồi à ?» (It»s ok, dear. Oh, you»re married ? You»re so young !) Cô bé tròn mắt nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên, «No, I»m not. Why did you say that ?» Lúc đó tôi mới nhận ra là mình đã nói một câu «lãng nhách» vì cứ đem cái đầu óc cổ hủ Việt Nam của tôi ra mà phán đoán. Ở Việt Nam thì ai nói về con mình một cách hồ hởi như thế»thì phải là có chồng con cưới hỏi đàng hoàng, còn không thì dấu nhẹm đi chứ.

Lại nhớ đến vốn liếng Anh ngữ của mình lúc còn đi học, những lỗi lầm về văn phạm hay văn hóa mà ngay cả bây giờ, những lúc xuất kỳ bất ý tôi vẫn mắc phải hoặc còn thấy ở bạn bè người Việt dù ở Mỹ đã lâu năm. Hồi tôi sang Mỹ học trước năm 75, tôi còn nhớ người bạn Việt của tôi viết 1 mảnh giấy nhỏ cho tên bạn cùng lớp, bắt đầu rất trịnh trọng, «Dear Mr. John, » không biết rằng khi đã thân mật gọi tên John thì không cần Mr. gì cả và nếu muốn dùng Mr. hay Mrs. thì phải dùng với tên họ như Mr. Jones, Mrs. Phạm, Mr. Trần, v.v... Chắc anh bạn cũng chỉ chú mục vào chuyện dịch như mình vẫn thường gọi ông Ba, bà Tám chứ không biết «dịch là phản dịch» !

Cũng vấn đề «mắc dịch» đó, mình hỏi người ta, «Cô có chồng chưa ?» bằng câu, «Are you married yet ?» hoặc khi bị hỏi câu đó thì các cô gái Việt hay trả lời «No, not yet» thay vì «Are you married ?» và câu trả lời đơn giản, «No, I»m not.» hay «Yes, I am.» Câu trả lời «No, not yet» bao hàm một sự hứa hẹn rất là...văn hoá Việt rằng : «Tôi chưa có chồng và con gái lớn ai không phải lấy chồng !»

Rôi lại có vấn đề lủng củng trong việc trả lời «có» hay «không». Tiếng Việt mình, nhất là ở miền Nam, cái gì cũng trả lời «Dạ» cả thì biết đâu mà đoán. Chẳng hạn mình hỏi, «You don»t like it, do you ?» (Chị không thích cái đó phải không ?) thì thế nào các bà giáo Mỹ cũng được nghe câu trả lời từ học trò Việt, «Yes, I don»t like it.» làm bà giáo Mỹ lại ngẩn mặt ra, không biết rằng cô học trò Việt muốn nói, «Dạ, tôi đồng ý với điều bà nói, tôi không thích nó.» trong khi đáng lẽ phải trả lời, «No, I don»t like it.» hay «Yes, I do.» Đến chữ «can» và «can»t» thì còn..mê hồn trận hơn nữa. Bà giáo Mỹ luôn luôn phải hỏi lại «You can or you cannot ?» Cũng có rất nhiều lần, không chú mục vào việc làm, tôi xếp hồ sơ học trò theo tên gọi (first name) như trong tiếng Việt, và báo hại khi cần đến tìm hoài không ra.

Nhiều khi mình cũng có quan niệm người Mỹ rất là tự nhiên, rất là «casual» nên có khuynh hướng lạm dụng sự thân mật đó. Tôi còn nhớ có lớp Anh ngữ dạy buổi tối, một học viên cứ gọi cô giáo nheo nhéo, «Linda, Linda, I want to say..». Thực sự, ở trường học, các trò luôn luôn phải gọi thầy cô bằng Mr. hay Mrs. chứ không được gọi tên trống không. Họ của tôi là Lê nên các học trò gọi tôi là Mrs. Lê (đọc là «Lay» chứ không phải là Lee). Một hôm đến trường, nhìn vào bảng tên tôi vẫn để trên bàn, thấy có trò nào nghịch đã viết thêm chữ Z (đọc là zee) vào sau tên của tôi !

Những ngày dậy ở VN tôi không hề hoặc không phải nghĩ về pháp lý như ở đây. Lúc nào cũng ngại làm không đúng luật, sợ bị kiện. Nhưng dù có lưu tâm đến đâu, mình được tôi luyện trong «lò» cũ, vẫn không tiên đoán hay nghĩ ra được những chuyện sẽ xẩy ra. Chỉ học dần bằng những kinh nghiệm sống ! Tôi còn nhớ lần trả lời điện thoại một phụ huynh hỏi con trai bà có đi học không. Tôi xem sổ lớp và trả lời «không». Ngày hôm sau vào lớp, tên học trò vắng mặt hôm trước gặp tôi bèn mắng vốn, «Bà không có quyền bảo mẹ tôi là tôi không có mặt ở trường ? Tôi đã trên 18 tuổi, tôi đi đâu ở đâu là chuyện của tôi chứ ?» Lúc đó tôi mới khựng lại, nhận ra rằng đây là trường học tráng niên, người ta làm gì là chuyện riêng của người ta, không ai có quyền «xía vô»

kể cả cha mẹ. Lần sau, tôi khôn hơn một chút, có ai gọi vào hỏi về học sinh trên 18 tuổi, tôi trả lời, «Bà cứ để lại lời nhắn, nếu anh ta có ở đây thì tôi sẽ chuyển». Như vậy, mình không khẳng định là có ở đây hay không mà vẫn phụng sự người gọi như yêu cầu.

Có những lần, tôi biết chắc tên học trò đó đang dùng thuốc ghiền vì cứ nhìn hắn ngồi cả giờ mà không giở một trang sách, mắt thì đỏ ngầu như người thiếu ngủ, lại gần thì ngửi thấy mùi hăng hắc. Nhưng tôi phải rất thận trọng không buộc tội khi không có quả tang có thuốc trong người, mà chỉ có thể viết vào hồ sơ là «I observe his eyes are glassy.., »chứ không viết là «He is on drugs.», mình có thể bị kiện lại đến..tam toà !

Tôi thấm thía được cái quyền tự do và trọng cá nhân người ở xứ Mỹ. Tôi còn nhớ trước khi dạy đám trẻ em VN năm 75, cô giáo dạy cùng với tôi đưa tôi đi gặp tất cả các em nhỏ sẽ vào học, kể từ 6 tuổi trở lên, hỏi ý kiến các em, bảo cho biết về chương trình, hỏi có muốn học không, nghĩ thế nào. Tôi lẽo đẽo theo cô Eileen, nghĩ thầm trong bụng, «Con nít biết gì mà cũng bầy đặt hỏi ý kiến.» Ở nhà mình con trẻ hỏi gì là bị mắng tới tấp, không được nói leo, nói gì đến việc hỏi ý kiến. Bây giờ thì đã quen rồi, tuy vẫn nghĩ con trẻ ở đây được nhiều «quyền» quá, được trọng quá và tất nhiên là được bảo

vệ tối đa chỉ vì chúng nhỏ hơn mình, không tự lo được. Đây có phải là niềm kiêu hãnh của một văn minh dân chủ, một văn hoá mà con người rất kiêu hãnh vì được «born free» với tự do cá nhân bất khả xâm phạm. Tôi không khỏi nghĩ tới các thầy cô VN (trong đó có cả tôi) đã có những lúc trừng phạt cả lớp vì một vài em nói chuyện và tiếc là mình chẳng còn được áp dụng lối phạt «hội đồng» đó với học trò Mỹ ! Tôi phải tập không giận dữ hay to tiếng với học sinh nào trước mặt cả lớp vì không vì lý do gì những đứa kia không làm lỗi mà phải nghe hay nhìn thấy sự đụng độ. Nếu cần chỉnh một học sinh nào, tôi (phải học) rất nhẹ nhàng, từ tốn, ngoắc hắn ra ngoài hành lang nói nhỏ, rồi hoặc là cảnh cáo rồi bỏ qua, hoặc là viết referral cho hắn cầm lên văn phòng gặp giáo sư cố vấn. Và nếu hắn được gửi trả về lớp, mình lại coi như không xảy ra chuyện gì, phải cho hắn một «second chance» chứ không được trù ẻo hắn cả khoá học. Tôi phải nhận rằng người Á đông mình nói chung rất nóng nảy, và vì vậy những sự đụng độ nhiều khi trông không được đẹp lắm. Người xứ văn minh có những lối cư xử trầm hơn và tất nhiên là có điểm bất lợi là vì không «xả» ra ngoài nhiều nên dễ bị đau bao tử hơn vì tích tụ ấm ức trong lòng ! Cũng phải nhận là có trầm tĩnh, tôi giải quyết được nhiều điều dễ dàng hơn, có kết quả hơn là trong lúc nóng nẩy hay căng thẳng

thần kinh. Và cũng vì coi trọng con trẻ - cũng là những cá nhân biết suy nghĩ như mình - tôi thông cảm với các con tôi hơn, nhất là khi thấy chúng đang bị giằng co giữa 2 nền văn hoá, hấp thụ ở trường và ở nhà. Tôi nhận ra rằng các con tôi ở trường tới 7, 8 tiếng đồng hồ và gặp tôi nhiều lắm là 3 giờ một ngày, và khi ở trường thì chúng đang được học thế nào là tự do, dân chủ, quyền cá nhân, v.v... Tôi nhìn các học trò Mỹ của tôi, nghĩ đến các con tôi, thấy cách gì con tôi cũng «ngoan» hơn các học trò Mỹ, nên tôi trở nên dễ dãi, thông cảm với các con hơn, có lẽ khá hơn hình ảnh bà giáo già khó tính đeo kính trễ xuống sống mũi mà mọi người thường tưởng tượng !

Những năm dạy trường Mỹ đã luyện cho tôi quên được cái tôi to tướng (big ego) của người làm thầy ở VN. Hồi đó tôi luôn luôn mang ý tưởng thầy là phải biết tất cả và cảm thấy bối rối hổ thẹn khi học trò hỏi cái gì mà tôi không trả lời được. Quan niệm «thầy» ở xứ này không khác hơn một người làm công xưởng. Thầy chỉ là một người đi tìm tài liệu (resource person) nên mình có thể thơ thới hân hoan mà tuyên bố, «Tôi không biết. Để tôi tìm xem và sẽ cho em biết sau.» Nói như vậy, chứ thực tế thì mình cũng không đủ tự tin nếu cái gì mình cũng không biết. Vậy nên trong những năm đầu tiên, tôi phải đem tất cả sách vở các môn về nhà ôn lại hoặc đọc

trước (tôi phải giúp học sinh về bất cứ môn nào họ cần). Những môn toán thì không có gì khó vì người Việt vốn giỏi toán, nhưng nói đến lịch sử văn chương thì tôi chỉ biết sơ sơ, nếu không muốn nói là mù mờ.

Có lẽ không xứ nào lại áp dụng luật pháp kỹ càng như nước Mỹ, mà mình thì không quen nghĩ đến luật pháp, cứ làm bừa đi theo phản ứng tự nhiên, hoặc không hề nghĩ đến khía cạnh luật pháp khi hành xử. Có những lúc học trò tôi trốn học. Giá chúng nó lẳng lặng mà đi thì dễ cho tôi hơn. Mình cứ việc báo cáo cho cha mẹ (nếu nó dưới 18 tuổi). Chúng nó tự làm là trách nhiệm ở chúng nó nếu có chuyện gì xẩy ra trong lúc trốn học. Đàng này nó lại ra xin phép, «Mrs. Le, can I leave early today to go to the beach ? It»s beautiful outside.» thì tôi phải làm sao ? Trả lời : «Of course not.» hay bằng lòng cho nó đi ? Cách nào thì mình cũng lãnh phần trách nhiệm vì nó đã cho mình biết. Mình không cho nó đi nhưng phải canh chừng đừng để nó trốn đi, lỡ có chuyện gì giữa đường là mình lãnh đủ !

Người Mỹ rất sợ làm cho ai bực mình hay giận dữ và khả năng chịu đựng rất thấp. Bao nhiêu chuyện bắn giết ở các nơi đều là kết quả của những nóng giận âm ỉ tích lũy từ bao giờ. Thành thử ai cũng ngại bị than phiền. Một phụ huynh gọi tôi nói là con bà phải làm nhiều bài

quá, hoặc được điểm thấp quá làm cho nó «feel bad» thì tôi phải làm sao ? Một nữ sinh khác vào lấy bài về nhà làm vì đau không đi học được. Mình thông cảm, cho nó mang sách vở về nhà, và thực lòng muốn an ủi vỗ về nó. Chẳng may nó lại cao lớn hơn bà giáo. Bà giáo chỉ định vỗ vai hay lưng nó mà lại thành vỗ phía lưng dưới của nó, và nó về nhà than phiền là bà giáo «touched me inappropriately» ! Bà giáo nghĩ sao đây ? Tôi vừa buồn vừa giận, lại nhớ tới câu chuyện anh bạn kể hồi mới sang đi làm phụ giáo. Chắc là đầu óc còn vương vấn đến quê hương, đi mà đầu óc để đâu đâu, và cũng còn đầy cung cách VN, đi vào phòng vệ sinh dành cho học trò (phòng nào chẳng thế, cần gì phải vào phòng giáo sư) rồi bị học sinh than phiền là cố tình «exposed himself» !

Tất cả những hiểu lầm tai hại trên đều là do những khác biệt cá nhân, những khía cạnh văn hoá mà chỉ không may một chút là chuyện nhỏ thành chuyện lớn. Tôi đi dạy ở Ventura đúng 25 năm, bây giờ về hưu rồi, ngoảnh nhìn lại thấy giật mình và mừng là mình đã không gặp chuyện gì quá đáng và oan uổng chỉ vì sự khác biệt của mình.

Ngày tháng trôi qua, tôi cũng quen dần và hội nhập với nền văn hoá mới; đồng thời vì tiếp xúc nhiều với tuổi trẻ Mỹ, tôi hiểu họ hơn, tôi hiểu tôi hơn, trân quí gìn giữ di sản văn hóa của tôi và thông cảm với những cái của họ. Đầu óc tôi phóng khoáng hơn khi đối đầu với các khác biệt. Ngoài những khó khăn phải vượt qua để tồn tại trong môi trường Mỹ, tôi cũng có nhiều kỷ niệm với học trò tôi. Nhưng thành thực mà nói, tình cảm đó không sâu đậm như tình thầy trò VN. Nó chỉ lướt đi vì mọi người đều bận chạy theo cuộc sống, theo dòng đời. Một văn hóa coi tự do cá nhân, sự riêng tư là trọng, lại đầy đủ về phương diện vật chất, ít ai phụ thuộc vào ai về phương diện kinh tế thì con người khó mà đến gần nhau. Ngay cả trong cộng đồng người Việt chúng ta, có lẽ những hình ảnh các bà nội ngoại lễ mễ đem quà khi đến thăm các cháu và hình ảnh các cháu chờ bà, tranh nhau cái bánh kẹp bây giờ chỉ còn là kỷ niệm...

Nhưng tôi không quên được những năm đi dậy trường Mỹ, món quà đầu tiên tôi nhận được vào một dịp lễ Giáng sinh là từ một người học trò gốc Á châu.

Thu Lê

Đón Xuân Ở Chicago

Phạm Hồng Ân

Tác giả là một nhà thơ, sĩ quan hải quân, từng tu nghiệp tại Mỹ. Sau năm 1975, ông trở thành người tù chính trị và định cư tại Hoa Kỳ theo diện H.O. Ông góp nhiều bài tham dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ những năm đầu tiên và đã nhận giải Danh Dự.

Tết này, tôi dự định sẽ dẫn bà vợ đi du lịch một chuyến lên Las Vegas cho biết. Mấy lần tết trước, hai vợ chồng cứ quanh quẩn trong nhà, thui thủi với cái điện thoại suốt ngày suốt đêm để chúc tết cô bác, anh chị em, cháu chắt, bà con và bạn bè bên tận Việt Nam. Nhờ có cái điện thoại, căn phòng ồn ào lên với tiếng nói tiếng cười có vẻ tết đôi chút. Nếu không, hai vợ chồng cứ ngồi lên ngồi xuống với nồi thịt kho hột gà và mấy đòn bánh tét nhân mặn, độ chừng lai rai một tháng vẫn chưa thấy hết.

Chúng tôi chỉ độc nhất vô nhị một thằng con trai. Vì thích mộng giang hồ, nó đã từ giã mẹ cha qua Chicago lập nghiệp, ngay từ những tháng năm đầu tiên, khi đặt chân lên đất Mỹ. Rồi...có lẽ mùa đông ở đó lạnh thấu đất thấu trời, nó chịu cảnh cô đơn không nổi, đành lập gia đình sớm, đến nay đã có một bầy con tương đương

với nửa tiểu đội tân binh. Rồi...có lẽ bầy con ngày ngày níu lưng nó, đòi uống đòi ăn từng phút từng giờ, nên nó mất biệt luôn và thường xuyên ca bài hát cũ rích «xuân này con không về».

Dự định xong, chưa kịp thực hiện, tôi lại nhận cú phôn của thằng con - Con vừa mua xong hai vé máy bay cho ba mẹ qua ăn tết với tụi con. Ba vào email in nó ra. Đến ngày, ra phi trường làm thủ tục lấy vé lên phi cơ. Chúc ba mẹ thượng lộ bình an. Tôi chưa kịp phân trần, bên đầu dây kia nó đã cúp máy một cái cụp. Trời đất ! Cái thằng ba trợn. Từ ngày qua Mỹ, nó cứ đặt đâu thì mình theo đó, kể cả lúc quan trọng nhất là lấy vợ, nó cũng chẳng cho vợ chồng già này có ý kiến ý cò gì ráo ? Đi Chicago mùa này, thật không có xuôi chèo mát mái chút nào ! Máy bay bị delay lia chia. Mãi đến gần nửa đêm, phi trường Ohare mới hiện lờ mờ qua khung kính cửa máy bay.

Ôi thôi ! một cảnh tượng buồn thảm phơi ra trước mặt. Tuyết trắng xóa ngút ngàn, lừng lững trải dài không biết đến tận đâu ? Tuyết bị xe ủi tống ngất cao lên hai phía để lồ lộ sân bay còn ẩm ướt loang loáng. Thằng con túc trực sẵn ở phòng vé, nó nhe răng ra cười méo xẹo và lầm lì hướng dẫn ba mẹ ra cổng.

Cái lạnh như muốn banh da xẻ thịt thốc tháo ùa tới, khiến tôi rợn cả người. Mặc dù hai vợ chồng đã thủ sẵn áo ấm, nón chụp đầu, bao tay da và vớ len đầy đủ. Chiếc xe đậu không xa, ngay dưới hầm parking và được rồ máy sẵn bởi đứa con dâu đang hết lòng chờ đợi. Vậy mà tôi cúm rúm chân tay, tưởng chừng như đi hoài không tới. Và nếu kéo dài thêm đôi phút nữa, có thể tôi sẽ đứng cứng ngắc hóa thành đá trên lối đi này.

Máy heat trên xe làm cơ thể tôi thoải mái trở lại. Khi dễ chịu rồi, định tìm mấy đứa cháu nội tỏ dấu thương yêu thì mới hay nửa tiểu đội tân binh vì chờ đợi mỏi mòn nên đã ngủ gà ngủ gật từ lúc nào. Xe về đến nhà quá nửa đêm.

Xe chui vào parking lot lộ thiên giữa một đám xe cõng đầy tuyết trên mui. Ánh sáng vàng chạch từ các ngọn đèn Apartment soi thủng bóng đêm, đủ cho tôi thấy thành phố này chìm ngập trong tuyết. Nó buồn thảm và lạnh lùng như một nghĩa trang, hay như một hành tinh chưa có sự sống.

- Ba mở bánh mứt ra, đốt nhang lên đi ! Gia đình mình đón giao thừa.

- Trời đất ! Giờ này quá giao thừa rồi. Mà tết nhứt gì ở đây ? Mày thấy đó, xung quanh toàn tuyết là tuyết. Có

thấy hơi hám Chúa Xuân ở chỗ nào đâu để đón ? Thằng con lại nhe răng ra cười méo xẹo.

- Ở đây là xứ Mỹ Ba ạ ! Tết Việt chỉ nằm trong trí tưởng của người Việt mình thôi ! Tết chỉ có ý nghĩa là xum họp với gia đình, quây quần với con cháu. Bởi vậy tụi con mới rước ba mẹ qua đây, bộ ba mẹ không vui sao ?

Thằng ba trợn này lúc nào cũng thế. Hễ nó đặt đâu thì vợ chồng tôi cứ chạy theo đó. Thôi thì cũng lễ lạc theo tục lệ ông bà. Đón xuân, mừng xuân vui vẻ với các cháu nội trong không khí mùa đông băng giá của xứ Mỹ lạ lùng này vậy.

Sáng mùng một tết, trong khi vợ chồng tôi tất bật chuẩn bị các thức ăn để đón ông bà, thì vợ chồng nó quảy gói ra xe.- Ba mẹ ở nhà ăn tết và trông chừng mấy đứa nhỏ dùm. Tụi con đi làm, chiều nay về sớm. Tôi chưa kịp ngạc nhiên, nó đã vọt ra parking lot, cầm cây cào dài thượt kéo đống tuyết trên mui xe xuống mặt đường.

Khoảng nửa tiếng sau, hai vợ chồng lật đật lên xe, rồ máy, chạy mất tiêu. Nếu không có bốn đứa cháu nội nũng nịu, õng ẹo trước mắt, chắc có lẽ vợ chồng tôi tưởng chừng như đang ở trong ngục tù. Thử nhìn xuyên

qua cửa kính xem. Tuyết phủ đầy mái nhà. Tuyết chất cao từng đống trước sân. Tuyết bám trắng trên những cành cây trơ trụi. Tuyết đóng băng các lối đi. Tuyết chôn vùi những chiếc xe nằm lì trong parking lot. Còn trong nhà thì luôn luôn đóng chặt cửa lại, luôn luôn ngửi mùi máy heat suốt đêm suốt ngày.

Bốn đứa cháu nội thức dậy cùng một lúc. Đứa này chọc ghẹo đứa kia la khóc um sùm. Hai cô công chúa lớn nhất, Tammy mười tuổi, Cindy chín tuổi, thấy ông bà nội lạ quắc liền ôm nhau cười ngặt nghẽo. Tiếng khóc lẫn tiếng cười vang lên như pháo tết, khiến lòng vợ chồng già dậy lên một niềm vui khó tả. Thằng kế đó là Golden, vừa tròn bốn tuổi. Thằng này nói tiếng Việt giỏi nhất trong bọn, vì nó chưa đến lớp ngày nào và gần gũi với cha mẹ nhiều nhất. Golden rất thích xe lửa. Cha nó dành nguyên gian phòng để chứa xe lửa cho con. Những xe lửa đủ màu đủ sắc được nó cẩn thận chọn lựa trong các store, giờ này đang đua nhau chạy xình xịch trên các đường ray lớn nhỏ đủ cở.

- Ông Lội, ông lội có thấy Thomas and Friends của con chưa ?

- Ồ, ông nội chưa thấy. Nhưng đó là cái gì thế con ? Golden nắm tay tôi kéo đi một hơi.

- Đây ! Nó đây... ông lội. Nó là xe lửa tên Thomas. Ngầu lắm nha ! Tôi ngạc nhiên ngó chiếc xe lửa màu xanh da trời với cái mặt tròn quây nằm trước đầu máy. Cái mặt có đôi mắt trắng dã cùng cặp tròng đen lồi ra, cộng thêm cái miệng quai xách...xấu ơi là xấu !

- Golden, xe lửa chạy chậm như rùa. Bộ lớn lên con tính đi theo xe lửa.

- Không, con thích lái xe lửa.

- Lái xe lửa đâu có gì hay đâu con ! Ai lái cũng được mà. Golden hét lên, rồi nắm bàn tay lại thụi vào bụng tôi một cái.

- Ông lội không biết gì hết trơn. Xe lửa dài thiệt là dài. Khó lái lắm, phải học mới làm được.

Tôi ôm Golden vào lòng, âu yếm đặt lên má cháu một nụ hôn nhẹ nhàng. Bỗng dưng tôi nhớ lại tiếng còi xe lửa vang dội buổi sáng nay. Tiếng còi xe lửa rú lên, kéo theo đoàn tàu xình xịch xình xịch chạy ngang đây, khuấy động cái không gian tĩnh lặng của khu apartment. Golden đã nghe những âm thanh này từ lúc lọt lòng cho đến nay đã bốn năm rồi, thảo nào thằng cháu tôi chẳng khoái xe lửa cho được ?

- Ông nội coi chừng cái ly té xuống hôn ông nội đó !

Tôi giật mình ngoái lại. Golden đang dùng sức đạp vào chân bàn để lấy trớn phóng lên lưng tôi cưỡi ngựa. Chiếc bàn rung rinh. Cái ly tròng trành, lắc qua lắc lại. Tôi giữ chân cháu lại, rồi nhìn Cindy cười hề hề.

- Cái ly rớt, sao con gọi là cái ly té ? Nó có thể rớt trúng ông nội, chứ không phải nó hôn ông nội ! Nói điệu này, chắc về Việt Nam bà con cười bể bụng.

Tammy đấm nhẹ vào vai Cindy.

- Are you ready ? Chúng mình đến say happy newyear với ông nội bà nội đi !

Ba đứa xếp hàng một. Đứa lớn nhất đứng trước, đứa nhỏ nhất đứng sau cùng. Lần lượt từng đứa tiến đến gần ông bà nội nói CHÚC MỪNG NĂM MỚI. May quá, trước khi leo lên máy bay, bà nội đã mua bịt bao lì xì thủ sẵn trong bóp. Nếu không, qua đây, chạy đi tìm bao lì xì giữa trời tuyết trắng xóa như thế này, chẳng khác nào đi tìm kim dưới đáy biển. Mỗi bao lì xì đỏ chói được trao tận tay mỗi cháu, kèm theo nụ hôn thương yêu nhất mà ông bà nội âu yếm đặt trên má từng đứa. Chỉ tội nghiệp thằng cháu út Jayden đang nằm trong nôi, như giận hờn như ganh tỵ, cháu đưa đôi chân bé bỏng lên trời, vừa

quẫy đạp vừa khóc la chói lói.

Golden thông minh và có cái nhìn sắc bén nhất trong các cháu nội. Một hôm, nó cầm quyển sách đến bàn ăn, đặt trước mặt tôi.

- Ông lội nhìn nè ! Ở đây là trăng cái nồi, sao trên trời lại là trăng trái chuối vậy ông nội ?

Tôi ngẩn tò te ra, không hiểu cháu thắc mắc về trăng như thế nào ? Tại sao là trăng cái nồi ? Và tại sao là trăng trái chuối ? Bà nội bỗng vỗ vào mông tôi nghe một cái độp.

- Nó thắc mắc về trăng tròn và trăng lưỡi liềm đó ông ạ !

Tôi cười ồ lên, khoái chí nhìn Golden bằng ánh mắt thân yêu.

- Đầu tiên, trăng chỉ có hình trái chuối thôi. Rồi càng ngày nó càng phình ra phình ra, cho đến giữa tháng thì sẽ tròn quây như cái nồi đó cháu !

Bà nội chen vào.

- Sao ông không giải thích trăng đó gọi là trăng lưỡi liềm... cho cháu biết luôn ?

- Giờ này mà bà giải thích trăng lưỡi liềm... thì tía nó cũng ngẩn tò te chớ đừng nói chi đến nó. Hãy để lớn, tự cháu sẽ hiểu thôi !

Ba ngày tết trôi đi mau lẹ. Ba ngày qua, bầu trời vẫn âm u xám ngoét. Tuyết vẫn rơi trắng xóa các con đường. Tôi chỉ nhìn thấy mùa xuân đang rộn rã trong nhà. Mùa xuân tưng bừng từ tiếng cười tiếng nói nũng nịu của những đứa cháu nội. Và bài thơ của tôi «ra đời» từ những ngày hạnh phúc đó.

Vây quanh ta tuyết trắng phau
Vây quanh ta phố gục đầu đìu hiu
Hồn như trôi cõi phiêu diêu
Như cây trụi lá khẳng khiu bên trời
Như chim bới tuyết tìm mồi
Ngóng cao cổ trách cuộc đời lầm than
Nhìn xa chẳng thấy xuân sa
Thôi thì hãy đón xuân gần tim ta
Môi hồng cháu nội là hoa
Nụ cười đã chất đầy quà Chúa Xuân...

Bữa trở lại San Diego, vợ chồng thằng con lái xe đưa chúng tôi ra phi trường. Các cháu nội cũng đi tiễn ông bà nội. Ngoại trừ thằng Kayden nằm mút núm vú trên carseat, các cháu còn lại thì vây quanh ông bà nội tíu ta tíu tít. Có đứa kể chuyện, có đứa tỏ lòng thương yêu

ông bà nội. Có đứa cất giọng ca trong trẻo lên, hát tặng ông bà nội những bài hát dễ thương. Thằng con tôi ngó ba mẹ cười ha hả.

- Sao ? Ba mẹ thấy tết ở San Diego và tết ở Chicago có khác nhau không ?

Bà vợ tôi bỗng liếc mắt đưa tình với tôi.

- Khác chớ. San Diego ba mẹ ăn tết cô đơn. Ở đây ăn tết đoàn tụ.

Tôi đọc bài thơ xuân cho vợ chồng thằng con nghe và kết luận :

- Tết năm nay là cái tết có ý nghĩa nhất trong 19 cái tết ở nước Mỹ.

- Vậy ba còn có ý định về Việt Nam retire nữa không?

- Ý định gì ? Dì tám mày dành sẵn một miếng đất ở Cồn Dơi để ba mẹ về dưỡng già. Nhưng tau đã trả lời rồi. Con cháu sống ở xứ Mỹ thì phải theo nó, tự dưng về Việt Nam sống xa cách với chúng nó hay sao ?

Phạm Hồng Ân

Minnesota Và Tuyết

Thanh Mai

Tác giả. Là cư dân Minnesota, Thanh Mai đã nhận giải vinh danh tác giả Viết Về Nước Mỹ 2008. Với những bài viết về nhiều thể loại đề tài, cô là một tác giả rất được bạn đọc yêu mến.

Hôm nay vào hãng thấy tay của sếp bị bó bột, hỏi ra mới biết sếp bị trượt té ngoài parking chiều qua vì tuyết bị đông đá. Tuyết rơi thì đẹp thật nhưng nguy hiểm vô cùng. Ai ở xứ này lâu chắc cũng đều ít nhất một lần bị đo...tuyết !

Tôi nhớ hoài một ngày mùa đông bảy năm về trước. Ngày ấy tuyết rơi nhiều lắm mù mịt cả đất trời. Hãng thấy tuyết rơi liên tục và dày đặc quá nên không xúc tuyết và cũng không rải muối. Chắc họ nghĩ có cào thì tuyết cũng rơi tiếp. Ai ngờ tai họa xảy ra lúc tan ca ra về. Anh Hùng, một công nhân người Việt Nam bị trợt ngã ngữa trên đường đi ra parking. Tôi đi sau anh ấy mấy bước chân mà không kịp đỡ cho ảnh nữa. Té cái rầm rất nhanh cứ như sao xẹt !

Mọi người xúm lại đỡ anh Hùng ngồi dậy và hỏi anh có sao không thì anh bảo chỉ bị ê mông và hơi váng vất

một chút. Thấy anh ngã ngữa dập đầu xuống nên mọi người khuyên anh nên kêu xe cứu thương đi khám bác sĩ cho an tâm nhưng anh không chịu và vào xe định thần một lúc rồi tự lái về nhà.

Ngày hôm sau và vài hôm sau nữa thấy anh không đi làm nên chúng tôi rất lo gọi điện thoại hỏi thăm thì anh bảo thấy hơi mệt và ê ẩm nên đã lấy phép nghỉ một tuần cho khỏe. Anh vẫn không chịu đi bác sĩ khám xem vừa rồi bị té có ảnh hưởng gì không. Nghe mọi người nói anh Hùng rất sợ đi bệnh viện vì anh sợ chích thuốc lắm.

Đúng 5 ngày sau khi té anh bị hôn mê phải đưa đi cấp cứu và nằm luôn hai tháng ở bệnh viện, không một lần hồi tỉnh cho đến khi ra đi vĩnh viễn. Bác sĩ bảo anh bị mất vì bịnh...tim ? Nghe gia đình anh nói vậy chứ chúng tôi không biết rõ sự tình. Một số người bảo anh mất vì vụ té ngã ngoài parking khiến máu động trong não, phải kiện hãng vì không xúc tuyết và không để bảng cảnh báo tuyết trơn trợt.

Nghe đồn gia đình anh không kiện hãng nhưng từ sau đó bất kể tuyết nhiều hay ít, hãng đều cho người ủi tuyết sạch sẽ và rải muối cho khỏi đông đá. Cũng giúp được nhiều chứ nhiều chỗ vẫn bị trơn trợt, đi không cẩn thận là chụp ếch thôi. Kinh nghiệm đi bộ trên tuyết của tôi là tránh mang giày cao gót hoặc giày đế trơn không

gai; đừng đi trên chỗ tuyết trắng trong vì chỗ đó đông đá rất dễ trợt té; nên đi trên chỗ tuyết màu trắng đục hoặc xốp; đi chậm và bước ngắn như chim cánh cụt; và đừng vừa đi vừa xem... Facebook !

Nhiều người bạn của tôi bị té trên driveway khi kéo thùng rác ra đường lắm. Cũng có người bị té bật ngữa như anh Hùng nhưng chẳng sao. Có anh thì không té ngữa mà té xấp rách cả mặt; và có anh phải đi bệnh viện đục lỗ trên đầu để thông máu bầm là anh Zoanh.

Anh Zoanh cũng không đi bác sĩ sau khi chụp ếch trên driveway. 2 tuần sau khi té, anh thường xuyên bị nhức đầu. Có lần đang lái xe thì bị tối tăm mặt mày nhưng nó qua nhanh và anh có thể tiếp tục lái. Lần thứ hai cũng bị như vậy anh mới kể cho vợ nghe và vợ anh chở đi khám bịnh ngay lập tức. Sau khi làm đủ xét nghiệm mới khám phá ra anh bị một cục máu bầm sau khi té và nó di chuyển từ từ đè lên dây thần kinh. Phải đục trên đầu anh một cái lổ chuyền thuốc vào cho tan cục máu bầm. Anh Zoanh may mắn hơn anh Hùng nhiều. Sau việc này anh xin về hưu và dọn nhà qua miền nắng ấm để trốn tuyết.

Đi bộ dễ trợt trên tuyết, đi xe cũng dễ trợt luôn. Mỗi năm trận tuyết đầu mùa thường có rất nhiều tai nạn xe cộ xảy ra.

Nhớ cách đây 24 năm mới qua định cư Minnesota, cậu em út cho chúng tôi cái xe hơi cũ. Xe nổ thì cứ chạy. Ai mà biết ba cái vụ bánh xe mòn chạy dễ bị trợt đâu.

Bữa đó tôi chở thằng con đi bệnh viện tái khám sau khi mổ mắt. Vì trời vừa tuyết ngày hôm trước nên trên freeway 94 vẫn chưa được cào sạch sẽ, hai bên đường còn bám tuyết. Hình như trước kia máy móc xúc tuyết chưa được hiện đại như bây giờ nên tuyết không được vét sạch cho lắm.

Xe tôi đang chạy tà tà cỡ 45 miles một giờ thì...trượt và quay trên đường xa lộ. Hai bên xe của tôi là thành cầu xi măng và đàng sau là những cái xe đang phóng tới.

Không thể điều khiển được xe nữa tôi cầm chắc cái chết nên thả tay lái đưa hai tay lên bịt mắt. Cái xe của tôi cứ quay như thế không tung vào thành cầu thì cũng tung vào mấy cái xe đang chạy. Thằng con ngồi trên carseat băng sau mới mổ mắt xong mà bị tung thì chắc bung chỗ mổ....Tôi chỉ nghĩ được thế thôi chứ chưa kịp nghĩ đến chuyện mình chết đi thế nào ông chồng sẽ rinh về vài em Mỹ đen rờ cái mông dãnh như mông ngựa cho đã thèm và nhất là... 245 cây vàng chôn dưới vườn rau cũng chưa nói cho chồng biết nữa...

Nhưng được một lúc, tôi cảm thấy cái xe mình quay 3 vòng rưỡi thì dừng lại và chẳng tung vào chân cầu cũng như chẳng ai tung mình cả. Sao hên dữ vậy ??? Tôi mở mắt ra kịp thấy một cái xe vừa lách và lướt qua lằn đường bên cạnh. Xe tôi đã bị tắt máy, đang dừng lại ngược chiều xa lộ và trước mắt tôi nào là xe tải, xe lớn xe nhỏ đã đứng lại đang ngắm xe tôi quay.

Đúng là quá may mắn ! Chắc Má tôi phù hộ cho hai mẹ con ! Tôi thử vặn chìa khoá đề xe và may mắn nữa là cái xe kêu khẹc khẹc vài tiếng rồi gầm lên nổ. Tôi từ từ bẻ lái quay đầu xe và chầm chậm bò về tới nhà. Vừa lái vừa run. Cu Lộc ngồi sau không biết gì cả !

Ở lâu xứ này, mỗi khi mùa đông tới tôi đều ra Dealer nhờ thợ kiểm tra bánh xe nếu cần là thay bánh mới không tiếc tiền. Chạy xe mùa đông cần có bánh xe tốt xem như đỡ được phần lớn. Còn là nhờ lái xe cẩn thận và may mắn vì mình cẩn thận mà gặp người ta bị trượt văng vào thì mình cũng tiêu !

Đừng nghĩ tay lái cao siêu,
«Black ice» mà cán là tiêu tán đường.

Nhắc lại vụ trợt té trên tuyết, bản thân tôi năm nào cũng bị chụp 1 hay 2 con ếch nhưng chắc nhờ... cứng xương và võ giỏi biết cách... đo đất nên chỉ bị ê ẩm tí

chút thôi. Có lần đưa thằng con đi khám bịnh, vừa bế con bước ra khỏi xe bus là trợt té cái oạch. Thằng con nằm trên bụng tưởng mẹ chơi cầu tuột cười thích chí. Mấy người gần đó vội đỡ tôi dậy và hỏi han ân cần lắm. Đa số lần nào tôi té cũng có người tới đỡ dậy chứ ai nói người Mỹ họ làm lơ sợ bị tai vạ ?

Cũng lâu lắm rồi, Hoàng, ông xã tôi đang lái xe đi làm thực tập trên con đường xa lộ thì bánh xe bị nổ, xe Hoàng lao xuống cái hố bên đường.

Nhờ trời đang đổ tuyết nhiều nên cái hố như được trải thảm êm ái Hoàng chẳng bị sao cả. Anh chàng đang loay hoay tìm cách dọt xe lên khỏi hố thì một chiếc xe đậu lại trên lề đường, một ông Mỹ tuổi sồn sồn bước ra hỏi thăm và xuống hố phụ Hoàng đẩy xe lên khỏi hố.

Chưa hết, ông ta còn trải một tấm bạt trên tuyết và chui vào gầm xe xem xét. Rồi ông ta bảo :

Xe bạn bị nổ một bánh. Còn 3 cái bánh kia cũng tệ lắm, sắp bung tới nơi. Bạn cần kêu xe tow tới kéo đi thay cả 4 bánh xe cho an toàn ! Bạn lên xe tôi chở tới trạm xăng gần đây dùng điện thoại kêu họ.

Hoàng cám ơn rối rít vì ông ta chở giùm tới tiệm xăng và giúp gọi luôn điện thoại cho người tới cẩu xe đi tiệm thay bánh. Rồi còn chở giùm về nhà nữa chứ. Người đâu mà quá tốt !

Hải, em dâu của Hoàng thì xe bị trợt nằm lơ lửng trên đồi tuyết nửa trong nửa ngoài. Cô nàng chui ra ngoài được vẫy tay lia lịa cầu cứu và cũng được một ông già Mỹ không ngại nguy hiểm leo vào xe de lui xuống đất.

Cũng cô nàng Hải này, mới tháng trước trong lúc dừng xe chờ đèn đỏ thì chạy ra khỏi xe tính mở cốp dựng lại mấy chai nước mắm mới mua. Ai ngờ mở cốp xe không được mà mở cửa xe trước để vào lại xe thì cửa xe tự nhiên bị khoá. Tất cả bóp, Phone và chìa khoá xe đều nằm trong xe.

Sợ đèn xanh, thiên hạ mấy xe sau bị mắc kẹt chạy không được nên cô nàng chạy tới xe sau cầu cứu. Người này đã mở đèn emergency và ra dấu cho các xe sau sang lane khác để chạy. Còn ông ta thì đến xe cô nàng tìm cách mở các cửa xe.

Nhưng vô hiệu ! Mượn Phone để gọi cho chồng thì chồng thấy số Phone lạ không chịu trả lời, Hải mới dùng động từ «to quơ» và tiếng bồi mà nói với ông Mỹ :

Nhà tôi chỉ cách đây 2 chặng đường. Ông đứng đây giữ xe giùm tôi để tôi chạy về nhà lấy chìa khoá sơ cua. Cảnh sát có tới thì nói cho họ biết đừng kéo xe tôi đi. Cám ơn ông.

Thế là Hải chạy nước rút về nhà mở cửa garage bằng mật mã (May mà còn nhớ) và khôn nữa là biết lấy xe đạp chạy ngược ra chỗ cũ. Vừa mệt vừa lạnh run vì ngày đó nhiệt độ xuống còn cỡ 10 ° F. Cô nàng còn sức đưa chùm chìa khoá chắc cỡ mấy chục cái cho ông Mỹ và ngồi bệch ra thảm cỏ thở hồng hộc.

Ông Mỹ đã giúp mở khoá xe, bưng xe đạp bỏ lên xe, rồi đỡ cô nàng lên ghế ngồi và chúc sức khỏe rồi mới đi.

Cả 3 việc kể trên đều xảy ra ở Minnesota nên mới thấy người Minnesota quá tốt ! Họ sẵn sàng giúp đỡ không phân biệt là giúp đàn ông hay đàn bà, là người chủng tộc nào. Giúp hết lòng, giúp hết mình, không ngại mất thời gian hoặc công sức. Đúng là xứ lạnh tình nồng phải không các bạn ? Đó cũng là một trong mấy lý do dù trời lạnh và tuyết nguy hiểm chết người nhưng chúng tôi vẫn «trụ» lại ở đây.

Tuyết rơi thì mặc tuyết rơi,
Tình nồng xứ lạnh ấm người sợ chi !

Tuyết đến rồi tuyết lại đi,
Trải qua băng giá càng chì càng ngon !

Thanh Mai

Đời Tôi

Dong Trinh

Tác giả hiện là cư dân Arkansas, đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2017. Bà tên thật Trịnh Thị Đông, sinh năm 1951, nguyên quán Bình Dương. Nghề nghiệp: Giáo viên anh ngữ cấp 2. Với bút hiệu Dong Trinh, bà dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 7, 2016, và luôn cho thấy sức viết mạnh mẽ và cách viết đơn giản mà chân thành, xúc động. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Tôi sinh ra đời dưới một ngôi sao xấu !

Anh chàng Long trong Giống Tố của Vũ Trọng Phụng đã than thân, trách phận cho số kiếp mồ côi của mình, trong một lá thư gởi cho Tú Anh, con trai lão Nghị Hách.Anh buồn tủi cho cái vô phước của mình, một thanh niên được nuôi dưỡng và lớn lên, bằng lòng từ thiện của mấy bà sơ trong viện Bảo Anh.

Tôi chợt ngẫm nghĩ...phần tôi, tôi được sinh ra cõi đời này dưới ngôi sao gì đây ?

Vừa mới lọt lòng mẹ, tôi đã vô phước mang một xác thân không trọn vẹn rồi. Dì tôi, chị tôi là người đầu tiên nhìn thấy tôi, sau khi bà mụ trao tôi cho hai người. Bà chỉ cho họ coi cái nơi bạc phận sẽ đeo theo tôi đến hết

cuộc đời này !

Sợ má tôi biết sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ, dì và chị tôi quyết định giấu má tôi. Hai người cáng đáng tất cả chuyện tả, sửa cho tôi hết. Buổi chiều, bà mụ gọi dì và chị tôi lên phòng riêng thì thầm :

- Mới đây, có bà Tàu sanh một đứa con gái, lành lặn. Trước khi sanh, bả nói với tui, nếu con trai thì giữ đó cho bả, bằng như con gái thì kiếm người cho giùm, nhà bả đã có một đứa con gái rồi. Đây nè, nó đây nè.

Rồi bà mụ ẩm đứa nhỏ còn đỏ hỏn lên, xong bà mở cái khăn lông màu xanh đang quấn quanh người đứa nhỏ. Bà cầm từ cái tay, bàn chân chỉ cho dì và chị tôi coi. Bà kêu chị tôi mau về phòng má, ẩm tôi đến để tráo đứa nhỏ lành lặn. Phần tôi, bà sẽ kiếm người cho giùm. Chị tôi vội chạy về phòng má để ẩm tôi đi. Vừa lúc đó, chị Hai tôi vô tới, thấy chị Tư bồng tôi ra ngoài, chị Hai hỏi :

- Em ẩm nó đi đâu vậy ?

- Ư... ư... em... ẫm... nó qua cho cô mụ khám. Hình như nó không được khoẻ.

Chị Hai tôi nghe vậy, lật đật chạy theo. Đến nơi, chị Tư trao tôi cho bà mụ, rồi nhận đứa bé kia. Chị Hai tôi hốt hoảng, nói :

- Em làm gì vậy ? Đứa nhỏ này ở đâu ra ? Sao em đưa em mình cho bà Bảy ?

Tới nước này, thì chị Tư tôi đành phải thú thật chuyện chị và Dì tôi, định đỗi tôi để lấy đứa trẻ may mắn, toàn vẹn đem về.

Nghe xong, chị Hai tôi làm thinh, suy nghĩ một chút rồi chị buồn bã nói :

- Thôi em à ! Tại phần số nó như vậy. Coi như nó gánh vác hết cho cả nhà. Em đỗi con người ta đem về thương yêu như ruột thịt, còn em mình thì lại cho người xa lạ, biết họ thương nó hay họ ruồng rẫy vì nó tật nguyền ? Chị không đồng ý đâu.

Dì Sáu và chị Tư nhìn bà mụ, nhìn tôi rồi nhìn đứa nhỏ...Chị Hai tôi bước tới, bồng tôi trở lại từ nơi bà mụ rồi đem về phòng má tôi.

Từ hôm đó cho đến ngày má con tôi về nhà, sau giờ học, chị Hai tôi luôn túc trực bên tôi để lo cho tôi từng chút một. Chị không dám để má tôi thay tã cho tôi vì sợ má tôi biết.

... Dì Sáu vừa nghẹn ngào, vừa kể cho tôi nghe chuyện đời tôi hai mươi năm trước đó. Dì tiếp :

- Ba con thương má con lắm, sanh đứa nào ra, anh Năm (ba tôi) cũng không cho chỉ làm cái gì động tới móng tay, cho tới năm sáu tháng sau lận.

Xui quá, bữa nọ, con đã được ba tháng, chị Hai, chị Tư, chị Năm con thì đi học. Dì bận đi chợ. Chừng về tới nhà, thấy má con đang ngồi trên giường ẩm con mà khóc quá. Dì hết hồn, không biết con có đau bịnh gì hôn, lật đật chạy tới rờ trán con, thì má con nắm lấy cái tay có tật của con đưa cho dì coi. Má con trách dì :

- Sao con Gái nó bị vậy mà hổng ai nói cho tui biết hết ?

Dì không biết nói gì hơn là hai chị em ngồi ôm con mà khóc ngon lành.

... Những giọt nước mắt nóng hổi lăn dài trên hai gò má tôi ướt đẫm ! Tai tôi lùng bùng, tim tôi nhãy loạn. Trời ơi ! Dì Sáu ơi, dì nói thật không ? Cuộc đời con khốn nạn đến vậy sao dì ?

Sao mà phần số tôi bạc phước dữ vậy nè trời ! Đã không lành lặn mà còn bị chính chị ruột mình ruồng bỏ, dứt bỏ thâm tình máu mủ, suýt đem đi đổi lấy con

người dưng về nuôi, chỉ vì nó may mắn hơn tôi, nó trọn vẹn, hoàn hảo hơn tôi !

Tôi đã khổ sở từ khi biết nghe, biết nói. Hàng xóm quanh tôi đã đặt cho tôi cái tên không mấy đẹp đẽ, mỗi khi nhắc đến tôi. Khi tôi bước ra đường, đã sáu mươi bảy năm rồi, tôi luôn tìm cách che giấu cái nỗi bất hạnh của mình vì sợ người ta cười. Vậy mà có che giấu được ai đâu ? Tôi vẫn nhìn thấy những ánh mắt tò mò lên lén ngó tôi, những xì xầm bàn tán cho cái tật nguyền mà trời bắt tôi phải gánh cho đến hết kiếp.

Nếu hôm đó, chị Hai tôi không đến kịp, số phận tôi giờ ra sao ? Tôi trôi giạt về đâu ? Làm thân ăn mày lê la ngoài đường phố hay vùi thây ở phương trời xa lạ nào? Còn đứa nhỏ kia ? Nó may mắn trọn vẹn nhưng rủi ro lại đầu thai vô gia đình bảo thủ, trọng nam, khinh nữ. Giờ nó đang ở đâu, làm gì ? Giàu sang hay đói khổ ? Và một điều chắc chắn là nếu còn sống, nó sẽ không bao giờ biết thâm tình máu mũ của mình là ai ! Nghĩ lại, tôi và nó, ai vô phước, ai bạc phần hơn ai ?

Sau năm 1975, gia đình tôi dọn về ngã tư Piscine. Trước nhà tôi có xe mì của một người Tàu. Tôi hay ra đó ngồi chơi, thỉnh thoảng, chú bán mì nhờ tôi làm đơn để xin lấy tiền trong ngân hàng sau đợt đổi tiền đợt đầu. Từ đó, chúng tôi quen khá thân. Có lần, vui miệng, chú

kể tôi nghe. Gia đình chú có ba anh em, hai trai, một gái. Lẽ ra hai gái nhưng khi sanh đứa út là con gái thì ba má chú đem cho người ta liền, đến giờ cũng không biết nó ở đâu. Chú nói vói giọng dững dưng như đem cho một món đồ dư dùng trong nhà, không thương, không tiếc. Tôi lại nghĩ đến tôi và nghi thầm : « Biết đâu đứa nhỏ đó là đứa xém chút thế chỗ mình ?»

Rồi tôi lại tiếp tục nghĩ, nếu chuyện đổi tráo thành, đứa nhỏ đó chắc chắn là sẽ có phước lắm vì ba má tôi tánh tình nhân hậu, rất thương con cái.

Tôi là đứa nhỏ tật nguyền mà ba má tôi không coi đó là gánh nặng, trái lại, ba má thương tôi lắm. Từ nhỏ, tôi có bệnh hay ói nếu ăn trúng mỡ. Mỗi lần kho thịt, nướng sườn má tôi hay lựa miếng nạc hoàn toàn để riêng cho tôi. Một lần, má tôi nướng sườn cho cả nhà ăn cơm chiều. Hôm đó tôi đói bụng sớm, không đợi má lựa miếng nào của tôi, tôi lấy đại một miếng. Nhìn miếng sườn vàng nâu óng ánh, mùi thơm nứt mủi, tôi định đưa lên miệng cắn một cái, chợt dừng lại. Có mỡ bám trên miếng sườn. Tôi rán gở ra từ chút. Chị Tư tôi ngang qua thấy, chị nói :

- Mày ăn đại thử coi có chết chóc gì hôn mà gở tới gở lui.

Nghe vậy, tôi ăn liền. Dè đâu, vừa nhai một cái, chưa kịp nuốt, tôi nhợn ra và ói liên tu bất tận. Tôi ói từ cơm chiều đến nửa đêm vẫn không ngừng dù má tôi đâm gừng nấu nước cho tôi uống cũng vẫn không cầm được. Ba tôi thấy vậy, lật đật chạy qua nhà thuốc bên kia đường đập cửa kêu. Ông chủ là người quen nên khi nghe ba tôi nói tình trạng của tôi, lúc đó dù đang ngủ vì đã khuya lơ khuya lắt nhưng ông cũng đi pha chế thuốc cho ba tôi liền. Về nhà, ba tự tay rót cho tôi uống. Kỳ diệu thật, năm phút sau, tôi đã ngưng ói hẳn, trong người nghe nhẹ nhỏm ngay.

Tôi lại cũng không ăn khô, ăn mắm được. Nhất là mắm nêm. Tôi sợ lắm, ngửi cái mùi đó là tôi mắc ói liền. Một buổi chiều kia, má cho tôi ăn cơm sớm rồi biểu ra ngoài trước chơi. Lát sau, ba tôi đi làm về, nghe nói chiều ăn món bánh tráng cuốn tôm, thịt luộc chấm mắm nêm. Ba tôi nói liền :

- Ở nhà đã cho con Gái ăn cơm trước chưa ?

Nghe ba nói, tôi thương ba quá. Nghe có có món ngon, ba tôi không màng đến, chỉ lo tôi bị bệnh vì cái mùi khó ngửi.

Có lẽ thấy tôi tật nguyền nên ngay từ lúc tôi mới chín mười tuổi, má đã dạy tôi móc khăn, móc nón, thêu thùa, may vá. Mười bốn mười lăm tuổi, tại tỉnh tôi cư ngụ, có sư đoàn 5 bộ binh về thiết lập doanh trại. Các quân nhân chiều chiều đi ra ngoài ăn uống, mua báo, thuốc lá...lúc đó, má tôi có mở một tiệm tạp hoá nho nhỏ. Hằng ngày, đi học về, tôi thường phụ má tôi buôn bán và thêu áo cho người ta kiếm thêm tiền. Mấy ông quân nhân chiều nào cũng ghé nhà tôi mua báo và thuốc đông lắm. Một bữa nọ, có một ông sĩ quan đến mua đồ, thấy tôi đang ngồi cặm cụi thêu áo, ông hỏi tôi có thêu bảng tên để may lên miệng túi áo không. Tôi nhận lời và sau đó, nhờ ông này nói với các bạn, thế là tôi lại thêm được nghề thêu bảng tên cho mấy ông nhà binh. Ngay cả lính Mỹ cũng đến đặt tôi thêu rất nhiều.

Năm 1967, tôi đang học lớp đệ Tam với học bỗng toàn phần ở một trường tư thục khá lớn trong tỉnh, ngày kia thình lình má tôi đau nặng, phải đưa đi nhà thương Grall mà người ta cũng còn gọi là nhà thương Đồn Đất, ở Sài Gòn. Ba tôi, anh chị em chúng tôi, kẻ đi làm, người còn cắp sách đến trường. Ngoại trừ anh chị Ba tôi đang ở Sài Gòn, cả nhà chúng tôi đều ở Bình Dương. Thật là nan giải ! Đâu thể nào để má tôi ở đó một mình được. Suy nghĩ đắn đo mãi, cuối cùng chị Tư tôi kêu tôi nói :

- Má bệnh, chị Năm mày mắc đi làm, Út, Khánh, Dũng đi học mà tụi nó là con trai, còn tao thì cũng mắc đi dạy học, bốn đứa con còn nhỏ quá, đâu có giao cho anh Tư được. Thôi mày chịu khó nghỉ học để lo cho má đi.

Thế là ngay hôm đó, tôi không một lời từ giả bạn bè, thầy cô, tức tốc xách va ly áo quần xuống nhà thương để lo cho má tôi. Suốt cả tháng trời, má tôi đã bình phục, lòng tôi mừng khấp khởi. Má tôi như một bà tiên nhân ái, công, ngôn, hạnh vẹn toàn. Tôi không nói dung vì má tôi không đẹp. Tuy vậy, bà có nét mặt hiền từ, trái tim bao la. Cả đời tận tụy lo cho chồng cho con. Hai bên nội ngoại đều thương má tôi lắm. Bà con xa gần, gặp cảnh khó khăn, không nơi nương tựa, má tôi cũng cưu mang.Từng manh quần tấm áo của chúng tôi đều do chính tay má may, những bữa cơm ngon cũng do tự tay má tôi nấu.

Nghỉ học cả tháng trời, trở về nhà buôn bán. Tôi cứ nghĩ ngợi lung tung. Với mớ chữ nghĩa không đầy lá mít, tôi sẽ làm gì được với tấm thân tật nguyền này trong tương lai. Ba má tôi, luôn là những cây cột vững chắc. Đó đã là chỗ cho tôi nương dựa từ lúc mới chào đời, Mai này, khi tuổi già bóng xế, tôi phải tự lo cho bản thân chứ ba má tôi làm sao bão bọc tôi nổi nữa. Ngày

đêm tôi bức rức, buồn bã để tính coi mình có thể làm gì được khi trưởng thành. Chắc chắn là tôi không thể nào làm đứa con báo hại, báo đời ba má tôi suốt kiếp được rồi...làm gì đây ? Tôi phải làm gì đây cho mai sau của tôi ?

Rồi một buổi sáng, tôi dậy sớm. Thay áo dài trắng học trò mà má tôi đã tận tụy may cho tôi từng đường kim, mủi chỉ từ ngày tôi chập chững bước vô trường trung học. Tôi đi đến trường, vô văn phòng. Nơi đây, tôi gặp chị Lam, thư ký trường. Chị hỏi tôi sao lâu quá không đi học, cũng chẳng xin phép nên đã bị cắt học bỗng rồi. Tôi lắc đầu nói với chị :

- Em biết, nên em muốn đến gặp thầy cho em làm việc trong văn phòng, để có tiền đi học tiếp.

Chị Lam nghe nói vậy, cười thật vui :

- Thiệt hôn ? Vậy thì vui quá, chị cũng đang tính xin thầy kiếm thêm người làm phụ với chị nè. Công việc thì nhiều mà chú Mười mới nghỉ, một mình chị làm không xuể, cực quá trời luôn.

Nghe chị nói, hy vọng được thầy chấp thuận càng cao. Lát sau, thầy vô tới. Tôi thưa thầy rồi ngồi im không nói gì hết. Lúc ở nhà thì tôi xăng xái lắm, tính nói đủ điều,

vậy mà, vừa thấy thầy tôi đã khớp. Thầy Hiệu Trưởng có tiếng là nghiêm khắc, gương mặt lạnh như tiền, học trò đứa nào cũng sợ lắm.

Thấy tôi thưa rồi im ru, thầy cũng chẳng nói gì, dợm bước qua phòng giáo sư. Chị Lam vội khều tôi nói nhỏ :

- Nói đi, sao làm thinh vậy ?

Thầy ngó tôi, hỏi :

- Có chuyện gì ?

Như cái máy, tôi tật đật đứng lên :

- Dạ..thưa thầy..

- Chuyện gì ? Thầy có giờ dạy sáng nay, em cần gì thì nói đi, thầy trễ giờ rồi.

Tôi cố lấy bình tĩnh, nói thiệt lẹ :

- Thưa thầy, má em bịnh, nên em nghỉ học cả tháng nay mà lật đật quá nên không có xin phép. Em biết vậy là sai và học bỗng của em đã bị truất rồi. Nay em đến xin thầy cho em một buổi học, một buổi làm việc trong văn phòng rồi thầy trừ vô tiền học của em nha !

Ông nhìn tôi, suy nghĩ vài giây rồi nói :

- Thôi được rồi, em cứ đi học lại, thầy không lấy tiền đâu. Thầy cũng đang định tìm người phụ với cô Lam, nếu em muốn làm thì thầy trả cho em một tháng bốn ngàn, tiền học thì miễn.

Trời ơi, tôi có nghe lầm không ? Tôi được học lại, không mất tiền lại có thêm bốn ngàn một tháng khi làm việc ở đây...tôi lật đật cảm ơn thầy rồi xin phép về báo tin vui cho má tôi.

Về nhà, tôi chạy u xuống bếp, nói cho má nghe. Má tôi cằn nhằn :

- Mấy bữa nay má chưa khoẻ nên chưa nói với con. Má tính biểu con đi học lại, tiền học thì đâu cần lo. Bộ ở nhà không có tiền đóng sao mà con phải vất vả đi làm ?

Tôi nói :

- Con sợ tốn tiền má.

Má tôi hiền từ, để tay lên vai tôi nói :

- Đáng lẻ lúc má bịnh con không nên nghỉ học để nuôi má. Thôi, lo mượn tập bạn bè chép lại rồi rán học cho kịp với người ta. Con không cần phải đi làm chi cho cực, mới mười sáu tuổi mà.

Tôi biết má tôi thương tôi nên nói vậy chứ ba tôi đã lớn tuổi, đi làm cũng không bao lâu nữa. Tôi lại còn hai đứa em trai, ba má tôi phải rán lo cho tụi nó tới nơi tới chốn chứ !

Thế là bắt đầu hôm sau, tôi hở xách cặp đi học, lòng rộn rã như ngày đầu tiên đến trường. Phải, tôi vui lắm, vì tôi biết tôi sẽ không còn phải lo lắng mai này làm gì để sống.

Thời gian trôi qua nhanh chóng. Tôi đã hoàn tất chương trình trung học. Tôi mơ ước mai này sẽ làm luật sư. Tại sao ? Tôi hiểu, với tấm thân tật nguyền này, không có nghề nào thích hợp cho tôi hết. Chỉ có ngành luật là không cần đến đôi tay lành lặn thôi.

Rồi tôi xây mộng trên bãi biển. Tôi sẽ có nhà cửa, sẽ có đời sống ấm no, tôi sẽ sống cạnh ba má tôi suốt đời... tôi miên man suy tính và chìm vào giấc ngủ tự lúc nào.

Năm 1970, Tôi rời khỏi ngôi trường thân yêu từng in vết chân tôi cùng đám bạn trong suốt bảy năm trời. Kết quả, tôi chỉ lấy được cái bằng hạng thứ. Thật là tệ quá ! Rồi tôi bắt đầu mơ về con đường Duy Tân cây dài bóng mát. Dù chưa có chàng nào uống ly chanh đường cho môi tôi ngọt, tôi vẫn thấy ra hình ảnh những đám lá me bay trong gió, những tà áo sinh viên phất phơ nơi cửa

trường mỗi sáng mà tôi vẫn nhìn thấy, khi ngang qua vì nhà anh chị tôi nằm ngay trên đường Duy Tân lúc bấy giờ

Ước mơ thật giản dị, ngỡ sẽ đến với tôi dễ dàng. Dè đâu.. phải rồi, chỉ vì hai chữ dè đâu thấy ghét ! Mấy đứa bạn cùng thời với tôi đi làm cho cơ quan USAID ngay trên toà hành chánh gần nhà, cứ rủ rê tôi. Tụi nó nói làm việc trong phòng có máy lạnh, lương cao lại có cơ hội được đi Mỹ...

Thế là tôi tự tay xô ngã lâu đài mà tôi đang vun đắp trên bãi biển hôm nào chỉ vì cái viễn ảnh có cơ hội đi Mỹ. Tại sao tôi lại muốn đi Mỹ ? Tôi nghĩ chỉ có nơi này, một nước văn minh, khoa học tiến bộ, tôi mới có thể có được một cánh tay khác lành lặn.

Giấc mơ Mỹ của tôi là khi được thay tay mới, tôi sẽ ung dung ra đường phố mà không cần che đậy, dấu diếm ai. Về đêm, tôi không còn khóc thầm khi nhớ đến những ánh mắt tò mò nhìn tôi, khi nhớ đến những xầm xì to nhỏ về tôi, không còn bị kêu lên cái tên đáng ghét đã đeo mang tôi mấy chục năm nay...

May mắn cho tôi quá. Tôi được nhận vô làm việc ở đó với số lương cao gấp đôi một cô giáo tốt nghiệp sư phạm. Mỗi ngày, con đường dốc ông Cò đã thành quen

thuộc với tôi, cũng những lá me bay, cũng những bông dầu lượn phất phơ trong gió nhưng tôi giờ đây không phải là cô sinh viên lãng mạn, một thời mơ ước. Tôi đã là cô ký điệu với những tà áo đủ màu sặc sỡ, với gương mặt có trang điểm phơn phớt cho má thêm hồng, cho môi thêm thắm, để tôi được làm người lớn ở lửa tuổi ăn chưa no, lo chưa tới này.

Một thời gian sau, tôi được sở cho về Sài gòn học Anh văn. Đi làm chỗ này, ai cũng muốn được cho đi học hết vì ngoài cái lợi biết thêm tiếng Anh, chúng tôi còn được lãnh thêm tiền đi học nhiều gấp bốn lần tiền lương nữa.

Bấy giờ, anh tôi cất nhà khác tại đầu đường Trần Quý Cáp, gần bên hồ con rùa. Nơi tôi học nguyên là đại học y khoa ngày xưa, cùng nằm trên đường nhà anh tôi, cách đó hai block, đối diện với trường Lê Quý Đôn. Thật là tiện cho tôi vô cùng.

Trong thời gian ở nhà anh chị tôi, một ngày nọ, anh tôi nhờ một sĩ quan dưới quyền đưa tôi đến Trung Tâm Chỉnh Hình, nơi lấp ráp tay chân giả cho thương phế binh để xin làm cho tôi một cánh tay giả. Nghe thế, tôi mừng vô hạn. Tôi lại bắt đầu vẻ ra trong trí tôi, hình ảnh một thiếu nữ với mái tóc dài ngang lưng, đi đứng khoan thai, không e ngại để che giấu cái tay tàn tật, không còn

khổ sở khi bị người xung quanh dòm ngó, không tủi thân khi đám con nít cười trêu...

Lòng tôi rộn rã theo chân ông sĩ quan tiến vào văn phòng của trung tâm. Sau khi xem xét, ông Bác sĩ quân y nhìn tôi, nét mặt đăm chiêu, e ngại. Ông nói :

- Cô có thể được làm một cánh tay khác nhưng phải cưa bỏ cánh tay này lên khoảng ba tấc mới được !

Trời ơi ! Ông nói sao ? Phải cưa bỏ một phần của cánh tay tàn tật thì mới được ? Tai tôi ù lên, mắt tôi ướt nhoà ! Không, không thể được. Tôi không thể vì muốn làm đẹp cho bản thân mà chịu bỏ đi một phần xương máu trong cái hình hài của cha mẹ đã tạo nên tôi, cho dù cái hình hài không nguyên vẹn, cho dù tôi phải đeo mang nó cho đến ngày tôi lìa xa cõi đời này. Tôi trả lời không do dự :

- Da thôi, cảm ơn bác sĩ. Chắc là tôi không làm đâu. Cánh tay này tuy xấu xí nhưng nó đã ở bên tôi ngay từ trong bụng mẹ, mấy chục năm nay, nhờ nó phụ với cánh tay kia để tôi bợ đỡ được chén cơm, giúp tôi thêu thùa may vá, bưng những vật nặng, chận được quyển tập để tôi viết lên những hàng chữ ngay ngắn (nói thật nha, tôi viết chữ rất đẹp, thầy cô và bạn bè mỗi khi nhìn vô tập đều khen. Sau này, con trai tôi viết chữ giống hệt nét

chữ của tôi, ai ai ngó qua cũng đều tưởng là tôi viết. Chính con tôi có lần nhìn vô một tràng hoa phúng điếu của gia đình tôi khi đi cúng cho chị Hai tôi, với dòng chữ phân ưu do tôi viết, con tôi ngạc nhiên và tự hỏi : Ủa, mình đâu có viết cái này ?)

Trở lại chuyện bạn nãy, tôi tiếp lời với bác sĩ :

- Bây giờ, nếu tôi vì sợ người ta chê cười, để đỗi lấy cánh tay đẹp nhưng thật ra đó mới chính là cánh tay tàn phế. Ngoài cái bề ngoài lành lặn giả tạo, nó không giúp gì được cho tôi hết. Thôi, xin cảm ơn bác sĩ, tôi không muốn lìa xa cánh tay tật nguyền xấu số của tôi đâu.

Rồi tôi ra về, lòng có buồn đôi chút nhưng lại nghe nhẹ nhàng vì đã quyết định đúng.

Sau mấy năm học, tôi trở về chổ làm. Trời xui đất khiến, tật nguyền như tôi mà cũng có người để mắt tới. Rồi tôi cũng tập tành yêu thương. Sau một thời gian, anh bạn trai tôi muốn kết hôn với tôi. Nghe tin trên, ba tôi phản đối kịch liệt. Lúc đó, tôi không biết suy nghĩ nhiều. Như sa vào mê hồn trận, tôi chỉ biết yêu và mong được làm vợ anh. Mặc dù ba tôi không bằng lòng, tôi vẫn nói anh cứ đưa gia đình tới. Má tôi cũng không muốn chút nào nhưng thấy tôi buồn nên má cố thuyết phục ba tôi. Rốt cuộc thì đám cưới cũng được diễn ra.

Năm sau, tôi được một cháu trai đầu lòng, thằng bé bây giờ là niềm vui cho cả nhà. Ai ai cũng rất là thương yêu cháu.

Năm tháng sau, vào cuối tháng tư, biến cuộc lan tràn, những tỉnh dọc theo biên giới xãy ra nhiều trận đánh lớn. Trên TV chiếu cho thấy dân chúng bắt đầu di tản. Dọc theo đường, thây người chết như rạ. Máy bay ngập trời, dưới đất khói đen nghịt. Tiếng súng nổ, tiếng bom réo, tiếng người la khóc kêu gào.

Tôi đã nghỉ làm từ sau khi đám cưới, trong thời gian này, cơ quan USAID bắt đầu đóng cửa để rút về Mỹ. Nhân viên nơi đó được ưu tiên rời khỏi Việt Nam. Tôi nghe tin trên, muốn xin với mấy ông xếp cũ để được đi lánh nạn. Lúc bấy giờ, ông xã tôi đang ở Dầu Tiếng, phương tiện thông tin không có. Tôi mong chờ mỗi cổ, nóng ruột vì sợ bỏ lỡ dịp may, lo lắng vì không biết fánh mạng ông xã có an toàn không ?

Sáng ngày 30-04-1975, lệnh buông súng đầu hàng.

Bản nhạc Nối vòng tay lớn đã rõ rệt ngăn chia hai tâng lớp người, bên thắng nghênh ngang trên đường phố, bên bại thểu não, xơ xác, điêu tàn ! Thế là cả nhà tôi kẹt lại và một tháng sau, tất cả bị đuổi ra khỏi nơi trú ngụ cùng tài sản được chắt chiu, gầy dựng bởi công

sức của ba tôi.Mọi người ra đi với túi áo quần, lòng buồn vô hạn vì không nơi trú ngụ. Sui gia thương tình, tạm cho gia đình chúng tôi ở trong một nhà xe đã lâu không còn kinh doanh, chỉ cái mái tôle và mấy cây cột ! Dù là ở đỡ nhưng ba tôi cũng cẩn thận mua bồ bằng tre nứa về dừng xung quanh cho kín đáo, hầu tránh mưa tạt, gió lùa. Đâu được ba tháng sau thì ba tôi may mắn mua được căn phố ngay đầu đường tại ngã tư Piscine và chúng tôi ở cho đến ngày rời khỏi Việt Nam chín năm sau đó.Chồng ở tù, con thơ dại, tôi không vốn liếng để lăn xả ra đời buôn bán. Bây giờ, chỉ con đường duy nhất là xin đi dạy học. Đồng lương ba cọc ba đồng nay thiếu mai hụt, ba tôi buồn rầu vì nhà cửa tiêu tan, sanh bệnh và qua đời một năm sau ngày mất nước.

Ba là cây cột chánh trong nhà, nay người mất đi, chúng tôi thực sự lâm vào cảnh túng quẩn. Chúng tôi đã từng ăn cơm bằng những hột gạo mục độn khoai, có những ngày đói meo vì hết tiền hết gạo.

Cũng vừa lúc đó, chắc là ba tôi đã linh thiêng, xui khiến cho chúng tôi biết được tin tức anh chị Ba tôi. Thật là mừng, anh chị đã thoát khỏi miền Nam trong những ngày khói lửa ngập trời và định cư tại Hoa Kỳ.

Mười năm sau, mẹ con tôi đến Mỹ theo diện đoàn tụ. Lúc đó tôi đang mang thai cháu thứ nhì được gần tám tháng. Hên cho tôi là sau khi ở Thái Lan một tuần, chúng tôi được đưa ra trại chuyển tiếp, cho đến ngày đi định cư. Sau phần khám sức khỏe tổng quát. Tôi lo quá, nếu biết tôi đã mang đứa bé trong bụng gần tám tháng, bắt buộc tôi phải ở lại đảo, chờ sanh xong mới sang Mỹ được Cô y tá người Phi Luật Tân thương tình, chứng nhận trên giấy tờ là tôi mang thai sáu tháng. Nhờ đó mà tôi được rời khỏi đảo. Vậy mà trước ngày đi, tôi vẫn lo lắm. Tôi sợ bị giữ lại thì nguy ! Thằng nhỏ lúc đó mơi mười tuổi, nếu ở lại chờ sanh xong mói được đi, thì biết đến bao giờ ?

Ông xã tôi không đi vì còn cha già em dại nơi đó. Anh có tất cả

mười bốn đứa em còn nhỏ dại. Nếu anh đi thì ai lo việc đồng áng, ai lo đỡ đần ba má chồng tôi khi đau yếu đây ?

Và rồi chúng tôi đành gạt nước mắt để chia tay. Năm 2003, em gái chồng gọi điện thoại cho tôi hay ông xã tôi đã từ trần sau một cơn bệnh nặng ! Thế là duyên vợ chồng của chúng tôi coi như đã gãy gánh nửa chừng !

Gần hai tháng sau ngày đến Mỹ, tôi sanh đã sanh một

cháu gái, kháu khỉnh, dễ thương. Cũng như lần sanh đầu tiên bên Việt Nam, cô y tá Mỹ đặt đứa bé nằm cạnh tôi để được chuyền hơi ấm của mẹ, tôi cảm nhận ngay niềm yêu thương của tình mẫu tử. Tôi nắm từng bàn tay, quan sát từng bộ phận trên thân thể cháu. Tôi sợ lắm, tôi sợ lắm nếu cháu lại phải mang cùng nỗi bất hạnh như tôi. Vừa nắm bàn chân cháu lên, tôi hoảng hốt kêu thật lớn :

- Trời ơi, bác sĩ, làm ơn !

Ông bác sĩ còn đang loay quay cạnh đó, nghe tiếng kêu của tôi, ông vội chạy đến hỏi :

- Chuyện gì đã xây ra cho cô ?

- Ông coi nè, tại sao chân con tôi kỳ vậy ?

Tôi nắm lấy hai bàn chân nhỏ xíu của đứa con bé bỏng, chỉ cho ông coi. Hai bàn chân đen thui, xấu xí !

Ông bác sĩ vội xoa đầu tôi, cười thật hiền, giọng ôn hoà, trầm tĩnh :

- Ồ, không có gì đâu. Tất cả trẻ con khi mới chào đời, chúng tôi đều cho in dấu chân để làm khai sanh. Một hai ngày sau, sẽ được lau chùi sạch hết. Chúc mừng cô, đây là một bé gái thật xinh đẹp !

Bác sĩ vừa dứt lời, tôi nhắm hai mắt lại. Nước mắt lại lăn dài xuống má tôi, những giọt nước mắt nồng ấm, sung sướng ! Con ơi...mẹ mừng lắm ! Xin cảm ơn trời Phật đã cho con những đứa con lành lặn !

Những năm dài nơi xứ người, tuy rằng tôi vẫn không xoá đi mặc cảm của người tàn tật nhưng vì bổn phận, trách nhiệm của một người mẹ đơn thân bên hai con nhỏ dại. Tôi đã cố vươn lên, vượt mọi khó khăn để lo cho hai cháu nên người. Với cánh tay tàn phế bên cạnh cánh tay lành lặn, tôi đã làm được những chiếc bánh mừng đám cưới, những bánh sinh nhật, những khúc gỗ Giáng sinh tuyệt vời cùng nhiều loại khác mà người Việt Nam nơi tôi ở rất ưa chuộng. Hầu hết áo quần của tôi và con gái tôi lúc mới chào đời cho đến trước ngày cháu lập gia đình, đều chính tay tôi may cho cháu mặc.

Qua Mỹ một thời gian ngắn, má tôi bị mù hẳn hai mắt. Các anh chị em tôi, đều có gia đình riêng tư. Tôi với chị Năm tôi vẫn độc thân, sống chung với má. Chị bận đi làm, thế nên tôi đảm nhận chuyện chăm sóc má tôi. Vì phải đưa đón các con đi học, thỉnh thoảng má tôi đau phải đi bác sĩ. Tôi quyết định tập lái xe. Nhìn cánh tay tật nguyền của tôi, ai cũng e ngại từ chối, không muốn tập cho tôi, nhưng tôi không nãn lòng. Tôi năn nỉ hết người này đến người nọ. Kết quả, tôi đã được toại

nguyện. Và cũng kể từ đó, ngoài việc chở các con đi học, tôi lại làm tài xế cho các cháu nội ngoại của mấy chị tôi đến trường, tôi đưa đón má, chị Hai tôi, chị Năm tôi đi công việc, đi làm, đi bác sĩ.

Những tháng năm còn lại, sức khỏe má tôi suy yếu. Người chỉ nằm một chỗ trên giường, da bọc xương. Với cánh tay lành lặn cùng sự giúp đỡ của cánh tay tội nghiệp, tôi hằng ngày ẩm má tôi vô nhà tắm, để tắm rửa cho má tôi thật dễ dàng. Lâu lâu, nghỉ lại, tôi giựt mình. Nếu như hồi đó, tôi ham đẹp, nông cạn thiếu nghĩ suy, bỏ đi cánh tay xấu số, chắc chắn ngày giờ này tôi đúng là một phế nhân, không lái xe, không làm bánh, không chăm sóc má tôi lúc tuổi già, mà trái lại, có khi phải làm phiền má và chị em xung quanh tôi.

Những tưởng đã an vui với cuộc sống hiện tại. Dè đâu, một ngày kia, tôi nghe đau cả người, không đi đứng được.

Sau mấy lần thử nghiệm. Kết quả, bác sĩ cho tôi biết tôi bị ung thư xương !

Từ nhà thương, tôi đã một mình khóc sướt mướt. Các con tôi lúc đó đều đang ở xa, một thân, một mình trong bệnh viện, nghe bác sĩ nói, tôi cảm thấy như mình đã bị tuyên án tử hình. Tôi gọi chị Hai, nghẹn ngào,

tiếng được tiếng không, nói cho chị nghe. Ba má tôi đã qua đời, anh Ba tôi như một người cha, giúp đỡ chị em chúng tôi mọi mặt. Chị Hai tôi, tánh tình nhân hậu như bà mẹ hiền, luôn ở cận kề bên chúng tôi, cho dù ngày nay các em của chị cũng đã có gia đình riêng tư.

Nghe tôi nói, chị Hai tôi cũng nức nở, từng tiếng một, khuyên lơn, an ủi tôi.

Con trai tôi lúc bấy giờ, là một tiến sĩ y khoa, làm việc ở New York. Nghe tin tôi đau nặng, cháu đã vội bỏ hết để về chăm sóc cho tôi. Sau mấy năm trời, nhờ lòng hiếu thảo của hai con, tôi đã cố gắng đem hết nghị lực để chiến đấu với căn bệnh quái ác này. Nhiều lần muốn ngã gục, muốn đầu hàng vì thuốc men hành không chịu đựng nổi, vì những cơn đau xé thịt. Rồi tôi nhìn lại đứa con gái, đã có gia đình mà vẫn vừa đi học vừa đi làm. Cứ vài ngày phải vượt đường xa cả gần hai trăm miles để đến với tôi, thay cho anh trai đi làm ở toà án tạm thời để trị bệnh cho tôi. Nhìn con trai tôi ngày đêm kề cận, lo từng viên thuốc, miếng ăn. Mùa đông băng giá, tuyết phủ ngập trời, cháu vẫn phải ngày ngày đưa tôi đến bệnh viện...ý chí tôi chợt vùng lên. Tôi quyết cùng các con tôi chiến đấu tới cùng, tôi quyết đánh gục hết những tế bào ung thư quái ác đang đục khoét xương tủy của tôi.

Sự hy sinh của các con, lòng tận tụy của các bác sĩ, y tá cùng lòng nhân của chính phủ đã trợ giúp tôi về mọi phương tiện để tôi có điều kiện chữa trị. Giờ đây, tôi đã khỏi bệnh hẳn, tôi đã sống đời đáng sống, lạc quan. Tôi không còn thỉnh thoảng tủi thân và hay nói :

- Chắc tại kiếp trước tôi cướp của, giết người. Kiếp này trời bắt tôi mang thân tàn tật lại cộng thêm căn bệnh thập tử nhất sinh !

Sau khi tôi lành bệnh, con trai không trở lại việc làm cũ mà chuyển qua học luật.

Ngày nay, hai con tôi, một đứa đã là luật sư làm việc tại toà án của thủ đô tiểu bang tôi ở, một đứa đã tốt nghiệp đại học, đã có chồng con.

Ngẫm nghĩ lại quãng đời đau khổ vì mặc cảm đã qua, bây giờ, tôi đã có cái nhìn khác.

Tôi không còn thấy buồn khổ vì cái tật nguyền của mình nữa. Trái lại, tôi cảm thấy mình thật sự may mắn hơn nhiều người được trời cho lành lặn. Các con tôi đã nên người, tôi còn gì để ao ước ?

Sau này, nhờ có face book, tôi bắt đầu tập tành viết lách. Tôi viết để nhớ về quá khứ buồn vui, nói về đời sống hiện tại nơi xứ người. Tôi không biết viết những

bài văn trau chuốt bằng lời hay, ý đẹp. Tôi chỉ dùng lời lẽ mộc mạc để diễn tả những tâm tư, tình cảm của mình mà thôi. Hơn một nắm nay, qua sự khuyến khích của những người quen. Tôi mạnh dạn gởi bài đến toà sạn Việt Báo ở bên California. May mắn thay, tôi được ban chấm giải chọn vào chung kết. Trước ngày đi, tôi cứ nôn nao chờ đợi. Rồi tôi lại ngập ngừng lo lắng ! Tôi sợ khi đến đó rồi, tới lúc được kêu trên lên nhận giải thưởng, tôi làm sao đây để che dấu cái tật nguyền của mình trước hàng ngàn người đến tham dự ? Hồi hộp, e dè suốt nhiều ngày nay, rốt cuộc thì mọi chuyện cũng qua.

Bây giờ, ngoài việc làm bánh, trông coi mấy cháu nhỏ, tôi đã có thêm một công việc mới. Công việc mà tôi rất thích, đó là viết bài để trãi lòng, để tự thấy rằng mình cũng không phải là con người vô dụng nữa.

Tôi cũng không buồn giận dì Sáu cũng như chị Tư tôi. Dì Sáu là người được sinh ra ở chốn ruộng đồng, suy nghĩ đơn giản, còn chị Tư tôi, lúc tôi chào đời, chị mới mười hai. Chị nào hiểu được gì. Nếu tôi là chị, chắc chắn tôi cũng sẽ đem dứa em tật nguyền vô dụng đi đỗi, để mang về một đứa trẻ lành lặn mà thôi !

Hôm nay, sắp đến ngày sinh nhật của tôi, tôi viết về nỗi bất hạnh của tôi lên đây nhằm mục đích cảm ơn ba

má tôi đã đưa tôi đến cái thế giới này, đã nuôi dạy tôi nên ngươi. Tôi lại càng yêu quý má tôi nhiều hơn nữa.

Má như đoán được tương lai của tôi. Người dạy tôi đủ thứ chuyện để mai này, tôi sẽ đem ra mà làm hành trang trong cuộc sống hàng ngày

Mong rằng các bạn nào không may mắn như tôi đừng e dè, mặc cảm nữa nha ! Hãy tìm cho mình một hướng đi, có ích cho đời mà cũng đem lại cho mình những niềm vui.

Tôi hay dạy các con tôi :

- Làm người phải biết chấp nhận và vươn lên. Các con đừng nhìn cao mà tủi thân sao mình thua kém họ rồi buông bỏ hết hiện tại, tương lai. Các con hãy nhìn xuống để thấy mình còn hạnh phúc hơn nhiều người gấp bội phần. Hãy vui vẻ mà đón nhận những gì mình đang có các con ơi !

Fort Smith, Jan 2018.

Dong Trinh

Tiếng Nói Dân Ta

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả từng nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Tháng 1 năm 2015 con trai tôi có thêm một cháu gái. Tháng 8 năm 2016 theo thông lệ từ khi tôi và gia đình con gái út dọn qua Miền Đông tôi vẫn về Cali thăm hai con đang sinh sống ở Cali.

Khi gặp bé tôi giơ hai tay ra đón bé.Bé theo tôi liền một khi.Đúng như các cụ ta vẫn thường nói «Có máu có khác.» Tuy cháu chưa biết mặt tôi nhưng cháu vẫn theo tôi khi tôi giơ hai tay về phía bé.

Để tránh những câu hỏi tẻ nhạt như :

«Ai thương con, »cùng câu trả lời cũng tẻ nhạt không kém của cháu như :

«Ba Bê», tôi chợt nghĩ ra cách tập cho cháu hát những bài hát Đồng Dao mà trẻ em ở Việt Nam ta vẫn thường hát khi chơi với nhau vì tôi thấy bé đang tập nói nhưng lại nói ngọng. Hơn nữa để làm cho bé có cái vốn tình tự dân tộc nằm trong tâm tư ngay từ nhỏ để về sau này khi bé muốn xử dụng thì đã có sẵn.

Vì ngay cả tôi lúc còn thơ ấu tôi có cái may mắn làm quen với loại văn chương bình dân này khi cùng nhóm bạn trong xóm cùng hát mỗi khi tụ tập với nhau.

Vậy bài hát Đồng Dao là gì ?

«Đồng Dao là thơ ca dân gian truyền miệng của trẻ em Việt Nam. Đồng Dao bao gồm nhiều thể loại : các bài hát, câu hát trẻ em, lời hát trong các trò chơi, bài hát ru em... (Theo Wikipedia)

Thường gặp nhất là các bài Đồng Dao.

Như bài :

«Kéo cưa kéo kít.
Làm ít ăn nhiều.
Đụng đâu ngủ đó.
Nỡ lấy mất cưa.
Lấy gì mà kéo.»

Hay bài :

«Kéo cưa lừa xẻ.
Con ngựa nào khỏe.
Thì ăn cơm vua.
Con ngựa nào thua.
Về bú tí mẹ.»

Hay bài :

«Chi chi chành chành.
Cái đanh thổi lửa.
Con ngựa đứt cương.
Ba vương lập đế.
Bắt dế đi tìm.
Ù à ù ập.»

Sau đó là bài :

«Nu na nu nống.
Cái cống nằm trong.
Con ong nằm ngoài.
Củ khoai chấm mật.
Ăn thật là ngon.
Bụt ngồi Bụt khóc.
Con cóc nhẩy ra.
Con gà tú hụ.

Nhà mụ thổi xôi.
Nhà tôi nấu chè.
Tay xòe chân rụt.
Nu na nu nống.»

Tôi cứ hát từng 2 chữ một rồi ngưng cho cháu lập lại cho đến hết bài.

Dần dần cháu thuộc lòng, thậm chí khi tôi chưa kịp hát câu kế là cháu đã hát trước cả ông nội !

Cháu thật giỏi !

Trong trí óc non nớt của cháu, cháu chỉ bắt chước theo ông nội.Cháu rất thích hát và cái miệng xinh xinh be bé cứ lập lại theo ông nội từng chữ một.

Khi trở về Miền Đông tôi phone cho cháu và hai ông cháu cùng nhau ca các bài Đồng Dao này qua điện thoại rất là hào hứng.

Một trò chơi mà ông lúc đó 75 tuổi, cháu mới 2 tuổi cùng tham gia một cách tích cực, vui vẻ nhưng lại ở cách xa nhau lối 4500 cây số !

Chuyện này quả thật là thần kỳ ngoài sự tưởng tượng của tôi và có lẽ là của cháu nội tôi nữa.

Ai mà lại là người lớn tuổi thuộc loại cao niên mà lại hát Đồng Dao với bé mới có 2 tuổi bao giờ mà người đó lại là tôi ! Mà lại hát rất thích thú.

Thế mà chuyện này lại xảy ra !

Cha mẹ cháu đi làm nên phải gởi cháu ở nhà cô Vê. Cô Vê rất thương bé dù cô đã là mẹ của hai cô con gái đang học đại học. Khi nhớ bé tôi phone cho cô Vê và hai ông cháu lại ca bài Đồng Dao với nhau rất là thú vị.

Đọc đến đây bạn thấy thích thú không ? Nếu có thì đó là phần thưởng mà bạn đã tặng cho người viết bài này.

Khi tôi dạy bé hát những bài hát Đồng Dao tôi muốn dạy bé tập phát âm tiếng Việt cho thật chuẩn, thật đúng và trồng cái rễ văn hóa Việt trong tâm tư của cháu.

Ở bên Mỹ này tôi không sợ bé dốt tiếng Anh nhưng chỉ sợ bé quên tiếng Việt hơn nữa trong nhà đã có sẵn người nói tiếng Việt một loại «thầy giáo mì ăn liền tiếng Việt» thì tại sao không dạy liền cho cháu.

Mới cách đây lối nửa tháng hai cháu nội gái của một anh bạn HO hàng xóm của tôi từ Dallas qua Greenville, SC thăm ông nội của hai cháu.

Tôi cũng đã hát bài «Chi Chi Chành Chành» với hai bé.Tôi đã được hai bé đặt cho một cái nickname rất dễ thương là «Ông Chi Chi Chành Chành.»

Còn tên nào hay hơn tên này ! Cám ơn hai bé nhé !

Mới đây ở trong nước một ông «tự nhiên»đang ở trong bóng tối bỗng cùng với «ba tên nửa người ngợm»(bài «Quốc Ngữ Chữ Nước Ta» của tác giả Chu Tất Tiến đăng trên Việt Báo online ngày 26/12/2017)nhẩy ra cùng nhau ngồi lên bàn và đưa ra đề nghị cải cách lại tiếng Việt với lý do là để tiết kiệm.

Tiết kiệm gì thì không biết nhưng chắc chắn một điều là khi thứ chữ viết này đọc lên thì người ta mới ngã ngửa người ra mà nhận ra nó là một thứ ngôn ngữ như của Tàu.

Thứ tiếng Việt mà bọn hắn gồm bốn trự nói là «cải cách» này nếu đọc lên thì chẳng khác gì tiếng Tàu, gọi là Tàu vì trước khi xẩy ra cuộc Cách Mạng năm Tân Hợi lật đổ Nhà Mãn Thanh do Ông Tôn Dật Tiên lãnh đạo thì nước Tàu không có quốc hiệu mà chỉ lấy tên dòng họ để gọi như Nhà Tống, Nhà Minh, Nhà Thanh, v.v... chỉ có Việt Nam có quốc hiệu là «Việt Nam»mà thôi do Nhà Thanh phong cho khi vua Gia Long xưng đế.

Năm 1969 tôi có dịp đi du học ở Nhật Bản.Khi cùng mấy anh em cùng lớp nhẩy lên taxi đi chơi, chúng tôi nói chuyện ào ào.

Thấy thế anh tài xế liền hỏi chúng tôi là người nước nào.Chúng tôi đồng thanh trả lời :

Người Tàu !

Rất thông minh anh tài xế nói liền :

Là người Tàu sao tôi không thấy các ông phát ra các âm như»si, sô, v.v... ?»

Quả thật khi tìm hiểu thì tôi mới biết anh chàng tiến sĩ lùi này và đồng bọn chẳng qua chỉ là tay sai của Tàu.

Hắn ta cùng đồng bọn của hắn là các trự Đoàn Thị Hương, Nghiêm Thúy Hằng, Lê Đức Luận ra sức cổ võ cho thứ chữ ghi theo âm của tiếng Tàu theo lệnh của Bắc Kinh để bắt buộc con em chúng ta phải học để hoàn thành âm mưu Hán hóa dân ta.

Khi bị dư luận trong nước phản đối thì bọn lãnh đạn của cái đảng Cướp Sạch (CS) ra một bản tin là Đảng và Nhà Nước không có chủ trương đổi mới tiếng Việt.

Đảng và Nhà Nước ta lại nói dối lòi đuôi nữa.

Vì chính lùi sĩ họ Bùi này nói là Bộ Giáo Dục và Đào Tạo cho phép in thành sách mà. Trong một xứ độc tài cái quảng cáo cũng phải xin phép nói gì đến một quyển sách chỉ cách đổi mới tiếng Việt làm sao xuất bản được nếu không có lệnh của cái Đảng Cướp Sạch (CS) này.

Để rộng đường dư luận xin quý bạn đọc trích đoạn sau :

Sau đây là trích đoạn Bài «Chiến Lược Xóa Tiếng Việt của Ông NGUYỄN HOÀNG HÂN» (Viện Nghiên Cứu Tài Nguyên Biển Đông) ngày Thứ Tư, 27 tháng Mười Hai năm 2017 20 : 45 :

«Cách đây 1 năm, lúc 16 giờ chiều, ngày 12-1-2017, tại Sảnh Đường Nhân Dân Bắc Kinh, ông Nguyễn Phú Trọng đã ký «15 Hiệp Ước» có tính cách lệ thuộc và thần phục Bắc Kinh.

Nhưng Hiệp Ước thứ 16 thì không ký trên văn bản mà ký bằng miệng, tức «thoả hiệp ngầm.»

Đó là văn kiện «Cải Tiến Mẫu Tự Tiếng Việt»thành âm điệu tiếng «Trung Quốc»do Uông Dương trao tận tay Nguyễn Phú Trọng.

Người ta tạo ra một thứ tiếng Tàu riêng cho từng vùng, từng khu vực, mục đích đánh lừa một dân tộc trước khi tiêu diệt ngôn ngữ của dân tộc đó, nhằm đồng hoá dân tộc đó một cách êm thắm do người bản xứ lãnh đạo, chỉ huy và thực thi phương thức sát nhập trong thời hạn 60 năm bắt đầu năm 2020, hoàn tất vào năm 2080.

Sau khi chiến thắng Hai Bà Trưng, Mã Viện xử chém 1/3 dân số Việt Nam và tru di tam tộc các dòng họ Trưng, Thi, Đô, Lá, Thiều, Ngọc...

Cho nên, Việt Nam không còn những dòng họ nầy.. Mã Viện tâu lên vua Lưu Tú (người sáng lập nhà Đông Hán) rằng :

«Việt Nam có luật lệ riêng, có phong tục riêng, có tiếng nói khác với nhà Hán, muốn đồng hoá chúng nó thì phải xoá ngôn ngữ chúng nó.»

Thấy rõ ràng là từ ngàn năm xưa bọn Tàu mà điển hình là tên tướng cướp Mã Viện đã muốn đồng hóa dân ta, cướp nước ta !

Nếu âm mưu đen tối thâm độc này thành công thì Việt Nam chỉ còn là một tỉnh lỵ của Tàu và dân Việt bị đồng hóa thành người Tàu do bị mất tiếng nói.

Những tiến lùi nửa người nửa ngợm này chỉ là tay sai của Bắc Kinh chứ bọn họ không có nghiên cứu gì hết bởi vậy khi bị chất vấn thì ù ớ không trả lời được.

Ông Nguyễn Hoàng Hân đã viết :

«Ông Bùi Hiền nói láo, Đảng cũng nói lộn luôn !»

Vì bọn này chỉ là tay sai của tên đảng trưởng cái đảng ăn cướp sạch CS.

Tiếng Việt ta rất hay không bao giờ ta gọi tên ăn cắp, ăn trộm là «Ông ăn cắp» mà phải gọi là thằng ăn cắp mới đúng tiếng Việt.

Vậy thì bây giờ ta phaỉ gọi những người «lãnh đạn» đảng Cướp Sạch (CS)Việt Nam là gì cho đúng cách nói của người Việt ta ?

Chúng không những chỉ ăn cướp mà còn mang giang sơn gấm vóc của tổ tiên ta dâng cho Tàu Cộng nữa cơ. Tội của chúng khiến chúng phải bị Trời chu đất diệt mới đúng !

Bọn tay sai trong cái đảng Cướp Sạch CS coi đất nước ta như tài sản riêng của bọn chúng nên chúng lấy dâng cho Tàu để mua lấy bả vính hoa !

Thử hỏi mấy người tiến sĩ lùi nhí nhố này xem họ ru con ru cháu của họ bằng thứ ngôn ngữ nào ?

Bằng tiếng Việt dĩ nhiên vì làm sao trong một sớm một chiều chúng có thể ru con ru cháu của chúng bằng thứ tiếng lai Tàu này được ?

Cụ Phạm Quỳnh đã nói một câu nói để đời :

«Tiếng Ta Còn Nước Ta Còn.»

Thật sự nước ta còn cho đến bây giờ và còn mãi mãi. Bọn tay sai mãi quốc cầu vinh Việt và bọn Tàu sẽ thất bại trong âm mưu Hán hóa tiếng nói của dân tộc ta.

Nếu bọn Tàu ngang nhiên mang quân sang cướp nước ta chúng sẽ bị dân ta đập tan mà điển hình là Ông Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán xâm lăng trên sông Bạch Đằng là một thí dụ cụ thể.

Ngô Quyền (897- 944), còn được biết đến với tên gọi Tiền Ngô Vương, là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam.

Năm 938, ông là người lãnh đạo nhân dân đánh bại quân Nam Hán trong trận Bạch Đằng nổi tiếng, chính thức kết thúc gần một thiên niên kỷ Bắc thuộc, mở ra một thời kỳ độc lập lâu dài cho Việt Nam.

Sau chiến thắng này, ông lên ngôi vua, trị vì từ năm 939 đến năm 944.

Vương Nghị Bộ Trưởng Ngoại Giao của Tàu Cộng đã nói rất chí lý mà tôi không nhớ nguyên văn :

«Ta không cần chiếm Việt Nam ta cứ để bọn chúng thay ta đàn áp dân nó thay ta.»

Bây giờ chúng thâm độc hơn chúng xâm lược nước ta bằng cách ra lệnh cho bọn tay sai bắt dân ta học một loại tiếng Tàu mà dân Hồi (dân Duy Ngô Nhĩ) ở phía Tây của nước Tàu đang xử dụng, dân ở đây đã bị Tàu đồng hóa !

Theo Ông Nguyễn Hải Hoành, «Dân tộc ở phía Tây nước này (Tàu), ngày xưa dùng chữ Ả Rập, sau nhiều năm giao lưu với người Hán cũng dùng toàn bộ chữ Hán và nói tiếng Hán»

Dân tộc Do Thái đã trở về cố quốc để xây dựng lại quốc gia sau hơn 2000 năm bị mất nước và việc đầu tiên hô phải làm là làm mạnh lại tiếng nói.

Sau Thế Chiến 2 Liên Hiệp Quốc đã cho họ một cơ hội ngàn năm một thuở nên không ai bảo ai người Do Thái gốc Pháp, Anh, Ý, Hung Gia Lợi, Mỹ và các nơi trên thế giới đã lũ lượt mang gia tài của mẹ Do Thái

là tiếng Hebrew mà họ đang xử dụng dù bị lưu vong lối 2000 năm trở về Tel Aviv để xây dựng lại nước Do Thái.

Thành ra tôi xin lập lại câu nói của cụ Phạm Quỳnh «Tiếng ta còn, nước ta còn.»

Theo thiển kiến của tôi thì nếu xác cái anh già trong cái mả ở Hà Nội là người Tàu mạo danh HCM như phát hiện của một tác giả người Đài Loan thì việc Việt Minh năm 1945 sát hại cụ Phạm Quỳnh là một âm mưu có tính toán trước của CS Tàu.

Chúng thanh toán cụ để trừ hậu hoạn vì cụ là một nhân tài của nước Việt Nam. Thanh toán được càng nhiều nhân tài của nước Việt ta thì càng tốt cho kế hoạch của chúng !

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Ở Nước Mỹ, Dạy Tiếng Mễ

Trần C. Trí

Với bài «Hành Trình Văn Hóa Việt tại UC Irvine», tác giả đã nhận Giải Việt bút Trùng Quang 2016. Ông tốt nghiệp cử nhân về Ngôn Ngữ Học tiếng Tây-Ban-Nha tại UC Irvine. Sau 5 năm rời trường để theo học tại UCLA, tốt nghiệp với hai bằng cao học và tiến sĩ về ngành Ngôn Ngữ Học các thứ tiếng gốc La-Tinh, ông trở lại trường cũ và trở thành người đầu tiên giảng dạy chương trình tiếng Việt, văn hoá Việt tại UC Irvine từ năm 2000 cho tới nay

Xin được mở ngoặc ở đây trước khi vào truyện. Tựa đề của bài này dùng chữ «tiếng Mễ» để chỉ về thứ tiếng mà trong tiếng Anh gọi là «Spanish» và trong tiếng gốc gọi là «espađol» hay «castellano». Nếu quý độc giả sống ở California hay Texas thì tiếng Spanish nhất định phải là «tiếng Mễ» vì ở hai tiểu bang này người Mễ là nhóm người gốc châu Mỹ La-tinh đông đảo nhất dùng thứ tiếng này. Tuy vậy, không phải ở những nơi khác người Việt mình cũng dùng cùng một tên gọi như thế. Chẳng hạn ở Florida, nơi đa số dân dùng tiếng Spanish là gốc Cuba, thì người Việt ở đó lại gọi tiếng Spanish là «tiếng Xì», rút gọn từ chữ Spanish

mà ra. Cũng vậy, ở New York, dân nói tiếng Spanish thường là từ Puerto Rico hay Dominican Republic đến, nên người Việt ở New York cũng dùng tên «tiếng Xì» để gọi tiếng Spanish. Trong bài này, chúng tôi dùng tên gọi «tiếng Tây Ban Nha» để chỉ thứ tiếng mà ngoài nước Tây Ban Nha là nước gốc, còn có tới 17 nước khác ở châu Mỹ La-tinh hay châu Phi dùng như chuyển ngữ chính thức. Tựa đề «Ở nước Mỹ, dạy tiếng Mễ» cốt để nghe cho vui tai chứ thật ra không được chính xác.

Không như một số người ngay khi đang học đại học mà vẫn chưa biết mình thích học gì và thích làm nghề gì, tôi được cái may mắn là đã thích nghề dạy học từ lúc chưa bước chân đến học đường ! Thật vậy, từ lúc còn nhỏ, tôi vẫn thường dụ dỗ hay năn nỉ các đứa bạn cùng xóm làm học trò của tôi, thay vì chơi những trò chơi con nít khác. Chắc là tôi làm ông thầy con nít dở quá, hay là tụi nhỏ cùng xóm ít chịu ngồi lâu một chỗ làm học trò, nên thường các lớp học của tôi mỗi lần đều diễn ra rất chóng vánh. Khi lớn lên, lúc tôi bước vào đại học ở Việt Nam thì đất nước đã nằm trong tay những người cộng sản. Tuy vậy, tôi cũng cố theo đuổi ước mơ làm thầy giáo bằng cách thi vào Đại Học Sư Phạm Huế, ngành tiếng Anh. Trúng tuyển vào đại học Huế, vì đang ở Nha Trang xa xôi, lại thêm lúc ấy là thời kỳ kinh tế vô cùng khó khăn của cả nước, tôi đành ngậm ngùi ở

lại Nha Trang. Tôi mang giấy báo đậu của trường Đại Học Sư Phạm Huế để xin vào học ngành tiếng Anh của trường Cao Đẳng Sư Phạm Nha Trang. Tuy nhiên, học xong rồi tôi vẫn chưa đạt mộng làm thầy giáo vì ngay lúc ra trường, tôi có cô bạn giới thiệu vào làm ở thư viện thành phố Nha Trang. Từ đó, tôi trở thành anh thủ thư phòng đọc sách ngoại văn bất đắc dĩ cho đến khi vượt biên sang Hoa Kỳ.

Đến Mỹ, giấc mộng làm thầy giáo của tôi tạm thời được... quên lãng vì cũng như mọi người mới đến, tôi phải vật lộn với miếng cơm manh áo ở xứ người. Tôi lần lượt làm ở Bank of America, Citizens Bank và State Compensation Insurance Fund vào ban ngày, ban đêm đi học bán thời gian ở Orang Coast College. Lúc ấy, tôi đi học vì mê học, nhưng chưa biết mình học để làm gì. Giấc mộng làm thầy giáo vẫn còn đang ngủ yên trong tôi. Tôi lấy các lớp giáo dục tổng quát chứ không chọn lớp nào chuyên môn cả.

Bên cạnh giấc mộng làm thầy giáo, tôi còn có đam mê học ngoại ngữ. Lúc còn ở Việt Nam, ngoài tiếng Anh ra, tôi còn chăm chỉ đi học thêm tiếng Pháp và tiếng Nga. Ở nhà, tôi tự học tiếng Đức và tiếng Tây Ban Nha. Gần như thời gian rảnh rỗi của tôi là để học ngoại ngữ mà tôi xem như một thú vui chứ không phải là công việc.

Nhờ vào vốn liếng tự học ở Việt Nam, lớp tiếng Tây Ban Nha đầu tiên mà tôi ghi danh học ở trường là lớp 102, tức là trình độ thứ nhì, tiết kiệm được một học kỳ mười lăm tuần lễ. Tôi học lớp này để đáp ứng yêu cầu về môn ngoại ngữ mà bất cứ ngành học nào cũng phải cần, chứ cũng chưa định làm gì với lớp tiếng Tây Ban Nha đầu tiên này. Sau khi học xong hai năm cao đẳng, tôi xin chuyển lên trường University of California, Irvine để hoàn tất học trình bốn năm của bằng cử nhân. Lúc ấy, sau nhiều suy tính, tôi quyết định chọn tiếng Tây Ban Nha làm ngành học chính của mình. Dạo ấy, Khoa Tây Ban Nha của trường UC Irvine có ba chuyên ngành : ngôn ngữ học Tây Ban Nha, văn chương Tây Ban Nha và sư phạm tiếng Tây Ban Nha. Tôi chọn chuyên ngành ngôn ngữ học Tây Ban Nha vì vốn thích những chi tiết thú vị của ngôn ngữ nói chung.

Điều kỳ lạ là cho đến tận lúc ấy, tôi cũng vẫn chưa nghĩ là mình học tiếng Tây Ban Nha để làm gì. Các bạn cùng trang lứa với tôi ai cũng theo đuổi những ngành thực dụng như y khoa, dược khoa, kỹ sư, điện toán, vân vân. Còn tôi thì khi ai hỏi mình học ngành gì, lúc nào trả lời rồi vẫn bị hỏi lại một lần nữa vì người nghe không tin vào tai của mình là tôi học tiếng Tây Ban Nha. Trong tất cả các lớp Tây Ban Nha của tôi, tôi là người Việt Nam duy nhất, lúc nào cũng rụt rè, nhút

nhát. Không nhút nhát sao được khi đa số các bạn cùng lớp của tôi đều gốc La-tinh, nói tiếng Tây Ban Nha như gió. Thế rồi những ngày tháng vật lộn với môn học mà tôi vừa yêu thích, vừa e sợ cũng trôi qua. Tôi hân hoan nhận lãnh tấm bằng cử nhân tiếng Tây Ban Nha, dù chẳng là gì cả đối với thế giới khoa bảng này, cũng là một thành tựu cá nhân lớn lao cho riêng mình. Giấc mộng làm thầy giáo và tấm bằng cử nhân, thật lạ lùng, vẫn chưa nối kết được với nhau. Lúc ấy, tôi vẫn hoàn toàn không nghĩ đến mình sẽ thành thầy giáo dạy bất cứ môn gì chứ chưa nói đến tiếng Tây Ban Nha. Càng học càng thấy bể học mênh mông, làm sao tôi dám nghĩ đến chuyện dạy thứ tiếng này ?

Có tấm bằng cử nhân tiếng Tây Ban Nha trong tay, cố nhiên là tôi chẳng làm gì được trong môi trường việc làm đầy cạnh tranh lúc ấy (và ngay cả bây giờ). Thế là tôi lại tiếp tục xin học lên cao học. Tôi được nhận vào University of California, Los Angeles (UCLA) với ngành chính là ngôn ngữ học các thứ tiếng gốc La-tinh (Romance linguistics). Trong ngành này, ngôn ngữ chính của tôi là tiếng Tây Ban Nha, và hai ngôn ngữ phụ là tiếng Pháp và tiếng Ý. Chính vào thời gian này mà giấc mộng làm thầy giáo của tôi đã bắt đầu diễn ra một cách thật tự nhiên. Số là các sinh viên cao học trong ngành ngoại ngữ đều phải gần như bắt buộc trở

thành phụ giáo (teaching assistant) và dạy môn mình đang học. Khác với những ngành học khác về tự nhiên hay xã hội, nơi mà các phụ giáo làm đúng nghĩa với danh xưng của mình là phụ giúp các giáo sư để giảng bài thêm cho sinh viên sau lớp học hay chấm bài thi của sinh viên, một phụ giáo ngành ngoại ngữ phải chính thức dạy lớp của mình mà không có một giáo sư nào khác đảm nhiệm cả. Cha mẹ ơi, tôi mới vừa chân ướt chân ráo rời trường đại học với một nhúm kiến thức tiếng Tây Ban Nha chưa thấm đâu vào đâu mà nay phải đứng trước lớp giảng dạy thứ tiếng này sao ? Đã vậy, tất cả phụ giáo chúng tôi đều bắt buộc phải giảng bài, nếu không 100% thì cũng phải 90, 95% bằng tiếng Tây Ban Nha. Chỉ được dùng tiếng Anh khi nào cả thầy trò đều kẹt lắm mới thôi.

Thế là cả mùa hè trước khi lớp tôi dạy lần đầu tiên bắt đầu, tôi ráo riết chuẩn bị, luyện tập ở nhà. Tôi mua một cái bảng nhỏ treo lên tường, soạn bài, tập đứng giảng trước một lớp học vô hình, từ ngày này qua ngày khác trong suốt ba tháng hè. Mỗi học kỳ ở UCLA là mười tuần lễ. Tôi sẽ dạy lớp Spanish 1, tức là lớp vỡ lòng tiếng Tây Ban Nha. Cái khó của việc dạy lớp này là tuy là vỡ lòng, người dạy vẫn phải giảng bài bằng tiếng Tây Ban Nha. Tôi cặm cụi soạn trước nguyên cả một giáo trình cho cả mười tuần lễ để khi đi dạy thì chỉ tập

trung vào mà dạy, khỏi lo chuyện gì khác. Tôi mường tượng ra sinh viên của tôi sẽ ngạc nhiên lắm trong ngày đầu tiên khi thấy «ông thầy» tiếng Tây Ban Nha của họ lại là một anh chàng Á châu thấp bé, trông chẳng có gì dính dáng đến hiệp sĩ Don Quijote của xứ Y Pha Nho cả ! Thế thì làm sao tôi phải thuyết phục học trò của mình đây ? Tôi cặm cụi làm những học cụ trợ giảng như hình vẽ, mô hình, trò chơi, vân vân để làm cho các bài học thêm phần lý thú.

Những công khó của tôi vậy mà có hiệu quả. Học trò của tôi tỏ ra thích thú với những lớp học của tôi lúc nào cũng đi đôi với phần thực dụng. Khoa của tôi rất nghiêm ngặt đối với việc theo dõi khả năng giảng dạy của các phụ giáo. Họ cho người đến quay phim một lớp học của tất cả chúng tôi. Sau đó một giáo sư sẽ cùng phụ giáo ngồi xem lại cuốn phim về lớp học và phân tích những ưu khuyết điểm của giờ dạy. Những lúc tôi giảng bài bằng tiếng Tây Ban Nha trước lớp, nhất là lúc có người đến dự giờ hay quay phim, tôi đều giảng bài như trong một giấc mơ, tựa như người đã ngồi trên lưng cọp thì cứ thế nhắm mắt cho chúa sơn lâm mang đi đâu thì đi. Cũng liều nhắm mắt đưa chân, thử xem... tiếng Tây Ban Nha của mình nó xoay vần đến đâu ? !!

Rồi ngày lại qua ngày, tự bao giờ, giấc mộng đi dạy và tiếng Tây Ban Nha mà tôi đang theo học dần dần hoà nhập với nhau một cách thật tự nhiên. Ngày nào đến trường tôi cũng dạy một tiếng đồng hồ, thời gian còn lại tôi dành để lấy các lớp học cho chương trình cao học của mình. Sau hai năm thực tập dạy và học, tôi được cấp bằng cao học (master»s). Với tấm bằng này, tôi có thể bắt đầu xin dạy ở các trường community college. Trường đầu tiên tôi dạy tiếng Tây Ban Nha với tư cách là thầy giáo thực thụ chứ không phải là phụ giáo là trường Long Beach City College (LBCC). Tôi dạy một lớp ở đây trong khi vẫn dạy lớp của mình và học tiếp lên bậc tiến sĩ ở UCLA. Hai năm làm phụ giáo ở UCLA đã giúp tôi dạy tiếng Tây Ban Nha một cách tự nhiên ở trường LBCC. Tôi dạy ở trường này khá lâu (1996-2011). Đây là nơi tôi có những kỷ niệm đáng nhớ đầu tiên trong nghề đi dạy tiếng Tây Ban Nha. Lâu lâu lại có một sinh viên tâm sự với tôi, nội dung khá giống nhau : «Thầy biết không, lúc tìm lớp Tây Ban Nha để ghi danh, em thấy tên thầy là Việt Nam nên cũng không muốn lấy lớp. Sau kẹt quá lớp nào cũng hết chỗ em mới lấy lớp thầy. Bây giờ học với thầy một thời gian, em thấy thầy dạy cũng hay !»

Tôi hiểu sở dĩ tôi «dạy cũng hay» là vì tôi biết nắm bắt nhu cầu học hỏi của các em. Là một người ngoại

quốc học tiếng Tây Ban Nha, tôi dùng phương pháp «suy bụng ta ra bụng người» để đoán trước những khó khăn mà các em gặp phải. Ngày xưa tôi thấy khó chỗ nào thì chắc bây giờ các em cũng có thể thấy khó chỗ đó. Các thầy cô bản xứ tiếng Tây Ban Nha thường chủ quan, không để ý đến những chi tiết nhỏ mà học trò có thể thắc mắc. Còn tôi thì đứng về phe của học trò để giảng bài, vì cách đây không lâu tôi cũng là một người học trò mày mò học tiếng Tây Ban Nha như các em vậy. Các em viết một câu sai cách mấy tôi cũng hiểu các em muốn nói gì, vì trước kia chính tôi cũng thường phạm những lỗi tương tự.

Kỷ niệm buồn cũng có. Trường nào cũng đòi hỏi các lớp phải có túc số theo yêu cầu mới được giữ. Lớp nào có sĩ số dưới mức tối thiểu thì phải huỷ bỏ. Có một mùa lớp tôi rơi vào trường hợp đó. Ông trưởng khoa đến gặp tôi để thông báo cho tôi biết là lớp tôi mùa đó sẽ bị huỷ bỏ vì ít sinh viên ghi danh. Ông ta do dự vài giây rồi hỏi tôi : «Ông có nghĩ là cái tên của ông có phần nào ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn lớp không ?» Tôi bảo với ông ta là rất có thể như vậy. Ông ta hỏi tiếp : «Thế ông có bao giờ nghĩ đến việc đổi tên không ?» Tôi cười lạt và trả lời : «Cám ơn ông đã đề nghị như vậy. Nhưng tôi thà thất nghiệp còn hơn phải đánh mất danh tính của mình !»

Chẳng lẽ tôi phải đổi tên «Trí» thành Ricardo, Carlos, Raúl hay Francisco gì gì đó, để khi tôi bước vào lớp học trò sẽ nhìn nhau không biết ông thầy này có vào lộn lớp hay không sao ? !! Từ đó trở đi, tôi thường chuẩn bị câu này để chào các em sinh viên trong ngày đầu của một lớp tiếng Tây Ban Nha : «Chào mừng các em đến với lớp Tây Ban Nha 101 (102, v.v.). Tôi là Trí Trần. Tôi có thể không nhìn giống người Mễ, nhưng quả thật tôi dạy tiếng Tây Ban Nha ! Các em hãy yên chí là mình không vào nhầm lớp đâu nhé !» Tôi nói như vậy (bằng tiếng Anh) kèm với nụ cười tươi nhất của mình.

Khi học đến giai đoạn sắp trình luận án Ph.D., tôi tìm đến hệ thống Cal State University để xin dạy tiếng Tây Ban Nha. Ở các trường hệ bốn năm, muốn dạy các lớp cấp cao (upper-division) thường phải có bằng tiến sĩ, hay ít nhất cũng sắp có bằng này. Nếu như ở trường college lúc đó tôi đang dạy các lớp ngôn ngữ Tây Ban Nha (Spanish language), thì bây giờ tôi đang xin vào dạy các lớp ngôn ngữ học Tây Ban Nha (Spanish linguistics). Chắc nhờ may mắn xin việc đúng lúc, tôi được nhận vào dạy hai lớp : ngôn ngữ học nhập môn tiếng Tây Ban Nha và ngôn ngữ học so sánh giữa tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, tại Cal State Long Beach. Lần này thì tôi ngồi trên lưng một con cọp lớn hơn gấp bội ! Trong khi học trò của tôi ở college chỉ học các lớp

tiếng Tây Ban Nha vỡ lòng, ở Cal State Long Beach, học trò của tôi là những em theo học ngành tiếng Tây Ban Nha. Lớp của tôi vừa dạy những em học lấy bằng cử nhân, vừa dạy những em đã có bằng cử nhân, đang học để lấy bằng cao học. Thậm chí có nhiều em đang đi dạy tiếng Tây Ban Nha ở các trường trung học, cố gắng học thêm lấy bằng cao học để được xét lên lương.

Sinh viên gốc La-tinh trong các lớp cử nhân và cao học này phần nhiều là gốc La-tinh, từ khắp nơi trong thế giới nói tiếng Tây ban Nha hội tụ về. Khi giảng bài, tôi chỉ dùng tiếng Anh một cách tối thiểu, còn phần lớn thời gian là giảng và thảo luận bằng tiếng Tây Ban Nha. Học trò của tôi nói tiếng Tây Ban Nha bằng nhiều giọng địa phương khác nhau. Trong các giọng, giọng của người Mễ là dễ nghe nhất. Lý do khách quan là hệ thống phát âm của tiếng Tây Ban Nha ở Mễ tương đối đầy đủ, rõ ràng so với các giọng khác. Lý do chủ quan là người Mễ sống cận kề với cộng đồng người Việt, nghe hoài cũng thấy quen. Trong các giọng địa phương khác, tôi đặc biệt «kỵ» giọng Tây Ban Nha và giọng Cuba. Tiếng Tây Ban Nha chính gốc có những phụ âm mà người Mễ quanh chúng ta không dùng. Ngay cả một số phụ âm chung cũng nghe khang khác. Còn về tiếng gốc Cuba, người nói thường nuốt các âm «s» ở giữa hay cuối vần, hay biến chúng thành âm «h», nghe rất

mệt và hiểu không kịp. Mỗi lần học trò hỏi, tôi phải hết sức chú ý lắng nghe để trả lời cho đúng, chứ không thì mang tiếng thầy mà không hiểu trò hỏi gì thì quê lắm.

Một điều khác mà tôi vẫn luôn luôn sợ là không biết lúc nào học trò có thể hỏi mình một chữ mà mình không biết. Cũng may là trong suốt bao năm tháng dạy tiếng Tây Ban Nha ở các cấp, hình như tôi chưa bị tổ trác lần nào. Tuy vậy, lúc nào tôi cũng soạn bài thật kỹ lưỡng. Thường thường, phải mất 5, 6 tiếng đồng hồ soạn bài để dạy một lớp chừng một tiếng rưỡi là thường. Ai ở trong nghề giáo cũng biết là phải chuẩn bị mười điều để chỉ cần nói hai, ba điều trong lớp mới thực gọi là có chuẩn bị. Tính đến bây giờ, tôi đã đi dạy tiếng Tây Ban Nha ở nhiều trường đại học và cao đẳng, đủ trình độ, đủ môn khác nhau, thấm thoát đã gần 22 năm trời. Lần đầu tiên tôi dạy lớp «Tiếng Tây Ban Nha ở Hoa Kỳ» (Spanish in the U.S.) ở UC Irvine, ngay trong chính phòng học mà mười mấy năm về trước tôi còn là một học trò nhút nhát ngồi học tiếng Tây Ban Nha, tôi xúc động không thể tả.

Học trò của tôi có thể nói tiếng Tây Ban Nha lưu loát hơn tôi, nhưng đụng đến văn phạm thì tôi có thể «hù» các em được ! Ngày nào cũng như ngày nào, tôi đều bước vào một lớp dạy tiếng Tây Ban Nha với một tâm trạng chuẩn bị, hồi hộp, không hề dám khinh thường

những điều mà mình vẫn dạy đi dạy lại từ bao lâu nay. Nói ra thì có vẻ mâu thuẫn, nhưng tôi thấy sau mỗi buổi học, chính tôi mới là người học hỏi nhiều hơn là các học trò của tôi !

Một điểm khác tôi nhận thấy từ những học trò gốc La-tinh là họ cũng có tình như học trò Việt Nam vậy. Học xong rồi cũng lâu lâu ghé thăm thầy cũ, hay chí ít cũng gởi email thăm hỏi. Đặc biệt, cách đây mười mấy năm, tôi có một «học trò» người Mễ trong lớp ngôn ngữ học ở Cal State Long Beach, lúc ấy cũng khoảng hơn sáu mươi tuổi là ít. Người đàn bà ấy, cho tới tận Giáng Sinh năm nay (2017) vẫn thường xuyên gởi email chúc mừng ngày lễ. Chắc bây giờ bà ta già yếu lắm, vì khi tôi trả lời thư, ngỏ ý muốn gặp bà để mời đi uống nước nói chuyện thì bà không trả lời, chắc là ngại tuổi già sức yếu hay sao đó.

Tôi rất muốn chia xẻ những gì học hỏi được từ ngôn ngữ và văn hoá Tây Ban Nha với cộng đồng người Việt của mình. Vì vậy, tôi có soạn cuốn «Tiếng Tây Ban Nha Đàm Thoại Cho Người Việt» (amazon.com), trong đó các lời giảng giải đều hoàn toàn bằng tiếng Việt. Ngoài ra, từ 5 năm nay, tôi thường xuyên có những lớp học miễn phí tiếng Tây Ban Nha tại Thư Viện Toàn Cầu mà giám đốc là thầy Phan Tâm. «Học trò» của tôi đa số là

các vì từ trung niên đến cao niên, đủ mọi thành phần trong xã hội (kể cả một số người «nổi tiếng» trong cộng đồng nữa). Mỗi lần lớp học học bắt đầu hay chấm dứt, tôi nghe các học viên chào hỏi, trao đổi vài câu với nhau bằng «tiếng Mễ» một cách tự nhiên, trong lòng tôi dâng lên một niềm vui thật nhẹ nhàng. Trong năm đầu tiên, tôi có lớp hằng tuần, nhưng sau đó vì bận rộn, tôi chỉ có thể có lớp mỗi tháng một lần mà thôi. Quý vị muốn tìm hiểu về các lớp học này, có thể lên YouTube tìm các clips lớp học do tôi phụ trách dưới tựa đề «Học tiếng Tây Ban Nha dễ dàng» hay «Học tiếng Tây Ban Nha theo chủ đề» do Thư Viện Toàn Cầu phổ biến.

Đối với quý độc giả, tôi xin có một lời góp ý. Nếu quý vị muốn tập thể dục tinh thần, ngoài việc tập thể dục thân thể, thì một trong những cách có hiệu quả, lý thú và thực dụng nhất là nên học một ngoại ngữ. Ở Mỹ thì chỉ có học «tiếng Mễ» mới thực dụng mà thôi ! Biết được thêm một thứ tiếng như tiếng Mễ, quý vị sẽ thấy mình «giàu» lên rất nhiều về mặt văn hoá. Quý vị có thể xem ti-vi bằng tiếng Mễ, đọc sách báo tiếng Mễ, nghe nhạc Mễ, giao tiếp với hàng xóm hay đồng nghiệp bằng tiếng Mễ, hay thậm chí gọi thức ăn bằng tiếng Mễ, biết đâu còn được nhà hàng ưu ái «discount» hay dọn thêm một món «gratis» !

Người Kinh 5 Vượt Biển

Hồ Nguyễn

Tác giả là cư dân Buffalo, NY. đã dự Viết Về Nước Mỹ từ hơn 10 năm trước Bài viết đầu tiên của ông là «Kinh 5 Dị Nhân» kể về vùng quê, nơi có hơn 1000 người -phân nửa dân làng- vượt biên mà có tới hơn 160 người tử vong... Hiện ông đang là cư dân Orlando, FL. và sau đây là bài viết mới nhất. Con số vượt biển chính xác là 1.300 dân kinh 5 vượt biển đến nơi. Sau đó bảo lãnh nhau hiện đã có 5 hay 6000 dân gốc kinh 5 ở Mỹ.

Vào truyện.

Tôi tin có Trời Đất, Thánh Thần. Thượng Đế đã đặt để cho con người, mỗi người một đời để sống. Được sinh ra và chết đi, nhưng suốt chiều dài của cuộc sống ấy, Ngài cũng để tự do cho mỗi người có một hay nhiều lựa chọn.

Sự lựa chọn ấy được bắt đầu từ những ước mơ, rồi nỗ lực phấn đấu. Ước mơ càng to lớn càng phải phấn đấu nhiều. Ước mơ có đạt được hay không là do nhiều yếu tố, nhưng trước hết và trên hết là do mình. Không nên đó thừa cho hoàn cảnh hay cho Trời đặt để số phận.

Muốn có nhiều tiền phải chịu khó học hỏi, chịu khó làm việc mới nảy sinh ra các cơ hội tốt hơn.

Muốn cai trị thì phải trau dồi kiến thức, đạo đức... có những thứ ấy mới được nhiều kính nể, quí trọng, rồi may ra họ mới chọn mình lãnh đạo.

Muốn an thân thì kiếm bằng cấp rồi làm việc theo cái kiến thức chuyên môn của mình v.v và v.v.

Còn nếu lười biếng mà không muốn gì cả thì chắc chắn sẽ không có gì cả.

Tôi tin vậy vì từ nhỏ tôi được giáo dục, hướng dẫn như thế, và suốt đời xoay sở, phấn đấu cho ước mơ của mình. Thích kinh doanh buôn bán.

Cho đến nay thì tuổi già đang đến, qũy thời gian cũng chẳng còn bao nhiêu ! Tôi đã chọn lựa, phấn đấu và trả giá cho những mơ ước của đời mình. Xin được kể lại cùng bạn đọc.

Phải bắt đầu từ đâu nhỉ ?

Từ ngày còn rất nhỏ, tôi ở Kinh 5 Rạch Giá vừa giúp gia đình chăn trâu, cắt cỏ, cày sâu, cuốc bẫm trong việc đồng áng, vừa đi học để mong tìm kiếm một cơ hội cho tương lai.

Kinh 5 theo địa lý thuộc xã Tân Hiệp, quận Kiên Tân tỉnh Kiên Giang. Nhưng theo lịch sử di dân thì thuộc miền Cái Sắn, là vùng Công Giáo di cư từ miền Bắc vào miền Nam 1954 và một phần lớn được chính phủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm tái định cư tại đây vào năm 1956.

Khu vực này đã có nhiều đường thủy bắt đầu từ dòng Cửu Long như Kinh Tân Hội, Kinh Đòn Dông, Kinh Sáng chạy thẳng ra cửa biển Rạch Giá.

Khởi đầu về đây lập ấp dân Kinh 5 có chừng 500 gia đình, khoảng 2 ngàn người nhưng đến 1975 tăng lên 3 ngàn người. Thế mà trước và sau 1980 đã có nửa dân số vượt biển. Số chết trên biển chưa thể biết rõ nhưng cho tơi nay danh sách chính xác đã lên tới 166 người. Số hơn 1, 300 còn sống tới bến bờ tự do đi định cư ở nhiều nước, sanh con đẻ cái, bảo lãnh cha mẹ anh em, về quê cưới vợ lấy chồng đem ra nước ngoài lên tới 5 hay 6 ngàn người.

Hồi 1956 người dân di cư được cấp phát : Nông cụ, trâu bò... và bắt đầu lao động bằng việc tham gia đào các kinh gần nơi mình sinh sống, song song với việc dựng những căn nhà nhỏ để ở và bắt đầu trồng tỉa lúa trên cánh đồng mênh mông, được phù sa từ sông Cửu Long vun bồi mà chưa hề được khai phá.

Người ta nói : Vì hoàn cảnh nghèo không được đi học nên ngu, rồi vì ngu nên không có kiến thức để kiếm sống nên nghèo. Cái vòng lẩn quẩn ấy nó cứ đeo theo con người mãi. Tôi không biết những vùng có dân Bắc di cư khác thì sao ? Riêng Kinh 5 chúng tôi phần lớn người Di cư xuất phát từ tỉnh Nam Định, miền nông thôn cạnh biển, quanh quẩn với một số ít ruộng đất và nghề đánh cá bằng lưới vó, xệp riu hay các phương tiện cổ đại thô sơ, nên cuộc sống không khá lên được. Ấy là chưa kể đến giặc giã, chiến tranh... Chỉ một nạn đói năm Ất Dậu 1945 đã làm chết mất hàng triệu người ở miền Bắc.

Vì vậy khi được cấp phát ruộng đất, cho các phương tiện thì người dân di cư rất phấn khởi và siêng năng làm việc. Tuy chỉ có số ít người được học hành đến nơi đến chốn tức là học lên Đại Học, nhưng ít ra tính đến thời điểm 1975 hầu hết các con em đều có ít nhất là xong bậc Tiểu học, khoảng 30% học hết Trung học. Ở quận Kiên Tân chỉ có mỗi một trường công lập, nên hầu hết chúng tôi đi học ở ba trường Trung học tư thục là TH Cái Sắn, TH Thái Hòa và TH Sao Mai, đều do giáo hội Công Giáo thành lập và các Linh mục làm Hiệu trưởng.

Suốt những năm chiến tranh, VC rất khó xâm nhập về vùng đất được kể là chống cộng vững vàng này. Chỉ

có cuộc tổng công kích 1968 là thấy họ xuất hiện đông đảo, còn lại thỉnh thoảng lén lút đến vào ban đêm hoặc di chuyển tuốt ngoài cuối ngàn, giữa cánh đồng. Mặc dù Kinh 5 là kinh cuối cùng của dân Di cư, kế đến là Kinh 6 thuộc người địa phương miền Nam sinh sống, cũng là vùng xôi đậu.

Cuộc chiến cũng cướp đi gần trăm sinh mạng của những người trai Kinh 5 đã hy sinh đền nợ nước để bảo về tự do cho miền Nam.

Vì vậy sau khi miền Nam sụp đổ, người Công Giáo Di Cư bị chèn ép, bị phân biệt đối xử là chuyện thường tình. Cha ông chúng tôi đã từng chạy, rồi hết lòng chống khi có cơ hội. Nay bị hà hiếp, đe dọa thì chúng tôi kiếm cách chạy tiếp.

Khi biến cố 1975 xảy đến : nước mất, nhà tan, trật tự xã hội lộn tùng phèo, làm cho lớp người trẻ vừa chập chững bước vào đời của chúng tôi không chỉ vỡ mộng, mà con mất cả phương hướng, không biết đi đâu và làm gì !

Những bỡ ngỡ, lạc lõng ban đầu rồi cũng qua, tôi bỏ học rồi tìm được một công việc ngoài thị xã Rạch Giá vào khoảng tháng 10 năm 1975, lương (gọi là sinh hoạt phí) 34$/tháng. Làm nhân viên hành chánh thì thật

nhàn, mỗi ngày tôi chỉ làm vài tiếng là xong việc, thời giờ còn lại thì lấy xe đạp chạy lòng vòng ngoài chợ.

Thời bao cấp, chợ búa hoạt động cho có chứ đâu được tự do, vì vậy mà nhiều mặt hàng ở từng nơi, từng lúc có giá cả rất khác nhau, như xăng chợ đen có khi cách nhau cả 50 xu một lít (xin nhớ 1$ tiền mới = 500$ tiền VNCH)... Tôi chạy chọt thăm hỏi riết rồi cũng kiếm được mối «mua đầu chợ, bán cuối chợ» để kiếm lời. Bắt đầu từ thuốc lá, đường, sữa, bột ngọt... dần dần đến xăng dầu và đi xa hơn bằng các loại vật liệu xây dựng...

Năm 1978 tôi kiếm được một ít phụ tùng xe đạp. Ngày ấy bạn bè phần đông là thất nghiệp nên tôi để lại cho hai người bạn bày ra trên đường Phó Cơ Điều bán kiếm lời mà sống. Trong hai người này có ông Hùng là sĩ quan của quân đội VNCH (hiện đang ở Úc). Ông bị thương ngày 29-4-75, sau khi được chữa lành thì trốn cải tạo luôn và chẳng có một tấm giấy tờ gì lận lưng để tùy thân. Bàn chân bị mất ngón chân cái, còn bàn tay trái bị đứt gân, các ngón tay co lại nên bạn bè gọi anh là Hùng què. Trong những ngày buôn bán ở đây, ông móc nối tổ chức vượt biên và mượn chiếc xe Honda của tôi làm phương tiện đi lại.

Thật không may, chuyện tổ chức vượt biên của ông bị tụi công an gài, giờ chót ông nhờ tôi chở xuống nơi

hẹn, gần cổng Tam Quan, ngay bến xe Lạc Hồng thì ông nhảy xuống, còn tôi vừa lớ ngớ, vừa ỷ y rằng mình đâu có làm gì nên tà tà đi vào chốn thị phi thì bị công an tóm cổ bắt vô tù.

Hơn một tháng chịu đựng đói khổ vì kiếp tù thì được thả ra rồi mất việc làm. Lúc ấy tôi mới lập gia đình và có căn nhà nhỏ xíu trong hẻm bến xe Hà Tiên. Bà xã đang tập tành bán bánh mì ở bến xe này. Thôi thì đành phụ vợ làm công việc chế biến thịt nguội, paté gan, chả lụa, xá xíu...tạm thời để kiếm sống qua ngày.

Một buổi tối khoảng tháng 3 năm 1980, chú Văn em tôi bước vào nhà trên người dầu nhớt, bùn sình dính đầy, trên tay còn xách cái can nhựa để chứa xăng dầu. Hỏi ra mới biết, chú ấy đi vượt biên, lúc tàu ra gần đến Hòn Tre mới phát hiện không đem theo nhớt nên phải quay về...Bây giờ tàu đang đậu ngoài bãi chờ chú ấy đem nhớt ra mới đi tiếp được. Tôi còn đang ngược xuôi kiếm nhớt thì có thêm mấy người cùng quê chạy về và cho hay gió to nổi lên, coi bộ không chờ đợi được nữa, nên tài công kêu mọi người nhảy xuống bờ biển lội vô, còn tàu thì kiếm đường khác vô sau. Sáng hôm sau mới biết thêm tin xấu, một số người lội vô rồi bị lạc nên bị bắt đem vô nhốt trong trại Tà Niên...

Chuyến đi này do ông X, một người bạn đã từng ngược xuôi, buôn bán làm ăn trong vùng tổ chức. Sau chuyến đổ vỡ lần này thì ông không còn tiền để tiếp tục, mặc dù còn bảo vệ được chiếc tàu lớn chưa bị bắt mất.

Hồi ấy tôi có nghe chuyện vượt biên, nhất là cuối năm 78 trở đi, khi nhà nước cho người gốc Hoa đóng tàu ra đi bán chính thức. Tôi nghĩ mình mà vượt biên đi ra nước ngoài rồi làm sao sinh sống ! Lại nghe nói mỗi người đi «vượt biên» phải đóng hàng chục cây vàng thì con nhà nghèo, làm ruộng như chúng tôi kiếm được một lượng vàng đã là khó khăn lắm, lấy đâu ra số vàng hàng chục lượng ? Thôi đành chịu chứ biết làm sao ?

Rồi nhân việc chuyến tàu của chú em tôi đổ vỡ và người bạn cùng quê bị kiệt quệ mới đưa lối cho tôi vào con đường hiểm nguy này.

Để việc tổ chức được tiếp tục. Trước hết phải coi lại tàu, máy, các thiết bị đi biển, dầu nhớt, rồi kiểm điểm lại những người tham dự, khách đã đóng tiền ai về được nhà, ai đã bị bắt ? Kế đến là xem lại những tổn phí cần thiết cho công việc được tiếp tục ? Rồi lên một kế hoạch mới, an toàn hơn...

Tôi đã bỏ mấy ngày tự chạy đò máy ngược xuôi trên các con đường sông dẫn ra biển để tìm ra một con đường

mới, sau đó hướng dẫn cho những anh chèo ghe mà họ sẽ là taxi đưa khách ở Kinh 5 ra chiếc tàu lớn sau này. Họ phải đi lại thường xuyên để quen đường hầu không bị lạc lúc đến việc, trên ghe đi lại lúc nào cũng có ít lưới và bó cần câu cắm, giả làm ngư ông nếu công an chặn hỏi...

Việc chuẩn bị đã xong, ngày khởi hành được tính toán vào đầu tháng 5 dương lịch.

Tôi có ông chú họ tên Hoàng văn Thi. Ngày xưa ông đâu có đi lính tráng gì, chỉ liên quan đến ban Phượng Hoàng gì đó thôi mà sau năm 1975 cứ bị tù liên miên. Mới được thả ra và là thợ máy trên chuyến đi vừa rồi, nhưng thật không may ông cũng bị bắt khi lên bờ và đi lạc, hiện đang bị nhốt trong trại giam ở Tà Niên. Vì muốn ông đi chuyến này nên tôi nhờ mấy đứa em vô thăm nuôi rồi nói cho ông biết ngày đi. Ông đã trốn ra khỏi tù và chờ đợi chuyến đi này.

Theo kế hoạch tôi sẽ chạy đò máy hướng dẫn tàu lớn ra đậu chờ ở cửa sông Cái Bé, khi chắc chắn có tàu ngoài đó rồi tôi sẽ trở lại Rạch Giá thông báo cho toàn ban tổ chức. Sau khi nhận được thông tin, khách vượt biên sẽ được chúng tôi đưa ra tàu bằng 2 hướng :

- Khách đang ở Kinh 5 sẽ xuống thuyền nhỏ ngay từ vùng đồng quê này, cứ 2 người một thuyền nhỏ, họ sẽ tự chèo đi, trên thuyền có cần câu cắm. Cứ thủng thẳng chèo đi cách nhau một khoảng xa đủ để trông thấy nhau. Các thuyền con này sẽ đi theo những chiếc ghe taxi có mui do chúng tôi mua. Người lái những chiếc taxi này là những tay chèo gắp chuyên nghiệp, họ đã được huấn luyện và trả tiền để chở những gia đình có con cái còn nhỏ, kèm thêm lương thực, nhiên liệu, hoặc những thứ cung cấp khác phục vụ cho chuyến hải hành.

Khi ra đến tàu lớn, khách lên tàu rồi thì các thuyền nhỏ sẽ bị nhận chìm để phi tang. Các ghe taxi thì người chèo thuyền sẽ mang về để có thể dùng cho chuyến đi sau.

- Khách phương xa sẽ có người đón ở bến xe, các chỗ ở tạm khác và hướng dẫn đi xuống bãi ở Tà Niên gần ngã ba Rạch Sỏi. Từ đó người chủ bãi sẽ đưa ra tàu bằng phương tiện do họ cung cấp. Nhóm chúng tôi dẫn khách vô bãi xong thì tôi trở về Rạch Giá gặp ông thầy Quân, ông này từ Saigon về đưa bà con đi chuyến này. Ông có trách nhiệm đi với tôi xuống bãi kiểm soát, khi thấy người nhà của ông có mặt ở bãi thì đưa 2 cây vàng, chúng tôi sẽ dùng số vàng này để trả cho chủ bãi, có vàng thì người ta mới đem người ra tàu lớn.

Thật không may, trên đường đi xuống Tà Niên hai chúng tôi nghe tiếng súng nổ ở hướng mà chúng tôi ém người. Lúc đi đến ngã ba quẹo vào Tà Niên, dưới ánh trăng mờ mờ, chúng tôi thấy một đoàn người đi ra, đi đầu và đi cuối là mấy tên công an, vừa đi tay thì cầm súng lăm lăm còn miệng thì la hét om xòm. Chúng tôi sợ quá đành chạy thẳng xuống hướng Minh Lương và trong lòng cứ yên trí rằng số khách của mình đã bị bắt.

Chạy xe Honđa khoảng nửa giờ thì thấy bên đường có ngôi trường học, cả hai vào ngồi trước cửa vừa ngao ngán vừa tính toán thêm, nhưng rốt cuộc đành thất vọng phải chờ nhau về lại Rạch Giá và chia tay nhau ngay đầu nhà lồng chợ. Lúc ấy đã quá nửa đêm.

Về đến nhà tôi buồn bã nằm suy nghĩ miên man nhiều chuyện.

Khi bắt đầu việc tổ chức vượt biên, nhân dịp người Cha linh hướng của chúng tôi về nhà thờ Rạch Giá, tôi, ông X có ghé thăm và hỏi Ngài về công việc của chúng tôi đang làm.

Nếu lỡ mà những điều chúng tôi toan tính không thành thì đối với đức công bằng chúng tôi sẽ vướng mắc thế nào ? Ngài trả lời rằng :

- Các con hãy cố gắng hết mình. Chuyện thành bại còn do Thiên Chúa định đoạt, Phúc âm có nói : «Làm bởi các người, ban bởi Thiên Chúa». Nếu các con đã cố gắng hết sức mà không thành công thì các con cũng không có lỗi, cứ cầu nguyện và nỗ lực làm việc, Chúa sẽ chúc phúc cho các con.

Suy nghĩ miên man rồi trong đầu tôi lóe lên một tia sáng. Nếu mà những người bị bắt không phải là khách của mình thì sao ? Mọi chuyện sẽ đổ vỡ hết. Họ không bị bắt bây giờ thì chút nữa đây cũng sẽ bị bắt, vì không có người hướng dẫn, vì...lầm lỗi của mình, của ban tổ chức... Bây giờ để chắc ăn mình phải xuống dưới đó coi thử ! Nhưng nếu những người bị bắt chính là khách của mình thì chắc chắn công an sẽ đợi ở đó và mình cũng sẽ bị bắt. Mình mà bị bắt thì...hỡi ôi ! Bao nhiêu năm tù ? Một tương lai đen tối đang chờ đợi. Suy đi nghĩ lại rồi tôi tự bảo mình, phải liều một chuyến.

Tôi vừa đi khỏi nhà thì chợt nhớ ra, bây giờ xuống bãi lấy tiền đâu mà trả công cho họ. Khi chia tay lúc nãy ông Thầy Quân không cho mình biết chỗ ở, giờ biết đâu mà tìm. Phần tôi, tất cả vốn liếng đã đầu tư hết vào chuyện này từ hôm khai cuộc đến nay. Nhưng rồi cũng phải đi xuống bãi coi tình hình ra sao rồi sẽ tính tiếp.

Vừa đi vừa run, đến chỗ ém người thì đã gần 3 giờ sáng. Thật may, nhóm người bị bắt là toán khác, khách của chúng tôi vẫn an toàn. Người chủ bãi đang chờ chúng tôi giao vàng để họ bắt đầu đưa người đi. Thật khốn khổ ! Tôi đâu còn đồng nào. Thôi đành trình bày những chuyện vừa mới xảy ra với hành khách và kêu nài họ giúp đỡ bằng cách cho chúng tôi mượn số vàng mà họ có thể, để chúng tôi trả tiền bãi thi quí vị ấy mới đi được.

Thật là phúc đức ! Có 5 người mỗi người cho mượn 1 chỉ. Tuy vậy số vàng này vẫn chưa được một phân nửa theo thoả thuận ban đầu. Tôi phải năn nỉ hết lời chủ bãi mới chịu đưa người đi, phần còn lại họ sẽ nhận vào sáng mai.

Hôm nay tôi viết lại điều này để cảm tạ những người đã giúp cho mượn số vàng ấy, đồng thời cũng để quí vị hiểu được hoàn cảnh khó khăn mà chúng tôi phải đương đầu, để thông cảm cho chúng tôi.

Chuyến đi ấy thành công. Có vài chuyện xô xát với tụi ngư phủ Thái Lan, một ít trong số họ đôi khi cũng là hải tặc. Nhưng cuối cùng tàu được dàn khoan vớt và đưa vào bờ an toàn.

Chúng tôi nhận được tin vui mừng này trong tình thương mến của làng xóm, những người bạn, người láng giềng thân thương... Cùng với tin vui là những khích lệ, giúp đỡ, bảo vệ, để chúng tôi có thể tổ chức thêm những chuyến đi khác.

Cũng xin thưa rằng : Nhóm chúng tôi tổ chức vượt biên không có mục đích kiếm tiền làm giàu, chỉ mong đưa được nhiều bà con, anh em, bạn bè... nhất là những người đang chịu sự áp bức, hành hạ, phân biệt đối xử một cách hà khắc, bất công của nhà cầm quyền cộng sản. Vì vậy hầu như chúng tôi không đặt ra giá lệ phí, hoặc có nhưng rất tượng trưng khoảng trên dưới 1 lượng vàng cho mỗi đầu người, rất nhiều người không có được 1 lượng thì có bao nhiêu góp vốn vào rồi cùng ra đi. Thế nên những chuyến tàu nhóm chúng tôi tổ chức thường yêu thương gắn bó nhau lúc ở các trại tị nạn và sau này cả lúc đã định cư ở nước thứ ba.

Thừa thắng xông lên. Chúng tôi kiếm mua được một chiếc tàu biển nho nhỏ cỡ như chiếc vừa rồi, còn đang kéo lên ụ để sửa chữa thì ông X cho hay. Ông kiếm được một chiếc tàu khá lớn, máy ba lốc đầu xanh, rất vững vàng, có thể chở được 7-8 chục người mà giá có 45 cây vàng...

Như trên tôi đã kể. Hai năm trước ông Hùng bạn tôi đã «trao gươm nhằm tướng cướp», mua chiếc tàu của bọn mật vụ B2, làm cả đám vừa mất tiền vừa vô tù ngồi, trong đó có tôi dù bị hàm oan nhưng cũng ngồi trong khám lớn Kiên Giang hơn một tháng. Bây giờ tôi như chim đã từng bị ná, rất sợ mua lầm tàu gài gạt của tụi nó. Tôi cảnh giác ông X :

- Ông đã điều tra kỹ chưa ? Coi chừng bị tụi công an gài đó.

- Không ! Ông chủ tàu là Năm Tốt. Ngày xưa ông trúng thầu đào Kinh 5 của mình, ông quen biết với cha Y...Tôi đã điều tra kỹ rồi.

Nói thì nói vậy chứ ngày ấy lấy đâu ra phương tiện để điều tra ! Sự giao dịch và niềm tin dựa trên bản lĩnh đánh giá đối phương của mỗi người. Tụi công an chúng nó được đào tạo có bài bản, trường lớp chuyên nghiệp để hành động, còn chúng tôi là những tay mơ mới bước vào đời, nên nếu có bị gạt thì cũng là thường tình, đỡ làm sao được.

Điều kiện mua bán cũng hợp lý. Đặt cọc 3 cây. Trong thời gian một tháng bên mua phải hoàn thành việc tổ chức đưa người đi. 42 cây vàng còn lại sẽ cho đại diện bên bán coi vào buổi chiều trước đêm khởi hành. Sau

đó bên mua đem vàng về cất, chờ cho đến lúc người khách cuối cùng lên tàu thi đại diện bên mua sẽ trao số vàng này cho bên bán, xong xuôi thì tàu mới khởi hành.

Trong những ngày ấy, ông X thường gặp gỡ Năm Tốt để bàn tính chuyện nọ, chuyện kia...Phần tôi thì nằm trong bóng tối để lo tổ chức, sắp xếp các việc cho chuyến đi.

Rồi mọi việc cũng xong, ngày hẹn cho coi vàng đã đến. Hai bên đồng ý giới hạn mỗi bên có hai người, địa điểm coi hàng (vàng) do bên mua chọn và chỉ cho bên bán biết vào giờ chót, đề phòng lỡ có chuyện bất trắc xảy ra. Mặc dù vậy bên mua chúng tôi đã biết địa điểm, đó là phòng Lao Động Thị Xã Rạch Giá. Ông X quen khá thân với ông phó phòng này, chọn chỗ này vừa thông thoáng dễ quan sát, vừa là cơ quan nhà nước không làm thiệt hại đến ai.

Chúng tôi đã có kế hoạch cụ thể : Lập là cháu Chú Thi, cũng là đại diện của một nhóm khách từ Saigon đi chuyến này, hắn cuốn vàng trong cái «ruột tượng» bằng vải quanh lưng quần. Trời mưa lâm râm nên cả hai chúng tôi đều mặc áo mưa trùm đầu, cổ kín mít, tôi còn mang thêm một cặp kiếng râm để che bớt khuôn mặt của mình. Đậu xe Honda cách phòng Lao Động độ trăm mét để quan sát động tĩnh... Trong khi ấy, ông X

và một người võ nghệ đầy mình nữa cùng đến điểm hẹn để đưa bên bán đến phòng Lao Động. Khi chúng tôi (tôi và Lập) thấy nhóm 4 người đi vào phòng Lao Động êm ả chừng 15 phút thì Lập mới đi vào.

Ông X giúp Lập cởi lưng quần cho bên bán coi và đếm vàng. Xong xuôi Lập bước ra ngay, tôi sẽ đợi bên ngoài và chở Lập...biến.

Trên đường về tôi hỏi Lập :

- Họ có nói gì không.

- Năm Tốt hắn bảo : zàng được lắm.

Tôi đưa Lập về khách sạn Phú Sĩ, rồi bắt đầu điều động anh em đi các nơi liên quan để hướng dẫn khách xuống tàu.

Vì chiếc tàu này khá lớn có đông người đi, nên việc chuyển quân phức tạp hơn. Có hai xe đò chở khách từ Tân Hiệp, Mông Thọ xuống bãi tại Tà Niên. Phần còn lại sẽ đi đường thủy từ Kinh 5, qua kinh Cái Sắn hoặc Kinh Đòn Dông ra Rạch Sỏi, rồi xuống cửa biển bên ngoài vàm sông Cái Bé...

Ông X sẽ cùng tài công, thợ máy xuống tàu ngay cửa biển, đối diện xeo xéo tòa Thị Chính, chờ gần tối sẽ đem tàu xuống điểm hẹn để lên khách.

Nhưng thật xui xẻo, chiều nay nước thủy triều xuống bất ngờ, tàu bị mắc cạn. Trên tàu có Năm Tốt và hai người thanh niên cùng với thủy thủ đoàn bên mua 3 người, không biết làm gì mới bày ra nhậu...lai rai. Rồi vô tình thế nào mà ông X quệt tay vào phía sau người thanh niên ngồi kế bên và biết tay này có nhét «chó lửa» ở lưng quần.

Thiệt là... !

Biết mình bị gài, ông thật bình tĩnh, nhẩn nha mời đối phương tiếp tục uống thêm rượu, rồi sai hai đệ tử đi mua cafe, dăm phút sau ông cũng đứng dậy và nói muốn mua thêm vài cây thuốc lá để hút trên đường đi. Rồi thầy trò tìm được nhau và cùng...vọt.

Phần tôi ngồi chờ ở «trung tâm hành quân» để nắm bắt tình hình. Khi ông X thoát...chết chạy về báo tin thì...hỡi ôi. Kêu Trời không... thấu.

Đầu tiên là gửi người chạy gấp đi thông báo từ đường bộ đến đường thủy. Ngừng ngay mọi hoạt động và ai đã ở đâu thì phải về nơi đó. Giá mà...Ừ, giá mà hồi ấy có

cell phone như bây giờ thì... Đâu có vất vả !

Chờ cho mọi chuyện tạm ổn tôi mới đi gặp Lập.

Hình như thần hồn nát thần tính, lúc hiểm nguy nhìn chỗ nào cũng thấy người gian. Vào nhà nào cũng cảm thấy họ rình rập, cặp mắt láo liên, rồi nhìn trừng trừng vào lưng quần Lập, như để chuẩn bị ăn cướp gói vàng. Đang lúc hiểm nguy gay cấn ấy thì chiếc xe Honđa bị đứt xích. Hai đứa đành ghé vào nhà tay Chín Qui người quen của ông X, đưa tiền cho bà chín kêu mua đồ về nhậu lai rai...Có lẽ họ nhìn vẻ mặt xơ xác, bối rối của chúng tôi mà nghi ngờ, nên cứ đòi lấy cái xách tay của Lập (có vàng) đem cất. Thấy bộ không ổn nên chúng tôi lại phải chào để xe lại lội bộ ra đi. Loanh quanh đến hơn nửa đêm mới tìm được chỗ ở tạm an toàn, đến 4 giờ sáng thi đưa Lập lên xe về lại Saigon.

Chuyện đổ bể lần này không chỉ thiệt hại về vật chất mà bên tổ chức cũng bị bắt mất mấy người. Và từ đó ông X cũng phải vào bóng tối.

Độ 2 tuần lễ sau thì chiếc tàu nhỏ chúng tôi đã mua và kéo lên ụ sữa chữa hôm trước hoàn thành.

Mọi chuyện tiến hành êm ả. Vẫn đưa khách lên tàu bằng hai đường thuỷ bộ. Khách đường thủy đã lên tàu xong xuôi. Khách đường bộ phần lớn từ Saigon về, chưa quen sông nước. Khi taxi chở họ ra đến tàu lớn thì có lẽ mừng quá rồi vội vã chen nhau lên tàu. Vì quá đông người đứng cùng một bên nên tàu bị nghiêng, giật mình họ bước vội sang phía bên kia cùng lúc nên tàu lại nghiêng về phía đó. Lúc ấy có người rớt xuống cửa biển rồi hoảng loạn, la lối... Thế là mạnh ai nấy chạy. Tài công cũng vội đề máy chạy đi để cứu thoát con tàu. Thế là lại đổ vỡ một lần nữa.

Mỗi lần đổ vỡ như vậy sẽ không chỉ tổn phí về vật chất cho những người tổ chức : dầu nhớt, lương thực, những chiếc thuyền con, máy phụ... cũng phải bỏ để cứu lấy tàu lớn. Tiền bãi bến, hành trang của khách...Những mất mát không thể bù đắp được. Mà đối với khách đi vượt biên cũng chịu đựng bao hiểm nguy, nhiều người bị bắt lại. Như chuyến đi này, lúc đổ bể có cô kia nhảy sông lội vô rồi quýnh quáng thế nào mà lúc vào đến bờ bị tụt mất cả quần dài. Thật thảm thương. Ông Phương Toàn viết bài Cô Gái Thần Nông Mất Quần là kể về chuyến đi thê thảm này.

Có một điều an ủi là bà con, nhất là các bô lão trong làng luôn dành cho chúng tôi lòng ưu ái. Dù thất bại như vậy mà các cụ vẫn tin tưởng, tìm mọi cách bảo vệ, che chắn để việc tổ chức được tiếp tục.

Như thường lệ, mọi việc được tái tổ chức, giờ thì đã xong để hoàn tất chuyến đi. Tôi xuống Tà Niên kiểm soát việc khách đã yên ổn ở bãi xong thì trở về Rạch Giá. Thời gian này việc tổ chức đã xảy ra quá nhiều chuyện lộn xộn và ồn ào. Để đề phòng, tôi ít dùng xe Honda mà chỉ dùng xe đạp đi những đoạn đường gần. Đặc biệt tối nay tôi phải mang hải bàn, hải đồ và một gói tiền mặt khá nhiều để trả tiền bãi. Tất cả bỏ trong một cái giỏ bàng treo trên ghi đông xe đạp.

Ra đến bến xe Hà Tiên chỗ xe bánh mì, tôi gặp anh Hùng (què) và anh mời ăn phở. Khu này tôi rất quen thuộc vì lúc trước bà xã bán bánh mì ở đây, tối tối tôi vẫn ra đây ngồi canh rồi nhậu lai rai với ông bán phở, chờ đến khuya thì tiếp nàng dọn hàng về. Bây giờ thì cháu Trân con của chúng tôi bị bịnh hiểm nghèo nên mẹ cháu nghỉ ở nhà chăm sóc cho cháu, xe bánh mì để cho bà ngoại cháu trông nom.

Xin được mở ngoặc ở đây. Vợ chồng tôi cưới nhau tháng 5 năm 77, cháu Nguyễn Trần Châu Trân chào đời ngày 15-7-79. Khi được 8 tháng tuổi thị cháu bị bịnh

thở không được, cứ khò khè trong ngực. Chúng tôi đứa cháu đi các bác sĩ, rồi bệnh viện... Cuối cùng bệnh viện Nhi Đồng 2 ở Saigon kết luận cháu bị bướu, rồi mổ cổ cháu ra đặt một cái ống bằng đồng để cháu dễ thở, hẹn đến năm cháu 18 tuổi mới có thể cắt cái bướu ấy được ? Hàng ngày cháu vẫn ăn uống bình thường, nhưng vì đờm chảy ra nên cái ống hay bị nghẹt, mẹ cháu phải theo dõi thường xuyên để thuốc thang và chùi rửa cái ống thở này, nói chung là chăm sóc cho cháu nên chả còn làm ăn gì được nữa. Mọi thứ liên quan đến tổ chức vượt biên thì mặc tôi làm sao đó làm, bà ấy cũng không để ý theo dõi hoặc dính líu vào, chỉ mỗi tội lâu lâu càu nhàu :

- Sao người ta tổ chức vượt biên thì vàng đeo đỏ cổ, tiền bạc rủng rỉnh ! Còn anh toàn thấy về nhà lấy tiền mang đi ? Lúc ấy thì tôi giả lả rằng :

- Ấy, mình thả câu dài mới bắt được cá to. Cứ từ từ sẽ thấy.

Trốn tù

Vừa ngồi xuống kêu hai tô phở thì tôi nghe cô Châu bán bún riêu gần đó chỉ tay về hướng chúng tôi ngồi và nói với một người đàn ông lạ :

- Đó, anh Hồ là cái anh mặc áo xanh dương đang ngồi bên kia.

Người đàn ông tiến về phía tôi, rút súng ngắn ra tay chĩa lăm lăm rồi quát :

- Mày đã bị bắt. Đứng dậy, giơ hai tay lên đầu và làm theo lệnh tao.

Tôi đứng lên làm theo những điều hắn nói : Đi thẳng, quẹo phải, quẹo trái một hồi thì hắn đưa tôi đến một căn nhà nhỏ nằm phía sau rạp hát Thắng Lợi. Ở đây đã có sẵn ba bốn tên công an mặc đồ dân sự. Chúng trói hai tay tôi lại phía sau, cho ngồi lên chiếc ghế đơn thấp rồi bắt đầu tra hỏi.

Mỗi câu hỏi kèm theo ngay một cái bạt tai hoặc một cú đấm vào mặt, vào đầu... Những câu hỏi đại để như :

- Tổ chức của mày gồm những ai ?...Bốp.

- Mày với thằng X liên hệ thế nào ?....Bốp

- Tàu đang đậu ở đâu ?...Bốp

- Mày đưa bao nhiêu người về nhà thằng Y ?...

- Chừng nào tụi bay khởi hành ?....

- Tiền, vàng bây giờ để ở đâu ?....

V.v và..v.v.

Sau loạt câu hỏi và đòn tra tấn liên tục làm tôi tối tăm mày mặt.

Có một tên tướng tá mạnh bạo. Câu hỏi nào tôi trả lời mà hắn không ưng ý là hắn kéo hai cánh tay đã bị trói ra phía sau của tôi lên, dùng cùi chỏ tay đánh xuống lưng. Tôi khom cúi xuống cho bớt đau thì hắn lên gối dộng vào ngực, cứ như vậy trên cùi chỏ, dưới lên gối cho đến khi hắn hài lòng về câu trả lời của tôi.

Ba tên thay nhau điều tra chừng 2 tiếng đồng hồ, rồi chúng cởi trói và bỏ tôi lên phía sau xe Honda chở tôi cùng đi với 2 chiếc xe 4 người nữa, đưa tôi đi tìm tàu, đến những nơi tôi đã khai như : Điểm tàu đậu, những chỗ tôi có hẹn gặp người... Thực ra thì tôi đâu có dại mà khai thiệt, chuyện xảy ra phía đông thì tôi khai phía tây. Vì khi vừa bị bắt là trong đầu tôi đã phải tính toán ngay. Tổ chức càng bị bắt nhiều thì không những bản thân tôi càng nguy hiểm, mà còn nhiều tổn thất khác sẽ xảy ra, nên cách kiếm đường khai láo là tốt nhất. Chính vì suy nghĩ tính toán để khai láo nên mới bị chúng nó đánh nhiều hơn.

Dẫn tôi xuống cửa biển cầu số 2 đường đi Hà Tiên, nơi tôi khai là tàu lớn đậu chờ người, rồi về nhà lồng chờ Rạch Giá chỗ tượng Nguyễn Trung Trực, trước cửa ty Bưu điện, nơi tôi khai có hẹn gặp mặt khách.

Chờ đợi chán chê mà rốt cuộc chúng không kiếm thêm được gì ! Chúng dẫn tôi ra bến xe Lạc Hồng ngoài cổng Tam Quan, rồi vào quán kêu đồ nhậu, chúng không trói và để tôi ngồi một mình ngoài vệ đường cách nơi chúng ngồi nhậu vài ba chục mét.

Tôi tính toán con đường chạy trốn, nhưng chỗ này ra đến bờ sông xa lắm, mà chỉ có xuống sông mới mong thoát được. Nếu chạy trên bờ chỗ này mình không quen mà chúng nó có tới 5 thằng với súng ống đầy đủ, mình thật khó thoát, nên lưỡng lự rồi giả nai hiền lành ngồi yên chịu trận.

Nhậu xong đã gần 2 giờ sáng, chúng đưa tôi về phòng Công an thị xã nằm ngay bến xe Hà Tiên, đối diện chỗ xe bán bánh mì và cũng ngay gần xóm tôi ở. Tên chở tôi vào để ngồi ở hội trường rồi đi tìm tên công an giữ chìa khóa phòng tù trọng phạm để nhốt tôi vào, có lẽ không tìm được nên đành để tôi ngoài hội trường và nói với những người tù trực đêm :

- Tụi bây phải coi thằng này cho kỹ, sáng mai mà mất nó là tụi bay tới số. Rồi hắn bỏ đi.

Người trực cũng là tù nhân lâu năm sắp được thả, hoặc những người tù có án nhẹ nên được ở ngoài hội trường, đêm đêm vẫn phải chia ca canh gác nhau. Ngoài người tù trực ra còn có một công an áo vàng ngồi gác gần đó và ngoài cổng trại giam cũng còn một tên công an gác nữa.

Tên gác tù chỉ vào chiếc màn đầu tiên trong chừng chục cái được giăng thành một dãy liên tiếp nhau và kêu tôi vào năm nghỉ ở đó.

Tôi nằm xuống và cảm thấy người ê ẩm vì trận đòn hồi tối. Lo sợ cho những ngày sắp tới, khi không bắt thêm được ai chúng sẽ điều tra tiếp, đánh đập tôi thế nào ! Lo cho chuyến đi hôm nay không biết sẽ ra sao khi mọi người khách đã xuống bãi, đã lên tầu mà thiếu không có hai bản, hải đồ và tiền bãi ! Lo cho gia đình vợ thì yếu đuối còn con bé đang bịnh hoạn, tiền bạc trong nhà cũng cạn kiệt. Lo lắng cho một tương lai đen tối vì những ngày tù tội sắp tới... Rồi ngồi dậy nhìn ra ngoài quan sát và xác định ngay một kế hoạch. Phải liều chết vượt ngục.

Việc đầu tiên là tôi cởi áo ra cầm nơi tay. Độ nửa tiếng thì tôi chuyển chỗ nằm, chui qua từng cái màn, nằm yên độ mươi mười lăm phút thì chuyển sang cái kế tiếp. Có màn gặp người ngủ say thì không sao. Gặp người tỉnh táo thì tôi phải ra dấu cho họ yên lặng, bảo với họ tôi chỉ nằm nhờ màn họ ít phút rồi sẽ đi ngay... Có một cái tôi vừa vạch màn trông vào thì gặp 2 có gái, tôi ra hiệu im lặng thì một cô hỏi nhỏ :

- Bộ anh tính đường trốn trại hả ? Nguy hiểm lắm ! Mới hôm qua có người bỏ chạy ra cổng rồi bị bắn chết đó. Tôi lặng thinh không dám nói gì, dù trong bụng cũng run lắm, vì có người biết được ý mình.

Cứ một hồi đổi gác tôi lại nghe thấy ông gác trước dặn ông gác sau :

- Coi chừng thằng tù mới mặc áo xanh dương, nằm ở cái mùng đầu tiên ấy. Ông T bảo ngày mai mà nó biến mất thì mình tới số.

Đến khoảng 5 giờ sáng tôi đã nằm trong cái màn cuối cùng gần nhà vệ sinh. Trời mờ sáng bên ngoài bến xe đã ồn ào người chen lấn nhau mua vé, còn trong nhà tù thì mọi người cũng đã thức dậy, rửa mặt và làm vệ sinh cá nhân. Tôi ở trần bước ra khỏi màn và hướng về phía nhà vệ sinh. Lúc ấy mới biết gần hàng rào phiá bến xe

là phòng vệ sinh nữ, tôi quanh quẩn đến đó thì bị các chị đuổi, bảo : ông phải vào bên trong kia kià...Tôi phải bước vào phía trong và liếc nhìn thấy tên công an áo vàng đang ngủ gật, người tù gác tội cũng đi đâu không thấy ngồi gác nữa., khu vệ sinh bên chị em cũng vừa vắng teo. Thế là...dzọt.

Tôi đu người nhảy qua cái hàng rào thứ nhất, cao độ hơn 1 mét, bằng kẽm gai nhưng rào rất dầy, chui qua hàng rào thứ hai và thứ ba chỗ sát mặt đất. Hàng rào thứ hai xuống khá thấp nên tôi bị kẽm gai cào vào da thịt. Vừa ra khỏi hàng rào thứ ba là tôi phóng chạy hết sức mình vào con hẻm mà tôi biết rất rõ đường đi lối về, vì ngay gần nhà tôi.

Năm phút sau tôi gõ cửa rồi bước vào nhà ông bán phở. Ông bà giật mình khi trông thấy tôi, vì tối qua chính anh đã chứng kiến lúc tôi bị bắt dẫn đi, rất vui mừng muốn thăm hỏi nọ kia nhưng tôi đâu có nhiều thời giờ, chỉ hỏi anh chuyện gia đình tôi từ tối hôm qua tới nay có bằng an không ? Rồi nói với anh :

- Anh chạy sang nhà em coi có động tĩnh gì không ? Nếu bằng an thì anh kêu nhà em đưa cho em cái áo và ít tiền. Em sẽ liên lạc với mẹ con sau.

Anh cầm áo và tiền về đưa cho tôi, còn nói rằng có vài người về đưa tiễn thân nhân đi tối qua vẫn còn ở bên đó. Trời ạ ! Tôi dặn anh sang kêu nhà tôi nói với khách phải rời khỏi nhà tôi ngay lập tức.

Tôi cũng kêu ông Nhớ là em chị Phở dùng xe xích lô che chắn kỹ rồi chở tôi qua bến đò chợ đường sông để về quê. Thật không may người chủ đò mà tôi quen hôm nay không chạy. Tôi phải lên xe xích lô lại, kêu chở tôi qua bến xe Rạch Sỏi ngồi xe đò về nhà người bạn ở Mông Thọ.

Bây giờ tôi mới cảm thấy đau đớn và mệt mỏi. Mặt mày sưng húp, trên đầu u lên từng cục vì tối qua có lúc chúng dùng báng súng lục đập vào, hai con mắt đỏ rực vì bị tụ máu... Mãi cho đến sau này khi định cư ở Mỹ rồi, nỗi ám ảnh vì trận đòn này vẫn còn ảnh hưởng, trong giấc ngủ tôi vẫn thường mơ thấy mình bị công an rượt chạy trối chết.

Tôi nóng ruột muốn biết chuyến đi đêm qua ra sao. Thật may mắn ! Đến gần trưa thì thằng em cùng tổ chức ghé đến cho hay. Chuyến đi đêm qua đã thành công. Lúc tôi bị bắt, anh Hùng Què đã lấy giỏ đồ nghề trên xe đạp của tôi đem đi ngay, sau đó giao lại cho nó đem xuống bãi và làm những việc còn lại.

Chờ cho đến đêm xuống mới dám đi xe đạp về quê. Tạm ở tại nhà một người bạn trong xóm gần nhà bố mẹ tôi.

Ở đây tôi được mọi người giúp đỡ. Hệ thống chính quyền cơ sở, từ ông trưởng ấp, ông phó an ninh, trưởng công an, xếp của các hợp tác xã... đều là người trong làng, họ coi chúng tôi như con cháu. Một điều quan trọng nữa là chúng tôi đang giúp đưa những người con của họ vượt thoát khỏi cái chế đó cộng sản, mà chính họ cũng đã từng trốn chạy nó hơn 20 năm trước.

Một vài trong số họ đã biết chỗ tôi tạm trú. Mỗi buổi tối thường ghé qua thông báo cho chúng tôi biết tình hình trong ngày. Hoặc ngay khi có vài người lạ mặt về quê thăm hỏi kiểu điều tra liên quan đến tôi là họ đã kín đáo đưa tin để tôi biết đường mà ứng xử. Trong nhóm anh em của tổ chức cũng có vài người thân tín được giao dịch để tiếp tục công việc hàng ngày.

Độ một tuần lễ sau thì chúng tôi nhận được điện tín chiếc tàu hôm trước đã đến trại tị nạn. Rồi có thư của bác Toàn Nguyễn là thuyền trưởng, viết gửi về kể cho biết chi tiết những chuyện xảy ra : tàu bị cướp nặng, đem vô đảo Ko Kra cách bờ biển Thailand 54Km... Nhưng sau đó tất cả mọi người đến bến bờ được toàn mạng.

Mãi đến cả chục năm sau, con ông Trưởng Ấp ngày ấy mới bảo lãnh cha mẹ qua Mỹ. Gặp mặt ở hội Kinh 5 nhân dịp Tết và kể lại chuyện xưa, ông nói :

- Hôm mấy anh em đi rồi, Công an triệu tập tôi lên hạch sách «Tại sao ấp của ông đi mấy chuyến VB liên tiếp mà ông không hề khai báo ?»

Tôi cãi «Họ đi đâu có báo cho tôi biết mà lên báo cho mấy ông».

Viên trưởng Công an quát tháo «Chính thằng con trai và cháu nội ông cũng đi mà ông nói không biết là sao ?

Tôi đổ lì «Mấy đứa bất hiếu thật. Nó đi mà cũng không nói với tôi một tiếng».

Sau cùng Công an cũng để ông về, chắc là hy vọng nếu có chuyến kế tiếp, y cũng gửi một vài thằng con đi...

Cho đến lúc đó, chúng tôi đã tổ chức thành công được 2 chuyến với gần trăm người đến bờ. Rất nhiều người có thân nhân đã đi được tỏ sự tin tưởng. Vài người trong nhóm khách Saigon sẵn lòng bỏ ra hàng trăm lượng vàng để chúng tôi đưa đại gia đình họ đi. Ở trong quê thì càng có nhiều người muốn chúng tôi tiếp tục tổ chức để đưa được nhiều người đi hơn. Phần chúng tôi

biết khả năng giới hạn mình, phải kiếm đường đi ngay. Công an mà bắt được tôi thì... chắc chúng khoái lắm.

Tôi có một người bạn thân lúc này còn ở Phú Quốc. Trước đây vài tháng chúng tôi kiếm được mối làm ăn, giờ thì còn mấy chục thước khối gỗ đã cưa xong đem ra bến. Chỉ cần chất xuống tàu chở về nữa là bán được khối tiền.

Nhưng thôi, tiếc làm gì ! Tôi kêu thằng em đi đánh điện tín cho anh Tân. «Vợ đẻ về gấp»

Từ nay trở đi việc mua vỏ tàu, sửa chữa lại, mua máy ráp xuống tàu có khó khăn hơn, tổn phí hơn. Để cho an toàn chúng tôi phải kiếm người đứng tên chủ tàu và chạy chọt xin được giấy chủ quyền để đi lại hợp pháp. Bù lại chúng tôi được sự giúp đỡ của nhiều người hơn.

Mọi việc được chuẩn bị xong xuôi, số người ra đi đã được định đoạt thì có vài chuyện xảy ra.

- Một người quen ngoài Rạch Giá chỉ chỗ để chúng tôi mua chiếc máy 2 lốc đầu bạc cho chuyến tàu này, lúc ấy hai bên đã đồng ý, chúng tôi sẽ đưa người con trai cả của ông đi để trả công cho việc này. Nay ông nhắn phải trả thêm cho ông 2 cây vàng nữa, nếu không ông sẽ không cho đi. Lời đe dọa xem ra nhẹ nhàng nhưng ở

vào thế hạ phong, trong bóng tối như chúng tôi lúc đó rất nặng ký. Tôi phải kiếm đủ 2 cây vàng giao cho ông.

- Trong nhóm taxi, chúng tôi đã mua ghe đưa cho những người chèo, rồi trả tiền công trước. Sau này họ chỉ cần đưa khách xuống tàu xong thì họ có thêm được những chiếc ghe, họ muốn dùng vào việc gì là quyền của họ. Mọi việc đã được thỏa thuận như thế. Vậy mà gần đến giờ thứ 25, tôi nghe tin có một người muốn đi và chở thêm vợ của hắn nữa. Tôi muốn thương lượng để họ chọn một trong 2 điều kiện, muốn đi thì không lấy tiền, còn đã lấy tiền thì không đi được, vì tàu đã quá tải.

Chúng tôi quyết định sẽ ra đi vào đêm mùng 6/11/ 80. Chiều ngày mùng 5, tôi chạy đò máy cùng anh Ba Châu dẫn chiếc tàu lớn ra cửa sông Cái Bé. Trên đường về qua Mông Thọ thì anh Tân chặn lại cho biết cháu Trân con tôi mới qua đời chừng một giờ trước. Mẹ cháu đã đưa cháu về nhà ông bà nội.

Cùng lúc tôi nhận được thư của ông X : «Cháu Trân vừa mất ! Chúng tôi chia buồn với anh chị. Xin cho biết quyết định công việc tối nay càng sớm càng tốt, để kịp xoay trở». Tôi bàng hoàng, đau đớn nhận tin sét đánh này. Con ơi ! Ba đã cố gắng hết sức, mong đưa con đi để có thể chữa được cho con căn bịnh hiểm nghèo. Nay

thì... than ôi.

Tôi suy nghĩ đến những chiếc taxi đã khởi hành từ hôm qua, đang trên đường để đêm nay lên tàu. Một vài chiếc từ Rạch Giá cũng được lệnh đã khởi hành sáng nay, các chiếc thuyền con cũng sẵn sàng, chỉ vài giờ nữa là lên đường. Nhất là chiếc tàu lớn đã đậu ngoài cửa biển. Bây giờ mà đình lại, rất nhiều chuyện không may có thể xảy ra.

Phần con tôi, Thượng Đế đã định cho số phận cháu như vậy, thật đau lòng nhưng đành phải chấp nhận. Tôi nói với anh Tân chạy xe về cho ông X. biết chúng ta vẫn tiếp tục như chương trình đã định. Rồi cùng anh Ba Châu chạy đò theo đường Kinh Xáng về Kinh 5.

Tôi ghé nhà người quen, nhắn gởi cho anh em các công việc phải làm tối nay. Chờ đến mờ tối thì đi bộ đến nhà Chú Hộ (kế bên nhà bố mẹ tôi) nhắn bố tôi sang. Ông rất bình tĩnh nói với tôi rằng :

- Chuyện đã đến nông nỗi này thì vợ chồng con hãy đi đi. Bố mẹ với ông bà ngoại sẽ lo chôn cất cho cháu. Tôi nói lời cảm tạ và chia tay ông. Vợ chồng tôi từ giã mọi người với nỗi lòng đớn đau, tôi cũng không dám sang nhà bố mẹ để nhìn con lần cuối. Ở đây tôi cũng gặp anh Thanh con bác Thoả nhà tôi. Anh dẫn cháu

Thiện, cầm vàng về và muốn đi cùng chúng tôi chuyến này. Mới tháng vừa rồi chị bị xe đụng té gẫy chân còn nằm một chỗ, anh đang làm cho nhà máy nước ở Thủ Đức, nhà của của anh do nhà nước cấp, anh mà đi rồi thì chị và 3 cháu gái ở đâu ? Còn chuyến tàu của chúng tôi cũng khá đông người rồi, thêm cha con anh nữa là quá tải. Tôi tính toán rồi nói với anh :

- Em cũng rất buồn mà không giúp anh được chuyện này !

Nhìn cha con anh thất vọng rồi thất thểu bước đi lòng tôi cũng như xát muối, xót xa vì không giúp được anh, giúp thêm cho nhiều người hơn nữa. Sau này nghe các em tôi kể lại : Đêm ấy anh vật vã, buồn phiền lắm ! Than thở với bố mẹ tôi đủ điều ! Em thật xin lỗi, nếu có thể em đã giúp anh.

Trở lại nhà người quen thì nhận được tin :

- Bây giờ ông K không chịu chở người đi nữa. Tôi nhờ người bạn sang nhà ông nói :

- Không chở cũng được, nhưng hãy trả lại chúng tôi chiếc ghe để chúng tôi tự lo liệu. Người bạn trở về cho hay. Ông ấy không chịu trả ghe luôn. Tôi buồn bã đành phải đồng ý cho vợ chồng con trai ông đi, nhưng rất lo

lắng vì tàu đã đông người, bây giờ thêm vợ chồng hắn nữa là quá tải, e cả tàu khó sống sót.

Sau đó tôi nhắn cho bác Bảy M. Xin cho thằng con ông chỉ chỗ mua máy ở Rạch Giá ở tạm, chờ sáng mai khi chúng tôi đi rồi thì cho nó trở về Rạch Giá, nhắn với ba nó rằng :

- Chúng tôi phải nhận người khác lấy tiền trả cho ông, nên không đưa cháu đi được.

Đầu tháng 11 cánh đồng phía sau nhà sau khi thu hoạch lúa vẫn còn lênh láng nước phù sa. Đoàn quân vượt biên kỳ này phần lớn xuất phát từ đây, chúng tôi có 4 chiếc taxi và hơn chục chiếc thuyền «câu». Khoảng 9 giờ đêm thi khởi hành. Ánh trăng đầu tháng khi mờ khi tỏ, dòng nước phù sa đổ mạnh ra cửa biển đưa những chiếc thuyền chèo của chúng tôi đến đích mau hơn. Vợ chồng tôi đi chiếc vỏ tác ráng với 2 người nữa, chúng tôi phải đưa chiếc máy Yanmar F10 này ra tàu lớn để dùng làm máy phụ cho chuyến đi. Rời nhà ra đi với nỗi lòng ngao ngán, buồn vì vừa mất con, mất quê hương, lo lắng không biết ngày mai sẽ ra sao.

Khoảng 11 giờ khuya chúng tôi đã ra đến cửa sông Cái Bé, tắt máy ghé vào bờ núp trong bụi rậm cách tàu lớn khoảng trăm mét, chớp đèn pin làm hiệu cho tài

công biết như hợp đồng, rằng : chúng tôi đã ra đến...

Khoảng 2 sáng thì lác đác các thuyền chèo xuất hiện. Tôi chớp đèn cho họ đến gần rồi hướng dẫn họ lần lượt lên tàu. Độ 3 : 30 sáng thì phần lớn khách và chúng tôi đã trên tàu lớn. Thuyền ông X cũng đến rồi. Riêng chiếc taxi chở thân nhân của ông thì chờ hoài không thấy. Chiếc này do con ông K điều khiển. Ông X nói với tôi, ông chèo thuyền trở lại tìm, vì sợ người chèo đi lạc. Tôi hẹn ước với ông : Tôi sẽ chờ ở đây đến 5 : 00 sáng, nếu ông không đến được, chúng tôi sẽ khởi hành.

Đêm khuya thanh vắng. Các cháu bé mặc dù đã cho uống thuốc ngủ nhưng thỉnh thoảng có đứa cũng hic hic. Nhiều người to nhỏ yêu cầu đi đi thôi. Phần tôi có lẽ từ trước đến giờ và mãi mãi sau này không có một tiếng đồng hồ chờ đợi nào dài, sốt ruột và lo lắng như hôm nay. Đến đúng 5 giờ thì chúng tôi khởi hành.

Mỗi người có một chọn lựa. Tôi biết sẽ hiểm nguy cho cả tàu, đặc biệt rất hiểm nguy cho bản thân tôi nếu bị bắt. Nhưng lương tâm kêu tôi phải làm như vậy. Trong việc tổ chức vượt biên, ông X đã đồng cam cộng khổ, chia sẻ mọi hiểm nguy. Giờ đây mình không thể lỗi hẹn mà bỏ lại ông và thân nhân của ông được. Tôi không biết quyết định như vậy có đúng không. Nhưng nếu ngày hôm nay mà xảy ra một sự việc tương tự, tôi

cũng sẽ làm như thế.

Sau này ông X có kể rằng, ông chèo thuyền trở lại lúc hơn 5 giờ một chút, còn trông thấy tàu của chúng tôi vừa mới bắt đầu rời cửa sông. Cũng sau này được biết chiếc taxi chở thân nhân ông bị công an bắt vì đi lạc.

Mới chạy được chừng mươi phút thì tàu mắc cạn ngay cửa biển. Tài công Sáu Dậu thuộc loại chì, chúng tôi hồi hộp lo lắng, còn ông bình tĩnh xoay trở đưa con tàu vượt khỏi bãi lầy.

Có bài hát : « Ra khơi, thấy lòng phơi phới, với nguồn vui mới...». Còn chúng tôi : Ra đi với lòng ai oán, nỗi buồn tê tái, ước mong vượt thoát...

Ngày ấy vẫn nghĩ mình ra đi là vĩnh biệt, đâu có ngày trở về. Từ biển khơi nhìn về quê hương yêu dấu với biết bao kỷ niệm, có cha mẹ anh em, tình làng nghĩa xóm thân thương... Từ nay sẽ vĩnh viễn rời xa không buồn sao được !

Con tàu của chúng tôi vẫn chạy đều đều trên dòng nước biển màu xanh lợt. Phần lớn hành khách cũng là bè bạn, hàng xóm láng giềng của chúng tôi phải ngồi dưới hầm. Lúc khởi hành phải đóng nắp lại cho an toàn, bây giờ vừa mở nắp ra thì hơi người hầm hập bay lên.

Trẻ em vẫn còn ngủ li bì, người lớn thì ngầy ngật vì say sóng, có người đã bắt đầu nôn ọe.

Trước đó thỉnh thoảng tôi đã ra đảo Phú Quốc bằng tàu với anh Tân, cũng bị say sóng quay cuồng. Nhưng hơn một ngày trôi qua Trời ban cho vẫn còn tỉnh táo, thỉnh thoảng tôi vẫn chặt những quả dừa tươi cho người không bị say sóng giải khát. Bên dòng nước biển giờ thì đã có màu xanh đậm, những con cá (chắc cá voi hay cá heo) thật lớn chạy theo, lưng của chúng to như chiếc phản gỗ nhào lên, lặn xuống trên mặt nước, rồi cứ chạy theo con tàu làm trò như thế cho không gian bớt cô tịch. Trên tàu chúng tôi vẫn mở thêm máy phụ chạy cho nhanh hơn mỗi khi lấy ống dòm nhìn ra xa mà thấy có tàu đánh cá lớn chạy về hướng mình.

Quá trưa hôm sau, tính thời gian chúng tôi đã rời quê nhà hơn 30 tiếng, có lẽ đã ra đến hải phận quốc tế. Từ đằng xa có hai chiếc tàu, rồi thêm một chiếc nữa tiến về phía chúng tôi. Trên tàu chiếc máy phụ và máy chính đều mở hết tốc lực. Nhưng chỉ vài giờ sau chúng đuổi kịp.

Ba chiếc tàu đánh ca rất lớn, mỗi chiếc có hàng chục tên, mình xâm rồng phụng, mặc xà rông vừa chạy vòng quanh tàu chúng tôi vừa nhảy múa, tay chỉ trỏ, miệng la hét xí là, xí lô bằng tiếng Thái để đàn áp tinh thần. Một

chiếc có người cầm súng bắn đùng đùng lên trời vài tiếng rồi cười hắc hắc với nhau trông rất ghê gớm. Sau đó mỗi tàu có hai tên cầm dao to bản nhảy xuống biển bơi qua tàu chúng tôi.

Trước khi đi chúng tôi đã nghe rất nhiều thông tin : Tàu người ty nạn mà chống cự thì hầu như khó sống sót. Bởi vì tàu mình thì nhỏ, lại đơn chiếc, yếu đuối vì đói khát, mỏi mệt... Trong khi đó tàu đánh cá Thái vừa to, mà thủy thủ là những tên chuyên nghiệp sống trên biển, vừa khỏe mạnh lại được trang bị vũ khí đầy đủ... Nên đã quyết định không chống cự, chỉ xin cầu sự bình an và phó thác may rủi cho bề trên.

Việc đầu tiên khi trèo lên tàu của chúng tôi là xô hết đàn ông xuống biển, ông nào nhảy chậm là bị táng cho văng xuống. Trên tàu có chú Vọi bị say sóng ngay từ khi bước xuống tàu, giờ vẫn còn say không dậy được, bị hai thằng khiêng vất xuống biển, chú giật mình thức dậy mà còn chưa biết ất giáp gì, vội bơi vào bám mạn tàu rồi ngóc đầu lên, liền bị một thằng cầm dao gõ vào trán tóe máu ra, tôi vội vàng lôi xuống kêu bám vào thành tàu. Khoảng 30 thanh niên chúng tôi ngoi ngóp sau khi bị đẩy xuống biển, vội bảo nhau cố bám vào thành tàu nhưng đừng ngóc đầu lên, kẻo chúng cảm thấy bị đe dọa mà tấn công tiếp.

Phía trên tàu 6 đứa chúng nó vừa la hét, vừa lục lọi, đục khoét thân tàu, những chỗ chúng thấy màu gỗ còn mới mà chúng tôi vừa sữa chữa ghép vào trước hôm đi. Chúng vất hết nắp hầm mà chúng tôi đã mở ra, còn nằm ngổn ngang trên sàn tàu xuống biển. Rồi bắt các bà đứng lên mò mẫm, cắt quần áo ra. Chắc để tìm vàng ?

Không biết đây có phải là điều may mắn không ? Trên tàu tôi có 8 phụ nữ, trong đó có 4 người mang bầu khá nặng nề trong đó có nhà tôi, 2 bà đã có con còn nhỏ vội ôm lấy một đứa con mình, chỉ còn 2 phụ nữ độc thân cũng ôm đại một đứa cháu vào lòng. Lúc ấy một thằng lôi thằng Ốc con anh Tân khỏi tay mẹ, cầm dao dứ dứ ra hiệu có vàng thì đưa ra, nếu không nó sẽ chém chết thằng bé. Không chỉ O Điểm mà tất cả chúng tôi đều xanh mặt. Vì O có vàng đâu mà đưa !

Tôi đoán bọn hải tặc Thái vừa ngửi mùi người hôi hám từ hầm tàu xông lên, vừa trông thấy cảnh bầu bì, nhếch nhác của các bà nên «choáng noảng»... Vội thu thập chiến lợi phẩm, gom tất cả những gì đáng giá mà chúng thu được. Tiện tay lấy tạm chiếc hải bàn và dùng cần cẩu câu luôn máy phụ lôi đi.

Bọn đàn ông leo lên được tàu thì bọn cướp biển đã đi xa. Cái máy chính đã bị chúng phá hỏng, đó đây trên lườn tàu có dấu rò rỉ của nước biển từ bên ngoài vào.

Trời thanh vắng, cơn gió riu riu làm mặt biển gợn sóng lăn tăn. Chúng tôi không biết làm gì hơn là chia nhau tát nước và chờ đợi. Rồi một đêm nữa trôi qua, con tàu cứ bồng bềnh trôi theo chiều gió.

Khoảng trưa hôm sau có một tàu khác ghé lại. Họ ra hiệu rồi cặp tàu đến gần kêu chúng tôi sang tàu của họ, dọn cơm với canh cá tươi, nấu kiểu Thái vừa cay, vừa chua, còn nóng hổi khói bốc nghi ngút, ngon thật là ngon cho ăn. Ông tài công còn kêu người sang sửa máy cho chúng tôi. Sau đó chỉ đường để chúng tôi chạy vào đất liền. Vì bất đồng ngôn ngữ nên đôi bên chỉ hiểu nhau chút chút. Chúng tôi vái lạy họ tỏ lòng cám ơn rồi chia tay.

Tàu chạy được cả buổi chiều nhưng bây giờ gió đã lớn, những đợt sóng thật to đưa con tàu trồi lên sụp xuống giữa làn nước màu xanh tím của biển sâu. Tôi ngồi phía trước dựa lưng vào mui tàu, mỗi lần lướt qua một đợt sóng cao tôi lại nghe tiếng răng rắc của thân tàu. Biển cả mênh mông, gió vù vù, sóng vỗ ầm ầm, nhìn ra xung quanh không thấy gì ngoài vành chân trời xa thăm thẳm. Tôi ngước nhìn người tài công rồi lắc đầu tỏ vẻ thất vọng. Nhưng ông mỉm cười rồi nói :

- Không sao đâu, tụi tui đi biển gặp cảnh này hoài. Tôi có cảm giác tin tưởng và yên tâm hơn.

Trời đã tối, giờ thì không chỉ có gió lớn nữa mà mây đen kéo lên bao phủ cả bầu trời. Vừa giông gió, vừa mưa theo. Cơn mưa cứ càng ngày càng to, gió càng ngày càng mạnh, thỉnh thoảng một luồng nước lớn bao phủ lên sàn, và vì không còn nắp đậy nên nước tràn qua các khung cửa đổ xuống hành khách bên dưới. Chú Vọi vẫn say sóng và nằm trên sàn tàu. Tôi lấy vải nhựa bao phủ các cửa khoang rồi vần chú Vọi nằm lên đè một bên, bên kia tôi tự nằm xuống với tay đè các mép còn lại.

Cũng may từ lúc mày tàu chạy, cái bơm cọ để bơm nước ra cũng hoạt động điều hoà, nhờ vậy mà con tàu vẫn ngoi ngóp vượt qua cơn giông gió này. Ông Tài công đã mệt mỏi, Bác Tân lên mui ngồi lái thay cho ông xuống khoang mui nằm nghỉ. Đến gần sáng tiếng máy tàu bỗng nhiên cọc cọc như nghẹt mũi chừng một phút rồi ngừng hẳn.

Mưa vẫn to, gió vẫn lớn trong đêm tối đen như mực. Ở thật xa tôi thấy một vùng ánh sáng rất lớn chiếu lên, rồi càng ngày càng di chuyển đến gần. Chúng tôi vội lấy dầu cặn đổ vào thau nhôm đốt lên làm tín hiệu S.O.S. Một con tàu rất lớn, đèn điện toả sáng cả một vùng, chạy ngang cách chúng tôi không tới 1 cây số, nhưng họ đi luôn không ngừng lại.

Mày tàu đã ngừng, bơm cọ không hoạt động. Mực nước bên trong tàu càng lúc càng tăng cao.

Bên ngoài mặt nước biển đã ngấp nghé sàn tàu. Anh Túc người phụ trách việc tát nước cho biết, anh không còn sức nữa. Sau đó anh nằm dưới hầm tàu rồi xỉu luôn. Những người ngồi dưới hầm nước đã dâng cao tới ngực. Bây giờ thì gió đã nhẹ bớt nhưng mưa vẫn to. Tôi kêu Ngân, Thứ và Nguyên, ba người còn tỉnh táo hơn đôi chút và nói rằng :

- Các em cố gắng thêm một chút nữa, nếu không thi tàu sẽ chìm chỉ trong vòng nửa tiếng nữa.

Rồi hai đứa ngồi dưới khoang máy ngất ngư múc nước vào can nhựa loại 20 lit, đã đóng sẵn để làm gầu tát. Hai đứa ở trên lôi lên đổ xuống sàn tàu để nước chảy ra ngoài. Trong cơn thập tử nhất sinh ấy, dưới hầm tàu một số bà còn tỉnh đã thảng thốt cất tiếng kêu tên cực trọng : Giêsu- Maria- Giuse xin cứu chúng con, Giêsu- Maria- Giuse xin cứu chúng con...Lạy mẹ là ngôi sao sáng... cũng được cất lên để mọi người hát theo. Kể như những lời phó linh hồn trong cơn tuyệt vọng cuối cùng.

Rồi trời sáng dần, mưa đã tạnh, gió cũng không còn. Con tàu đã nổi lên vì những cố gắng, nỗ lực cuối cùng của chúng tôi. Nhìn ra bên ngoài mặt nước biển có màu

xanh lợt, có nghĩa là đã gần bờ. Trên bầu trời hừng sáng có vài con chim bay lượn. Tôi đứng lên nhìn ra xa, thi kià...Tôi là lên :

- Chúng ta đã trông thấy hàng cây lờ mờ ở cuối chân trời. Mình đã sắp đến bờ.

Không khí trên tàu sống động hẳn lên, nhưng lại xìu ngay vì máy đã hư rồi, dù có trông thấy bờ cũng không biết làm sao để vào được. Rồi nhìn hướng gió thổi, tôi quyết định đóng hai cây gắn vào mui và treo vải nhựa làm buồm, cũng kêu gọi anh em hãy dùng tất cả các phương tiện có thể để chèo tiếp. Nếu gió không đổi chiều thì hy vọng năm bảy tiếng nữa chúng tôi cũng trôi dạt đến bờ.

Kế hoạch này thực hiện chưa được bao lâu thì có tàu đánh cá Thái Lan kề đến. Họ cũng cho ăn uống nhưng không cho lên tàu, rồi nói bằng tay... Theo chúng tôi hiểu thì họ bảo chúng tôi cột giây để tàu chúng tôi nối vào tàu họ, họ sẽ kéo chúng tôi vào bờ. Nhưng khi cột vào xong họ lại kéo chúng tôi trở ra. Chúng tôi bàn tính nhau rồi quyết định chặt giây, vì lúc hai tàu kéo nhau thì sức người không thể tháo giây được.

Thực ra trên tàu chúng tôi có vài người biết tiếng anh, nói rất vững vàng nữa, nhưng tàu Thái thì họ không biết nói. Cũng có khi họ có ý tốt với mình mà mình không hiểu, nên đành phải phụ lòng họ. Sau khi chặt giây thì họ cười rồi bỏ đi.

Con tàu cứ lênh đênh như vậy, thỉnh thoảng lại có một chiếc ghe đánh cá to lớn ghé lại, có cái cho lương thực, có cái ghé vào chỉ để hỏi có vàng, đồng hồ không, chúng tôi trả lời không thì bỏ đi.

Đến xế chiều thì một chiếc tàu lớn ghé lại tặng đồ ăn rồi kêu chúng tôi lên tàu họ. Trời bây giờ đã có chút gió trở lại nên mặt nước biển bềnh bồng, hai con tàu thật khó cặp vào nhau.

Tôi kêu Tuấn bơi sang tàu họ và cầm theo sợi giây đã nối vào mũi tàu mình, còn đang đứng chỉ trỏ ở phần cuối chỗ lái tàu thì một cơn sóng lớn thổi đến, đưa phần lái của tàu chúng tôi luồn vào phía dưới của phần lái chiếc tàu to lớn của họ, rồi dập xuống. Tôi vội nhảy xuống biển, nếu không có lẽ mình sẽ thành đống thịt vụn. Tôi nổi lên thì chiếc mui của tàu tôi đã bị bẹp dí, chỗ tôi đứng lúc này cũng bị đập nát. Thật may.

Ghì gặng mãi rồi mọi người cùng cũng đưa nhau leo được lên chiếc tàu lớn. Họ quay đầu trở ra và kéo chiếc

tàu nhỏ của chúng tôi đi theo. Còn đang lo âu không biết họ sẽ làm gì thì chiếc tàu của chúng tôi từ từ chìm xuống biển. Người thủy thủ Thái cầm còn dao ra định cắt giây nổi, nhưng chưa kịp làm thì sợi giây đã đứt, chìm theo con tàu của chúng tôi xuống lòng biển.

Tài công trên tàu này là một người da trắng, có vẻ rất đàng hoàng, tử tế. Ông sẵn sàng lắng nghe và giúp đỡ khi chúng tôi yêu cầu. Nhưng mấy tên thuỷ thủ thì không, sau lưng ông tài công, chúng luôn ra dấu hiệu, đòi hỏi hoặc xin xỏ. Chúng tôi vẫn còn băn khoăn lo lắng, không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho những ngày sắp đến. Rồi vận động với anh chị em cùng nhau kiếm được ít chỉ vàng làm quà cho người tài công.

Kiểm điểm lại chuyến này chúng tôi ra đi được 45 người. Trên chiếc tàu này chúng tôi được cho ăn uống đầy đủ. Tài công chạy ra một vùng có nhiều đảo bao quanh đậu lại và cho ngủ qua đêm tại đây. Đến chiều ngày hôm sau thì thấy ông đề máy tàu chạy đi. Khoảng 10 giờ tối thì tàu ghé vào một chiếc chiếc cầu gỗ được nối ra ngoài biển rất xa. Chúng tôi bước lên cầu mà cứ tưởng rằng là cầu phao, nó dập dềnh như nằm trên sóng biển. Thực ra chúng tôi còn đang bị say sóng nên có cảm giác như vậy.

Thế là chúng tôi đã đến đảo Ko Simui một vùng thuộc Thế giới tự do trên đất Thailand.

Ánh sáng bình minh đã toả ra từ vầng thái dương ở chân trời.

Hồ Nguyễn

Kể Chuyện Đời Thường

Minh Nguyệt Graves

Tác giả cùng 2 con gái tới Mỹ ngày 27 tháng Bảy năm 2001 theo diện đoàn tụ. Mười sáu năm sau, bà hiện có tiệm Nails ở Texas và kết hôn với một người Mỹ. Với sức viết giản dị mà mạnh mẽ, tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ năm 2017. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Những cặp vợ chồng già mà tôi quen biết thì thường ông chồng qua đời trước bà vợ.

Chúng ta đã từng nhìn thấy những người đàn bà goá chồng nhiều lần, trông sầu thảm lắm, nhưng khi bắt gặp hình ảnh một người đàn ông lầm lũi từ nghĩa trang trở về căn nhà từ nay vắng bóng bà vợ nó dễ làm cho người ta mủi lòng, muốn khóc.

Xin kể cho các bạn nghe vài cặp vợ chồng đã từng là khách ở tiệm của tôi.

Ông bà John

Lần đầu tiên tôi gặp ông bà John cách đây hơn 3 năm. Trong một lần đi Bác sĩ về, họ quyết định ghé tiệm tôi cho bà được sơn móng tay.

Hai ông bà là người Mỹ trắng, nhưng thuộc dạng nhỏ con, thấp chứ không to cao như phần đông người Mỹ địa phương. Bà để tóc «bom-bê», áo quần đơn giản nhưng lúc nào cũng gọn gàng và sạch sẽ. Ông cũng vậy. Ông và bà hơi gầy, nhưng ông lại có cái bụng căng tròn trông rất ngộ nghĩnh, nhìn một lần thì cũng khó mà quên được.

Lần nào cũng như lần nào, họ đậu xe ngay chỗ dành riêng cho tiệm. Ông mở cửa xe, dìu bà xuống, rồi chậm rãi từng bước một, lên tầng cấp để vào tiệm. Nếu gặp lúc rảnh rỗi thì tôi sẽ ra chào và giúp họ một tay.

Ông kể rằng, vào khoảng 2007 thì bà bắt đầu bệnh.

Tôi hỏi, «Sao ông biết ?»

- «Bà là người lo chi tiêu trong nhà. Bỗng dưng bà không nhớ. Ban đầu tưởng bà bận bịu nhiều thứ nên quên, nhưng càng ngày càng tệ hơn, bà không biết cả viết checks chứ đừng nói chi quản lý tiền bạc.

Ông đưa bà đi khám thì người ta nói bà bị Alzheimer.

Bà không đi đứng một mình lâu được, vì cả người cứ bị rung lắc, tay chân cử động không theo ý của bà. Ông giúp bà mọi chuyện, từ nấu ăn cho tới giặt giũ dọn dẹp.

Tôi lại hỏi, «Thế ông bà có con không ? Họ có giúp gì được không ?»

Hai ông bà có ba người con, ai cũng có gia đình riêng, với lại ông không muốn làm phiền tụi nó, vì ông biết ai cũng phải lo đi làm kiếm tiền, chăm sóc vợ chồng con cái.

Cuộc sống của ông bà rất đơn giản. Chủ nhật nào họ cũng đi lễ nhà thờ, sau đó cùng mấy người bạn ở nhà thờ sẽ tới một nhà hàng gần đó để ăn trưa và chuyện vãn.

Hàng ngày ông cố giúp bà đi lui đi tới quanh nhà, thỉnh thoảng họ đi ăn ở ngoài, còn thường thì mua đồ ăn để vào ngăn đá, khi nào muốn ăn thì bỏ vào microwave.

Thời gian đầu bà còn tự tắm rửa chăm sóc cho bản thân, nhưng sau một lần bà mở nước rồi quên mất là mình đang làm gì, không biết khoá vòi lại, làm nước chảy tràn ngập cả nhà, ướt sũng, phải thay thảm, còn bà thì lạnh cóng tím tái cả mặt mày, ngồi run rẩy thiệt tội nghiệp, khiến ông sợ quá, nên nhứt quyết không để cho bà tự làm gì nữa cả.

Nhưng từ tháng 10 thì bệnh tình bà trở nặng hơn nhiều. Bà hoàn toàn không còn nhận ra tôi. Mỗi lần ông chở bà tới tiệm, bà không nói gì chỉ ngồi ngây dại như đứa trẻ.

Gần lễ Tạ Ơn, bữa tháng 11, ông chở bà tới nhưng tôi không làm được, vì bà cứ quay qua quay lại suốt, ra vẻ sợ hãi, mặc dù ông đứng một bên, và luôn miệng vỗ về.

Hôm ấy, tiễn ông bà ra về, tôi hứa, «Nếu một ngày nào, bà bệnh nặng, không tới tiệm được, hãy gọi phone cho tôi, tôi sẽ đến tận nhà làm giúp cho.»

Bây giờ là giữa tháng Giêng, cũng gần 2 tháng rồi, tôi không gặp họ thì hôm nay, ông đột ngột bước vào tiệm, lịch sự giở mũ ra dấu chào tôi. Vì đang bận khách, nên tôi nói ông chờ cho tôi một lát. Ông bảo đừng lo, ông ngồi đợi được.

Sau khi xong xuôi với người khách, tôi đến ngồi ở Sofa để nói chuyện với ông, «Sao ông đến có một mình vậy ? Bà yếu lắm rồi hay sao ?»

Ông rút khăn mùi xoa trong túi, vừa lau nước mắt vừa nói nghẹn ngào, «Bà mất rồi cô ơi, mới tuần trước. Tôi tới tin cho cô hay, để cô khỏi trông. Tôi cám ơn cô nhiều, vì tôi biết mỗi lần làm cho bà ấy mất thì giờ lắm.

Những khi tỉnh táo, bà ấy thường nhắc đến cô. Chúng tôi không bao giờ quên cô đâu. Cô giữ gìn sức khoẻ nhé.»

Ông kể, ông đã chăm sóc cho bà đến ngày cuối cùng ở nhà với sự giúp đỡ của những y tá, vì đó là điều bà luôn mong ước, chứ nhất định ông không đưa bà vào nhà dưỡng lão.

Tôi an ủi, «Không phải ai cũng làm được như ông đâu ! Ông cũng lớn tuổi rồi, lo cho mình đã khó, ông còn lo cho bà chừng ấy năm trời, tôi phục ông sát đất luôn. Bà là một người rất may mắn vì có một người chồng tốt như ông.»

Ông nói rất nhẹ, «Tôi cũng ráng cô à.»

Nhìn người đàn ông già lủi thủi từng bước chầm chậm ra khỏi tiệm, lòng tôi không khỏi bùi ngùi. Còn đâu hình ảnh hai ông bà dìu tay nhau, vừa đi vừa nói cười ? Chắc là ông cảm thấy cô độc lắm !

Sẽ thật buồn nếu một ngày kia, chỉ còn lại một mình ta cùng quãng đời dài trước mặt, bạn nhỉ ?

Chuyện kế tiếp là cũng một đôi vợ chồng già, rất mê chơi game ở tiệm kế bên tôi.

Hồi Hộp Cùng Game Room

Thành phố Austin tôi ở, bất cứ loại hình thức giải trí nào có dính líu tới ăn thua bằng tiền mặt là không hợp pháp.

Nhưng các tiệm Game Room thì nhan nhản khắp nơi.

Tuy nó tên là «Game Room» nhưng không phải là các trò chơi trên computers bình thường, mà thực chất đây là một nơi đánh bạc, với phương thức hoạt động na ná như nhau. Có thể là các máy chơi Game, hay computers, nhưng người chơi «đổi» tiền thật, rồi họ sẽ nhận được hoặc là các đồng tiền giả bằng nhựa, (nếu chơi bằng máy) hay một mã số, để log in computer.

Khi trúng, họ sẽ nhận tiền mặt, mặc dù bên ngoài «trá hình» bằng các giải thưởng là các đồ dùng trong gia đình, hay các con thú nhồi bông !!! Mỗi nơi quy định khác nhau, có chỗ giới hạn mỗi lần trả thưởng 500 dollars thôi, nếu bạn trúng 2000 dollars thì bạn phải tới đó chơi trong 4 ngày để nhận thưởng. Có chỗ thì trả toàn bộ một lần.

Tất thảy đều là tiền mặt, không có dùng thẻ hay check gì ráo trọi !

Lâu lâu cảnh sát lại bố ráp, bắt bớ mấy người đánh bạc, và cả những người làm việc cho tiệm Game Room. Họ làm ầm ĩ, rầm rộ «như giặc trận», nhưng rồi đâu lại hoàn đấy !

Ngoài ra, tiệm Game Room cũng hay bị cướp ghé thăm, bởi vì ai cũng biết Game Room giữ tiền nhiều. Thường người chủ thuê mấy người mặt mày bặm trợn để quản lý, tôi tin chắc họ cũng có súng để phòng thân. Dân Tếch-xịt mà. Ha ha. Và không phải ai cũng vào được trong đó để chơi đâu nhé, «Membership only !»

Bên cạnh chỗ tôi làm là một Game Room, họ mở được khoảng 8 năm, thay đổi chủ 3 lần cả thảy, nhưng từ tháng 2 năm nay thì phải đóng cửa luôn.

Hôm nay, có hai vợ chồng tới tiệm tôi làm móng chân, trước đây họ cũng là khách của tiệm Game Room.

Bà vợ kể,

«Hai vợ chồng chơi trò này lâu rồi, hơn cả chục năm. Thật ra ban đầu không biết gì về Game Room cả. Một hôm, bạn của tôi, một người Mễ, có máu đỏ đen, gọi điện thoại tới nhờ tôi chở đi chơi, vì bà ta không có xe. Nể bạn, tôi đồng ý, coi như giết thì giờ. Tới nơi, không lẽ ngồi không thì cũng chán, nên thử chơi 10 đồng, hên

quá, thắng được 10 đồng nữa ! Thấy vui vui, tôi về nhà kể cho ông chồng nghe. Tò mò, ông cũng muốn thử. Vậy là từ đó 2 vợ chồng cùng chở nhau đi chơi Game Room và «ghiền» luôn !

Được hỏi, đã mấy lần bị cảnh sát phạt khi tiệm Game Room bị bố ráp, họ nói hơn 10 lần.

Tôi hỏi, «Bà có sợ không ?»

- «Không. Chả có gì để sợ cả.»

Tôi hỏi tiếp, «Rồi bà chịu phạt à ?»

- «Không, tui chọn cách đi làm công ích 10 tiếng đồng hồ, và được xoá giấy phạt, vì lúc đó tôi còn đi làm cho thành phố, nếu trong hồ sơ cá nhân có ghi bị phạt thì sẽ bị đuổi việc.»

Tôi quay qua ông chồng, «Còn ông thì sao ?»

- «Tôi không muốn đi làm công ích nên nộp phạt, hơn nữa tôi làm cho công ty tư nhân, chẳng quan trọng chuyện hồ sơ có ghi bị phạt.»

Thấy họ có vẻ cởi mở, kể chuyện vui vẻ, tôi mới hỏi tiếp,

«Thế ông bà có kỷ niệm nào đáng nhớ về chuyện đi đánh bạc không ?»

- «Có chứ, có nhiều nữa là đằng khác, nhưng có một lần là đáng nhớ nhất, để tôi kể cho cô nghe.» Bà vợ nói.

.. .

Hôm đó, hai vợ chồng chở nhau đi như lệ thường, vì là thứ Bảy nên họ dậy hơi muộn. Đói bụng, họ định tới tiệm bán thức ăn nhanh ở cây xăng, kiếm cái gì để ăn, nhưng rồi họ nhớ là có một tiệm Game Room của người Hoa, luôn luôn phục vụ thêm cho khách tới đánh bạc, thức ăn nóng, là món cánh gà chiên dòn, ngon lắm lại không tính tiền.

Vậy là bà bảo ông lái xe tới đó.

Đẩy cánh cửa chính bằng gương dày, ông giúp bà bước vào. Dù không thích ngồi gần cửa ra vào, nhưng họ không còn sự chọn lựa nào khác ngoài cái bàn gần cửa nhất vì lúc này tiệm rất đông khách.

Phòng ngoài để cho khách ngồi ăn, phòng trong là nơi đặt các máy đánh bài.

Đang nhâm nhi món cánh gà, bà nghe tiếng động lớn, «Ầm ầm, rầm rầm !!!»

Rồi nhiều tiếng la, thét !

Rồi cái gì đó đánh mạnh vào cái cửa kính trước bể tan ! Mảnh thuỷ tinh văng vào người ông chồng, máu đổ lênh láng.

Rồi cảnh sát, trang bị súng ống tới tận răng. Họ xô cửa xông vào, hét vang «Tất cả nằm xuống đất, hai tay đưa quá đầu. không ai được di chuyển.»

Một nhóm khoảng 5 người khách (là người châu Á, vì họ nhỏ con) chạy lúp xúp ra phía cửa sau để thoát thân. Mới mở cửa ra, đã có 5 cảnh sát gác ở ngoài giơ súng bắt đứng lại. Nhưng họ đâu có chịu thua, họ quay người chạy ngược trở lại vào trong tiệm, mới được mấy bước, cảnh sát đã đứng đầy trong phòng, chận họ lại, bắt đứng quay mặt vào tường.

«Thế bà thì sao ?» Tôi háo hức nghe bà kể, nhưng cũng lo cho bà, nên hỏi.

«Tôi vẫn đang khới (gặm) cánh gà, có gì đáng sợ đâu!!! Cảnh sát đã tới thì họ đợi được mà ! Tôi thấy một người phụ nữ, đang nằm dưới sàn nhà, gần bàn tôi ngồi, run lập cập, mặt tái mét.

Tôi trấn an cô ấy, «Đừng sợ, cảnh sát không làm gì cô đâu.»

«Tôi cần uống thuốc.» Cô ấy run lẩy bẩy thều thào.

«Thuốc ở đâu ?» Tôi vừa ăn vừa hỏi.

«Ở trong ví của tôi.» Cô ấy đáp rất khẽ.

«Thuốc tên gì ?» Vẫn đang loay hoay với cái cánh gà, tôi hỏi tiếp.

«Vicodine» Cô ấy nói không ra hơi.

Tôi thiếu đường nhảy ra khỏi ghế, miếng cánh gà rớt mà tôi không hay !

«Lạy Chúa ! Thuốc cấm mà ! Có toa bác sĩ không ?»

«Không ! Mua trên mạng !» Cô ấy đáp.

Tôi với tay định lấy cái túi xách của cô ấy ở gần chân mình, thì ông cảnh sát nạt lớn, «Ngồi yên, bà không được động đậy !»

Tôi nạt lại, «Làm cái quái gì mà nạt tôi ! Tôi chỉ giúp cô ấy lấy thuốc uống thôi mà ! Không thấy cô ấy đang run lập cập à ? Cô ấy cần ngay bây giờ đấy !»

Ông cảnh sát nghe vậy, bước nhanh tới lấy cái túi xách, và đưa hộp thuốc cho cô gái.

Cảnh sát làm hung- ngó dữ dằn vậy, chứ cũng như những lần khác thôi, là khách hàng của Game Room, chúng tôi chỉ nộp phạt, hoặc làm công ích, và tìm chỗ khác để chơi ! Chủ tiệm thì có thể bị gặp rắc rối với pháp luật, nhưng cũng không đủ nặng để người ta sợ, bằng chứng là Game Room vẫn có mặt khắp nơi trong thành phố Austin và cả các thành phố phụ cận nữa đấy.»

Thật ra bà khách này đến tiệm tôi là vì có tiệm Game Room ngay «sát nách», hai ông bà ngày ngày chở nhau tới chơi, còn như chơi lâu mau thì tuỳ ngày; tuỳ hên xui, may rủi.

Bà bị mù nhẹ, chỉ thấy lờ mờ, nên sống bằng tiền trợ cấp tàn tật. Ông chồng già cũng không khá gì hơn, nhưng rất may là mắt ông còn tốt, và ông cũng rất mực thương yêu bà.

Hôm tháng Hai, buổi sáng nọ vừa rẽ xe vào chỗ làm, tôi thấy phía sau lưng tiệm của mình, có xe cứu thương, xe cứu hoả, và cả xe cảnh sát nữa.

Một lát thì ông chủ toà nhà tới lấy tiền thuê, tôi mới hỏi «Thế có tai nạn hay cháy hồi sáng mà thấy xe cứu thương, với cứu hoả ?» Ổng nói, «Không, tôi có nghe nói gì đâu !»

Một lát sau, tôi vừa làm xong cho cô khách người Cuba. Trời mát nên tôi không vặn máy lạnh, thay vào đó chỉ mở cửa cho thoáng, tôi vừa ngồi coi Tivi vừa ăn hạt bí ngô. Bất ngờ ngước mắt lên, tôi thấy mấy người mặc đồng phục cảnh sát màu đen, vũ trang đầy đủ, đang bước đi một cách im lặng, khẩn trương.

Tôi thầm nghĩ «Họ đang làm cái quái gì vậy nhỉ ? Có phải họ đang tập dượt không ?»

Chỉ mấy giây sau, người và xe từ đâu không biết, cùng lúc đậu kín cả khoảng sân trước mặt tiệm luôn !

Hiếu kỳ, tôi chạy ra cửa, đúng lúc một cô cảnh sát bước ngang, «Có chuyện gì à ? Tôi có cần phải đóng cửa lại không ?»

Thì cô hét to, «Đóng cửa lại, đóng cửa lại, ở trong đó, không được bước ra ngoài.»

Thất kinh hãi hồn, tôi khoá chặt cửa, nhưng tính tò mò thì không bỏ, nên tôi đứng sát cửa để nhìn qua hàng xóm.

Cảnh sát đặc biệt, súng dài, súng ngắn, cây sắt, lựu đạn, mặt nạ chống độc, và cả cảnh sát chìm, (đeo mặt nạ bịt kín mặt mũi) khoảng 20 người. Ngoài sân thì ngoài 2 xe cứu thương, 2 xe cứu hoả, 5 xe cảnh sát có

phù hiệu, và 5 xe sơn đen của cảnh sát chỉ có đèn hiệu.

Tiếp theo là tiếng la lớn, dồn dập, loa loa náo động cả góc phố nhỏ, «Cảnh sát đặc biệt (SWAT), yêu cầu mở cửa ! mở cửa ! mở cửa !» Rầm rầm, xoảng xoảng, tiếng người la hét, nghe thật khủng khiếp.

Tôi text cho ông chủ toà nhà, «Nè, ông tới mà coi, ghê lắm !»

Ít phút sau, tôi mở cửa cho ổng vô, «Trời đất, tụi nó làm cái gì mà ở đây giống như chiến trường vậy hả Minnie ? Bao nhiêu là người và vũ khí, bao nhiêu là lính tráng với cảnh sát ! Tốn bao nhiêu là tiền của dân!»

Tiếp đến là người ta đem đồ nghề vào bên trong để đục đẽo, lấy đi mấy bộ nhớ của máy đánh bài. Những khách hàng thì họ bắt đứng xoay mặt vào tường, giơ tay lên trời cho họ kiểm tra coi có vũ khí không. Sau đó, thì mỗi cảnh sát làm việc riêng với từng người để làm báo cáo, và thả cho về. Riêng người quản lý của tiệm thì sợ quá nên bị xỉu, họ phải đưa ông ấy lên cáng và chở đi bệnh viện, không biết sau đó thì thế nào.

Đây là lần thứ 5 cảnh sát «càn quét» tiệm Game Room ni, nhưng lần này là thấy qui mô nhất, và đáng sợ nhất.

Sau đó thì ông chủ toà nhà chấm dứt hợp đồng, không cho họ thuê nữa.

Những người khách chung của tôi và tiệm Game Room cũng không còn tới tiệm tôi làm nữa ! Lâu lâu tôi lại nhớ hai vợ chồng bà Mù.

Bây giờ tiệm bán nước uống trái cây thay chỗ tiệm Game Room, khách hàng cũng khác, tốt hay xấu thì tôi chưa biết, nhưng chắc chắn cái khoản hồi hộp vì tiếng la hét của cảnh sát thì không có nữa đâu !

Don’t mess with Texas.

Minh Nguyệt Graves

Quấy Rối Tình Dục

Nguyễn Tài Ngọc

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2012, với những bài viết linh hoạt về đời sống tại Mỹ kèm theo hình ảnh tại chỗ do chính ông chụp. Nhiều bài và hình ảnh của ông chụp hiện được phổ biến trên mạng internet, một số đã thành sách «Xin Em Tấm Hình» và tập truyện «Bắc Kỳ». Sau đây là bài và hình mới.

Harvey Weinstein là một nhà sản xuất phim người Mỹ. Vào đầu thập niên 1970, với một người em, Weinstein sáng lập hãng phim Miramax. Năm 2005, hai anh em rời Miramax để sáng lập một hãng phim khác mang tên mình, The Weinstein Company. Người ta ước lượng tài sản Weinstein trị giá 225 triệu dollars.

Chủ một hãng phim là người có rất nhiều quyền hành quyết định «lăng-xê» một tài tử từ không tên tuổi lên hàng minh tinh nổi tiếng. Do đó, nhiều cô chịu lép vế hay nuông chiều sở thích của một chủ hãng phim để hy vọng được bước chân vào Hollywood. Sự chịu đựng lép vế này đưa đến người chủ hãng phim dùng bạo lực hiếp dâm hay cưỡng ép tình dục của nhiều phụ nữ. Vì miếng cơm manh áo, vì sợ muôn đời không được các hãng phim khác mướn do áp lực của chủ hãng phim,

rất nhiều phụ nữ ngậm đắng nuốt cay không than vãn, không tiết lộ cho người khác biết, không đi báo cảnh sát.

Vào ngày Thứ Năm 5 tháng 10, 2017, tờ báo New York Times sau khi điều tra và phỏng vấn rất nhiều người liên hệ đến Harvey Weinstein, công bố một bản tin giật gân nói rằng trong gần ba thập niên, Weinstein bị vô số phụ nữ than phiền hay thưa kiện về tội quấy rối tình dục. Ông ta bắt phụ nữ massage và xem ông ta tắm khỏa thân. Weinstein hứa sẽ giúp các cô được đóng phim. New York Times khám phá ra là Weinstein đã trả tiền trong tám vụ thưa kiện để được bãi nại. Một trong tám người này là cô Lauren O»Connor, viết memo : «(Lúc đó) Tôi chỉ là một thiếu nữ 28 tuổi lo kiếm sống. Harvey Weinstein, 64 tuổi, là một người nổi tiếng thế giới với một hãng phim đồ sộ. Cán cân quyền hành là tôi : 0, Harvey Weinstein : 10».

Ngay sau khi bản tin này tung ra, Weinstein tuyên bố xin lỗi nếu đã «gây đau khổ cho người nào», nhưng không đồng ý với những lời than phiền về mình. Luật sư của Weinstein dọa sẽ thưa tờ New York Times.

Chủ Nhật 8 tháng 10, ban điều hành hãng phim The Weinstein Company quyết định sa thải Weinstein vì dư luận đua nhau kết án hành động cường bạo, quấy nhiễu

tình dục của ông ta.

Thứ Ba 10 Tháng 10, mười ba phụ nữ khác lộ diện tiết lộ họ cũng bị Weinstein quấy rối tình dục. Ba trong mười ba người này nói là bị Weinstein hiếp dâm.

Trong số những người than phiền bị Weinstein hạch sách có những cô đào nổi tiếng như Ashley Judd, Romola Garai, Mira Sorvino, Gwyneth Paltrow, và Angelina Jolie.

Weinstein bị vợ đệ đơn ly dị (tòa xử giao quyền hai đứa con 4 và 7 tuổi cho vợ, vợ được từ 15 đến 20 triệu). Hiện thời Weinstein đang bị cảnh sát Mỹ lẫn Anh quốc điều tra những lời tố cáo.

Từ xưa đến nay phụ nữ bị quấy rối tình dục ở Hollywood hay trong môi trường chính trị không dám thưa kiện kẻ hãm hiếp mình vì sợ bị trả thù và ngăn cản con đường sự nghiệp của mình. Đàn ông ép buộc đàn bà có lợi điểm không những họ ở trong địa vị có quyền hành mà còn có tiền bạc. Họ chỉ hăm dọa sẽ thưa ngược lại là người khởi tố phải mướn luật sư bảo vệ mình, tốn kém nhiều tiền mà một người dân với mức lương trung bình không thể nào có đủ tài chính. Thưa kiện như đánh phé, tốn luật sư thí dụ $50, 000 dollars thì đối với người triệu phú số tiền đó không ra gì, nhưng với

một người trung lưu hay hạ lưu thì không thể nào trả nổi. Donald Trump là người chuyên môn hăm dọa thưa những người thưa mình vì Trump có quá nhiều tiền, dư sức trả luật sư.

Sau khi dư luận và nhiều nhân vật quan trọng ra mặt ủng hộ những phụ nữ lộ diện tố cáo ngày xưa bị Weinstein quấy rối tình dục, một sự kiện không ngờ xảy ra là lần lượt từng ông một - cho đến giờ đã hơn trăm ông khác nhau- bị các phụ nữ khác mạnh dạn đứng ra tố cáo là ngày xưa đã có hành vi sàm sỡ hay lạm dụng tình dục họ. Mới đây nhất, ba ngày trước đây, nữ minh tinh Eliza Dushku cáo buộc người trình diễn những pha nguy hiểm trong phim, lạm dụng tình dục khi cô chỉ mới có 12 tuổi, đóng phim True Lies với Arnold Schwarzenegger.

Những «liền ông» này toàn là nhân vật nổi tiếng, từ đạo diễn, tài tử (Dustin Hoffman), Chef nấu ăn, giám đốc hãng phim, sách báo, ca sĩ, ký giả, người đọc tin tức, đến dân biểu, nghị sĩ (Al Franken), Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng Anh Quốc Michael Fallon... Người mà tôi không ngờ được là Tổng Thống Bush Cha cũng bị vài phụ nữ cáo buộc là khi họ chụp hình chung thì bị Bush Cha vỗ tay vào mông !

Để phổ biến sự chống đối bạo hành, quấy rối tình dục của đàn ông đối với phụ nữ, câu #MeToo lan truyền nhanh chóng trên các mạng truyền thông xã hội để báo cho các phụ nữ bị đàn ông lạm dụng tình dục biết là xã hội thông cảm cảnh ngộ của họ, đứng sau lưng ủng hộ họ chống đối bạo lực của đàn ông đối với phụ nữ.

Bây giờ hầu như tuần nào cũng có tên một ông bị lôi ra báo chí vì có một bà tố cáo tội ngày xưa sờ soạng. Cả một bầu không khí nặng nề bao trùm mấy ông vì sợ sáng dậy thấy tên mình xuất hiện trên trang báo vì có một cô ngày xưa thưa mình dám sờ cô ấy.

Không khí này nặng nề đến nỗi mà vài tuần trước ở buổi trao giải Golden Globes, người MC chương trình Seth Meyers nói đùa là các ông đừng giật mình thót tim khi nghe tên mình gọi tối hôm nay, vì chỉ để lên sân khấu lãnh giải thưởng.

Phong trào #MeToo phổ biến khắp nơi trên truyền thanh truyền hình, talk show. Cả triệu người, đặc biệt là phụ nữ, hưởng ứng nhiệt liệt, hận thù đằng đằng không hòa nên chiến với đàn ông làm đàn ông teo chim không dám nghĩ đến tình dục, thay nhau trốn vào đường hầm Củ Chi.

Trong khi ở Mỹ cơn giận của phụ nữ phì khói trời xanh thì ở Pháp vào Thứ Năm tuần rồi 11 Tháng 1 lại xẩy ra chuyện ngược lại : hơn 100 phụ nữ thuộc đủ mọi lãnh vực viết lách, trình diễn sân khấu, giáo dục, ciné, thương mại..., kể cả nữ minh tinh màn bạc nổi tiếng Catherine Deneuve ký một bản tuyên cáo phản đối sự thù ghét đàn ông liên hệ đến vấn đề tình dục. Theo 100 phụ nữ Pháp này thì tán tỉnh gái, quấy rối gái không thể nào bị cấm cản vì đó là quyền tự do tình dục của đàn ông.

Bản tuyên cáo nói tiếp thêm «Hiếp dâm là một tội trạng, nhưng cua gái, tán tỉnh gái liên tục không phải là tội. Hăm hở, nằng nặc đòi tình yêu phụ nữ cũng không phải là tội» (Tổng Thống Bush Cha chắc mừng lắm vì vài cô cáo buộc Bush Cha vỗ mông của họ).

Đọc xong tin này thì bây giờ đến lượt đàn bà Mỹ nổi điên. Phụ nữ Mỹ lên án phụ nữ Pháp không biết sự khác biệt giữa tán tỉnh có sự đồng ý của hai bên trai gái với bạo hành tình dục đàn ông cưỡng ép đàn bà.

Tôi đọc suy luận của phụ nữ Pháp và Mỹ mà chính mình hoang mang, không biết ai đúng ai sai. Ấy ấy, trước khi các cô, các bà chọi cà chua trứng thối, đem tôi ra pháp trường xử trảm thì xin để tôi giải thích.

Tôi không biện hộ cho các ông đã có hành vi quấy rối tình dục với đàn bà. Chính tôi rất sợ nếu phạm một lỗi lầm có nhỏ đến đâu thì sẽ bị búa, mà phụ nữ búa thì chỉ có từ chết đến bị thương. Thí dụ thực tế là ngày xưa khi tôi còn đi làm, tôi và cô thư ký của sở tương đối thân với nhau. Tôi ngồi ở phòng riêng nên đôi lúc có chuyện buồn gia đình, cô thường vào phòng tôi vấn kế. Khi bước vào phòng tôi, có khi cô hỏi tôi có đóng cửa được không :

- Can I close the door, David ?

Nghe cô ta hỏi muốn đóng cửa là tôi hét ngay một tiếng hãi hùng thất thanh :

- Noooooooooooo ! Don»t close it, leave it open ! Đừng đóng, hãy để cửa mở !

Tôi không muốn đóng cửa vì nếu nhỡ đóng cửa mà có người nào, hay cô ta thưa tôi quấy rối tình dục cô ta trong phòng làm việc của tôi thì ông Trời cũng chẳng cứu tôi được, vì không ai có thể làm chứng cho trinh tiết của tôi.

Chụp hình với phụ nữ cũng thế. Tôi ngại không biết để tay mình ở đâu, vì sợ bị thưa kiện lạm dụng tình dục:

Đàn ông chúng tôi cẩn thận, nhưng đàn bà thì không, táo bạo hơn đàn ông nhiều, chụp hình là để tay lên bụng chúng tôi. Thế mà chúng tôi nào có ai thưa kiện các cô tội quấy rối tình dục đâu ?

Bằng chứng là trong hai bức hình dưới đây, các cô khi chụp hình, ai cũng để tay lên bụng phệ của đàn ông. Đây là một sự thật không công bằng một tí nào ! Khi chụp hình chung, nếu đàn ông chúng tôi để tay trên bụng phụ nữ là bảo đảm sẽ bị phang thấu trời xanh ngay lập tức. Thế mà đàn bà để tay lên bụng đàn ông thì không sao !

Nếu các cô không biết thì tôi xin đại diện đàn ông tiết lộ thầm kín cho các cô biết là bụng của đàn ông, vòng số 2 của đàn ông, nó có cảm hứng như vòng số 1 của đàn bà. Bụng ông nào càng phệ thì độ cảm hứng càng đê mê. Thế mà mấy bà sờ bụng chúng tôi, có ai than phiền đâu ? Nếu chúng tôi không than phiền thì tại sao mấy bà lại la oái oái bị quấy rối tình dục khi chúng tôi đụng mấy bà ?

Tôi thật sự không hiểu tại sao các bà lại sờ bụng chúng tôi. Nếu nói là để lấy dầu cù-là xoa bụng thì vô lý, xứ Mỹ làm gì tìm ra dầu cù-là ? Nếu nói là vì tiện lợi tay để không chẳng làm gì nên quàng qua, tình cờ nó nằm trên vị trí bụng của đàn ông thì tôi cũng không đồng ý :

nếu tôi cũng dùng giải thích tương tự, tôi đưa tay quàng qua thì vì tôi cao, tay tôi tình cờ để lên ngực mấy bà thì bảo đảm tôi sẽ ăn nhiều cái tát nổ đom đóm.

Vì những bức ảnh này mà tôi thấy phụ nữ Pháp phản đối phụ nữ Mỹ rất có lý; trừ khi một cô nào có thể giải thích cho tôi biết lý do chính đáng tại sao khi chụp hình, đàn bà để tay lên bụng đàn ông ?

Tin mới nhất : Catherine Deneuve xin lỗi các nạn nhân phụ nữ đã bị đàn ông quấy rối tình dục nếu ai cảm thấy bản tuyên cáo với chữ ký của 100 người Pháp, kể cả Deneuve, xúc phạm họ. Deneuve nhấn mạnh là bà chỉ xin lỗi các nạn nhân. Bà ta nói là «không nơi nào trong bản tuyên cáo nói quấy rối tình dục là có thể chấp nhận, vì nếu thế thì tôi đã không ký». Deneuve nói là bà cần làm sáng tỏ bản tuyên cáo vì nhiều người đã xuyên tạc ý kiến chính yếu của nó.

Nguyễn Tài Ngọc

http : //saigonocean.com/index.php/en/

Đất Lạ Quê Người

Chu Kim Long

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ. Ông tên thật là Chu Văn Huy, hiện là cư dân San Jose. Cựu tù, vượt biển, đã nghỉ hưu sau 37 năm làm việc cho các hãng điện tử tai Silicon Valley - Thung lũng Hoa Vàng, tiểu bang California, USA. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết. Bài đăng 2 kỳ.

Chiếc đồng hồ treo tường vừa điểm mười hai tiếng chuông trầm bổng theo nốt nhạc, báo tin thời điểm cuối cùng của năm 2017, hợp cùng tiếng pháo nổ đì đùng đón chào năm mới trong các khu phố, như sưởi ấm phần nào thời tiết giá lạnh của mùa Đông. Đang đọc bản tin Tổng kết thế giới trong năm từ chiếc máy điện toán, tôi đứng dậy, với tay bóc tờ bìa cuốn lịch mới. Một cách vô tình, hai hàng chữ lớn, in đậm nét : 2018 - Vạn Sự Như Ý trên tờ lịch, khơi dậy trong tâm trí tôi những năm tháng nơi quê người. Tôi thầm nhủ : Lẹ qúa, mới đây mà đã ba mươi bẩy năm rồi sao !

Hai chữ quê người - tôi và nhiều đồng hương vẫn quen miệng nói khi ngồi bên nhau trong những câu chuyện trà dư tửu hậu, có thể không hoàn toàn đúng với cá nhân tôi hay ai đó - tôi nghĩ vậy, vì sau năm năm

định cư tại San Jose, năm 1986 tôi đã vào quốc tịch, đã đi làm, đã đóng thuế đủ ba mươi bảy năm và vừa về hưu được hơn hai năm nay. Như vậy, tôi đã thành công dân Hoa kỳ từ lâu rồi, chứ đâu còn là người sống ở đất lạ quê người nữa ! Nhưng sao trong tôi, hình như vẫn có chút gì để thương để nhớ. Mấy tiếng quê nhà quê người, tựa như những đau khổ và hạnh phúc trùng lấp, đan kẽ vào nhau, trong đau khổ có tiềm ẩn hạnh phúc và ngược lại.

Nghĩ xa nghĩ gần, rồi nhớ về chính mình trong những năm chân ướt chân ráo bước tới và làm lại cuộc đời từ đầu tại xứ Sao Sọc - Hoa Kỳ.

Giống như các đợt được đi định cư trước đây, văn phòng Cao ủy Liên Hiệp Quốc thuộc Trung tâm chuyển tiếp Panat Nikhorm (Panat Nikhom Transit Center) đã thông báo cho cho những người có tên đi định cư tại Hoa Kỳ từ sáng thứ sáu để chuẩn bị, và sẽ được xe bus chở tới phi trường BangKok để đáp phi cơ đi định cư vào sáng Chúa nhật, trong số đó có hai anh em tôi.

Từng hàng người theo sự hướng dẫn của các nhân viên Cao Ủy, im lặng ngồi kín phòng chờ đợi của phi trường Bangkog, Thai Lan trong buổi sớm mai, tháng sáu, năm 1981. Kim giờ chiếc đồng hồ trên tường chỉ 5 giờ, bầu trời còn tranh tối tranh sáng. Bên cạnh hành

lý, trên tay mỗi người đi định cư đều cầm một túi xách bằng plastic trắng còn mới nguyên, in hàng chữ và huy hiệu ICEM với tên và số thẻ của người đi định cư được viết bằng mực đậm nét, trong đó chứa những giấy tờ của người tỵ nạn đi định cư. Bên cạnh những nhân viên cao ủy là người Thái Lan còn có những thông dịch viên tiếng việt - tất cả đều rất vui vẻ và tận tình.

Sau khi các thủ tục tại phi trường đã ổn định, chờ lên phi cơ, các nhân viên cao ủy đã trao cho mỗi người một cái bánh bao nóng hổi, lớn như cái bánh bao ông Cả Cần hay bà Năm Sa Đéc tại Sài Gòn trước năm 1975 để ăn sáng, kèm với chai nước lạnh và chúc lên đường bằng an, may mắn. Tôi đáp lại với giọng nhỏ nhẹ : Thank you so much. Tình người viễn xứ, khác nòi giống làm tôi xúc động, đưa tôi nghĩ về những lời nói và hành động không chút tình người của những người Cộng sản, mang cùng một giòng máu Việt với tôi trong gần sáu năm tôi sống ở các trại tù khổ sai, sau 1975.

Khoảng nửa giờ sau bữa ăn sáng, theo sự hướng dẫn của nhân viên cao ủy và các tiếp viên hàng không Thái Lan, chúng tôi lên phi cơ trực chỉ Hoa Kỳ.

Phi cơ đáp xuống phi trường sau hơn kém mười tám giờ bay. Khi thủ tục nhập cảnh tại phi trường Oak Land hoàn tất, người em trai đã định cư tại Hoa Kỳ từ năm

1975 đến đón hai anh em tôi, hỏi : Anh và Kính có hành lý gì không ? Mình đi tới khu Bagages Claim để lấy.

- Không, anh và Kính mỗi người chỉ có cái túi xách tay này thôi - tôi trả lời.

- Vậy, thôi mình về. Tiếng người em trai tôi nói trong khi tôi còn nhìn cảnh vật cũng như sự hiện đại, sang trọng của phi trường Oak Land một cách ngạc nhiên. Mặc dù, khi học Anh Văn, qua cuốn Practic Your Enghlish lớp đệ tứ, tôi đã học và tập đọc các bài viết về New York, Boston, Washington, San Francisco... và đã hiểu một phần nào về Hoa Kỳ.

Từ Sai Gòn, tôi và người em út xuống Kênh C thuộc tỉnh Kiên Giang trú ngụ, và từ tỉnh lỵ Rạch Giá đi ghe ra Sóc Soài vượt biển. Chiếc ghe bầu vẫn dùng chở muối từ Rạch Giá ra Hà Tiên được ông Sáu Kinh C mua lại, và móc nối anh tài công hợp tác chở người vượt biên qua Thái Lan.

Ghe rời cửa biển Rạch Giá lúc hai giờ chiều, sau khi được tin chiếc Vỏ chở mười sáu người với hải đồ, hải bàn bị trục trặc không ratới cửa biển được. Dù không có hải đồ hải bàn, nhưng nhờ anh tài công có kinh nghiệm đi biển, chiếc ghe đã vượt qua được một cơn bão nhẹ và hai lần bị hải tặc cướp.

Sau năm ngày bốn đêm nhìn trăng sao mà đi, anh tài công cho biết chiếc ghe bầu chỉ còn mười lít xăng dùng để chạy tránh cơn giông, anh yêu cầu mọi người ngồi cân bằng hai bên sườn ghe, thay nhau tát nước, rồi anh quyết định thả trôi và treo lá cờ áo thung trắng viết bằng sơn đen : Vietnammese Refugee - SOS.

Hai mươi mốt người, trong đó có hai đứa con nhỏ, hai cô cháu gái của anh chị Tạo, còn lại là thanh niên. Tất cả vừa múc nước ra khỏi ghe, vừa đọc kinh vang lên trong vùng biển vắng, nước xanh biếc, chiếc ghe thả trôi vô định trên biển cả mênh mông suốt đêm - chiếc ghe như một nhà nguyện di động trên biển cả. Chiếc ghe trôi bềnh bồng trên mặt biển lặng sóng suốt đêm cho tới khi bầu trời mờ sáng, một vài người la to khi nhìn thấy từ xa mờ mờ hình ảnh một hòn đảo, và họ đánh thức anh tài công dậy. Anh tài công còn ngái ngủ, vừa dụi mắt vừa la to «Chúa các ông đã cứu chúng ta rồi», và anh quyết định mở cái máy Côle hai đầu bạc còn mười lít xăng chạy về hướng có hình dáng cái đảo thật mờ.

Đúng như dự đoán của anh tài công, chúng tôi đã gặp và được tàu buôn mang cờ Phi Luật Tân hướng dẫn tới cảng Satêhip Thai lan, và sau đó được Cao ủy Liên Hiệp Quốc đưa về trại tỵ nạn Laem Sing, nơi có phái

đoàn Thai Catholic Action đến phục vụ đồng bào ty nạn không phân biệt tôn giáo mỗi ngày, từ quần áo, thực phẩm, thuốc men và dạy học nghề.

Được bà con đồng đạo yêu cầu thế chỗ anh đại diện Công giáo Việt Nam vừa được đi định cư - với trách nhiệm của Ban điều hành Công Giáo Việt Nam tại trại tỵ nạn, mỗi ngày tôi tình nguyện làm việc cùng phái đoàn trong mọi công việc liên quan đến các nhu cầu giúp người ty nạn. Tình thân ái và thiện chí giúp chúng tôi làm việc gắn bó trong tình thương mến bên nhau. Nên khi biết anh em chúng tôi rời trại tỵ nạn Laem Sing đến trại Panat Nikhom Transit Center, hai cô Aichin và Maria thuộc phái đoàn Thai Catholic Action đã mua tặng cho hai anh em tôi hai cái túi xách tay, cũng như vài cái quần đùi, áo thung, còn hai ba cái áo sơ mi đều do phái đoàn Công Giáo Thái cho, khi chúng tôi tạm cư tại trại Laem Sing.

Tháng Sáu năm 1981, thành phố San Jose đang trong muà Hè. Nhưng có lẽ tôi chưa quen với khí hậu, nên tôi vẫn cảm thấy lạnh quá, dù đã đi vớ và mặc thêm cái áo khoác mà em tôi đưa cho. Thấy vậy, sau khi đi làm về, vợ chồng người em đã đưa anh em chúng tôi tới shoping mall mua thêm chiếc áo lạnh dầy hơn, vớ tất và quần aó cũng như một vài thứ cần dùng cho cá nhân.

Sau một tuần lễ nghỉ ngơi và được em tôi đưa đi làm các gíấy tờ như thẻ an sinh xã hội.. khám sức khoẻ. Cuối tuần, trong lúc ăn sáng, em tôi nói :

- Anh đã lái xe trong quân đội quen rồi, lát nữa em đưa anh đi tới mấy khúc đường vắng, tập đổi lane, U turn, ra vào parking - một vài lần, rồi em lấy tài liệu từ DMV về cho anh học để thi viết, và lấy hẹn thi lấy bằng lái. Anh đã lái xe lâu rồi, dễ ợt, không có gì khó.

- Ờ, cũng được. Nhưng năm sáu năm nay cày cuốc, có xe đâu mà lái, tay chân quờ quạng và đường xá ở đây nhiều lane, phức tạp qúa - tôi nói.

- Càng nhiều lane càng dễ lái, anh chỉ cần chú ý và cẩn thận lúc ra vào Parking, U turn, và đổi lane nhớ nhìn kiếng chiếu hậu, hơi ngoảnh đầu nhìn thoáng về phía sau cho an toàn - em tôi căn dặn.

Sau khi đậu thi viết, lấy hẹn chờ ngày thi lái, thỉnh thoảng tôi mượn chiếc Mustang cũ của cô em dâu lái ra khu DMV ở đường Elma thực tập ra vào Parking, U turn.

Ngày thi lái, nhớ lời người em dặn, tôi đến DMV sớm hơn giờ hẹn, đậu xe dọc theo hàng những người chờ thi lái. Khoảng 10 giờ sáng, những xe đậu trước tôi đã lần

lượt lái xe ra khỏi khu vực DMV. Và độ chừng mười phút sau, một người trung niên mập, hơi thấp, tóc dài và bóng mượt với làn da ngăm đen, tay cầm sấp giấy, bước đi nặng nhọc, chậm chạp tiến tới chỗ xe tôi đang đậu. Tôi mở cửa, xuống và đứng cạnh xe.

- Good morning - tôi chào ông. Nhưng ông không đáp lại và bước lên xe ngồi vào ghế bên phải, cài dây an toàn. Thấy vậy, tôi cũng lên xe, cài dây an toàn và nổ máy xe.

- Go ahead, turn right Plum street, turn right Ployd street

Nghe ông giám khảo ra lệnh, tôi từ từ cho xe chạy ra đường Plum, trước khi rẽ phải, tôi bật signal, full stop, ngó phải ngó trái rồi mới quẹo. Và khi rẽ phải đường Floyd street tôi cũng cẩn thận từng động tác như vậy. Đây là down town, khu đông dân cư. Khi chiếc xe đang chạy với vận tốc 25 miles, gần tới ngã tư đường Floyd và Sherman, đột nhiên ông giám khảo ra lệnh : turn left Sherman. Vì đã qúa gần khúc quẹo vô Only, tôi bật signal vào only mà quên ngó gương chiếu hậu và nghẹo cái cổ, nghiêng cái đầu. Khi đã quẹo trái vô đường Sherman xong, ông bảo tôi U turn và về lại DMV. Xe về tới DMV, tôi cẩn thận nhìn trước nhìn sau và đậu ngay hàng trong parking slot, tắt máy xe. Ông giám

khảo mở dây an toàn, hướng về tôi và nói : You almost kill me, make other appointment, need study hard, be carefull, ok. Ông đưa tờ chấm điểm cho tôi và bước xuống xe. Tôi hơi ngạc nhiên, và cảm thấy thất vọng về ông trong giây lát. Rồi chợt nhận ra đó là tình đời, mình là dân mới nhập cư mà ! Tôi lặng thinh, đi vào xin cái hẹn khác để thi lại.

Độc thân, được hưởng trợ cấp một năm, với chút vốn anh văn sơ cấp của các thày cô trao cho khi còn là sinh viên, học sinh và hơn một năm theo học tại trường Sinh ngữ quân đội. Tôi ghi danh theo học các lớp điện tử, chương trình Evening full time classes tại San Jose City College mà không phải lấy Placement test. Xin được Basic Grant tôi mua cái xe cũ để đi học buổi chiều và đi kiếm việc mỗi ngày.

Trong những giờ thực tập tại phòng lab của trường, tôi hàn các con chip và chạy dây trên PCBs cũng khá nhuần nhuyễn, cộng với tập hàn và rework tại nhà do vợ chồng người em hướng dẫn. Nhưng đơn xin việc nào gởi đi cũng chỉ nhận được giấy Thank You. Đa số các hãng xưởng - họ đòi có kinh nghiệm, trong khi tôi mới qua Mỹ được có mấy tháng. Duy nhất có hãng Grand Assosiation Company nằm trên đường Scote Avenue, Santa Claragọi tôi đến lấy test.

Sau khi người suppervisor coi Resume và hỏi tôi qua lại vài câu, cô leader trao cho tôi một cái board bảo tôi lấy con IC ra, rồi cô bỏ đi mất dạng. Một vài chị Việt Nam đang làm việc gần đó đến hỏi thăm và chỉ tôi cách xử dụng mỏ hàn và ống hút chì của hãng, tôi lấy con IC ra dễ dàng. Khoảng mười lăm phút sau, cô leader trở về, khen tôi : You do good job và bảo tôi gắn con IC vào boad và hàn lại. Rồi cô lại bỏ đi, tôi mừng thầm trong bụng và cắm cúi hàn con IC vào board.

Sau khi hàn xong, tôi lấy cái cọ nhỏ nhúng vào Acêton chùi cho sạch các chất Flux đọng trên các Pin con IC. Vừa chùi xong, mắt tôi hoa lên khi nhìn thấy cái dot trên pin số 1 của con IC14 pin- tôi đã để lộn đầu con IC và hàn wrong polarity con IC - tôi lắc đầu, thở dài. Khoảng năm phút sau, cô leader trở lại. Không đợi cô hỏi, tôi nói khi đưa cái board cho cô : I am very sorry, I make big mistake, it was wrong polarity. Cô nói : It Ok, solder look good, don»t worry. Tôi chào cô và cám ơn ra về. Tôi nghĩ hãng sẽ không gọi mướn tôi, và hơn một tuần sau tôi nhận được thư Thank You của hãng.

Kiếm việc mãi không được, anh bạn cùng lớp điện buổi chiều cho tôi biết, hãng California Assembly trên thành phố Mountain View đang nhận Loading với lương căn bản ba đồng ba mươi lăm đôla một giờ. Tôi

đến, điền đơn tại văn phòng xong, bà suppervisor xem qua, gật đầu và dẫn tôi đi vào building phía sau làm việc ngay. Bà supervisor nói tiếng Anh rất lưu loát và cho tôi biết, cô leader sẽ chỉ tôi làm. Khi dẫn tới gặp cô leader, bà nói chuyện với cô bằng tiếng Mễ, tôi nghe như vịt nghe sấm.

Building là một tòa nhà lớn, có chiều dài và chiều ngang như một ngôi nhà thờ vĩ đại, có sức chứa cả năm sáu trăm người. Phía trước building là các văn phòng, phía sau là khu vực làm việc của các công nhân. Mỗi phần vụ đều có một leader người Mễ, và hơn 90 phần trăm công nhân là người gốc Mễ tây cơ, nên tiếng Mễ là ngôn ngữ chính trong mọi công việc. Các leader đều không nói và hiểu tiếng Anh thành thạo. Đây là một hãng nhỏ, chỉ có bốn departments : Testing, Touch up Rework, Loading và Pack out. Công việc loading được chia làm hai nhóm gọi là Conveying Loading và hand loading.

Tôi được chỉ định làm ở nhóm hand loading - ba dãy bàn dài kê nối tiếp nhau theo hình chữ U, ngay đầu bàn thứ nhất của dãy bàn dài kê nối tiếp nhau là cái board mẫu. Mỗi lần load một con IC, Resitor, Capacitor, Coil... vào một chỗ nào trên board, cô leader cắm con đó trên cái board làm mẫu rồi nói bằng tiếng Mễ với

người đồng hương, còn những người không biết tiếng Mễ như tôi, cô hỏi : You see ? - tôi trả lời : Yes, I see, và cầm cái hộp đựng những con part đi theo bàn hình chữ U cắm vào các boards. Khi cắm đến cái board cuối của dãy bàn chữ U, cô leader đến và hỏi : Finish ? - tôi trả lời : Finish, và cô lại cắm một con part khác trên board mẫu, đưa cho tôi cái hộp đựng con part đó... rồi cô lại hỏi : You see ?...

Cứ như thế tuần này qua tháng khác. Công việc nhàm chán, tôi xin chuyển qua khu Touch up Rework, nhưng không được chấp thuận, trong khi các hãng vẫn gửi thư Thank You khi nhận được đơn xin việc của tôi.

Hai tháng sau, bà Suppervisor xuống gặp Leader, bảo tôi đi qua building 2 làm mechanical assembler về Power supply Cable. Công việc ở đây không phải đứng suốt 8 tiếng như ở khu hand loading. Tôi ngồi gần bàn anh Michael, technician, người Mỹ da trắng, anh có mái tóc hippi, râu ria rậm rạp, nói chuyện vui vẻ. Nhưng anh tỏ vẻ bất cần - có ngày anh cắm cúi làm, có ngày anh ngồi ca hát nho nhỏ, đi ra đi vào không cần theo giờ giấc ấn định của hãng. Đột nhiên, anh nghỉ hai ba tuần không vô làm, khiến những rack boards của hãng Victor chất đống trên ba bốn tầng của mấy cái cart. Đây là những board của máy calculator do hãng Victor đặt

làm, tôi vẫn thấy Mike đo short, kiếm open...bằng cái Multi Meter.

Sau bốn tuần Mike không đi làm, bà suppervisor cùng bà manager đi với leader đến coi mấy xe boards cao chất ngất của Mike. Sau khi hai bà thảo luận với nhau về công việc. Bà manager quay về phía anh em đang vặn ốc, cột cable, hỏi lớn tiếng : Who know how to troubleshoot these boards ? Không ai trả lời, tôi đứng lên, nói cho bà suppervisor và manager biết tôi đang học ở San Jose City College về Electronic Computer và đề nghị cho tôi thử sửa xem sao.

- Ok, do it. Let me know anything if you need - bà manager nói và rời khỏi building.

Sau một tuần cắt short, đo open... những cart đựng board hư đã vơi đi một phần. Bà suppervisor và manager qua building thăm hỏi và vui ra mặt, bà hỏi tôi :

- How much do you get pay right now ?

- Three and thirty five cents - tôi trả lời.

Bà mỉm cười, nhìn bà suppervisor rồi nói.

- OK, We increase to you fifty cents more. Try to do good job and we will review again.

- Thank you - tôi trả lời và hai người suppervisor, manager ra về.

Những cart boards hư vơi dần đến hết. Hãng Victor bị trở ngại về mua bán part, nên không có việc đều, nhiều người phải tạm nghỉ ở nhà. Cô leader đưa cho tôi cái kìm, cái kiếng an toàn rồi chỉ tôi và vài người ngồi cắt chân IC, Resisto, transistor...

Những năm thuộc thập niên 80, PC board còn ở dạng through hole, chưa đạt đến kỹ thuật surface mount như hiện nay. Vừa cầm cái kìm cắt được vài cái board, Tân - tên người bạn cắt chân board ngồi bên cạnh, trẻ hơn tôi năm ba tuổi, nói : Anh có khả năng mà ngồi cắt chân board à, đi, anh với em đi, có hãng ở đường Trimble Road đang cần touch up rework nè - báo đây, anh coi đi, anh em mình cùng đi.

Tôi cầm tờ báo lên coi, rồi hai chúng tôi lên xin về sớm, với lý do có công chuyện bất thường. Từ hãng California Assemby ở Moutain View, tôi lái xe về thẳng hãng Astro ở Trimble Road, San Jose. Sau khi điền, nạp đơn và người receptionist nói ngồi chờ ở Cafeteria. Khoảng mười phút sau, một cô trạc tuổi hai ba hai bốn kêu tôi vào lấy test.

Cô dẫn tôi vào cái bàn trống bên cạnh những công

nhân đang cắm cúi làm việc, cô cho biết cô là leader, cô yêu cầu tôi lấy bất cứ con IC nào trên board ra, và chạy wiring từ pin số 3 vào pin số 10. Rút kinh nghiệm lần test ở hãng Grand Association, tôi làm từ từ và cẩn thận rôi mới cho cô biết là tôi đã hàn xong. Cô cầm board lên coi, gật đầu, nói tôi chờ bà manager quyết định. Năm phút sau, bà manager xuống production line, bà tự giới thiệu tên là Rose và hỏi tôi ngày mai đi làm được không.

- Bà trả tôi bao nhiêu một giờ ? Tôi hỏi bằng tiếng Anh

- You request Five. I pay 5 dollars for hour to you, with full benefit.

- Cám ơn bà, tôi sẽ bắt đầu làm việc từ ngày mai - tôi trả lời cũng bằng tiếng Anh. Thấy bà Rose đồng ý mướn ngay, tôi ra về mà lòng nuối tiếc, không vui, vì tôi đã yêu cầu trả mức lương thấp quá, trong lúc hãng đang cần người, dù có full benefit. Từ 3.85 dollars lên 5 dollars một giờ, làm overtime mỗi ngày và cuối tuần. Nhưng tôi vẫn cảm thấy mình hớ khi đòi lương thấp qúa. Có lẽ vì tính tham của con người. Nên đôi lúc tôi đã dằn lòng tự nhủ : Thôi được rồi, đừng tham lam qúa, hãy quên đi.

Vì thiếu ngủ lâu nay khi vừa đi làm vừa đi học, lại làm bù đầu mỗi ngày và cuối tuần. Vì vậy, ngày Chúa nhật tôi ngủ vùi đến chiều. Điện thoại reo, tiếng chị Khánh bên kia đầu dây. Tôi quen vợ chồng anh chị khi cùng sống trong trại tỵ nạn Laemsing - Thaí Lan.

- Anh Hoàng hả, Khánh Tri đây. Anh khoẻ không ? Anh vẫn vừa đi làm vừa đi học hả ? Job good không ?

- Dạ, chào chị, anh chị và cháu mạnh khoẻ chứ - tôi hỏi và nói tiếp : Tôi vẫn học lớp tối và mới kiếm được cái permanent job có full benefit chị ạ.

- Nó trả cho anh bao nhiêu ? - chị Khánh hỏi

- Năm đô một giờ, overtime mút chỉ - tôi trả lời.

- Năm đô mà nhằm nhò gì, qua hãng tôi nó trả cho anh sáu đồng ba mươi lăm một giờ. Sau ba tháng probation, nó cho anh vào permanent, full benefit và tăng lên hai đồng nữa. Qua hãng tôi đi, hãng đang cần người lắm, tôi bảo đảm với anh là good job - chị Khánh nói.

- Nhưng tôi đang có full benefit và permanent job mà - tôi nói

- Anh qua đây làm, cũng full time job và rồi anh cũng có full benefit, bà suppervisor nhờ tôi kiếm và giới thiệu người, mọi việc sang đây tôi chỉ cho, không có gì khó, tôi bảo đảm. Bà suppervisorngười Mỹ gốc Đại Hàn, có chồng Mỹ bạn thân với Production manager lắm, lại dễ tính và thích người Việt mình. Mấy ông bà ấy thích người Việt mình vì khéo tay, siêng năng, chịu làm overtim, lại cầu tiến. Anh đang học điện, đây là hãng lớn, anh qua làm cho họ, mai mốt anh ra trường, anh có ưu tiên để apply mấy cái tecnician job trong cùng building hơn. Là dân gốc Á châu, bà suppervisor chỗ tôi đang làm qúy mến người Việt mình lắm. Nghe tôi đi, anh Tri nhà này cũng mới vô làm ca chiều. Vô đây cho có anh em, Việt Nam mình ở hãng này đông lắm. Tùy anh, nhưng theo tôi đây là cơ hội tốt - chị Khánh nói một hơi dài.

- Cám ơn anh chị, để tôi xem sao, mai tôi sẽ gọi lại cho anh chị - tôi trả lời

- Nhớ gọi cho tôi để tôi còn cho bà xếp tôi hay. Thôi, chào anh. Chị Khánh nói rồi gác điện thoại.

Nhờ ngủ đủ cuối tuần, tôi cảm thấy khỏe hơn. Và trên đường đi làm ngày đầu tuần, tôi suy nghĩ miên man về công việc của hãng chị Khánh so với hãng tôi đang làm.

Trong giờ ăn trưa, tôi gọi điện thoại cho chị Khánh, chị cười nói vui vẻ và dặn tôi gặp chị và bà suppervisor tại building 3 đường Harris Ave, thành phố Santa Clara 8 giờ sáng hôm sau. Ngay sau khi điện thoại cho chị Khánh, nhận về làm với hãng của chị, tôi đi vào văn phòng bà manager Rose xin nghỉ việc với lý do tôi phải thu xếp chuyện gia đình mất nhiều thời gian, nên không thể tiếp tục đi làm được. Bà nói rất tiếc khi tôi xin nghỉ. Nhưng khi thu xếp xong mọi chuyện tốt đẹp, tôi có thể trở lại hãng làm lại bất cứ khi nào. Tiễn tôi ra cửa, bà nói : Good luck ! May God bless you. Tôi thật cảm động khi bà đã đối xử với tôi qúa tử tế.

Công việc của tôi ở hãng Conversion Technologies không có gì khó, đại đa số là wirring, những chùm dây căng, chạy song song nhau như giây đàn, còn lại là touch up và rework. Đúng như lời bà suppervisor Chong Bibo hứa, sau ba tháng probation, tôi được chuyển thành công nhân thực thụ, nghĩa là permanent employee với đầy đủ quyền lợi...cũng như bảo hiểm sức khoẻ, và được tăng thêm hai dollars một giờ, như chị Khánh đã nói với tôi trước đây. Công việc qúa nhiều, ngày nào cũng làm thêm hai tiếng và tám tiếng cuối tuần. Nhưng ai nấy đều cảm thấy thoải mái, cùng nhau làm việc trong tình thân thương như một đại gia đình, nhất là bà suppervisor, Production manager cũng rất vui tính và hòa nhã với

mọi người.

Thời gian qua nhanh, và trong một buổi picnic ngoài trời của hãng, nhân lúc bà suppervisor đang ăn uống vui vẻ với nhân viên và ngồi bên cạnh tôi, tôi ngỏ ý cho bà biết tôi đã ra trường và nếu có công việc testing hay technician nào cần người thì nhờ bà giới thiệu. Bà vui vẻ nói : Sure, give me your resume. Ok !

Hơn một tháng sau, bà gọi tôi vào văn phòng và cho biết suppervisor Phan đang cần một tester, hy vọng anh ta sẽ nhận tôi, vì Mr Phan cũng làm cho manager của bà. Tôi cám ơn bà, và sau hai lần phỏng vấn, tôi đã lên làm việc cho suppervisor Phan với công việc và mức lương mới. Thấm thoắt, tôi đã làm việc cho hãng Conversion Technologies được hơn năm năm.

Sau khi nhận tiền thưởng Sabattical, tôi lập gia đình. Trong phần nghi thức Chúc bình an cho nhau của lễ cưới, từ trên bậc thềm gian Cung Thánh của nhà thờ Saint Anne, thuộc thành phố Union City, chúng tôi quay xuống để đi chúc bình an cho mọi người. Thật bất ngờ và ngạc nhiên, khi chúng tôi thấy ngoài các bạn hữu cùng sở, còn có vợ chồng bà manager Lark Rabeer, một số suppervisor đến tham dự thánh lễ, mà một tháng trước, tất cả đều hồi báo sẽ tham dự tiệc cưới thôi. Vợ chồng chúng tôi bước xuống bắt tay và chúc bình an

từng người trong cảm động và bối rối vì qúa vui mừng. Moị người đều hẹn gặp lại trong tiệc cưới.

Khoảng chừng sáu tháng sau ngày lấy Sabattical, bà manager Lark Rabeer kêu tôi qua làm technician cho building 8, rồi chuyển qua building 10 làm cho R&D... Tháng này qua năm khác, tôi đã làm cho hãng trên mười hai năm, với hai lần lãnh tiền thưởng Sabattical sau khi hãng quyết định sát nhập vào hãng Unisys.

Năm 1996 hãng Unisys quyết định đóng các building ở miền bắc California, dời tất cả về Salt Lake city. Hầu hết chúng tôi không đi theo, và từ đó tôi qua làm cho hãng Ultratech Stepper, Solectron và Flextronic cho đến ngày xin nghỉ việc và về hưu.

Trong cái thú điền viên - dù tôi chỉ có khu sân sau với các cây ăn trái, hồ cá và các chậu bông để tiêu khiển. Nhưng đôi khi nhìn lại mình - tôi không thấy đời mình đã xanh rêu. Trái lại, tôi thấy đời mình có thăng trầm, có hạnh phúc lẫn khổ đau trong tình người. Nhưng tôi vẫn thấy mình may mắn qúa, hạnh phúc qúa, khi sống trong một đất nước được gọi tên là Hiệp Chủng quốc Hoa Kỳ - một quốc gia dân chủ, một xã hội có nhiều người thiện tâm giơ tay nâng đỡ đồng loại, biết cho đi không tiếc nuối, không phân biệt màu da, tín ngưỡng...

Mới ngày nào đây, nhiều lần tôi được yêu cầu : Repeat please khi thiên hạ nghe tôi nói tiếng Anh, mới ngày nào đây tôi còn bắt đầu với lương căn bản ba đồng ba mươi lăm xu. Và tôi mới lập gia đình ngày nào đây, mànay con tôi đã là thày giáo, đang dạy toán tại trường trung học gần nhàmấy năm nay. Hơn thế nữa - tôi đã an cư lạc nghiệp... Thời gian như bóng câu qua cửa, nhanh thật không ngờ !

Là người có đức tin Công Giáo, tôi vẫn thầm tạ ơn Thiên Chúa và Mẹ Maria, cám ơn bạn bè, cám ơn những người Hoa Kỳ thiện tâm thiện chí đã nâng đỡ, ủi an trong các công việc làm để mưu sinh, làm lại cuộc đời từ « con số không «. Và đặc biệt cám ơn nhân dân Hoa Kỳ đã trao ban cho những người khao khát tự do, công lý, quyền được sống an bình, hạnh phúc, trong một đất nước luôn luônmưu cầu phúc lợi cho người dân, cũng như mang đến cho mọi người những cơ hội đồng đều để thăng tiến. Rồi nghĩ đến quê nhà, nơi người dân đang sống lầm than dưới chế độ độc tài, và đảng Cộng sản Việt Nam thì vô cảm trước những vấn nạn đau thương của dân tộc, mà xót sa, tiếc nuối.

Chu Kim Long

Thư Cám Ơn Của Tổng Thống Bush Cha

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Tác giả từng nhận giải Viết Về Nước Mỹ 2015. Ông là cựu sĩ quan VNCH, giảng viên trường Sinh ngữ quân đội, cựu tù cải tạo. Ông cũng là tác giả sách «Hành Trình về Phương Đông» do «Xây Dựng» xuất bản năm 2010. Mới nhất, là cuốn «Within & Beyond» do tác giả viết bằng Anh ngữ và tự xuất bản. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Hôm nay tôi ra lấy thư từ hộp thư trước nhà bất ngờ lướt qua sấp thư tôi thấy một phong bì có tên người nhận là hai vợ chồng chúng tôi còn địa chỉ nơi gởi là «Sáng Hội Thư Viện Tổng Thống George H. W. Bush» ở Texas. (George H.W. Bush Presidential Library Foundation)

Thật ngạc nhiên, tôi tự hỏi mình đã làm gì quan trọng tới nỗi mà «Sáng Hội Thư Viện Tổng Thống George H. W. Bush» gởi thư cho mình đây ?

Đối với Tổng Thống Bush cha, tôi chỉ là một người Việt bình thường như bao nhiêu triệu người tỵ nạn trên khắp thế giới đã được nước Mỹ nhận cho tỵ nạn để tránh khỏi sự đàn áp của Đảng Cướp Sạch. (C.S.)

Nói theo lối nói của người Mỹ tôi chỉ là dân «underdog» còn nói theo lối nói của người Việt mình thì tôi chỉ là loại «dân ngu k... đen» mà thôi !

Tôi thấy xúc động khi cầm con dao rọc giấy để mở bì thư ra. Và ô kìa, Thật không thể tin vào con mắt.Tôi mơ hay ngủ đây ? Đây là thư cám ơn của Tổng Thống Bush cha gửi hai vợ chồng chúng tôi.

À, lý do thư cám ơn chỉ là do vợ chồng tôi có gởi qua báo Người Việt ở Nam Cali để đóng góp chút đình vào quỹ cứu trợ «One America Appeal» do năm cựu Tổng Thống Hoa Kỳ đứng ra tổ chức để cứu trợ nạn nhân trận bão Harvey kèm theo là trận lụt dữ dội nhất trong lịch sử những trận bão và lụt có sức tàn phá mạnh nhất ở Hoa Kỳ lối 50 năm trở lại đây.

Tôi không quên được tấm hình một em bé Việt Nam đang nằm ngủ say sưa trong vòng tay thương yêu, ấm áp của người cứu trợ đi bên cạnh là bà mẹ của em. Cả hai đều phải lội trong mực nước ngập gần tới đầu gối.

Tấm hình này được post lên báo Người Việt online, nếu tôi nhớ không lầm.

Hình như đối với em bé lúc đó chẳng có nước lụt mà cũng chẳng có bão vì em đã được bồng trong vòng tay ấm áp tình người của anh cứu hộ to con và đẹp trai người Mỹ !

Trong thư người đại diện cho cựu Tổng Thống Bush cha, Ông David B. Jones, Giám Đốc Điều Hành Sáng Hội, (Chief Excutive Officer,) đã minh bạch tường trình về cách phân phối 100% số tiền đã quyên góp được để cứu trợ các nạn nhân thông qua các Quỹ sau :

1/The Florida Disaster Fund

2/ The Rebuild Texas Fund

3/ The Hurricane Harvey Relief in Houston

4/Juntos y Unido por Puerto Rico

5/ The Fund for the Virgin Islands

Số tiền quyên được đã được xử dụng toàn phần là 100% cho các nạn nhân vì không có bộ máy hành chánh phải trả lương cho nhân viên như những Sáng Hội khác!

Thật tuyệt vời !

Trên đời này điều gì cũng tương đối.

Quỹ «One America Appeal» đã không phải cõng trên lưng một số người lo việc hành chánh nên số tiền quyên được đã được xử dụng hết «công xuất» là 100%.

Bản tường trình minh bạch của Ông David B.Jones là một lời cám ơn tuyệt vời mà Ông không cần dùng tới hai chữ này.

Cám ơn Ông nhé ! Ông thật tế nhị !

Con người ngoài thực phẩm để duy trì sự sống người ta còn sống vì sự tế nhị khi giao tiếp với nhau nữa vì đó là món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống hàng ngày.

Một lần nữa xin cám ơn Ông nhé ! Ông David B. Jones !

Thật ra khi nghe tin trận bão dữ dội tàn phá Houston, bà xã tôi và tôi đã có ý định góp phần đóng góp nhỏ nhoi của mình vào một tổ chức nào đó với chi phì điều hành thật thấp lối 1% mà chưa biết nên chọn tổ chức nào.

Thật may mắn khi năm vị Cựu Tổng Thống hình như biết điều này nên các vị đã lập ra Quỹ «One America Appeal» để quyên tiền giúp nạn nhân trận bão đầu tiên là trận bão Harvey.

Vì thế khi báo Người Việt đứng ra đăng cai thu tiền cứu trợ nạn nhân chúng tôi bèn «chọn mặt gởi tiền» ngay lập tức cho Quỹ này mà không một chút nào do dự.

Từ một trận Harvey Ông Trời lại chơi ác, Ổng làm thêm mấy trận nữa làm cho số tiền ít ỏi của chúng tôi lại phải chia ra cho các nơi khác nữa nên số tiên này lại càng ít hơn nữa.

Cũng không sao vì người Việt chúng ta vẫn có câu :

«Lá lành đùm lá rách.»

Thôi thì được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

Từ khi được dịnh cư ở Mỹ tâm hồn tôi lúc nào cũng đau đáu một nỗi niềm nhớ quê mẹ như trong câu :

Chiều chiều ra đứng ngõ sau.

Trông về quê mẹ ruột đau chin chiều.

Mỗi lần bên Cali tổ chức « Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh - Người Thương Phế Binh VNCH» tôi cũng gởi phần đóng góp nhỏ nhoi của tôi.

Thế nhưng tôi cũng còn quê hương thứ hai của tôi là nước Mỹ nơi mà tôi được sống một cuộc sống của một

con người với phẩm giá được tôn trọng.

Tôi coi như tôi là người Mỹ thực thụ như những người Mỹ sanh đẻ trên đất Mỹ vì thế chữ «đồng bào»theo thiển ý, được tôi hiểu theo nghĩa rộng hơn là đã sống trên mảnh đất này với cùng chung một hiến pháp thì là đồng bào với nhau.

Chứ không cần phải có chung một bào thai như trong hai chữ «đồng bào.»

Đã là đồng bào với nhau ở trên xứ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ này thì hoạn nạn cùng chia, tự do, nhân quyền cùng hưởng.

Cho nên các cụ ta có câu :

«Nhiễu điều phủ lấy giá gương.
Người trong một nước phải thương nhau cùng.»

Chúng tôi tuy gốc là dân Việt nhưng bây giờ chúng tôi là người Mỹ tuy khác màu da, chủng tộc nhưng cùng sống trên xứ sở Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Khi đồng bào của chúng tôi bị thiên tai chúng tôi cũng mong muốn được chia xẻ phần nào sự bất hạnh mà đồng bào của tôi phải gánh chịu.

Vì người Việt chúng ta đã chẳng có câu :

«Bầu ơi thương lấy bí cùng.
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn !»

Theo như danh sách tổng kết của báo Người Việt thì có tổng cộng 153 người gởi tiền cứu trợ.

Có lẽ số người sẽ tăng lên nhiều hơn nữa nếu tổng kết từ những tổ chức từ thiện khác nữa.

Người Mỹ vốn sẵn có từ tâm. Mỗi lần có thiên tai trên thế giới dù ở bất cứ nơi nào người Mỹ mà đại diện là những Sáng Hội tư nhân hay chính phủ Mỹ đều có mặt để trợ giúp.

Đặc biệt có lần Indonesia bị bão Cộng Đồng Chung Âu Châu cứu trợ phẩm vật nhưng không có phương tiện chuyên chở thì Quân Đội Mỹ đã tình nguyện chuyên chở tới nơi !

Thật đúng là nơi nào có thiên tai thì đã có nước Mỹ tiếp tay cứu trợ !

Đừng lo.

Cầu Trời phù hộ cho nước Mỹ !

Trận bão này qua đi nhưng bức thư của Tổng Thống Mỹ sẽ mãi mãi là kỷ niệm khó quên trong cuộc đời ngắn ngủi còn lại của hai vợ chồng chúng tôi.

Với chúng tôi, đây là một bảo vật vô gia.

Đông 2018

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Thờ Ơ, Chủ Quan Và Sức Khỏe

Chu Tất Tiến

Tác giả là một nhà giáo, nhà báo, nhà hoạt động xã hội quen biết tại Little Saigon. Tới Mỹ theo diện Hát Ô Một từ 1990. Suốt 27 năm qua, ông không ngừng viết văn viết báo tiếng Việt, tiếng Anh. Trong năm qua, có tới 7 cuốn sách mới. Góp sức với Viết Về Nước Mỹ, ông đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ từ những năm đầu, và vẫn tiếp tục góp bài mới.

Trong mấy năm vừa qua, giới hâm mộ võ thuật trước 1975 liên tiếp nhận được nhiều tin không vui. Một số võ sư nổi tiếng trước đây đã ra đi bất ngờ vì bệnh nặng và một số võ sư phải trải qua những lần phẫu thuật tim mạch khá nặng. Bên cạnh đó là những tin buồn về những nhân vật được biết đến nhiều trên các phương diện xã hội, văn hóa, chính trị khác cũng thầm lặng ra khỏi sinh hoạt cộng đồng vì điều kiện sức khỏe không cho phép hoạt động nữa, mặc dù tuổi tác chưa cao lắm. Bản thân người viết bài này cũng đã trải qua vài lần cấp cứu, và hiện thời cũng phải bắt đầu một chế độ luyện tập và ăn uống mới để tránh «ra đi không mang vali» sớm, khi nhiều dự định chưa thành.

Những nguyên nhân chính, theo nhận xét thô thiển của người viết, khiến cho tình trạng sức khỏe của những người trung niên hoặc cao niên giảm sút nhanh chóng, dẫn đến kết quả không tốt là Sự Thờ Ơ và Chủ Quan đối với việc tập luyện để bảo vệ sức khỏe.

1 - Thờ ơ : Rất nhiều người không quan tâm đến việc bảo vệ sức khỏe của mình, và cứ nghĩ rằng «Ôi ! Sức khỏe mình còn tốt chán ! Chưa đến độ phải lo lắng !». Một số khác, khi nghe đến việc đi tập khí công hay các môn võ dưỡng sinh khác thì cười : «Trời ! Sáng đang ngủ ngon mà phải dậy sớm để đi tập thì khổ quá !» Nhiều người cũng có ý định đi tập nhưng lại trì hoãn : «Từ từ ! Để qua năm, khi công việc bớt đi, thì sẽ tập !» Đa số những vị cao niên, trên 65, thì đam mê với mấy đứa cháu nội, ngoại, lấy việc chăm sóc các cháu là sức khỏe của mình, nên không hề nghĩ đến việc bảo vệ sức khỏe của chính mình. Một số khác thì thấy việc tập khí công, Thiền, hay võ dưỡng sinh nhẹ nhàng quá, chẳng biết có hiệu nghiệm gì hay không, nên nhất định không tập. Rất nhiều vị không có tính kiên trì, đến các trung tâm tập dưỡng sinh được vài lần thì chán, lại bỏ. Có vị lại thấy mỗi tháng phải chung nhau góp tiền thuê địa điểm tập luyện $10.00, $20.00, dù không phải tiền trả cho Thầy, cũng ngán ngại. Những vị này chỉ muốn đến một địa điểm nào đó hoàn toàn Free, nghĩa là những

vị Thầy huấn luyện đã bỏ thời gian đến chỉ dẫn cho họ cũng phải bỏ tiền ra thuê nhà luôn, thì họ mới tập !

Có thể nói là tất cả những vị mang tâm trạng Thờ Ơ với việc chăm lo cho sức khỏe đó, một khi gặp bệnh nặng thì lại lo lắng quá sức, muốn có phương pháp gì đó cứu chữa được mình, nhưng đã trễ. Lúc ấy, nếu muốn tập thì lại đi đứng rất khó khăn. Có vị đau lưng, đau chân, đau đầu gối quá, chỉ đứng được vài phút là thở mạnh, rồi phải ngồi xuống, và hết tập ! Những vị chỉ lo săn sóc các cháu quá, khi không đứng lâu được nữa thì buồn bã, chán nản, và gần như tuyệt vọng. Như thế, Thờ Ơ chính là bệnh nặng hết thuốc chữa.

2 - Chủ quan : Nhiều người vốn sẵn có thân thể khỏe mạnh, vẫn làm việc nặng hoài, bước lên xe là phóng trên 70 dặm một giờ, thì luôn cười diễu các môn dưỡng sinh, chẳng ích lợi gì, nên khi bất ngờ khám phá thấy mình mắc bệnh trầm kha thì đâm ra bực dọc, phẫn nộ. Một điều thường thấy ở một số võ sư lão thành là muốn dậy người khác tập luyện để khỏe mà không để ý đến việc bảo vệ sức khỏe của chính mình. Những vị võ sư đó luôn chủ quan cho rằng thân thể của mình đặc biệt hơn thân thể thiên hạ, mình đồng da sắt, nên chẳng cần tập thêm nữa cũng vẫn khỏe, để đến khi phải vào bệnh viện để thông tim thì mới ân hận là không kiên trì tập

luyện bao giờ.

Cá nhân người viết cũng mắc phải «căn bệnh chủ quan» này. Từ 15 năm nay, mỗi tuần vẫn đi dậy khí công, Tài Chi, Yoga cho người khác mà đã bỏ quên việc tập cho chính mình. Chế độ ăn uống cũng thoải mái, chẳng kiêng khem gì, và luôn tự nhủ rằng : «Lâu lâu đi ăn tiệc một lần, mà có ăn thịt heo quay, gà quay, vịt quay.. không bỏ da...cũng không sao ! Tập chạy một tiếng đồng hồ mỗi ngày là tan hết mỡ !» Và cứ thế cho đến một ngày đầu tháng 1/2018, đột nhiên thấy ngực trái đau tức và mệt, vội đi khám bệnh. Bác sĩđ o Điện Tâm Đồ rồi thì cho người viết hay là một một mạch máu chạy vào tim bên trái đã bị nghẽn, cộng thêm vào mạch phải đã bị nghẽn từ hơn 30 năm nay (Hồi ấy, khi biết tin tim mình sắp ngừng đập, người viết đã kiên trì tập hít thở qua bài Thái Cực Quyền và đã sống tới hôm nay). Bây giờ, Bác sĩ buộc phải uống mỗi ngày 1 viên Aspirin 81, chờ đi làm Treadmill và Siêu Âm. Lúc đó mới hối hận và tập luyện không ngừng, mỗi ngày bỏ ra vài tiếng đồng hồ tập Thái Cực Quyền, Yoga, Dịch Cân Kinh và Khí Công, tập sáng, tập chiều, và tập trước khi đi ngủ..

Lạ lùng thay, hai tuần sau, đến đo lại Điện Tâm Đồ, thì không còn thấy cái mạch bị nghẽn nữa, Bác sĩ nghe tim và cho biết đã đập bình thường trở lại ! Không cần uống thuốc, không cần mổ tim ! Khỏe re !

Vì thế, người viết phải vội viết bài này, giúp độc giả biết cách phòng ngừa bệnh nặng, không cho bệnh đến sớm (không phải để chấm dứt bệnh tật, vì con người sinh ra đều phải trải qua 4 thời kỳ : Sinh, Lão, Bệnh, Tử! Có ai tránh được chu kỳ này ?) và để sống vui khỏe cho đến ngày «ra đi không mang vali». Muốn được như vậy thì phải luyện tập mà tập đều đặn, không phải chỉ tập cho đến khi thuộc các bài tập Thầy dậy rồi nghỉ để khi nào rảnh rảnh thì mới quơ quào tay chân một lúc và tin rằng «thế là đủ !».

Thực tế, chẳng có phương pháp nào là đủ giữ cho cơ thể khỏe mạnh mãi, nếu không tập luyện kiên trì, đều đặn, cho đến khi nào Thượng Đế gọi về mới thôi. Một thực tế nữa là tập luyện kiên trì có thể giúp chúng ta qua khỏi những cơn bệnh ngặt nghèo về Tim Mạch, (như đã viết ở trên) và để tránh bị «Stroke» (người viết đã 2 lần bị Stroke mà qua khỏi vì biết tập thở), đôi khi có thể thắng được cả cơn bệnh ung thư nữa (đã có 2 bệnh nhân ung thư, vì tập theo phương pháp của người viết đã qua khỏi.) Với căn bệnh Parkinson là căn bệnh bất trị, thì

tập luyện có thể làm cơn bệnh chậm phát triển và giúp hồi phục một phần nào các cử động thường nhật không bị rung rẩy mạnh. Còn các căn bệnh đau nhức : đau cổ, đau vai, đau lưng, đau đầu gối, thì là chuyện nhỏ, người bệnh có thể khỏi ngay sau vài ngày tập luyện.

Dĩ nhiên, kết quả của việc tập luyện không ai giống ai, vì còn tùy theo ý chí của người tập nữa. Và còn tùy thuộc vào Số Mệnh của mỗi người, tùy thuộc vào sự sắp đặt của Thượng Đế, của Thiên Chúa. Tuy nhiên, với mục đích «còn hơi thở, còn chiến đấu», người viết xin ghi lại những phương pháp dưới đây để chia xẻ cùng bạn đọc, mong giúp được chút gì cho mọi người.

1 - Chuẩn bị tinh thần : Người xưa nói : Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ. Câu này rất đúng về bệnh lý học và tâm lý học. Người luôn vui vẻ thì hệ thần kinh không bị kích xúc mà làm việc thoải mái, từ đó mới ra mệnh lệnh cho các tế bào làm việc cân bằng và thích hợp với các điều kiện cần thiết của một con người khỏe mạnh. Do đó, mà các bắp thịt, các tế bào da, xương, thần kinh giao hòa với nhau một cách chặt chẽ. Một khi mà có sự «đồng thuận» của mọi tế bào, thì đương nhiên sắc mặt rạng rỡ, sức khỏe dồi dào và ít khi bị bệnh. Nếu lỡ có bệnh, thì cũng chóng qua. Ngược lại, người u sầu thì dễ bệnh.

Theo một khám phá gần đây, thì khi u buồn, cơ thể sẽ tiết ra một chất gọi là «chất buồn» làm đình trệ mọi hoạt động của cơ thể, cũng giống như khi bị cúm, vi khuẩn làm cho các tế bào uể oải, không muốn hoạt động, cho đến khi ý chí của người bệnh phục hồi, khiến cho các tế bào lành lặn ra sức chống lại vi khuẩn, thì trận chiến mới kết thúc, và người ta khỏe trở lại.

Để bớt bệnh tật, chúng ta nên «quẳng gánh lo đi mà vui sống», khi gặp nghịch cảnh thì nên tự nhủ : «sông có khúc, người có lúc». Cứ bình tĩnh thì sẽ tìm ra cách giải quyết, không nên lo lắng quá độ, vì càng lo lắng càng thấy mình bế tắc. Người nào có đức tin vào Chúa, vào Phật, thì kiên trì đọc kinh, nhất định mọi trở ngại sẽ qua. Bên cạnh đó, nên sống vị tha, nghĩ về người khác hơn về chính mình thì cuộc sống sẽ vui vẻ hơn. «Nhìn lên chẳng bằng ai, nhưng nhìn xuống cũng chả mấy ai bằng mình.» Từ đó mà vui luôn.

Ngoài ra, đối với sự việc có người muốn hại mình, ghét mình, chọc giận mình, thì nếu tha thứ được thì cứ thứ tha. Giận hờn làm cho tim luôn đập nhanh, thần kinh căng thẳng, nếu có bệnh cao máu, cao mỡ, thì dễ bị Stroke ! Một số người không bị Stroke nhưng vì luôn giận hờn, không tha thứ cho ai, thì có thể biến thành một người mang tâm bệnh, dần dần thành người bệnh

tâm thần luôn. Không ít người, chỉ vì mất người thân (vợ, chồng, người yêu) mà biến thành người bệnh tâm thần, lúc nào cũng căng thẳng, ngơ ngác, rồi bỏ ăn, bỏ ngủ... nếu không có cách gì tìm vui lại thì sẽ u sầu rồi ra đi trong nỗi cô đơn. Tóm lại : Tinh thần tĩnh lặng, thoải mái, yên vui có thể tiêu trừ được bệnh tật.

2 - Tập luyện hít thở : Nhiều người bĩu môi khi nghe tới việc tập luyện hơi thở hay khí công, vì cho rằng mình chơi thể thao hàng ngày, nên không thể mà bệnh! Một người bạn hay chạy Marathon, và luôn hãnh diện vì mình có thể chạy nhiều dặm một ngày. Người bạn này tỏ ra khinh rẻ môn khí công của người viết vì cho rằng nhẹ quá. Thời gian sau, nghe nói anh bị trụy tim, phải gắn máy trong ngực cho đến khi có thể thay tim! Một bạn khác cũng chơi tennis hàng ngày, đột nhiên nghe nói anh đã ra đi, sau khi ngã gục trên sân chơi. Một người khá nổi tiếng trong nhiều sinh hoạt, bỗng trở thành người bệnh tâm thần, hết thuốc chữa. Vài người bạn thân cho biết con họ vẫn chơi thể thao, bất ngờ gục xuống và ra đi, khi tuổi đời chưa quá 30. Vì thế, tập thở hay tập khí công là cần thiết cho mọi lứa tuổi.

Tại sao lại phải tập thở ? Có nhiều người cho rằng không cần phải tập thở vì con người sinh ra, đâu có được ai dậy đâu, mà vẫn thở như thường ! Câu này rất

đúng, nếu con người ta không bao giờ bị ngạt mũi, sổ mũi ! Mỗi lần bệnh cảm, cúm, có ai thở bằng mũi được đâu ? Khi bị ngạt mũi, sổ mũi, người ta không mang đủ «oxy» vào trong cơ thể, các tế bào sẽ «đói», sẽ thiếu thức ăn là «Oxy», tế bào sẽ yếu đi và dễ bị tấn công bởi nhiều nguyên nhân khác. Người bị bệnh ngáy, không thở bằng mũi mà thở bằng mồm : thiếu oxy ! Người ngáy to quá và ngáy triền miên có thể ra đi khi đang ngủ (Sleep Epnea).

Ngoài ra, còn rất nhiều lần, chúng ta làm việc vất vả, thở hồng hộc, thở cạn, thở ngắn, những lần đó, Carbonic bị thải ra ngoài quá nhiều, quá nhanh, trong khi Oxy hít vào thì thiếu, như thế, cơ thể đã tiềm ẩn một căn bệnh nào đó rồi. Nhất là với các võ sĩ thi đấu, nếu chúng ta quan sát, sau 3 phút đánh đài, đấu thủ nào há mồm thở dồn dập, nhất định sẽ thua, vì sau vài phút thở mạnh như thế, cơ thể bị mất Carbonic quá nhiều, sẽ choáng váng, mất hết tinh tường, phán đoán, càng đánh càng mất tự chủ và sẽ bị hạ nhanh chóng, nhất là nếu bị đấm vào màng tang là nơi cân bằng của cơ thể, đôi khi lăn ra chết tức thì. Còn đấu thủ nào bình tĩnh biết cách giữ hơi thở, nhất định sẽ thắng.

Vậy thở như thế nào ? Rất đơn giản : thở chậm, thở sâu, và thở dài, lúc hít vào cũng như lúc thở ra. Thường

thì chúng ta có thể hít vào thật chậm, nhưng khi thở ra thì lại rất nhanh. Hít vào thì đếm được đến 10, thở ra chỉ 5, 6 là cạn hơi. Do đó, điều quan trọng khi thở ra là phải nén hơi lại từ từ, không cho thở ra nhanh, nếu hít vào đếm được đến 10, thì cố gắng khi thở ra cũng phải đến 10 mới thả hết hơi ra ngoài. Điều quan trọng thứ hai là Nén Hơi trước khi thở ra. Cố gắng làm 3 chu kỳ: Hít vào 10, nén hơi 3, thở ra 10. Dần dần sẽ tăng lên, hít vào 10, nén hơi 5, thở ra 10. Một tháng sau thì có thể hít vào 15 (20), nén hơi 10, thở ra 15 (20).

3 - Tập chuyển động : Có rất nhiều môn phái dậy Khí công, dậy hít thở. Không có môn nào hay hơn môn nào, chỉ khác là phương pháp chuyển động tay chân mà thôi. Trong phạm vi bài viết nhỏ này, người viết chỉ có thể nói về một trong nhiều phương pháp mà người viết đã hướng dẫn từ nhiều thập niên nay, cứu được nhiều trường hợp bác sĩ chê. Đó là ĐI BỘ TẠI CHỖ, VÀ TẬP CHÂN. Rất nhiều người nói «ngày nào cũng đi bộ nhiều dặm» nhưng bệnh vẫn còn. Lý do : đi bộ không tập trung tư tưởng, không hít thở đều đặn. Đi bộ vòng quanh Park là nơi tập trung hàng tấn khói xe, trong đó có chất độc chết người. Đi tản bộ, vừa đi vừa ngắm cảnh, vừa nói chuyện, vừa uống nước hay nhai kẹo.. Tất cả các kiểu đi bộ trên đều không những không mang lại lợi ích gì mà còn làm hại cơ thể. Do đó, nếu muốn đi bộ,

thì phải theo nguyên tắc sau đây :

- Đi bộ tại chỗ, trong nhà : Đi bộ trong nhà tránh được khói độc thả ra từ xe hơi. Khi đi bộ thì đi thẳng người, hai tay để xuôi theo người, bàn tay để thẳng 5 ngón, bước chân nào thì tay đó (như lính đi diễn hành), tay đánh thẳng, không cong quẹo, mỗi bước đi là một lần hít, thở. Khi tập lâu rồi, công lực tăng cao, thì 2 bước mới thở 1 lần. Nếu nhà chật mà không đi vòng quanh nhà được, thì dậm chân tại chỗ. Đi bộ như thế ít nhất là 30 phút một lần, ngày 2 lần, thì khỏi bệnh tim, cho dù là bác sĩ đã chê. (đã có 2 vị bị suy tim, bác sĩ chê, mà tập theo phương pháp của người viết, đã hoàn toàn khỏi bệnh !)

- Tập chân : Cổ chân là nơi hay tụ máu. Lý do : càng lớn tuổi, sức hút máu lên của quả tim càng yếu, tim phải co bóp mạnh hơn mới «hút» máu về tim được. Đôi khi tim làm việc yếu, thì máu đọng ở cổ chân, gây ra đủ thứ bệnh : bệnh phù cổ chân, bệnh sưng lồi tĩnh mạch, và bệnh suy tim ! Những người bị phù cổ chân, thì khi lấy tay ấn mạnh vào, chỗ ấn không bật lên ngay mà lõm xuống mãi. Những vị này nhất định là bị yếu tim. (Ở Mỹ khó có bệnh phù thũng vì thiếu vitamin B, cho nên nếu thấy chỗ ấn mà lõm xuống là bệnh tim). Do đó, phải tập cổ chân để giúp máu về tim nhanh hơn,

giúp cho tim được giảm bớt áp lực mà khỏe lại. Phương pháp tập chân như sau :

a) Xoay cổ chân : Ngồi trên giường, thả chân xuống dưới, rồi gác chân trái lên đùi phải, tay trái nắm cổ chân trái, tay phải cầm bàn chân trái xoay vòng 10 lần một phía rồi đổi phía kia 10 lần. Đổi chân : chân phải gác lên đùi trái, tay phải nắm cổ chân phải, tay trái xoay cả bàn chân phải. Tối thiểu mỗi chân được xoay 20 lần.

b) Co chân : Nằm thẳng, ngửa trên giường, hai tay duỗi thẳng theo người, từ từ co chân trái lên, hít vào thật chậm. Khi đầu gối đã ép gần sát bụng, thì từ từ thở ra, và thả chân thẳng trở lại, nhưng không cho gót chân đụng giường, tức là để chân trên không. Làm như thế chừng 20 lần, rồi đổi chân. Khi chân này mỏi thì đổi chân kia. Làm như thế mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ chừng 60 lần môt chân là sẽ ngủ thẳng giấc, có người ngủ một mạch 7 tiếng đồng hồ mà không phải đi tiểu đêm. Tối thiểu cũng được 5 tiếng ngủ sâu.

c) Đạp xe đạp ngược : Nếu muốn mạnh thêm nữa, thì nằm thẳng rồi đạp xe đạp ngược, nghĩa là móc bàn chân lên thành 1 vòng tròn, thay vì đạp tới thì đạp lui. Đạp nhiều vòng cho đến khi mỏi thì thôi.

Trên đây là mấy phương pháp căn bản cho người bệnh nặng mà không thể tới lớp tập được. Nếu có thể thì chịu khó đến các trường, lớp dậy khí công, lớp nào cũng tốt, để tập chung với những người khác thì vui vẻ hơn, có bạn có bè, thì tập luyện mau thành công và tập được nhiều môn phái khác nhau, rất thích thú. Dĩ nhiên, khi vui vẻ, yêu đời hơn thì nhan sắc sẽ trẻ lâu hơn, những vị thích hát hò, sẽ thấy làn hơi mình dài hơn và điêu luyện hơn...

Thân chúc những ai đọc bài này có được sức khỏe và hạnh phúc. Vì Sức Khỏe không những là Vàng, mà còn là Kim Cương nữa.

Chu Tất Tiến,

Võ Sư Nhu Đạo, Chưởng Môn Chuyển Tâm Công.
(714) 398-3678.

Chuyện Tình Nicaragua

Phan

Báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuất đã phát hành. Sau đây là một chuyện tình dài của Phan, trích từ báo xuân. Là nhà báo trong nhóm chủ biên một số tuần báo tạp chí ở Dallas. Phan cũng là tác giả Viết Về Nước Mỹ từng nhận giải và có nhiều bài trên dưới một triệu lượt gõ để đọc bài. Bài đăng hai kỳ. Tiếp theo và hết.

4.

Cơn lạnh do ảnh hưởng bão ở đông bắc Hoa kỳ chứ chưa phải thời tiết nơi đây đã lạnh. Tôi ngồi đọc những trang báo hết năm 2017 không còn bình thường như những năm trước trong căn nhà vắng vẻ đã quen. Những trang báo nói về năm 2018 không còn cô độc với cái điện thoại thỉnh thoảng lại báo có tin nhắn, những tin nhắn nhảy nhót hình gương mặt cười, hoặc mếu, hay buồn ngủ... vài chữ ngắn ngủn nhưng mang nội dung hài hước để chọc phá nhau chơi trong những ngày nghỉ cuối tuần không gặp.

Chắc nhờ thế nên những trang báo nói về năm 2018 không còn áp lực tôi nữa về nhà ở, việc làm, tình hình kinh tế Hoa Kỳ thế này thế nọ theo những dự đoán.

Những chính khách Cộng Hoà hay Dân Chủ không còn hấp dẫn tôi với chính sách, đường lối của họ. Giải thưởng Nobel năm nay về văn học nghệ thuật, kinh tế chính trị, hay y khoa thuần túy... không còn hứng thú gì với đời người đã bước vào tuổi sáu mươi, như một cột mốc phân biệt rạch ròi giữa còn trẻ và đã già. Tôi muốn nói với Garcia như chia sẻ giữa hai người bạn cùng hoàn cảnh. Nhưng cô ấy lại gọi cho tôi hay, cô vừa được điện thoại của công ty giới thiệu việc làm báo cho biết thôi việc của cô ấy ở hãng tôi vì hết việc làm cho công nhân tạm thời. Họ chuyển cô ấy đến làm với một hãng khác trong thành phố, lương khá hơn ở hãng tôi nên cô lại sợ công việc nhiều, khó hơn, hay nặng nề hơn...

Cúp điện thoại vấn an với Garcia. Tôi ngồi yên lặng rất lâu trong căn nhà đã nhiều năm chỉ mình tôi với bốn bức tường. Biết rằng việc làm trong thành phố tôi sinh sống này rất nhiều, không sợ không có việc làm. Nhưng hãng xưởng càng ngày càng hạn chế việc cho công nhân vô chính thức để hãng không phải lo về bảo hiểm sức khoẻ và những phúc lợi cho công nhân chính thức của hãng. Nhớ lại thời tôi cũng đi làm tạm thời. Làm ở đâu thì cuối năm cũng bị cho nghỉ vì hết việc - là cái cớ, bởi luật khi ấy là hãng xưởng không được giữ người làm tạm thời quá một năm. Nên họ cho nghỉ để

sang năm xin việc làm lại từ đầu, chẳng có quyền lợi, phúc lợi và bảo hiểm gì cả. Ngay những ngày lễ cuối năm bị thôi việc nên cũng không được ăn lương. Nghĩ nặng nề hơn về những cảm giác cuối năm của thời gian đi làm tạm thời, những người đã vô chính thức được thì họ bàn nhau, tiên đoán về tiền thưởng cuối năm. Ai còn bao nhiêu ngày phép, sẽ đi chơi đâu với gia đình... Trong khi những người làm tạm thời thì cuối năm chỉ thì thầm cho nhau hay là ở hãng nào còn cần người, công việc gì, công ty giới thiệu việc làm nào đang nhận đơn...

Chắc Garcia cũng đang trong tâm trạng buồn bã đó, dù không còn lo sợ mất việc làm như hồi mới đến Mỹ. Hồi chân ướt chân ráo mới tới Mỹ mà bị thôi việc là bấn loạn tâm thần với tiền thuê chung cư, tiền xe, tiền bảo hiểm... Tôi không rõ đây là một sự thông cảm hay tình cảm khi nghĩ đến cô ấy cũng không còn đủ trẻ để sống lạc quan ngày nào biết ngày đó như giới trẻ bây giờ; cũng không còn cha mẹ, nhà cửa để quay về quê xưa. Quê hương thứ hai thì đứa con duy nhất cũng đã rứt ra khỏi mẹ, gia đình để sống đời tự lập như bao thanh niên Mỹ...

Tôi gởi cho cô ấy cái tin nhắn khi tôi nhìn ra ngoài trời xám ngoét mùa lạnh, cành cây trơ vơ, tiếng lá xạc xào... khiến tâm khảm tôi lạc loài như năm tàn tháng tận đã quen, quen đến hết chịu nổi khi đã biết không thể độc quyền sự cô đơn này nữa vì người ta có quyền sống cô đơn nhưng không được để người khác lẻ loi...

Tôi nhắn tin đi, «Có muốn đi uống với tôi một ly không. Nếu muốn thì đến nhà hàng bờ hồ, 7 giờ. Tôi sẽ chờ bạn ở đó.»

Cô ấy trả lời, «Sớm hơn 1 tiếng được không ? Tôi đang buồn quá !»

«Chắc chắn được. Tôi đi ngay bây giờ. Nửa tiếng nữa tôi có mặt.»

«Cảm ơn bạn. Tôi cũng đi ngay đây. Nhưng tôi đến bằng Uber, rồi bạn chở tôi về nhé ! Vì từ nhỏ tới giờ tôi chưa từng uống rượu. Xin lỗi !»

Một Garcia hoàn toàn khác trong mắt tôi khi cô bước xuống từ chiếc Uber đã chở cô đến. Tôi thích cái nhà hàng Mỹ ở bờ hồ này từ lâu lắm rồi ! Tôi thích sự phục vụ của họ nhất, rồi khung cảnh bốn mùa thì mùa nào cũng đẹp. Mùa xuân cứ khoác cái áo lạnh mỏng mỏng rồi ngồi bàn ngoài trời mà ngắm những cánh chim chở

gió xuân về; ngắm sóng hồ mơ màng, sóng đời lăn tăn, những cành nhánh lá mới còn run rẩy, những búp nụ chưa mãn khai bao giờ chả đẹp như những cái váy ngắn của những cô gái đi dạo bờ hồ đã cất những bộ đồ lạnh nặng chịch ở nhà. Mùa hè mát hơi nước từ hồ bay lên, những cô gái Mỹ đẹp như tranh, tượng vui cười lướt ván. Mùa thu xa xăm về trong màu lá úa, những chiếc lá xa cành rồi mất hút vào làn nước về đêm như một phận người vừa lặng lẽ rời xa quê nhà trên chiếc thuyền vượt biên năm xưa. Mùa đông thì không ngồi ngoài nổi nữa vì lạnh lắm, nhưng mua thức ăn ra xe ngồi ngắm hồ rồi lai rai chuyện trò cũng thú vị... Nhưng mùa đi biết về còn người đi không trở lại, chỉ có ký ức tôi với cái nhà hàng và bờ hồ già đi thôi. Không biết không gian và con người nơi này có đủ sức cho Garcia trở lại ? Tôi hỏi cô ấy sau khi nói về điểm hẹn. Cô không trả lời vào câu hỏi mà trả lời bằng một câu hỏi khác !»Tại sao bạn muốn tôi trở lại đây mà không phải là những người bạn của bạn đã từng đến đây với bạn ?»

«Bởi tôi thích nơi này. Từ không gian bên trong đến ngoại cảnh, nội thất, sự phục vụ... tất cả đều ưng ý tôi. Nhưng những người bạn từng đến đây với tôi, có thể họ thích một không gian vui nhộn hơn như vũ trường chẳng hạn; có thể người bạn khác của tôi lại chê nơi đây quê mùa, hoang dã...»

«Vậy bạn nghĩ về tôi như thế nào khi bạn mong tôi sẽ trở lại đây với bạn ?»

«Tôi quý bạn ở điểm tôi đã hiểu được về bạn phần nào. Bạn là người... không phải lúc nào cũng sẵn sàng. Nhưng bạn là người có thể làm một việc bạn không thích nhưng vì người khác !»

«Tôi không thật sự là một người tốt đến được như bạn nghĩ đâu, nhưng tôi thật sự thích nơi này. Có lẽ tôi với bạn có những suy nghĩ giống nhau về nơi này.»

«Tôi rất hy vọng được có cùng suy nghĩ với bạn nhiều hơn. Ngay như bộ đồ dạ tiệc mà bạn đang mặc trên người. Nếu tôi thấy nó trước khi bạn mua, thì tôi sẽ mua... để tặng bạn. Vì bạn là người thích hợp nhất với bộ trang phục mà bạn đang mặc trên người.»

«Cảm ơn bạn khen. Và tôi cũng biết về bạn là người thích màu lạnh, đơn giản, nhưng khó tính với thiết kế vì đòi hỏi nghệ thuật của bạn nửa cổ điển mà phải một nửa thật sáng tạo chứ không cần hiện đại...»

5.

Tôi thức dậy ở nhà Garcia. Thấy cô ấy ngủ ngon quá nên tôi tự xuống bếp pha cà phê. Nhà chẳng có cà phê. Tìm một gói trà gói cũng không ra. Thất vọng. Tủ lạnh

chỉ đơn sơ chút đỉnh thức ăn của người ăn uống kỹ. Đành ra garage ngồi uống chai nước lọc, đốt điếu thuốc vì ra sân sau nhà thì trời lạnh quá !

Không lâu sau. Garcia gọi tôi vào nhà ăn sáng. Ăn bánh mì lát với trứng chiên. Không biết bao năm rồi tôi không ăn sáng có ly sữa trắng với trái táo. Tôi có ăn bánh mì, nhưng bánh mì ổ của Việt nam với trứng chiên. Rồi xịt xì dầu, không ăn trứng chiên với muối tiêu.

Tôi bị ly sữa trắng quá, trái táo thì đỏ tươi thôi miên tôi. Tôi miên man lôi thôi với trường liên tưởng tới đêm qua kỳ cục ! Thật ngại biết chừng nào. Đến phải bỏ uống rượu thôi ! Nhưng có lẽ người thông minh đoán được ý nghĩ trong đầu tôi, nên cô ấy nói,

«Bạn cứ ăn sáng tự nhiên đi. Nói chuyện đi. Đây không phải là nhà trẻ, không cần phải giữ im lặng lúc ăn sáng... vì bạn còn ăn trưa, ăn chiều, ăn tối, ăn đêm ở nhà già này !»

Chúng tôi phá lên cười như tự cười chính mình nên đứa nào cũng chực trào...

Garcia trông hồn nhiên nhất từ khi tôi quen biết cô ấy, chỉ yêu cầu của cô cũng là khó khăn nhất từ khi cô ấy quen biết tôi. Cô ấy nói với tôi, «Tôi không uống trà hay cà phê nên lần sau bạn đến nhà tôi mới có. Bây giờ thì tùy bạn chọn lựa. Một là ăn xong, chúng ta đi Starbucks. Hai là ăn xong, bạn tự đi mua cho mình ly cà phê, mua cho tôi ly trà Thái ở Starbucks, rồi trở về nhà trò chuyện cho ấm áp hơn... Nhưng bạn phải ráng nhớ từ bây giờ, vì tôi muốn được nghe bạn kể lại tất cả những gì bạn nhớ được về tối hôm qua.»

Tôi chọn ngồi nhà nên đi mua cà phê về nhà. Phần cũng thích không gian trong căn nhà nói lên tính cách, thẩm mỹ của gia chủ. Đến ly cà phê đầu ngày thứ bao nhiêu trong đời từ khi biết uống cà phê thì tôi không nhớ, nhưng sẽ nhớ ly cà phê này, nhớ hoàn cảnh uống ly cà phê này là lần đầu tiên trong đời tôi bị khó khi phải ứng xử.

«Bạn có chuyện gì vui đến cười một mình, kể tôi nghe với...» Cô ấy vừa hỏi vừa lau tay sau khi rửa hai cái dĩa trứng chiên. Tôi vào chuyện luôn, lập lại nguyên văn ý nghĩ thoáng qua trong đầu khiến tôi cười một mình : «Tôi không cười cô đâu mà sợ ! Tôi cười tôi như con nít đêm qua. Truyện cười Việt Nam có câu chuyện y như tôi đêm qua vậy ! Cái anh chàng đó cứ bị vợ mắng

chửi suốt ngày. Hôm anh nhịn hết nổi nên cãi lại, «Nè, tôi nói cho cô biết ! Tôi là chồng của cô. Tôi không phải là con của cô, cô không được mắng chửi tôi bất cứ lúc nào cô muốn ! « Nhưng cô vợ ấy có cái lưỡi không có xương nên cô nói sao cũng được mà. Cô ấy trả lời anh chồng, «Tao không biết ! Hễ đứa nào bú vú tao là con tao.» Anh chồng cô chỉ còn biết đem chuyện ra quán rượu kể lại cho cánh đàn ông nghe để ngậm ngùi...»

Garcia ném cho tôi cái khăn lau tay. «Tôi không muốn nghe lại chuyện đó. Tôi muốn nghe bạn kể những chuyện bạn còn nhớ được ngoài nhà hàng, rồi về nhà ?»

«Thì cái ông già ưa ngồi uống rượu một mình. Sau khi nghe chuyện của anh chồng nọ, ông thở dài thương cảm cho đàn ông, nói : «Không biết sao ông trời lại khiến đàn ông chỉ bú sữa mẹ chừng một năm rồi thôi. Nhưng vẫn thích hai cái bình sữa tới già, tới chết... cho đàn bà hạch sách, sỉ nhục bọn mình.»

Bây giờ thì cô ấy đuổi tôi ra khỏi nhà, nhưng không xô ra cửa mà xô xuống sofa...

Tôi như khờ dại lại thuở biết tin người vì tôi không hề nghĩ đến việc nói dối với Garcia. Tôi nói với cô ấy, «Chuyện tối hôm qua. Câu đầu tiên tôi muốn nói với cô là cô hớp hồn tôi khi bước xuống khỏi chiếc Uber đưa

cô đến. Cô không phải người đa nhân cách mà cô đa phong cách. Tôi quan sát cô nơi làm việc, qua bộ đồng phục như nhau thì cô vẫn khác hơn người khác ở sự gọn gẽ và sạch sẽ. Tôi nhìn cô trong bộ đồ thể thao, tôi biết cô là người rất quan tâm đến sức khoẻ, lại biết giữ gìn thể dáng. Tôi thấy cô trong trang phục tối hôm qua... tôi mất trí !»

«Bạn không được nói với tôi là bạn mất trí nên không nhớ gì hết. Tôi rất muốn nghe chuyện hôm qua do chính người trong cuộc thuật lại để tôi hiểu được chính xác hơn về tình cảm của bạn dành cho tôi. Tôi sẽ quên đi quá khứ vì có thể trước đó tôi với bạn ghét nhau, nhưng đã vượt qua chính mình để không ghét nữa, thì về sau là rời xa nhau hay thân thiết hơn tùy thuộc vào sự thành thật. Bạn nói đi !»

«... Tôi. Tôi nhớ được bạn đã uống một ly cocktail bằng cái muỗng cà phê. Khoảng một tiếng đầu thì bạn chỉ uống mỗi lần nửa muỗng thôi để thăm dò xem cơ thể bạn có dị ứng với chất cồn hay không ? Sau đó, bạn uống mỗi lần một muỗng. Tới khi bạn uống được một phần tư ly cocktail thì khen ngon. Tôi cứ sợ bạn say...»

«Còn bạn uống hết bao nhiêu rượu cognac, bạn có nhớ không ?»

«Để tôi ráng nhớ coi. Tôi uống ly thứ nhất thì tôi khen bộ đồ bạn mặc tối hôm qua rất đẹp, hợp với vóc dáng bạn, đúng mùa. Dù nó không thời trang mấy, nhưng tôi không quan trọng chuyện thời trang. Tôi quan tâm tới sự phù hợp, và biết cách ăn mặc là quan trọng lắm !»

«Rồi bạn uống đến ly thứ hai thì chúng ta nói chuyện gì ?»

«Chúng ta nói chuyện về việc làm.»

«Ly thứ ba ?»

«Tôi trình bày với bạn một chuyện làm ăn mà tôi muốn bạn hợp tác với tôi. Tôi hoàn toàn nhớ chuyện ấy, và giờ đây tôi vẫn còn mong bạn suy nghĩ thêm để tiến hành. Bởi tôi tin chuyện làm ăn ấy khả thi, hợp pháp, phù hợp sức khoẻ và tuổi tác. Quan trọng nhất là thoát khỏi sự đối xử bạc bẽo với công nhân tạm thời của hãng xưởng bây giờ.»

«Bạn nói đúng. Tôi sẽ suy nghĩ thêm về việc hợp tác làm ăn với bạn.

«Rồi ly thứ tư thì sao ?»

«Tôi giải thích cho bạn nghe vì sao hôm bạn chúc mừng sinh nhật sáu mươi của tôi, tôi lại sủa vô mặt bạn

khi bạn cho biết bạn đã bốn mươi tám tuổi.»

«Bây giờ bạn hãy nói lại cho tôi nghe chuyện đó. Tối hôm qua tôi không hiểu lắm chuyện tính tuổi của người Việt Nam ?»

«Thì cũng đơn giản như người tây phương tính ngày tháng sinh từ ngày mấy tháng mấy tới ngày mấy tháng mấy thì người đó thuộc cung hoàng đạo nào trong mười hai cung hoàng đạo. Đối với người châu Á nói chung, người Việt với người Tàu gần nhau hơn thì tính tuổi giống nhau. Có mười hai con vật tượng trưng cho một chu kỳ tính tuổi là mười hai năm. Tôi sinh năm 1958. Năm đó là năm con chó nên tôi là người có tuổi con chó. Người sinh năm 1959 là người tuổi con heo, 1960 là tuổi con chuột, 1961 là tuổi con trâu, 1962 là tuổi con cọp, 1963 là tuổi con mèo, 1964 là tuổi con rồng, 1965 là tuổi con rắn, 1966 là tuổi con ngựa, 1967 là tuổi con dê, 1968 là tuổi con khỉ, 1969 là tuổi con gà, 1970 là tuổi con chó trở lại.

Vậy năm 2018 tôi tròn sáu mươi tuổi, cuộc đời tôi đã sống đúng năm chu kỳ tính tuổi với mười hai con thú tượng trưng cho mỗi năm. Trong khi Garcia bốn mươi tám tuổi vào năm 2018, cuộc đời cô đã sống tròn bốn chu kỳ tính tuổi với mười hai con thú tượng trưng cho mỗi năm. Nhưng năm sinh 1958 của tôi là năm

con chó, năm sinh của Garcia là 1970 cũng là năm con chó vì sau đúng một chu kỳ là mười hai năm từ 1958 tới 1970, năm con chó trở lại. Nghĩa là tôi với Garcia cùng tuổi con chó, nhưng tôi lớn hơn Garcia một chu kỳ mười hai năm. Và niềm tin khi còn nhỏ của tôi ở quê nhà là hai đứa bạn tuổi con mèo như nhau thì cũng chào hỏi nhau bình thường khi gặp vào buổi sáng đến trường hay chiều chia tay tan học. Nhưng sau khi có một chuyện giận nhau đến không chào hỏi nhau nữa mỗi sáng chiều. Rồi thì tình bạn ấy sẽ trở lại như xưa vào một hôm chạm mặt; chúng cùng kêu meo meo với nhau là chào nhau sau khi đã suy nghĩ kỹ... Mình cùng tuổi con mèo với nhau, nhất định không để cho những con gì khác coi thường con mèo.

Nên khi tôi biết Garcia cùng tuổi con chó với tôi thì tôi gâu gâu gâu vô mặt Garcia là chào người bạn cùng tuổi con chó với tôi. Không ai biết được ngày mai, nhưng tôi tin tôi có thể nào thì bạn cũng không quên hay bỏ rơi tôi !»

«Ồ ! Bây giờ thì tôi hiểu rõ hơn nhiều rồi. Tôi sẽ tìm đọc thêm để biết !»

«Không khó hiểu đâu. Có lẽ tối qua tôi uống hơi nhiều nên trình bày không rõ ràng thôi...»

«Rồi... bạn uống đến ly thứ mấy rồi nhỉ ?»

«Tôi nhớ. Tôi chỉ uống đến hết ly thứ tư, thì tôi gọi người phục vụ đem ra bàn cho tôi nguyên chai Johnnie Walker Double Black, vì tôi thấy cứ gọi cô bé đó từng ly, phiền cô ấy quá. Trong khi tôi quyết định nói với bạn điều quan trọng nhất thì tôi thiếu can đảm. Tôi chỉ đủ can đảm nhất tối qua là quyết định không nói khi say thì tôi đã say khi tôi uống hết nửa chai Double Black sau bốn ly mua lẻ trước đó.»

«Tại sao lại không nói điều muốn nói nhất khi say ?»

«Thiếu tôn trọng người nghe.»

«Bạn can đảm lắm ! Bạn không phải người thiếu can đảm đâu. Bây giờ tôi bổ sung những điều bạn không nhớ, nhưng bạn không cố tình. Bạn là người tình nghĩa nên cái bóng quá khứ còn lớn lắm trong bạn. Bạn yêu thích tôi bao nhiêu, bạn càng khổ tâm với quá khứ của bạn. Và. Bạn chọn khổ tâm chứ không bỏ những tình nghĩa trong quá khứ của bạn...»

«Cảm ơn Garcia đã hiểu đúng về tôi.»

«Tôi cũng tin là tôi đã tìm được tác giả của quyển sách cổ này. Nên sáng nay tôi sẽ nói bạn nghe sự thật về tôi. Mọi chuyện còn lại có bề trên an bày. Bạn trai

của tôi là bạn học ở bậc trung học. Anh ấy nhập cư lậu vào Mỹ. Đi làm bất kể thời gian và công việc bất kể là việc gì để có tiền mua cái thẻ xanh hợp pháp qua cách kết hôn với người có quốc tịch Mỹ.

Đủ thời gian để ly dị với người vợ giả của anh ấy. Anh ấy về quê cưới tôi, đem tôi qua Mỹ để bắt đầu giấc mơ của chúng tôi khi còn trong trung học. Anh ấy thường bảo tôi hãy ráng học làm bác sĩ nhi đồng như tôi mơ ước. Anh ấy học lực kém nên sẽ đi làm để giúp tôi đi học. Chúng tôi có một kế hoạch cụ thể, và cả hai cùng cố gắng.

Ngày tôi bước vào đại học ở Mỹ cũng là ngày tôi thành đàn bà. Chồng tôi nuôi tôi đi học được ba năm thì tai nạn xảy ra là tôi quên uống thuốc ngừa nên có thai. Cuộc sống chung gần như tan rã khi tôi quyết định giữ bào thai vì ai lại đi giết người để lấy cái bằng cứu người. Tôi yêu trẻ nên tức tới nhiều lần tôi đã khóc khi thấy trẻ nhỏ ở quê tôi chết vì nghèo nàn, lạc hậu. Tôi muốn cứu trẻ em thì sao tôi có thể giết con mình khi nó còn chưa chào đời. Nhưng chồng tôi muốn bỏ cái thai thì mới hoàn thành được tâm nguyện trở thành bác sĩ của tôi. Nhưng tôi không thể.

Ba năm sau, tôi cũng không theo học được nữa vì phải đi làm để nuôi tôi, nuôi con tôi. Chồng tôi đã trở thành người nghiện rượu sau ba năm vợ chồng ở chung phòng chung cư nhưng xa cách nhau tới không một lời chào khi giáp mặt nhau.

Anh ấy chết vì uống rượu lái xe, gây tai nạn lớn.

Tôi đã sống độc thân nuôi con hai mươi năm qua. Những oán hận từ đầu đã không có thì đâu có gì để nguôi ngoai. Tôi chỉ đau lòng khi nhớ đến việc chồng tôi đã chết là vì tôi. Anh ấy không đối xử tốt với tôi thì đã không dẫn đến cái chết bởi bế tắc của anh ấy.

Tôi nghĩ là ý Chúa đã giúp tôi bớt cô quạnh khi đứa con đã trưởng thành, rời xa tôi. Sáng hôm tôi đi làm ngày đầu tiên. Tôi có hai chọn lựa là tới hãng nào cũng được như công ty giới thiệu việc làm nói với tôi. Tôi quyết định đến hãng này thì Chúa cầm lái tới hãng kia. Tôi mới quen biết bạn...»

«Cảm ơn Garcia đã cho tôi biết về cô. Chia buồn với bạn. Nhưng phải nhớ là quá khứ ấy qua rồi !»

«Bạn thì sao ?»

«... Xin rút lại lời tôi vừa nói.»

«Nghĩa là tôi cũng mang cái bóng quá khứ quá nặng nề !»

«Tôi tin là có cách. Xin cho tôi thời gian.»

«Tôi cũng xin bạn một điều thôi !»

«Nói đi.»

«Tối hôm qua là lần đầu tiên trong đời tôi uống ly nước giải khát có chất cồn trong đó. Người tôi uống với là bạn. Tôi có hai chọn lựa khi bạn đã say nhừ. Một là tôi gọi Uber để về, và không bao giờ gặp lại bạn nữa. Nhưng tôi không thể mắc sai lầm cũ, đã làm tôi đau đớn hai mươi năm qua về cái chết của người tôi thương yêu. Tôi không muốn bạn có kết cục như thế !»

Tôi bấm hệ thống định vị trên xe bạn, bấm tiếp chữ «nhà». Tôi đưa bạn về tới nhà bạn. Nhưng lại không bỏ được một người say đã sáu mươi tuổi trong căn nhà mùa đông chỉ một mình bạn.

Tôi quyết định đưa bạn về nhà tôi... «

«Cảm ơn Garcia. Tôi cũng nghĩ về cô nhiều lắm. Nên không uống cognac từ hôm cô khuyên tôi đã lớn tuổi rồi, đừng uống rượu mạnh nữa, chút vang cho máu huyết dễ lưu thông thôi. Thuốc lá thì bỏ hẳn đi... nên tôi

không uống cognac nữa từ hôm cô khuyên tôi. Thuốc lá thì hạn chế chứ chưa dứt được thói quen sau nhiều năm. Nhưng rồi tôi sẽ đoạn tuyệt với hai thứ đó. Nếu tôi làm được thì tôi sẽ gặp lại cô vì quá khứ của tôi cũng đã từng làm khổ một người bạn đời thương yêu tôi nhất. Tôi không muốn có thêm một người phụ nữ vì yêu thương tôi mà khổ sở với rượu mạnh và thuốc lá nữa. Người ta không đem được niềm vui, hạnh phúc đến cho nhau thì cũng đừng ích kỷ với sự thoả mãn ích kỷ của riêng mình. Đó là món nợ quá khứ của tôi.»

6.

Mặt trời mùa đông treo trên cột điện. Mấy con chim đen mùa này về đậu kín dây điện khu thương mại Việt nam. Tôi về qua trong tiếng trống múa lân nên chợt nghĩ : Vài chục năm trước, đâu có ai nghĩ có một đội múa lân chiêng trống um xùm một góc trời Mỹ là khu thương mại của người Việt Nam. Nên tôi thắc mắc làm gì chuyện một người đàn ông Việt có mặt trên nước Mỹ, và đêm qua qua đêm với một người phụ nữ Nicaragua. «Thời đại toàn cầu» là cụm từ xoá nhoà khoảng cách ảo, khoảng cách thật trong lòng người không cần internet, ngôn ngữ của trái tim trong tiếng gâu gâu gâu khi Garcia tiễn tôi ra cửa. Cô ấy chu mỏ sủa như sủa vào cô đơn với lẻ loi. Nhưng nghĩ làm chi cho mệt con chó già đã

sủa sáu mươi năm không lời đáp.

Tôi ghé vào khu chợ tết, mua cho Garcia cái áo dài Việt Nam màu đỏ, có rớt chữ thư pháp «Mậu Tuất 2018» của bọn trẻ trong nước viết thư pháp kiếm tiền độ nhật qua ngày mà theo học đại học, nên nét thư pháp như trẻ lớp một tập viết a, b, c... Mà sao đẹp lạ lùng như thơ Bùi Giáng, «Em ơi em đẹp não nùng/ vì em có cái lạ lùng bên trong...»

Chắc trên đường từ khu thương mại Việt Nam về nhà tôi, những người lái xe khác nghĩ tôi điên vì tôi cứ cười một mình theo dòng tư tưởng thăng hoa...

Xuân đã về. Xuân đã về. Xuân rất huy hoàng... Tôi sẽ dạy Garcia hát tiếng Việt bài này trong tết Việt năm nay, chứ từ nay gặp nhau cứ sủa gâu gâu gâu thì cũng khó coi lắm trên nước Mỹ nơi mà trước là đệ nhất phu nhân, sau đến con nít, con chó hạng ba, rồi mới tới đàn ông...

Mậu Tuất 2018

Phan

Trận Cháy Rừng Dữ Dội Ở Ventura...

Năng Khiếu

Tác giả tên thật Trần Năng Khiếu. Trước 1975 là Công Chức Bộ Ngoại Giao VNCH. Đến Mỹ năm 1994 theo diện HO. Đã đi làm cho đến năm 2012. Hiện là công dân hưu trí tại Westminster. Tham dự VVNM từ tháng 8/2015. Đã nhận giải đặc biệt 2016, thêm giải danh dự VVNM năm 2017. Sau đây là bài mới của tác giả, về trận cháy rừng dữ dội nhất ở Nam Cali, có tên là «Thomas Fire Ventura».

Bão tố, khủng bố, động đất, cháy rừng, lũ lụt... là những đề tài thường xuyên xuất hiện trên truyền hình, trên các trang báo. Ngồi xem TV, và đọc báo là hiển nhiên. Nhưng trải qua thảm họa mới thấy hết bi thảm !

Từ ngày đến Mỹ, chị Bình đóng đô ở Quận Cam, Nam Cali nắng ấm này hơn hai mươi năm. Ngoài một vài lần đang đứng làm việc hoặc đang nằm ngủ trong đêm, chị Bình chỉ cảm nhận dư chấn của các trận động đất ở cách xa, khiến mặt đất đong đưa làm rớt những vật dụng để trên cao, đã làm chị và bà con hốt hoảng, sợ hãi !

Nhưng đặc biệt chị Bình rất quen thuộc với những cơn gió Santa Ana, thường xuất hiện vào mùa Thu và đầu mùa đông. Nó biến chuyển bất thường, từ nóng tới lạnh tùy theo khí hậu nơi nó xuất phát. Mỗi năm có khoảng từ mười, hai mươi, đến ba mươi trận. Gió Santa Ana thường thổi mạnh nhất vào ban đêm hoặc sáng sớm. Tốc độ 50-60 dặm một giờ, có khi hơn. Các đợt gió mạnh mang hơi nóng và khô, dễ gây ra những đám cháy rừng hung hãn ở Nam California gọi là Wildfires, còn có tên là Devil winds (gió quỷ).

Nên mỗi khi cơn gió Santa Ana thổi về thì muôn vàn ký ức của chị Bình lay động. Nhớ những ngày còn đi làm, chị bán liquor ở Thành Phố Seal Beach, vào mùa gió khô thổi mạnh từ đất liền ra biển. Người khách hàng quen thuộc nói với chị : «Quái phong cuối thu đó cô, gió Santa Ana độc lắm, phải mặc thêm áo, quấn khăn quàng cho ấm vào». Vậy mà mở cửa tiệm là mọi thứ trên bàn bay hết không chặn kịp, chị đánh vật với gió cả ngày. Khi vì công việc chị Bình phải ra ngoài, thì gió thổi lồng lộng ngoài đường, cành cây gẫy ngổn ngang, gió thổi tung trời đất, tấm thân mảnh mai của chị cũng như bị gió cuốn theo.

Năm nay gió Santa Ana lại góp thêm vào ký ức chị Bình nỗi lo sợ kéo dài, vì gia đình người con trai lớn của anh chị, gồm hai vợ chồng và ba đứa cháu nội về xum họp với cha mẹ vào ngày lễ Thanksgiving tại Orange County, vừa trở lại nhà ở Ventura County được một tuần. Chị Bình nghe tin cháy rừng gây nhiều thiệt hại ở hạt Ventura. Chị vội mở TV theo dõi tin tức, được biết đám cháy rừng bùng phát từ Stockel Park phía Bắc Santa Paula ngày 4/12 đến chiều ngày 5/12/2017. Những đợt gió Santa Ana thổi mãnh liệt mang theo tàn lửa, làm đám cháy lan nhanh bao phủ hơn 18 nghìn Hecta, thiêu rụi hàng trăm căn nhà. Hơn một trăm lính cứu hỏa, vẫn tích cực nỗ lực tiến hành các biện pháp nhằm kiểm soát đám cháy, ảnh hưởng 27, 000 cư dân Ventura được báo động : «Bão lửa có thể tiến vào thành phố». Có nơi ban đêm cảnh sát phải đến từng nhà gõ cửa và yêu cầu sơ tán. Mà nhà Dũng và Thúy con chị Bình lại ởthành phố Camarillo thuộc Quận hạt Ventura, làm chị lo lắng bồn chồn đứng ngồi không yên.

Ngày nào chị Bình cũng nói chuyện với Thúy, là con dâu qua điện thoại :

- Má theo dõi tin tức trên TV. Thấy lính cứu hỏa vẫn tiếp tục nỗ lực ngăn chặn không cho tường lửa hung bạo từ trên núi tràn xuống các khu dân cư. Nhà con có

sao không Thúy ? Cháy tới đâu rồi ? Má lo quá !

Con dâu chị Bình vừa bồng con vừa trả lời điện thoại:

- Má ơi ! Khói của đám cháy bay tới đầu nhà con rồi ! Còn may, tàn lửa thì chưa đến. Anh Dũng đi làm rồi, con đã chuẩn bị giấy tờ và những thứ cần thiết vào xách tay. Computer, laptop, máy móc quan trọng đóng trong thùng hết rồi. Nếu cấp bách, tụi con chỉ việc bỏ ba thằng nhóc lên xe Van lái đi là xong !

Nhắc tới ba thằng cháu nội làm chị Bình lo lắng và nhớ chúng quá chừng. Tội Nghiệp ! Một mình Thúy chăm sóc ba đứa con thật vất vả. Thằng lớn nhất sáu tuổi, đứa kế hơn hai tuổi. Cách nay tám tháng Thúy sanh thêm một cháu nữa là ba trai. Trước khi sanh đứa thứ ba hai vợ chồng Thúy đã quyết định chỉ sanh hai đứa con, vì nhà ông bà nội, ông bà ngoại cùng ở Quận Cam xa quá, không gửi cháu hay giúp đỡ gì được. Thúy phải nghỉ làm, hai vợ chồng sẽ vất vả lắm. Vì từ Orange County xuống Ventura County phải đi Freeway 405, rồi đổi qua Freeway 101 mất từtiếng rưỡi tới hai tiếng đồng hồ. Đi xe lửa thì ba tiếng, mới đến nơi.

Nhưng thật ra khi biết mình mang thai đứa thứ hai, Thúy đã mong con gái cho có nếp có tẻ, nhưng lại ra «thằng cu». Hơn một năm sau, chưa có kế hoạch gì thì

lại mang thai lần nữa. Rồi một ngày đẹp Trời Thúy háo hức đi siêu âm. Chờ đợi bác sĩ thông báo kết quả : «Con trai nhé !» Thúy cười mà lòng thoáng buồn ! Tự nghĩ, mình cố gắng lần này nữa nếu là con trai thì phải từ giã niềm vui sắm áo đầm màu hồng, băng đô cài nơ hồng «Tông xuyệt tông»thật đẹp, cho con gái.

Nghĩ đến mẹ chồng mình hay than thở : «Suốt đời này không được làm bà ngoại. Phải chịu đựng mấy cậu con trai thiếu tinh tế. Về già buồn cũng chẳng có ai mà tâm sự».

Thúy gọi báo tin cho chị Bình : «Má ơi ! Con giống má lắm, cũng ba hoàng tử».

Thấy con dâu bắt chước mình gọi thân thương ba thằng con cưng, chị Bình an ủi :

- Không sao đâu ! Một con một của bằng nhau «Tam nam vẫn quý». Trộm vía thằng bé út lại giống ba nó như hệt, dễ nết, ăn no là lăn ra ngủ. Nhìn con cười hồn nhiên trong giấc ngủ, Thúy bỗng quên phần nào ước mơ có con gái.

Cả tuần sau chị Bình vẫn nghe, trận cháy hung hãn ở Nam California có tên là : Thomas Fire Ventura... Là một trong năm đám cháy chưa dập tắt được. Theo

Nha Lâm Vụ và Cứu Hỏa trận cháy tại phía Bắc Los Angeles, tăng cường tốc độ khủng khiếp này đang trở thành lớn nhất trong lịch sử của tiểu bang Cali, với 230, 000 acres biến thanh tro, hơn 500 căn nhà bị thiêu rụi, vì lửa vẫn còn lan tràn dữ dội hơn, trong tình trạng thời tiết khô ráo và gió mạnh... Sốt ruột chị Bình lại gọi điện thoại cho Thúy tiếp :

- Thằng Steven đã đi học lại chưa ?

- Chưa má ơi ! Trường học vẫn đóng cửa.vì gió mang theo tro bụi, sợ không khí ô nhiễm, nên trường mở cửa một hai hôm lại đóng tiếp.Mà hễ ra khỏi nhà là mọi người đều phải đeo khẩu trang, làm con nhớ tới hình ảnh đường phố hằng ngày bên Việt Nam hiện nay.Hôm qua cúp điện từ chín giờ tối, nhà con phải đốt đèn cầy, đèn pin lâu ngày không xử dụng, cất kỹ quá không biết đâu mà tìm.

Chị Bình lo lắng :

- Thế cúp điện có lâu không ? Bao giờ thì có lại ?

- Cúp điện khoảng mười tám tiếng má à. Khổ nỗi nhà con lại nấu bằng bếp điện, may mà còn cái bếp ga nhỏ để nướng thịt, con lấy nấu cơm, nấu bột và nước sôi pha sữa cho các cháu.

Thằng Tim ngủ vùi trong lòng mẹ, Thúy nhẹ nhàng đặt con xuống giường, rồi chạy ra khỏi phòng mở speaker kể tiếp :

- Má biết không ? Hôm cúp điện con cứ loay hoay ở trong nhà lo cho ba thằng. Vì không có điện mởTV nên chẳng biết là cháy tới đâu rồi, con gọi điện thoại cho vài người bạn ở quanh đây, họ cũng đang tình trạng như con. Gọi điện thoại cho anh Dũng đang làm việc ở Port Hueneme Base thuộc thành phố Oxnard, ảnh nói : «Ở đây cháy cũng gần lắm, không khí u ám mù mịt ra đường cũng phải đeo khẩu trang. Đang cháy tớithành phốbên cạnh thành phố Camarillorồi, khi nào cháy gần tớikhu nhà mình ảnh sẽ chạy về phụ với con». Nghe vậy con mở cửa chạy ra đường xem, thấy khói đen bốc cao cả khối bên kia núi sau nhà, bầu trời thì đỏ ngầu. Con sợ quá chạy tới rồi chạy lui không biết phải làm gì?

Chị Bình vội tiếp lời :

- Sao con không đưa các cháu về với ông bà ?

- Không được đâu má ơi ! Con phải ở đây coi nhà, và đợi nếu trường học mở cửa, phải đưa Steven đi học. Má biết không ? Đến lúc có điện, con bật TV coi tin tức thì thấy lửa đang cháy các thành phố chung quanh nhà mình, con sợ quá chỉ biết cầu xin Chúa cho tai qua nạn

khỏi. Tại Quận Venture Chính Quyền cũng mở trung tâm tạm trú, ở vài trường trung học, và trên một bãi đất trống an toàn, có gì tụi con chạy ra đó, hoặc đến nhà dì Lan ở tạm cũng được.

Nghe con dâu nhắc đến em gái, chị Bình nhớ đến Lan người em thứ năm cũng ở Thành phố Oxnard, chị vội gọi điện thoại hỏi thăm. Theo như lời kể, nhà Lan ở cách ngọn núi đang cháy, một con đường Freeway xa hơn nhà cháu Dũng một chút, nhưng ban đêm đứng nhìn lên, thấy lửa như con lươn trườn mình bò nhanh lên đỉnh núi, nhìn ngoạn mục đến rùng mình phát sợ. Ở đây các trường học hầu như đóng cửa hết, học sinh không cho ra khỏi nhà, sợ khói bụi. Các shelter đầy người đến tạm trú, có người vội quá không mang theo đồ dùng, nhờ có các thiện nguyện viên mang chăn mền, thức ăn, nước uống đến tiếp tế, thật tốt bụng và tử tế.

Ở vài ngày khi tình hình tạm ổn, ai không bị nhà cháy thì trở về có chỗ ở. Còn những người nhà cửa cháy hết, trong lúc cấp bách thì thất thểu đến nhờ sự giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần, của Chính Phủ cùng các hội đoàn thiện nguyện, tư nhân hoặc các tôn giáo. Em có chị bạn nhà ở trên núi, cắm đầu chạy một đỗi thật xa đứng nhìn lại, lửa bén vào đến bờ tường xây quanh nhà, nhưng bỗng nhiên gió đổi hướng, ngọn lửa quay ngoắt

đầu theo gió, căn nhà thoát hiểm trong gang tấc.

Tuy Freeway và đường xá bị đóng nhiều nơi để chữa lửa, nhưng mọi người vẫn đi làm, bằng đủ mọi phương tiện, có người đi bằng xe lửa, có người lái xe đến bến tàu rồi để xe tại đó, lên các chuyến «tàu detour» để đi làm.

Trước kia nhà Dũng và Thúy cũng ở gần nhà dì Lan. Hồi mới cưới chưa có con, không kinh nghiệm hai vợ chồng Thúy tậu ngay một căn nhà bốn phòng ơ hết trên lầu, ở thành phố Oxnard gần chỗ làm, lại gần biển cho mát. Rồi các thành viên tí hon trong gia đình lần lượt ra đời. Từ lúc biết bò đã lò dò leo cầu thang, sợ con té u đầu sứt trán, ba chúng rào kín chân cầu thang. Hai thằng bé cứ đứng vịn song sắt, ngửa cổ nhìn lên lầu cao, buồn bã như những tù nhân mất tự do. Hai vợ chồng bàn nhau phải đổi nhà trệt thôi, chứ tới thằng thứ ba thì mẹ nó làm lính gác không xuể.

Thế rồi hai vợ chồng tìm mãi mới vừa ý căn nhà trệt rộng 2000 Sqft này, có phòng Family room rộng rãi để chúng bày đồ chơi. Thích nhất tại đây là học khu tốt, tương lai cho các con sau này. Mới mua được hơn năm nay, gần chân núi, thì lại bị cháy rừng đe dọa, hú hồn !.

Cứ thế ngày nào hai mẹ con cũng gọi điện thoại cho nhau. Sống ở Mỹ cũng hai mươi lăm năm, Thúy chỉ thấy hình ảnh cháy rừng, cháy nhà qua TV. Thúy đâu ngờ có ngày mình cũng phải sơ tán trong tình huống này. Nhìn những căn nhà chung quanh, một sớm một chiều bị Bà Hỏa thiêu rụi, chỉ còn trơ nền, mà buồn ! Thúy gọi điện thoại hỏi thăm chị bạn ở xóm cũ, chị kể trong nước mắt : «Cháy hết cả, thiệt hại tất cả, ngôi nhà đấy kỷ niệm. Giờ chỉ còn là hoài niệm» thấy tội nghiệp quá !.

Thúy theo cha mẹ định cư tại Mỹ khi còn rất nhỏ. Cô tâm sự với chị Bình :

- Thỉnh thoảng cứ nghe ba mẹ con kể chuyện về những người dân Việt Nam phải đi tản cư lánh nạn Cộng Sản suốt từ Bắc vào Nam. Hai mươi năm sau, tháng 4/ 1975 lại phải chạy CS nữa, mà cuộc di tản còn thảm khốc hơn, nhà cửa, tài sản gầy dựng bằng mồ hôi nước mắt, đành bỏ lại ra đi với hai bàn tay trắng để tìm đường sống. Bây giờ khi nghe lệnh di tản con cũng chạy ra chạy vào, nhìn đồ đạc không biết đem cái nào bỏ lại cái nào, con mới hiểu và cảm nhận được nỗi thống khổ của thế hệ cha ông. Tuy hoàn cảnh có khác, nhưng những tiếc sót, vất vả, có lẽ cũng gần bằng.

Theo thông tin, báo chí, tính từ ngày 4 tháng 12 năm 2017 vụ hỏa hoạn Thomas Fire lớn nhất từ trước tới nay. Bắt đầu ở Ventura County lan qua Santa Barbara County. Cho đến ngày 12 tháng 1 năm 2018, ngọn lửa mới hoàn toàn được dập tắt, ước tính 282.000 Acres (440 dặm vuông) và hơn 1000 căn nhà bị thiêu đốt thành tro bụi.

Hậu quả của trận cháy rừng, khoảng một tháng sau vào đêm 8 và rạng sáng ngày 9/ 1/2018 các toán cấp cứu lại một lần nữa phải làm việc tối đa để đưa dân chúng ra khỏi các căn nhà đang bị đe dọa bởi đất chuồi, lũ bùn. Các trực thăng được huy động lúc sáng sớm vì đường giao thông trong các khu vực bị cản trở do cây cối và cột điện ngã đổ ngổn ngang.

Nguyên nhân là do những trận cháy rừng, đã thiêu rụi thảm thực vật vốn có tác dụng giữ nước thấm sâu vào lòng đất, giúp ngăn lở đất. Khi mưa lớn như đổ nước, đất, bùn tro và đủ mọi thứ xà bần khác trên các vùng núiđồi bị cháy rụi, bất ngờ cuồn cuộn kéo xuống vùi lấp nhà cửa, nhất là ở thành phố Montecito phía Đông Santa Barbara County. Mặc dù đã có lệnh di tản cho dân chúng vùng này được đưa ra từ trước. Nhưng một số người không chịu đi, vì không ngờ tới mức nguy hiểm lớn như vậy.

Các nhân viên cứu hộ vẫn tiếp tục tìm kiếm người mất tích, nhưng rất khó khăn, vì hầu hết những con đường đều bị ngập trong bùn, vài trường hợp họ phải lôi các nạn nhân bị kẹt trong nhà hoặc trong xe ra.

Theo tin tức cho đến ngày 16/1/2018 thảm họa đất chuồi ở thành phố Montecito được ghi nhận, 20 người thiệt mạng, từ 3 tới 89 tuổi. Bốn người mất tích, các cuộc tìm kiếm đã trở nên tuyệt vọng !

Trong hoàn cảnh Thiên tai, đôi khi cũng có phép lạ đến với những người còn sống sót. Cầu mong may mắn đến với những nạn nhân này.

Cảm tạ Thượng Đế đã cho chúng ta được sống trong một đất nước tân tiến, văn minh và nhân hậu. Có đầy đủ các phương tiện cứu cấp kịp thời, để đối phó với những tai ương xảy ra. Các cơ quan chức năng có máy móc tối tân để tiên liệu, cảnh báo cho người dân trước những thiên tai, để chuẩn bị phòng hờ, ứng phó. Nhờ đó những thiệt hại xảy ra tương đối giới hạn hơn. Thật tội nghiệp, nếu so sánh với mưa lũ và đất chuồi, mới xảy ra ở Vùng Cao vừa qua tại Việt Nam, thì thiệt hại về nhân mạng và của cải còn lớn hơn rất nhiều.

Năng Khiếu

Người Ươm Mầm Xuân

Phương Hoa

Định cư tại Mỹ từ 1994, Phương Hoa vừa làm nail vừa học. Năm 2012, bà tốt nghiệp ngành dạy trẻ tại Chapman University khi đã 62 tuổi và trở thành bà giáo tại Marrysville, thành phố cổ vùng Bắc Calif. Với loạt bài về Vietnam Museum, «Bảo Tàng Cho Những Người Lính Bị Bỏ Quên, » tác giả đã nhận giải chung kết 2014 và vẫn tiếp tục gắn bó với Viết Về Nước Mỹ. Sau đây, là bài viết bài viết mới của tác giả, trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuất 2018.

Ngày Chúa Nhật tuần lễ cuối năm Âm Lịch. Tôi thức dậy sớm nhưng lười biếng nằm nướng thật lâu mới rời giường. Ra đến phòng khách, tôi mỉm cười hài lòng nhìn cách trang trí đậm hương Xuân mà tôi cất công mày mò suốt cả ngày hôm qua, sau khi đi chợ về.

Trên khám thờ Phật, nải chuối sứ trái mập mạp chín vàng rực cùng một quả bưởi còn nguyên cuống với lá xanh. Dưới khám là ghế thờ ông bà. Bên trái trên chiếc đĩa bàn to chất đầy những loại trái cây may mắn cho ngày Tết. Mấy trái sung (fig) chín màu huyết dụ chen chúc điểm xuyết làm nổi bật màu sắc của dừa, đủ, xoài, còn thêm trái thơm «dư» chính giữa; bên phải là một

chậu cúc vàng, xung quanh gốc có những phong bì đỏ nhỏ xíu treo tòng teng chờ lì xì cho mấy đứa cháu nội. Một cỗ bánh đậu xanh gói giấy bóng kiếng đủ màu tôi tự làm, gắn bằng những que tăm theo hình ngọn tháp, đứng chễm chệ chính giữa ghế thờ trông rất oai nghi. Trên cái lư hương bằng sứ cắm một cây nhang trầm thật cao to bằng ngón tay, khoanh tròn nhiều vòng.

Mùi Tết đã ngan ngát, rộn ràng quanh đây, dù còn đến những mấy ngày nữa. Ông xã tôi nói, nhà chỉ có hai vợ chồng Tết đâu có ai đến mà làm chi nhiều việc cho cực nhọc.

Ông ấy nói thì nói, tôi vẫn chuẩn bị kỹ càng, vì mẹ tôi lúc còn sinh tiền luôn lo chu đáo cho dịp Tết. Vả lại tôi cũng thấy lòng vui và ấm áp khi nhìn không khí Tết Việt Nam chính trong ngôi nhà của mình. Chợt nhớ là vẫn còn thiếu món hoa đào, tôi ra ăn vội mấy miếng bánh đậu xanh nhà tôi cúng tiễn đưa ông Táo về Trời hồi tối, châm bình trà nóng uống một ly, rồi bỏ cái kéo cắt cây vào túi nilon chuẩn bị đi xin hoa.

Nhìn khay bánh đậu xanh tự mình đóng bằng những chiếc khuôn có hoa văn bông sen gửi mua từ Việt Nam rất đẹp, tôi lấy mấy cái bỏ vào bì ziplock đem cho bà Mỹ để «khoe» tài nghệ và khoe về Tết Việt Nam. Khi còn ở quê hương, năm nào Tết đến trong nhà tôi cũng

đều có hoa mai. Mẹ tôi thường nói Tết nhà không có mai coi như...chưa tới Tết. Ra hải ngoại, những năm đầu còn lạ lẫm không tìm được hoa mai tôi đi chợ Việt mua cúc đại đóa vàng và bông vạn thọ về chưng.

Thành phố tôi ở phong cảnh rất đẹp, nhiều cây xanh, vì nhờ có cái hồ nước thiên nhiên quanh năm khí hậu mát mẻ. Có lần vào dịp gần Tết Âm Lịch tôi đi bộ lạc vô một con hẻm, đã gặp cụm đào hồng thắm nở hoa sum suê. Tôi mừng húm, vì nghe nhiều người nói hoa đào là loài hoa «Thần tài», là «Tinh hoa trong Ngũ hành», và theo các nhà phong thủy nó là biểu tượng cho sự đổi mới và phát triển, hướng tới tương lai. Một người bạn tôi kể, bà thầy bói ở Sacramento nói «Ngày Tết chưng hoa đào sự may mắn sẽ đến ào ào, hoa mai không sao sánh kịp.» Tôi liền đến hỏi bà chủ nhà xin cắt vài cành về chưng Tết Việt Nam.

May mắn cho tôi, thành phố này không có nhiều người Á Châu, và nhà bà Mỹ lại nằm trong một ngõ cụt ít ai biết đến nên khóm đào này mới còn nguyên vẹn, cứ như là để dành cho tôi vậy. Đây là năm thứ ba, tôi đến gõ cửa xin hoa và đưa gói bánh in cho bà chủ. Bà Mỹ cám ơn lia lịa rồi đem đi cất. Tôi chào bà và rút cái kéo ra bước qua phía bên hông nhà nơi có cụm hoa đào.

Nhưng mà Trời ơi ! Tôi bỗng thấy tay chân như rụng rời. Khóm hoa đào trước mắt lúc này cành lá thì tả tơi, các nhánh hoa cụt lủn xù xì vì bị cắt ngang một cách tàn nhẫn. Lác đác chỉ còn sót lại vài bông đào hồng thắm lẫn lộn trong gốc hoa. Dưới đất, vương vãi đầy những chiếc lá xanh và cánh hoa rơi rải rác cả trên lối đi, như thể nơi đây vừa trải qua một cơn bão lớn. Còn nhớ mới hồi đầu tháng tôi có ghé lại thăm chừng, cụm hoa đào vẫn xanh tươi đang bắt đầu nhú những nụ non mơn mởn. Không lẽ bà chủ nhà đã cắt bỏ hết. Mỗi năm tôi đến bà đều vui vẻ cho, và tôi cũng chỉ chọn cắt mấy cành đẹp nhất, dày nụ nhất, còn chừa lại cho đẹp nhà bà chứ đâu dám cắt hết thế này. Nhưng nếu bà chủ đã cắt bỏ thì tại sao lúc nãy bà không nói gì với tôi.

- Oh My God ! Trời đất ơi ! Hoa của tôi đâu hết rồi ?

Tiếng bà Mỹ kêu lên sau lưng. Quay lại tôi thấy bà đứng tròn mắt nhìn khóm hoa rồi nhìn tôi : - Khi nãy, một bà già người Á Châu đến xin hoa, tôi nói bà cắt một ít còn chừa lại cho chị. Bà ấy đã gật đầu nói «Yeah, Yeah» lia lịa, đâu ngờ bà ta lại cắt sạch hết thế này. Thật là xin lỗi ! Bà nhìn tôi áy náy : - Sao chị đến trễ thế ?

- Dạ vì tôi bận chút chuyện ở nhà. Tôi trả lời bà mà trong lòng thấy tiếc vô cùng. Bà già Á Châu nào mà «lụi» quá, cắt một lần hết sạch sành sanh cả khóm hoa

của người ta. Vậy là Tết năm nay nhà tôi không có hoa đào. Vì lịch sự tôi cũng chẳng dám phàn nàn một câu. Người ta xin cũng như mình xin, ai kêu đến muộn thì ráng mà chịu. Tôi nói không sao và từ giã, hẹn với bà chủ nhà năm sau sẽ đến sớm hơn.

Trên đường về tôi cứ nghĩ đến chuyện không có hoa đào ngày Tết mà buồn. Đi một lúc, tôi bỗng giật mình khi nhìn qua bên kia đường. Bên cạnh cây cột điện có một chiếc xe đẩy, loại xếp lại mở ra dùng đi chợ mua đồ. Trên xe dựng đầy nhóc những cành đào nụ vừa chớm, hai bên xe đẩy treo tòng teng hai túi nilon lớn đựng đầy lon bia bẹp dúm. Cả một xe hoa đào còn tươi rói, chắc chắn là mới vừa cắt ở nhà bà Mỹ đó chứ chẳng đâu xa. Tôi nghĩ thầm.

Không nhìn thấy chủ nhân của chiếc xe, tôi băng qua đường lại gần xem thử. Quả đúng là số hoa này mới vừa được cắt, chất kín cái lồng vải lưới vuông vức của chiếc xe. Nhiều ơi là nhiều, hèn chi cả bụi hoa không còn sót lấy một cành. Một chiếc nón lá cột dây quai màu đà cũ kỹ nằm bên cạnh chiếc xe đẩy. Xe đựng hoa bỏ ở đây nhưng chủ nhân sao không thấy.

Có tiếng sột soạt gần đấy. Tôi nhìn quanh quất hồi lâu và bắt gặp đôi chân khẳng khiu trong hai ống quần màu cháo lòng, mang đôi giày thể thao mòn gần hết đế, thò

ra từ cái thùng rác lớn nằm nghiêng trước cửa ngôi nhà bên cạnh. Tôi cảm thấy tội nghiệp cho cái người đang chúi đầu trong thùng rác kia. Có lẽ rác còn ít vói không tới, nên người đó phải chui vào tận bên trong mà bới móc. Tôi bước qua một bên chờ đợi, để xem mặt cái người đã cắt hết hoa của tôi, cùng với sự tò mò vì một người đi lượm rác nhem nhuốc thế này mà cũng biết yêu hoa đào đến nỗi tẩn luôn cả cụm hay sao.

Sau khi liệng ra ngoài mấy chiếc lon rỗng thì đôi chân thụt lùi ra. Đó là một bà cụ già người Việt. Bà ráng sức chổng mông xô ngược cái thùng rác cho nó đứng lên trở lại. Người bà quá thấp nên loay hoay một hồi vẫn chưa làm được. Tôi vội chạy lại phụ giúp một tay. Bà tỏ vẻ ngạc nhiên và nói cám ơn.

Tôi nhìn bà cụ. Mái tóc cắt ngắn bạc trắng phau phau, đôi mắt ti hí vì nhiều lớp da dư phủ xuống gần như mở lên không nổi, mặt mũi bà đầy nếp nhăn lằn ngang lằn dọc. Bà trông già khọm, dễ chừng cũng đã trên chín mươi tuổi. Cái lưng còng làm cho người bà gập lại giống chiếc lưỡi liềm. Nhưng trông thần thái của bà còn rất là minh mẫn. Tôi thấy xúc động vô ngần. Một nỗi cảm thương lẫn xót xa chợt trào dâng. Con cháu bà đâu mà lại để mẹ già vất vả như thế. Tuổi này ở Mỹ là tuổi hưởng phước vì đã có tiền trợ cấp chính phủ, mà bà

lão này còn phải đi lượm lon kiếm tiền sao.

- Bà cụ ơi ! Tôi hỏi. - Cụ đã lớn tuổi rồi, sao còn đi lượm lon làm chi cho khổ vậy ?

Bà cụ nghiêng đầu, ngoẹo cổ một chút để nhìn thẳng vào tôi. Bà nhoẻn nụ cười móm mém trông dễ thương giống ngoại tôi ngày xưa chi lạ. Đôi môi bà lận vào trong, khoe cặp lợi màu hồng láng bóng chẳng còn chiếc răng nào.

- Già rồi không có chuyện gì làm, nên đi bộ để vận động cô ơi ! Cả ngày con cháu đi làm hết ở trong nhà mãi chán lắm ! Giọng nói bà rổn rảng cho thấy tràn đầy năng lượng. - Cho nên tôi vừa đi bộ vừa lượm lon, bán để dành tiền có chi dụng. Nói xong bà cười tít mắt, có thể thấy niềm hạnh phúc tỏa ngời ngời trên mặt bà.

- Trời ơi ! Bà chịu khó quá. Tôi nói, rồi chỉ vào chiếc xe đựng hoa đào : - Bà cho cháu hỏi, có phải bà mới cắt số hoa đào này từ cái nhà màu trắng của bà Mỹ ở đường hẻm bên kia không ? Tại sao bà lại cần nhiều hoa đến như vậy ? Mỗi năm tới Tết cháu đều xin hoa đào chỗ này, nhưng lúc nãy đến thì hoa đã bị cắt hết rồi.

- Tội nghiệp chưa ! Bà lão nói, lại cười hà hà khoe cả lợi. - Tôi đâu có biết. Đây là lần đầu tôi đi bộ vào xóm

đó và thấy có hoa nở nên gõ cửa ra dấu hỏi xin hoa. Bà Mỹ nói cái gì tôi không hiểu, chỉ thấy bã gật đầu và phẩy tay về phía bụi hoa như ra dấu muốn cắt bao nhiêu thì cắt. Cho nên tôi mừng quá lấy cái dao gãy cán tôi luôn mang theo khi đi đường ra chặt hết.

Nói xong bà cúi xuống lượm những thứ vừa moi trong thùng rác ra, dùng chân đạp bẹp dí mấy chiếc lon bia rỗng, rồi hốt đem nhét vào cái túi treo bên xe. Bà làm việc rất nhanh nhẹn, mạnh mẽ, và thành thạo. Làm xong bà nhẹ nhàng chọn từ trong xe đẩy rút ra mấy cành đào thật đẹp, thật đều bông, đưa cho tôi : - Cô cầm lấy đem về mà chưng Tết, đừng ngại. Của chùa mà ! Cô cần thì có thể lấy thêm vài cành nữa, không sao đâu.

Tôi rất cảm động, vừa nói cám ơn xong thì bà đã lẹ làng đẩy chiếc xe bước đi thoăn thoắt. Dáng bà trông lùn chủn, cái nón trên đầu như chụp lên tay nắm chiếc xe. Nếu đi ngược chiều người ta sẽ nghĩ chiếc xe này tự động chạy chứ không có ai đẩy. Về nhà tôi kể lại cho ông xã nghe, ông ấy xuýt xoa, «Bên này người già được chính phủ nuôi sao bà ấy lại khổ thế tội nghiệp quá.» Mấy đứa con tôi thì nghĩ, chắc tại bà già ở một mình không con cháu nên chẳng ai giúp đỡ phải tự đi kiếm sống.

Buổi chiều tôi lái xe đến chợ Tàu Việt trên Downtown mua đồ về làm dưa món. Đậu xe xong tôi đẩy chiếc «shopping cart» vào chợ thì vừa lúc thấy bà cụ lưng còng, người chặt hoa đào lúc ban trưa, loắt thoắt bước thật nhanh ra cửa. Tôi còn phân vân chưa biết có phải đó là bà hay không, thì loáng một cái bà đã biến đi đâu mất. Khi bước lại phía hàng hoa, tôi mới khẳng định người đó chính là bà cụ. Trong cái thùng đất lớn sát cửa ra vào chất đầy một khóm hoa đào, chính là mớ hoa bà cụ cắt ở nhà bà Mỹ. Để chắc ăn, khi trả tiền tôi hỏi cô thâu ngân quen thì được cô xác nhận bà cụ còng lưng mới vừa đem đến bán cho chợ mớ hoa đào đó. Thì ra bà cụ xin hoa đem bán. Hèn chi bà đã cắt sạch chẳng chừa lại nhánh nào.

Sau lần đó, thỉnh thoảng tôi gặp bà cụ đi lượm lon trong thành phố. Trên chiếc xe đẩy của bà cũng như hai cái bao nilon hai bên luôn luôn đầy ắp lon nhôm và chai lọ. Ngoài việc lượm lon, lâu lâu vào ngày thứ Sáu đi chợ trời Downtown tôi còn thấy bà trải tấm nilon nhỏ ngồi trên hè phố, trước mặt các cửa hiệu để không phải trả tiền thuê, bán những loại rau trái lặt vặt. Lúc thì mớ rau muống, khi dăm bó rau lang, vài trái bí đỏ, hoặc khổ qua, ớt chín. Nói chung là có thứ gì bà đem bán thứ ấy. Thấy bà cụ ráng gom từng cắc từng đồng, tôi tội nghiệp nên thường ghé lại mua dùm bà vài món.

Vào mùa Thu vài năm sau đó, gia đình tôi có chị Mẫn người bà con bên quê, du lịch qua Mỹ thăm con gái du học ghé nhà ở chơi một tuần. Tới thứ Sáu có phiên chợ trời trên phố Tàu, tôi rủ chị đi cùng cho biết cảnh chợ trời Mỹ. Đi ngang hiệu thuốc Bắc Hoàn Cầu phía đối diện khu chợ trời, chị Mẫn trầm trồ liền miệng, sao mà giống bên mình quá, khi chị thấy trên hè phố nhiều người Việt lẫn người Tàu trải những tấm nhựa nho nhỏ ngồi bán các thứ rau trái họ hái từ vườn nhà, rau, khế, nhãn, thanh long...

Mua xong vài bó rau muống, tôi chợt thấy một ông đang cầm lên tay ngắm nghía cây hoa đào nho nhỏ, được ươm trong cái túi nilon cũ kỹ với mớ đất đen thùi lùi. Nhưng cành đào nhìn rất tươi tắn, mạnh khỏe, và nhiều chồi lá xanh um. Cây đào nhỏ nhưng nhánh nhóc hài hòa quá, có lẽ sẽ ra hoa đẹp đúng vào dịp Tết. Nghĩ đến việc tự trồng một chậu hoa đào để hàng năm khỏi mất công đi xin bà Mỹ, tôi thầm mong ông khách đó đừng mua tôi sẽ tới lấy ngay. Không ngờ khi bà bán nói, «Ba chục đồng», ông ta móc ví trả tiền chẳng kỳ kèo gì cả, và xách cây đào đi một mạch.

Tôi bước lại gần mới thấy người bán cây hoa đó là bà cụ lưng còng. Mặt bà có vẻ vui vì đã bán xong cây hoa cuối cùng và bắt đầu sắp xếp lại những bó rau để bán

tiếp. Tôi nói :

- Chào cụ, bà vừa bán cây hoa hoa đào nhỏ đó hả ? Cháu định lại mua đấy chứ. Nhưng ông kia mua rồi, uổng ghê !

- Là cô đấy à ! Bà cười vui khi nhận ra tôi. - Nếu cô muốn mua, thứ Sáu tuần sau ra đây, tôi sẽ lựa để dành cho cô một cây thật tốt. Nhà còn nhiều lắm !

- Vậy tốt quá ! Bà nhớ để dành cho cháu một cây nha. Tuần sau cháu sẽ đến lấy.

Tôi cám ơn bà, vừa dợm bước đi bỗng thấy chị Mẫn đứng nhìn bà cụ chăm chú. Tôi nắm tay kéo chị thì chị bỗng kêu lên, giọng sôi nổi :

- Trời đất ơi ! Bác Bốn Tè người làng mình đây mà !

Tôi giật mình : - Ai là bác Bốn Tè vậy ? Chị có nhầm không ?

- Đúng rồi ! Chị càng nói to hơn : - Đúng là bác Bốn Tè rồi ! Mắt liếc nhìn bà cụ, chị nói nhỏ với tôi : - Bà là mẹ của Tám Tè em ông Bảy Đái ở Xóm kiệt gần bờ sông làng mình hồi xưa đó. Ông chồng bà ngày trước có cái chòi bán thịt chó bên bờ sông, em còn nhớ không?

Trời đất ! Tôi kêu thầm. Làm sao mà tôi quên được ông hàng chó làng tôi. Ngày xưa tôi từng ghét cay ghét đắng ông ta, tới giờ vẫn vậy dù ông không còn nữa. Phải nói là tôi có mối thù với ông từ hồi còn nhỏ. Tên ông là Hú, nhưng hình như không ai còn nhớ tên ông sau khi ông mở quán thịt chó. Ông ta người gốc tận đâu ngoài Quảng Bình, nói tiếng rất khó nghe, mới đầu không ai hiểu ông nói gì hết. Được cái người ông cao lớn, đẹp trai, nên sau khi đến làng tôi lập nghiệp, ông cưới bà Bốn và ở rể luôn.

Trước khi có mặt ông Hú, người làng tôi chưa từng biết ăn thịt chó là gì. Người ta cho rằng chó là con vật rất có nghĩa, có tính người, nếu ai ăn thịt chó, món ăn đầy âm chất ấy thì sau khi chết sẽ không được đi đầu thai. Nhưng rồi ông rể «xứ ngoài» của làng đã dạy cho mấy tay bợm nhậu địa phương biết đến cái món «Thác xuống âm phủ hiếm có mà ăn» này.

Nhiều người không thích ông ta, nên họ chỉ kêu là «Ông hàng chó» và chết tên luôn. Ông ấy đã giết đi con Vàng yêu quý của tôi làm thịt bán. Cả đời tôi không bao giờ quên được tiếng con Vàng rống lên oẳng oẳng thảm thiết, khi ông ta dùng chiếc búa bửa củi táng như điên vào đầu nó. Đến bây giờ, ngồi viết những dòng này tôi lại rơi nước mắt, nhớ như in hình ảnh con Vàng

tội nghiệp của tôi nằm lăn quay, giãy đành đạch, mồm nó nôn ra những phân là phân. Sau khi con Vàng chết hẳn, ông ta đốt lửa thui cháy hết lông của nó rồi vác đi. Tôi ngồi núp trong bụi chuối nhà ngoại, chứng kiến từ đầu đến cuối cái cảnh tàn nhẫn ấy và chỉ biết khóc nức nở. Lòng oán hận vô cùng, tôi rất muốn trả thù ông ta. Nhưng đứa bé mới tám tuổi đầu thì làm gì được.

Sau khi thịt con Vàng đã vào bụng đám bợm nhậu, tôi khóc hết mấy ngày nữa và phát bịnh nằm liệt giường. Hễ nhắm mắt lại là tôi thấy cái cảnh con Vàng bị đánh vào đầu. Mỗi nhát búa của ông ta táng vào con Vàng là cái đầu của tôi rung lên đau đớn như chính tôi bị đánh. Nó là con chó yêu quý của tôi. Tôi đã dạy con Vàng làm được rất nhiều việc, đuổi gà, đóng cửa, lượm con vụ quay...

Ba mất sớm, tôi là con gái độc nhất của mẹ nên tôi thường chơi với đám con trai mấy bà dì ông cậu. Mỗi khi tôi chơi đánh trổng với tụi nó thì con Vàng chạy theo nhảy tưng tưng sủa lên ầm ỹ để cổ võ. Đi thả diều tôi cũng dắt nó theo. Bấy giờ tôi chỉ có một mình, còn nỗi đau nào lớn hơn cho một đứa bé cô độc. Mẹ tôi hoảng sợ khi thấy tôi bịnh nên theo năn nỉ và an ủi tôi cả ngày lẫn đêm. Mẹ nói lỗi cũng tại bởi con Vàng, nếu nó không dở chứng cắn người thì ông tôi đâu có cho nó

cho chồng bà Bốn. Không có ai bênh vực con Vàng cả. Không ai cần biết đến nguyên do tại sao nó cắn người. Bởi vì nó là chó nên nó đâu biết cãi. Là chó nó chỉ biết trung thành với chủ, bảo vệ những gì thuộc về chủ nó. Vàng đã tấn công dữ dội thằng bé gần nhà, dù thằng này cũng quen với nó, vì dám lấy con diều của tôi ra chơi khi không có tôi ở đó. Do vậy ông tôi cho rằng Vàng đã bị mắc bệnh dại vì nó cắn cả người quen.

Nhưng tôi chỉ ghét ông hàng chó chứ không ghét bà Bốn, vì ai cũng nói bà hiền lành, nhiều lần bà cản ông giết chó mà ông không nghe.

Bà cụ nghe chị Mẫn kêu đích danh thì «lẩm chẩm» đứng lên, với nắm lấy tay chị, và nheo nheo mắt :

- Đứa nào đây vậy bay ? Để già xem thử coi, bay con cái nhà ai mà biết già vầy hè.

- Dạ con là Mẫn, con ông Thừa xóm trên đó bác Bốn. Con biết bác vì năm nào đến Tết bác cũng về quê tặng quà cho người làng mình mà. Không ngờ lại gặp bác ở đây, vui quá !

Bà Bốn Tè và chị Mẫn nói chuyện ríu rít. Bà lấy điện thoại trong túi ra, kêu tôi kiếm số phone của con gái bà và ghi lại rồi về nhà gọi cho cô ấy chỉ đường để tôi đưa

chị Mẫn qua nhà bà chơi. Chúng tôi từ giã bà rồi đi qua phía chợ trời. Chị Mẫn tiếp tục kể những câu chuyện «ly kỳ» về bà Bốn Tè trong lúc chúng tôi mua đồ. Chị nhớ lại khi bà Bốn có bầu út Tè thì ông Hú phát bịnh dại, lên cơn điên sùi bọt mép và sủa gâu gâu y như chó dại rồi chết. Người làng cho rằng ông đã bị «sinh nghề tử nghiệp», bị quả báo để trả nợ cho việc giết chó của ông. Cái mà người ta ghê tởm ông nhất là việc giết chó quá tàn nhẫn. Lúc nào ông cũng dùng chiếc búa bửa củi tán vào đầu con vật đáng thương cho đến chết mới thôi.

Dù khi ấy còn nhỏ, tôi vẫn nghe người ta xầm xì mỗi lần thấy ai đó ghé vào quán thịt chó của ông Hú. Có kẻ dại miệng còn rủa ông ác đức, giết hại súc vật nuôi giúp giữ nhà, con cháu sẽ lãnh hậu quả. Rồi người ta đồn, ông cũng đã trả giá lúc còn sống. Vợ ông, bà Bốn sinh con rất nhiều lần nhưng nuôi không được. Bà sợ lắm, mãi khuyên ông bỏ cái nghề bán thịt chó, mà ông đâu có chịu nghe vì rượu và thịt chó đã ngấm vào máu huyết xương tủy ông rồi. Ông mở quán chính là để hưởng thụ. Bà Bốn tận tụy đi chùa cầu phước, có dịp bà cũng bố thí cho người nghèo. Khi bà có bầu người con thứ bảy, ông thầy bói mù cho bà lá bùa và dặn bà lần này sinh con phải đặt tên là «Đái», vì «Ma quỷ rất kỵ nước đái, sẽ không theo hại con bà», lời ông thầy. Bà làm theo và đã nuôi được «Đái» người con trai thứ bảy. Bà Bốn

rất mừng, đi lễ chùa tạ ơn. Sau bà có bầu thêm đứa thứ tám, cũng là lúc ông Hú phát bịnh dại và chết trước khi đứa con gái chào đời. Đứa này bà cũng nghe thầy bảo, đặt tên là «Tè». Người làng thường gọi bà là «Mẹ con Tè», hay «Bà Bốn Tè» từ đó. Thiên hạ cũng đồn rằng, nhờ đức bà vợ hiền lành tu tâm làm phước, ông Hú đã trả xong cái nợ giết chó và ra đi, nên vợ ông mới giữ lại được hai đứa con nối dõi.

Nghe chị Mẫn nhắc những chuyện hồi xưa, tôi cũng nhớ lại được nhiều điều. Mỗi lần theo mấy ông cậu qua sông vào đầm nhà hái sen, tôi phải đi ngang qua cái quán thịt chó mà tôi thù ghét nhất. Ông Hú đã trồng thật nhiều lá mơ sau lưng quán, dây mơ bò bao phủ đến tận mái tranh. Thực ra, kêu là quán chứ quán thịt chó của ông Hú chẳng phải là cái quán cho ra hồn gì. Đó chỉ là một căn chòi tranh ông cất cạnh bờ sông, gần chỗ bến nước cạn nơi người ta lội qua bên kia sông để làm ruộng, chăn bò, vào rừng chặt củi. Quán ông chủ yếu bán cho những người đi núi đi làm đồng về. Tôi còn nhớ như in, quán trống hoác bốn bề lộng gió, chính giữa là chiếc chõng tre mong manh, mỗi khi có người ngồi lên thì nó lắt lư, đong đưa kêu kèn kẹt như sắp sụm xuống. Một cái bàn gỗ chân cao nhem nhuốc kê sát vách, bên trên có chai rượu đế và mấy chiếc ly nhỏ úp thẳng xuống cái mặt bàn loang lổ những dấu vết tròn

tròn của miệng ly. Mấy người lớn nói món thịt chó của ông khi có khi không, chỉ khi nào có ai kêu cho ông con chó già, chó nghi bị bệnh dại, thì ông vác búa tới «nhận hàng», hoặc khi mấy tay bợm nhậu vớ được con chó vô chủ nào đó rồi mang tới cho ông để đổi lít rượu kèm theo khúc dồi, thì ông Hú mới có hàng để bán. Ngoài những lúc ấy ra, ai ghé quán cũng chỉ có mấy trái khế và vài ly rượu đế mà thôi.

Sau khi «Ông hàng chó» chết một thời gian thì ngôi làng bị người trên núi xuống chiếm đóng. Ba mẹ con bà Bốn cùng mọi người bỏ làng chạy giặc, vào xóm biển Mỹ Ca làm ăn. Con trai bà, ông Đái, khi đó tuổi thiếu niên đi bạn theo tàu đánh cá nên sau này mất miền Nam ông đã có dịp vượt biên qua Mỹ rồi bảo lãnh bà Bốn và út Tè.

- Có lẽ nhờ bà Bốn ăn ở hiền lành, tu nhân tích đức nên mẹ con bà đã gặp may em à. Chị Mẫn nói tiếp. - Người làng mình bây giờ ai cũng yêu quý và nể nang bà Bốn Tè hết. Có người nói chắc bà vẫn ám ảnh chuyện giết chó dã man của ông chồng ngày xưa và ông bị dân làng ghét, nên bây giờ qua Mỹ có cuộc sống sung sướng bà trở về giúp đỡ bà con, cũng là để chuộc cái tội ngày trước dùm ông. Có điều, người ta tưởng bên này bà giàu có lắm, ai ngờ bây giờ tận mắt thấy bà khổ quá,

ngồi vỉa hè bán từng bó rau thế này. Chị chấm dứt bằng tiếng thở dài.

Dù đang bận lựa mua đậu phụng tươi về luộc, tôi vẫn chú ý nghe kỹ những lời kể đều đều của chị Mẫn. Nhiều năm rồi, mỗi năm bà Bốn về làng một lần vào dịp Tết. Trước khi về, bà nhờ con cháu trong gia đình lên danh sách những người già, bệnh, đói khổ, neo đơn trong làng gửi cho bà. Về đến nơi, bà thuê một chiếc xe van kiêm luôn tài xế, mua chất đầy mì tôm, gạo, quần áo, dầu nóng, sữa đặc, và rất nhiều thịt hộp «SPAM». Xe chở về đậu ngay Xóm kiệt bờ sông, chỗ quán thịt chó của ông chồng bà ngày trước, chẳng biết có phải ý bà muốn người làng thứ tội cho ông không. Bà cho gọi những người có tên trong danh sách tới sắp hàng rồi cùng mấy đứa cháu phân phát quà Tết. Bà rất công bằng, không thiên vị ai, dù bà con hay người dưng vẫn cho đều nhau. Đặc biệt, bà nhớ mặt rất tài tình, ai lãnh rồi gian lận muốn xin lần nữa bị bà đuổi cho chạy không kịp.

Chúng tôi mua xong ra về thì thấy bà Bốn cũng đã bán hết rau đang dọn dẹp. Bà nói phải đợi xe buýt về nhà, vì con gái bà đi làm đến một giờ mới về đón được. Tôi nói sẽ chở dùm bà về vì bà ở cùng chung thành phố. Bà tỏ vẻ mừng :

- Tốt quá ! Vậy tiện đường cháu chở dùm bác luôn để ghé nhà chơi cho biết, nhất là có cháu Mẫn đây nữa.

Bà Bốn xếp chiếc xe đẩy lại đem bỏ sau cốp xe tôi, rồi gọi cho con gái biết chừng, và kêu cô chỉ đường tôi đến nhà bà. Thì ra bà Bốn ở không xa chỗ tôi là mấy, nhà trong khu mới xây chừng khoảng chục năm trước. Ở được khu này thì nhà bà đâu có nghèo, vậy sao bà phải đi lượm lon bòn mót từng đồng như thế nhỉ. Một trời thắc mắc hiện ra trong tôi.

Trên xe, bà Bốn cho biết đã qua Mỹ cũng được gần ba chục năm. «Tè» con gái bà giờ có tên Mỹ là Tina, tốt nghiệp dược sĩ làm việc cho hiệu thuốc Walgreen thành phố gần bên, người con rể làm quản lý cho một công ty tài chính gì đó bà không nhớ tên, xa tận bên Denver, lâu lâu mới về một lần. Con trai bà, «Đái», nay là David kỹ sư ngành tiện làm ở Texas, vừa mới về hưu.

Ngôi nhà bà Bốn ở có hai tầng, cất theo kiểu mới, tường rào bằng gạch hoa có lỗ trống bao quanh. Ngôi nhà đồ sộ và đẹp mắt với nhiều cửa sổ và cửa kính, những tháp nhọn lồi ra kết nối xung quanh và mái ngói đỏ khiến ngôi nhà toát ra một vẻ huyền bí, như lâu đài trong chuyện cổ tích. Bà cụ thấy chúng tôi đứng ngắm và trầm trồ khen ngợi ngôi nhà đẹp thì giục :

- Vô trong đi các cháu ! Vô trong nhà uống nước. Đi hồi sáng đến giờ chắc mệt lắm rồi.

Chúng tôi theo bà bước vô khỏi cổng thì tôi bỗng đứng khựng lại. Ngôi nhà bên ngoài nhìn rất đẹp, nhưng bên trong cánh cổng là một cảnh tượng không thể ngờ tới. Bên hông trái ngôi nhà cạnh hàng rào là một đống hỗn độn các loại lon bia, lon nước ngọt đã bẹp dúm cùng với mớ bao bì. Phía trái, nằm ngổn ngang không biết cơ man nào chai lọ thủy tinh và chai nhựa, cùng những túi nilon đã dùng rồi, cộng thêm nhiều bao lớn đựng gạo, các túi xách đi chợ cũ mèm. Thật đáng ngạc nhiên, bên cạnh ngôi nhà đẹp tuyệt này lại là một bãi rác không hơn không kém.

- Trời đất ơi ! Tôi kêu lên, không tin vào mắt mình. - Chính một mình bác đã lượm hết cả mấy cái đống bự lon nhôm và chai lọ này hay sao ?

- Thì phải rồi ! Chứ ai vào đây ? Rồi bà cười to : - Bác đã tốn mấy tháng trời đi lượm, từ hồi hè đến giờ mới được nhiêu đây. Con Tè nó cứ càm ràm, bác làm cho nhà nó giống bãi rác. Mà nó lại bận quá chưa chở dùm bác đi bán cho hãng được. Mấy đứa cháu thì đi học xa hết rồi.

Tôi bật cười. Con gái bà đã là một dược sĩ với tên Mỹ là Tina đàng hoàng, mà bà vẫn âu yếm gọi con bằng cái tên «cúng cơm» nghe buồn cười ngày trước. Thế mới biết, tốt hay xấu, ghét hay thương là do chính con người, chứ tên xấu tên đẹp thì đâu ảnh hưởng gì !

Tôi thầm nghĩ không hiểu tại sao con gái bà lại chỉ càm ràm mà vẫn để yên cho mẹ bày rác rưởi lung tung trước nhà như vậy. Nếu là tôi, chắc tôi nhăn mẹ nhiều hơn nữa, cho đến khi nào bà chịu đem chúng bỏ ra vườn sau mới thôi.

Thắc mắc của tôi được giải đáp vì cô «Tè» Tina cũng vừa bước vô, cô về sớm vì nghe khách đến. Có vẻ cô cũng ngại ngùng về mấy «đống rác» trước cửa, nên cô tự động giải thích :

- Mẹ em ngang lắm ! Bà «chiếm dụng» cả khu vườn nhà em để làm việc nghĩa các chị ơi, từ vườn trước ra đến cả vườn sau luôn. Sau nhà cũng đâu còn chỗ mà dời mấy đống lon chai ra đó. Tina cho biết, mới đầu thấy bà Bốn làm vậy ông chồng cô cũng có càm ràm. Nhưng rồi thấy sức khỏe mẹ cô ngày càng khá hơn trước, bà vui và rất khỏe khi đi lượm lon, làm vườn, trồng trọt, đem bán lấy tiền để giúp người, thì ông không nói nữa. Ông còn dặn cô hãy để mẹ tự do làm theo ý bà. Người già hoạt động nhiều tốt cho sức khỏe hơn là chỉ ngồi một

chỗ. - Cho nên, em để yên cho mẹ muốn làm gì thì làm từ đó. Tina nói xong cúi xuống ôm chầm lấy mẹ, giọng rất ngọt ngào : - Đúng hôn mẹ ? Cô đưa tay vẹt mấy sợi tóc lòa xòa trên trán của bà Bốn, rồi ngước lên cười vui vẻ với chúng tôi : - Mẹ em coi vậy nhưng khỏe lắm, đã sắp chín lăm tuổi rồi mà đi bộ giỏi kinh hồn luôn, cỡ như em và mấy chị đi hổng lại mẹ đâu à nha !

Tôi thật sự xúc động trước hình ảnh đẹp của mẹ con họ. Cô dược sĩ nhỏ tuổi hơn tôi, chắc đâu cũng khoảng chừng năm mươi mấy, má phấn môi hồng, nhìn đẹp và rất thanh lịch, ôm lấy bà mẹ già nhăn nheo ăn mặc xuề xòa, nếu không nói là có hơi... bẩn, bằng một vẻ âu yếm tràn đầy yêu thương. Không biết trên trái đất này có được bao người biểu hiện tình thương với mẹ bằng cái cách như cô Tè đây nhỉ.

Tina nói xong đi mở cửa sau và rủ chúng tôi ra vườn «coi hàng của mẹ» cô nói. Tôi và chị Mẫn lại tròn mắt lên nhìn. Nguyên cả cái vườn sau của ngôi nhà, ngoài mấy đám rau lang, rau muống, và cây ăn trái ra, còn lại là nhiều dãy dài những cái túi nilon cũ kỹ trong chứa đất đen, cột túm gốc những cành đào ươm đang đâm chồi nẩy lộc xanh rợp một màu. Thì ra bà Bốn đã tận dụng một số cành đào cắt từ nhà bà Mỹ Tết năm đó, cắt ra từng khúc ngắn và đem ươm trồng, rồi từ đó nhân

lên thành một vườn ươm thủ công, bây giờ là lúc bà thu hoạch.

- Bác Bốn ơi ! Sao bác không dưỡng cho số hoa đào này lớn thêm lên, đến Tết ra hoa mới bán thì giá sẽ cao hơn bây giờ gấp bội đó. Tôi hỏi.

- Đúng là như vậy. Nhưng mỗi buổi chợ bác chỉ bán «lậu» chút đỉnh năm ba cây trên hè phố kèm với ít rau trái, chứ đâu có ghi danh trả tiền gian hàng trong chợ Trời đâu mà bán được nhiều. Mỗi tuần chợ họp chỉ có ngày thứ Sáu, nếu chờ đến chừng đó mới đem bán sẽ không kịp đâu. Bà cười rồi tiếp : - Bán bớt một số, chỉ chừa lại cỡ chục cây chờ Tết ra hoa thì đem bán giá cao hơn.

- Cảm phục bác quá, bác thật tuyệt vời ! Tôi nói. - Bác già rồi mà còn biết cách kiếm tiền đem về quê giúp đỡ bà con, như vậy đâu có ai sánh bằng.

- Thật ra thì số tiền bác kiếm không nhiều lắm đâu cháu ơi ! Mấy đứa con bác để yên cho bác làm vì muốn bác vui, hoạt động để quên tuổi già, quên bịnh hoạn. Chứ lần nào bác đi Việt Nam tụi nó cũng phải mua vé máy bay, rồi còn cho tiền thêm nữa. Lần đầu bác về, thấy bên đó khổ quá nên về lại bên này mới nghĩ cách giúp. Nhưng nếu tụi con bác vì sĩ diện mà ngăn cản thì

bác cũng đâu có làm được chuyện gì. Bà con mình còn nhiều người đáng thương lắm các cháu.

- Tấm lòng của bác và các anh chị thật đáng quý ! Tôi nói mà lòng khâm phục vô cùng. Tôi phục bà Bốn và cũng phục Tina, một người con hiếu thảo. Cô không phiền hà người mẹ già làm cho ngôi nhà đẹp của cô lộn xộn, bày biện đồ phế thải lung tung, và trồng trọt đủ loại rau cỏ trong vườn để bán, chẳng những làm tốn nước tốn điện, mà còn trông chướng mắt, mất đi vẻ thẩm mỹ của ngôi nhà. Nhờ con gái và chàng rể để bà tự do thoải mái, nên sức khỏe bà rất tốt. Cứ cái đà bà được tự do yêu người yêu đời như thế, bà sẽ sống trên trăm tuổi cũng không chừng.

Tina đưa chúng tôi vô nhà và đem trái cây nước ngọt ra mời. Bây giờ tôi mới quan sát kỹ, bên trong ngôi nhà bốn phòng ngủ rộng thênh thang, sàn nhà và bàn ghế đều bằng gỗ hương bóng loáng. Bà Bốn đem ra khoe với chúng tôi album hình ảnh tốt nghiệp High School của hai đứa cháu ngoại một trai một gái con của Tina, hiện giờ đang học đại học. Tina chỉ ngồi mỉm cười nhìn mẹ huyên thuyên. Bà trông thật hạnh phúc vì gặp người cùng làng. Nói chuyện một lúc thì chúng tôi từ giã, chào mẹ con bà Bốn rồi ra xe.

Tôi hạ kính xuống vẫy tay từ biệt khi thấy hai người ra cửa tiễn chúng tôi. Dáng bà Bốn khòm khòm cao chỉ tới thắt lưng con gái. Nhưng bàn tay bà vẫy lại chúng tôi trông mạnh mẽ, dứt khoát, không có một chút gì vẻ yếu ớt của bà lão đã chín mươi lăm. Bất giác tôi tưởng tượng ra trước mắt hình ảnh bà cụ Việt Kiều còng lưng đang đứng cùng người tài xế chiếc xe van ở chỗ Xóm kiệt bờ sông làng cũ, trao từng gói quà cho những người già, người nghèo khổ, neo đơn. Tôi bỗng thấy lòng rưng rưng...

Một cụ già trong tuổi hưởng nhàn sống ở cái đất nước vàng son nhất thế giới, vậy mà ngày ngày vẫn chịu khó chăm chút lượm lon và ươm những mầm Xuân trên đất khách, chờ Tết đến thì đem bán. Rồi cặm cụi trở về ban phát Mùa Xuân cho bà con nghèo đói ở quê nhà.

Có lẽ chị Mẫn nói đúng. Bà Bốn ăn ở nhân hậu thế đó nên con cái bà nhờ hưởng phước của mẹ mà nên người nơi hải ngoại. Tôi còn nghĩ, nhờ vào đạo đức của bà, việc làm của ông Hú ngày xưa cũng đã được người làng tha thứ, quên đi. Và trong mấy chục năm qua, đây là lần đầu tiên tôi nhắc đến «ông hàng chó» người giết con Vàng mà trong lòng không còn chút oán giận gì.

Phương Hoa - Xuân Mậu Tuất 2018

Một Ngày Không Như Mọi Ngày

Nguyễn Văn Tới

Với bài đầu tiên «Hôm nay tôi Đi Xe Đạp», tác giả được trao giải Đặc Biệt Viết Về Nước Mỹ 2017. Ông hiện sống và làm contractor (hợp đồng) ngành hàng không ở Vail, Arizona cho quân đội Mỹ. Sau đây là bài viết mới nhất.

Tối hôm đó, tôi đang trên đường lái xe đến căn cứ Ft. Huachuca, Arizona, chỗ làm việc cách nhà tôi 64 dặm. Thông thường tôi đi xa lộ liên bang I-10 về hướng Đông, rồi quẹo phải trên xa lộ 90 hướng Nam khoảng 30 dặm, gần biên giới Mỹ-Mễ là căn cứ quân sự lớn nhất nước về tình báo của lục quân Mỹ, nơi tôi làm việc.

Ngày nào cũng thế, theo thói quen khi lái xe đường dài, tôi nhấn nút cruise control để xe tự động chạy một tốc độ cho phép, sau đó tôi đeo headphone, loại nhỏ nhét tai, vừa nghe truyện đọc từ cái I-phone vừa nhâm nhi ly trà xanh nóng yêu thích của mình.

Chạy song song với xe tôi là một chiếc Volvo SUV (Sport Utility Vehicle) to lớn hơn chiếc Corolla nhỏ bé của tôi nhiều, cả hai xe cùng chạy một tốc độ như

nhau (65 dặm/giờ, khoảng 100 km/giờ) trên một quãng đường rất dài mà không hề đổi làn đường. Tôi vẫn ung dung thưởng thức ly trà đầu ngày một cách thích thú thì sự việc xảy ra.

Chiếc SUV đổi làn đường qua phải đột ngột mà không đánh đèn xin đường, phản xạ thật nhanh, tôi ngoặt tay lái vào lề phải đường để tránh. Tiếng bánh xe rít lên chói tai, chiếc SUV ngoặt tay lái lại bên trái; cùng lúc tôi thấy bờ vực sâu kế lề đường, tôi cũng bẻ bánh lái qua trái để khỏi lao xuống vực. Xe tôi nhấc bổng một bên và chạy bằng hai bánh bên trái. Hoảng hốt, tôi lại bẻ qua phải, xe chạy bằng hai bánh bên phải, hồn vía lên mây, tôi lại bẻ qua trái, rồi qua phải. Tiếng vỏ xe trượt trên đường rít lên nghe đến rợn người. Vì tốc độ xe được cài chết ở tốc độ 65 dặm một giờ vẫn không thay đổi, và vì tôi không bình tĩnh đủ để ấn nút giảm tốc hay đạp thắng, chiếc xe vẫn lao nhanh theo hình ngòng nghoèo, và rồi tôi cảm giác tôi bay bổng, à không, chiếc Corolla của tôi bay bổng thì đúng hơn.

Một ý nghĩ thoáng qua thật nhanh «ồ, không lẽ cuộc đời mình đến đây là hết ?. Tôi nhắm mắt lại để chiếc xe muốn đưa mình đi đâu thì đi như câu thơ trong truyện Kiều «Cũng đành nhắm mắt đưa chân, để xem con tạo xoay vần đến đâu».

«Cũng đành nhắm mắt, nhả phanh
Để xem lên thác xuống gềnh ra sao ?»

Ba năm sau ngày «phỏng-dế» miền Nam, lúc đó tôi tròn 20 tuổi, cái tuổi đáng lẽ ra đang mài đũng quần trên ghế nhà trường thì tôi lại là một tên chạy xe đạp thồ hạng nặng chính hiệu con nai vàng «không» ngơ ngác. Ai từng sống trong thiên đàng cộng sản đều không xa lạ gì với xe đạp thồ.

Đó là một chiếc xe đạp thường được bác và đảng ưu ái «kềm kẹp» thêm 2 thanh sắt từ trước ra sau cho cứng cáp, nếu cần thiết thì thêm cặp vành xe làm bằng sắt ống cống, ghế chở hàng cũng được «gia cố» để có thể chở thêm trọng lượng gấp 5, 6 lần người đạp. Một lần tôi chở 200 ký lô bột khoai mì khô với 4 bao nén chặt 50 kg/bao, trong khi tôi cân nặng có 45 ký. Lên dốc cầu Sài Gòn đã là một kỳ công vì chỉ có đẩy chứ không ai đạp nổi. Khi xuống dốc thì là một phép lạ. Sau khi dựng thanh gỗ chống vào xe đạp, ngồi nghỉ lau mồi hôi bằng cái khăn quàng cổ đóng muối trắng, với tay dưới sườn xe lấy cái bình nhựa 2 lít nước ra tu một hơi cạn tới đáy. Tôi bắt đầu leo lên xe đạp vừa thả dốc vừa nhấp cả thắng tay lẫn thắng chân (làm bằng miếng vỏ xe hơi cạ vào niềng xe).

Dốc cầu Sài Gòn ai cũng biết rất cao và rất dài, vả lại xe đạp thồ với 200 ký ở đằng sau, nên tay lái thường bị nhấc bổng nhẹ hều khó điều khiển. Xe lao dốc càng lúc càng nhanh, gió ù ù bên tai, ghi đông nhẹ hẫng không bám đường, tôi cũng không dám rà thắng mà chỉ lo khom mình về phía trước để sức nặng thân hình giúp bánh trước dán xuống mặt đường giữ thăng bằng cho đến khi tôi nhận ra nếu bóp thắng vì sẽ bị quặp tay lái và lật ngay, «cũng đành nhắm mắt nhả phanh, để xem lên thác xuống gềnh ra sao ?» cho xe lao đi tự do, miệng thì la làng «tránh dzô» liên tục (tại sao không tránh ra mà lại tránh dzô ?) may ra nếu đầu xuôi đuôi lọt cho đến cuối dốc thì mình thành bên «thắng cuộc», còn không, đành làmbên «thua cuộc». Mà cuộc đời tôi từ VN qua Mỹ đã nhiều lần thua cuộc rồi nên cũng...quen. Cả miền Nam còn thua cuộc thì xá gì thằng tôi không thua cuộc.

Tôi không còn điều khiển được cái ghi đông nên xe thồ cũng ngoặt qua ngoặt lại nhiều lần, rồi một tiếng huỵch đụi, cả xe lẫn người té nằm nghiêng một bên trên dốc cầu xa lộ dẫn về ngã ba Cát Lái. Bụi trắng bốc lên mờ mịt không kém trong phim xi nê là mấy, vì... một bao bột bị rách tung. «tài xế» loi ngoi đứng dậy trắng từ đầu tới...đít. Ôi cú té đau thương ngàn năm ! Thật là một cảnh cười ra nước mắt. Nhìn lại mình cũng chẳng bị thương tích gì nặng nề ngoài vài vết trầy trụa tóe máu

đã được bột penicillin khoai mì làm khô và khử trùng luôn thể.

Đêm nay trên đất Mỹ, tôi viết ra cho bạn đọc thì dài, nhưng sự việc xảy ra nhanh như ánh chớp. Tôi chỉ biết là mình bẻ lái qua lại nhiều lần trong tiếng rít của bánh xe nghe ghê rợn, và cảm giác nghiêng ngả qua lại nhiều lần, xoay tròn, rồi lâng lâng bay bổng cho đến khi nghe tiếng loạt xoạt của cây cỏ cọ xát bên ngoài xe. Chiếc xe dừng hẳn và xung quanh một sự yên lặng cũng rợn người.

Mở mắt ra, thấy bụi mờ mịt lẫn trong ánh sáng của cặp đèn pha không đủ làm cho không gian quanh mình sáng lên, và nỗi sung sướng tột cùng khi biết mình còn sống, tôi muốn la thật to «Trời ơi, tôi còn sống ! Tôi còn sống !»

Tôi định thần lại và mở cửa để chui ra khỏi xe, cửa mở hé một chút nhưng không sao mở được để chui ra. Nhìn kỹ thấy cánh cửa bên tài xế bị một thân cây Palo Verde chặn lại. May mắn thay chiếc xe lao xuống vực sâu (khoảng 2 mét), trượt đi một đoạn dài và chạm nhẹ vào thân cây rồi đứng lại. Tôi với tay qua ghế hành khách để tháo dây an toàn đang giữ chặt cái ba lô của tôi, đoạn tôi bò ra phía cửa bên đó để thoát ra ngoài xe.

Đứng bên ngoài nhìn lại chiếc Corolla và định hướng để biết chắc một lần nữa coi mình đang ở đâu ? Thiên đàng hay địa ngục ? Tôi mới hay rằng chiếc xe của mình sau khi từ trên đường đồi đã xoay trong khoảng không 180 độ và đáp xuống một lớp thảm dày toàn những bụi cây con cao khoảng 8 tấc và nhờ lớp thảm cây dày đó mà tôi còn sống.

Đèn xe vẫn còn sáng nhưng động cơ đã tắt từ lúc nào tôi không hay, nhưng tôi vẫn còn đủ tỉnh táo để chụp một tấm hình chiếc xe bằng cái phone của mình để sau này làm bằng chứng với bảo hiểm xe. Tự nhiên tôi có cảm giác chênh vênh và chơi vơi, mặt đất như lắc lư chao đảo, đứng không vững và té ngồi xuống đất. «Thôi chết rồi, chắc mình bị thương nặng !». Nghĩ thế, tôi bật đèn bằng phone lên và rà soát khắp thân thể coi có bị thương ở chỗ nào không. Tuyệt nhiên không có một vết trầy hay bị chảy máu.

Chợt một tiếng ai đó la lên rất to «Are you OK sir ?» (Ông có sao không ?). Nhìn lên tôi thấy một người Mỹ trạc 40 đang dọ dẫm tìm đường xuống hố, tôi trả lời liền «I am OK, I am fine» (Tôi ổn, tôi không sao cả). Tôi thử đứng dậy, và thấy mình đứng lên nhẹ nhàng, rồi leo lên khỏi hố không khó khăn gì.

Đứng trên vệ đường lộ rồi, tôi nhờ anh ta gọi dùm cảnh sát vì tôi không còn đủ mạch lạc để trình bày gì được với họ bởi niềm vui sống sót trộn lẫn cảm giác kinh hoàng vừa trải qua, và vì một cảm giác lạ lùng mà tôi chưa từng trải qua lần nào trong cuộc đời : Tự nhiên đôi chân tôi run lên bần bật không thể nào kiểm soát nổi. Tôi hít một hơi thật dài trấn tĩnh lại hy vọng đôi chân sẽ hết run. Chẳng ăn nhằm gì ! Càng lúc đôi chân càng run dữ dội, tôi dùng cả hai tay giữ chặt hai chân lại cho khỏi run.

Trong ánh sáng mờ mờ, người Samaritan (1) Mỹ kia hỏi tôi nhiều lần nữa «Are you Ok sir ? You seem to be shaking ?» (Ông ổn không ? Hình như ông run lên thì phải ?). «Thanks, I am fine, sir». Tôi trả lời nhưng đôi chân vẫn cứ run.

Ông cho biết ông chạy đằng sau hơi xa nhưng đủ để thấy chiếc SUV đổi làn đường đột ngột mà không đánh đèn. Ông chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra và ông cũng phẫn nộ khi thấy chiếc SUV tăng tốc và bỏ chạy không thèm dừng lại. Ông nói sẽ sẵn sàng làm chứng khi cảnh sát đến. Ông đến gần dùng đèn của cái phone và quan sát tôi thật kỹ coi có bị gì không ?

Nhìn đồng hồ lúc đó mới 7 : 45 tối.

Từ xa đèn chớp của ít nhất là hai xe cảnh sát đang chạy về phía tôi với tốc độ thật nhanh. Riêng tôi, thật sự không biết mình buồn, vui, hay lo lắng; chỉ biết việc mình còn sống là một hồng ân và là một phép lạ. Sự sống và cái chết của con người có thể hoán đổi nhau trong một tích tắc của thời gian và khi nó đến, sẽ không bao giờ gõ cửa. Lúc đó tôi chợt thấy cuộc sống của mình thật mong manh, dễ vỡ biết bao.

Một lúc sau, hai xe cảnh sát tắp vào lề, theo sau là một chiếc xe cứu thương. Người nhân viên đến hỏi tôi vài câu để coi tôi có ý thức được việc gì đang xảy ra không, coi hồn tôi đã trở về lại thân xác chưa.

- What»s your name, sir ? (Tên ông là gì ?)

- What date is today ? (Hôm nay ngày nào ?)

- Where are you heading to ? (Ông đang lái xe đi đâu?)

- How are you feeling now ? (Bây giờ ông cảm thấy như thế nào ?)

Tôi trả lời trôi chảy và nói tôi không sao cả chỉ hơi choáng váng một chút, nhưng đôi chân thì run đến mức không dừng được và không kiểm soát nổi. Anh ta cười trấn an.

«It»s OK, don»t worry. It»s your adrenaline running in your blood. It»s absolutely normal for a person going thru a frightening, or a near-death situation. My job, I»ve seen so many cases like yours». (Đừng lo, không sao cả. Đó là Adrenaline (2) đang chạy trong máu của ông. Tuyệt đối bình thường cho một người vừa trải qua một chuyện sợ hải kinh khủng hay một chuyện cận tử như ông. Trong nghề, tôi chứng kiến rất nhiều chuyện như vầy.)

Anh ta đo huyết áp, rọi đèn vào mắt và khám tổng quát coi tôi có bị thương tích gì không rồi quay qua phía cảnh sát ra hiệu đã xong.

Một viên cảnh sát bước đến, rất tế nhị, ông mời tôi ngồi vào băng sau xe của ông và nhẹ nhàng trấn an tôi. Ông đưa tôi một chai nước rồi hỏi tôi diễn tả lại tai nạn vừa rồi. Ông cũng hỏi tôi có thể tả hình dạng, đời xe, và tài xế bên kia. Tôi nói chỉ nhớ là 1 chiếc Volvo SUV màu bạc nhưng không thấy mặt tài xế cũng như không thấy số xe, và sau khi tai nạn xảy ra, người đó bỏ chạy luôn. Sau này họ cho biết đó là một người đàn bà Á Đông và xe bà ta bị dừng lại bởi cảnh sát trong căn cứ Ft. Huachuca và họ đã làm biên bản với bà ta. Tôi đoán bà này chắc chắn là vợ của một người lính trong căn cứ, đã theo chồng về Mỹ khi anh ta mãn hạn phục vụ nơi

xứ sở của bà.

Tôi vốn không có thành kiến về đàn bà lái xe, nhất là đàn bà Á Đông hay đàn bà An Nam phe ta, nhưng người Mỹ thì có những chuyện hài hước về phụ nữ lái xe, mà nếu người đó đến từ Châu á, thì họ lại càng phải «nâng cao cảnh sát, ý lộn, nâng cao cảnh giác» nhiều hơn. Xin các bà đừng đem tôi ra pháp trường xử trảm vì tội «khi quân» nhé. Nói có sách mách có chứng với miếng sticker mà dân Mỹ hay dán vào xe (coi hình phía).

Nói gì thì nói, tôi mừng vì tôi vẫn còn sống để còn trở về gặp mặt bu nó thân yêu và các con. Mọi việc đều có hãng bảo hiểm lo. Chắc mọi người còn thắc mắc muốn hỏi rồi kết cuộc ra sao ? Xin thưa hãng bảo hiểm cho hay họ muốn tôi đem chiếc xe vào shop để sửa chữa các vết trầy trụa và sơn lại chút ít rồi đánh bóng, vì sau tai nạn, chiếc xe được xe kéo lên khỏi hố và tôi mở cửa bước vào đường hoàng lái về nhà. Họ nói thêm bảo hiểm ai nấy lo, bên này không đền cho bên kia và ngược lại, và cũng không ai lỗi trong vụ này. Nếu ông muốn kiện thưa gì bên kia thì liên lạc với chúng tôi, nhưng hy vọng thắng rất là mong manh.

Thưa độc giả lái xe ở Mỹ là một đặc ân (privilege) chứ không phải là một quyền (right) như những quyền tự do khác, mọi người nên có bảo hiểm khi lái xe để có gì xảy ra thì mình không bị thiệt thòi.

Nguyễn Văn Tới

Chú thích :

1. Theo tự điển Cambridge, nghĩa của chữ Samaritan là người giúp đỡ. Kinh thánh, Luke 10 : 33.

https : //dictionary.cambridge.org/dictionary/english/samaritan

2. Đây là 1 trong những giải thích của chữ «adrenaline»:

https : //www.livestrong.com/article/203790-what-happens-during-an-adrenaline-rush/

Đóa Hoa Xuân Nở Muộn

Iris Đinh

Iris Đinh là tác giả đã nhận giải Chung Kết 2017, với hai bài «Chuyện Góc Bếp, » và «Con Bé Nổi Loạn, » hai tự sự về mẹ và con gái trong một gia đình đổ vỡ. Sau 13 năm trở lại trường học và thực tập, mẹ trở thành một thạc sĩ về y tế tâm thần. Cô con gái từng nổi loạn thì trở thành Tiến sĩ Anne Q. Phan tại đại học UC Irvine và UC San Diego, người xác định được gene gây đột biến giúp sinh vật mọc thêm tay chân, mà báo O.C. Register đã đăng tin ngày 5 tháng Tư 2013. Sau đây là bài mới của tác giả, trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuất, đang phát hành khắp nơi.

Trong buổi lễ phát giải Viết Về Nước Mỹ năm 2017, giữa những chính trị gia, thương gia, các nhà bảo trợ cho VVNM, nhà thơ nhà văn nhà báo, tài tử giai nhân nổi tiếng và những tác giả như tôi, có một người đàn bà nhỏ bé hầu như không ai để ý tới.

Đó là Lâm Mai, cô bạn mới quen chưa đầy năm của tôi. Mai nhút nhát, không quen đám đông, lại bị bịnh tâm thần đã hơn 10 năm, nên lúc đầu em vẫn lặng lẽ như những lần tôi đưa đi nơi này nơi kia, cho em có cơ hội trở lại với đời sống bình thường và có bạn cùng

trang lứa. Hy vọng một ngày nào đó, em có thể chữa lành phần nào những chấn thương tâm lý và có thể cả chấn thương não, thăm lại người con nhỏ nhất 14 tuổi, và làm hòa với 3 người con lớn đã tốt nghiệp Đại học và đang có công ăn việc làm.

Mai người Việt lai Tàu, sanh ra và lớn lên ở vùng Gò Vấp. Sau đó, em cùng gia đình dời về gần chợ Bà Chiểu, mặc dù quê cha là Trà Vinh. Mai không có trí nhớ tốt, vì đau bịnh từ nhỏ, nên không nhớ nhiều về các anh chị em của ba mẹ. Anh chị em Mai gần gũi bà ngoại, và sau này khi mẹ về Sa Đéc ở với bà nội, Mai mới có dịp gần bà.

Ba của Mai là một sĩ quan cao cấp của VNCH. Ông cao lớn, rất đẹp trai, ngoài tật đào hoa và bỏ bê vợ con, ông còn thêm tật nghiền rượu, và đó cũng là nguyên nhân của nhiều hệ lụy, đau khổ trong gia đình. Mai là con thứ sáu trong số chín anh chị em của người vợ lớn. Ba Mai có thêm 3 con với người vợ nhỏ.

Gia đình Mai ảnh hưởng nặng phong tục trọng nam khinh nữ. Trong 12 người con, có tới 10 người là gái. Em là đứa chậm chạp và không xinh đẹp bằng các chị em khác. Khi sanh ra hầu như em đã có khuyết tật về tâm lý, không biết khóc đòi ăn uống hay được bồng bế. Em cứ nằm ngủ vật vờ. Ba Mai ít khi ở nhà, và mẹ bận

công việc buôn bán cả ngày ngoài chợ. Dù cho có vú em, nhưng quá đông trẻ trong nhà, nên em là người sau cùng được chú ý tới. Mai nghe các chị kể lại rằng, khi chưa biết bò biết đi, em được đặt nằm trên giường cả ngày. Vì không biết khóc nên cũng ít khi được cho ăn uống và thay tã lót sạch sẽ.

Khi được mấy tháng, vì nằm mãi trên tã lót không thay thường xuyên, Mai bị một mụt chốc lở rất lớn trên mông, phải đưa đi nhà thương mổ. Bây giờ vẫn còn vết sẹo lõm khuyết, làm đau nhức khi trái gió trở trời và khi phải ngồi lâu.

Mẹ Mai quá cực nhọc nuôi nấng đàn con, bà giận chồng mê gái mê rượu bỏ bê gia đình. Khi lớn hơn, Mai ngoan ngoãn không cãi lời vì sợ đòn vọt, ai cho gì ăn nấy, biểu gì làm nấy, nên mẹ hay bắt em đi theo những đêm mẹ chạy xe gắn máy đi đánh ghen. Những lần như thế, em vừa sợ hãi, vừa đói và buồn ngủ, nên có lần lơi tay ôm lưng mẹ, bị té xuống đường ngất lịm phải đưa vào nhà thương.

Gia đình Mai luôn bị xào xáo vì chuyện ghen tương và tiền bạc của ba mẹ.

Lúc này, gia đình chưa đến nỗi đói khát thiếu thốn, nhưng mẹ Mai cũng chật vật với đàn con. Trong khi đó ba Mai vẫn về nhà hạch sách đánh đập mẹ để đòi bà phải đưa tiền cho ông đi nhậu và cung cấp cho gia đình người vợ nhỏ. Không khí gia đình căng thẳng, và người anh trai lớn nhất luôn trút những cơn giận lên đầu các em nhỏ với roi vọt và những lời mắng nhiếc không thương tiếc.

Phương cách chống chọi với hoàn cảnh của em là ra ngoài đường đi lang thang khi không phải làm chuyện nhà, kiếm những góc kẹt nào đó để ngồi học bài và ngủ cho qua cơn sợ và buồn.

Người cha tuy xa cách, nhưng đôi khi ông cũng là cái bóng che chở cho Mai. Những đêm cha say rượu về nhà ngủ, là những đêm em chui vào giường cha để trốn những trận đòn của người anh.

Tuy gia đình có vẻ con ông cháu cha, nhưng Mai đã sống như loài rong rêu vật vờ, lặng lẽ dưới nước. Thế rồi, em cũng thi đậu vào lớp 6 trường Trương Công Định năm 1975, khi miền Nam vừa thất thủ. Mẹ em may cho em cái áo dài duy nhất trong đời để đi học lớp 6, nhưng chẳng bao lâu sau thì luật mới của phe thắng cuộc cấm nữ sinh mặc áo dài đi học.

Sau khi ba em đi tù cải tạo, mẹ không còn được buôn bán ngoài chợ và bị bắt đi kinh tế mới nên đưa mấy nhỏ về quê Sa Đéc làm ruộng với bà nội. Mai và các anh chị lớn được mẹ giao cho bà ngoại nuôi. Vì con «ngụy quân» không thể xin được việc làm, anh Hai trốn chui trốn nhủi vì không chịu đi bộ đội. Chị Ba vừa học vừa đi thủy lợi. Chị Tư chấp nhận đi bộ đội để có gạo và nhu yếu phẩm, những đứa nhỏ hơn giúp bà việc nhà và ráng học cho hết lớp 12.

Mai đã biết việc ruộng nương nên mẹ cho Mai chọn về quê hay ở lại Sài Gòn với bà. Về quê ở thì không bị đói vì nhà có ruộng vườn, mương đìa và ao cá. Ở Sài Gòn thì đói do chế độ tem phiếu và luật lệ mới ngăn sông cấm chợ, nhưng Mai chọn ở Sài Gòn với bà vì em ham đi học. Ông bà ngoại trước kia giàu có, nhưng bị đánh tư sản và đổi tiền hai lần, tan nát hết. Gia tài của bà chỉ còn đám cháu ngoại ngày càng nheo nhóc, đói khát, và thêm điên điên khùng khùng trong cơn hỗn mang của nạn nước mất nhà tan.

Mấy anh em lúc đó đang sức lớn mà không đủ ăn, đói xanh xao vàng vọt, buổi sáng không được ăn nên vô lớp cứ ngủ gật. Thầy cô chắc cũng đói mệt, và còn phải làm thêm bên ngoài trường học, như buổi chiều về nuôi heo, nuôi gà, trồng rau để «cải thiện kinh tế» cho gia đình,

nên chẳng buồn quở trách học trò xao lãng bài vở.

Ngoài chuyện đói khát, Mai và gia đình còn phải đối phó với nạn rệp cắn trong suốt thời gian sau khi đánh tư sản, và gia đình 9 người phải nhét vô chung một căn gác nhỏ. Vừa chật chội bẩn thỉu, lại không mua được xà bông tắm rửa giặt giũ, các anh chị em và Mai thuờng xuyên bị ghẻ lở và rệp cắn hằng đêm, vật vờ như người mộng du.

Từ lớp 6 tới lớp 12, từ Trương Công Định qua Võ Thị Sáu, Mai chẳng quen và nhớ được tên của người bạn cùng lớp cùng trường nào cả. Thầy cô thì chỉ nhớ được một người là cô Hà Thị Thu dạy môn văn vì em bị kém môn này. Tuy vậy, nhờ hiếu học và cố gắng hết mình, Mai cũng đã tốt nghiệp trung học trước khi bà ngoại cho đi vượt biên.

Từ ngày mẹ đưa các em về Sa Đéc làm ruộng, Mai thường về quê thăm các em và phụ giúp mẹ và bà nội vào mùa hè và dịp Tết. Mai siêng năng tập nhổ mạ, cấy gặt, đập lúa, nuôi heo gà, xúc cá tép dưới mương, và ngay cả đi chăn bò. Tuy công việc cực khổ, nhưng được ăn no vì dưới quê có nhiều đồ ăn hơn trên nhà ngoại. Khi hết ngày nghỉ và phải trở lại thành phố, mẹ thường cho Mai chút tiền dằn túi. Mai để dành tiền mua vé xe đò đi lên đi xuống thăm gia đình, và nếu còn dư thì mua

đường chảy là thứ đường rẻ nhất để dành khi nào đói quá ăn chút cho đỡ đói để học. Đói khổ là thế, mà lâu lâu, Mai vẫn bị người anh dụ lấy tiền dành dụm của em để đi mua sách học tiếng Anh vì anh mong mỏi chuyện vượt biên.

Trong khi Mai đi lên đi xuống Sài Gòn, Sa Đéc trong những năm trung học, một vài sự việc xảy ra trong gia đình làm cho Mai đã khờ khạo, hắt hẻo, nay càng hoảng sợ nhát đảm thêm. Những kinh nghiệm về quê của Mai được coi như những bóng mát ngắn ngủi trong thời niên thiếu. Khi em mới lên lớp 8, lớp 9. Mai và đứa em kế, bấy giờ cũng đang ở với ngoại ở thành phố, về quê thăm mẹ. Sau những ngày nghỉ lễ tương đối yên bình như mọi khi, sáng sớm hôm đó khi hai chị em chuẩn bị ra xe đò về lại thành phố, mẹ Mai giữ hai đứa lại và lấy sợi dây dù cột võng trói đứa em lại để ở giữa nhà. Sau đó mẹ dùng cây roi trâm bầu đã được róc tỉa sơ sơ vẫn còn những gai nhọn quất liên tiếp vào người em. Máu tươm khắp thân thể từ những vết xước, vết đâm trên mình mẩy, trên đầu trên mặt đứa em gái tuổi 12, 13. Mai ngất đi khi thấy mẹ quá giận dữ và đánh em gái không nương tay vì em đã ăn cắp vàng của mẹ giấu trong người.

Mai tuy bản chất hiền lành và thương xót em, nhưng sau đó có lần Mai cũng đã xô em té từ trên đỉnh cầu thang của căn gác, lăn xuống tới sàn nhà xi măng, Vì Mai ráng sức làm phần việc của mình, trong khi con bé than đói và chỉ ngủ, ngoài giờ đi học nó không chịu làm gì, để cho Mai gánh vác hết. Chuyện xô em té cộng với những lần la mắng đánh con sau này làm Mai bị dằn vặt đến bây giờ.

Một buổi chiều Mai nghe loa phường thông báo mẹ em đã bị bắt vì tội tổ chức vượt biên dưới Sa Đéc. Công an xét nhà bà nội và tich thu 60 cây vàng mẹ đã lấy của những khách muốn đi vượt biên. Mai lo cho mẹ, nhưng thất vọng vì nghĩ rằng mẹ để con cái đói khát khổ sở bao nhiêu năm trời mà dấu đi bấy nhiêu vàng cho công an lấy hết. Sau này, Mai biết rằng mẹ để dành vàng từ trước khi mất miền Nam vì lo sợ cho tương lai và muốn có căn nhà và miếng đất riêng của mình.

Trong khi gia đình Mai lăn lộn đói khát ở nhà, ba em đi cải tạo 16 năm ngoài miền Bắc. Mẹ đi thăm nuôi ba thời gian đầu. Sau khi mẹ đi tù về và mất hết vàng, bà trở thành ngơ ngẩn như người mất trí. Các em nhỏ trốn về thành phố ở với ngoại hết. Từ đó, bà ngoại lãnh phần đi thăm ba. Ngoại nói rằng bà muốn thăm ba để giúp ba không chết trong tù cải tạo. Ngoại mong rằng khi về ba

sẽ đưa bầy con đi Mỹ để bớt gánh nặng cho bà, bấy giờ đã quá già yếu.

Năm 1983, Mai tốt nghiệp trung học. Vì lý lịch gia đình, không thể vào đại học và khó xin việc làm, Mai được một người bà con nhận cho vào xưởng dệt, lây lất suốt 6 năm trời, mỗi tháng được trả 19 ký gạo, nhưng phải bán bớt để lấy tiền chi tiêu lặt vặt và mua rau mua mắm ăn. Càng ngày em càng gầy gò mệt mỏi, trong khi phải làm ca đêm; có khi ngủ gật bị con thoi đập vào đầu, may mà chưa bị đâm vào mắt.

Mai đói, nhưng hai đứa em út ở nhà chưa có việc làm còn đói hơn. Nhiều đêm nghĩ thương em, Mai nhịn phần ăn đêm để dành sáng mang về nhà chia cho hai em. Có buổi sáng, khi Mai mang cơm về cho em, thấy thằng Út bị anh Hai cột giây vào hai chân treo ngược trên xà nhà, còn em gái kế Út còn đang quỳ giang tay không ngủ từ tối hôm qua. Mai nghe kể tối qua hai em chưa được ăn cơm vì phạm lỗi lầm gì đó. Sau hôm đó, đã có lúc Mai nghĩ tới chuyện đi làm gái. Mai không còn thiết đến chuyện giữ mặt mũi sĩ diện nữa, chỉ còn muốn được ăn no và có tiền chia cho hai em. Em đã không dám đi làm gái, vì trong trí óc ngây thơ, em biết mình yếu đuối, không đủ sức khoẻ để lăn lóc trong giới giang hồ, và mặc cảm xấu xí, nhất là chẳng có bộ quần

áo tươm tất nào để mặc cho bắt mắt.

Ai ngờ ba đi tù quá lâu. Năm 1989, ngoại không chờ được và thương cháu, nên ngoại gom hết chút ít nữ trang còn dấu được để phòng thân ra cho Mai, chị Sáu và anh Hai đi vượt biên, đúng lúc Mai kiệt sức và bị cho nghỉ việc ở hãng dệt. Anh Hai học giỏi nhất và biết tiếng Anh; đêm nào anh cũng canh nghe đài BBC để theo kịp những chuyện xảy ra trên thế giới, lại bị bắt hoài đi không lọt. Mai vẫn nằm mơ chuyện vượt biên kể từ ngày mất miền Nam khi em chưa đầy 11 tuổi. Thời còn đi học, Mai không chơi với ai, nhưng thường xuyên nghe các bạn trong lớp xầm xì nhỏ to chuyện trốn đi nước ngoài vì hiện tại quá khổ và tương lai thì mịt mù, do luật ngăn sông cấm chợ và đối xử phân biệt, nhất là khi gia đình có người phục vụ trong chính quyền cũ của miền Nam. Mai không ngờ em là đứa khờ khạo yếu đuối nhất nhà lại vượt biên thành công, dù cho chuyến đi đã rất nguy hiểm và cam go, tưởng như đã mất mạng vì bị hải tặc cướp nhiều lần, và thiếu đồ ăn, nước uống trong nhiều ngày. Không biết chuyện gì đã xảy ra cho cả thuyền và cho riêng em, nhưng em kể rằng em không nhớ gì cả, ngoài chuyện đói khát và sợ quá ngất đi, cho tới lúc tỉnh lại sau khi được đưa vào bờ.

Những tháng ngày lao đao thiếu thốn trên đảo Mã Lai cũng qua đi. Mai và chị Sáu được một người bà con bảo lãnh về California. Không còn phải đói khát và lo bị đòn vọt như trước đây, nhưng sao em vẫn không nguôi ngoai được những nỗi ám ảnh sợ hãi từ thời thơ ấu.

Thời gian đầu ở Mỹ, Mai đi làm phụ việc trong các tiệm làm móng tay của một người thân. Em đã quen được người khác xếp đặt mọi việc cho mình, ngay cả việc lập gia đình. Bản chất em hiền lành, dễ dãi, không đòi hỏi, có gì ăn đó, thấy việc thì làm, ăn mặc đơn giản. Mỗi ngày dù chỉ kiếm được $20, em cũng thấy rất quý, vì không còn sợ đói nữa. Điều ngược đời là khi còn ở Việt Nam sau 1975, thực phẩm khan hiếm nên lúc nào em cũng đói và nghĩ tới đồ ăn, nhưng không bao giờ được ăn cho đã thèm. Mai mắc chứng suy dinh dưỡng. Khi tới Mỹ, đồ ăn dư thừa, em lại ước ao sao cho không cảm thấy đói, để có nhiều thì giờ đi làm kiếm thêm tiền vì kiếm được tiền thấy vui và phấn khởi quá. Mai cũng vẫn suy dinh dưỡng.

Đã thế, sau khi đến Mỹ mới có mấy tháng Mai đã lấy chồng và sanh ba năm liền ba con gái. Em như bèo dạt mây trôi. Chị bảo lấy chồng thì lấy. Lấy rồi, mẹ chồng và chồng đặt đâu thì ngồi đó, biểu làm gì thì làm. Từ trong thâm tâm, Mai cũng vẫn tin rằng con gái lớn không đi

tu thì phải có chồng con gia đình như người ta, và sanh đẻ con cái là chuyện bình thường. Mai chẳng suy nghĩ tính toán gì cả. Em khờ tới độ lấy chồng có làm đám cưới mời hai bên họ hàng đông đủ mà không lo làm hôn thú. Bên chồng cũng chẳng quan tâm, nên vợ chồng ở với nhau hơn 20 năm mà không giấy tờ chính thức. Mai cũng đâu biết rằng sanh đẻ, nuôi dưỡng con cái, đòi hỏi nhiều sức lực, tiền bạc, những kiến thức và kỹ năng làm cha mẹ như thế, nhất là nuôi con trên đất Mỹ này. Cơ thể và tinh thần em đã yêu đuối sẵn. Mỗi khi mang thai, em hầu như chỉ ăn uống cầm hơi, rồi tiếp tục khó ăn, khó ngủ, quặt quẹo trong suốt thời kỳ nuôi con thơ.

Tiền hai vợ chồng kiếm được ba cọc ba đồng, vì không có nghề nghiệp gì chính thức. Chồng Mai cũng chậm chạp không lanh lợi, và cũng không biết tính toán y chang như vợ. Nếu không có mẹ chồng và người chị gái giúp đỡ, thì hai vợ chồng không biết làm sao mà nuôi con. Xin tiền trợ cấp thì quá nhiều ràng buộc phức tạp, vợ chồng em không biết tiếng Anh và rành chuyện giấy tờ. Nơi gia đình ở lại có ít người Việt cư ngụ nên đâu biết nhờ ai.

Sau khi sanh ba đứa con, Mai quá kiệt quệ, nên em đã nhờ người giúp xin được trợ cấp của chính phủ cho gia đình có con nhỏ. Những triệu chứng trầm cảm và hoảng

loạn cũ tái phát. Tuy vậy, em vẫn muốn vươn lên.

Sẵn bản tính hiếu học và thích làm việc, Mai bắt đầu chính thức đi học nghề thẩm mỹ, làm tóc và móng tay chân, vào buổi tối. Ban ngày chỗ nào cho tới tập việc thì đi, có khi được trả tiền, có khi không. Mọi người trong nhà bắt đầu gọi em là con khùng vì tánh hay quên và hay hoảng sợ của em. Khi về nhà, em cố gắng tránh né mọi người. Có khi ăn tối khi không, rồi em rút vô một góc để ngủ không chia sẻ chuyện trò gì nhiều với chồng con. Ba đứa con gái của vợ chồng Mai tánh cũng quen chịu đựng như mẹ ngày xưa. Chúng học giỏi, không phá phách đòi hỏi, không có cơ hội chơi với bạn bè, và lặng lẽ như mẹ.

Ông trời thật cắc cớ. Ông thử thách một con người nhỏ bé với quá nhiều khó khăn, nhưng vẫn cho con người cơ hội và lối thoát. Mai có tánh khó tập trung và hay quên, nhất là khi em không khỏe. Học để thi được bằng hành nghề thẩm mỹ thật là cam go, nhưng cuối cùng em cũng thi xong. Em chịu khó và rất khéo tay, tánh tình lại hiền lành, ưa chiều đãi mọi người. Chẳng bao lâu, em để dành đủ tiền để hùn với một người bạn mở được tiệm riêng rất đông khách. Em không còn phải chầu chực ở Sở Xã Hội để xin trợ cấp nữa. Mai bây giờ cũng chịu khó đi theo người chị đi tập thể dục mỗi tối,

sau khi đóng cửa tiệm, nên sức khỏe của em đã khả quan hơn. Tuy vậy, em còn cái tật tham công tiếc việc, không ăn uống điều độ, nhiều ngày chỉ uống một hai ly sữa.

Cuộc đời cứ hết bất ngờ này tới bất ngờ khác. Khi Mai đang làm ăn phát đạt mới được có dăm bảy năm, em lại có thai người con trai út. Em gắng hết sức, vượt qua những cơn mệt để tiếp tục làm việc và giữ cái tiệm. Sau khi sanh con, Mai muốn gửi con ở nhà trẻ, nhưng lại nghe lời gia đình bàn rằng con bị gửi ở nhà trẻ khi còn nhỏ sẽ không có cơ hội xây dựng mối quan hệ tình cảm mật thiết với (cha) mẹ. Mai ôm con tới tiệm hằng ngày. Thằng nhỏ khó tính không chịu nằm nôi, nên Mai cứ phải vừa bế con, để con ngủ trên đùi vừa làm móng tay cho khách. Buổi chiều khi ba con gái đi học về, các cháu cũng được mẹ đón về tiệm để vừa làm bài, vừa coi em và dọn dẹp phụ mẹ. Một bữa, vì mệt mỏi, Mai làm đổ chai hóa chất làm móng tay và bị dung dịch này văng vào mắt. Em phải đi mổ mắt, nhưng may thay không bị mù, chỉ bị đau nhức khi trái gió trở trời hay khi đau ốm.

Mai ráng được thêm ba năm nữa thì em sụp đổ hoàn toàn, bị hoảng loạn nhiều lần trong một ngày, không còn chịu đựng được mùi thuốc uốn tóc, thuốc làm móng. Em đã ăn ít lại càng ăn ít hơn, và tay chân rũ liệt không

bế được con. Buổi tối em khó dỗ giấc ngủ vì những ám ảnh trong quá khứ hiện về với những tiếng la hét, tiếng động lạ, những lời chửi rủa hăm dọa đã nghe trước đây và vẫn còn in trong trí, những hình ảnh ghê rợn, và những cơn ác mộng sau khi thiếp đi. Buổi sáng em cảm thấy mệt mỏi và khó thở như sắp chết tới nơi. Khi vừa nghĩ đến công việc phải làm hằng ngày và trách nhiệm với con cái gia đình thì người lại rũ xuống như tàu lá úa, như bong bóng xì hơi. Cuối cùng, vợ chồng em phải bán tiệm, vì không có em khách bỏ đi gần hết không đủ chi thu.

Đứa con trai nhỏ ba tuổi, được các chị và người cha săn sóc. Mai chỉ về nhà ngủ ban đêm. Ban ngày, em đi tập thể dục hay đi lang thang ngoài đường để tránh gia đình. Bác sĩ gia đình của em đã giới thiệu cho em gặp bác sĩ tâm trí và cho em uống thuốc an thần. Những triệu chứng trầm cảm, lo lắng quá độ, và bị ám ảnh sợ hãi, em đã có từ lâu.

Khi biết mình bị bịnh tâm thần nặng, cần phải uống thuốc, trước hết em cãi với bác sĩ rằng xưa nay em vẫn như thế, không có bịnh gì cả. Khi chấp nhận rằng mình cần được chữa trị, em lại suy sụp thêm. Nhiều lần nghĩ đến cái chết và có ý định tự tử, nhưng vì sợ gây thêm ác nghiệp và vì thương con nên em dừng lại.

Về nhà cũng không muốn, Mai mang nặng mặc cảm rằng mình sanh con ra mà không nuôi dạy chăm sóc con cho tươm tất, nhưng hễ nhìn thấy bầy con thì cơn mệt đè lên ngực, thở không được, cộng thêm căn nhà bừa bộn dơ dáy, ngổn ngang đồ đạc. Người chồng và bốn đứa con tự lo liệu đồ ăn thức uống, nhưng không ai lo dọn dẹp, chùi rửa. Trẻ thì ăn học, giờ rảnh thì chơi đồ điện tử. Người chồng cũng buồn chán khi vợ bịnh tật, anh ngồi xem TV cả ngày ngoài giờ đưa đón con. Cảnh nhà thật buồn bã, không ai nói với Mai ngoài những lời trách móc từ con cái, hay bị chồng mắng mỏ là đồ khùng điên. Vợ chồng lấy nhau bấy lâu, có bốn mặt con mà chưa bao giờ biết chia sẻ, tâm sự nhỏ to. Chỉ biết chịu đựng nhau cho tới khi không còn chịu đựng nổi nữa.

Mẹ con tuy vẫn thương xót nhau, nhưng con không biết nhiều tiếng Việt mà mẹ lại không nói được tiếng Anh. Ngoài chuyện khó dạy con và trao đổi hằng ngày, khi đi đâu, cần chuyện gì hay có giấy tờ tiếng Anh lại phải nhờ con thông dịch hay hỏi han giúp. Điều này rất phiền hà, vì con trẻ đi học trong giờ các cơ sở làm việc, mà lại phải nghỉ ngày học để đi đóng vai người lớn giúp đỡ mẹ. Riết rồi chúng đâm quạu, mà mẹ thì khờ khạo không hiểu tâm lý và nhu cầu của con, không biết nói năng sắp xếp giờ giấc cho ổn thỏa hai bên, và cũng

chẳng biết nhờ ai khác ngoài mấy đứa con.

Trời còn thương, số tiền bán tiệm vẫn còn đủ sống cho một thời gian nữa nhờ tằn tiện. Ba người con gái lớn rất chăm học, còn giúp cha mẹ chăm sóc em trai còn nhỏ tuổi. Các cháu lần lượt tốt nghiệp trung học rồi đại học. Mai cảm thấy được an ủi phần nào khi các con khôn lớn, đồng thời cảm thấy không còn ràng buộc nhiều với gia đình, ngoại trừ người con út sắp bước vào tuổi vị thành niên.

Giữa lúc phân vân bế tắc không biết rồi mình sẽ ra sao và về đâu, Mai được bác sĩ khám ra cục u trong vú và khuyên đi thử nghiệm gấp. Tinh thần đã bạc nhược, bây giờ lại thêm bệnh tật về thể chất. Cục u chưa phải là ác tính, nhưng sau khi mổ xong, Mai giống như người chết sống lại, càng sợ bệnh sợ chết. Em khao khát được sống đời sống khỏe mạnh, đơn giản, bình yên hơn. Em muốn đi ra khỏi căn nhà dơ dáy, buồn chán, lạnh nhạt và ngột ngạt. Có tiếng gọi nào đó thôi thúc từng ngày từng giờ. Mai muốn đi học lại để có thể nói được tiếng Anh, để trao đổi trò chuyện với con, để đi đâu không còn ngại ngùng sợ hãi vì nói không ai hiểu, cần gì đụng chuyện gì không biết hỏi ra sao.

Mai có tính tốt là thương chị thương em và hay giúp người khó khăn. Dù bệnh tật và chuyện của mình còn

đang bế tắc, khi một người bạn thợ, trước đây làm cho em, cần chở đi tòa vì vợ chồng ly dị và tranh chấp quyền nuôi con, Mai sẵn sàng đi giúp. Sau buổi hầu tòa, người bạn được quyền giữ con. Tuy vậy, nghĩ tới tương lai phải nuôi con một mình sau khi vợ chồng đổ vỡ, trong khi tiếng Anh không biết, công việc bấp bênh, người bạn đứng khóc nức nở. Mai thương bạn, rồi lại tủi phận mình, cũng đứng khóc theo. Ngày hôm đó, người bạn và em may mắn gặp chị Hạnh, một thông dịch viên người Việt của tòa. Chị Hạnh thấy hai người đàn bà ngơ ngác, cõm cõi xác xơ, đứng khóc trong hành lang tòa án, chị đứng lại hỏi han và cho hai em những số phôn dịch vụ cần thiết.

Từ những số điện thoại chị Hạnh cho, Mai biết được những dịch vụ giúp đỡ những người bị bịnh thần kinh tâm trí, bị chấn thương tâm lý do bạo hành ngược đãi, hay tai nạn trong đời. Mai quyết tâm thay đổi để có cuộc sống lành mạnh hơn. Người chồng sống chung không có hôn thú hai mươi mấy năm không chịu đi làm, nhưng anh còn giữ một số tiền từ ngày hai vợ chồng bán tiệm. Ba người con lớn tốt nghiệp đại học đã có thể tự lo cho bản thân. Chỉ còn người con út còn trong tuổi vị thành niên, và Mai cảm thấy mình có trách nhiệm nuôi cho tới tuổi trưởng thành.

Căn nhà gia đình đang ở là nhà mướn. Khi mới mướn đẹp đẽ, mới mẻ bao nhiêu thì bây giờ thì nó ngổn ngang, dơ bẩn, hôi hám bấy nhiêu. Mai gom một ít quần áo, giấy tờ tùy thân, vật dụng cần thiết chất vào xe, rồi thông báo cho cả nhà biết căn nhà sẽ được trả lại cho chủ trong hai tháng tới. Cùng lúc đó, mướn người tới dọn hết đồ đạc và những thứ không cần thiết đi đổ rác hết. Mặc cho chồng con phản đối, và không ai có thể tin rằng một người bịnh hoạn, khật khờ, mơ mơ màng màng cả gần chục năm nay, một người gần suốt cả cuộc đời bòn nhặt từng cắc từng đồng, gom góp cất dấu để dành bất cứ thứ gì như một người vô gia cư, lại có thể quăng bỏ gần hết mọi thứ mà mình đã cực khổ, chắt chiu mang về nhà, kể cả quyết định dứt khoát với chồng và ý muốn sống cách biệt với mấy người con lớn.

Hai tháng sau, Mai và con út đi với mình từ trên North Bay về cư ngụ tại một thành phố dưới South Bay. Ba người con lớn và người cha đi thuê một căn chung cư khác, và họ muốn dành quyền nuôi người con út. Mai lưỡng lự vì nghĩ nếu mình không giữ con để nuôi tức là không có trách nhiệm với con. Mai nghe người ta nói mình bỏ con vị thành niên sẽ bị ở tù vì tội bỏ bê con cái, nhưng điều quan trọng hơn là từ trong thâm tâm em muốn có cơ hội gần gũi với người con nhỏ, mà từ khi con 3 tuổi em bị trầm cảm nặng nên không gần gũi

chăm sóc con nhiều.

Mai như một con cá mắc cạn, quẫy đạp hết sức mình để tìm đường sống, và cố gắng giữ nuôi người con út để mình không phải hổ thẹn với chính mình.

Bốn tháng sau khi Mai dọn về Santa Clara, với sự giúp đỡ của các cơ quan và một người chị chỉ đường dẫn lối và ủng hộ tinh thần, em đã xin được phiếu trợ cấp gia cư cho mình và con. Hai mẹ con mướn được căn chung cư một phòng ngủ, hơi xa trường học của con, nhưng nhà cửa vùng này bây giờ đắt đỏ khan hiếm, không kén chọn được, mà con thì đã tới ngày nhập học. Em tiếp tục được nhận tiền SSA, hưu dưỡng sớm cho người tàn tật, và bảo hiểm sức khỏe Medicare-Medical. Em đã có bác sĩ tâm trí mới, tiếp tục cho em thuốc an thần.

Buổi sáng Mai dậy sớm chuẩn bị đưa con đi học, đi học tiếng Anh, đi tập thể dục và nấu nướng trước khi đón con về. Con trai út ở với mẹ, không nhớ cha, nhưng mong gặp các chị, nên các chị vài tuần lại từ North Bay lái xe xuống South Bay thăm và dẫn em đi chơi. Đời sống tưởng đã yên, và tinh thần của Mai cảm thấy ổn định hơn.

Sau hai tháng Mai mướn được căn phòng ở gần trường học của con, phòng khi bị bịnh thì con có thể tự đi bộ đến trường. Chủ nhà này đã niềm nở khi Mai đến xem căn phòng, và đồng ý ký giấy cho Mai mướn không đòi hỏi người thuê phải có việc làm lương bổng cao. Nhưng đúng là tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Dọn vô rồi mẹ con Mai mới biết rằng căn phòng này không có chuột, nhưng đầy gián và rệp.

Chủ nhà nói rằng mẹ con Mai mang dán và rệp từ nơi khác tới nên từ chối không can thiệp, còn dán thì từ từ chủ nhà sẽ kêu người tới xịt thuốc. Thuốc uống và thuốc xức bác sĩ cho chỉ làm giảm ngứa và đau tạm thời. Rồi từ chuyện rệp cắn làm em nhớ lại chuyện xưa bị đói khát ngược đãi bên Việt Nam. Những cơn hoảng loạn tăng cường độ và số lần trong ngày. Mẹ con Mai bỏ của chạy lấy người, vất bỏ hết giường nệm, khăn trải giường và quần áo của cả hai, chạy về nhà chị Hạnh tá túc trong khi chờ mướn được nơi khác.

Chủ nhà không chịu trả lại tiền đặt cọc cho tháng cuối và tiền bảo đảm việc dọn dẹp sửa chữa, dù em mới ở chỉ có hai tuần, tổng cộng là 3, 500 đô la chị Hạnh đã tội nghiệp cho em mượn để dọn vô trong khi sở trợ cấp nhà ở chưa duyệt xét hồ sơ chuyển nhà. Nhân viên trợ cấp nhà ở thắc mắc sao gia đình em đã dọn nhà ba lần

trong vòng bốn tháng. Tuy vậy khi Mai nộp những hình ảnh mẹ con em bị rệp cắn đỏ cả người, nhân viên giữ hồ sơ của em giới thiệu em tới Asian Law Alliance và Mental Health Advocacy tìm luật sư miễn phí, giúp em điều đình với chủ nhà, đòi lại tiền đặt cọc nhà cho em vì em đã hủy hợp đồng mướn nhà vì một lý do đặc biệt.

Khi mọi chuyện còn nhì nhằng và chưa kiếm được phòng mới để thuê, Mai đưa đón con đi học và đi tìm phòng để thuê mỗi ngày. Quận hạt Santa Clara, bao gồm thung lũng điện tử, đang gặp lúc khủng hoảng nhà cửa. Những khu mắc mỏ không nói, mà cả những khu nghèo mướn một cái garage đổi thành phòng ngủ cũng từ hơn một ngàn trở lên. Chủ nhà có nhiều chọn lựa nên thường không thích nhận người thuê có trợ cấp gia cư hay người không có việc làm tốt. Mướn một phòng mà còn có đứa con vị thành niên thì chưa hỏi đã biết câu trả lời là không, nhất là cả hai mẹ con đang trong cơn khủng hoảng, mất ngủ trầm trọng, mặt mày bơ phờ và nhớ trước quên sau.

Một buổi chiều, cuộc hẹn với một người chủ nhà kéo dài hơn dự định vì chủ nhà không đến nơi hẹn đúng giờ, làm Mai trễ giờ đón con ở trường. Mai gọi con dặn thằng bé vô văn phòng nhà trường chờ mẹ. Trên đường đi vì hồi hộp sợ con chờ lâu, Mai lại lên cơn hoảng sợ

phải ngừng xe lại để nghỉ cho qua cơn. Bé Hòa chờ mẹ không được vì văn phòng sắp tới giờ đóng cửa nên nhân viên nhà trường gọi các chị của Hòa tới đón. Khi Mai đến được trường học, nhân viên nhà trường chỉ nói rằng bé Hòa đã có người đón về an toàn. Vì Mai không rành tiếng Anh nên em cũng không biết rõ người ta đã nói gì. Bé Hòa và ba chị gái của em cũng giận mẹ sao đó nên không trả lời điện thoại mẹ gọi nữa. Mai chỉ còn biết báo cảnh sát và Sở Xã Hội sự việc đã xảy ra và rằng em không biết con mình đã đi đâu.

Tới lúc này thì em suy sụp và không còn tinh thần để đi kiếm nhà mướn nữa. Em cầu cứu chị Hạnh, nhưng nhà chị Hạnh lại xa thành phố San Jose tới hơn nửa tiếng lái xe, Mai không thể tự mình lái xe đi bác sĩ hay những dịch vụ cần thiết nếu em ở nhà chị Hạnh. Thế là người viết bài này có thêm một người bạn chung nhà rất tình cờ và rất khó từ chối, vì tôi nể chị Hạnh và tôi cũng không đành lòng để em vất vưởng mãi như thế. Nhà tôi rộng rãi, còn dư nhiều phòng, và mấy tháng trước khi thủ tục giấy tờ mướn căn phòng đầu tiên chưa xong, mẹ con Mai có ở tạm nhà tôi mấy tuần lễ hồi cuối năm ngoái. Tôi chưa có nhu cầu cho thuê phòng và em lại sợ những người kỹ lưỡng như tôi không chấp nhận trẻ ở chung, nên không ai nghĩ sẽ có ngày em ở lại nhà tôi lâu dài. Nhưng sau khi đã «đổ máu» trên chiến trường

nhà cửa ở quận hạt Santa Clara này, với sự đắt đỏ, khan hiếm phòng ốc cho thuê, và những kinh nghiệm thương đau với chuột, dán và rệp trong những căn chung cư cũ kỹ dơ bẩn, căn nhà rộng rãi sạch sẽ và người chủ nghiêm túc, kỹ lưỡng, kiên nhẫn, và sẵn sàng chỉ vẽ giúp đỡ mọi chuyện, lại trở thành bến đậu an toàn, cho em có cơ hội dưỡng sức, để hồi phục và tổ chức lại đời sống.

Sống chung với những người bị bệnh thần kinh tâm trí rất khó, nhất là khi mình không hiểu và thông cảm được tật bệnh của họ. Những triệu chứng về các bệnh này được trình bày tóm tắt trong một cuốn sách đã tái bản nhiều kỳ bởi hội American Psychiatric Asociation (APA).

Hậu quả của chiến tranh, tai nạn tự nhiên hay những biến cố đau thương, ngược đãi xảy ra trong đời sống hằng ngày cũng có thể đưa đến chứng bệnh chấn thương tâm lý cho nhiều người.

Mai đã trải qua tất cả những triệu chứng rối loạn về thần kinh trầm trọng trong hơn mười năm trời. Khi đến nhà này hồi đầu tháng 4 năm nay, em chỉ cân nặng chưa đủ 90 pounds (40 kg). Mỗi ngày em có ít nhất dăm ba cơn hoảng loạn và thường sợ người khác theo dõi ám hại mình. Mai trằn trọc buổi tối khi lên giường, thức từ

5 hay 6 giờ sáng, nhưng không thể bước ra khỏi giường trước 9 giờ giống như nhiều người bị trầm cảm khác. Cộng vào đó, những cơn sợ làm cho em bị tê cứng hết các bắp thịt, những sẹo ở vết mổ cũ trên người và ở hai con mắt co thắt đau nhức không ngừng. Các bắp thịt ở cổ cũng làm reo, không cho em ăn uống bình thường như người khỏe mạnh. Hai chân em bủn rủn như người bị bại xuội. Muốn đi đứng được, em phải lấy băng vải quấn chặt hai đầu gối và bắp chân lại mới có thể đi đứng.

Nhân viên Sở Xã Hội (social worker) hẹn đến nhà để gặp em về chuyện con bỏ nhà đi càng làm cho em sợ hãi thêm, sợ người ta bắt mất con và sợ người ta bắt tội mình.

Đó là chuyện hồi đầu tháng 4 năm nay. Nếu tôi không có kinh nghiệm gì về tư vấn tâm lý / tâm trí trị liệu, chắc tôi cũng chịu thua với những vấn đề của Mai. Cũng may nhà tôi vắng người, yên tĩnh mát mẻ, lại gần công viên xanh đẹp, đi bộ không đầy 5 phút thì tới. Em thuộc loại bảo thủ cứng đầu, lại không tin tưởng ai cả, nhưng em đã cùng đường, và cùng thì tắc biến. Sức sống tiềm ẩn trong con người Mai có dịp trỗi dậy, và em đã sẵn sàng để thay đổi.

Cảm thấy mình có nhiều cơ hội vì tôi cũng đã có nhiều kinh nghiệm chữa trị, khuyến khích những người như Mai, nên tôi chấp nhận cho em ở chung nhà và tìm cách giúp. Em cũng thường hỏi tôi làm sao em có thể thay đổi cho đời sống vui hơn và có sức khỏe tốt hơn. Không cần phải suy nghĩ nhiều tôi cũng có thể trả lời em ngay : Em cần có một thời khóa biểu rõ ràng từng giờ từng buổi và từng ngày trong mỗi tuần lễ. Song song với việc giữ cho đúng với thời khóa biểu là uống thuốc an thần như sự chỉ dẫn của bác sĩ, chuẩn bị đồ ăn cho lành mạnh, đầy đủ ba bữa mỗi ngày để có đủ dinh dưỡng cho cơ thể và tăng khả năng chống lại bệnh tật.

Để Mai nhớ tới sức mạnh tinh thần, tính kiên trì, sự cầu tiến và khả năng hồi phục mà em đã có sẵn, tôi giúp em lập đi lập lại những thành tích vượt qua trở ngại và phấn đấu mạnh mẽ, cũng như nhiều thành công của em trong quá khứ, như thi đậu vào lớp 6, tốt nghiệp trung học trong giai đoạn khó khăn nhất của gia đình, tốt nghiệp nghề thẩm mỹ và mở tiệm thẩm mỹ sau khi định cư ở Hoa Kỳ, cũng như nuôi được 4 người con và 3 người con lớn đã tốt nghiệp đại học và có việc làm.

Nhà tôi có khu vườn rộng, trồng nhiều cây thông cao và hoa trái đẹp mắt, nhưng phải chăm sóc hầu như mỗi ngày. Mai rất thích ở ngoài vườn, không khí mát mẻ

thoáng đãng, nhất là đang mùa xuân, cây cối hoa cỏ xinh tươi. Ngay sau khi ăn sáng, trong khi tôi tưới cây, em giúp quét lá rụng, dõi theo những con sóc leo trèo chơi giỡn, xem hoa nở và ngắm ong bướm, chim chóc bay lượn trong vườn.

Khung cảnh yên tĩnh êm đềm giúp em hồi phục mau chóng. Những cơn hoảng loạn thưa dần. Mai đã có thể ăn ngủ điều độ hơn. Tuy vậy, thói quen lo lắng quá độ và tánh hay sợ hãi không dễ gì từ bỏ được, vì đó là những lối mòn cũ dễ đưa đầu óc con người trở lại điều gì đã thân quen gần như phản ứng tự động.

Nếu không được chữa trị kịp thời và đúng mức, bệnh tâm trí cũng giống như những bệnh về thể chất, càng lâu chừng nào thì việc chữa trị càng khó khăn chừng đó.

Mỗi khi bệnh trở nặng, dù là một cơn trầm cảm, hưng phấn quá độ, rối loạn cảm xúc hay hoảng sợ... người có bệnh phải mất ít nhất 2 năm để hồi phục phần thương tổn trên trí óc, và không ai có thể tiên đoán mức độ hồi phục, vì điều này lệ thuộc nhiều yếu tố như sức mạnh thể chất và tinh thần, đời sống tâm linh, môi trường sinh hoạt bao gồm sự trợ giúp của người thân, và việc chữa trị.

Những điều tôi giải thích cho Mai cũng chính là nhừng điều bác sĩ và người trị liệu tâm lý cho em. Mai cảm thấy được yên ổn trong không khí yên tĩnh ở nhà tôi, nhưng người ta không thể sống co cụm không bạn bè, và em không thể chỉ tìm sự nương tựa nơi một người duy nhất.

Ngày 14 tháng 5 năm 2017. Nhóm Việt Bút chúng tôi, gồm 26 tác giả tham dự Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ, ra mắt tuyển tập đầu tiên, tại hội trường Việt Báo, thành phố Westminster. Tôi không muốn Mai ở nhà một mình, vì em còn hay quên tắt bếp hay khóa cửa khi ra ngoài. Mai cũng cần tập ra ngoài giao tiếp với mọi người mà không sợ hãi hay nghi ngờ rằng người khác theo dõi để chê cười hay ám hại mình. Hai ngày đi về bằng xe đò và một ngày rưỡi sinh hoạt vui vẻ với các anh chị em Việt Bút và thân hữu thật vui vẻ. Tôi tặng em chiếc áo mới, chiếc áo dài thứ hai trong cuộc đời của em. Các anh chị mời em tập hát chung để giúp vui trong buổi ra mắt sách. Anh Phong Đào mà chúng tôi gọi đùa là Phóng Dao, chị Annie Phùng, chị Thịnh Hương, chị Lê Nguyễn Hằng, Thụy Nhã và các anh chị em khác đối xử thân tình cởi mở, giúp em hòa nhập ngay với mọi người. Kinh nghiệm này đã giúp em lấy lại sự tự tin phần nào. Cái giá phải trả cho những thay đổi tích cực trong chuyến đi này là Mai bị mệt, nhưng giá đó quá rẻ

cho một lần lột xác, như con bướm rực rỡ đang thoát ra khỏi cái kén tù túng ngột ngạt, để tung mình vào nắng mai ấm áp trong lành, và sánh vai với đồng loại.

Mai tiếp tục làm tôi bất ngờ với những tiến bộ nhanh chóng. Bây giờ em dậy sớm đi tập thể dục nhịp điệu, ba ngày một tuần em đi học tiếng Anh. Mỗi buổi tối, em viết một tin nhắn ngắn gọn bằng tiếng Anh gửi cho các con, với những lời lẽ tích cực, yêu thương, trước khi em uống thuốc và đi ngủ rất đúng giờ giấc. Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tôi tặng em một chiếc áo dài mới nữa để em tham gia lễ trao Giải Thưởng Bé Viết Văn Việt và Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ ở thành phố Westminster miền Nam California. Một lần nữa em được trải nghiệm tình thương mến bao dung của các anh chị em trong nhóm Việt Bút.

Trong chuyến đi thử thách này, Mai học hiểu và biết quan sát đánh giá rất nhanh. Em trở nên tự tin và vui vẻ tham gia mọi sinh hoạt của nhóm. Mai chụp hình chung thân hữu của tôi. Em cũng bạo dạn đến xin chụp hình với cô Kiều Chinh, người nữ tài tử mà em hâm mộ. Cô vui vẻ ôm em, và dĩ nhiên cô cho em chụp hình chung sau khi hỏi han em là ai.

Trong không khí vui tươi thân thiện, một nụ mai vừa nứt những cánh vàng tinh khôi.

Suốt hai tháng sau đó, sức khỏe và tinh thần của Mai càng ngày càng khả quan. Em nhận lời đi theo nhóm tập thể dục Cao Niên Hoa Việt để trình diễn giúp vui trên sân khấu lớn ngoài trời vào ngày 8 tháng mười ở thành phố San Jose. Một lễ hội có khoảng 10 ngàn người tham dự.

Em hoàn thành buổi trình diễn rất tốt đẹp trên sân khấu. Mọi người hứng khởi cổ võ cho màn trình diễn độc đáo của nhóm cao niên Hoa Việt, Mai tự tin thoải mái trong bộ áo đồng phục đen đỏ và phất chiếc khăn quàng màu vàng tươi sáng.

Xuống khỏi sân khấu, em cười tươi.

Em cười, nhưng tôi chảy nước mắt, những giọt nước mắt vui mừng chứng kiến đóa mai vàng nở muộn, trái mùa, nhưng rực rỡ trong bầu trời thênh thang vùng South Bay, của một đất nước tự do, đầy cơ hội, thử thách, với sự tương thân và lòng nhân ái.

Iris Đinh

Con Gà Chọi Và Ước Mơ Đi Mỹ

Phùng Annie Kim

Tác giả là một nhà giáo tại Việt Nam. Sang Mỹ, bà có 10 năm làm việc trong ngành du lịch, hiện là cư dân Little Saigon. Với sức viết mạnh mẽ, Phùng Annie đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2016.

Chỉ còn vài tuần nữa là hết năm con gà. Con gà chọi «Bát Tô» của thằng Đực bây giờ chắc đã già lắm hoặc đã... sụm bà chè. Có lần Đực gọi điện thoại cho tôi báo tin má nó mất sau cơn tai biến mạch máu não lần thứ hai. Miếng đất vẫn còn tranh chấp giữa nó và thằng Đực Em chưa bán được. Nó vẫn còn lui cui nuôi gà chọi và hẹn gặp tôi ở Cali.

Nghe lời hẹn gặp nhau ở Mỹ của Đực, tôi nhớ chuyện ngày nào.

Xe tắc xi dừng trước cửa. Tôi bước xuống xe đã nghe giọng oang oang của bà Ba Lành chửi thằng Đực :

- Đ...m...Giờ này mày còn ôm bà nội mày. Một đống giày nằm chình ình mày không lo đi giặt để một mình thằng Đực-em làm. Làm vậy lấy cái gì nhét vô họng mầy hả. Mày cưng bà nội mày quá héng. Chọc giận tao có ngày tao bẻ cổ cho mầy hết nuôi, hết đá.

Thằng Đực- anh, tên thật của nó là Hùng đang ôm con gà chọi trên tay. Nó hất mặt về phía bà Lành :

- Đ...m... Tui ôm gà bị má chửi.Tôi ôm «gà móng đỏ» cũng bị má chửi. Má muốn tui suốt ngày ngồi giặt giày hả ? Má phải cho tui chơi chớ. Nói má nghe, má thử bẻ cổ gà của tui coi tui có để yên cho đám giày của má hông. Má dám hông. Đừng có hăm thằng này nha.

Nói rồi Đực nhìn bà Lành với đôi mắt hằn học như thách thức.

Biết thằng Đực ưa ngọt, bà Lành xuống nước :

- Thằng ông nội. Thôi, tao lạy mày. Mày đi giặt dùm tao đôi giày đen này rồi «tút» liền đi. Thứ hai họ tới lấy. Thằng cha này tới mà chưa rồi nó chửi sập tiệm. Mày nhốt con gà cho tao nhờ.

- Ờ, bà nói ngọt tui đây còn chưa muốn làm huống chi bà hăm he chửi rủa tui.

Đực tươi nét mặt, một tay bưng con gà, một tay cúi xuống vuốt ve bộ lông màu đỏ tím và rờ rẫm hai cái cựa màu vàng có hai cái móng cứng quặp xuống. Nó không đánh bài, không hút sì ke, ma túy. Có vài con bạn gái nó hẹn hò vớ vẩn nhưng không kết với đứa nào. Bia, rượu, nó chỉ lai rai chút đỉnh vào cuối tuần.Thuốc lá phì phò

ngày một gói. So với mấy con «gà móng đỏ», Đực mê con gà chọi đặt tên là «Bát-Tô» hơn. Niềm vui của nó chỉ có bấy nhiêu : «Bát-Tô». Chọi gà.

Đực nhẹ nhàng đặt con gà trong chiếc lồng tre lớn đặt ở góc cửa tiệm bán giày hiệu « Cô Ba Lành» là tên cúng cơm của má nó. Nó rót một chén nước từ trong chai để cạnh con gà rồi úp cái lồng tre nhốt con gà vô trong. Thấy con gà nằm yên trong lồng, Đực kéo chiếc ghế thấp ngồi cạnh thằng Đực- em đang giặt giày trong chậu nước đen thui, đục ngầu để cạnh lề đường. Đực đeo găng tay, ngắm nghía một hồi đôi giày màu đen má nó để sẵn. Nó dùng bàn chải lớn, bàn chải nhỏ chăm chú kỳ cọ tỉ mỉ đôi giày ngâm trong chậu thuốc tẩy. Đây là những đôi giày «xịn» bọn ăn cắp chôm được từ chỗ đông người. Có những nơi khi đi vô phải tháo giày, khi đi ra, giày không cánh mà bay. Chúng bay... vào tiệm giày của bà Ba Lành. Bà Lành chuyên nghề tiêu thụ loại giày «xịn» chôm chỉa này với giá rẻ mạt. Người mất giày có khi ghé tiệm bà mua đôi giày mới mà không biết đó là đôi giày bị ăn cắp được thằng Đực «tút» lại. Chỉ cần đôi bàn tay khéo léo, những thứ hóa chất và vật liệu, nó sẽ biến những đôi giày cũ thành mới, ít nhất cũng mới bảy, tám mươi phần trăm. So với giá mua vào, tiền lời bán những đôi giày «xê-cân- hen» loại «xịn» này có khi gấp mười lần.

Con gà bỗng vươn cánh ngửa cổ lên trời cất tiếng gáy ò ó o o o o thật lớn. Thằng Đực ngừng tay quay đầu ngắm con gà. Con gà chọi có cái mồng to đỏ như cái nón đội trên đầu. Da cổ sần sùi, màu đỏ tím, trụi lủi vì không còn miếng lông nào mọc kịp sau những trận đi chọi. Hai con mắt sâu và nhỏ, đằng đằng sát khí giống thằng Đực mỗi khi khẩu chiến với bà Lành. Cái mỏ to và nhọn mổ đâu trúng đó. Bộ lông màu đỏ pha nâu tím phủ lên các cơ bắp khỏe, thon, gọn và cứng cáp. Đôi chân mạnh mẽ, các ngón chìa ra vững chãi, bao bọc bởi những chiếc vảy cứng màu vàng xếp lớp như vảy cá. Lại thêm cái đuôi dài cong vòng làm cho con Bát-Tô đi đứng thêm phần oai nghi bệ vệ. Đây là con gà chọi đẹp thuộc loại gà tuyển. Thằng Đực bỏ ra ba triệu mua nó về lúc nó cân nặng ba ký.

Con gà đâu chỉ gáy một lần. Nó gáy liên tiếp một tràng dài. Âm thanh của tiếng gà gáy buổi trưa hè vang lên nghe mệt mỏi và buồn ngủ như chọc tức thêm cơn giận của bà ba Lành lúc nãy. Thằng Đực liếc sang nhìn má nó. Bà Lành ngồi trên chiếc ghế mây lim dim tự lúc nào. Nó quay cổ khoái trá nhìn con gà ngỏng cổ cao, tiếng gáy mạnh mẽ, ngân nga, hai cánh đập phì phạch. Nó hài lòng khi thấy con «Bát -Tô» ra vẻ một con gà chọi chuyên nghiệp và hiếu chiến.

Trời nắng chang chang. Không khí ngột ngạt. Không một cơn gió. Những giọt mồ hôi ướt đẫm và lăn dài trên trán hai đứa. Nó nói với thằng Đực- em :

- Dũng, chiều nay tao có độ với thằng Khôi. Mày phụ bả nhen mậy. Đ...m... lần nào tao đi độ bả cũng chửi. Bả chưa trả tiền lương cho tao tuần này. Mày đưa tao mượn ít trăm, mai có tiền tao trả.

Nhìn anh một hồi, Đực-em miễn cưỡng lục trong túi xách :

- Có nhiêu đây. Mai có lương nhớ trả tui nha ông. Ông còn nợ tui sáu trăm ngàn chưa trả đó.

Thằng Đực-em, tên thật của nó là Dũng, người thấp bé, nhỏ con, nét mặt trông hiền lành và xấu trai hơn thằng Hùng. Hình như ít ai gọi tên cúng cơm của hai anh em nó. Đực-anh cao, to, vai u thịt bắp, có cái mặt láu cá và đẹp trai. Nó còn ngầu hơn khi nhuộm cả mái tóc vàng khè, chải vuốt ngược lên như một mảng đinh nhọn. Bà Lành gọi màu «cứt chó» hay cái «đầu cứt». Bà càng chửi, nó càng «phăng», có khi mái tóc màu tím bà gọi là màu «dái cà», màu hồng bà gọi là màu «bê đê». Có lần thấy nó thay đổi màu tóc, tôi hỏi Đực nhuộm chi đủ màu, nó nói nhuộm vậy chọc cho má ngứa mắt, má chửi nghe chơi. Đỡ buồn !

Hai đứa là hai anh em cùng mẹ khác cha, đứa nào cũng giống tía nó y hệt về hình dáng và tính tình. Bà thương thằng Đực-em hơn vì nó chí thú làm ăn và ít khi cãi bà. Bà khắc khẩu với thằng Hùng trong chuyện làm ăn, tiền bạc, nhà cửa và gà chọi. Mùa Tết đắt hàng, đông khách, có khi Đực bỏ hết công ăn việc làm để đi tỉnh chọi và cá độ gà đến nỗi phải mắc nợ. Nhưng nó là đứa kiếm ra tiền và bảo kê cho bà trong việc làm ăn với đám giang hồ cầm đồ và mượn nợ. Bà chửi đó rồi lại phải vuốt ve, xuống nước năn nỉ nó. Thằng Đực biết điều này nên trận cãi vả nào với bà nó đều làm căng và bà là người làm hòa với nó trước.

Trước bảy lăm, hai cửa hàng này là tiệm đàn Phùng Đinh của ba tôi. Sau bảy lăm, ba tôi ngăn đôi căn nhà, một căn bị cải tạo tư sản, sau này lấy lại được, ba tôi cho ông anh cả còn căn kia cho cậu em trai.Thời ngành du lịch mới mở cửa, chị lớn và cô em tôi thuê lại hai căn này làm dịch vụ du lịch. Mười năm hành nghề làm ăn khấm khá đến khi không cạnh tranh nổi với nhà nước Việt cộng, hai chị em dẹp tiệm về hưu. Sau đó bà hai Hiền và bà ba Lành đến thuê hai cửa hàng sát nhau, cùng bán và sửa giày tính đến nay đã sáu năm. Hai bà còn làm thêm dịch vụ cầm đồ và cho vay lấy lời. Nếu không làm thêm như vậy, mỗi tháng lấy đâu trả mỗi căn hơn hai mươi triệu tiền nhà tương đương với cả ngàn

đô la.

Nghe bà Lành kể hồi cha mẹ đẻ hai chị em sinh đôi vào cuối năm cọp, có lẽ vì muốn cho con gái có được cái hiền lành nết na nên cha mẹ đặt tên cho con là Hiền và Lành. Ai ngờ càng lớn, hai bà Hiền và Lành không hiền lành chút nào. Bà Lành coi bộ còn dữ hơn và ăn hiếp bà chị. Cả hai bà mở miệng ra là chửi thề. Có khi hai bà chửi lộn nhau vì một người khách hàng. Có khi bà này chửi con, bà kia chửi cháu. Có khi cả hai bà chửi mấy đứa thợ phụ làm dối, ham chơi, chửi khách hàng cà chớn, mánh mung, chửi buôn bán ế ẩm, chửi chó mắng...gà...

Sinh hoạt của cái tiệm giày cho thuê này đầy ắp những tiếng chửi thề. Có những tiếng chửi toàn là những từ ngữ tục tĩu của bộ phận sinh dục nam nữ tuôn ra trơn tuột thành từng tràng. Người đi xa về như tôi nghe xa lạ và khó chịu, tưởng rằng các từ ngữ khó tìm trong tự điển này đã bị bỏ quên trong ký ức từ khi qua Mỹ. Nào ngờ khi chúng tình cờ lọt vào lỗ tai, hóa ra thứ ngôn ngữ này vẫn sống với những con người ở đây, vẫn tồn tại trong căn nhà này, tại đất nước này. Biết đâu nó giúp giải tỏa những ẩn ức về tâm sinh lý của hai người đàn bà, một bà có hai đời chồng mất sớm khi còn trẻ còn bà kia không chồng.

Còn thằng Đực, chuyện chọi gà chỉ là cái cớ. Nguyên nhân chính nó kiếm chuyện học hặc với bà Lành vì bà không bán miếng đất của ba nó để lại. Nếu bán, nó sẽ được chia một số tiền lớn. Nó ôm ước mơ qua Mỹ. Nó hay thủ thỉ với tôi ước mơ của nó và dấu bà Lành đi học thêm tiếng Anh vài buổi tối. Nó hỏi thăm tôi có quen ai giúp nó làm hôn thú giả theo diện bảo lãnh vợ chồng. Tôi nói tôi không có tay làm mai mối và không quen làm chuyện này. Tôi hỏi sao Đực hay chửi thề đ...m... Nó nói vì ở gần má hồi nhỏ nghe quen rồi và... trả thù má không cho bán đất. Tôi nói sao không nhường má, cãi lộn hoài. Nó nói nhường má, má lấn. Biết đâu nó chửi thề cũng là một cách để xả ước mơ đi Mỹ bị dồn nén không thực hiện được. Hai mẹ con nó ghìm nhau như hai kẻ thù. Họ là oan gia của nhau nhưng vẫn sống bên nhau, nương dựa vào nhau.

Tất cả chuyện tôi biết về gia đình bà Lành và chuyện buôn bán của tiệm giày «Cô Ba Lành» là do bà chị dâu của tôi mặn chuyện kể lại mỗi khi tôi có dịp về Việt Nam. Họ là hàng xóm rất gần ở ngay trong nhà. Có khi sáng sớm hay chiều mát, cửa hàng vắng khách, nếu không đi đâu, tôi hay xuống sân ngồi ở vỉa hè nhìn ông đi qua bà đi lại. Có khi ngồi nghe thằng Đực vừa cho gà ăn vừa thì thầm kể chuyện giang hồ trong cuộc đời và ước mơ đi Mỹ của nó. Có khi tôi ngồi quan sát thằng

Đực ngồi «tút» giày và kể cho nó nghe về đời sống Mỹ. Có khi tôi ngồi thật lâu nghe những câu chuyện tâm tình của bà Lành hoặc bất ngờ nghe hai mẹ con gây gỗ chửi bới nhau vì những chuyện lặt vặt không đâu.

Những ngày ở Việt nam, sáng nào tôi thường có thói quen ngồi uống cà phê ở quán «cà phê cô Út» cách nhà tôi hai căn, trước đây là tiệm đàn của bác Đông Thành, ăn món quà vặt thời thơ ấu là món tàu hũ nước đường, xôi nếp cúc, bánh mì giò chả gánh ngang qua, mua vài tờ vé số của anh thương phế binh, liếc qua vài cái tin không đáng tin của vài tờ báo.Thương nhớ nhất vẫn là kỷ niệm, những chuyện dây mơ rễ má về những «người muôn năm cũ» của phố hàng đàn, ai còn, ai mất, bây giờ chỉ là những khuôn mặt và giọng nói xa lạ. Con đường đã thay tên đổi chủ. Họ là ai ? Là những ông bác, ông chú, bà thím, bà cô, là ba má tôi, những bà con họ hàng làng Đào Xá di cư tiên phong vào Nam năm một chín bốn hai, xây dựng thành một con phố có tên phố hàng đàn Hồ Văn Ngà. Thế hệ sau này còn ai ? Chỉ còn hai gia đình thâm căn cố đế còn bám rễ ở con đường này là gia đình cô Út bán cà phê và gia đình anh tôi cho thuê bán giày.

Thằng Đực xẹt qua gọi ly «cà phê cô Út» rồi kéo ghế ngồi cạnh tôi hỏi nhỏ :

- Cô, chiều nay cô có đi đâu hông ? Cô muốn coi đá gà hông ? Chiều nay con có độ nè. Con «Bát-Tô» đá với gà của thằng Khôi. Tụi con đá trên sân thượng phòng thằng Khôi đó. Cô đi coi cho biết con gà «Bát- Tô» của con đá «ngon» lắm. Bên Mỹ đâu có đá gà. Pô- lít nó bắt ở tù thấy mẹ. Chừng nào đá, con chạy lên kêu cô nha.

Chà, chiều nay tôi cũng đang ế độ chưa biết đi đâu. Tôi không thích cái gì đấu đá hay tranh giành.Vì vậy tôi không thích xem bóng đá. Đá gà còn dã man nữa. Những con gà sau màn chọi, con nào con nấy trầy da tróc vẩy, máu me nhễu nhão thấy tội nghiệp. Nghe thằng Đực rủ rê cũng có lý. Coi cho biết con gà «chì» «Bát- Tô» của nó. Bên Mỹ đâu có màn đá gà. Sẵn dịp lên sân thượng thăm chỗ ở của đứa cháu đích tôn họ Phùng vừa lấy vợ. Năm ngoái, đám cưới vợ chồng nó, tôi có về dự nhưng chưa hề đặt chân lên thăm tổ ấm của nó.

Từ khi ba tôi mất, ông anh tôi sửa chữa nhiều và bảo trì kỹ lưỡng «cái nhà là nhà của ta. Ông cố ông cha lập ra» nên phòng ốc, sân thượng, vườn tược, cây cảnh mới được khang trang như thế này. Phòng của vợ chồng Khôi -Thụy được sửa sang lại có máy lạnh, nhà vệ sinh riêng nằm trên tầng lầu thứ ba. Căn nhà có chiều dài sâu nên khoảng sân thượng, ông anh tôi làm một cái vườn cây cảnh nho nhỏ, còn lại là cái sân rộng mênh mông

làm chỗ phơi quần áo. Thằng Khôi nuôi gà chọi ở đây và chỗ đá gà của nó cũng tại cái sân này.

Tôi leo lên vài bậc thang, đứng hồi lâu, nhìn chiếc cầu thang sắt dẫn lên sân thượng, nhớ lại kỷ niệm hồi ba tôi còn sống và khỏe mạnh, mỗi buổi sáng, ông thường leo lên tập thể dục và tưới cây. Một hôm ông bị trật chân té khi leo xuống những bậc thang cuối cùng. Cũng may đầu ông dập nhẹ vào thanh sắt. Nằm nhà thương theo dõi vài tuần, khi được về nhà cũng là lúc trí nhớ ông kém dần. Căn bệnh sau này được gọi là «Alzheimer» bệnh lú lẫn của người già. Cây hoa sứ đỏ hồi đi Mỹ, tôi đã bứng lên gửi ba tôi trồng trong chậu ở sân thượng này. Mười lăm năm sau, khi tôi trở về, ba tôi khuất bóng rồi mà cây hoa sứ vẫn sống, cành lá sum suê, hoa đỏ nở rực rỡ.

Thằng Khôi thấy tôi đứng ở sân thượng tỏ vẻ mừng rỡ :

- Mẹ lên chơi hả mẹ ? Mẹ xuống đây cho mát, coi phòng con nè. Mẹ ở đây lát nữa coi đá gà nha. Độ nhỏ thôi. Gà của con đá với con «Bát Tô» của thằng Đực. Bên Mỹ đâu có vụ đá gà. Coi đá gà căng lắm. Mẹ coi một hồi mê liền.

Mấy đứa cháu trong gia đình tôi từ nhỏ vẫn gọi năm chị em tôi bằng «mẹ» chứ không gọi là cô hay dì. Tôi leo xuống cầu thang nhìn cái chuồng gà của Khôi :

- Sao con không đặt cho con gà cái tên như con «Bát-Tô» của thằng Đực ?

Thằng Khôi cười :

- Có chớ. Gà của con tên là «Vít -Tơ».Con muốn lúc nào nó cũng chiến thắng.Tên «Bát -Tô» nghe kỳ cục. Chắc thằng Đực nó ghiền thuốc lá.

Nó mở lồng, tay ôm, tay vuốt con «Vít- Tơ» chỉ cho tôi xem :

- Gà con là gà Cao Lãnh nha mẹ. Mẹ thấy cái mặt nó hung dữ chưa. Nó mạnh và đá ngon lắm. Con đặt mua ba triệu. Từ hồi bắt về, cứ khoảng năm hay bảy ngày con cho nó đi «xổ» một lần cho quen với sân đá. Thằng Đực nói gà của nó chính gốc Cao Lãnh. Gà của con là gà lai. Con thấy con này chơi dữ dằn quá, trận nào nó cũng thắng, con cho đá thử kỳ này với con «Bát-Tô» coi gà nào là Cao Lãnh thứ thiệt.

Tôi vuốt bộ lông màu đỏ tía láng mướt của con «Vít-Tơ». Con gà khá lực lưỡng không kém gì con «Bát Tô» của thằng Đực. Cái mồng đỏ hoét, đầu nó lắc lư, hai con

mắt to, láo liên trông hung dữ ra mặt. Cái mỏ nhọn hoắc gục lên gục xuống như muốn mổ đối thủ. Bàn chân của nó chỉa ra hai cái cựa lớn đáng nể.

- Rồi con nuôi làm sao ? Có cực không ? Thụy có thích nuôi gà không ?

- Cũng cực lắm. Con nuôi hai con nhưng nhốt riêng chuồng. Lúc đầu con cho nó ăn tấm. Sau này con cho ăn lúa. Lúa phải ngâm nước qua đêm cho nó dễ tiêu.

Thằng Khôi mở cái hộp có con thằn lằn chìa cho tôi xem :

- Nó ăn thứ này nữa nè mẹ. Đồ ăn của nó có đủ thứ món trùng đất, dế, cào cào... Cứ hai ngày con cho nó ăn thêm đồ ăn ngon như tép, tròng đỏ hột gà, hột vịt lộn. thịt bò, chuối xiêm, cà chua, đậu nành cho nó có sức để đá. Sáng sớm cho nó uống nước chai. Lâu lâu con tỉa lông cổ, cánh cho gọn để đi đá nó không bị vướng. Thụy không muốn con nuôi gà.Thụy nói lẫy nuôi gà khỏi cần nuôi con.

Tôi rờ cái ức gà thon của con «Vít- Tơ» :

- Sao gà đá không thấy con nào mập vậy ? Thỉnh thoảng có cho nó đạp mái không ? Con có tắm cho gà không ?

Khôi lắc đầu :

- Mẹ cho ăn nhiều, gà mập, dư mỡ, di chuyển chậm chạp sao đá nổi. Tuyệt đối không cho nó đạp mái, động dục, đá chỉ có nước «xịt» dài. Thua chạy là cái chắc. Gà kỵ nước lắm. Tắm nước là nó trúng liền. Con cho nó tắm sương, lấy khăn sạch lau khô, phun rượu toàn thân cho nó bay hơi rồi con «vô nghệ» cho nó ấm.

Tôi rờ cái cổ gà, da của gà chọi dầy và nhám như có gai :

- Sau mỗi lần đi đá về, nó bị thương, con tẩm bổ gì cho con «Vít- Tơ» khỏe lại ?

Thằng Khôi cho tôi xem hộp nghệ giã nhỏ :

- Con «vô nghệ» cho nó rồi xoa bóp như mình làm mát-xa. Chỗ nào bị thương con sát trùng, bôi thuốc. Đá xong, gà cũng bị nhức mình nhức mẩy đau đớn dữ lắm. Mình sao gà vậy. Gà bị thương rồi phải cho nó ăn đồ bổ, nghĩ dưỡng vài tuần để lấy sức rồi mới cho «xổ» tiếp. Con Vít- Tơ này nó giỏi chịu đòn. Càng đau nó càng đá bạo. Con «Bát Tô» cũng thuộc loại gà «chiến». Nó có cú đá độc lắm.

Nó nhìn tôi một hồi rồi cười tủm tỉm :

- Mẹ muốn cá độ chơi cho vui không. Sương sương thôi. Chừng trăm ngàn. Lát nữa có ba đứa tới, tụi nó giàu, cá tới bạc triệu.

Chưa bao giờ tôi xem đá gà.Tôi chưa biết cá độ là gì. Chỉ biết cá độ đá banh có người sạt nghiệp. Chỉ cần thấy cảnh hai con mổ nhau là tôi đã phát sợ nhưng sự tò mò thúc đẩy tôi :

- Khôi nè, lần đầu tiên mẹ coi chọi gà và cá độ đó nha. Có lần mẹ thấy mấy con gà chọi đá bị thương tội nghiệp quá. Mẹ không có máu cờ bạc nhưng trăm ngàn khoảng năm đô thì được. Chơi thì chơi. Mẹ bắt con «Vít- Tơ» nha. Gà nhà mà.

Tiếng dép lạo xạo chạy trên cầu thang. Đám chọi gà tới rồi. Thằng Đực tay ôm con «Bát-Tô» và ba thằng nữa cũng bằng tuổi nó đang phóng lên sân thượng sửa soạn sân đá. Thằng Khôi tay ôm con «Vít -Tơ», tay xách nước đủng đỉnh lên sau.Tôi tìm một cái ghế ngồi xa xa. Thằng Khôi nói tôi ngồi làm chi, lát nữa gà đá, tôi cũng đứng và chạy lòng vòng theo gà.

Hai con gà được thả ra trên sân đấu. Chúng chạy vòng vòng một hồi. Con này nhử con kia. Chúng gườm gườm nhìn nhau hồi lâu. Bỗng nhiên con «Bát Tô» cất giọng gáy vang lừng. Tiếng gáy của nó mạnh mẽ, hùng hồn như tiếng còi ra trận làm người cá độ như tôi bắt con «Vít-Tơ» cũng thấy hơi nao núng, Con «Vít -Tơ» cũng không vừa. Nó nhào vô tấn công trước bằng một cú mổ vào cổ «Bát- Tô» thật mạnh. Thế là hai con vào trận xáp lá cà. Chúng đá, mổ, móc giò, tấn công nhau như vũ bão. Chúng phóng tới, bay lên, tấn công nhau, thụt lùi, giãn ra, đi vòng vòng rồi tiếp tục quần nhau.

Hai con gà ngang sức, bên tám lạng bên nửa cân. Mỗi con có một thế đá riêng. «Bát -Tô» như thằng Khôi nói, nó có cú đá độc, đó là cú đá song phi như trong võ hiệp, hai cựa sắc nhọn của nó phóng tới giống như hai lưỡi dao làm cho con «Vít- Tơ» chới với, lảo đảo. Đá càng lâu càng thấy «Bát-Tô» luôn luôn ở thế thượng phong. Nhưng Vít-Tơ» là con lì lợm, chịu đòn giỏi. Lâu lâu, nó trả đũa bằng một cú ngoạn mục, lừa mổ vào đầu «Bát -Tô» làm «Bát- Tô» phải thụt lùi. «Bát-Tô» giãn ra một hồi rồi tiếp tục tấn công. Nó có sức bền trong khi con»Vít-Tơ» có vẻ thấm mệt. Hai chân của nó bắt đầu run. Chắc nó đau lắm. Nó vẫn đứng yên không bỏ chạy. Có những con gà khi bị đau nó đá mới ác liệt.

Trán của thằng Khôi đẫm mồ hôi và nét mặt nó đanh lại. Thằng Đực có vẻ bình tĩnh hơn. Ba đứa chơi cá đang bàn luận sôi nổi về những thế đá nhất là tình hình bất động của con «Vít-Tơ». Căng thẳng. Lo âu. Tội nghiệp con «Vít-Tơ». Tôi ngồi thở dốc. Con «Vít-Tơ» có mòi thua thấy rõ.

Cuối cùng, sức bền và đòn hiểm bằng cú đá song phi của con «Bát -Tô» tấn công liên tiếp đã làm cho con»Vít-Tơ» bỏ chạy. Trận đấu kết thúc. Cái tên «Vít-Tơ»của thằng Khôi đặt cho con gà hết linh rồi. Con «Bát-Tô» mới chính là gà Cao Lãnh thứ thiệt. Sau trận đấu, niềm vui của kẻ chiến thắng và nỗi buồn của người thất bại hiện ra trên nét mặt. Cuộc chơi dã man và tàn bạo quá. Cả hai thằng chơi đều có chung một cái tâm tàn ác và hiếu chiến.

Tôi ngồi yên lặng nhìn hai thằng chủ ngồi vuốt ve hai con gà. Không biết chúng có tội nghiệp và xót xa cho hai con gà không. «Tâm bình thế giới bình». Làm sao có hòa bình khi chiến tranh xảy ra từ cái tâm tàn ác và hiếu chiến này.Từ phạm vi nhỏ hẹp, cái tâm tàn ác và hiếu chiến có từ mỗi cá nhân, trong gia đình, ngoài xã hội và ảnh hưởng đến toàn nhân loại trên thế giới. Chiến tranh không phải đang xảy ra khắp mọi nơi trên trái đất này và đang dần dần tiêu diệt loài người là do

tâm tàn ác và hiếu chiến này hay sao ?

Tối hôm đó tôi lên lầu thấy Khôi nét mặt bí xị đang ngồi trong phòng bôi thuốc, bóp rượu và mát-xa nghệ cho con «Vít-Tơ».Con gà bị nhiều cú đá khá nặng. Da cổ bị trầy rướm máu. Lông cổ và cánh tơi tả lòi cả thịt. Chân đi khập khiểng hình như nó bị gãy xương. Con gà ủ rũ tỏ vẻ thấm mệt. Thỉnh thoảng nó kêu ục ục nhỏ trong miệng như tiếng rên la đau đớn từ những vết thương. Tôi nghĩ đến niềm vui của thằng Đực. Giờ này chắc nó đang khoái trá ngồi bóp giò bóp cẳng cho con «Bát- Tô». Mai này nó có dịp khoe về con gà Cao Lãnh và trả nợ cho thằng Đực-em.

Tôi không biết phải an ủi thằng Khôi bằng cách nào. Tôi biết nó buồn. Phải chi nó đi thi rớt đại học tôi còn vớt vát câu «Học tài thi phận». Phải chi nó thua vì thi đấu thể thao hay ngành gì đó, tôi còn có câu «Một bài học». «Rút kinh nghiệm». Không lẽ tôi khuyên nó đừng chơi đá gà. Nó đã từng nói nửa đùa nửa thật, con trai họ Phùng như nó không mắc vào tứ đổ tường là ngoan lắm rồi.

Tôi đành phải an ủi... con gà và trả tiền cá độ cho thằng Đực.

- Vài tuần nữa vết thương sẽ lành con à. Xương gà liền nhanh lắm. Cho mẹ gửi một trăm ngàn trả cho thằng Đực.

Khôi xua tay :

- Con trả cho nó rồi. Mẹ giữ đi. Cá cho vui thôi mà.

Thằng Đực ôm theo con «Bát-Tô» nói với bà Lành nó nghỉ vài bữa đi Cao Lãnh mua gà. Nó trúng độ khẳm kỳ này không thiết gì với nghề «tút» giày nữa. Có số vốn, nó định mua gà giống về nuôi bán kiếm lời. Nó nghe nói nhiều người giàu nhờ làm nghề nuôi gà chọi. Hai mẹ con cãi nhau một trận dữ dội. Bà Lành đóng cửa tiệm về sớm. Bà Lành cản gì thì cản, thằng Đực lần này về mang theo hai con gà chọi nhỏ nuôi cùng với con «Bát -Tô», tổng cộng ba con, ba cái lồng chiếm hết lối đi vào cửa hàng.

Đực chán nghề «tút» giày thật. Nó nói thẳng với bà Lành nó bỏ nghề giày để nuôi gà chọi. Suốt ngày nó chỉ quanh quẩn với ba con gà. Việc «tút» giày bây giờ đã có thằng Đực-em thay thế nhưng tay nghề và sự khéo léo của Đực- em làm sao bằng nó được. Bà Lành bị khách hàng mắng vốn. Bà phải thuê thợ phụ giặt giày. Công việc dồn dập thằng Đực-em làm không xuể. Khách hàng ra vô tấp nập không ai tiếp. Một mình bà Lành tả xung

hữu đột lại còn phải nuôi cơm cho Đực và chứng kiến cảnh thằng Đực nuôi ba con gà trước mắt bà. Nó chiếm hết cái vỉa hè để nuôi gà, không còn chỗ cho khách gửi xe vào mua hàng làm cho bà nhiều phen nổi khùng. Bà tức thằng Đực mà không làm gì được nó. Bà không còn sức chửi lộn với nó nữa. Bà cũng không thể đánh nó vì nó đâu còn nhỏ như hồi xưa. Mỗi ngày bà nhìn con «Bát-Tô» như cái gai, máu xâm của bà dồn lên đầu làm bà nảy sinh ra cách để thằng Đực hết nuôi gà chọi.

Sáng hôm đó tôi đang ngồi ở quán «cà phê cô Út» thấy thằng Đực dựng ba cái lồng gà trước cửa hàng. Nó cho gà uống nước một hồi rồi phóng xe đi. Thằng Đực em bận bịu dọn hàng trong nhà. Bà Lành quét sân, tưới mấy chậu cây kiểng. Bà lom khom dọn dẹp linh tinh cạnh ba cái lồng gà gần đó.

Thằng Đực đi khá lâu, mang về một túi trùn đất và mấy cái hột vịt lộn cho gà ăn. Nó mở lồng thấy con «Bát-Tô» không đứng nổi, đầu ngã về một bên, sùi bọt mép. Nó ôm con gà kêu thằng Đực đứng gần đó. Giọng nó lạc đi.

- Đ...m...con gà bị gì vậy Đực ? Chết mẹ rồi. Sao nó đơ vậy Đực. Mầy lấy cho tao chai dầu gió coi.

Tiếng la của thằng Đực làm mọi người gần đó bu lại xem chuyện gì xảy ra trong đó có tôi. Thằng Đực- em mặt mày xanh dờn, vạch mắt con gà. Hai con mắt lờ đờ, mi mắt nó sụp xuống.

- Nó bị trúng gió rồi anh hai ơi. Anh có cho nó ăn tầm bậy thứ gì không ? Tui sợ nó ngủm quá.

Thằng Đực mặt mày đỏ ửng, ngồi phịch xuống ghế, yên lặng quan sát con gà rất lâu. Con gà nằm yên trên tay thằng Đực, thỉnh thoảng co giật từng chập. Máu trong mũi nó xì ra vài giọt. Thằng Đực vuốt nhẹ cái đầu nó ngoẻo qua một bên. Nó vạch đám lông ức gà thấy thịt nó tím đi, lấm tấm những chấm nâu.

Đực vẫn ngồi yên lặng. Mọi người bàn nhau chắc con gà bị trúng gió hay bội thực gì đó. Có người hỏi sao nó chết nhanh quá vậy. Hết người này đến người khác thắc mắc hỏi Đực về cái chết của con gà nhưng nó ngồi bất động, không trả lời ai. Lát sau, nó mở cốp xe lấy cái khăn lông quấn con gà lại, cho vào cái giỏ rồi đi vào nhà.

Tiếng cãi cọ, chửi bới, la hét của Đực và bà ba Lành càng ngày càng lớn. Đực-em là người chứng kiến kể chuyện Đực vô nhà chỉ mặt bà Lành hỏi : «Má thuốc con gà tui chết phải không». Bà Lành nói : «Tao thuốc

cho mày hết nuôi gà». Bà Lành còn thách thức : « Mày có giỏi làm gì tao. Giết tao mày ở tù». Bà nhắc lại nỗi ấm ức lâu ngày của nó : «Mày đừng hòng tao bán đất cho mày tiền».

Thằng Đực nhào tới dùng hai tay bóp cổ bà Lành. Bà Lành thụi vào mặt thằng Đực túi bụi. Hai bên giằng co, vật lộn, xô đẩy một hồi bà Lành trượt chân ngã, đầu đập vào cây cột nhà, bà lăn ra đất, máu chảy lênh láng. Thằng Đực-em chạy lại đỡ thì bà Lành bất tỉnh. Chở vô nhà thương, bà Lành bị chảy máu não phải mổ cấp cứu. Hiện giờ bà Lành vẫn trong tình trạng hôn mê.

Bà Lành nằm trong bệnh viện mười ngày rồi mà vẫn chưa tỉnh.Thằng Đực ốm đi thấy rõ. Nó đi đứng như người mất hồn. Nó lầm lì ít nói. Nào ai biết cái đầu nó đang suy nghĩ gì. Nó hối hận vì gây gỗ với má nó mà gây ra tai nạn hay thương tiếc con gà chọi bị thuốc. Ngày nào nó cũng ra vô bệnh viện rồi về tiệm, chẳng thiết việc buôn bán, bỏ lơ luôn hai con gà chọi nhỏ. Bao nhiêu khách quen nó đẩy hết cho má hai nó là bà Hiền bên cạnh.Tiệm giày vắng tanh, yên lặng như cái chùa.

Từ ngày tiệm giày «Cô Ba Lành» gặp chuyện không... lành, tôi ít khi xuống ngồi ở cửa hàng la cà để ngắm ông đi qua bà đi lại nữa. Tôi cũng ít khi gặp nó. Ngày tôi sắp về Mỹ, tình cờ gặp nó ở quán «cà phê cô Út», tôi hỏi

thăm tình trạng sức khỏe của bà Lành và gửi lời chào tạm biệt. Ánh mắt nó hiện lên một niềm vui khó tả. Nó kéo tôi qua chiếc bàn bên cạnh hỏi nhỏ :

- Cô cho con địa chỉ và số phone của cô ở Mỹ nha cô.

- Chi vậy ?

- Con qua Mỹ gặp cô. Cô chờ con nha. Cô cháu mình sẽ gặp nhau ở Mỹ.

- Ủa, Đực đi bằng cách nào ? Sao hay vậy ?

Nét mặt nó lúc này buồn buồn. Nó xuống giọng :

- Con chờ má con tỉnh rồi bắt bả ký tên bán miếng đất cho con. Rủi má con chết, miếng đất đó cũng thuộc về con à. Con đi hỏi luật sư. Con được hưởng quyền thừa kế. Con bán đất, có tiền, con lo vụ hôn thú. Có người bà con hứa giúp con rồi.

Nó cúi mặt ngậm ngùi :

- Phải chi hồi đó má con bán miếng đất thì giờ này đâu xảy ra nông nỗi.

Bà chị dâu của tôi mặn chuyện kể tôi về Mỹ được khoảng vài tuần thì bà Lành tỉnh dậy. Bà không còn nhớ gì hết. Bà không nói được. Một bên tay phải và chân

trái bị liệt không còn cử động. Bà phải ngồi xe lăn.

Toàn bộ cửa hàng giày sang cho má hai nó là bà Hiền tiệm giày bên cạnh. Thằng Đực-em qua làm cho bà Hiền.Thằng Đực- anh bỏ nghề «túc» giày, làm nghề nuôi và bán gà chọi cũng có ăn. Còn miếng đất đứng tên bà Lành, anh em thằng Đực đang tranh giành nhau, phải nhờ luật sư can thiệp, bán được phải cưa đôi. Cửa hàng bán giày bà chị dâu tôi đã tìm người khác cho thuê làm văn phòng.

Còn ước mơ đi Mỹ của thằng Đực, chỉ có tôi và nó biết. Ước mơ đó không phải chỉ có riêng thằng Đực, một thằng viết tiếng mẹ đẻ đầy lỗi chính tả, vốn tiếng Mỹ «học hoài không nhớ», chỉ có đôi bàn tay khéo, cái nghề «túc» giày và nuôi gà chọi lận lưng, thèm khát bán miếng đất để lấy tiền lo giấy tờ đi Mỹ, suýt nữa phải đổi mạng sống của bà mẹ để rồi cuối cùng ước mơ ấy vẫn chưa thực hiện được.

Đó còn là ước mơ của không biết bao nhiêu người Việt nam, người nghèo lẫn người giàu, đàn ông, đàn bà, trẻ, già, trai, gái, «phó thường dân» lẫn các quan to chức lớn. Có những người đã từng hô to khẩu hiệu «đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào» thế mà bây giờ nhờ những «phi vụ» béo bở, họ đã thực hiện được ước mơ đi Mỹ bằng cách cho con cái lấy chồng, lấy vợ

có quốc tịch Mỹ, cho con đi du học Mỹ hay đi lao động xứ Mỹ rồi tìm cách ở lại Mỹ. Nếu có trình độ thì xin học bổng Mỹ, tốt nghiệp xong ở lại Mỹ làm việc để có thẻ xanh, sau năm năm sẽ tự động vô quốc tịch, làm công dân Mỹ.

Đó cũng là những doanh gia, đại gia, các quan chức cao cấp tai to mặt lớn, sau khi Mỹ bỏ lệnh cấm vận, nhờ các hiệp ước thương mại và những hợp đồng làm ăn hay buôn bán từ hai phía, họ đi Mỹ như đi chợ, chuyển tiền và rửa tiền như rửa tay hoặc chỉ cần bỏ vốn cỡ nửa triệu đô la đầu tư ở Mỹ là có cái thẻ xanh «hạ cánh an toàn» tại «đế quốc». Đó cũng là những người trở nên giàu có nhờ đất đai ông bà để lại, làm nghề mua bán nhà đất hoặc có nhà cho ngoại kiều thuê, xài đô la Mỹ như xài tiền đồng Việt. Họ giàu «sổi», hãnh tiến với mớ tiếng Anh học vội để xài đỡ trong những chuyến đi du lịch Mỹ để đời và hãnh diện về đẳng cấp tư sản đỏ lẫn tư sản mới. Làm giàu, có tiền, «hóp- bi» cao cấp để tiêu tiền là đi du lịch trong đó phải đi Mỹ một lần cho biết cái cầu Golden Gate, White House, thăm các sòng bạc ở Las Vegas, khu Little Saigon... Đó cũng là cái «mốt» thời thượng, thay vì xóa bỏ giai cấp, bây giờ là phân biệt và khẳng định đẳng cấp để đánh giá trị con người.

Thằng Đực ôm ấp ước mơ đi Mỹ chỉ có một miếng đất vườn của ba nó để lại. Nó cũng chỉ mong một chuyến đổi đời tại một đất nước huyền thoại. Qua những câu chuyện về xứ Mỹ, nó biết qua Mỹ không sung sướng gì, phải cày như trâu để sống còn chứ không phải «ăn trên ngồi trước» hay «chỉ tay năm ngón» nhưng nó vẫn muốn đi Mỹ. Có thể nó cũng mơ hồ nghĩ đến nước Mỹ là nước có nhiều cơ hội chứ chẳng quan tâm gì về vấn đề tự do, dân chủ, nhân quyền, bầu cử, chính sách di dân...

Tình hình nước Mỹ có nhiều chuyển biến khi vị Tổng Thống mới Donald Trump đã ký sắc lệnh mới về vấn đề giới hạn di dân trong bảy nước Hồi Giáo. Hàng loạt những chính sách khác như trục xuất di dân bất hợp pháp, xây tường biên giới Mexico, cứu xét trường hợp các «dreamers» là các trẻ em di dân sinh ở Mỹ, được vào quốc tịch Mỹ... Rồi đây việc chấp nhận di dân của các quốc gia trên thế giới đến nước Mỹ sẽ chậm và khó khăn hơn.

Tôi không kể cho thằng Đực nghe chính sách mới của chính phủ Mỹ về vấn đề di dân. Thôi, cứ để cho nó chắp cánh ước mơ đi Mỹ với miếng đất còn trên giấy tờ của bà Lành.

Phùng Annie Kim

Cuộc Tình Đã Lỡ

Hương Trần

Tác giả tên thật Trần Thanh Hiền, sinh năm 1955 tại Thạch Hãn, Quảng Trị, định cư tại Tulsa, Oklahoma từ 1977. Sau 35 năm làm Engineering Designer trong ngành Safety Technology - Fire Protection (Kỹ Thuật An Toàn - Phòng Chống Lửa), đã về hưu năm 2015, khi vừa tròn lục tuần, hiện là thông dịch viên hữu thệ tiếng Việt cho Tulsa County District Court và làm thiện nguyện tại Tulsa Catholic Charities. Bài đăng 2 kỳ. Tiếp theo và hết.

Vào một chiều Chúa nhật cuối thu, sau bữa cơm tối tại nhà nhạc phụ, Huy đang ngồi tán gẫu với hai chị em bên vợ cùng mấy anh em cột chèo, thì chuông điện thoại reo. Nhìn đồng hồ, 7 : 20 tối. Hơi ngạc nhiên tự hỏi là ai gọi mình vào giờ này ? Xin lỗi mọi người, Huy mở cửa bước ra sân trước nhà.

- Hello.

- Chú Huy hả, con là... Giọng người con gái nói thật nhỏ trong điện thoại nên chàng nghe tiếng được tiếng mất. Huy trả lời :

- Vâng, tôi là Huy đây. Xin cô nói lớn hơn một chút.

- Con là Bích Hà, chú còn nhớ con không ?

Cái tên nghe quen quen, nhưng tuyệt nhiên Huy không nhớ Bích Hà là ai. Chàng bèn hỏi lại :

- Cô Bích Hà à, thực tình thì tôi chưa nhớ ra cô. Mà có chuyện gì không cô.

- Ba tháng trước bà luật sư có nhờ chú thông dịch về vụ anh ấy đòi ly dị con đó, chú nhớ chưa ?

Tuy chưa nhớ rõ câu chuyện của Bích Hà, vì Huy thường giúp thông dịch cho nhiều trường hợp xin ly dị, nhưng chàng vẫn hỏi tiếp :

- Mà có gì cần và tôi có thể giúp được gì cho cô không ?

- Chú ơi, giờ con đến đón bé Linda. Nhưng con bấm chuông nhà anh ấy hoài mà không ai mở cửa hết. Cô Bích Hà thở dài rồi hạ giọng : Chán quá chú ơi. Con biết bố mẹ anh ấy đang ở nhà với bé Linda mà không chịu cho con đón bé về.

Khi nghe nhắc đến bố mẹ của anh ấy và bé Linda, Huy liền nhớ ngay chuyện xin ly dị của chồng cô Bích Hà. Chàng hỏi tiếp :

- Giờ cô đang ở đâu ? Làm sao cô biết họ đang ở trong nhà với cháu Linda ?

- Thì con đến nhà anh ấy, bấm chuông lúc 7 giờ tối. Nghe tiếng TV mở lớn trong nhà, rồi con bắt đầu nghe tiếng Linda khóc. Không thấy ai mở cửa, con bấm chuông thêm hai ba lần nữa. Sau đó con ra ngồi chờ ngoài xe. Gọi điện thoại trong nhà cũng chẳng ai bắt phone. Chừng năm phút sau, con trở lại bấm chuông. Lần này trong nhà im re, không một tiếng động.

- Tôi không hiểu là tại sao họ lại không cho cô đón con về để mai đi học. Hình như tòa cho phép anh ta được thăm và giữ cháu Linda ở lại nhà ngày thứ Bảy đến 7 giờ tối Chúa nhật (CN) phải không ? Vậy anh ta không có nhà hả cô ?

- Trời ơi, ngày CN mà chú. Con ở với anh ấy bao nhiêu năm con biết quá mà. Cứ sau 10 giờ sáng là anh ấy biến mất cho đến khuya mới về nhà. Mà xe anh ấy không đậu trước nhà, chỉ có xe ông nội thôi. Con có gọi cho bà luật sư mà bà không trả lời điện thoại. Giờ con muốn gọi cảnh sát được không chú ? Mà chú giúp con nói tiếng Mỹ để cảnh sát họ hiểu chuyện và giúp con nhe chú.

- Cô Bích Hà à, tôi xin cô bình tĩnh, từ từ mình giải quyết vấn đề. Khoan làm to chuyện, hậu quả sẽ không tốt cho mẹ con cô và gia đình anh ấy. Tôi đề nghị cô điện thoại cho anh ta và cả bố mẹ, nếu họ không bắt máy, để lại tin nhắn như thế này : Đúng 8 giờ tối, cô sẽ trở lại nhà lần nữa để đón cháu Linda về như lịnh của quan tòa. Nếu họ không mở cửa, cô sẽ nhờ cảnh sát can thiệp. Sau đó cô gởi tin nhắn với nội dung tương tự trên cell phone của anh ta và bố mẹ của anh. Rồi đúng 8 giờ cô cứ đến trước cửa nhà bấm chuông, tôi nghĩ là họ sẽ để cô đón cháu về.

- Dạ, để con làm theo như chú dặn. Cám ơn chú nhiều, bye bye chú.

Tắt điện thoại, Huy thầm mong mọi chuyện êm xuôi cho mẹ con cô Bích Hà. Ở thành phố nhỏ này, Huy thường giúp thông dịch cho nhiều trường hợp tương tự như của cô Bích Hà, rồi họ cứ coi chàng như là người cố vấn về luật pháp. Hễ có chuyện gì bất trắc khó giải quyết là họ gọi hỏi ý kiến và nhờ chàng giúp. Dẫu cho chàng rất dè dặt, ít khi cho ai số điện thoại của mình. Vậy mà rồi họ vẫn tìm được số phone của Huy. Cũng may mà thành phố tương đối dễ dãi trong công việc thông dịch. Đối với các vụ hầu tòa về vi cảnh và xung đột gia đình hay ly dị, thì cả đương đơn (petitioner) lẫn

bị đơn (respondent) đều có thể nhờ người quen thông thạo Anh ngữ giúp thông dịch. Bởi thế nên chàng cũng đỡ bận rộn trong dịch vụ này. Ngoại trừ những tranh chấp về việc bồi thường cho các tai nạn hay những phiên tòa hình sự (criminal trial), thì tòa án đòi hỏi phải có thông dịch viên hữu thệ như chàng.

Nhớ lại cách đây khoảng hơn ba tháng, tổ hợp luật sư McClung yêu cầu Huy đến giúp thông dịch cho một khách hàng người Việt của họ. Lúc chàng đến thì đã thấy một cô gái với khuôn mặt Á Đông ngồi tại văn phòng. Bà luật sư giới thiệu với chàng : Đây là Mrs. Tran. Cô ta mĩm cười xin chàng gọi là Bích Hà. Cô khoảng chừng 30 tuổi, mái tóc cắt ngắn trông rất nhí nhảnh và nhanh nhẹn. Khả năng Anh ngữ của cô không đến nỗi tệ lắm. Cô có thể đối thoại, trao đổi với bà luật sư những câu chuyện thông thường. Với những từ hơi chuyên môn thì cô bảo là chưa nghe bao giờ nên không hiểu.

Bà luật sư cho biết là Mr. Mạnh Lương và Mrs. Bích Hà Trần đã kết hôn từ năm 2009. Hai người hiện có chung một bé gái 6 tuổi tên là Linda Trần Lương. Sau nhiều bất hòa trong nội bộ gia đình, mùa hè năm ngoái, cô Bích Hà đã tự thuê chung cư và dời ra ở riêng với con gái. Đầu năm 2016, anh Mạnh đã nộp đơn yêu cầu tòa

hủy bỏ khế ước hôn nhân (dissolution of marriage) giữa hai người. Sau hai lần hầu tòa, chánh án đã tạm thời cho phép cô Bích Hà được quyền nuôi con. Anh Mạnh phải cấp dưỡng cho con (child support) hàng tháng là $400. Anh được quyền thăm nuôi bé Linda mỗi tháng hai lần vào cuối tuần đầu và cuối tuần thứ ba trong tháng, từ 9 giờ sáng thứ Bảy đến 7 giờ tối CN.

Bà luật sư cho biết, lý do bà muốn có người thông dịch, để giúp cô Bích Hà hiểu rõ những quyền lợi của cô, nhất là của bé Linda, dựa theo luật gia đình của bang Oklahoma, trong trường hợp yêu cầu ly dị của anh Mạnh được tòa chấp nhận. Bà tin chắc là cô Bích Hà sẽ được toàn quyền nuôi con (sole custody). Còn tất cả những quyền lợi khác như tiền cấp dưỡng (child support) cùng tiền bảo hiểm sức khỏe cho bé Linda, tiền chia đôi quỹ hưu dưỡng của anh Mạnh... đều được bà nêu ra trong bản yêu cầu giải quyết và dàn xếp (motion to settle journal entry) cho việc ly dị. Mọi quyết định cuối cùng vẫn là của chánh án.

Theo bà luật sư thì sau khi nhận bản yêu cầu từ hai phía, tòa án sẽ định ngày hầu tòa. Bà muốn Huy có mặt trong phiên tòa này để giúp cô Bích Hà hiểu và đối đáp rõ ràng mọi câu hỏi từ quan tòa cũng như từ luật sư của hai phía. Trước khi ra về, cô Bích Hà có xin Huy số

điện thoại. Nhưng chàng dặn là nếu có điều gì cần liên lạc thì cô cứ nói bà luật sư gọi cho chàng.

Rồi khoảng vài hôm sau, Huy đến tham dự buổi hội thảo về chuyện hưu dưỡng và tiền an sinh xã hội được tổ chức tại thư viện gần nhà chàng ở. Họp xong, chàng bước vào tiệm Starbuck nằm bên trong thư viện. Mua một ly cà phê nóng hổi, chàng kiếm một bàn trong góc ngồi nhâm nhi và coi lại mấy xấp giấy vừa được phát trong buổi hội thảo. Chừng năm phút sau, chàng nghe tiếng gọi từ quầy bán cà phê.

- Chú Huy phải không ? Không ngờ gặp lại chú ở đây.

Ngước mắt nhìn lên, chàng hơi ngạc nhiên khi thấy cô Bích Hà đang bước về phía mình với ly cà phê trên tay.

- Con ngồi đây nói chuyện với chú được không ?

Vừa nói cô vừa kéo ghế ngồi đối diện. Biết không thể từ chối, Huy lên tiếng :

- Ủa, cô đến thư viện có chuyện gì hả. Mời cô cứ ngồi đây. Nhưng mà tôi cũng sắp có chuyện phải đi rồi.

Huy định là sẽ ngồi tiếp chuyện với cô Bích Hà chừng vài ba phút rồi viện cớ có công chuyện để cáo từ.

- Hôm nay bé Linda nghĩ học, vì ở trường thầy cô họp. Có bà khách của cháu tình nguyện dạy bé đọc và viết tiếng Anh, nên con đưa Linda đến đây cho bà giúp. Chú thấy đó, tiếng Anh của con chỉ đủ nói đại khái cho người ta hiểu thôi. Còn anh ấy đâu ngó ngàng gì tới Linda đâu. Nên may mà có bà khách tốt bụng. Bà thương và lo cho hoàn cảnh của bé Linda và con lắm ! Chính bà đã giới thiệu con đến văn phòng của bà luật sư McClung đó.

Cô Bích Hà nhấp ngụm cà phê rồi nói tiếp :

- Để kể chú nghe hoàn cảnh của con nhe. Bà cô của con làm chung hảng may với mẹ anh Mạnh, đã giới thiệu con với anh ta. Lúc đó gia đình con ở Nha Trang. Rồi bọn con trao đổi hình ảnh và chuyện trò với nhau trên mạng chừng vài tháng. Đến tháng Tư 2008 thì anh ấy về Việt Nam, đến nhà con với bà cô để xin cưới. Lúc đó con đã 22 tuổi. Nghe bà cô bảo là anh ta có công ăn việc làm vững vàng. Đã mua nhà cho bố mẹ ở chung vì anh là đứa con duy nhất trong gia đình. Thấy anh ta tuy lớn hơn con một con giáp, nhưng có vẻ hiền lành ít nói. Với lại lúc đó má con đang bịnh, phải ra vô nhà thương hoài, nên trong nhà túng thiếu lắm. Nghe anh nói là sẽ biếu gia đình năm ngàn đô để giúp má chữa bịnh. Khi về lại Mỹ anh sẽ gởi thêm. Bố mẹ con có vẻ bằng lòng

về anh. Trong hoàn cảnh gia đình đang túng quẫn, con chẳng có lựa chọn nào khác hơn. Chỉ hy vọng là sống với nhau rồi sẽ hiểu nhau và yêu nhau thôi.

Thế là đám cưới diễn ra hai tuần sau đó. Mấy đứa bạn trong xóm cho là con may mắn, lấy chồng Việt kiều, sắp được qua Mỹ sống. Rồi anh ấy về lại Mỹ, làm giấy bảo lãnh đưa con qua đây sau Tết năm 2009. Sang đất Mỹ, mọi chuyện từ việc đi làm nail đến thi bằng lái xe... đều do gia đình bà cô giúp. Anh ấy luôn tỏ vẽ lạnh nhạt, dửng dưng với con.

Đầu năm 2010 con sinh bé Linda. Từ từ con biết ra anh ấy là người đồng tính chú ơi. Anh ta phải lấy vợ vì vâng lời bố mẹ để ông bà có cháu bồng. Chứ thực ra anh đâu yêu thương gì con và cũng chẳng muốn lập gia đình. Còn bố mẹ anh ta thì quá độc đoán. Mọi chuyện trong nhà, ngay cả chuyện riêng tư của vợ chồng con, ông bà cũng dành quyền quyết định. Anh ấy thì đâu để ý gì tới con và bé Linda, nên để mặc ông bà nội muốn làm gì thì làm. Hằng ngày anh ta đi làm về là chúi đầu vào Ipad coi phim, chít chát với bạn, mà toàn bạn trai không hà. Còn thứ Bảy, Chủ Nhật thì biến mất tiêu tới khuya mới về nhà.

Trước câu chuyện khác thường của cô Bích Hà, tôi bỏ ý định rút lui sau vài ba phút, bèn lên tiếng hỏi :

- Thế bố mẹ có biết gì về chuyện đồng tính của anh ta không ?

- Ông bà chẳng bao giờ nghe con. Cứ nói là con viện cớ để tránh sinh thêm thằng cháu đích tôn cho ông bà. Con thì quá mệt mỏi và chán ngấy cái bầu khí trong nhà. Gắng đi làm để đóng một ngàn tiền nhà cho ông bà. Dư bao nhiêu thì lo tiền ăn mặc cho hai mẹ con. Xui cho con là sau khi sinh bé Linda, gia đình bà cô lại dời về sống ở Florida, nên con chẳng còn ai nương tựa. Bố mẹ anh ta lại càng chèn ép con hơn trong chuyện tiền bạc. Chịu hết nỗi, con phải mướn apartment ra ngoài sống với bé Linda.

- Ủa, vậy thì nhà của ông bà mua hay của vợ chồng con đứng tên ?

- Con nghe nói là hai cha con đứng tên mua nhà khoảng hai năm trước khi anh ấy về Việt Nam cưới con. Anh ta lo trả tiền nhà, còn ông bà lo tiền điện nước các thứ. Từ lúc Linda lên hai tuổi thì bố anh về hưu, ở nhà coi cháu. Ông bắt con mỗi tháng phải góp cho ông bà một ngàn để lo tiền điện nước. Con cũng sẵn sàng, vì ông giúp giữ Linda, con khỏi phải gởi cháu để đi làm. Hằng tuần con đều mua bia và đồ nhậu cho ông đầy đủ. Nhưng rồi lúc thì sửa mái nhà, khi thì kêu thợ sửa máy lạnh... chuyện gì ông bà cũng kháo tiền của con hết.

- Vậy từ hồi ra ở riêng, hàng tuần bé Linda có đòi về thăm bố và ông bà nội không ?

- Hồi con mới dọn ra, bao nhiêu đồ chơi của bé là do con mua hết, vậy mà ông bà nhất định không cho con đưa về apartment. Nên bé cũng hay đòi về lại nhà để nghịch với đồ chơi của bé. Vì đó là nơi Linda đã lớn lên từ nhỏ mà chú. Còn anh ấy hả, chẳng bao giờ hỏi han nói chuyện một câu với bé Linda là con của anh ta.

Vài tháng gần đây, con mua lại cho bé tất cả những gì bé thích, nên Linda không muốn về lại nhà ông bà nội nữa. Vì tính ông nội cộc cằn dữ tợn lắm. Hễ giận lên là quát mắng đánh đập, nên bé sợ không dám đến gần ông nội.

Trong nhà chỉ có bà nội là thương con và Linda thôi. Bé cũng mến bà lắm. Nhưng bà lại sợ ông, nên cũng chẳng giúp gì được cho tụi con hết. Anh ta xin tòa cho bé Linda về lại nhà một tháng hai lần để cho bà nội đỡ nhớ cháu đó.

Huy nhìn đồng hồ và nói :

- Cám ơn cô đã chia sẻ chuyện gia đình. Tôi rất mong mọi sự tốt đẹp đến với cô. Có cần gì, cô cứ gọi cho bà luật sư thì tiện hơn. Tôi có hứa với bà là sẽ đến giúp

thông dịch cho cô trong ngày hầu tòa. Giờ tôi phải đi. Chào cô nhe !

Huy đứng dậy bắt tay từ giã. Cô Bích Hà mĩm cười bảo chàng :

- Mà chú phải hứa giúp con cho đến khi nào xong việc ly dị nhe.

- Cô có bà luật sư hướng dẫn, không chuyện gì phải lo lắng. Thực tình tôi chẳng giúp được gì cho cô ngoài việc thông dịch. Thôi, chào cô nhe !

Kể từ hôm trò chuyện với cô Bích Hà ở thư viện đến nay cũng đã ba tháng, mà Huy chẳng nghe văn phòng luật sư gọi cho chàng về ngày hầu tòa. Nên chàng quên bẵng cho đến lúc cô Bích Hà điện thoại cho chàng vào tối Chủ Nhật.

Qua sáng hôm sau, thứ Hai, là ngày Huy thường bận rộn ngồi trước máy vi tính trả lời điện thư. Đến 10 giờ thì chàng có điện thoại từ văn phòng bà luật sư McClung. Bà cho hay là Mr. Lương, chồng cô Bích Hà đã mướn luật sư khác. Nên có sự chậm trễ trong việc soạn thảo những yêu cầu để giải quyết và dàn xếp cho việc ly dị. Bà được biết là luật sư mới của Mr. Lương sẽ nộp bản yêu cầu cho tòa án ngày hôm nay và hy vọng tòa sẽ ấn

định ngày hầu tòa vào tuần sau. Bà sẽ báo cho chàng hay ngày giờ hầu tòa.

Mọi sự tuy có vẽ tình cờ, nhưng như là được sắp xếp một cách khá hợp lý. Vì vừa nói chuyện với bà luật sư xong, Huy lại có điện thoại của cô Bích Hà. Đầu dây, giọng cô thật tươi như lời chào bình minh :

- Con chào chú, chú khỏe không ?

- Cám ơn cô, tôi vẫn bình thường như mọi ngày. Có gì không cô ?

- Thì tối hôm qua bên nhà anh ấy không cho con đón bé Linda về, con gọi cho chú đó. Rồi chú dặn con nhắn tin cho họ trước khi kêu cảnh sát. Đúng 8 giờ, con đến bấm chuông. Ông bà mở cửa, bé Linda vừa khóc vừa chạy ra ôm lấy con. Ông nội thì chỉ vào mặt, mắng con xối xả. Nào là đồ vô ơn, lợi dụng anh Mạnh để qua đây, rồi đòi li dị, đòi chia tiền hưu của ảnh... Con chỉ biết cúi đầu chào rồi ôm bé Linda chạy ra xe, không nói được một câu với ông bà.

Mà chú nghĩ coi, chính anh ấy làm đơn đòi ly dị mà. Đã không thương yêu thì con cũng muốn dứt khoát với nhau, để con còn lo cho cháu Linda. Chứ cứ ở chung trong nhà, nhìn mặt hầm hầm của bố con anh ấy suốt

ngày, con căng thẳng lắm.

Thực tình thì con không muốn tiền bạc hay bất cứ cái gì của anh ấy hết. Nhưng khi bà khách dẫn con đến văn phòng luật sư McClung, thì bà luật sư luôn nhấn mạnh là bà sẽ bảo vệ và yêu cầu cho bằng được những quyền lợi của con và cháu Linda được hưởng theo luật của tiểu bang. Con có nói với bà là con chỉ mong thủ tục ly dị được giải quyết nhanh chóng mà con không phải thiệt thòi gì cả mà thôi. Ngoài ra con không muốn gì hết. Con có thể tự nuôi cháu Linda được. Nhưng cả bà khách lẫn bà luật sư bảo con phải nghĩ đến tương lai của Linda, và anh ta có bổn phận phải lo cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Cô Bích Hà nói một hơi dài. Tôi đành cắt ngang :

- Cô Bích Hà à, xin cô cho tôi biết cháu Linda ra sao. Hôm nay vẫn đi học bình thường chứ ?

- Tối qua trên xe về apartment, cháu khóc quá trời luôn. Cháu nhất định không trở lại nhà ông bà nội nữa. Linda nói là lúc nào ông cũng to tiếng với cháu. Cháu chỉ biết suốt ngày quấn quýt bên bà thôi. Cháu khóc đòi điện thoại cho con đón về mà ông không cho. Tối qua về lại apartment, Linda ngũ ngon. Sáng nay cháu đi học bình thường. Cháu nói là ở trường cháu có nhiều bạn

vui lắm, nên cháu rất thích đi học.

- Vậy mấy lần trước Linda đến ở lại nhà ông bà thì sao ?

- Thì cũng bình thường, con vẫn đến đón cháu như đã hẹn là 7 giờ tối CN. Mà con nghe mấy đứa bạn quen trong nhà anh ấy nói là bố anh ta bảo anh làm đơn ly dị con. Rồi có người giới thiệu anh về Việt Nam làm đám cưới với một cô gái con nhà giàu muốn sang Mỹ. Khi anh ta đưa được cô gái đó qua bên này thì họ sẽ trả cho anh mấy chục ngàn gì đó.

Trong nhà anh ta nghĩ là con không rành tiếng tăm nên sẽ chẳng dám đòi hỏi gì khi ly dị. Ai ngờ bà khách và bà luật sư muốn con phải yêu cầu anh trả mọi thứ theo luật định. Nên khi nghe được chuyện này, bố anh nỗi nóng nguyền rủa con đủ điều. Vì vậy tối qua mới làm khó không cho con đón cháu Linda về đó. Mà Linda nhất định không muốn đến nhà ông bà nội nữa. Vậy lần tới con có phải bắt cháu đến ngủ lại tối thứ Bảy không hả chú ?

- Cô Bích Hà à, tôi đề nghị cô điện thoại cho bà luật sư. Trình bày lý do tại sao cháu Linda không muốn về lại nhà của bố và ông bà nội. Bà sẽ giúp cô giải quyết vấn đề. Thôi, cám ơn cô đã chia sẻ nhiều chuyện riêng

tư của cô. Cầu chúc mẹ con cô vui vẻ luôn và mong bé Linda học giỏi ! Tôi bye nhe !

- Khoan đã chú ơi. Cho con hỏi cái này nữa. Con nghĩ là thế nào bố anh ấy cũng sẽ đến apartment bắt con không được đòi hỏi anh ấy này nọ khi ly dị. Giờ con phải làm sao hả chú ?

- Thì tôi đã nói với cô rồi, cô mướn luật sư để binh vực cho quyền lợi của cô. Nên có điều gì liên quan đến sự an toàn hay quyền lợi của mẹ con cô trong việc ly dị, cô nên trình bày cho bà biết. Với kiến thức chuyên nghiệp, bà sẽ giúp cô cách đối phó với những trở ngại hay đe dọa mà cô đang lo sợ sẽ xảy ra.

- Nhưng mà chú ơi, tiếng Anh con kém lắm, làm sao con có thể nói cho bà luật sư hiểu mấy chuyện này được. Chú giúp con trình bày cho bà rõ nhe chú. Con nghe mấy chị ở đây nói là chú giúp nhiều người lắm. Vậy rán giúp con chú nhe !

Trước lời khẩn khoản của cô Bích Hà, Huy đành phải đề nghị :

- Cô đừng quá bối rối lo sợ như vậy. Thôi thì cô gọi lấy hẹn với bà luật sư rồi cho tôi hay, tôi sẽ đến văn phòng giúp thông dịch cho cô.

- Vâng, con gọi cho bà luật sư ngay đây, rồi báo lại cho chú liền.

- Chào cô nhe.

Để điện thoại lên bàn, Huy lắc đầu thở dài. Chàng thấy thương cảm cho những cặp vợ chồng sống với nhau mà không có tình yêu. Nó dẫn đến nhiều bất ổn trong cuộc sống chung và sinh ra nhiều điều bất hạnh cho con cái. Trong khoảng 5 năm qua, chàng đã giúp thông dịch cho nhiều đơn kiện xin ly dị. Chỉ có một hai vụ được tòa giải quyết một cách nhanh chóng xuôi chảy, vì đôi bên không có tranh chấp hay bất đồng gì về chuyện nuôi dạy con cái hay phân chia tài sản (uncontested divorce). Chỉ vì thiếu vắng tình yêu và cảm thấy không hòa hợp với nhau (irreconcilable incompatibility) trong cuộc sống gia đình, nên họ đồng ý chia tay.

Còn đa số vụ kiện ly dị thường kéo dài vài ba năm vì những bất đồng, cãi vã nhau trong việc trợ cấp nuôi con và phân chia tài sản. Không ai chịu thua kém hay bị thiệt thòi. Thường thì trợ cấp con cái được tính theo lợi tức của bố và mẹ. Nhưng chung chung là khoảng 60 phần trăm từ quý ông và 40 phần trăm từ quý bà.

Có trường hợp một anh người Việt, là thợ hàn đã hơn mười năm tại một hảng lớn chuyên lắp ráp cánh máy

bay. Qua đơn xin ly dị, quan tòa buộc anh phải đưa tiền cho chị mỗi tháng gần 500 đô la để cấp dưỡng cho cậu con trai năm tuổi của mình. Mỗi tháng cơ quan xã hội (DHS) khấu trừ 500 đô la từ tiền lương trong hãng để chuyển qua trương mục của chị. Nghĩ rằng chị đi làm móng tay, cũng có lợi tức dư dả hàng tháng để nuôi con, nên số tiền trợ cấp mỗi tháng của anh chỉ để cho chị tiêu xài phung phí thêm. Cũng vì tức tối ấm ức chuyện này, anh đã tự động nghỉ việc ở hảng. Rồi đi học làm nghề móng tay. Theo anh, như vậy anh sẽ không phải giao tiền cho kẻ ác là chị. Vì trên giấy tờ, anh chẳng có check lương để DHS khấu trừ hàng tháng. Còn việc lo cho con, thì hễ cháu cần đóng tiền hay thích mua cái gì, anh đều trực tiếp lo cho cháu.

Dĩ nhiên đây chỉ là phản ứng bốc đồng khi tức giận như người xưa thường bảo «giận quá mất khôn». Vì nếu anh không trả tiền cấp dưỡng cho con theo lịnh tòa, thì số tiền ấy sẽ chồng chất thêm (arreas), cọng với tiền lời hàng tháng. Sớm muộn gì anh cũng phải thanh toán nếu không muốn rắc rối với pháp luật và muốn giữ uy tín tốt (good credit) trong việc giao dịch thương mại.

Khoảng 11 : 30 sáng, sau khi trả lời xong mấy điện thư cần thiết, chuông điện thoại lại reo. Đầu giây, giọng cô Bích Hà reo lên :

- Chú ơi, con đã lấy hẹn được với bà luật sư rồi. Bà biểu con đến văn phòngchiều thứ Sáu tuần này lúc 2 giờ. Chú đến giúp con nhe chú.

- Hai giờ chiều thứ Sáu tuần này hả. Vâng, ban chiều thì tôi rảnh.

- Sáng thứ Sáu con sẽ gởi tin nhắn nhắc chú nhe. Cám ơn chú nhiều !

Tắt điện thoại. Huy tự hỏi, không biết mình nên thương cảm cho người chồng hay bên vợ trong các vụ ly dị như của cô Bích Hà. Bởi hình như ai cũng có lý do được coi là phải lẻ cho những đòi hỏi của mình. Dầu sao thì việc ly dị chỉ chấm dứt liên hệ vợ chồng trên phương diện pháp lý. Nhưng liên hệ gia đình vẫn còn đó. Con cái vẫn còn bố mẹ, ông bà... với những hệ lụy không dứt khởi từ nút thắt ban đầu.

Huy nhớ lại chỉ mới tuần trước đây, trong vụ kiện ly dị do ông Tin khởi xướng. Ông đã 62 tuổi, bà kém ông 5 tuổi. Hai ông bà đã sống với nhau hơn 30 năm. Cậu con trai đầu cùng cô con gái út đã khôn lớn, có gia đình. Nhưng chưa ai có con, nên hai ông bà chưa có đứa cháu nào. Ông bảo là bà ngày càng khó tính, không chịu được. Bà bảo rằng ông càng già càng mất nết, ăn rồi là dán mắt trong màn hình của máy vi tính để email

và chit chat với bạn bè cùng bồ cũ bên Việt Nam.

Hai ông bà tuy vẫn ở chung một nhà có ba phòng ngũ. Nhưng nghe nói là từ ba năm nay, bà chiếm phòng master, gần nhà bếp và phòng ăn. Ở giữa là phòng khách khá lớn. Phía bên kia là hai phòng ngũ cũng là giang sơn của ông. Mỗi người tự lo ăn uống, chợ búa và giặt giũ... Chỉ khi nào các con về thăm và ở lại ăn, hai ông bà mời ngồi dùng cơm chung với các con.

Ông muốn ly dị với bà để về Việt Nam sống. Ông kể cho Huy nghe là xưởng đóng bàn ghế của bố mẹ để lại đang được hai cậu em điều hành, ngày càng khấm khá. Ông sẽ lấy tiền hưu non, về phụ với hai em trông coi công việc làm ăn của đại gia đình. Ông sẽ bỏ tên của mình khỏi giấy tờ chủ quyền căn nhà đang ở (quit claim deed), để chỉ còn bà là chủ nhà. Nợ nhà đã trả xong.

Bà tuy không đồng ý ly dị, nhưng trước áp lực của ông từ hơn năm nay, bà đành gật đầu cho xong chuyện. Kẻo nghe ông rỉ rả chuyện ly dị suốt ngày mỗi lần gặp mặt, làm bà như tẩu hỏa nhập ma...

Sau đôi ba lần hầu tòa, đến ngày hẹn cuối để công bố án lệnh ly hôn (decree of dissolution of marriage), ông chở bà đến pháp đình. Sau khi bà chánh án xác nhận mọi yêu cầu ly hôn cùng việc phân chia tài sản, nhà

cửa với cả hai người, mọi chuyện đều được đôi bên trả lời «yes». Trước khi ký án lịnh, chánh án hỏi ông bà một lần chót là có điều gì không rõ hay còn thắc mắc khiếu nại gì không ? Ông trả lời một cách chắc chắc là «không». Đến lượt bà thì bỗng bà òa lên khóc, bước đến cầm lấy tay ông nói lớn : Ông ơi, mình sống với nhau hơn 30 năm nay. Dù ông có to tiếng nạt nộ tôi mỗi ngày, tôi vẫn an lòng sống vì biết luôn có chồng bên cạnh. Giờ ông ly dị tôi, tôi làm sao sống được. Biết nương tựa vào ai đây! Tôi không muốn ly dị đâu, sống mà không có chồng thà chết đi còn hơn. Nước mắt dàn dụa, bà vẫn giữ chặt tay ông. Sau khi nghe tôi thông dịch lại những gì bà vừa nói, vị chánh án gật đầu nhìn bà một hồi lâu. Rồi xin hai ông bà về nói chuyện lại với nhau...

Rời tòa án, hai người không nói với nhau một câu. Ông lầm lỳ đi trước. Bà mắt còn đỏ hoe lủi thủi bước theo sau... Đối với bà thì hình như tình chẳng còn nhưng nghĩa vẫn nặng...

Trở lại câu chuyện của cô Bích Hà. Chung cuộc, sau nhiều lần thương thảo, hai người được tòa chấp thuận cho ly dị theo như đơn anh Mạnh yêu cầu. Cô Bích Hà được toàn quyền (sole custody) nuôi dạy con là bé Linda, được chia nữa tiền hưu 401K của chồng và được anh Mạnh trang trải hết tiền luật sư... Bé Linda được bố

chu cấp hàng tháng $400. Những chi phí ngoại lệ khác của cháu như tiền bác sĩ, nhà thương, nếu có, đôi bên sẽ chia đôi trên căn bản 60/40. Tóm lại, vì muốn giải quyết dứt khoát cho xong vụ việc, nên anh Mạnh đã đồng ý chi trả hầu hết những khoản được yêu cầu trong bản dàn xếp do bà luật sư McClung trình tòa.

Trước khi chấm dứt phiên tòa, chánh án luôn nhắc nhở đôi bên rằng, theo luật của bang Oklahoma, không ai được phép kết hôn trong vòng 6 tháng kể từ ngày có án lịnh ly dị. Ngoại trừ muốn cưới lại người vợ hay chồng cũ vừa mới ly hôn, thì có thể làm đám cưới bất cứ khi nào.

Sau mỗi phiên tòa ly hôn, Huy thường vắn tắt trao đổi những điều cần thiết với luật sư thân chủ, rồi lẳng lặng bước ra ngoài. Vì nhiều lúc chàng không biết là nên chia vui hay sẻ buồn với bên nào... Để một lần nữa, trên đường lái xe về nhà, chàng lại mở bài Tình Lỡ của nhạc sĩ Thanh Bình và nghe ca sĩ Lệ Quyên nỉ non :

... Một vầng trăng vỡ đã thôi không theo nhau
Cuộc tình đã lỡ với bao nhiêu thương đau...

Cuối năm Đinh Dậu 2017

Hương Trần

Công Chúa Triều Nguyễn

Minh Nguyệt Graves

Tác giả cùng 2 con gái tới Mỹ ngày 27 tháng Bảy năm 2001 theo diện đoàn tụ. Mười sáu năm sau, bà hiện có tiệm Nails ở Texas và kết hôn với một người Mỹ. Với sức viết giản dị mà mạnh mẽ, tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ năm 2017. Bài viết mới của bà trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuất 2018, hiện đang phát hành khắp nơi. Đây là tự sự của một tôn nữ thời đổi đời : Làm tài xế Taxi tại Huế. Định cư, kết hôn với người Mỹ.

Tại làng Truồi gần Huế, có đền thờ Ngài Trấn Định Quân Công tức Hoàng tử Miên Miêu, con vua Minh Mạng. Là hậu duệ dòng Trấn Định, sau 1975, ông Vĩnh Bạch định cư tại Hoa Kỳ, trong khi con gái ở lại Huế làm tài xế taxi.

Tác giả bài viết, Tôn nữ Trấn Định Minh Nguyệt trong đồng phục tài xế taxi tại Huế, lái xe đưa thân phụ Vĩnh Bạch từ Mỹ về, thăm làng Truồi, cúng đền thờ Trấn Định Quận Công.

Hồi đứa con gái tôi còn học lớp 5, có làm môt cái project gọi là «Family Tree.» Tôi giúp cho con làm bài, sưu tầm tranh ảnh, tra cứu Google, khá công phu.

Sau khi được cô giáo cho điểm 10, nó vui sướng về nhà khoe : «Mẹ ơi, con nói với tụi bạn, con là Princess mà tụi nó không tin. Có đúng con là Công Chúa không mẹ ?»

Tôi cười, «Không đúng. Mẹ là công chúa, nhưng con thì không.»

Thế là con bé khóc oà lên, nhất định không chịu ! Tôi đành phải vỗ về rồi tìm những dữ kiện xem tôi và con gái có đúng là Công Chúa triều Nguyễn không (?).

Đúng là tôi sinh ra trong một gia đình Hoàng tộc. Điều đó có nghĩa là, tôi thuộc diện «Con Vua, cháu Chúa» chứ không phải tầm thường đâu nha ! Ha ha.

Ngoại trừ một số rất nhỏ những nước ở Âu Châu, Á Châu, Cận Đông còn có Vương quyền, nhưng thực chất không giống ngày xưa là nhà vua có toàn quyền trên 3 ngành của một nước là Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp. Nhà Vua bây giờ chỉ còn là biểu tượng.

Những nước trong Liên Hiệp Anh như Canada, Australia, New Zealand vẫn coi Nữ hoàng Anh là vua của họ, nhưng nước Mỹ mới lạ đời, cha ông họ ngày xưa vì bị nước Anh đàn áp sao đó mới chạy tới xứ sở mới này, thế mà bất cứ chuyện nhỏ nào xẩy ra cho dòng tộc vua nước Anh thì cứ nhao nhao lên như là chính chuyện của nước mình. Nhất là chuyện đám cưới, chuyện tình yêu hay sanh con đẻ cái của họ thì ôi thôi cũng tốn nhiều giấy mực của nước Mỹ lắm lắm.

Ai cũng biết nước Việt Nam, từ 1945 về trước theo chế độ phong kiến, có Vua chứ không phải Tổng Thống hay Chủ Tịch nước như bây giờ.

Vua Gia Long và các vị chúa về trước đều lấy họ là Nguyễn Phúc. Ở trong Nam gọi là Nguyễn Phước.

Vị vua thứ hai là Minh Mạng đặt ra Đế Hệ Thi để đặt tên cho con cháu.

Bài này gồm 20 chữ, dùng làm chữ lót tên cho mỗi thế hệ triều nhà Nguyễn từ vua Minh Mạng trở về sau :

MIÊN HƯỜNG ƯNG BỬU VĨNH
BẢO QUÝ ĐỊNH LONG TRƯỜNG
HIỀN NĂNG KHAM KẾ THUẬT
THẾ THOẠI QUỐC GIA XƯƠNG.

Từ ngàn xưa, chưa có triều đại nào lưu truyền mãi mãi. Chữ vạn tuế làm sao thực hiện được.

Thế nên vua cha dự tính con cháu mình sẽ làm vua nước Việt đến 20 đời, vậy mà mới tới đời Vĩnh, tức là vua Bảo Đại tên là Vĩnh Thuỵ thì... hết vua.

Tuy triều Nguyễn có tới 13 vua, nhưng từ khi có Đế Hệ Thi cũng chỉ có thêm 5 đời mà thôi. (Miên Hồng Ưng Bửu Vĩnh). Đời Vĩnh có 2 vua : vua Duy Tân tên là Vĩnh San, vua Bảo Đại tên là Vĩnh Thuy.

Chắc người ngoài Hoàng tộc khó hiểu cách đặt tên cho con cháu nhà Nguyễn, mà ngay cả người Tôn Thất cũng nhiều người mù mờ, thí dụ :

Họ của tôi, rất lạ : Trấn Định.

Một trong những Hoàng Tử, con của Vua Minh Mạng, tên là Miên Miêu, được phong tước Trấn Định Quận Công, cấp đất đai ở Truồi, vùng quê phía nam thành phố Huế chừng vài ba chục cây số, hiện tại vẫn còn đền thờ ngài ở đó.

Từ quốc lộ I, đi về hướng Nam, qua cầu Truồi, thì rẽ trái, có cái chợ nhỏ, ngay dưới gốc một cây đa lớn. Đi qua khỏi chợ, khoảng 10 ngôi nhà, thì nhìn phía bên tay phải, là nhà thờ ngài Trấn Định Quận Công, nhìn ra con

sông Truồi trong xanh mát rượi.

Như người dân thường thì cha họ gì, con sẽ lấy theo họ đó. Ví dụ như cha Nguyễn văn A, thì con là Nguyễn văn B, hay Nguyễn thị C...

Nhưng người Hoàng phái thì không phải vậy.

Họ của chúng tôi được đặt theo bài thơ Đế Hệ Thi đã nói ở trên, để người trong dòng tộc, nhìn vào có thể biết là thuộc nhánh nào, hệ nào.

Lấy ví dụ chỉ riêng trong nhánh của tôi cho dễ hiểu nhé.

Con của ngài Miên Miêu là ông Hường Chuyên.
Con của ông Hường Chuyên là ông Ưng Từ.
Con của ông Ưng Từ là ông Bửu Lang.
Con của ông Bửu Lang là ông Vĩnh Bạch (là ba tôi).
Con của ông Vĩnh Bạch sẽ là Bảo T...

Nhưng mà không ! Nhà tôi cũng không theo quy định đó luôn ! Bởi vậy mới có chuyện mà kể cho bà con nghe ngày ni đây chơ !

Như đã nói ở trên, ngang đời anh em tụi tôi, lẽ ra sẽ là Bảo (T...) nhưng vì ba tôi thích khác người nên ông lấy tước của Ngài Trấn Định Quận Công làm họ, vậy là

anh chị em tôi có cái họ đặcbiệt là «Trấn Định».

Các anh em trai tên đầy đủ theo cách ba tôi đặt là Trấn Định Bảo (T...)

Về con gái và các cháu gái thì cách đặt họ cũng khác. Đừng kể chi mấy đời xa trước, chỉ ngang cô của tôi là Công Huyền Tôn Nữ Thu Hương, và các chị con của bác tôi là Huyền Tôn Nữ (...)

Từ khi không còn triều đình nhà Nguyễn, nhiều bà con thôi dùng hai chữ Tôn Thất, mà lại dùng họ cũ ngày trước là Nguyễn Phúc hay Nguyễn Phước.

Mặt khác, nhiều bà con trong hệ Chánh Biên thôi dùng 2 chữ Nguyễn Phước, lại lấy chữ lót làm họ, cho nên trong khai sinh, giấy tờ... xảy ra tình trạng cha con không cùng họ, việc khai báo lắm khi bị trở ngại. Ví dụ : Cha tên Bửu Đông đẻ con trai mang tên Vĩnh Tây, đẻ con gái mang tên Công Huyền Tôn Nữ Phương Nam. Hoặc cha tên Chiêm Đông, đẻ con trai tên Viễn Tây (Nhánh Định Viễn Quận Vương). Nhiều cơ quan chính quyền trong nước cũng như ngoài nước không hiểu, không công nhận cha con.

Về phía nữ các bà các cô mang họ Công Tằng Tôn Nữ hay Công Huyền Tôn Nữ... thấy dài, có khi không đủ chỗ điền trên giấy má, đơn từ nên thường hay rút ngắn lại là Tôn Nữ.

Người ta nói bài Đế Hệ Thi được khắc trong một cuốn sách bằng vàng (kim thư), cất trong hòm vàng (kim quỹ) để lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, các bài Phiên Hệ Thi cũng được khắc trong các cuốn sách bằng bạc. Có tư liệu cho rằng tới thời Vua Tự Đức, chúng đã bị nấu ra để trả nợ chiến phí bốn triệu đồng cho Pháp và Tây Ban Nha theo Hiệp ước Nhâm Tuất (1862). Không ai biết sự thật ra sao vì đến ngày vua Bảo Đại, vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn thoái vị, các sách làm bằng kim loại qúi này đã biến mất.

Đối với phái nữ, viêc đặt chữ lót khác hẳn.

Con gái Vua (thế hệ 1) gọi là Công Chúa đi đôi với tên, thường là tên đôi như Công Chúa An Đông, Công Chúa Ngọc Tây... Cháu gái Vua (thế hệ 2) lấy chữ lót Công Nữ, chắt gái (thế hệ 3), chữ lót Công Tằng Tôn Nữ, chắt gái (thế hệ 4) chữ lót Công Huyền Tôn Nữ- Các thế hệ nữ kế tiếp lấy chữ lót Công Huyền Tôn Nữ, về sau này chỉ đặt tắt là Tôn Nữ mà thôi.

Riêng mấy chị em gái nhà tôi thì không có «Tôn Nữ lấp la lấp lánh óng ánh kim cương hột xoàn» chi hết, mà chỉ có duy nhất 2 chữ Trấn Định làm họ. Như tên tôi đầy đủ hồi còn ở bên đó là Trấn- Định Minh-Nguyệt. (có 2 gạch nối).

Đi đâu cũng bị người ta hỏi lui hỏi tới, «Có phải viết nhầm dấu huyền thành dấu sắc không ?» Họ tưởng là Trần-Định Minh- Nguyệt, vì người Việt mình họ Trần rất đông.

Trợn mắt trợn mũi giải thích, họ cũng không hiểu ! Rồi có người lý sự, thì hỏi vì răng, họ của tôi không giống nhánh nào Hoàng phái ? Tôi đáp, «Xin hỏi ba tôi!»

Khi làm giấy tờ phỏng vấn đi Mỹ, cô nhân viên Toà Lãnh Sự cũng hỏi, vì sao con ruột cùng cha cùng mẹ, mà lại không lấy họ cha ? Tôi nói, «Để tôi về tôi hỏi ba tôi ! Nhưng tôi «xin thề, tôi là con của ổng !»

Thì đã bảo nhà tôi đặc biệt lắm, làm sao có người giống được chứ !

Đến khi tôi đặt chân tới Mỹ, người của cơ quan IOM giúp điền giấy tờ ở quầy nhập cảnh, chắc là mệt nên làm biếng viết gạch nối giữa hai chữ Minh-Nguyệt, tên

kép, (mà tên người Mỹ đâu bao giờ có dấu gạch nối) nên người Mỹ cứ thế mà làm, coi như tên thiệt là Minh, còn Nguyệt chỉ là tên đệm !

Ngược đời chưa đã chơ ! Hồi xưa không mấy ai gọi tui là Minh-Nguyệt, chỉ gọi ngắn gọn là Nguyệt. Giờ thì chỉ gọi là Minh thôi !

Tôi thì nghĩ, tên chi miễn gọi cho dễ là được, vì người Mỹ khó phát âm chữ Nguyệt lắm, thành ra đổi tên cũng có cái hay, tiện của nó.

Mỗi lần gọi điện thoại lấy hẹn bác sĩ, hay làm giấy tờ, phải đánh vần tên Nguyệt có khi trẹo cả quai hàm, lại phải tốn tiền đi bác sĩ chơ có phải chơi mô !

Tới khi lấy ông chồng người Mỹ thì phải đổi họ theo ổng, để lỡ ơn Trời ổng có chuyện chi, mình còn được hưởng quyền lợi của người làm goá phụ chơ ! Hê hê hê.

Chuyện tên của tôi vẫn chưa xong đâu nhé, là bởi vì khi đi làm, tiếp xúc với người Mỹ, mình muốn có cái tên dễ nhớ, để họ trở lại làm cho mình kiếm gạo, nên tôi phải chọn tên Mỹ là Minnie. (giống như Minnie Mouse, một con chuột gái ưa làm điệu dễ thương trong phim hoạt hình của hãng Disney.)

Vậy nên từ một cái tên nghe «lung linh huyền ảo» hiếm hoi, khó quên, Trấn-Định Minh- Nguyệt, tôi đã trở thành một Minh T. Graves, hoặc Minnie Graves như tôi vẫn dùng trong Facebook, bình dị như bao người Mỹ khác !

Ngoài chuyện «khác người» trong việc đặt họ tên, thì tôi cũng có nghe một vài giai thoại về người Hoàng phái.

Có thời gian ba tôi làm Phó Tỉnh Trưởng ở Thừa Thiên-Huế. Ông kể, trong thời gian chiến tranh, chính quyền lập Ấp Chiến Lược, và đơn vị hành chính là Tỉnh, Thành Phố, Quận, Thôn và Ấp.

Một hôm, ba tôi cùng những người tùy tùng đi thị sát, thì gặp một bà người quen, tới chào hỏi.

Bà nói, «Khi mô có giờ, mời ông Phó về Ấp em !» Ba tôi mới trả lời, «Về Ấp Chiến Lược để thăm bà thì tui đi, chứ về ấp bà thì tui không dám ! Phải tội chết ! Tui với bà cùng người Hoàng Phái cả mà !»

Theo tôi biết, trước đây người Hoàng phái không lấy nhau, vì người ta tin rằng cận huyết sinh ra con ngu đần và bịnh hoạn.

Ở Huế người ta hay đùa «Trai hoàng phái để lòi d... cũng hai vợ» (nghĩa là nghèo không đủ quần áo che thân mà vẫn đào hoa) còn con gái Hoàng phái thì khổ về đường chồng con, do ngày xưa Vua đã bắt hàng trăm cô con gái trong dân gian vô kinh làm nô tỳ, hầu hạ, cho nên mấy đời sau, con gái và cháu gái phải trả quả báo !

Gần nhà tôi, có một bà Tôn Nữ, làm vợ hai cho một người quen với ba tôi vì bà vợ chính không có con. Ông chồng thường ở với bà chính, còn bà Tôn Nữ thì ở nhà của cha mẹ với 2 người con. Mấy năm sau 1975, bà phải đi bán áo quần cũ trên ga Huế rất vất vả. Có một buổi tối trời mưa, trên đường đi bán về, bà ghé ngang nhà nói chuyện với ba mạ tôi. Bà nói năng rất lưu loát, thơ ca hò vè đủ cả. Tôi còn nhỏ, ngồi nghe rất thích thú. Sau đó tôi hỏi mạ tôi, «Bà Tôn Nữ nói chuyện hay quá, mà sao phải đi bán hàng cực khổ tội nghiệp !» Vì tôi thấy bà phải xách hai tay hai giỏ áo quần cũ nặng, đi bộ từ nhà lên ga cũng xa lắm, chắc là rất mỏi tay.

Mạ tôi chép miệng, «Có mấy cô Tôn Nữ sung sướng về chuyện chồng con mô !»

Tôi cũng biết một gia đình bà Tôn Nữ khác, ở trong thành nội có ba cô con gái, mà chỉ cô chị đầu có chồng. Một bữa mạ tôi dẫn tôi tới chơi nhà họ, khi về tôi mới hỏi vì sao hai bà đó đẹp mà không chịu lấy chồng, mạ

tôi bảo, «Nghe đâu hồi xưa ông bà khó lắm, Hoàng phái mà. Khi cô lớn lấy chồng, ông bà đòi nhà trai phải theo tập tục người Huế, đòi hỏi nhiều nghi thức, kiểu cách, trong khi nhà trai là người gốc Hoa, chỉ lo việc buôn bán. Từ khi dạm ngõ cho tới khi đám cưới, cũng gần 10 cái lễ ! Thành phố Huế nhỏ lắm, tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, sau đó không ai dám cưới hai cô còn lại, vì họ sợ nghi lễ nhiêu khê !»

Thật ra người Hoàng phái ở Huế thì đông lắm, họ ở trong Thành nội, tôi đoán thế vì ngày trước chỉ có Hoàng tộc mới được ở trong thành. Sau này, thời thế đổi thay, nhà cửa mua qua bán lại, người Hoàng phái lưu lạc khắp nơi.

Có cô Tôn Nữ ở đối diện nhà tôi, hơi chếch qua bên đường Đặng Thái Thân. Cô không đẹp, nhưng ăn nói rất dịu dàng và có duyên. Cô đi dạy, lúc nào cũng tha thướt, đạp chiếc xe đạp chậm rãi đi ngang nhà tôi mỗi ngày, cô lập gia đình trễ, lúc đám cưới cô, mạ tôi đùa, «Tụi bây (ý ám chỉ mấy chị em gái nhà tôi) thấy chưa, con gái Hoàng phái là khó lấy chồng lắm !»

Nhưng có một cô Tôn Nữ mà tôi rất yêu qúi, dù lúc đó tôi còn nhỏ, đó là cô Hiệu trưởng trường Trung học Nữ Thành Nội, nhà cô Tôn Nữ Tiểu Bích ở ngay trong trường. Buổi sáng tới trường, tôi thường thấy cô vấn

tóc, mặc áo dài đi ra, rất đẹp, và rất sang.

Tôi học Nữ Thành Nội, từ lớp 6, đến giữa năm học lớp 7 thì chiến tranh ập đến, cũng là lúc cô không còn được làm hiệu trưởng nữa !

Thời thế đổi thay, như người ta thường hát :

«Con Vua thì lại làm vua
Con Sãi ở chùa thì quét lá đa
Bao giờ dân nổi can qua.
Con Vua thất thế phải ra quét chùa !»

Chính thể thay đổi, nước Việt Nam không còn Vua nữa, thì những hậu duệ Hoàng tộc giờ đây cũng chỉ là những thường dân thôi !

Thế mới thấy, chuyện gì trên đời này cũng đều có thể xảy ra !

Bên nước Anh, một cô gái dân dã Diana sau khi kết hôn với Hoàng tử Charles thì được phong là Princess Diana (Công Chúa Diana). Vợ của Hoàng tử William con của (Công nương Diana) là một thường dân, cũng được phong tước Dusches, và mới tuần trước thôi, cả nước Mỹ xôn xao vì cô tài tử sắp lấy Hoàng tử thứ hai của Công nương Diana.

Nhưng bên kia bờ đại dương- nước Việt Nam- thì ngược lại. Khi vị vua cuối cùng phải trao bảo kiếm cho chính phủ Việt Minh, và sau một thời gian ngắn bị lưu vong sang Pháp, thì hoàng thành, cung cấm, lăng tẩm... chỉ còn là nơi cho khách tham quan, hồi tưởng một thời vàng son vang bóng !

Nếu tính đến thời điểm 2017 này thì các Công Chúa triều Nguyễn còn sống không tới 10 người :

- Phương Dung, Phương Liên, Phương Mai, con của Hoàng Hậu Nam Phương.

- Phương Minh, con bà Phi Ánh.

- Phương Anh và Phương Thảo là con 2 bà vợ không chính thức của Vua Bảo Đại.

Nhiều người trong số các công chúa con vua Hàm Nghi, vua Bảo Đại sống bên Pháp, kết hôn với người Pháp. Tại Hoa Kỳ, hơn 40 năm qua, nhiều cô tôn nữ cũng đã kết hôn với người Mỹ. Vậy là tên họ đã hết hợp với họ tây, họ Mỹ. Đúng là tới thời... toàn cầu hóa.

Các cô Công chúa Việt Nam giờ đã ngủ yên trong những khu rừng xưa thật xưa của quá khứ, nếu có còn chăng thì cũng chỉ là sự hoài niệm qua phim ảnh và những trang sách các em nhỏ được mẹ đọc cho nghe hằng đêm, trước khi chìm vào giấc ngủ đầy hoa bướm của tuổi thơ !»

Tôi ôm lấy con gái Lộng Ngọc của mình an ủi : «Con à, nếu ông Ngoại con làm Vua thì mẹ mới là Công chúa. Mẹ con mình nay mang họ Graves thì càng không phải là Công Chúa triều Nguyễn. Nhưng con ơi, trong tâm tưởng, chắc chắn con luôn là «Công Chúa của mẹ».

Minh Nguyệt Graves

Chuyện Nhà Hai Lúa Ngày Nay

Anne Khánh Vân

Anne Khánh Vân, sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, hiện sống và làm việc tại miền Đông Hoa Kỳ. Năm 2007, cô nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ với tự truyện «Duyên Nợ Với Nước Mỹ.» Chỉ ít tuần sau đó, cô «chạy» đủ giấy tờ đón ba má từ Việt Nam dự lễ phát giải. Sau chuyến du lịch, hồ sơ bảo lãnh gia đình được hoàn tất và từ 2011, ba má, và vợ chồng người em trai đã chính thức định cư, đoàn tụ. Hiện nay, cô là một thành viên trong ban điều hành Mount Vernon, di sản của vị Đệ nhất Tổng Thống Hoa Kỳ George Washington, tại Alexandria, Virginia. Bài mới của cô là chuyện vui gia đình và bạn đọc Viết Về Nước Mỹ cuối năm.

Khi sang Mỹ, từ mấy năm nay, tía Hai Lúa của tôi tìm được việc làm rất gần nhà. Chỉ cần đi ra đầu ngõ, băng qua bên kia lộ là tới nơi - đi bộ chừng bảy phút tối đa, không cần lái xe nếu muốn tập thể dục và tiết kiệm xăng.

Sau gần một năm «bị» con gái «khuyến khích» đi học tiếng Anh và sử dụng máy vi tính ở những trung tâm bất vụ lợi của người Việt tổ chức với sự hổ trợ của chính

phủ Mỹ và những mạnh thường quân để giúp những người mới sang Mỹ định cư hòa nhập vào đời sống Mỹ, ông Hai Lúa được tăng đô «gan» và tin tưởng hơn rằng mình vẫn có thể còn đi làm được, vẫn có thể còn hữu dụng cho chính mình và cho xã hội. Dù gì thì lúc mới sang Mỹ, ông Hai Lúa cũng chưa 6 bó kia mà.

Nhà tôi nằm ở bên kia của khu nhà giàu, khu nhà dọc bờ sông Potomac, khu nhà trung bình năm triệu đô mỗi căn, khu mà mấy người trong sở tôi, dù cũng đã hơi giàu giàu vẫn đùa nói rằng, «Cuối tuần, tao hay lang thang trong khu nhà giàu đó, đợi ngày có bà nào giận chồng, đòi ly dị, kêu lại bảo, «Này ông kia, tôi bán nhà này cho ông một đô nè !»... Thế là tao sẽ có được ngôi nhà mơ...»

Cuối con đường dẫn từ bờ sông vào sâu trong vùng đất của những người không có của hồi môn, có một tiệm Thrift Store. Thrift Store có ở nhiều thành phố trên hầu hết các tiểu bang. Thrift Store được thành lập từ hội của các cựu chiến binh. Mục đích của tiệm vừa tạo công ăn việc làm, vừa tạo ngân quỹ giúp đỡ các cựu chiến binh. Vốn của tiệm là các hàng hóa được cho của tất cả mọi người, từ khắp mọi nơi. Sau khi được thu nhận vào, xếp loại và lọc ra những gì còn tốt, hàng sẽ được định giá và trưng ra bán. Thường thì hàng ở Thrift store là đã dùng

qua nhưng ngạc nhiên thay, tiệm ở cuối con đường này lại có rất nhiều hàng vẫn còn tem, có khi lại là những đồ cổ, những bộ sưu tập giá trị... Có lẽ nhờ tiệm nằm ở cuối khu nhà... dư giả !

Tía Hai Lúa tôi làm ở khu thu nhận hàng và giúp khách mang hàng ra xe. Tuy khi được nhận vào, lương tía chỉ là lương tối thiểu quy định của tiểu bang : $7.5 mỗi giờ, nhưng ông Hai Lúa tự hào làm ra tiền, không phải nhờ vào tiền chu cấp của con cái hay của chính phủ, và nhất là vì trước đó khi còn ở Việt Nam, công việc làm của ông bấp bênh, có khi không làm ăn gì được trong cả một thời gian dài. Giờ đây ông đã có cơ hội làm việc bù lại.

Bà Hai Lúa thì theo chế độ cũ, tức chế độ khi còn bên nhà, chỉ làm việc tới 55 tuổi thôi thì coi như đã nhọc nhằn và đóng góp đủ, phải về hưu, đi chơi, nhường lại chỗ cho những người chưa làm xong bổn phận công dân.

Trong những chỗ đi chơi không cần lái xe và muốn đi khi nào thì đi của bà Hai Lúa là tiệm ông Hai Lúa làm việc. Bà sang đó «giác ngộ» - Có nghĩa thấy cái gì ngộ ngộ thì «giác» (vác) về !

Người ta hay khen những người có khả năng ngoại giao là những «nhà ngoại giao». Má Hai Lúa của tôi không chỉ là một nhà ngoại giao mà là một «cao ốc» ngoại giao. Bà đi vào cửa tiệm nào đó chẳng hề quen biết ai. Khi ra khỏi tiệm, bảo đảm sẽ quen được một người, và thần sầu hơn nữa, người đó sẽ là người Việt Nam.

Tôi về khu này ở ba bốn năm trước khi tía má Hai Lúa từ Việt Nam qua và ở cùng, vậy mà vẫn chưa bao giờ có dịp bước vào tiệm Thrift Store này, cũng chưa có dịp làm quen với ai người Việt trong khu. Nghe má kể quen với hết người Việt Nam này, quen sang người Việt Nam khác, tôi ngạc nhiên quá. Ủa, hồi nào giờ những người Việt này ở đâu, tôi có bao giờ biết; sao từ khi tía má tôi qua, bỗng dưng thấy có thật nhiều người Việt sống quanh đây. Chắc tài ngoại giao của tôi cỡ... lều là cùng, chưa lên tới nhà ? ! Nghĩ lại thì cũng có thể thông cảm được. Bởi vừa đi làm nhiều giờ, vừa đi học chạy sô, học bài tới tận khuya, rồi làm thiện nguyện giúp những người có thu nhập thấp khai thuế ở County, khi có thể thì tranh thủ đi thăm chú Tài ở viện dưỡng lão điều dưỡng, xong rồi có khi lại còn viết với lách... Không đủ giờ để ngủ nữa thì làm sao mà đi lang thang được tới đâu... dù chỉ là bên kia đường (là nơi giác-ngộ).

Thế rồi một ngày nọ, có hai người phụ nữ Việt Nam cùng vào cái tiệm có tên Thrift Store, nơi có một người đàn ông Việt Nam làm việc... Các cao thủ ngoại giao đã quen nhau !

«Dõi theo tác giả từ những ngày đầu tiên trên Việt Báo. Biết được cô cư trú trong vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, mơ được nắm tay cô để khen một tiếng... nhưng làm sao đây ? Dù lòng rất thành khẩn, nhưng chẳng dám mong cầu. Chuyện nhỏ như con thỏ í mà !

Rồi một hôm dạo trong Thrift shop, quen được một người phụ nữ... Về nhà, tạ ơn Người cho nguyện ước thầm lặng biến thành hiện thực...»

Đó là trích đoạn của bác Jane Mai Hạnh khi giới thiệu một tác giả của Việt Báo Viết Về Nước Mỹ trên trang Facebook của bác. Sau đó bác kể chuyện mấy bà gặp nhau trong tir65m Thrift Store và xác nhận : «Chưa gặp được tác giả nhưng gặp được mẹ của tác giả... Qua mặt tác giả cái vù.»

Làm sao mà các cao thủ ngoại giao này biết ra được tía má Hai Lúa là cha mẹ của tôi rồi kết bạn thì chắc chỉ có ông Trời mới biết.

Và còn nhiều chuyện nữa, cũng chỉ ông Trời mới hiểu ! Chẳng hạn như chuyện tía Hai Lúa tôi quen với bác Tùng - cũng một độc giả trung thành của Việt Báo, còn thần sầu hơn. Phải thú nhận tía Hai Lúa tôi hoàn toàn không có chút tài ngoại giao, lại càng không thể là sứ giả hòa bình, nhưng chỉ vì đi đám tang của bác Đoàn ở cùng khu, tía Hai Lúa tôi quen được bác Tùng. Bác Tùng cho đi nhờ xe và chở về tận nhà. Trên đường đi, hai người trò chuyện, bác Tùng hỏi tía Hai Lúa tôi, «Anh sang đây có hay đọc báo Việt Nam không ? Việt Báo bên Cali vừa có báo tờ ra hàng ngày, vừa có báo điện tử (ViệtBáo Online) có thể đọc trên mạng. Họ có trang Viết Về Nước Mỹ hay lắm. Có cô kia ở vùng mình viết rất nhiều bài hay và vui. Cổ đạt được giải Chung Kết, trúng $10 ngàn đô. Cổ dùng tiền trúng giải cho ba má du lịch nước Mỹ năm đó. Ba má cổ mới ở Việt Nam qua. Anh có lên đọc thì nhớ tìm đọc mấy bài cổ kể chuyện ông bà Hai Lúa nha.»

Tía Hai Lúa tôi nghe tới đó thì đã nghe ra mùi... đụng hàng nhà, nhưng vẫn còn dè dặt, chưa dám hấp tấp nhận. Tía Hai Lúa tôi hỏi lại bác Tùng, «...mà tác giả đó tên gì vậy anh... để tui tìm cho dễ ?» - «Anh vô danh sách tác giả và tìm Anne Khánh Vân.»

«À... nếu vậy thì tên Hai Lúa mà anh nhắc nảy giờ

đang đi nhờ xe anh rồi. Cô Khánh Vân đó là con gái tui.» - Họ nhìn nhau, cười hà hà.

Về nhà, tía má kể chuyện cho tôi nghe. Thoạt nghe, tôi chưa tin bởi các chuyện kể của ông bà Hai Lúa này nghe có vẻ thần thoại «made up» quá. Dù luôn tin tất cả các cuộc gặp gỡ trên thế gian này là những sắp xếp của Thượng Đế, không hề có chuyện tình cờ, tôi vẫn chưa nghĩ ra vì sao Thượng Đế đã sắp xếp cho tía má Hai Lúa của tôi gặp gỡ các độc giả từng đọc qua và nhớ Anne Khánh Vân. Coi lại Người Việt ở vùng Virginia, Washington DC, Maryland này đông lắm kia mà ! Đâu thể nào ai cũng là độc giả yêu mến tôi. Lại càng không thể nào ở ngay sát bên !

Như bác Jane Mai Hạnh, bác Tùng, cô Yến, bác Vinh và nhiều các bác khác ở đây đã nhiều lần muốn gặp tôi. Các bác còn đòi tổ chức buổi gặp gỡ tác giả để độc giả «hâm mộ» trong vùng có dịp được trò chuyện «giao lưu». Vậy mà đến hôm nay, đã bốn năm năm rồi từ ngày các nhà ngoại giao mà Thượng Đế cho gặp nhau này quen được nhau, đi sinh hoạt chung, đi chơi chung rất nhiều lần... tôi vẫn chưa kiếm được dịp chào hỏi các bác mà lòng thì vẫn mong là sẽ sớm được gặp. May mà nhờ thời gian chờ đợi này, tôi nghiệm ra đôi điều mà có thể Thượng Đế đã muốn làm.

Ngày xưa, sau những mùa lễ, tôi thường ra lò được một vài bài viết mới, bởi không phải bận rộn cho những sinh hoạt của những gia đình lớn vì gia đình mình chỉ mỗi mình mình. Mọi thứ đơn giản nên làm được nhiều việc mình thích và cần.

Từ khi có gia đình sang, đúng là tôi đã viết ít lại, tuy nhiên ít nhất như năm rồi thì cũng một bài chứ chưa bao giờ gián đoạn. Mới hôm qua (13 tháng 12), tôi nhắn tin thăm cô Nhã Ca, rồi hỏi «Chắc đã qua hạn gửi bài cho báo Xuân rồi hả cô ? Con đang định viết nhưng không biết có còn kịp không.» Cô Nhã Ca trả lời tôi, «Chị HB đang ráo riết lo báo Xuân mà bây giờ con mới định viết thôi thì bao giờ mới viết ? Con cứ viết đi, lâu quá không có bài con trên VVNM, ai cũng nhắc...»

Đọc xong trả lời của cô Nhã Ca, tôi đã ngồi ngay xuống viết. Vậy mà sau hai đêm, chỉ mới viết được đến đây. Công việc làm cuối năm cũng đang bận ngoài sức tưởng tượng.

Thời gian gia đình mới sang sống chung, mọi thứ đã rất khó khăn - khó khăn nhất là sự hòa hợp, tập sống chung lại với nhau, tập quen lại với nhau, dù là người nhà của nhau.

Như mọi thứ trên thế gian này, con người ta cũng thay đổi, và thay đổi nhanh hay chậm, ít hay nhiều, tốt hay xấu sẽ tùy thuộc vào tri thức, nhân cách của mỗi người và điều kiện và môi trường sinh sống. Đôi khi, thay đổi chưa hẳn là tốt hay xấu; nó chỉ đơn giản «khác» khiến hai bên không còn cùng... tần số để suy nghĩ, nhìn thấy và chấp nhận mọi thứ giống nhau.

Tôi có vô số bạn bè bảo lãnh gia đình sang sau mấy chục năm xa cách; người khác thì mang cháu sang du học, tạo cơ hội cho anh em sang làm ăn; người khác nữa thì về VN kết hôn...

Chuyện của người Việt tỵ nạn không còn ngừng lại ở chuyện vượt biên, chuyện ở tù, chuyện hải tặc, chuyện mất mạng ngoài biển cả, chuyện đời sống ở đảo, chuyện ngày đầu tiên đặt chân đến Mỹ, chuyện học tiếng Anh, chuyện «first job», chuyện về những khó khăn, thử thách, thất bại; chuyện về các thành quả, các công trình sáng tạo...

Người Việt tỵ nạn nay đã sang một giai đoạn mới, mở ra thêm chuyện của những người Việt đến sau nhờ gạch nối từ những người Việt đi trước, trực tiếp hay gián tiếp. Những chuyện mới này có khi là những chuyện mà nhiều chúng ta không hề hình dung ra trước kia. Ví dụ như mình chỉ có thể gặp khó khăn trong quá trình

học ngoại ngữ, không hiểu người ngoại quốc nói gì vì họ có văn hóa khác, thói quen khác, dùng ngôn ngữ khác. Sẽ làm gì có chuyện không hiểu tiếng Việt, không hiểu người Việt, mà người Việt đó chẳng ai xa lạ, ở ngay trong gia đình mình !

Khó khăn và va chạm khi sống chung lại với nhau đã cho tôi thấy ra rất nhiều điều : Cả nhà qua cùng lúc, cùng trải khó khăn, cùng làm việc, cùng tạo dựng, ... thì mọi người sẽ thêm khiêm nhường, sẽ dễ thông cảm cho nhau, vì mọi người cùng biết đã từng trải qua những gì, sẽ biết trân trọng thành quả của nhau, không dám đòi hỏi, không dám đua đòi, không dám quá đáng, không dám phê phán... Còn khi chỉ một người đi trước, sau đó kéo một đoàn tàu phía sau qua sau, người bảo lãnh đi xa càng sớm, người qua sau ở bên nhà càng lâu, khoảng cách biệt giữa hai bên sẽ càng bao la.

Nhớ lại... khi dành dụm mua được căn nhà đầu tiên và báo tin về bên nhà «con đã mua được nhà cho gia đình mình qua có chỗ ở rồi, » thì má Hai Lúa hỏi, «khu đó thuộc tầm cỡ nào ?» Nghe xong tôi bị phình một cục nghẹn thiệt bự ngay trong cổ, không thể nói gì. chỉ ái ngại nghĩ trong đầu, «Khu nhà mình mua chkhông đủ tầm cỡ cho má qua ở ? Điệu này chắc phải để má Hai Lúa ở lại Việt Nam rồi !» Không có bà nhà giàu nào

giận chồng bán cho tôi căn nhà một đô đâu nha. Câu hỏi của má đã làm tôi hơi bị... sốc ! Bởi vì lên tới được căn nhà đầu tiên tự mình mua được này, tôi đã ngủ qua rất nhiều chỗ khác nhau, từ nhà kho, tới nhà hầm, nhà chúng cư... trong một thời gian dài, với nhiều bầm dập đau thương ! Chắc má quên. Mà má cũng chẳng biết hết vì mình không hở chút là than kể hết mọi thứ cho gia đình biết.

Những lúc bị đụng chuyện như vậy, tôi đã thầm cầu mong, phải mà có ai đó cũng trạc tuổi tía má mình, có hiểu biết rộng rãi về đời sống của người Việt tỵ nạn, làm bạn, chuyện trò, giúp ông bà hiểu được thực tế của đời sống bên Mỹ những gì nên hay không nên... thì đỡ biết mấy. Thương gia đình, muốn tránh cho người thân những vấp ngã như mình từng trải qua, là chuyện đương nhiên, nhưng giữa cha mẹ và con cái đã là hai thế hệ, lại sống cách biệt quá lâu, không phải chuyện dễ nói, dễ hiểu.

Dần dà, tôi hiểu ra, không phải chỉ mỗi mình má Hai Lúa của mình nói chuyện và dùng chữ như vậy mà là gần như hầu hết mọi người ở bên nhà. Đó chỉ là kiểu chữ nghĩa mới... của thời đại mà mình ở xa chưa được «cập nhật».

Từ khi gia đình đã sang đây, tôi không còn dịp về VN. Khi có dịp chuyện trò với bạn bè cũ bên nhà, ngày càng thấy xa lạ. Nhiều lúc ngồi ngẫm nghĩ, tôi thấy cũng lạ. Mình rời VN lâu, đi xa thiệt xa... đáng lẽ mình phải quên tiếng Việt và dùng nó loạn cào cào... Ấy vậy mà người Việt ở ngoài này coi ra lại gìn giữ tiếng Việt và văn hóa VN kỹ hơn. Có con cái vừa lớn đủ tuổi học chữ thì liền cho đi học tiếng Việt với chùa, với nhà thờ, hay các đoàn hướng đạo.

Ngay chính Việt Báo, ngoài chương trình Viết Về Nước Mỹ để tạo cơ hội cho người Việt dùng tiếng Việt, viết kể chuyện về các bước tiến của người Việt, phần chuyện tạo nên lịch sử của người Việt tha hương, gìn giữ văn hóa Việt, Việt Báo còn có giải thưởng Bé Viết Văn Việt để kêu gọi cha mẹ Việt Nam hãy giúp con cháu mình tiếp tục gìn giữ tiếng Việt.

Chắc là ngoài lòng yêu nước, yêu nguồn, cũng có chút tâm lý, chỉ khi nào sợ mất thì mình mới giữ cẩn trọng gìn giữ ! Đang sống ngay trong nước, ăn ngủ bơi lội trong tiếng mẹ đẻ, đã thừa mứa rồi đâu còn phải sợ mất, cứ tha hồ phjung phá.

Tôi rời VN khi chưa tròn 19 tuổi, có nghĩa tôi sống xa nhà đã già một nửa số tuổi của mình. Như những người sống ngoài VN, họ phải học và dùng thêm ít nhất là một

ngôn ngữ mới vì mưu sinh, nhưng tiếng mẹ đẻ vẫn luôn quan trọng. Tôi biết thỉnh thoảng mình có viết sai chính tả, nhưng tôi tự hào còn nhớ và gìn giữ tiếng Việt tương đối đầy đủ để có thể diễn bày suy nghĩ của mình bằng tiếng mẹ đẻ một cách rõ ràng, không lai căng.

Tía má Hai Lúa tôi sau sáu bảy năm sống ở Mỹ, họ đã «khác» đi nhiều. Tôi ít còn nghe họ dùng những chữ mà nhiều người bên Mỹ hổng hiểu. Các thói quen của họ cũng dần cân bằng lại. Khoảng cách giữa tôi và tía má gần lại vừa đủ để thương nhau. Công của tôi ít, công của các bạn họ nhiều.

Khi nào cần làm gì hay đi đâu với tía má, tôi vẫn luôn xin nghỉ và đi cùng họ. Tuy nhiên tôi vẫn luôn khuyến khích họ phải «dám» làm và cố gắng tự túc. Tôi thường nói với họ, «Ba má đã may mắn qua đây khi nhiều thứ đã sẵn. Nhưng đừng tạo cho mình thói quen dựa vào con hay bất cứ ai. Con có thể đi làm và bị tai nạn xe, không bao giờ trở về nhà. Mọi người vẫn phải tiếp tục cuộc sống và biết mình cần làm gì.» - Như khi nói chuyện văn hóa, ngôn ngữ, tài sản ở trên... mọi người chỉ và sẽ cố gắng và đề phòng hơn khi họ biết mất mát có thể xảy ra.

Bây giờ mà viết ra danh sách, cao...ốc ngoại giao Hai Lúa bảo đảm có nhiều bạn và người hâm mộ hơn tôi. Họ sinh hoạt ở trung tâm của những người hưu trí địa phương mà 80% là người Mỹ (có máy phone thông dịch dùm khi cần !). Họ tham gia lớp học thi quốc tịch. Họ tham gia lớp học ăn sạch, sống khỏe. Họ vẫn tiếp tục học tiếng Anh ở hai ba trung tâm bất vụ lợi trong vùng. Họ có thêm vô số bạn mới.

Khi tía má tương đối có thể tự túc, tôi giúp khoảng cách giữa tôi và họ bớt xa bằng cách rời cái «Dream House» đó ra ở riêng. Cũng vì má Hai Lúa tôi «giác ngộ» hơi bị nhiều nên nhà thành ra tiệm Thrift Store thứ hai, hổng có đủ chỗ ở và bày nên tốt hơn cho mọi người, tôi đã ra riêng.

Những tháng đầu sẽ còn vui vì đang còn trong thời gian «trăng mật», mừng rỡ được về cùng một nhà sau bao năm xa cách. Nhưng sau đó, thói quen của cả đôi bên sẽ dần lộ ra... Đó là thời gian nên tách rời, ra riêng, bởi có những thói quen sẽ không có cách chi thay đổi, có những khác biệt khó mà thông cảm, chấp nhận. Vậy nên hãy cho nhau khoảng trống để hòa nhập, khoảng trống để quen với những khác biệt. Cũng là khoảng trống của tự do và riêng tư. Khoảng trống đó sẽ giúp gần lại hai khoảng cách một cách nhẹ nhàng, vui vẻ.

Và xin thưa cũng chính vì không còn ở cùng với tía má nữa nên tôi càng khó có cơ hội gặp các bác bạn tía má dù bác Mai Hạnh hay các cô bác khác có hay qua lại nhà tía má tôi chơi.

Bác Chí, bác Jane Mai Hạnh, bác Tùng, v.v. là những người đã qua Mỹ trước tía má tôi khá lâu, có nhiều kinh nghiệm về đời sống ở Mỹ, hiểu rõ khó khăn và tâm trạng của những người tỵ nạn. Là độc giả của Việt Báo - Viết Về Nước Mỹ, thì càng có cả một kho kinh nghiệm và hiểu biết của người Việt tỵ nạn để chia sẻ. Họ cũng sẽ có những suy nghĩ và cảm xúc của những người lớn tuổi. Những gì họ chia sẻ cho nhau sẽ thích hợp và hiệu nghiệm, không xảy ra va chạm.

Không phải tình cờ mà tía má tôi quen được các cô bác này. Tôi đã thầm cầu mong tía má mình tìm được cô bác trạc tuổi làm bạn kia mà. Thượng Đế không chỉ sắp xếp cho các nhà ngoại giao này quen nhau mà còn xui khiến tôi chưa gặp được họ (hihi). Tôi chưa bao giờ gặp bác Jane Mai Hạnh hay bác Tùng, bác Chí... vậy mà hay. Tía má tôi thoải mái trong khoảng trống và tự do của họ. Mọi thứ cứ tự nhiên. Mọi người góp ý, chia sẻ kinh nghiệm cho nhau một cách khách quan, không phải lo lắng bị/được ai ảnh hưởng.

Các em tôi phải dời sang tiểu bang khác vì công việc. Hoàn cảnh đưa đẩy vậy mà hay. Bản tính siêng năng, xông xáo và tự túc, chúng đã hòa nhập và ổn định cuộc sống tương đối giỏi. Chỉ mất công cọp má Hai Khánh Vân và cọp nhỏ Khánh An phải thường xuyên đi thăm nhau. Mới hôm qua, trên Facetime, cọp nhỏ Khánh An «than» với má Hai nó, «Má Hai, ngày mai An sẽ có một ngày really busy luôn đó.» Má Hai hỏi lại, «Con phải làm gì mà sẽ bận thiệt bận ?» - «Buổi sáng ba Thắng phải đi lấy đồ, xong sẽ chở An đi nha sĩ, sau đó chở An qua nhà bạn dự sinh nhật bạn, sau đó sẽ đi nhà thờ... Cả nhà sẽ phải đi ra khỏi nhà sớm và đi từ sáng đến chiều tối !» Qua Mỹ chỉ hơn một tuổi, nay tròn bảy tuổi, nói tiếng Việt tuyệt cú mèo... Rán luyện cho cọp vài bữa viết được tiếng Việt thiệt giỏi luôn để dự thi Bé Viết Văn Việt !

Khánh Vân viết bài này để trước hết là lại xin một lần nữa được cảm ơn Việt Báo Viết Về Nước Mỹ. Nếu không có Việt Báo thì sẽ không có Anne Khánh Vân, sẽ không có các độc giả, sẽ không có một số người này yêu thích, ủng hộ một số người kia, sẽ không có các câu chuyện chia sẻ, sẽ không có được những đồng cảm, sẽ không có được những giúp đỡ thầm lặng, sẽ không có thêm những sắp xếp hoàn hảo và dễ thương của Thượng Đế...

Con cũng xin cảm ơn bác Jane Mai Hạnh, bác Tùng, bác Chí và nhiều các bác khác mà con đã biết hoặc chưa được biết nhưng đã biết con. Con cảm ơn các bác đã vì thương con và thương qua tía má con, hoặc ngược lại, vì thương tía má con mà thương lây qua con.

Con xin cảm ơn sự kiên nhẫn và hỗ trợ thầm lặng hay lên tiếng của từng người...

Ra Xuân, có lẽ con sẽ phải đi xin ông Trời thêm một liều thuốc «gan» để tổ chức một buổi «ra mắt» nhỏ Anne Khánh Vân để mọi người mình trong vùng được gặp nhau, ngồi với nhau, chuyện trò. Tết Mậu Tuất sắp tới, xin kính chúc các cô chú, các bác những ngày an vui.

Kính chúc đại gia đình Việt Báo, các tác giả, độc giả quý mến gần xa, năm mới 2018 được nhiều sức khỏe, may mắn và hạnh phúc.

Anne Khánh Vân

Thiên Đàng ? Thiên Đàng ?

Cánh Chuồn Chuồn

Tác giả : Cánh Chuồn Chuồn

Tác giả là một cựu sĩ quan Thuỷ Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, đã nhận giải tác phẩm xuất sắc Viết Về Nước Mỹ 2006 với truyện «Thế và Tôi, » kể về hai chàng sĩ quan Mỹ gốc Việt thuyền nhân, một trong những truyện «độc» nhất của giải thưởng Việt Báo. Bài mới của tác giả được ông giới thiệu như sau : «Thiên Đàng là truyện về hai tiếng kêu. Tiếng kêu đầu là truyện Người Chết Hai Lần»; Tiếng kêu thứ hai, mời đọc loan báo ở cuối bài.»

Thiên Đàng Một

Vặn tay cầm, thấy không khóa, thím Sáu bèn đẩy cửa bước vô. Đèn đuốc trong nhà sáng rực, nhưng không thấy có người. Nghe tiếng động trong phòng tắm, thím Sáu bước đến gần thì thấy cửa khép hờ, đèn sáng và có tiếng nôn ọe; nhìn vào thì thấy Phụng đang cuối gập người trước bồn rửa tay, ói ra từng bụm máu.

Tay đẩy cửa phòng tắm ra, thím Sáu lên tiếng.

- Mày có sao không, Phụng ? Có cần tao gọi 911, xe cứu thương không ?

- Con không sao. Thím đừng lo. Uống miếng nước nóng, nghỉ một chút là xong. Chuyện nhỏ mà, thím ! Con quen rồi.

- Mày sống bạt mạng, phung phí sức khỏe ! Mai mốt lớn tuổi như tao mới biết quý sức khỏe. Nghe tiếng mày ói, tao tưởng mày ốm nghén chứ hay đau bao tử chớ !

- Không phải đâu !

- Thím biết ma Cà Rồng và quỷ Nhập Tràng khác nhau ra sao không ? Phụng bất ngờ thay đổi đề tài.

- Tao đâu phải ma quỷ mà biết.

- Để sống ma Cà Rồng phải uống máu, còn quỉ Nhập Tràng thì ói máu. Phụng vừa súc miệng, vừa đưa mắt nhìn qua thím Sáu.

- Thôi đừng nói chuyện này nữa, mày ơi ! Tao sợ ! Thím Sáu người miền Tây nên bụng dạ thẳng như ruột ngựa, khi nói chuyện, thì xưng hô «mày tao» với những người quen nhỏ tuổi.

- Vậy thím không thấy chuyện này nghen.

- Mày nói gì lạ ! Mày ói ra một bồn máu, mà mày nói tao không thấy.

- Thì thím thấy, nhưng thím đừng nói với ai nghen. Phụng mặc cả.

- Không thấy, không biết thì thôi. Lỡ mày có chuyện gì mà tao không nói ra trước thì phải hối hận cả đời.

- Vậy thím đừng nói cho ba má con hay Jeff biết ! Hôm nay là ngày vui của họ. Phụng vẫn cố thi gan với thím Sáu.

- Mày là bà nội tao sao mà mày dám trả giá, mặc cả với tao !? ! Nói với ai, lúc nào là việc của tao. Thím Sáu nói cứng.

- Thím thương con thì đừng nói cho ai biết. Nhứt là ngày hôm nay ! Phụng xuống giọng năn nỉ.

- Mày quá rồi ! Được ! Hôm nay tao không nói; nhưng ngày mai tao sẽ nói. Thím Sáu siêu lòng, nhân nhượng nói.

- Con cảm ơn thím ! Phụng chấp nhận kết quả chuyện mặc cả này.

Cả hai bước ra tới phòng bếp.

- Mày nấu nướng xong chưa ? Có cần tao giúp gì không ? Thím Sáu đổi đề tài.

- Xong xuôi hết rồi. Tới bốn, năm giờ chiều thì nhờ thím hâm đồ ăn lên giùm con. Khi anh Lập chở bàn ghế qua thì nhờ chú thím phụ sắp xếp rồi bày chén đũa.

- Mày nấu nướng từ lúc nào mà giờ này đã xong rồi ? Tao tính qua phụ mày một tay.

- Năm giờ sáng. Cũng không có gì nhiều. Con cảm ơn thím. Thím về nhà nghỉ, một chút qua lại. Con ngồi viết lá thơ, chờ Jeff đến rồi đi đón ba má.

Một ngày cuối thu giữa thập kỷ chín mươi. Tại sân bay ở thủ phủ của một tiểu bang miền Trung nước Hoa Kỳ.

Gia đình ông Quang, vợ chồng, hai đứa con gái và hai đứa con trai tay xách hành lý, mắt ngơ ngác nhìn quanh.

- Ba má !

Ông bà Quang nhìn theo tiếng gọi thì thấy một người nữ Á Châu và một người trung niên Hoa Kỳ bước đến. Chưa kịp phản ứng thì người nữ đã giang hai tay ôm chầm hai ông bà cùng lúc.

- Ba má, con là Phụng đây ! Ba má bay có mệt không?

Jeff và bốn người còn lại đứng nhìn nhau rồi cười xã giao gượng gạo, họ không thấy mấy giọt nước mắt rơi ra từ mắt ông Quang và Phụng. Ôm được vài phút thì Phụng buông ra, bước lui vài bước, đưa tay quẹt chùi nước mắt, nhìn mọi người rồi nói.

- Lâu quá ai cũng thay đổi cả, nếu không có hình coi trước thì con nhận không ra. Mấy đứa lớn hết so với trong hình. Đây là Jeff, ba má biết là chồng của con rồi. Jeff ! Anh biết đây là gia đình em. Phụng giới thiệu mọi người với nhau bằng tiếng Việt lẫn tiếng Anh.

- Mọi người có mệt hay đói không ? Phụng nhanh nhẩu nói.

- Trên máy bay từ San Francisco qua đây, họ có cho ăn rồi. Ông Quang đáp.

- Vậy có ai muốn dùng phòng vệ sinh, rửa mặt mày cho tỉnh trước khi lên xe về nhà không ? Lấy mấy cái áo gió này mặc vô, khi ra ngoài cho đỡ lạnh.

Phụng lấy mấy cái áo ấm từ tay Jeff phát cho mỗi người.

Ra tới bãi đậu xe, Phụng sắp xếp.

- Ba má và con Phượng đi chung xe với anh Jeff. Xe mới, ngồi cho đã. Ba biết nói tiếng Anh thì có thể nói chuyện với anh Jeff. Còn con Phương, thằng Phong, thằng Phy thì đi xe cũ của chị. Lo chất đồ rồi lên xe ngồi. Trời mùa thu bên đây tối sớm. Lái xe về đến nhà mất khoảng bốn mươi lăm, năm chục phút.

Quay qua Jeff, Phụng nói.

- Ba em biết nói tiếng Anh. Anh có thể nói chậm chậm, nhớ chỉ phong cảnh hai bên đường cho ba má coi. Em chạy trước, anh chạy sau.

Ngồi trên xe, bà Hoa quay qua nói với chồng.

- Con Phụng là ai đó. Nó không phải là con của chúng ta.

Ông Quang lấy làm lạ.

- Em nói sao ?

- Em sanh con Phụng ra thì em phải biết. Đứa phía trước không phải là con Phụng.

- Phượng, con thấy sao ? Ông Quang là người điềm tỉnh, và có máu nhà binh nên muốn thu nhập dữ kiện, tính toán, suy nghĩ trước khi nói hay hành động.

Phượng ngồi phía trước, quay lại nói.

- Từ hồi bảy lăm, ba đi học tập, má gởi con với con Phương về sống với ông bà nội đến giờ con đâu có gặp chị Phụng. Sau này có viết thơ qua lại, thấy chỉ biết hết chuyện nhà cửa, bà con, họ hàng. Lâu lâu chỉ cũng có gởi hình về. Chỉ viết thơ, gởi tiền về đều đều, rồi làm giấy tờ bảo lãnh cả nhà. Nếu không phải chị Phụng thì ai vô đây ?!?

Ông Quang thấy chuyện không ngã ngũ, nên góp ý.

- Con Phụng đi vượt biên, có thể có chuyện gì xảy ra nhưng nó không tiện nói. Mình qua đây rồi, từ từ hỏi nó sau. Ở phi trường, nếu nó không chạy lại ôm chầm thì dù nó có đứng trước mặt anh cũng không dám nhận nó là con. Hơn hai mươi năm rồi, ai cũng thay đổi. Hồi bảy lăm nó còn là đứa con nít, bây giờ nó đã hơn ba mươi, còn có chồng Mỹ năm năm rồi.

- Nó không phải là con của chúng ta, thì làm sao anh nhận ra con Phụng được. Bà Hoa nhấn mạnh.

- Chuyện gì từ từ rồi tính ! Anh nhớ con Phụng có cái sẹo chủng ngừa trái đậu trên bắp tay trái, em để ý coi có không ? Em để anh hỏi chuyện nó, chứ đừng có nói thẳng quá. Đừng để nó buồn. Ông Quang sắp xếp.

Hai xe về tới nhà thì đã sau năm giờ chiều.

Gia đình ông Quang quá bất ngờ khi bước vào nhà. Trong nhà đã có sẳn bảy người im lặng «mai phục», khi cửa vừa mở thì họ đồng cất tiếng «Welcome to the US of A».

Mấy người Việt còn nói tiếp.

- Chúc mừng gia đình đã đến được đất nước tự do.

Phụng bước vô sau với Jeff, cất tiếng giới thiệu mọi người bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

- Đây là ba má và bốn đứa em của con. Ba tên là Quang. Má Hoa. Bốn đứa theo thứ tự Phượng, Phương, Phong, Phy «Y gờ-réc». Còn đây là vợ chồng ông Paul và bà Debra. Đây là chú thím Sáu và Helen. Đây là anh Lập và vợ là Hà.

Mọi người bắt tay, chào hỏi, xã giao, chúc mừng nhau.

Quay qua gia đình, Phụng nói tiếp.

- Để Helen dẫn mấy anh chị đi coi mấy cái phòng. Nhớ chỉ cách dùng vòi nước nóng, nước lạnh. Helen sanh bên đây, nó nghe được nhưng không nói được tiếng Việt. Nếu không hiểu nó thì coi cách nó làm. Còn ai không muốn đi coi phòng thì ngồi đây uống bia, uống

nước, ăn bánh phồng tôm, nói chuyện.

Ngồi quanh hai cái bàn nối nhau, sáu người từ Việt Nam mới qua còn lạ nước, lạ cái nên không nói năng nhiều; bảy người cùng với Phụng và Jeff chuyện trò rơm rả.

Phụng nói rỏ từng gia đình cho ông Quang, bà Hoa biết.

- Ông Paul là phó giám đốc hãng của con, bà Debra là luật sư có văn phòng ở trung tâm thành phố. Hai người cũng là trụ cột trong hội đồng nhà thờ Tin Lành. Họ là ân nhân của mấy người Việt ở thành phố này, ai đến đây ở cũng được hai ông bà giúp đở mọi chuyện, từ giấy tờ đến vật chất. Ai xin vô hãng làm, ông Paul cũng nhận hết. Ông Paul là cựu chiến binh; ổng làm cho Quân Tiếp Vụ đóng ở Vũng Tàu. Ông về Mỹ, giải ngũ mấy chục năm rồi mà vẫn còn bị «hậu chấn», tối ngủ phải để đèn sáng và nuôi ba con chó bẹc giê trông nhà.

Quay qua ông Paul, Phụng nói.

- Mai mốt người trong gia đình tôi xin việc, ông sẽ nhận chứ ?

- Lẽ dỉ nhiên rồi ! Mấy vị làm việc siêng năng, nộp đơn bao nhiêu, tôi nhận bấy nhiều. Càng nhiều, càng tốt.

Bà Debra chen vô nói.

- Ông Paul qua Việt Nam ăn cơm với nước mắm giảm mất hai mươi ký; mấy vị có thể nấu đồ ăn Việt cho ổng ăn để giảm cân không ?

Cả bàn đổ ra cười.

- Chú Sáu tên là Công, thím tên là Cúc, cho dể nhớ thì nghĩ đến Phạm Công, Cúc Hoa. Hồi trước chú là đại úy phi công trực thăng. Chú thím và thằng con trai tên Huân qua Mỹ năm bảy lăm. Thằng Huân học xong đại học rồi đi làm xa. Còn Helen, dám học đại học xong nó cũng dông luôn. Bên này, đám trẻ không thích ở nhà với cha mẹ.

Chú Sáu nói.

- Quanh đây gọi vợ chồng tôi là Sáu. Anh chị cứ gọi vậy cho tiện. Nhà tôi ở cùng khu này, cách có ba căn. Anh chị với mấy cháu cần gì cứ việc chạy qua, gỏ cửa.

Phụng nói tiếp.

- Chú thím Sáu làm chung hãng với con. Chú làm thợ trưởng sửa chữa máy móc cho hãng.

- Nói cho anh chị biết là nhà tôi và con Phụng làm quản lý, giám sát trong hãng. Làm lâu ngày, siêng năng rồi được lên chức. Lương giám sát tương đối cao và công việc cũng nhàn. Chú Sáu nói thêm.

- Xin phép hỏi chú binh chủng gì, và đi tù bao lâu ? Anh Lập nói với ông Quang.

- Tôi là thiếu tá Dù, đi tù mười hai năm. Ông Quang trả lời.

- Chào Thiếu Tá ! Chú Sáu và anh Lập nâng lon bia lên rồi cùng nói.

- Hai anh cho tôi xin. Ông Quang cười buồn.

Phụng giới thiệu tiếp.

- Anh Lập là trung sỹ Cảnh Sát Dã Chiến. Hồi bảy lăm, cả đại đội hơn trăm người của mấy ảnh đóng ở Vùng Bốn lên tàu đi luôn. Mười mấy ông về tiểu bang này, sống ở trên thủ phủ. Anh Lập xuống đây đi làm, gặp rồi cưới Hà. Mấy ảnh lính tráng gì mà hiền khô, nấu nướng còn giỏi hơn phụ nữ. Tết Nhứt mấy anh bên văn thì nấu bánh chưng, bánh tét, còn bên võ thì múa

lân. Nói văn võ cho vui, chớ mười mấy ông đều là võ sư Karate Không Thủ Đạo; ông sáu đẳng có mở trường dạy võ, anh Lập thì cũng đai đen bốn đẳng. Trừ anh Lập ra, mấy ảnh kia cưới vợ Mỹ hết rồi ! Còn Hà thì cùng tuổi với con. Nhà thờ thành phố bảo lãnh bảy đứa con gái độc thân; qua cùng lúc nên dồn vô ở một nhà, ngay sau lưng ngôi nhà này.

- Hồi bọn nó mới qua, tôi có khuyên bọn nó còn trẻ thì nên đi học. Năm đứa đi học, còn con Phụng và con Hà chọn đi làm. Năm đứa kia học ra trường, đi làm tiểu bang khác, vài đứa về Cali, Texas gia đình Mỹ. Hai đứa này không đi học, thấy cũng uổng. Sau khi hai đứa lấy nhau, thằng Jeff cũng muốn con Phụng đi học lại mà nó không chịu. Chú Sáu kể cho gia đình ông Quang nghe.

- Con Phụng này cao số, hồi nhỏ đã cứng đầu rồi. Nữ tuổi Dần mà ! Nó nói người ta nghe, chứ ít ai nói mà nó nghe. Nó nói được là làm được. Ông Quang cho biết.

Phụng nghe vậy liền lên tiếng.

- Vậy má cũng tuổi Dần thì sao ? Ba quá thiên vị !

Mấy người ngồi quanh bàn cùng bật cười. Ông Quang nhướng mắt nhìn qua bà Hoa. Bà Hoa nhẹ nhàng nhún vai, bĩu môi.

Thím Sáu nói lớn.

- Phụng ! Coi dọn đồ lên ăn chiều để mấy người Mỹ này còn về sớm.

- Con mệt rồi ! Nhờ thím, Helen và Hà chỉ cho mấy đứa Phượng, Phương, Phong, Phy đem đồ ăn lên. Mấy đứa mai mốt nhớ theo thím học hỏi chuyện đi chợ, mua sắm, nấu nướng đồ Mỹ. Phụng nói như ra lệnh.

Trong lúc mấy người đang bận rộn đem đồ ăn từ bếp lên. Thím Sáu nói.

- Mấy món này là do con Phụng tự tay nấu từ năm giờ sáng. Nó nói ba nó thích gà xé phay trộn gỏi bắp cải rau răm, má nó thích chè đậu xanh đánh, con Phượng thì thích cá thu chiên, con Phương thích mực nhồi thịt, thằng Phong với thằng Phy còn nhỏ quá, rồi sau bảy lăm không đủ ăn nên nó không biết hai thằng thích ăn gì để nấu. Khai vị thì có súp măng cua.

Một lần nữa ông Quang nhướng mắt nhìn qua vợ. Bà Hoa làm như không thấy.

Anh Lập lên tiếng nhắc.

- Người Việt mình đóng cửa, trong nhà ăn uống ra sao cũng được; nhưng bây giờ mình ăn với người Mỹ

thì phải lịch sự, vệ sinh một chút. Ăn món nào thì múc bỏ vào dĩa, chén rồi ăn. Đừng thọt muỗng, đủa lung tung. Nói ra sợ mấy lòng nhưng mấy người mới qua thông cảm nghen ! Ai muốn uống bia, nước ngọt gì nữa không ? Hai đứa Phong Phy đủ tuổi uống bia chưa ? Ở thành phố này buồn lắm, không uống bia chỉ có nước lấy vợ.

Ông Quang nói.

- Hai thằng này sanh bảy bốn, bảy lăm; uống bia cũng được. Mấy vị ăn uống sao, gia đình tôi bắt chước làm theo như vậy.

Đồ ăn được bày ra trên hai bàn ê hề.

Phụng đưa mắt nhìn qua chú Sáu ra dấu. Chú Sáu hiểu ý, nói lớn bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

- Để mừng gia đình này mới qua, chúng ta hãy cùng nâng ly, nói lời chúc mừng.

Mọi người cụng ly, lon nói lời chúc mừng.

Phụng quay qua nói với bà Debra.

- Dưới bếp còn nhiều đồ ăn. Khi về thì bà nhớ gói đem về.

- Cảm ơn nhiều. Đồ ăn chắc chắn ngon vì nhìn là đủ thấy hấp dẫn rồi.

Phụng không ăn, mà ngồi vuốt đầu hai thằng em rồi lên tiếng.

- Con thấy ba má hay thiệt ! Thấy được tương lai nên mới đặt hai thằng này tên Phong, Phy; chứ đặt tên Phước hay Phúc là bây giờ phiền rồi.

Mấy người từ Việt Nam mới qua không hiểu, ngồi im, còn mấy người Việt ở Mỹ thì cười rộ lên.

Ông Quang kể chuyện.

- Nó nói mới nhớ. Hồi xưa đi hành quân với tay sỹ quan cố vấn Mỹ, đang băng rừng lội suối chợt nghe «phục kích, phục kích». Tay cố vấn Mỹ không hiểu chuyện gì xảy ra nhưng sao lại có tiếng chưởi thề, làm tôi phải tốn thời giờ giải nghĩa. Từ đó về sau mỗi khi nghe «Việt Cộng phục kích» (có thể hiểu nôm na là ĐMCS) là cả đám lăn ra cười, quên đánh đấm. Bởi vậy khi đặt tên lấy theo vần «ph» nhưng đã biết trước nên tránh mấy tên Phước Phúc.

- Sau này chú Sáu hay anh Lập rảnh rỗi chở ba lên thủ phủ gặp mấy ông lính kia thì tha hồ kể chuyện xưa. Phụng nói.

- Sao mày không ăn gì hết vậy, Phụng ? Thím Sáu lên tiếng.

- Nhìn ba má với mấy đứa này ăn cũng đủ no rồi. Vả lại con mệt và buồn ngủ. Phụng nhăn mặt trả lời.

Sau bữa ăn chính thì đến phần đồ ngọt tráng miệng và uống nước trà. Vợ chồng Lập Hà, Helen hướng dẫn và giúp Phượng, Phương dọn rửa chén dĩa, xoong nồi, thu dọn dưới bếp. Chuyện trò của những người ngồi ở hai bàn vẫn râm rang tiếng Anh, tiếng Việt.

Chín giờ tối thì vợ chồng Paul, Debra cáo từ ra về mang theo một túi lớn đồ ăn. Helen sẳn dịp cũng chuồn luôn về nhà.

Mười giờ hơn thì vợ chồng Lập Hà từ giả sau thu dọn bàn ghế chất lên xe bán tải. Jeff cũng về trước để Phụng có thêm thời gian với gia đình.

Chừng mươi phút sau thì chú thím Sáu cũng chào ra về. Bước ra tới cửa, thím Sáu đứng lại nói.

- Có anh chị qua đây rồi, tôi mong cho con Phụng bớt khổ. Tụi tôi coi nó như con trong nhà, thấy nó khổ, mình cũng khổ theo. Thằng Jeff theo nó năm bảy năm, tụi tôi nói lắm nó mới chịu lấy. Nói nhỏ - nó lấy thằng Jeff để làm thủ tục, hồ sơ bảo lãnh tài chánh cho sáu

người anh chị. Nhưng vẫn chưa yên, có việc là nó làm kiếm tiền. Nó đi làm bất chấp giờ giấc, ngày đêm, thời tiết, sức khỏe.

Nói đến đó, nhìn qua thấy Phụng chau mày, thím nói lãng qua chuyện khác.

- Nó đi làm gởi tiền về nuôi anh chị sáu người, còn tôi thì phải gởi tiền nuôi ba má và mười đứa em bao nhiêu năm nay. Ổng Công nhăn như gì mỗi khi tôi gởi tiền về Việt Nam.

Sau khi khách về hết, Phụng dẫn sáu người đi khắp nhà chỉ dẫn kỹ lưỡng cách bấm số điện thoại, bật mền điện, bật sưởi, bật bếp nướng, dùng lò vi sóng.

Phụng sắp xếp cho ông Quang bà Hoa phòng lớn nhất có kèm phòng vệ sinh, Phượng, Phương thì ở phòng kế bên; còn phòng của Phong, Phy gần ngoài cửa chính.

Căn nhà đã được Phụng sắm sửa đầy đủ tiện nghi như giường gối, TV, bàn ghế sa lông, chén đũa, xoong nồi chảo, ghế bàn ăn ở phòng bếp, v.v..., đồ dùng cá nhân cho mọi người không thiếu thứ gì từ bàn chải đánh răng, khăn tắm, áo quần ấm, đến casette/CD, v.v... Đồ mới có, đồ đã dùng qua cũng có.

Gần đến nữa đêm thì Phụng nói.

- Có lẽ ba má và mấy em cũng mệt rồi. Cả nhà nên đi tắm rửa rồi ngủ nghỉ là vừa. Nhà con bên kia thành phố, cách chừng mười lăm phút lái xe. Bên đây trái giờ với Việt Nam, lại lạ chỗ có thể ba má sẽ khó ngủ. Nếu ba má không ngủ được thì coi mớ giấy tờ con để trong bao thơ trên TV.

Đồng hồ điểm mười hai giờ thì Phụng bước ra khỏi nhà.

Y như lời Phụng nói, sau khi sắp xếp vật dụng cá nhân, tắm rửa, ông Quang không thấy buồn ngủ nên ra bếp, mở tủ lạnh đầy ắp đồ ăn lấy chai bia. Bà Hoa ra theo, đi ngang qua cái TV, tiện tay bà cầm lấy cái bao thơ lớn đưa cho ông Quang.

- Anh coi thử con Phụng để giấy tờ gì trong đây.

Ông Quang thấy vui trong bụng vì vợ mình gọi tên Phụng mà không ngập ngừng; ông mở bao thơ lấy ra một xấp giấy.

Thấy lá thơ viết tay, ông liền đọc.

Quay qua, quay lại bà Hoa thấy chồng ngồi yên không lên tiếng, bèn bước đến gần hỏi.

- Anh không khỏe sao ? Trúng gió hay sao mà mặt mày xanh lè như thấy ma vậy ?

Quỷ Nhập Tràng !

Quỷ Nhập Tràng !

Tiếng la lớn, hớt hải làm mấy người đang vớt những xác người vượt biên chết đuối dưới biển, co giò chạy từ dưới nước lên bờ cát, nhập vô đám đông đang đứng coi. Đám người đứng trên bãi cát xôn xao, lùi lại từ từ, xa lần mực nước biển.

Năm đầu của thập kỷ tám mươi.

Bãi cát trước trại thuyền nhân tị nạn Cộng Sản.

Những xác người vượt biên chết nổi dập dờ, lên xuống theo sóng biển. Xác nam nổi xấp, xác nữ nổi ngửa. Có vài cái xác đã được đưa lên nằm theo hàng trên bãi cát.

Bầu trời sáng sớm mù mờ, mưa lất phất, ánh sáng mặt trời không xuyên qua nổi lớp mây đen - tạo ra một bầu không khí rùng rợn, thê lương, ảm đạm, không an lành. Sóng lớn từng cơn đánh vào bờ, vang lên những tiếng ầm ầm. Nước biển đục ngầu vì cát.

- Đậu xanh, rau má ! Đàn ông, con trai, lính tráng gì mà nhát như con... cáy ! ĐM ! Mau chạy kiếm cho tao

mấy cây nhang. Mấy đứa con gái còn trinh chết mà có điều gì tức tưởi, hay oan ức nên trào máu miệng thôi. ĐM ! Quỷ ma gì !

Tiếng ai đó vang lớn như thể lấy lại bình tỉnh cho chính mình và cả đám đông.

Những người vượt biên tị nạn từ trong trại đổ ra bờ biển coi càng lúc càng đông nhưng vẫn không ai dám bước gần đến những xác chết.

Lúc đó thì có một thằng bé, nhỏ con, gầy gò bước nhanh ra bờ nước. Khi đi ngang qua những cái xác trên bờ cát thì nó cúi đầu như chào rồi bước đi tiếp. Đến cái xác của người nữ đang nổi dập dềnh vì bị sóng đẩy thì nó đứng lại, cúi đầu như chào vài giây rồi cúi xuống kéo cái xác lên bờ.

Đám đông không biết thằng bé và người nữ chết đuối đó có liên quan với nhau không, nhưng họ thấy nó ngồi xuống, đưa tay đầy cát lau máu từ miệng của cái xác đang trào ra.

Họ lại thấy nó cởi cái áo đang mặc và dùng áo lau tiếp.

Người ta thấy đôi vai nó run run, họ không biết nó khóc hay run vì lạnh.

Người ta thấy mặt nó ướt đẫm, họ không biết vì nước biển, nước mưa hay nước mắt.

Người ta thấy đôi môi nó mấp máy, họ không biết nó đang cầu nguyện hay nói chuyện với cái xác.

Quỷ Nhập Tràng !

Người nữ y tá giật mình, làm rớt viên thuốc và cái ly nước đang cầm trên tay. Ba nữ bệnh nhân đang nằm trên giường la lớn, hốt hoảng, chưa biết phải phản ứng ra sao. Miệng bốn người đều há lớn, mắt trợn trắng, mặt lộ vẻ hoảng sợ.

Những bóng đèn neon trong phòng bệnh sáng rực nhưng lúc ấy bỗng lu mờ lại.

Nữ bệnh nhân nằm trên giường trong góc phòng; từ ghe vượt biên được đưa thẳng vào nhà thương trong trại tị nạn, đã hôn mê, miên man hơn hai tuần bỗng nhiên ngồi bật dậy la lớn.

- Má ơi ! Con nhớ. Má ơi ! Con nhớ. Thiên đàng ? Thiên đàng ?

- Con Phụng nói gì trong thơ vậy anh ? Anh có sao không ? Thấy ông Quang ngồi thẩn thờ, thất thần, bà Hoa lập lại.

Ông Quang lắc đầu nhẹ, không nhìn bà Hoa, cũng không trả lời; suy nghĩ một lúc ông ngần ngừ đưa lá thơ cho vợ.

- Em lấy ghế ngồi xuống rồi đọc.

Ba à,

Con biết ba sẽ là người đọc lá thư này ! Con gái rượu của ba mà !

Trong bao thư gồm có bản sao di chúc và bảo hiểm nhân thọ của con ($2 triệu).

Jeff và bà luật sư Debra sẽ lo hết mọi việc giấy tờ.

Ông Paul, anh Lập và chú thím Sáu sẽ giúp ba má và mấy em ổn định cuộc sống, việc làm, và trường lớp.

Ở đầu giường có cái hộp đựng tiền đủ để ba má và mấy em chi tiêu vài ba tháng. Tiền mướn nhà đã được trả trước sáu tháng.

Khi con vượt biên, má có nói là má ước muốn một ngày nào đó thấy gia đình mình đoàn tụ, vui vẻ, hạnh phúc, quây quần quanh bàn ăn.

Tối nay con đã làm được điều đó. Con đã toại nguyện, nên con phải ra đi.

Con và cái xác này đã sống quá «date» khá lâu.

Con gái của ba má chết ngoài biển mười mấy năm trước rồi.

Trên đời có mấy người được chết hai lần.

Ba lựa lời nói với má và mấy em.

Con P.

Một giờ sáng.

Bên lề đường ngoài thành phố.

Một xe tuần tra cảnh sát chớp đèn xanh.

Viên trung sỹ cảnh sát đang quan sát hiện trường của vụ tai nạn một xe. Theo quan sát sơ khởi - nữ tài xế gốc Á Châu đã thiệt mạng khi chiếc Chevrolet với tốc độ cao tông vào gốc cây sồi bên đường. Trên mặt đường không có vết tích do thắng gấp tạo ra.

Viên cảnh sát không biết là máu ở trên kính chắn gió, tay lái, ngực áo, ghế ngồi, và thảm xe đã có sẵn trước khi chiếc xe tông vào gốc cây.

Nét mặt người nữ tài xế vẫn tươi tỉnh, nhẹ nhàng, miệng còn phảng phất một nụ cười mãn nguyện như đã vào được Thiên Đàng.

T.B. Thiên Đàng ! Thiên Đàng ! Hai tiếng kêu. Xong một. Tiếng kêu thứ hai, truyện thằng bé trên bãi cát, có thể là «Thiên Đàng Vẫn Đợi, »ø hoặc «Giải mã Thiên Đàng». Viết đã hơn nửa, nhưng CCC quyết định không viết tiếp vì truyện quá buồn, sợ ăn tết khó vô. Mong vui lòng lượng thứ.

Vượt biên nào có vui đâu bao giờ ! Xin phép nhại thơ cụ Nguyễn Du.

Cuộc đời sắc sắc không không, hôi thì ta hãy hết lòng với nhau.

Cánh Chuồn Chuồn

Viết để tiễn ông bà Táo 2018

** Theo thống kê của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR), từ 1975 đến 1995 có khoảng 800.000 thuyền nhân Việt Nam vượt biên tị nạn Cộng Sản, và khoảng 10% (80.000) đã thiệt mạng trên biển.

Hương Xuân Gợi Nhớ

Orchid Thanh Lê

Báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuất đang phát hành. Đã cúng ông táo xong, mời đọc bài viết của Orchid Thanh Lê, trích từ báo xuân. Tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2015. Cô sinh tại Sài gòn. Hiện là nhà giáo làm việc tại Viện Nghiên Cứu Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, Monterey, Calif.

Chuyện cũ rích những tưởng đã lên men theo thời gian. Đôi điều bâng quơ về bụi cây ngọn cỏ. Mấy chuyện đất trời nghe đi nghe lại. Bà hàng xóm kể hoài vậy mà ông nghe không chán. Mọi thứ đã không chênh vênh, lạc điệu trong hồn ông nếu bà đã không ngập ngừng ướm lời :

- Năm nay tôi về Việt Nam ăn Tết, ông ạ !

Ông nghe chút gì ngỡ ngàng. Hụt hẫng.

- Bà «về» hay bà «đi» Việt Nam ăn Tết ? Nói lại tôi nghe xem.

Cảm thấy giọng nói ông nhuốm vẻ căn vặn, bà hàng xóm đấu dịu :

- Ừ thì «đi» ! Gớm ông sao mà...

Bà bỏ lửng câu nói. Giây lâu, bà tiếp :

- Tôi chỉ muốn một lần ăn Tết dối già ở Việt Nam, thế thôi !

Ông ngó lung ra khung cửa sổ, lặng yên. Tết ở ngay trước mắt đây mà, sao ai đó cứ nghĩ xa xôi mà không biết trân quý những gì gần gũi nhất. Chẳng thà như ông, không vợ không con là một lẽ, đằng này nơi đây bà có hai đứa con lập gia đình ra riêng mà lại chọn ăn Tết ở Việt Nam với gia đình đứa cháu gọi bằng cô. Thế mới lạ !

Nhớ hồi lâu bà kể thoáng ông nghe, có con mà như không có. Gia đình các con năm nào cũng đi du lịch mùa Giáng Sinh nên không còn thì giờ ăn Tết Nguyên Đán với mẹ và cũng chẳng có ý định đón mẹ về nhà chúng dịp này trong khi chúng bận đi làm đi học; chi bằng khi đôi chân bà còn khỏe thì làm một chuyến ăn Tết ở Việt Nam sau bao năm xa cách, may ra còn ý nghĩa.

Thì ra Tết thầm lặng tố cáo thói vô tâm hời hợt mà ngày thường người đối đãi với người. Nếu không ở trong tâm thế đón Tết thì con người ta sẽ không nhận ra là Tết đang về nữa. Nhưng còn bà không muốn ở đây vui Tết với ông sao ? Mối giao hảo hàng xóm giữa người lớn tuổi đậm đà theo thời gian. Giúp đỡ nhau

chuyện lặt vặt. Thắc thỏm chiều hôm. Nói lời quan tâm nhau. Cái tình già là vậy.

Lần này câu ông hỏi đã không được bà hàng xóm trả lời, bởi bà e ông chạnh lòng. Các con thỉnh thoảng đến thăm mẹ, thấy ông có phần chăm chút mẹ chúng nên nói xa nói gần : «Không lẽ bao nhiêu năm qua bố mất sớm, mẹ giữ được tiếng thơm mà giờ lại không đủ bản lĩnh để sống một mình ?» Bọn trẻ chưa nhận ra rằng ở tuổi xế chiều, con người ta cần có một người bạn chia sẻ những vui buồn, cùng chăm sóc nhau và dắt nhau qua phần đời còn lại vốn đã không còn nhiều ở phía trước. Đó cũng là lúc tuổi già phải đối diện với nhiều vấn đề sức khỏe cùng với sự cô đơn khi con cái đã trưởng thành, bước ra khỏi nhà cha mẹ để hội nhập xã hội. Bọn trẻ bây giờ yêu nhau cuồng nhiệt nhưng chắc gì chúng sẽ song hành với nhau đến tận cùng trời đất ? Cái tình cái nghĩa người già đối với nhau không sôi nổi nóng vội như bọn trẻ nhưng vẫn cần thiết và quan trọng. Nhưng nếu chẳng may người mẹ ốm đau lâu ngày, thì liệu những đứa con đang ngụy biện cho thói ích kỷ và vô tâm đó sẽ là người chăm sóc mẹ chúng chăng ? Gạt bỏ mọi tư lự, bà xem đó là cái nợ đồng lần, trước sau rồi các con bà cũng phải trải qua.

Cảm giác như Tết ở xứ người đang phai nhạt trong suy nghĩ của bà hàng xóm, ông hỏi dỗi :

- Bà đã chuẩn bị tinh thần đối phó với «hải quan sân bay» bằng cách ép tờ mười, hai mươi Mỹ kim vào sổ thông hành để qua truông chưa ?

- Ông nói quá. Tôi mang tiền bạc nhiều nhặn gì cho cam nên chúng nó muốn lấy cũng chẳng được.

- Vậy bà đã bỏ vào va-ly thuốc tiêu chảy để giải quyết nạn thiếu vệ sinh an toàn thực phẩm ?

- Vẫn phải dự phòng các thứ, ông ạ !

- Ấy là chưa nói đến bị ăn cắp, giật đồ mà bà lại hay lóng nga lóng ngóng...

Dù ông có nói ra cách mấy đi nữa thì bà hàng xóm vẫn chọn ăn Tết ở Việt Nam. Dĩ nhiên đối với mỗi người Việt tha hương, ai cũng có lý do rất riêng để ăn Tết ngay tại xứ người hay bằng mọi cách phải trở lại quê nhà đón giao thừa. Cứ nơi nào cho họ cảm giác ấm áp, tình gia đình, thì Tết ở nơi đó có ý nghĩa. Còn riêng với ông, ngày nào bình an, ngày đó là Tết.

Trước ngày đi, bà hàng xóm khệ nệ đem qua ông chậu lan kiếm Trần Mộng nhờ chăm sóc. Đưa tay đón chậu lan, ông lẩm bẩm nhắc lại cái tên độc đáo của chậu lan kiếm.

- Thường thì lan được đặt tên theo hình dáng của hoa, lá, hương thơm, mầu sắc, hay điển tích, ông ạ !

- Ắt hẳn lan kiếm Trần Mộng bắt nguồn từ một huyền thoại ly kỳ nào đó ?

- Đích thực là vậy. Vua Trần Anh Tông, người chủ xướng «Ngũ Bách Lan Viên» (vườn 500 loại lan) của ngự uyển, một đêm nằm mộng thấy ngài đang chiêm ngưỡng một loài địa lan kiếm : hoa màu hồng tía, đẹp và thơm dịu. Tỉnh giấc, nhà vua ngẩn ngơ, bần thần. Kỳ diệu thay, trong ngày hôm đó, có người mang tiến vua một chậu địa lan kiếm như ngài đã từng gặp trong giấc mộng. Chính cái ảo ảo thực thực đan xen trong sự kết hợp hài hoà giữa cái đẹp tự nhiên của lan với «cái thần» thấm sâu vào hồn làm cho loài lan kiếm đó được mang tên giấc mộng của vua Trần.

Lắng nghe câu chuyện bà kể, ông mơ màng ngắm chậu địa lan kiếm Trần Mộng, như tên đặt huyền thoại, mang đậm hơi thở của sự cao quý, vương giả cùng với cốt cách bồng lai tiên cảnh : hương thanh khi gần khi xa,

man mác huyền hoặc, tạo cho người thưởng ngoạn cảm giác bay bổng theo mây trời non nước. Lòng ông ngây ngất với mùi hương thiên nhiên ban tặng, mùi hương đã từng rón rén len trong giấc ngủ hoàng cung.

Tiếng bà vang lên khiến ông quay về thực tại :

- Ơ hay ! Ông thưởng thức hương lan thế sao ? Ai lại kê sát mũi vào hoa mà hít thật sâu, thật mạnh thế kia !

Ra là vậy. Chiêm ngưỡng lan cần có tâm hồn thư thái, ngồi lâu để thấm thía : sắc nhã, hương dịu, dáng thanh. Ông còn được nhắc rằng người Á Đông không bao giờ cắt cành địa lan kiếm để cắm lọ. Tháng Chín phân lan. Tháng Chạp ngắm lan hàm tiếu. Tháng Giêng thưởng ngoạn lan mãn khai.

Nhớ lời bà dặn phải tránh các luồng gió mạnh, ông chọn đặt chậu lan ở góc khuất nơi chỉ nhận ánh nắng khiêm tốn. Bà còn nhắc ông rằng lan là loài cây «bán âm, bán dương» không thể chịu hạn hoặc chịu úng nên phải chịu khó tưới lan dưới dạng sương để có độ ẩm thiên nhiên.

Mới đó mà bà đi đã mươi ngày, để lại những ngày giáp Tết co ro trong hơi thở lạnh lẽo của đất trời. Gặp đợt rét, không gian chìm trong làn hơi nước đục mờ

như khói giăng rồi biến thành những hạt mưa li ti ôm choàng vạn vật. Năm nay rét đậm. Ông ủ làn hơi rét giữa hai lòng bàn tay, đôi chân chậm bước đến phố xá nơi người người nói cười. Trời lạnh luôn mang đến cảm giác nhớ nhung đâu đó trong tâm hồn người xa xứ. Thực ra đó cũng là cảm giác của ký ức. Hoài niệm về bà cứ lai vãng chực hờ khuấy động điều ông gắng không nghĩ đến.

Vào những ngày này, chợ chồm hỗm được nhóm tạm dọc theo hành lang một trung tâm buôn bán của người Việt xa xứ. Đồng hương chở đến vài thứ trồng từ vườn nhà hoặc bánh, mứt tự làm đem bán góp vui. Có cô bán hàng đon đả mời ông mua lấy may một chậu sành nhỏ chèn chặt bó cây Thần Tài. Ông lắc đầu từ chối. Cô đành xin ông vỗ nhẹ vào vai cô gọi là lấy khước kháo nhằm xua đi cái không may của đầu ngày mở hàng. Ai lại làm thế với cô bắc kỳ không nhỏ, nhất là ở xứ Mỹ này khi cái chạm tay vô tình vào người phụ nữ xa lạ có thể gây khốn khổ cho cuộc đời người đàn ông. Ông đành chọn một chậu cây giả khóm :

- Để tôi mua mở hàng chậu cây này vậy.

- Vâng, ông quả tinh mắt nên đã chọn đúng. Loại địa lan vòi này sẽ nở những dải hoa trắng bé xinh, thưa ông!

Trả tiền cho cô bán hàng, ông ậm ừ :

- Đây chỉ là cây lược vàng mà dân gian thường sử dụng làm thuốc.

Lấy cớ mua cây lược vàng chẳng qua chạnh nhớ đến bà. Mới hôm nào bà tráng bánh cuốn mời ông ghé sang ăn, ông vội vàng dặn bà đừng mua tôm vì tủ lạnh bên ông đã có sẵn; còn mớ hẹ tươi xanh trong cái chậu con đặt trước bệ cửa sổ phòng ông cũng sẵn sàng cho bà cuốn bánh tráng. Bà nghe rồi cười tủm tỉm, nói từ trước đến giờ bà chỉ «tráng bánh cuốn» mời ông ăn vậy mà ông lại nói nhịu thành «cuốn bánh tráng» để rồi nhớ in trong đầu ! Vả lại, răng của ông liệu còn khỏe để nhai cả cuốn bánh tráng chăng ? Ông nghe rồi ngẩn người, đành cười chữa thẹn mà nói lảng sang chuyện khác :

- «Bộ nhá» mà có vấn đề thì mệt lắm, bà ạ. Mới hôm nọ, một chiếc răng hàm của tôi lung lay và đau nhức. Người bạn già cho tôi dăm lá cây lược vàng ngâm rượu, ngậm mỗi ngày. Tôi làm theo, thấy răng đã chắc lại, nghĩ tưởng thế là yên ổn, nhưng ai ngờ được là nó lại dở chứng. Sau khi khám răng cho tôi thì cô nha sĩ nói: «Các răng khác mà bác bảo nhổ đi thì cháu quyết giữ lại, riêng cái này mà bác bảo giữ lại thì cháu quyết nhổ. Nó không còn tác dụng gì nữa rồi !» Tôi cười : «Kể cả tôi bây giờ cũng đâu còn tác dụng. Thôi nhổ tôi luôn

ra khỏi thế giới này cho rảnh !» Thế rồi cô nha sĩ tiêm thuốc tê, cho kìm vào, và «ngoéo một cái» rồi đưa ngay cho tôi xem chiếc răng mới nhổ. Giờ thì một chiếc răng khác cũng lại đang trong tình trạng như vậy. Có lẽ cũng phải cho «đi» thôi. Càng sống càng thấy thấm.

Tuổi thất tuần, răng rụng vài ba chiếc. Sợi bạc rơi đầy hai vai. Mắt chuyển mờ, tai trở điếc. Biết còn gì ở ngày mai ?

Nay đứng bâng khuâng giữa chợ Tết xứ người, ông như thấy mình như đang nợ một buổi chợ Tết để đỡ trên tay mẹ bó lá dong, con gà béo, mấy cân gạo nếp, cáng thay bố một buổi dọn bàn thờ, quét vôi nhà cửa đón năm mới. Ông đâm mâu thuẫn tự hỏi sao con người ta thời đại này mỗi ngày thường sống với cảm xúc của ngày hôm qua. Mới hôm nào đây ông còn cằn nhằn bà vương vấn Tết xưa chẳng qua cũng là hoài cổ về nét văn hóa của một thời mà thôi. Ấy thế mà chính ông có ngày nào quên được đâu ?

Lãng đãng ngoài trời dẫn đến chơi vơi trong lòng. Nhớ gần. Nhớ xa. Hẳn giờ này bên đó đang sáng ngày đầu năm. Hẳn bà thức sớm pha trà bày bánh mứt đốt nhang thơm mời tổ tiên thưởng thức. Hẳn bà đang ngồi trước đám cháu chúc Tết ríu rít và mừng tuổi cho chúng với những phong bao.

Lững thững quay trở về dãy nhà người lớn tuổi khi ánh nắng muộn của buổi chiều cuối năm còn bịn rịn bên chậu lan kiếm Trần Mộng, ông đứng lặng bên chậu địa lan tán tròn có những đóa hoa vươn lả lướt vượt khỏi đám lá dài màu lục biếc. Nghe nỗi nhớ nhung rươn rướn trong từng búp lan, ông mường tượng đến dáng dấp bà lom khom chăm sóc tỉ mỉ từng nụ xuân hồng. Không gian trống vắng chỉ còn lại nỗi niềm ủ ê trong tâm tưởng của một người đã từng trải qua những quãng đường đời không bằng phẳng. Giá thời trẻ ông đã nghĩ riêng cho bản thân một mái ấm, giá ông không phải lận đận vì thời cuộc, và giá ông khởi sự cuộc sống mới nơi xứ người ở độ tuổi không quá trễ tràng thì giờ đây niềm cô quạnh đã không lấn chiếm hồn già.

Bỗng man mác một thứ hương rất mộc mạc trong gió thoang thoảng. Ông bàng hoàng, ngơ ngác nhìn quanh. Đích thực là hương mùi già, dân gian thường gọi là ngò rí. Phải là loại đã trổ hoa, kết trái, thân cây đã chuyển từ màu xanh sang nâu tía để khi đun lên với nước thì hương mới giữ lâu. Mùi già thân thảo càng khô càng thơm. Mùi già ngày xưa chỉ bán trong những buổi chợ cuối năm và đầu năm mới. Bây giờ thì có ai bán thứ lá ấy trong chợ Tết quê người nữa đâu.

Người xa quê lâu ngày như ông sững sờ như gặp lại một điều gì thân thuộc. Hương mùi già thì thầm nhắc nhớ ký ức Tết trỗi dậy : ngày cuối cùng của năm cũ, người chị cả thường nấu một nồi nước thật lớn, bỏ mấy bó mùi già đã rửa sạch vào để làm nước tắm cho cả nhà. Tục tắm tất niên bằng hương lá mùi già hàm ý tẩy trần những nhỏ nhen tầm thường trong năm cũ, bước vào năm mới với tâm hồn nhẹ bay sáng láng. Mọi cái vận hạn đen đủi của năm cũ dường như được gột bỏ mà chỉ còn giữ lại một cảm giác thanh sạch, khoan khoái. Khắp nhà còn phảng phất mùi hương dìu dịu trong những ngày đầu năm.

Chiều nay ai đã nấu nồi mùi già để lòng ông bồn chồn chi lạ. Bà về đấy ư ? Có lẽ nào bà đã quá bước đến rẻo đất nhỏ bên hông nhà để nhổ đám mùi già mà ông vẫn nhớ tưới ? Không thể nào là vậy.

Dưng không có tiếng gõ cửa. Rồi tiếng bà gọi ông. Rồi bà vẫn nói chuyện như mọi lần. Rằng ông ơi tôi đã về đây, nghe tiếng mở khóa cửa bên ông là tôi vội sang ngay. Rằng chắc ông nghĩ rằng tôi đang hưởng Tết bên đó. Rằng vợ chồng đứa cháu với hai đứa con chúng chẳng để tôi sên mứt, gói bánh, mua dưa hấu đón Tết. Chúng bảo nếu như khách đến chúc Tết thì đã có sẵn bánh bích-qui và kẹo sô-cô-la ngoại quốc để mời đãi.

Mà sẽ chẳng có khách nào ghé thăm tôi được vì chúng muốn tôi theo chúng đi du lịch nước ngoài để tránh những ngày Tết nóng như thiêu và ồn ào xe cộ người đông. Tôi về cốt để ăn Tết chứ nào phải. Ngỡ ngàng quá. Thôi thì chẳng thà tôi tốn thêm tiền, đổi vé máy bay về lại đây càng sớm càng tốt để mà không tủi.

Bà nói không ngừng nghỉ. Ông yên lặng lắng nghe như mọi lần mà lòng dấy niềm rộn ràng. Vậy là hoài niệm Tết của bà về những chảo mứt rim đường, những chiếc bánh chưng hay quả dưa hấu da căng bóng lưỡng để bày biện xem như đã cúng dường quá khứ. Ông hỏi khẽ bà :

- Thế tôi bưng chậu lan kiếm Trần Mộng gửi lại bà trước giờ giao thừa nhé ?

- Vậy thì hay quá ! Phần tôi cũng sẽ đem nồi mùi già tất niên sang cho ông ngay.

Ngày cuối cùng của năm cũ đang được đếm ngược. Đêm nay có hai mái đầu bạc cùng thưởng thức hương xuân giao nhau một khắc để thừa cả năm.

Orchid Thanh Lê

Công Việc Cho Người Việt

Hồ Nguyễn

Tác giả là cư dân Buffalo, NY. đã dự Viết Về Nước Mỹ từ hơn 10 năm trước Bài viết đầu tiên của ông là «Kinh 5 Dị Nhân» kể về vùng quê, nơi có hơn 1000 người -phân nửa dân làng- vượt biên mà có tới hơn 400 người tử vong- Hiện ông đang là cư dân Orlando, FL. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Hôm rồi trên mạng facebook một người bạn đăng bài báo nội dung nói về sự khác biệt giữa chăm chỉ làm việc và lười biếng... Tôi ngứa mép nên cũng ý kiến, ý cò như vầy :

- «Là con người, chỉ cần chăm chỉ làm việc là 99% sẽ kiếm được đủ ăn đủ mặc, thoát được sự nghèo đói... Muốn giàu có hơn thì cần thêm sự hiểu biết để tính toán hơn thiệt, chọn lựa những cơ hội tốt hơn... Còn cứ nghèo đói hoài thì chính là do lười».

Rồi có sự phản hồi của một người bạn trẻ bên Việt Nam như sau :

- «Dạ có muốn chăm chỉ làm cũng không được Cậu ạ. Tùy điều kiện tay chân nữa. Như con đây có muốn tìm việc làm thêm trang trải cuộc sống cũng không ai

mướn vì tay không làm được, hoặc ở đây trong vùng sâu không có công ty nào mướn làm Cậu ơi !»

Ở đây chúng ta không bàn đến những lý đó đặc biệt khiến người bình thường không thể làm việc được : Như bịnh hoạn, trách nhiệm chăm sóc cha mẹ, con cái, hoặc phải làm một việc khác để chu toàn bổn phận...Mà chỉ nói đến một hiện tượng chung của xã hội.

Người Việt định cư ở Hoa kỳ được hơn 40 năm, trong thế hệ đầu tiên ấy có một số rất ít đã được học hành, có bằng cấp và nghề nghiệp chuyên môn, tìm được những công việc phù hợp với khả năng của mình. Phần còn lại cách này hay cách khác phải thích nghi ngay lập tức với hoàn cảnh mới, nơi mình chọn lựa để sinh sống.

Nói về sự chăm chỉ làm việc thì ở miền thôn quê làm nghề nông như chúng tôi có câu : Năng nhặt chặt bị. Tôi nghĩ khởi đầu câu nói ấy dành cho việc đi mót lúa. Sau mùa gặt những người nghèo thường ra đồng để nhặt những bông lúa mà thợ gặt, người chủ còn để sót lại đó đây... Những người mót lúa càng siêng năng thì càng mau đầy bị. Theo nghĩa rộng thì càng siêng năng làm việc thì càng kiếm được nhiều tiền.

Hơn 30 năm trước khi kỹ nghệ làm móng tay mới bắt đầu. Lúc ấy học và làm móng tay còn dễ dàng, chưa bị luật pháp ràng buộc và kiểm soát gắt gao như bây giờ. Hầu hết người Việt mới định cư, không biết nhiều tiếng Anh, không có nghề chuyên môn...đều bắt đầu sự nghiệp bằng công việc này. Cứ việc đến tiệm người chủ sẽ hướng dẫn cả về cách làm lẫn tiếng Anh, chỉ vài tháng đã có thể kiếm được tiền, rồi từ từ càng giỏi về chuyên môn, càng làm nhanh thì càng kiếm nhiều tiền hơn.

Ngày hôm nay ngành nghề này đã phát triển mạnh mẽ. Các tiệm móng tay không chỉ còn là việc làm đẹp, mà còn có thêm các dịch vụ khác như đấm bóp, se lông mặt...phục vụ những người có nhu cầu giải trí. Bây giờ phải gọi nó là kỹ nghệ phục vụ làm đẹp và giải trí.

Những người giỏi giang đã trở thành triệu, triệu phú như Regal Nail có hàng trăm cửa tiệm ở các shoping Mall của Walmart. Một số những cửa tiệm khác có mấy chục ghế và thu vô hàng trăm ngàn USD mỗi tháng. Dĩ nhiên việc mở mang và phát triển nó từ lúc thô sơ để trở thành một kỹ nghệ kiếm bạc tỉ mỗi năm phải đổ nhiều mồ hôi, công sức và thay đổi về đủ mọi mặt rất đáng kể và đáng nể. Cũng từ dịch vụ làm đẹp này kéo theo sự sáng tạo cho nhu cầu phục vụ như các loại ghế

ngồi, bàn làm móng tay, kìm dũa...tạo được thêm nhiều việc làm cho nhân quần xã hội. Và khi phát triển thành kỹ nghệ như vậy thì chính quyền phải có luật pháp kịp thời, để hướng dẫn và bảo vệ cả người cung cấp dịch vụ lẫn khách hàng của họ là người tiêu dùng.

Một công việc khác cũng cần siêng năng là có thể kiếm được nhiều tiền đó là nghề Landscape, nôm na là chăm sóc cây cối vườn tược. Nghề này rất thịnh hành ở các tiểu bang miền tây Hoa Kỳ nơi có độ ẩm cao, cây cối phát triển nhanh chóng.

Người gốc làng quê của chúng tôi đã quen với việc trồng tỉa ruộng vườn, nên rất dễ thích nghi với công việc này. Hầu hết trong số họ đã truyền nghề cho nhau. Cứ người này đi làm công cho người kia một thời gian, học được nghề rồi tự xin giấy phép đứng ra làm chủ. Công việc này cũng không cần nhiều tiếng Anh. Sự giao dịch bắt đầu bằng các tờ Flyers quảng cáo về business của mình, khi được gọi đến định giá thì biết cách trình bày với khách hàng đủ để họ hiểu biết rằng mình làm được công việc ấy, và làm với giá phải chăng. Khi họ đồng ý rồi thì mình bắt đầu. Dĩ nhiên nghề nào cũng cần khả năng, uy tín để hoàn thành công việc mà mình đã nhận với khách hàng. Càng có uy tín thì càng có nhiều việc, càng kiếm được nhiều tiền.

Landscaping không chỉ đơn giản là việc chăm sóc cây cối mà có nhiều chủ nhà muốn thiết kế lại khu sân trước, sân sau một cách khoa học, mỹ thuật để nơi họ ở có quang cảnh thoải mái. Có nhiều nhà chi ra hàng chục, có khi hàng trăm ngàn để làm đẹp cho căn nhà của mình. Vì vậy những người làm nghề này cũng dễ kiếm tiền. Xa hơn nữa, có người phát triển nó thành những công ty có đầy đủ máy móc xe cộ để làm những công việc to lớn hơn như thầu chăm sóc các trường học, công sở, bảo trì đường sá ngoài freeway.. . của chính phủ. Rất nhiều người thành công và làm giàu nhờ vào sự chuyên cần chứ không cần bằng cấp chuyên môn gì cho lắm.

Điều đặc biệt làm nghề Landscape này tuy cực nhọc nhưng được nghỉ suốt mùa Đông kéo dài từ cuối tháng 11 đến hết tháng 2, vì mưa lạnh, vì tuyết rơi, mãi đến mùa Xuân mới bắt đầu công việc trở lại. Trong thời gian này tha hồ cho các «cụ» đi nghỉ hè và thưởng thức cuộc sống.

Phải nói rằng, không ai muốn làm công việc nặng nhọc, tốn nhiều thời gian, có khi phải chịu đựng mùi hoá chất, hay mưa gió lạnh lẽo... Nhưng hầu hết những người di dân mới đến Mỹ đều có chung một ước mơ : Tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn nơi mình đang sinh

sống. Mà đâu phải di dân nào cũng được học hành đến nơi đến chốn, hoặc đã giàu có rồi. Hầu hết trong số ấy khi đặt chân đến Hoa Kỳ đã khôn lớn, thật khó khăn khi phải đến trường, học lại từ đầu về ngôn ngữ, văn hóa đến những nghề nghiệp chuyên môn đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, có khi đòi hỏi phải có chút ít kiến thức làm nền tảng căn bản để bắt đầu. Sự chọn lựa đi đi tìm việc làm kiếm tiền ngay để trang trải cho các nhu cầu của cuộc sống cũng là điều dễ hiểu.

Trong văn chương bình dân thường bảo : Lấy ngắn nuôi dài. Vâng, sự hiểu biết lúc nào cũng cần thiết, vì càng có sự hiểu biết nhiều thì con người càng thăng tiến hơn. Cho nên dù trong hoàn cảnh nào cái ý thức về chăm sóc cho con cái được học hành đến nơi đến chốn là tâm trạng chung của di dân Việt.

Riêng người làng tôi dù xuất thân từ nông dân, sang đây rất nhiều người phải lao động vừa cực nhọc vừa nhiều giờ, nhưng thế hệ thứ hai được sinh ra hoặc lớn lên từ đất nước này đều được ăn học. Theo chúng tôi theo dõi, có hơn 95% gia đình có ít nhất 3/4 số con em của họ được học xong đại học, hậu đại học. Số bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư, quản trị kinh tế... với đồng lương trên trăm ngàn /năm thì rất, rất nhiều.

Trong bài Đổi Đời lần trước, chúng tôi có giới thiệu cháu Andy Đinh là đội trưởng của đội Game TSM, có hàng trăm triệu người theo dõi trên mạng.

Hôm nay lại có tin vui là mới đây đại công ty Bessemer đã bỏ 25 triệu USD đầu tư vào đội game này. Trong lịch sử công ty Bessemer này đã từng bỏ tiền vào một công ty về game tên là Twitch, vào năm 2012 công ty Twitch đã bán được với giá 1 tỉ USD. Xin xem thêm thông tin ở đây :

Sources : TSM to receive $25 million investment from Bessemer

http : //www.espn.com/esports/story/_/id/22016269/sources-team-solomid-parent-company-receive-25-million-investment-bessemer-venture-partners

Sources : TSM to receive $25 million investment from Bessemer

www.espn.com

Silicon Valley continues to make its way into esports by investing in one of the oldest teams in the North American League Championship Series.

Vâng, xuất phát từ sự chăm chỉ làm việc của bậc phụ huynh chính là động lực để các em, các cháu có ý thức về cuộc sống, nỗ lực phấn đấu để vươn lên và đặc biệt các cơ hội mà các xứ sở tự do đã đem lại cho chúng. Nhờ đó các em, các cháu có được ngày hôm nay.

Hơn nửa thế kỷ trước cha ông chúng tôi cũng từng chịu khó làm việc, kiếm được đủ ăn, đủ mặc, nhưng chắc tại dốt nát nên không sao thoát được cảnh nghèo, không bao giờ dư giả để sẵn sàng cho việc «tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn» đến nỗi khi có biến cố năm Ất Dậu 1945 xảy ra đã cướp đi mạng sống của hơn một triệu người miền Bắc. Rồi chủ nghĩa cộng sản du nhập vào làm cho cha ông chúng tôi phải từ bỏ quê hương, cội nguồn để chạy vào miền Nam.

Ở đây chúng tôi được đón tiếp, cho tái định cư và bắt đầu một sống mới có tự do, nhân bản.. Một điều mày mắn hơn cho chúng tôi, Giáo hội Công Giáo rất lưu tâm trong việc khai dân trí, các Linh mục phụ trách các xứ đạo đều mở trường học, tìm các thầy cô giảng dạy. Ngày ấy cả làng mới có mấy người học xong tiểu học còn đa số mù chữ. Vị Linh mục cai quản xứ đạo của chúng tôi đã hết lòng trong việc này. Ngôi trường tiểu học mang tên Tiến Đức đã khai mở cho thế hệ chúng tôi có được it kiến thức cơ bản để bước vào đời. Xin tri ân

thầy cô, có nhiều người ở rất xa, tận SG, đã bỏ công về dạy dỗ, khai hóa cho chúng con trên miền đất quê mùa, đêm về chỉ lập loè ánh đèn dầu, nhà cửa trường ốc đơn sơ, nhỏ bé đó.

Năm 1993 tôi về thăm quê lần đầu tiên sau mười mấy năm xa cách. Theo dõi các sinh hoạt nghèo nàn của miền quê yêu dấu ấy mới thấy lòng bùi ngùi.

Cô em tôi lấy chồng, gia đình nhà chồng cũng vừa tị nạn chiến tranh, chân ướt chân ráo mới về miền quê này. Gặp thời «xã nghĩa» bao cấp nên ngó bộ điêu đứng lắm. Nhìn căn nhà trống trải, rồi một nách 4 đứa con nheo nhóc, thêm cái bụng bầu mà ngao ngán. Thôi thì... tôi phải ráng.

Trở về Mỹ tôi gom góp và dốc túi cố giúp các anh chị em để mong họ có thể thay đổi cuộc sống. Ngoài tài chánh tôi cũng ý kiến ý cò để hưởng dẫn việc làm ăn... Sau vài năm thì hành trình dùng vốn liếng được hướng tới như sau :

- Gia đình anh chị tôi quyết định tiếp tục làm ruộng (cho chắc ăn), nhưng thúc đẩy và hỗ trợ các con tiếp tục việc học.

- Gia đình cô em tôi mở tiệm tạp hoá ở «ngã ba Quốc tế» của miền thôn dã này, bán bia, nước ngọt, bếp gas, gas propane, và vô số hàng hoá linh tinh khác.

Các gia đình anh chị em bên ngoại.

- Một anh chị ở Hố Nai, tôi kêu đầu tư vào đất đai. Anh bảo không, làm xe ben chở đất lời lắm, nên đi mua hai chiếc xe tải chở đất đâu hết 60 ngàn usd.

- Một anh chị khác cùng với 1 người bạn thân mở tiệm cung cấp vật tư nông nghiệp, vốn liếng bỏ vào đó gần trăm ngàn.

- Một người em ở Trị An mở trại nuôi heo, rồi nuôi gà.

- Chủ trương cho con đi học, 5 trong số 6 đứa con của anh chị đã hoàn tất bậc đại học và hậu đại học. Hiện nay thì cả nhà đã về sống tại Saigon. 5 trong số 6 đứa đã có gia đình riêng, có công ăn việc làm, giàu nghèo tùy theo cách nhìn của mỗi người.

- Gia đình cô em tôi : Các con cũng được ăn học xong xuôi : Cháu lớn có gia đình và đang dạy Anh ngữ tại các trường Trung học ở Rạch Giá. Đứa kế có gia đình và bắt đầu phụ cha mẹ trong việc buôn bán ở nhà. Cháu kế nữa là dược sĩ và làm việc ở Sài gòn. Hai cháu trai cuối

cùng tốt nghiệp cao đẳng.

- Anh chị ở Hố Nai làm xe một thời gian thì mắc nạn, hai chiếc còn một chiếc...Rồi xuống xe pick up chuyên chở than mùn đi bán, rồi anh bị tai nạn trong lúc làm than và nghỉ luôn. Bây giờ an vui với tuổi già trên 70 và ngồi...bán vé số trước cửa nhà.

- Hai ông mở tiệm bán vật tư nông nghiệp được 2 -3 năm thì phá sản, không chỉ hết vốn mà còn vương mắc thêm nợ nần, nghe nói tới bây giờ vẫn chưa trả xong.

- Chú em ở Trị An. Nuôi heo thì lở mồm, nuôi gà thì bị cúm chết nên hết vốn. Bây giờ đi làm việc trong trại nuôi trẻ khuyết tật, mồ côi.

Từ sự thành công và thất bại trên đây, tôi chủ quan để nhận định : Chủ trương đầu tư kiến thức cho con cái của anh chị tôi mang lại hiệu quả nhất. Vì vốn liếng kiến thức khi có được là một gia tài không bao giờ mất được. Phần còn lại về công việc làm ăn của những người khác là do sự chọn lựa và nỗ lực của mỗi người. Sự thành công nào cũng có cái giá mà trong đó sự chăm chỉ làm việc là yếu tố quan trọng. Còn sự thất bại dĩ nhiên có nhiều nguyên nhân, mà nguyên nhân nào cũng do người thực hiện hoặc không cố gắng hết mình hoặc thiếu kinh nghiệm, hiểu biết nên việc điều hành quản trị sai sót

dẫn đến thất bại.

Cuối cùng, dù đất nước Hoa Kỳ chưa phải là nơi có công lý, công bằng nhất, nhưng ít ra về mặt pháp lý, luật lệ nói chung đã được viết ra một cách rất rõ ràng, chi tiết, được áp dụng cho mọi giai tầng xã hội. Nhiều khi quyền lợi của người dân thấp cổ bé miệng được lưu ý và bảo đảm hơn.

Một đất nước thật sự dân chủ nên người dân có quyền nói lên tiếng nói của mình qua lá phiếu, các phương tiện truyền thông, và nếu cần qua các cuộc xuống đường biểu tình để các vị dân cử, các nhà làm luật và cả những người điều hành quốc gia phải lắng nghe.

Việc giáo dục cũng được xây dựng trên những nền tảng đạo đức vững chắc, có bề dầy lịch sử và thử thách lâu dài nên con người sống ở đây không chỉ có được niềm tin mà còn được pháp luật hướng dẫn, bảo vệ.

Nhờ đó niềm tin yêu vào đất nước sẽ mạnh mẽ hơn, học tập kỹ hơn, nỗ lực trong sáng tạo vì khi phát minh ra những dịch vụ, sản phẩm mới, họ không chỉ được bảo về tác quyền mà còn có niềm tin rằng : Các sản phẩm họ phát minh ra sẽ được luật pháp bảo vệ công bằng để tiến xa...

Hơn 30 năm trước Bill Gate, Steve Jobs, Mark Zuckerberg và rất nhiều danh nhân khác chưa có tên tuổi gì trong thế giới này. Vậy mà ngày hôm nay những dịch vụ, sản phẩm họ làm ra đã không chỉ làm thay đổi, mang lại lợi ích cho cả thế giới, mà chính họ cũng là những người giàu có không chỉ vật chất mà tên tuổi, sự đóng góp rất nhân bản của họ lại cho nhân loại cũng nhiều vô số kể.

Còn bên Việt Nam việc điều hành đất nước được áp đặt bởi Đảng Cộng Sản, quốc hội cũng dó đảng Cộng Sản chọn lựa người của họ, dân bầu chỉ là hình thức cho có để phô trương với quốc tế. Vì vậy luật pháp họ làm ra với mục đích bảo vệ quyền lợi của một nhóm người cai trị. Rồi nếu có khoản nào màu mè cho quyền lợi người dân thì khi thi hành cũng bị bóp méo do tòa, công tố, rồi truyền thông... tất cả hệ thống làm luật và thi hành luật, kiểm soát luật đều là người của đảng Cộng Sản.

Hệ thống giáo dục thì gian dối trong lịch sử, máy móc trong khoa học, xa rời những nhu cầu thực tế nên mất hẳn niềm tin của cộng đồng xã hội. Thử hỏi hàng chục ngàn tiến sĩ mà sao không có được 1 cái phát minh nào giúp ích cho nhân loại.

Quản trị đất nước thì cứ hết sai lầm này đến sai lầm khác. Như vậy có nghĩa chỉ nói mà không làm được

gì, rồi có làm thì toàn kiếm cách lấy của công làm của tư, trục lợi cho mình hay phe nhóm mình mà thôi. Thử nhìn xem những người giàu có bên Việt Nam hầu hết là do cấu kết với thế lực nhà cầm quyền, có khi hợp pháp, có khi bất hợp pháp... Sự giàu có hôm nay rất nhiều khi là nguyên nhân để trở thành tội đồ của ngày mai.

Con người luôn được hướng dẫn bằng lý trí. Có hiểu biết đủ để phân biệt được đúng sai mới làm đúng được. Có làm đúng mới mang lại lợi ích cho mình và cho cộng động xã hội.

Xin tạ ơn đất nước Hoa Kỳ đã đón nhận những di dân từ khắp nơi trên thế giới, trong đó có người Việt Nam. Cho chúng tôi được sống, được làm việc và cho con cháu chúng tôi có cơ hội phát triển những tài năng mà Thượng Đế đã ban tặng. Chắc chắn các thế hệ con cháu chúng tôi những người Việt Nam sẽ đóng góp phần mình vào sự giàu đẹp trong tương lai của quê hương này.

Hồ Nguyễn

Yellowstone - Nơi Nước và Lửa Cùng Hát

Khôi An

Tác giả Khôi An, giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2013, giải Việt Bút Trùng Quang 2015; Từ 2016, là thành viên Ban Tuyển Chọn Giải Viết Về Nước Mỹ. Yellowstone Grand Canyon, nhiều người đã viết về địa danh nổi tiếng này. Mời đọc Khôi An, sẽ thấy thêm một cách nhìn rất khác.

Một người bạn, không thích du lịch, đã nói với tôi : thời buổi kỹ thuật tối tân, muốn biết nơi nào thì cứ lên internet xem hình, xem phim, chẳng cần lặn lội xa xôi. Tôi từng nghĩ bạn đó có lý, cho đến khi tôi đứng ở Yellowstone Grand Canyon.

Đó là một buổi chiều cuối tháng Tám, 2017. Vách núi sáng rực như dát vàng. Ở xa xadòng suối Upper Fall lao xuống vực, tung bọt trắng xóa. Tôi xoay ống kínhdài, nghiêng người thu cảnh đó vào khung hình.

Nhưng khi xem lại tấm hình, tôi xóa nó đi. Không có cảm giác rờn rợn khi nhìn xuống vực thẳm hun hút, vách đá trông nhỏ bé. Thiếu tiếng gió, tiếng nước réo, dòng suối chỉ còn là một giải trắng tầm thường. Thì ra, ống kính dù rất tối tân cũng không ghi được cái hùng

vĩcủa Yellowstone.

Từ cú nổ kinh hồn nhất trong lịch sử trái đất

Để hiểu tại sao có Yellowstone, chúng ta cần biết một chút về cấu trúc của trái đất.

Trái đất giống như một khối cầu có năm lớp. Tầngruột là một trái cầu bằnghỗn hợp sắt và thiếc. Tuy ởnhiệt độ hơnsáu ngànđộ C, trái cầu này không chảy vì sức ép cực kỳ cao ở chung quanh. Tầng kế ruộtlà cấu trúchỗn hợp kim loạilỏng nóng khoảng bốn ngàn độ C. Tầng ba là lớp đá ở khoảng ba ngàn độ C gọi là lower mantle. Tầng bốn là upper mantle gồm hai lớp : lớp dưới là đádạng lỏngởkhoảng hai ngàn đến ba ngàn độ C, càng lên trên thì nhiệt độ càng giảm và đá cứng lại. Tầng cuối, chỉ vào khoảng hai mươi hai độ C, chínhlà vỏ trái đất nơi chúng ta đang sống.

Hơn hai triệu năm trước đã có những trận động đất rất lớn xảy ra ở vùng Yellowstone. Sau đó, ngay phía dưới vỏ trái đất xuất hiện một điểm nóng kinh khủng. Điểm nóng này hút đá lỏng từ những tầng dưới, đội vỏ trái đất lên thành một khối u chứa đầy chất lỏng ở vài ngàn độ C. Khối u đó lớn dần cho tớikhi vỏ trái đất không còn chịu nổi. Gần sáu trăm năm mươi ngàn năm trước, với cú nổ kinh hồn nhất trong lịch sử trái đất, khối u vỡ

tung. Hơn năm trăm mét khối đá lỏng bắn tóe ra, khối u sụp xuống thành một lòng chảo. Vùng lòng chảo này chính là khu Yellowstone.

Trong suốt năm trăm ngàn năm sau vụ nổ, lớp đá lỏng bắn ra trên mặt đất từ từ chảy ngược vào lòng chảo. Ở gần đáy chảo, đá vẫn nóng như một khối lửa.Nước mưa và tuyết tan thấm xuống, bịnung nóng bởi khối lửa nhưng không sôi được vì sức ép khủng khiếp ở chung quanh. Nước nóng đi ngược lên theo một mạng lưới chằng chịt tạo bởi những vết nứt triệu năm cho đến khi gặp chỗ có thể thoát ra. Sự tương tác nước - lửa kỳ diệu này chính là nguồn gốc cho những hiện tượng nước nóng (hydrothermal) độc đáo tại Yellowstone.

Yellowstone - Công Viên Quốc Gia Đầu Tiên

Mặc dù có dấu tích của thổ dân tại Yellowstone từ hơn mười ngàn năm trước, những tài liệu đáng kể về vùng đất này chỉ bắt đầu xuất hiệnvào cuối thập niên 1860.Năm 1869, ba nhà thám hiểm Folsom, Cook, và Peterson đã bỏ một thời gian dài để thăm dò Yellowstone và ghi chép lại nhiều chi tiết. Bài viết của họ được phổ biến rộng rãi lần đầu tiên trên tạp chí Western Monthly Magazinenăm 1870. Những lời tả sống độngvề một nơi với «những công trình vĩ đại của thiên nhiên, chưa hề bị con người khuấy động»đã làm cho nhiều người xôn

xao.

Năm 1871một chuyếnnghiên cứuvới quy mô lớn được thực hiện với sự góp sức của nhiều nhà nghiên cứu, nhiếp ảnh gia, họa sĩ, và cảquân đội Hoa Kỳ.Kết quả là một bản đồ đầy đủ chi tiết và nhiều hình chụp, tranh vẽ về những quang cảnh kỳ diệu tại Yellowstone. Sự phấn khích về nơi «suối phun ngược lên trời và núi làm bằng đá cẩm thạch» lan rộng tới tận Washington DC. Quốc Hội bắt đầu chú ý đến những bản phúc trình và hình ảnh từ những cuộc thăm dò kế tiếp. Năm 1872, Quốc Hội thảo Yellowstone National Park Protection Act. Ngày 1 tháng Ba, năm 1872, Tổng thống Ulysses Grant ký công văn đó thành luật. Trong bộ luật có ghi rõ : Yellowstone trở thành một công viênđể phục vụ chosự học hỏi và vui chơi của người dân, từ nay và mãi mãi về sau.

Và như thế, Yellowstone, công viên quốc gia đầu tiên, ra đời.

Đường đến Yellowstone

Công viên Yellowstone hiện nay rộng gần chín ngàn cây số vuông, hầu hết nằm ở góc Tây Bắc của tiểu bang Wyoming, trừ chút rìa lấn sáng hai tiểu bang Montana ở phía Bắc và Idaho ở phía Tây.

Yellowstone National Park Road Map

Nguồn : http : //www.yellowstone.co/gettinghere.htm

Gần Yellowstone có năm phi trường tại các thành phố Bozeman, Cody, Jackson Hole, Idaho Falls, và West Yellowstone. Tuy nhiên đây là những phi trường cỡ nhỏ và có ít chuyến bay. Nếu muốn chọn được giờ bay thuận tiện hơn, du khách có thể bay tới những phi trường lớn tại các thành phố Billings (Montana), Boise (Idaho), hoặc Salt Lake City (Utah). Từ ba nơi này đến Yellowstone chỉ mất từ ba đến sáu tiếnglái xe.

Mỗi mùa Yellowstone có một nét đặc biệt riêng. Vào mùa Đông nhiệt độ có thể xuống âm năm mươi độ C. Lúc đó công viên vắng lặng, chỉ những du khách thích trượt tuyết và ưa mạo hiểm mới dám đến đây. Tuy nhiên, đối với họ, cảnh vật hoang dại, bí ẩn dưới tuyết, vànhững hiện tượng kỳ diệu như nước nóng phun lên giữa băng giá hoàn toàn xứng đáng cho công sức lặn lội giữa thời tiết vô cùng khắc nghiệt.

Thời gian tốt nhất để thăm Yellowstone là từ tháng Tư tới tháng Năm. Lúc đó, mùa Xuân đã trở lại, tuyết vừa tan cuồn cuộn chảy xuống thác, gấurờihangsau giấc ngủ Đông, hoa lá bừng nở, núi rừng xôn xao. Mùa Hè, từ tháng Sáu tới cuối tháng Tám là thời gian đông

du khách nhất, hàng xe chờ vào cổng rất dài. Bù lại, khí hậu ấm áp, trời sáng lâu hơn nên người ta có nhiều thời gian đểthưởng thức công viên hơn.

Yellowstone có tất cả năm cửa vào : cửa Bắc, cửa Đông Bắc, cửa Đông, cửa Nam, và cửa Tây. Cả năm cửa và mọi phương tiện trong công viên đều mở cửa từ cuối Xuân tới đầu Thu. Vào mùa Đông, một số đường trong công viên đóng cửa. Du khách có thể tham khảo giờ giấc tại trang chính thức của công viên https : // www.nps.gov/yell.

Ở gần mỗi cửa vào có một trung tâm hướng dẫn với nhiều nhân viên cởi mở, tận tình. Ở đây, du khách có thể lấy bản đồ, hỏi thăm đường đi và những nơi đáng xem nhất. Từ đó, du khách có thể sắp xếp chương trình cho thích hợp với quỹ thời gian của mình.

Bên trong Yellowstone, cách thưởng thức thú vị nhất là tự lái xe đi khắp công viên và dừng lại ở mỗi nơilâu mau tùy thích.

Tổng quát về Yellowstone

Cho tới nay, ngọn núi lửa phía dưới Yellowstone vẫnđang âm ỉ hoạt động. Tuy nhiên, những biến chuyển trong núi được chính phủ Mỹ theo dõi rất kỹ bằng những

phương tiện tối tân nhất. Mọi dữ kiện đều khẳng định rằng trong vòng mấy ngàn năm tới sẽ không có chấn động lớn nào xảy ra.

Công viên Yellowstone có hàng chục con sông lớn nhỏ, vô số thác và hồ, vực đá dài hàng trăm cây số, hàng chục ngàn hiện tượng nước nóng, và hơn năm trăm suối phun. Hai thung lũng Lamar và Hayden được giữ nguyên sự hoang vu nguyên thủy với núi rừng trùng điệp.

Yellowstone là nơi có nhiều tụ điểm nước nóng nhất thế giới. Nằm rải rác khắp công viên là những khu nước nóng(hydrothermal areas). Ở nơi đó, mặt đất chỉ là một lớp mỏng phía trên, dưới đất là những vết nứt từ những cơn động đất mấy triệu năm trướcđan nhau thành một hệ thốngchằng chịt. Nước mưa chảy xuống, tích tụtrong mạng lưới đó, trở thành cực kỳ nóng, rồi đi ngược lên, tạo thành những suối phun (geysers), hồ nóng (hot springs), hố bùn (mudpots), và lỗ phun hơi (fumaroles). Ở Yellowstone, đất, đá, cây cối, thú vật, nước, và lửa hòa quyện và tương tác với nhau trong một vòng kỳ diệu.

Đường xe chạy chia công viên thành hai khu chính : Upper Loop (Vòng Trên) và Lower Loop(Vòng Dưới). Rải rác trên hai vòng này có tám trung tâm hướng dẫn

khách đến thăm (Visitor Centers), mỗi trung tâm đều có quầy hướng dẫn, phòng chiếu phim, viện bảo tàng, khách sạn, nhà hàng, và tiệm bán mọi thứ từ dụng cụ cắm trại, thức ăn, đồ lưu niệm cho tới thuốc xịt chống gấu.

Du khách với quỹ thời gian dài hay ngắn đều có thể thưởng thức Yellowstone. Nếu không có vài tuần để đi khắp các đường mòn (hiking trails) và xem hết mọi nơi, người ta vẫn có thể thưởng thức hầu hết những điểm đáng xem nhất trong vòng vài ngày.

Chuyến du lịch Yellowstone

Tin thời tiết cho biết cuối tháng Tám, 2017, Yellowstone có những ngày nắng ráo sau cả tuần mưa. Lúc đó là cuối Hè, hàng xe nối đuôi chờ vào cửa đã bớt dài và giá khách sạn cũng nhẹ hơn. Chúng tôi chụp lấy cơ hội, baytừ California qua Salt Lake City rồi lái xe đến WestYellowstone.

Khi vừa đến nơi, chúng tôi đi ra Trung Tâm Hướng Dẫn (Visitor Center) ngay trên con đường chính, Canyon Street, để xin bản đồ. Những người ở trung tâm nhiệt tình gợi ý đường đi và chỉ cách để xem được nhiều nơi nhất trong ba ngày chúng tôi lưu lại nơi đây.

Sáng sớm hôm sau, với hai ly cà phê nóng, chúng tôi náo nức lên đường.

Ngày thứ nhất - Artisits Paintpots, Norris Gayser Basin, Mammoth Hotspring Basin, Tower Fall, Lamar Valley.

Qua cửa Tây, xe chạy trên con đường len giữa hai hàng thông cao vút rồi dọc theo bờ sông Madison. Xe đi qua một cánh đồng mênh mông, xa xacó hàng chục cụm khói trắng bốc lên nghi ngút, tựa như cảnh đốt cỏtrên đồng. Đến gần hơn, tôi mới thấy đó không phải là khói mà là hơi nước phun lên từ những lỗ sâu hun hút. Những lỗ này gọi làfumaroles.Ở dưới mỗi fumaroles là một mạng lưới ngoằn ngoèo gồm những vết nứt ăn xuống tận lớp đá khô cực nóng ở độ sâu hàng ngàn cây số. Nước mưa và tuyết tan chảy xuống, đụng vào đá nóng, bốc hơidữ dội và phụt ngược lên trên, cao hơn mặt đấtcả chục mét.

Đến Madison chúng tôi quẹo trái, đi về phía Upper Loop. Điểm dừng đầu tiên là Artists Paintpots -Chậu Sơn Họa Sĩ. Ngay gần lối vào là một suối phun nhỏ, nước từ lòng đất vọt lên từng đợt như chào mừng du khách. Chúng tôi cùng đoàn du khách đi trên những cầu gỗ bắc vòng quanh một vùng đất trũng như một cái chậu khổng lồ. Ở tất cả các khu nước nóng, du khách

phải đi trên cầu gỗ để tránh nguy cơ mặt đất mỏng nứt ra vì ở dưới là những tụ nước nóng sôi.

Giống như chậu sơn của họa sĩ đang vẽ, trong Artists Paintpotsđầy những vũng màu loang lổ. Mỗi vũng một màu, xanh lá mạ, cam tươi, vàng, xanh dương, nâu, xám. Thật ra, mỗimảng màu là hàng ngàn tỉvi sinh vật, mỗi loạisống được trongđộ nóngkhác nhau. Vì thế chỉ cần nhìn màu là những nhà nghiên cứu có thể biết nhiệt độ tại nơi đó. Người ta gọi những sinh vật này là nhiệt kế sống của khu nước nóng.

Sau Artists Paintpots, chúng tôi đi tiếp khoảng mười lăm dặm tới khu Norris Geyser Basin. Đây là khu nóng nhất, lâu đời nhất, và hoạt động sôi nổi nhất ở Yellowstone. Chỉ hơn ba trăm mét dưới lòng đất, nhiệt độ đã lên tới hai trăm năm mươi độ C. Ở đây có suối phun Steamboat với sức phun mạnh nhất thế giới, cột nước có thể lên tới một trăm hai mươi mét. Để đẩy lên một cột nước kinh khủng như thế, năng lượng phảitích lũy trong lòng đất khá lâu, vì thế Steamboat chỉ phun vài lần mỗi năm. Chúng tôi hòa vào đám đông, đứng chờ ở Steamboat một lúc rồi đành đi xem những suối phun nhỏ hơn quanh đó. Dù sao, tôi cũng không thất vọng vì biết trước rằng rất ít người được may mắn chiêm ngưỡng cột nước vĩ đại này.

Đoàndu khách đi trên cầu gỗ qua những cánh đồng mênh mông màu trắng xám. Màu trắng làm tôi nghĩ đến ruộng muối, nhưng đây là chất khoáng từ lòng đất theo nước trào lên rồi đọng lại. Rải rác trên nền trắng là những cây thông xanh, những cụm hơi nước từ fumaroles, những hồ nhỏ xanh ngắt mà tôi đặt tên là «mắt rồng», và những mudpotssủi bọt giống hệt như một nồi cháo bột đang sôi trên bếp lửa. Mudpotlà một điển hình cho mối tương tác thú vị của đất, đá, và sinh vật ở Yellowstone. Bắt đầu là nước mưa đọng lại trong những hố nhỏtrên mặt đất. Vi sinh vật sống trong hố cung cấp năng lượng cho khí hydrogen sulfide bốc lên từ lòng đấttương tác với nước biến thành acid, acid làm đá tanthành bùn, và khí bốc lên từ lòng đất làm bùn sủi bọt. Đi trong Norris Basin, người ta không chỉ xem cảnh vật mà cònngửi được mùi tanh của các chất khí, nghe tiếng nước rào rào ở suối phun cùng với tiếng lục bục rất vui tai của những»nồi cháo bột» đang sôi.

Rời Norris Geyser Basin, bụng tôi bắt đầu đói sau khi đi bộ gần ba dặm. Ghé vào trong Viện Bảo Tàng Norris, tôi mới biết ở Yellowstone, thức ăn chỉ được bán ở những Visitor Centers. Trung tâm gần nhất ở Mamoth Hot Springscách đó khoảng ba mươi cây số, nếu có đoạn đường đang sửa thì phải mất cả tiếng mới qua được.Chúng tôi chỉ còn cách vừa đi vừa mong không

bị kẹt xe.May mắn, đường xá thuận lợi nên chỉ hơn nửa tiếng sau chúng tôi đến Mammoth Hot Springs.Đâylà trung tâm đón khách lớn và đẹp nhất trong Upper Loop, với một khách sạn lớn và tiệm ăn bán thức ăn rất ngon, đặc biệt nhất là kemđủ vị.

Mammoth Hot Springs là một nơi không thể bỏ qua ở Yellowstone. Ở đây nước nóng không đi lên từ lòng đất mà chảy từ trên cao xuống, dọc theonhững tầng núi. Những tầng núi này giống như những bức tường trắng ngà với vân nâu, xám, và cam xếp san sát cạnh nhau. Trông chúng giống như một tác phẩmđiêu khắcbằng cẩm thạch.

Thật ra, những ngọn núi này là tái sinh của đá vôi dướiđáy biển hàng triệu năm về trước, khi nơi này là biển. Sau những trận động đất khủng khiếp, biển cạn đi, đá vôi nát tan, vùi sâu trong lòng đất. Nước từ mặt đất chảy xuống, hòa với bột đá vôi. Lấy năng lượng từ khối đá lửadưới sâu, nước vàbột đá vôi trào ngược lên trên mặt đất. Mỗi dòng nước đi qua để lại một chút đá và sau mấy trăm ngàn năm, vùng biển xưa đã biến thành núi đá sừng sững ngày nay.

Rời Mammoth, chúng tôi đánh vòng theo Upper Loop, điđến Tower Fall. Một con đường ngắn nhưng rất dốc đưa du khách đến tận chân thác. Đứng ở đây

nhìn ngược lên dòng nước trắng xóa từ hơn bốn mươi mét lao xuống ầm ầm, người ta dễ thấm thía sự bé nhỏ của con người trong thiên nhiên vô cùng.

Sau Tower Fall, chúng tôi rẽ về phía Đông để đi thăm Lamar Valley, một trong hai thung lũng được giữ trong tình trạng hoang sơ nguyên thủy để duy trì thú hoang. Đến đây lúc cuối ngày là tốt nhất bởi vì chó sói thường xuất hiện khi nắng đã dịu, lúc mặt trời sắp lặn. Chúng tôi lái xe ở giữa, hai bên là đồng cỏ ngút ngàn và rừng thông xanh rì. Khi thấy một chiếc xe đi chậm lại, mọi người đều giảm chân ga, dáo dác nhìn quanh vì biết là gần đócóthú rừng. Trên suốt con đường dài khoảng sáu mươi cây số qua Lamar Valley, tôi cố tìm kiếm nhưng chỉ thấy một con chó sói lông xám, mắt xếch, đi nhanh vun vútđể tránh người. Tuy nhiên, bò rừng thì vô sốvà rất dạn. Từ những con già lụ khụ đi gật gù, trầm ngâm như triết gia cho tới những con bê non tung tăng theo mẹ, tất cả đềukhông màng tới đám người đang đứng quanh nhìn ngắm và chụp hình lia lịa. Sau hơn hai tiếng ở Lamar Valley, chúng tôi quành lại, đi xuôi theoUpper Loop để ralại cửa Tây.

Ngày thứ hai : Upper Geyser Basin và Old Faithful, West Thumb Gayser Basin, Biscuit Basin.

Nếu bạn chỉ có thể đến một nơi duy nhất trong Yellowstone thì Upper Geyser Basin ở Lower Loop chính là nơi bạn nên chọn. Đây là khu có mật độ suối phun cao nhất hoàn vũ. Trong vòng hơn hai cây số vuông có tất cả một trăm năm mươi suối phun, trong đó Old Faithful là một kỳ quan thế giới.

Old Faithful không phải là suối phun lớn nhất tại Yellowstone nhưng nó phun thường xuyên nhất. «Old Faithful» có nghĩa là «Lâu đời và Đáng tin». Suối có tên này vì nó đã phun đều đặn trong hàng trăm ngàn năm qua. Dù ngày hay đêm, hạ hay đông, cứ khoảng trên dưới một tiếng đồng hồ suối lại phun. Cột nước thường cao tới bốn mươi, năm mươi mét, nhưng thỉnh thoảng có một lần phun «lép» thì nước chỉ lên khoảng mười mét. Khi vừa đến Old Faithful, theo lời dặn từ trước, tôi chạy vào Visitors Center để xem giờ của lần phun sắp tới. Thấy chỉ còn ba mươi phút trước khi suối phun, tôi vội chạy ra bãi. Người ta đã tụ tập khá đông, kẻ đứng, người ngồi, xôn xao, háo hức...

Đột nhiên nước vọt lên cùng với tiếng ì ầm như tiếng gầm từ lòng đất. Cột nước vươn cao như một cây nấm trắng khổng lồ, tóe ra như một cuộn mây ở trên đỉnh,

rồi tung bọt trắng xóakhi rơi xuống. Khoảnh khắc sau, nước lại gầm, một cột mới lại vọt lên. Liên tục như thế tới gần năm phút. Tổng cộng là hơn mười lăm ngàn lít nước bắn tung lên không trung, mãnh liệt, thần kỳ. Đám đông im lặng chiêm ngưỡng như bị thôi miên.

Sau đó, tôi đi dọc những cây cầu gỗ để khám phá phần còn lại của Upper Geyser Basin. Ngoài Old Faithful còn có hàng chục suối phun nhỏ. Từ Old Faithful tới Morning Glory Pool - hồ nước nóng nhiều màu sắc nhất ở Yellowstone, là đoạn đường hơn hai cây số. Ở đây, người ta có thể thuê xe đạp để đi, nhưng tôi thích đi bộ. Vừa đi vừa xem cảnh nên mất khá lâu, tuy vậy khi ngắm những vòng cam, xanh lá mạ, trắng, xám rực rỡ bao quanh «mắt rồng» trong vắt và xanh biếc, tôi kết luận rằng công sức thật không uổng phí.

Vì Old Faithful quá nổi tiếng nên tiện nghi quanh khu này cũng nhiều hơn ở những nơi khác. Ngoài tiệm ăn, tiệm bán đồ lưu niệm, viện bảo tàng, phòng chiếu phim, ở đây còn có Old Faithful Inn, một công trình kiến trúc nổi tiếng. Khách sạn này được bắt đầu từ năm 1903, có thiết kế không đối xứng để diễn tả thiên nhiên đầy bất trắc. Ngay giữa sảnh chính là một lò sưởi cao hơn hai mươi mét làm bằng đá từ núi lửa, xung quanh là cột, kèo, lan can bằng thân và cành thông. Sự hòa quyện

của thiên nhiên và đời sống tại Yellowstone được lập lại bằng sự kết hợp khéo léo của kỹ thuật và nghệ thuật trong Old Faithful Inn. Nơi đây thật xứng đáng là một di tích lịch sử của nước Mỹ.

Ra khỏi Old Faithful, chúng tôi đến vùng West Thumb Gayser Basin. Điểm chính của vùng này là cái hồ rộng với nước trong xanh mát mắt. Cái tên West Thumb, «Ngón Tay Cái Phía Tây», diễn tả vị trí của hồ giống như ngón tay cái nối với bàn tay là hồ Yellowstone. Vùng này «trẻ» hơn hồ chính, được tạo ra bởi một cú nổ cách đây một trăm bẩy mươi lăm ngàn năm. Cú nổ cũng tạo ra một lỗ trũng sâu, sau đó nước đầy lên thành hồ.

Đứng nhìn mặt hồ mênh mông, bình yên, thật khó ngờ rằng có những hiện tượng nước nóng đang sôi sục dưới đáy hồ. Suối phun dưới đáy mỗi ngày bơm hơn mười hai ngàn lít nước sôi vào hồ, sức nóng từ dưới đáy có thể làm tan băng trên mặt hồ vào mùa Đông.

Chúng tôi rời «Ngón Tay Cái» khoảng bốn giờ chiều và đi ngược trở lại. Trên đường về, chúng tôi ghé vào Biscuit Basin mà buổi sáng chúng tôi đã bỏ qua trong lúc háo hức đến xem Old Faithful. Không ngờ, ở đây, tôi «gặp» được một hồ nhỏ nhưng, theo tôi, là đẹp nhất ở Yellowstone.

Hồ tên là «Sapphire Pool» - Hồ Bích Ngọc. Cái tên thật xứng đáng với vẻ đẹp của hồ. Hồ có màu xanh ngăn ngắt khó diễn tả, nước trong vắt nhìn thấy từng vân đá trắng xếp bậc thang ở thành hồ. Hồ cắt một đường xéo vào lòng đất nên người ta không thể nhìn thấu, chỉ biết đáy hồ thu hẹp lại và sâu hun hút. Hồ nhỏ nhưng du khách đứng quanh thật đông. Người thì rướn người qua rào, cố nhìn xuống đáy như để tìm hiểu cái bí mật của «viên ngọc bích» giữa trời. Đám trẻ hơn thì xuýt xoa «đẹp kỳ cục !» (ridiculously cool). Tôi cố chụp hình, dù biết rằng máy ảnh chỉ ghi lại được một phần màu xanh mê hoặc của Hồ Bích Ngọc.

Hôm đó về tới thành phố trước 9 giờ tối, chúng tôi có dịp thưởng thức món sườn nướng trong một nhà hàng ở Canyon Street. Đây là con đường chính của khu West Yellowstone, dọc đường đầy hàng quán và tiệm bán đồ lưu niệm. Vừa ăn vừa ngắm cảnh nhộn nhịp chỉ có vào ban đêm khi du khách thăm công viên trở về cũng là một điều thú vị.

Ngày thứ ba : Grand Canyon, Yellowstone Lake, Hayden Valley

Sáng ngày thứ ba, từ cửa Tây, chúng tôi băng ngang Lower Loop tới Yellowstone Grand Canyon.

Nếu Old Faithful thu hút với sự kỳ diệu của nước tóe lên từ lòng đất, Grand Canyon quyến rũ bằng vẻ hùng vĩ, mênh mông. Điểm độc đáo của Grand Canyon là ba cảnh đẹp thiên nhiên gồm vách đá, sông, và suối gặp gỡ nhau tại nơi này. Vách đá sừng sững, có nơi cao gần bốn trăm mét, thẳng đứng, cắt lên nền trời. Giòng sông Yellowstone chảy tự do từ đỉnh núi ở tiểu bang Wyoming phía Nam công viên, dồn nước vào hai ngọn thác Upper Fall và Lower Fall. Hai thác này đổ nước đổ ào ạt xuống độ sâu hơn một trăm năm mươi mét rồi dịu trở lại thành giòng sông ở đáy vực.

Điều thú vị nhất là từ chỗ đậu xe, du khách chỉ cần đi xuống một con dốc mất khoảng hai mươi phút là tới được nguồn của Lower Fall. Cảm giác thật khó nói bằng lời khi đứng ở nguồn thác, nhìn dòng nước cuồn cuộn băng qua núi đá rồi laoxuống trong tiếng gầm ào ào, bọt tung trắng xóa.

Tôi đã ở lại Grand Canyon tới mấy tiếng đồng hồ để đi qua những con đường mòn tới từng điểm ngắm. Có điểm ở rất cao, nhìn xuống chân thấy chim bay ngang qua vực sâu hun hút. Có điểm ở tận dưới chân thác để người xem ngước nhìn thác bạc và nghe tiếng nước rơi vũ bão. Cả vùng vực dài bốn mươi cây số đã được tạo thành bởi nước và gió xói qua những bức thành đá vôi

trong vòng mấy trăm ngàn năm qua. Đúng là «nước chảy, đá mòn». Ngay trong khoảnh khắc tôi đang đứng đó, nước vẫn chảy, gió vẫn thổi, và đá vẫn đang mòn. Yellowstone đang thay đổi ngay trước mặt tôi, cho tôi thấy rõ ràng đời sống con người chỉ là một điểm rất nhỏ và rất tạm trong vũ trụ vô cùng.

Ra khỏi Grand Canyon, chúng tôi đi qua Hayden Valley, nơi thứ hai tại Yellowstone được giữ nguyên trong tình trạng hoang sơ cho thú vật. Thung lũng này rộng, chạy dọc theo bờ sông nên cảnh trí rất đẹp. Dưới sông vịt, ngỗng bơi từng đàn; trên bờ cò, vạc, và các loại chim thảnh thơi đứng rỉa lông cánh. Trên những đồng cỏ xanh ngắt, từng đàn bò rừng thong dong dạo chơi. Đây cũng là nơi trú ngụ của hươu và gấu, mặc dù gấu rất ít khi xuống gần đường. Dọc đường có nhiều chỗ đậu cho du khách xuống xe và phóng tầm nhìn tới phong cảnh tuyệt vời ở xung quanh.

Dù khung cảnh ở thung lũng Hayden rất đẹp, chúng tôi không dám nán lại lâu vì phải đến Bridge Bay cho kịp chuyến du lịch bằng tàu quanh hồYellowstone lúc năm giờ, chuyến cuối cùng trong ngày.

Với diện tích hơn ba trăm năm mươi cây số vuông, hồ Yellowstone là hồ lớn nhất ở độ cao trên hai ngàn mét tại Bắc Mỹ. Nước hồ xanh và trong vắt, nắng chiều

vàng rực vỡ tan trên mặt nước thành muôn ngàn ngôi sao nhảy múa. Trên bề mặt, hồ Yellowstone rất êm đềm, nhưng dưới đáy hồ là vực sâu, suối phun, và rất nhiều hiện tượng mà các khoa học gia vẫn còn đang tìm tòi, khám phá.Điều khác biệt là nước hồ Yellowstone không nóng mà lại rất lạnh, chỉ khoảng bốn độ C. Lý do là vì chỉ một nửa hồ nằm trong vùng lòng chảo của núi lửa, nửa kia chịu ảnh hưởng của những hiện tượng băng giá từ nguồn sông Yellowstone. Sự gặp gỡ diệu kỳ của băng và lửa đã giữ nhiệt độ thấp trong hồ cho hàng chục loại cá sinh sôi.

Chuyến dạo chơi dài khoảng một tiếng và phải đặt vé từ trước. Trên tàu có hướng dẫn viên rất dí dỏm, ông ta kể những sự tích ly kỳ về cuộc thăm dò trên hồ đầu tiên năm 1871, về chiếc tàu chở khách đầu tiên đi ngang hồ. Ông ta cũng nhắc đến nỗ lực duy trì các loại cá trong hồ, trong đó đặc biệt nhất là cutthroat trout, một loại cá có hai vạch đỏ như hai vết máu ngay dưới miệng - đó là lý do cho cái tên cutthroat (cắt cổ).

Từ giữa hồ người ta có thể thấy Lake Hotel, tòa nhà màu vàng tươi nổi bật trên nền xanh của rừng núi. Đây là khách sạn lâu đời nhất trong công viên, được xây từ 1891. Cho tới bây giờ, kiến trúc kiểu thuộc địa với những cột trắng cao vút vẫn còn vẻ xa hoa, kiêu hãnh

của thời chỉ những người rất giàu mới có tiền đi du lịch tại Yellowstone. Năm 2014, khách sạn đã được tu bổ lại những nét xưa vẫn được giữ gìn. Lúc tôi ghé vào, dàn nhạc đang chơi tại sảnh đường làm quang cảnh càng giống như những buổi tiệc quý tộc xa xưa. Dù cảnh trí không độc đáo như Old Faithful Inn, Lake Hotel cũng là một nơi đáng dừng chân.

Từ hồ Yellowstone chúng tôi đi ngược lại, ngang qua Hayden Valley để trở về cửa Tây. Chuyến về hấp dẫn vì thú vật ở Hayden Valley xuất hiện nhiều hơn vào buổi chiều. Xe vừa đi một quãng thì bị kẹt, lý do vì mọi người phải dừng lại chờ một đàn bò rừng mấy chục con đang kéo nhau qua đường. Thú vật ở Yellowstone được bảo vệ bằng luật pháp nên chưa có con vật nào bị du khách làm tổn hại.Lúc đó trời đã nhá nhem tối, đoàn xe bật đèn chói lòa nhưng những chú bò rừng không hề sợ. Chúng gật gù kéo nhau qua đường, tỉnh bơ trước mấy trăm «con mắt» đèn pha sáng rực. Sau khi đàn bò qua hết, xe bắt đầu đi. Chúng tôi vừa chuyển bánh thì có ba bốn con bò lớn đánh nhau, chạy băng qua đường. Chúng tôi vội đạp thắng, không ngờ đám bò chạy về phía xe. Đèn xe sáng lóa chiếu rõ những đầu bò với sừng to tướng, lông lá lùm xùm đang tiến thẳng đến mình. Tôi vừa ngạc nhiên, thích thú như đang tham dự một khúc phim hoang dã, vừa sờ sợ, không biết sắt thép

và kính có bảo vệ được mình nếu bò húc vào xe hay không. Cũng may, bò rừng không có ý định gây sự với xe hơi, chúng chỉ rượt nhau chạy vào đồng cỏ rồi biến mất trong bóng tối.

Trên đường về, trăng tròn vành vạnh chiếu trên con đường thông thơ mộng. Yellowstone lùi xa dần ở sau lưng. Tôi bâng khuâng nghĩ đến Old Faithful vẫn chung thủy, đều đặn phun nước trong đêm, như đã từng từ hàng ngàn năm trước.

Yellowstone và nước Mỹ

Có rất nhiều thống kê về Yellowstone trên internet, chẳng hạn như Yellowstone quy tụ hơn nửa tổng số suối phun trên thế giới, Yellowstone là vùng hiện tượng nước nóng lớn nhất trên thế giới, có bốn triệu du khách đến Yellowstone mỗi năm v.v...

Những con số này gây ấn tượng mạnh nhưng vẫn không thấm thía gì so với những điều tai nghe, mắt thấy ở Yellowstone.

Ở Yellowstone, có những rừng thông bạt ngàn khởi nguồn khi những trái thông già vỡ tung dưới sức nóng của lửa cháy rừng, bắn ra hàng ngàn hạt li ti rồi những mầm sống đó được nuôi nấng bởi tuyết tan từ đỉnh núi.

Đến đây, người ta thấm thía sức hủy hoại cùng khả năng tái sinh của nước và lửa. Người ta thấy những hiện tượng và nghe những âm thanh của vòng sinh diệt đó. Đó chính là âm thanh của nước và lửa cùng hát.

Bên cạnh sự hòa điệu của thiên nhiên, sự tham gia của con người tại Yellowstone cũng là một điều ưu việt. Hơn bảy trăm năm mươi cây số đường nhựa xuyên qua rừng núi và hai mươi bốn ngàn cây số cầu gỗ bắt ngang qua những khu nước nóng đều được tính toán kỹ càng. Giống như gia vị được nêm tuyệt khéo để nâng vị món ăn, phương tiện ở đây vừa đủ để đưa du khách đến gần thiên nhiên nhưng không khuấy động những kỳ diệu của tạo hóa.

Yellowstone là kỳ quan của thiên nhiên, và nó còn là một bằng chứng cho cái đẹp của nền văn minh nước Mỹ. Tài liệu lịch sử nói rất may mắn Yellowstone chỉ được khám phá vào thập niên 1870, khi chính quyền Mỹ đã đủ mạnh để gìn giữ nó. Yellowstone như một viên ngọc mà Thượng đế đã trao vào tay một người chuốt ngọc có tài và có tâm. Nếu không có sự bảo vệ và chăm sóc của chính phủ, rất có thể Yellowstone đã bị hủy hoại bởi con người. Nhờ chính quyền thực sự «vì dân», Yellowstone đã trở thành nơi vui chơi và học hỏi

cho mọi người, và sẽ được mãi giữ gìn cho những thế hệ sau có dịp gặp gỡ những điều kỳ diệu bắt nguồn từ những sự kiện xảy ra muôn ngàn năm trước.

Khôi An

Đêm Giao Thừa, Theo Má Đi Chùa Bà

Dong Trinh

Tác giả hiện là cư dân Arkansas, đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2017. Bà tên thật Trịnh Thị Đông, sinh năm 1951, nguyên quán Bình Dương. Nghề nghiệp: Giáo viên anh ngữ cấp 2. Với bút hiệu Dong Trinh, bà dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 7, 2016, và luôn cho thấy sức viết mạnh mẽ và cách viết đơn giản mà chân thành, xúc động. Sau đây, thêm bài mới chờ giao thừa đón Tết.

Tết sắp tới rồi ! Một câu nói thật ngắn gọn, thật đơn giản, vậy mà sao tôi cứ nghe nao nao, cho dù tuổi đời đã gần đến cái gọi là cổ lại hy !

Những năm tháng nơi quê nhà, giờ này bên ngoài đang tưng bừng rộn rã với trăm hoa khoe sắc ngoài bờ sông, những gian hàng Tết đèn đuốc sáng trưng nào chà là được đựng trong bao bố chỉ xanh, ruồi nhặng bu tùm lum. Những thùng thèo lèo lèo cứt chuột trắng ngà đậu phộng và đen thui mè đen nhưng béo ngậy để san sát nhau, cái món mà nhất định ngày hăm ba má tui luôn mua sẵn để tiển đưa ông Táo về trời, cái món mà ngày Tết không thể thiếu trên bàn để khách đến, uống chun trà nóng, nhâm nhi từng chút, từng chút cái cục mè đen có tên chẳng thẩm mỹ chút nào mà lại ngon đáo để. Rồi

hột dưa đỏ chét, mỗi lần ăn xong, hai đầu ngón trỏ và ngón cái như nhuộm hồng, môi nha thoa chút son cho đời thêm tươi thắm.

Đêm nào tôi cũng cùng với má đi dọc đi dài hai bên phố chợ. Khi thì cặp dưa hấu loại nhứt để chưn bàn thờ, có tối thì mua bánh mứt dành đãi khách trong «ba ngày này», tiếng nói thiệt là bình dân, thiệt là thân thương để chỉ những ngày Tết.

Tôi ở ngay phố chợ nên những ngày trước Tết là những ngày thật lý thú đối với tôi. Ban ngày mấy đám múa cù đi quanh phố, tiếng trống, tiếng chập chả xập xình, cù đen, cù đỏ, cù vàng múa may bởi mấy anh chàng trai tài nghệ, lúc đồng đồng cao ngất trên vai nhau. Ông Địa theo sau, tay cầm quạt lá, hai chân dang ra, bước đi lắc lư theo nhịp trống làm chiếc bụng phệ cũng chạy qua chạy lại, coi thiệt là mắc cười. Cái thời tôi còn nhỏ xíu, nhất định là trong đám con nít theo sau hò hét là phải có tôi, cũng chạy lúp xúp với hai chưn không, đầu trần giữa trưa nắng chang chang. Mặt mày tôi đỏ ké, tóc ướt đẫm mồ hôi và... hậu quả là về nhà thế nào cũng bị má tôi bắt nằm cúi lên bộ ván gõ chân quỳ rộng thênh thang. Tôi ăn gian, nằm sát vô vách, má tôi cứ vói mà quất nhẹ vô mông, roi được roi không, tôi thì cứ đưa tay xoa, miệng ui da, ui da đau quá má ơi. Má

tôi mềm lòng, thương đứa con gái bé bỏng ham vui như con trai, nói :

- Nè, nhớ nha, không được chạy theo mấy đám múa cù nữa nhen, còn một roi chưa chừa, má để đó, nếu mà cãi lời má quất thiệt mạnh cho coi. Vừa nói, má vừa nhịp nhịp cây chỗi lông gà lên ván, ăn đòn thế tôi.

Rồi thì những ngày nôn nao rộn ràng chờ đợi đã qua. Tối nay tôi đi ngủ sớm để chờ ! Tôi chờ nghe tiếng pháo nổ rền vang tứ phía, tôi sẽ ngồi dậy thiệt lẹ, phụ với má tôi dọn bàn ra trước cửa nhà. Trên đó, một bình bông, hai chưn đèn bằng đồng sáng loáng cắm hai cây đèn cầy đỏ mà anh tôi đã ngồi hì hục chùi, đánh mấy hôm trước, một dĩa trái cây Cầu, sung, vừa (dừa) đủ, xài (xoài), ba ly nước, lư nhang.

Má tôi mặc áo dài, trịnh trọng thắp ba cây nhang, đưa ngang trán, miệng thì thầm khấn vái...má tôi xin gì đây ? Tôi biết chắc, má tôi không xin sang giàu, tiền dư bạc để vì trên bàn đã có mâm ngủ quả, chỉ xin vừa đủ xài, không lâm vào cảnh túng hụt. Tôi biết, má tôi cầu xin cho quốc thái dân an, cho những chàng trai trẻ sớm được về bên gia đình. Má tôi cầu xin cho con cháu khỏe mạnh bình an, nên người hữu dụng.

Tiếng chuông nhà thờ «đing đong» từng tiếng, vọng trong đêm báo giờ phút thiêng liêng đã đến. Phút giao thừa trong đêm trừ tịch, bầu trời tối đen, lấm tấm vài ngôi sao nhỏ xíu. Từ phía tháp đồng hồ, tiếng loa trong phòng thông tin trỗi lên bản nhạc Ly rượu mừng do ban hợp ca Thăng Long với những giọng ca bất hủ, Hoài Trung, Hoài Bắc, Thái Thanh... tiếng hát lời ca đã đánh tan đêm vắng, đã kêu mọi người ngồi dậy đón mừng năm mới. Rồi hiệu triệu của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà...

Nhang cũng vừa tàn, tôi lại phụ với má dọn tất cả vô trong nhà và hai má con đóng cửa lại, chậm rãi bước theo dòng người trên đường đến chùa Bà.

Trong sân chùa đầy người qua lại, tiếng rao hàng, tiếng gọi nhau, tiếng chào hỏi bằng tiếng Việt, tiếng Tàu khắp nơi. Tôi và má cố chen vô bên trong chánh điện. Khói hương tỏa như đám sương mù dày đặc, người người hân hoan trong những chiếc áo dài sặc sỡ, tay thì cầm khăn chậm lia lịa trên mắt. Họ khóc ư ? Không đâu, ai cũng vui hết mà... họ bị khói nhang cay xè làm nước mắt chảy thôi.

Tiếng trống chùa thùng thình điếc tai, tiếng xin xăm chanh chách, chanh chách. Trước bàn thờ Bà, người xì xụp lạy, kẻ nghiêm nghị kính cẩn khấn nguyện. Má tôi

cố nhón gót để đỗi lấy ba cây nhang lớn đang cháy dở trong lư nhang trên bàn thờ Bà rồi cùng tôi, len lách ra ngoài.

Làn gió mát thổi nhẹ, tôi nghe nhẹ cả người. Bên ngoài người người vẫn qua lại, hàng quán vẫn nhộn nhịp kẻ bán người mua. Tôi cùng má bước đến cây mai kiến thủy được trồng trong cái bồn xi măng ngay trước cửa vô chánh điện. Cội mai già dễ chừng mấy chục năm, gốc to, chằng chịt rễ quấn quanh. Tàn rộng xanh rì, điểm những cánh hoa trắng nhỏ li ti, tinh khiết, quay mặt xuống nên người ta đặt tên là mai kiến thuỷ. Tôi cũng bắt chước mọi người, chọn một nhánh nhỏ có đủ hoa trắng, lá xanh, bẻ cành lộc đầu năm, để gọi là xin lộc may mắn của Bà. Cái may mắn Bà đã cho ra mỗi năm đến trơ cành trụi lá mà bà vẫn vui vẻ ban phát cho mọi người, và rồi năm sau lại tiếp tục đơm hoa, kết lá cho người vui xuân.

Về đến nhà, má tôi đứng trước bàn thờ tổ tiên. cầm ba cây nhang lớn khấn nguyện ông bà, xong cắm lên chiếc lư đồng, nhẹ nhàng để cành lộc chung với nhánh mai vàng cao lớn trong cái lục bình có vẻ hình sơn thủy, rồi quỳ xuống, kính cẩn lạy ông bà, những cái lạy chân thành đầu năm của người con dâu hiếu thảo, suốt đời tận tuỵ với chồng với con.

Đã hơn một giờ khuya, hai mắt tôi cũng ríu lại theo âm thanh nhịp nhàng của cái đồng hồ trên vách. Tôi leo lên ván, nằm kế hai anh trai tôi, tiếng ngái khò khò, tiếng pháo đì đùng, lạch tạch bên ngoài, mùi hương thơm thoảng thoảng từ bàn thờ tổ tiên...tôi đi vào giấc ngủ nhẹ nhàng, êm ái với bao lì xì đỏ, với mai vàng, với những hộp mứt ngọt ngào hồng hồng, trắng trắng, xanh xanh !

Nhiều năm sau, miền Nam đổi chủ, đêm giao thừa, vẫn bàn thờ vẫn khói nhang nghi ngút nhưng tôi đã như lâu lắm rồi chỉ hát thầm bài ca Ly Rượu Mừng thay cho những tiếng hát đón Tết chát chúa như xé tận tâm can người nghe, tôi không còn được nghe những lời chúc tết ấm lòng của các vị nguyên thủ quốc gia khi tiếng chuông nhà thờ vang vọng.

Năm đó, má và các anh chị tôi đã sang Mỹ. Mẹ con tôi xin ở đậu nhà một người quen. Ngày ba mươi tết, nhà nhà cũng theo tục lệ, truyền thống. Tưng bừng với câu liễn đỏ loè loẹt, cành mai vàng báo hiệu xuân sang. Đúng mười hai giờ đêm, mẹ con tôi cùng gia đình người quen ra trước sân, đón mừng năm mới. Người bạn tôi vừa cầm cây nhang chăm vô ngòi pháo, tiếng nổ lách tách cùng xác pháo vừa bắn ra tung toé theo ánh lửa bập bùng. Đột nhiên, con trai tôi, khi đó, mới vừa chín

tuổi, bỏ chạy thật nhanh vô nhà. Tôi hết hồn, không biết chuyện gì xãy ra cho cháu, vội chạy theo.

Vô phòng, thấy cháu đang nằm úp mặt xuống gối, khóc nức nở. Tôi ngồi cạnh, nhỏ nhẹ hỏi chuyện gì. Khương nghẹn ngào, nhìn tôi :

- Mẹ ơi, con nhớ ngoại quá !

Mẹ ơi, con nhớ ngoại quá ! Câu nói ngắn ngủi, chứa chan tình thương yêu, bà cháu. Nước mắt tôi cũng lăn dài trên má... giờ này, của những năm xưa, má con tôi cùng dọn bàn thờ ra cúng tạ ơn trời đất, rồi cùng đi chùa Bà hái lộc đón xuân. Đêm nay. đêm giao thừa nơi chôn nhau cắt rún của tôi, mẹ con tôi âm thầm ôm nhau khóc, trong một gia đình không phải ruột rà máu mủ để mà nhớ đến những người thân yêu đang bên kia bờ Thái Bình. Ngoài sân, pháo vẫn nổ, xe cộ vẫn dập dìu, người người vẫn nói cười hân hoan... có ai thấu chăng, trước thềm năm mới, một mẹ, một con thơ dại đang tủi thân khóc thầm trong đêm vắng ?

Năm sau, chúng tôi may mắn được sang Mỹ đoàn tụ cùng má và các anh chị em. Không bút mực nào tả xiết niềm vui được gặp lại người thân, tưởng chừng như vô vọng.

Cái đêm giao thừa đầu tiên nơi xứ lạ quê người, tôi cũng nôn nao, chờ đợi như ngày xưa...đêm ở thành phố nhỏ này sao mà vắng lặng, không tiếng người xôn xao kẽo kịt gióng gánh chợ khuya, không tiếng máy xe lam ồn ào trước cửa...Tết của Việt Nam là mùa đông xứ Mỹ. Tôi đón nhận mùa đông đầu tiên với những ngày lạnh thấu xương, ra ngoài với năm sáu lớp áo mà vẫn còn run như cầy sấy. Tết trong âm thầm lặng lẽ, không pháo nổ đì đùng, không mai vàng rực rỡ. Trong nhà, trên bàn thờ, ba cây nhang và hai cây đèn cầy điện cháy sáng ngày đêm mà sao nghe lạnh lẽo quá, chắc là tại không có mùi khói hương quen thuộc, mùi sáp chảy khen khét, nồng nồng. Cành mai giấy không sức sống, những hộp bánh mứt đẹp mà chẳng chút thơm ngon. Nhìn qua cửa sổ, tết gì mà cây trơ cành trụi lá, sân cỏ vàng úa khô cằn ! Ôi, tết nơi xứ người, cái tết đoàn tụ với má và anh chị em đầu tiên sau cả năm trời xa cách, vui vì được gặp lại người thân nhưng cũng buồn não ruột vì nhớ quê nhà !

Năm sau, rồi lại năm sau, ngày ba mươi chúng tôi vẫn theo cổ tục, vẫn cúng rước ông bà về chung vui ba ngày cùng con cháu. Đêm giao thừa cũng bàn thờ trước cửa, gió đông giá buốt, canh nhang tàn vội vã bưng hết vô nhà vì đêm vắng lặng quá, chẳng bóng người qua lại.

Năm 2000, mùa đông lại về lạnh giá, trời đất âm u, đang chuyển sang thế kỷ 21, mọi người trên thế giới, giao động với những biến chuyển có thể xãy ra, lo lắng, trữ nước trữ gạo, trữ thức ăn theo lời đồn đãi đủ thứ. Má tôi lúc bấy giờ như ngọn đèn trước gió, nằm một chỗ, không nhận ra con cháu, không nói năng. Tới giờ ăn, tôi đút má từng muỗng cháo, lòng xót xa vô hạn. Má của tôi ngày nào lo toan từng việc lớn nhỏ trong nhà, má của tôi ngày nào dạy tôi từng đường kim mủi chỉ...bây giờ, má của tôi nằm một chỗ, đợi chờ con cháu viếng thăm, cô đơn, buồn bã !

Mười tám ngày trước tết, má tôi ra đi thật em ái, nhẹ nhàng trong một buổi sáng mùa đông. Nhìn nét mặt thanh thản của má, tôi nói thầm : -Xin má hãy ngủ yên nha má !

Năm đó, trong nhà chúng tôi, ngoài những tục lệ phải có trong ba ngày tết, trưa ba mươi, chúng tôi lại đón thêm một người từ cõi xa xôi nào đó về với chúng tôi - Má tôi - chúng tôi đã đón má tôi trong đau buồn, nhung nhớ ! Trên bàn, thức ăn ê hề, chúng tôi ngồi quây quần bên nhau. Một cái ghế để trống. Ngay trước cái ghế, một chén không, một đôi đũa nằm cạnh, một ly nước. Tôi khẽ nói trong nước mắt :

- Mời má ăn cơm !

Mười hai giờ khuya, bàn thờ đón giao thừa được dọn ra, chỉ mình tôi cô đơn quạnh quẽ. Tuyết đang rơi, trắng xoá sân, trắng cả bầu trời !

- Má ơi, con đã không còn má trên cõi đời này nữa rồi.

Và tôi tiếp tục gọi hai tiếng má ơi. Gọi thật nhỏ, thật nhỏ, rồi gọi không thành tiếng, chỉ để riêng mình nghe.

Năm 2018, ngày giỗ má cũng cận kề ngày Tết. Khi thắp nhang giỗ má, tôi đã khấn xin được gặp lại má trong mơ.

Tôi sẽ tiếp tục khấn xin điều này khi cúng giao thừa Tết Mậu Tuất. Trong giấc mơ, đêm giao thừa năm nay má con mình lại cùng đi chùa Bà hái lộc nha má !

Con nhớ má, má ơi !

Fort Smith, Feb. 10 - 2018.

Dong Trinh

Xuất Hành Đầu Năm

Bảo Trân

Mùng Một Tết Mậu Tuất 2018. Việt Báo Viết Về Nước Mỹ kính chúc bạn đọc và bạn viết một Năm Mới Tốt Đẹp. Mừng Nguyên Đán năm Tuất, mời đọc đọc bài mới của Bảo Trn. Tác giả tên thật Lý Tuyết Mai, cư dân Pomona, CA. làm việc tại Bộ Xã Hội. Đến Mỹ khi còn tuổi học trò, cô thuộc «thế hệ gạch nối» của người Việt tại Mỹ. Với bài viết về chính sách của Bộ Xã Hội Mỹ đối với trường hợp một cô bé gốc Việt 16 tuổi mang bầu, Bảo Trân đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm - thường gọi đùa là giải á hậu - Viết Về Nước Mỹ 2009. Bài mới sau đây của cô dành cho Ngày Nguyên Đán.

Không biết từ khi nào tôi bận tâm về cái việc xuất hành đầu năm ! Hồi còn ở quê nhà thì khỏi nói, chuyện xuất hành, hái lộc đâu phải là phần vụ của lũ con nít chúng tôi. Ở cái tuổi ăn chưa no, lo chưa tới, lại còn được nghỉ Tết cho đến qua mùng Năm mới phải đi học lại, nên tối giao thừa năm nào mấy chị em tôi cũng hân hoan chống mắt ngồi chờ bố châm ngòi đốt cái tràng pháo đại dài thòng lòng mà bố đã treo trên thành lan can trên lầu từ trước khi ăn cơm chiều. Mấy chị em tôi và lũ trẻ hàng xóm xúm xít nhau ngồi bịt tai nghe

pháo nổ tách đùng cả một lúc lâu và thích chí nhìn xác pháo bắn tung tóe đỏ hồng cả một góc sân. Mấy đứa em tôi còn lẩn thẩn đi tìm xem còn cái ngòi nào chưa nổ để châm tiếp. Xong rồi chúng tôi ngồi túm lại nhâm nhi mấy cái món mứt ngày Tết và thức chờ bố đi xuất hành về để được lì xì và ăn quýt ngọt lấy hên năm mới.

Sau này vì tình hình chiến tranh nghiêm trọng, Sài Gòn bị giới nghiêm, chúng tôi không còn được đốt pháo và bố không còn được đi xuất hành nữa, nên đêm giao thừa, trong khi chờ má hạ cỗ chia quýt lấy hên đầu năm, mấy đứa tôi ngồi cắn hạt dưa tí tách rồi xả đầy một khoảng sân thay cho xác pháo.

Qua tới Mỹ, trong khi má tôi lăng xăng đèn hương trên mấy cái bàn thờ đón giao thừa, và bố tôi sẵn sàng khăn áo ra khỏi nhà xuất hành, hái lộc thì mấy chị em tôi say sưa nằm ngủ, bởi vì nếu ngày mùng Một không nhằm cuối tuần thì ngày hôm sau chúng tôi vẫn phải dậy sớm đón xe bus đi học. Hồi đó, mấy ông thầy, bà cô đâu có màng tới cái «Chinese New Year», nên đâu có thông cảm cho học trò nghỉ học ở nhà ăn Tết. Những năm tháng ly hương đầu tiên, chưa có chùa chiền, nhà thờ, miếu mạo như bây giờ nên muốn xuất hành hướng tốt lấy hên thì bố phải đi đến một cái chợ nào ở về phía hướng đó, mua về cho má một chục quýt thật to, một

bịch đường, một hũ muối và một bó hoa thật đẹp để cầu mong cho một năm mới được đại cát, ngọt ngào, mặn mà và tươi tốt.

Tới lúc có gia đình, ở riêng rồi thì tôi cũng chưa nghĩ đến cái việc xuất hành đầu năm theo hướng tốt lấy hên, bởi vì chúng tôi đang còn trong thời hàn vi. Ông chồng tôi, vẫn còn trong giai đoạn chờ ngày «vinh quy bái tổ» nên đầu năm nào cũng phải theo hướng... trường học mà đi tới. Còn tôi lúc đó thì phận công chức ba cọc ba đồng nên cũng chẳng có gì mà thắc mắc, cũng theo hướng... sở làm lấy hên, vì không nhận lãnh tờ giấy màu hồng, còn được đi tới sở để làm việc là hên rồi. Tới chừng có con, có cái rồi thì tôi chỉ xin nghỉ làm một ngày mùng Một cho thong thả, để ngày đầu năm khỏi phải tay xách, nách mang, vác tã, sữa, đem con đi gửi.

Rồi ông chồng tôi ra trường, có việc làm tốt, lên chức, lên lương đều đều mỗi năm nên gia đình tôi có cơ hội dọn về vùng đồi núi, mua nhà mới, mua xe mới, thực hiện giấc mơ của người Mỹ : «American Dream». Cuộc đời cứ thế mà trôi, bình yên trôi, nên tôi cũng chưa bao giờ nghĩ đến việc tìm hướng xuất hành đầu năm lấy hên. Tới chừng ông Tổng Thống Reagan thay đổi, xóa tan cái hạnh phúc tốt đẹp của những kỹ sư điện tử quốc phòng thì chồng tôi bị thất nghiệp. Tìm hoài cũng

không có việc nào thích hợp nên ông bèn nhảy sang cái nghề buôn bán tự do cho nó khác biệt hơn cái nghề sáng cắp ô đi, tối cắp ô về. Vì là cái nghề tự do nên thu nhập cũng tự do... lên xuống. Từ đó, tôi chăm chỉ với những lời cầu nguyện chỉ mong được một cuộc sống... êm đềm, áo ấm, cơm no.

Những năm sau này kinh tế Mỹ suy thoái nên công việc làm của ông chồng tôi cũng bập bềnh theo vận nước nổi trôi. Tôi chăm chỉ nguyện cầu nhiều hơn trước. Tôi đâm ra quan tâm hơn đến cái việc xem hướng tốt để xuất hành ngày đầu năm. Tôi đã tin vào cái lý thuyết là nếu xuất hành hướng tốt, hay được người mang những cái tên có âm hưởng «Lộc, Tài, Phúc, Vượng...» đến xông nhà cho mình ngày đầu năm là suốt cả năm tôi sẽ đón nhận được tất cả mọi điều tốt đẹp, ăn nên, làm ra. Tôi đã lo lắng để đi tìm những người có gia đình hạnh phúc, có công ăn việc làm vững chắc, có những cái tên gọi lên là đã nghe... «hên» đến xông nhà những năm khác nhau, để xem có thay đổi được cái vận mạng dập dềnh của gia đình tôi không.

Mà cái việc mời, đón tiếp những người đến xông nhà cũng phiền hà lắm chứ chẳng thoải mái gì. Này nhé, đêm hôm trước, tôi đã phải nhắc đi nhắc lại với những người đến xông nhà là nhớ đem cho tôi hai cái lì xì đỏ có chút

ít tiền mới ở bên trong, một chục quít, hay ít nhất cũng là 4 trái quít tượng trưng cho «tứ quí, đại cát», và sáng sớm tôi phải thức dậy sớm hơn giờ Hoàng Đạo mấy tiếng đồng hồ để sửa soạn trà, rượu, chè, cháo... đón những người «hên». Khi mấy người đó đến phải hân hoan «la» thật to : «Tài, Lộc đến rồi», và vồn vã đón Tài, Lộc vào nhà, lì xì nhau, bóc quýt mời nhau ăn chia nhau đại cát, mời trà, mời rượu, mời ăn chè trôi nước (tượng trưng cho năm mới đoàn viên), mời ăn cháo nấu với hạt sen, phù chúc cho thanh tịnh ngày mùng Một... trước khi đi xuất hành, lễ Phật. Trước khi ra cửa, phải xem có... «quý bà, quý cô» nào đang tản bộ trước cửa nhà hay không, kẻo lại bị mất hên vì... ra ngõ gặp gái.

Cho dù có dặn dò giờ giấc kỹ lưỡng từ đêm hôm trước, nhưng có phải năm nào những người đến xông nhà cũng hăng hái đến đúng giờ đâu. Tôi lại một phen đứng ngồi không yên khi tới giờ tốt rồi mà Tài Lộc còn dung dăng, dung dẻ ở nơi nào. Ông chồng tôi phải cầm phone để giục giã mấy người «hên» mau mau tới. Nhưng khi những người «hên» này bảo còn bận việc chưa thể đến được là ngày mùng Một năm đó... hết vui, vì đã quá giờ Hoàng Đạo. Thế là tôi lại canh cánh âu lo vì thế nào cả năm đó Tài Lộc cũng sẽ... từ từ mới tới.

Tôi cũng đã nhiều năm tin tưởng vào cái lý thuyết, nếu chịu khó đi hành hương lễ Phật nhiều chùa trong ngày đầu năm sẽ được hưởng nhiều ơn phước. Thế là, mỗi ngày mùng Một, tôi và chồng, «hùng hục» đi từ Nam tới Bắc, từ Đông sang Tây để... đi chùa lễ Phật. Tôi ở vùng thung lũng thông xanh, gần địa phận San Bernardino Valley, nhưng chúng tôi cũng chịu khó cất công đi tận lên Phật Học Viện Quốc Tế ở vùng San Fernando Valley, rồi chạy một vòng các chùa ở El Monte, Rosemead, xong đi tiếp xuống Long Beach đến chùa Phật Tổ, trước khi hành hương một loạt chùa ở Orange County.

Quả thật là... «hùng hục», vì chúng tôi chỉ có đủ thì giờ vào chính điện thắp hương, lễ Phật, «cắp» vài trái quít, cành hoa. Đến chùa nào gặp được bữa trưa, thì chúng tôi cũng ráng nhín chút thì giờ, xin vội tô mì, tô bún, ăn qua qua lấy lệ, rồi lại nhanh nhanh ra xe đi đến ngôi chùa kế tiếp, đếm cho chẵn mười ngôi chùa để được... mười phân vẹn mười ơn phước.

Nhưng mà... mặc cho tôi hùng hục đi đếm số chùa hành hương lễ Phật, và loay hoay tính toán, xếp đặt, đổi thay người đến xông nhà, công việc làm ăn của chồng tôi vẫn cứ thế... lềnh bềnh theo kinh tế nổi trôi.

Dần dà rồi, tôi thấy quá mệt mỏi để hùng hục đi tìm vận mệnh tốt, nên những năm sau này tôi đã làm một cuộc cải cách. Tôi đã đón năm mới của tôi một cách thật thong thả. Tôi không còn lo mời người đến xông nhà lấy hên đầu năm, và tôi cũng chẳng đi hành hương nhiều chùa như những năm trước nữa. Tôi chỉ chọn một ngôi chùa nằm trên hướng tốt, đi tới lễ Phật, để mong tìm phước lành cho năm mới mà thôi.

Thế là sáng mùng Một Tết, tôi và chồng thư thả dậy lúc chín giờ rưỡi sáng. Vì không phải hấp tấp sửa soạn bánh trái, trà nước, để đón tiếp người đến xông nhà nên chúng tôi thong thả rửa mặt mũi, thay quần áo rồi xuống nhà pha cà phê, ăn sáng. Trong lúc chờ cà phê nhỏ giọt thì ông chồng tôi đi thắp hương, đốt nến trên những bàn thờ, cầu nguyện. Trở lại bàn ăn sáng, uống cà phê xong xuôi, cũng còn dư giả thì giờ, chúng tôi tà tà sửa soạn xách máy hình đi xuất hành, hái lộc đầu năm.

Vì chỉ cần đi theo hướng tốt đến cầu an ở một ngôi chùa nên chúng tôi đã không quản ngại đường xa. Có năm, chúng tôi phải đi về hướng Đông Nam. Từ nhà tôi, muốn đi về hướng Đông Nam thì chỉ có thể đi về phía Riverside. Mấy ngày trước Tết, tôi đã lên mạng tìm tòi, tìm mãi cũng chỉ thấy có một ngôi thiền đường mang tên «Thích Ca Thiền Viện». Thôi thì đầu năm tìm

về thiền đường cho tâm trí bình an, thanh tịnh.

Thích Ca Thiền Viện nằm trong một vùng rừng núi xa xôi tận Riverside County. Ngôi chùa mang tính chất của một thiền đường hơn là một ngôi Phật Tự. Vì là ngày thường, và chùa không nằm trong một khu thị tứ, nên không có nhiều người đến chùa lễ Phật đầu năm. Chúng tôi đi vào trong khuôn viên chùa, thì gặp được vài khách thập phương đang vin cành bưởi sai trái của chùa bẻ lộc. Vào sâu thêm một khoảng nữa thì tôi gặp thầy TD từ Florida sang đang thơ thẩn trong sân chùa. Nhìn cái tướng ngơ ngác của hai vợ chồng tôi thầy biết ngay là khách mới đến chùa lần đầu. Thầy chỉ cho chúng tôi biết gian nào là chính điện, cũng là nơi để thiền sinh tu học, gian nào là nhà bếp, gian nào là nơi cư ngụ của các thầy. Thầy bảo nếu muốn chiêm ngưỡng nhiều hình tượng Phật, thì đi qua vùng bảo tháp nằm ở phía bên kia lạch nước.

Vào chính điện lễ Phật xong, hai vợ chồng tôi theo lời chỉ dẫn của thầy TD đi qua bên vùng bảo tháp chụp hình tượng Phật đang ngồi giảng pháp, chung quanh có tăng chúng và muông thú vây quanh. Rồi chúng tôi đi chung quanh bảo tháp chụp hình mấy tượng Phật với những hình tượng ngồi, nằm khác nhau. Trước khi đi ra bãi đậu xe, chúng tôi cũng không quên chụp hình bà

hoàng hậu Maya và Đức Phật ở vườn Lâm Tì Ni trong ngày Đản Sanh. Tôi cũng đã định bắt chước khách hành hương bẻ trái cây trong vườn chùa... hái lộc, nhưng ông chồng tôi cản, ổng nói nếu mà ai cũng «hái lộc» kiểu đó thì mấy cái cây kiểng trong chùa sẽ trụi lủi, khó coi, nên tôi chỉ dám xin thầy TD mấy trái táo, và cái lì xì đỏ có những câu thơ phước lộc bình an.

Năm nay cũng thế, tôi quyết định cũng sẽ tiếp tục theo chương trình cải cách mới của tôi - xuất hành đầu năm theo hướng tốt, và chỉ đi đến một ngôi chùa. - Hơn nữa, gần một năm nay tôi đã giã từ khách hàng, xếp lớn, xếp nhỏ, cùng luật lệ, kiện tụng binh vực dân quyền... nên được thảnh thơi, tôi không còn lo việc mong ước tăng lương, thăng chức, nên đâu còn băn khoăn về việc vượng, tài, lợi, lộc nữa. Tôi đâu còn cần tìm hướng tốt để mong... tiền vào như nước. Tới tuổi này, cái phương hướng tốt nhất mà tôi muốn đi tìm là vui vẻ, bình an và sức khỏe.

Dù vậy, trước Tết mấy tháng, tôi cũng lên mạng đọc báo tìm hướng xuất hành cho yên tâm, mặc cho ông chồng tôi «rì rầm», nhắc nhở :

- Em tin thì cũng tin vừa vừa thôi. Đức năng thắng số, em hiểu không ? Cứ đi đến chùa cúng Phật, cầu bình an là đã đủ tốt rồi.

Tôi cũng đồng ý với câu đức năng thắng số, nhưng tôi cũng tin là có kiêng có lành, tránh được những hướng xấu, khỏi gặp hung tinh thì đỡ phải lo âu.

Dường như năm nay mấy ông thầy soạn Tử Vi có hội thảo cùng nhau, nên mấy ông đều chỉ cùng phương hướng, không như những năm trước mỗi ông bày mỗi hướng, mỗi giờ tốt khác biệt nhau. Thí dụ như, trong lúc có ông bảo hướng chánh Đông, chánh Nam và chánh Bắc tốt, thì ông khác bảo nên đi về hướng Tây Bắc đón Hỉ Thần, hướng Đông Nam đón Tài Thần; khi ông thầy này bảo giờ Tị là giờ Hoàng Đạo, thì ông kia nói giờ này phạm... «Triệt lộ không vong», nên đã làm tôi có nhiều phen đau đầu vì không biết phải đi theo hướng ông thầy nào !

Năm nay, chỉ cần đọc qua vài bài Xem Hướng Xuất Hành Đầu Năm là tôi đã có kết quả mỹ mãn : Hỷ thần, hướng Đông Bắc; Tài thần, hướng Nam. Giờ Hoàng Đạo thì năm nay có đến những 6 canh giờ để chọn, nhưng chỉ có ba canh giờ thật tốt : 5-7 giờ sáng, 9-11 giờ sáng và 3-5 giờ chiều. Chắc chắn là tôi sẽ không dậy nổi để đi xuất hành lúc 5 giờ sáng, còn chờ tới 3 giờ chiều thì đã hết một ngày Xuân. Thôi thì tôi chọn giờ ở giữa ngày bước ra đường cho vui tươi, ấm áp.

Sáng mùng Một Tết, tôi sẽ bắt đầu năm mới với hướng Đông Bắc, tới chùa Pháp Vân ở gần nhà xin vài đóa hoa đào và cầu bình an, rồi sẽ thẳng đường chạy xuống đón Xuân với gia đình Việt Báo ở phương Nam, có hướng của Tài Thần, thử tài vận mình với những chiếc phong bì đỏ lì xì Tân Niên đã được dán trên cái bình sứ to chưng hoa trong phòng khách của tòa soạn. Tuy không cầu... «tiền vào như nước», nhưng tôi cũng hy vọng mình sẽ chọn được cái phong bì bên trong ruột là tiền lì xì có in hình của ông Tổng Thống Franklin.

Bảo Trân

Ăn Tết

Nguyễn Thị Thêm

Mùng Hai, tiếp tục ăn Tết. Mời đọc bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuất. Tác giả quê ở Biên Hòa Việt Nam, cựu học sinh Ngô Quyền. Là nhà giáo trước 1975. Qua Mỹ năm 1991. Bắt đầu viết VVNM từ năm 2010, nhận giải danh dự năm 2015.

Không biết từ ngữ «Ăn Tết» có từ lúc nào. Nhưng khi nói về tết với đầy đủ ý nghĩa của nó người ta dùng từ Ăn Tết. Và chỉ hai chữ đơn giản đó đã gói ghém hết những gì người ta làm, vui và hưởng thụ trong mấy ngày Xuân.

Từ khi tờ lịch cuối cùng treo trên vách được lột xuống là mọi người VN đều có cùng ý nghĩ «Sắp Tết rồi».

Sắp Tết rồi thì phải lo chuẩn bị chớ. Nghèo đến đâu, ba ngày Tết cũng phải có với người ta. Gì thì gì trong lu, trong khạp cũng phải có gạo. Bàn thờ phải có đủ hương, hoa, quả. Nhà cửa sạch sẽ, quần áo tinh tươm và trong vườn cũng nuôi vài ba con gà, con vịt.

Ăn Tết đối với người nghèo là một bi kịch. Nhất là trong thời buổi gạo châu củi quế. Đó là một gánh nặng mà những người chủ gia đình phải thao thức cả đêm.

Đối với phong tục VN ta, ngày Tết là ngày quan trọng nhất trong năm. Con cái thế nào cũng phải có một bộ đồ mới. Nếu cũ cũng phải lành lặn, sạch sẽ. Nhưng nghèo quá, cái ăn không có thì làm sao có cái mặc. Tuy nhiên làm cha mẹ, đâu nỡ cho con quá thua thiệt với bạn bè. Vay mượn hay bán cái gì đó để cho con có manh áo lành ngày tư ngày Tết với người ta.

Tôi nhớ khi tôi còn nhỏ, thời kỳ tem phiếu sau 75. Mẹ tôi đi làm công nhân được mua hai mét vải theo tiêu chuẩn cả năm trong dịp Tết. Từ kho vật tư đem ra là chỉ còn 1 mét 9. May quần thì ngắn, may áo thì dư. Cầm xấp vải dở khóc dở cười. Vải này cũng không thể may cho em tôi quần hay áo. Thực là trớ trêu cho giai cấp công nhân.

Tiêu chuẩn nhu yếu phẩm công nhân có thêm vài lạng đường, vài gram bột ngọt, nửa lít nước mắm, nửa lít dầu hôi, vài lạng xà bông và nhất là nửa ký thịt heo. Thật ra nửa ký thịt heo này có nhằm nhò gì với những nghi thức cúng kiến và ước mơ được ăn ngon, no đủ trong ba ngày Tết của mấy em tôi.

Cho nên để chuẩn bị cho Tết, để có tí thịt ngày Xuân, má tôi đã chơi hụi heo bắt đầu từ tháng giêng năm trước.

Thế hụi heo là gì ? Như thế này. Ở quê tôi, mấy gia đình thân quen hùn nhau chơi một chân hụi. Chân hụi đó được gọi là hụi heo. Nghĩa là hụi để mua heo ăn Tết. Một người được tin cậy sẽ đứng tên chân hụi đó. Hụi heo có thể đóng bằng tiền. Nhưng nếu không có tiền sẽ được quy ra bằng gạo. Tiêu chuẩn công nhân 18 kg gạo một tháng. Thôi thì độn thêm khoai vào với cơm, bớt ra 1 kg gạo để chơi hụi heo ăn Tết.

Tính toán thế nào để hụi dứt vào khoảng tháng 11 hay đầu tháng Chạp. Khoảng 20 Tết cả nhóm tìm mua một con heo theo số tiền mình có. Heo được đem về làm vào 27 Tết. Tất cả thịt, lòng đều được chia đều. Như vậy mỗi nhà đều có thịt ăn trong ba ngày Tết.

Chiều 28 Tết được lãnh lương, má tôi đi chợ mua vội vàng vài thứ cho có với người ta. Còn thì trong nhà cũng đã chuẩn bị trước. Lúa xen canh để dành, chị tôi đem đi chà sạch. Gà, vịt cũng có vài con trong chuồng, đề phòng có khách đường xa đến thăm và ở lại.

Mứt nhà làm bằng mấy lạng đường tiêu chuẩn. Bông hoa, trái cây, cây nhà lá vườn có gì chưng nấy. Cây mai trước nhà ba tôi lặt lá từ những ngày giữa tháng Chạp. Bông vạn thọ má tôi trồng một đám trước nhà. Cắt vài nhánh mai chưng trên bàn thờ gia tiên và bàn thờ Phật. Bứng vài gốc vạn thọ trồng hai chậu để trước nhà. Chặt

một quày chuối sứ dú cho kịp Tết. Chuối chưng với cam, quít, bưởi cắt từ vườn nhà ngoại. Vậy là gia đình tôi đã ăn một cái Tết bĩ bàng hơn nhiều gia đình khác.

Ngày Tết đối với chúng tôi thật nhiều kỷ niệm. Cả nhóm ra đường chạy chơi thỏa thích. Một chiếc xe chạy qua, bụi mù trời vậy mà chúng tôi không thấy mất vệ sinh chút nào. Tết được ăn đặc biệt, có thịt kho tàu hũ, khổ qua hầm, dưa giá... Má nấu một nồi kiểm chay ăn ngày mồng một Mệ nội gói bánh Tét, bánh chưng ăn với dưa món ngon ơi là ngon. Cơm ba ngày Tết không độn khoai nên quá ư là no bụng. Tết của nhà nghèo nhiều kỷ niệm hơn những người giàu, vì nó in sâu trong ký ức không thể nào quên.

Qua Mỹ ngày Tết không thiếu quần áo hay thức ăn. Nhưng thiếu hương vị quê nhà và cái hồn của Tết.

Xóm tôi toàn là người Mỹ và Mễ. Tết VN vắng lặng, buồn thiu. Mấy năm đầu chưa quen ai nhiều, chùa chiền không có. Chỉ gia đình quây quần vui Tết. Nếu không có Mệ nội nhắc nhở và lo cúng bái thì chắc chẳng ai nhớ Tết.

Vài năm sau ba chở gia đình đi hội chợ Tết ở vùng Little Sài Gòn. Không khí Tết bắt đầu sôi động. Chùa được một vài vị sư lập ra trong khu vực gần nhà. Ngày

đầu năm cả gia đình được dịp đi lạy Phật mừng Xuân rồi dẫn nhau đi chơi hội chợ.

Khi chúng tôi lớn hơn vào đại học. Chúng tôi tham gia các hội đoàn văn nghệ Tết sinh viên. Ngày Tết trở nên náo nức, bận rộn và có ý nghĩa hơn.

Bây giờ, chúng tôi đã lập gia đình và có con. Chúng tôi cố gắng tạo cho con chúng tôi quay về nguồn cội. Mà Tết là một hình thức về nguồn ý nghĩa nhất của người VN.

Đại gia đình tôi tháng 12 âm lịch là tháng bận rộn nhất. Kỵ giỗ dồn trong tháng này. Không hiểu sao gia tộc tôi lại rũ nhau về cõi Vĩnh Hằng trong những ngày cuối năm.

Khi mọi người coi ngày 23 tháng Chạp, đưa ông Táo về trời, là bắt đầu chuẩn bị Tết. Thì gia đình tôi phải chuẩn bị từ ngày 19. Bởi vì ngày 20 là ngày kỵ giỗ ông ngoại tôi.

Má tôi sẳn sàng mọi thứ để gói bánh tét vào ngày 18 tháng chạp hàng năm. Má mua lá chuối về rửa sạch lau khô. Má cẩn thận lau từng lá và sắp ra từng cái bánh. Thịt heo má ướp trước một ngày. Dây nhợ sẳn sàng, đậu xanh và nếp được ngâm trong đêm để sáng mai má dậy

sớm bắt đầu.

Chỉ một mình má. Vâng chỉ một mình má tôi vật lộn với bao nhiêu là thứ. Có năm tôi phụ được, có năm không. Mà tôi có phụ được gì đâu, chỉ cột dây mà cũng không xong. Má rờ rờ, nắn nắn rồi tháo ra làm lại.

Bánh má tôi gói không giống bánh tét hay bánh chưng bán ngoài chợ. Tụi tôi hay nói đùa bánh này «Made in cô Chín». Bánh tét má gói chặt tay, rất dẻo. Đậu xanh và thịt vừa phải nên ăn không ngán. Đặc biệt má không dùng nước dừa nên để ngăn tủ đá cả năm cũng không sao. Cứ lấy ra bỏ vào Microwave hâm nóng là ăn như bánh mới.

Bánh tét má làm, ngoài để ăn với dưa món còn để chiên. Vâng ! Dùng một sợi dây nhỏ cắt bánh ra từng lát, bỏ vào chảo có tí dầu đang nóng. Chiên vàng lên ăn giòn rụm. béo béo, thơm thơm thật tuyệt vời. Bánh tét tự tay má gói là món độc nhất em trai tôi rất mê, không ăn bánh nào khác. Chỉ «Bánh tét cô Chín» mới có hương vị này. Đậm tình quê hương xứ Huế, đậm tình mẹ con.

Có lẽ cách gói bánh của má tôi giống bà nội vì cách gói bánh của bà ngoại và bà nội tôi khác nhau.

Bà ngoại tôi dân miệt vườn miền Nam nên thường gói bánh tét có nước dừa. Nào là mứt dừa, bánh ít nhân dừa, bánh tổ, cà ri gà, kiểm, thịt kho tàu...Những món ăn thuần túy trong gia đình miền Nam trong dịp Tết đều phải có dừa.

Vườn nhà ngoại tôi nhiều cây ăn trái và lá chuối không phải mua. Cứ lấy một cái lưỡi liềm cột vào cây sào là ra vườn mặc sức lấy lá. Ưu tiên lá chuối sứ vừa to bảng, vừa chắc, gói bánh thật thơm. Lá chuối lửa, chuối hột, chuối già, chuối chua cũng được dùng, nhưng không phải là lá tốt nhất. Lá cứ để nguyên tàu như vậy mà phơi. Trở vừa hơi se mặt là đem vào rọc. Lá tốt to bảng gói bánh tét. Lá nhỏ hơn gói bánh ít. Lá vụn gói bánh bột lọc, bánh nậm và còn lại là lót nồi hay để trên mặt cho giữ hơi. Cọng lá chuối được rọc ra, phơi héo để cột.

Má tôi đi chợ lựa thịt ba chỉ, không quá nhiều mỡ cũng không nhiều thịt. Thịt cắt miếng dài theo đòn bánh, ướp tiêu hành, đường, muối cho đậm đà. Thịt được ướp trước một hoặc hai ngày cho thấm gia vị. Nếp ngâm qua đêm được vớt ra để ráo. Tới đây là giai đoạn hai cái khác giữa nội và ngoại. Ngoại tôi trộn thêm nước cốt dừa, còn nội tôi thì không, chỉ ướp tiêu hành hương, muối cho ngon. Phần đậu xanh, ngoại tôi để nguyên đậu xanh vút sạch để ráo mà gói, còn nội tôi thì nấu lên

và vắt từng vắt nhỏ.

Qua bên Mỹ lá chuối phải mua, dây cột bằng ny long hay dây nhợ, nhưng các vật liệu không thay đổi. Cái khéo là gói chặt tay, hai đầu bằng nhau và khi cắt ra nhân nằm ngay ngắn ở chính giữa bánh. Bánh chín đều, dẻo và thơm. Tôi không thích những cái bánh hoa hòe, cắt ra nhiều màu hay thành chữ. Chắc chắn là để đẹp chứ không ngon.

Má tôi gói bánh từ ngày 19 tháng Chạp. Một nồi thật to, lửa nấu ga nên không cần phải canh hay thêm củi như thời ở quê. Nước được châm thường xuyên để bánh luôn được sôi trong ngập nước. Được phân nửa thời gian nấu là má lấy ra và trở đầu để bánh được chín đều.

Khi bánh chín, má vớt ra rửa sạch, lau khô và bọc lại bằng plastic wrap rồi sắp lên bàn cho nguội. Lúc ở VN bà ngoại tôi vớt ra là treo trên sào cho rút nước. Ngày xưa, lúc chúng tôi còn nhỏ, lần gói bánh nào má, bà nội, bà ngoại cũng gói cho mỗi đứa một đòn bánh đeo. Bánh đeo cũng giống như bánh tét, nhưng nhỏ xíu vừa một người ăn. Chúng tôi thức theo nồi bánh để chờ ăn đòn bánh đeo này. Kỷ niệm tuổi thơ háo hức chờ ăn, trải dài theo từng nồi bánh tét mỗi dịp Tết về.

Ngày 21 tháng Chạp là má đã chuẩn bị sẵn sàng đem bánh đi biếu bà con cho kịp cúng đưa ông táo. Má nói : «Bánh mình ngon dỡ gì không biết, nhưng gói sớm bà con cúng ông Táo xong, ăn sẽ thú vị hơn. Mai mốt gần Tết, bánh trái ê hề hương vị sẽ không bằng».

Má cũng hay làm những món như giò thủ, nem, dưa món, dưa chua, thịt kho tàu, khổ qua hầm thịt, chả giò, bánh ít, bánh bột lọc...để khi nào có khách đến nhà là có sẵn để ba tôi lai rai cùng bạn.

Những ngày Tết rơi vào cuối tuần. Con cái về sum họp đầy đủ. Nhà tôi rộn ràng đông vui biết mấy. Ba tôi cùng mấy người bạn cùng sở làm, đồng đội ngày xưa, những người bạn tù CS họp nhau lại. Giữa tiết Xuân se lạnh xứ người, uống vài lon bia, nhâm nhi những món ăn quê hương, nhắc chuyện xưa ngẫm chuyện nay, thật đậm đà hương vị Tết.

Quê hương bỗng thật là xa mà hóa ra gần. Gần như mình có thể chạm tay vào, ôm vào lòng và rơi nước mắt. Giọt nước mắt xúc động nhớ nhà của những người con lưu lạc xứ người.

Bây giờ thì má tôi không còn gói bánh tét hay làm nhiều món mỗi khi Tết đến. Không phải vì má lười mà vì những lý do thực tế khác.

Các con tôi không thích bánh tét, bánh chưng. Chúng chê quá béo, không hợp khẩu vị. Chúng tôi cũng không dám ăn nhiều vì thành phần có nhiều thịt mỡ và nếp. Các loại mứt cũng vậy, mua chỉ để cho có để cúng kiến ông bà và ra vẽ Tết chứ trong nhà chẳng có ai ăn. Những món mứt sau những ngày Tết bày cúng, tôi đem lên chỗ làm. Các bạn chung sở rất thích vì được thưởng thức những hương vị lạ.

Ngày Tết Nguyên Đán ngày xưa, tôi nôn nao chờ đợi để được mặc đồ mới. Để cùng chúng bạn chạy chơi đốt pháo hay được ăn những món mà cả năm không có.

Bây giờ các cháu ở Mỹ không còn nôn nao «Ăn Tết». Cuộc sống đầy đủ vật chất khiến chúng no đủ. Những món đặc biệt ngày Tết thì cũng chẳng có gì lạ lẫm. Vào nhà hàng gọi một tiếng là có ngay. Nóng, ngon và rất hấp dẫn. Ngày Tết, làm thịt kho tàu ư ? Chúng sợ mỡ. Khổ qua hầm ư ? Chúng sợ đắng. Nem, chả, thịt đông thì còn lâu chúng mới động đũa. Vậy thì nấu một nồi phở, ăn lẩu hoặc làm một bữa thịt BBQ ngoài trời chúng lại thích hơn.

Thật lòng chúng thích ngày lễ Giáng Sinh hơn. Vì Giáng Sinh là hòa vào nhịp sống cộng đồng ở nơi này. Nhà nhà treo đèn kết hoa. Cây thông lấp lánh sặc sỡ. Quà cáp chất đầy gốc cây với bao nhiêu hăm hở, hồi

hộp và đầy kích thích. Ở xứ người, dù theo đạo hay không người VN mình cũng chung hưởng niềm vui với người bản xứ. Một lễ Tạ ơn thật ý nghĩa trong tháng 11. Lễ Giáng Sinh vào tháng 12. Những buổi tiệc họp mặt gia đình đông vui và khoái khẩu. Các cháu nhỏ được tặng nhiều quà và có những ngày nghỉ lễ dài ngày. Nên trong lòng chúng háo hức nhiều hơn.

Ngày Tết Nguyên Đán là ngày đầu năm thiêng liêng. Ông bà cũng căn dặn con cháu đôi điều kiêng cử. Nghe xong, chúng sẽ trợn mắt ngạc nhiên và hỏi cho ra. Con nít bên đây chỉ chấp nhận những điều chúng thấy hợp lý. Cho nên giải nghĩa không thông thì chúng không hề phục. Chẳng hạn tục lệ xông đất chúng sẽ không bao giờ tin và cho rằng tên người chẳng có liên hệ, ảnh hưởng gì đến tốt xấu một năm trong gia đình. Tục lệ xuất hành chúng sẽ cho là không khoa học.

Tục lệ đưa rước ông Táo chúng sẽ nói là dị đoan, vì bây giờ nhà xài bếp ga hay bếp điện. Cơm ngon hay dở là do người nấu ăn. Tài lộc là do người siêng năng làm việc. Công ty điện, nước, gas chính là mấy ông bà Táo. Trả tiền đúng hạn thì không sao, không trả tiền thì họ cắt. Nhất là chuyện xưa tích cũ, một bà Táo mà có tới hai ông chồng, chúng sẽ nói là phạm luật hôn nhân.

- «Ủa ! Như vậy thì còn gì là Tết. Không lẽ mình không Ăn Tết ?» Má tôi hay ngậm ngùi nói như vậy và bà thở dài.

Tôi không biết trả lời sao với má. Bà đang nhớ lại cả một quảng đời ngây thơ vui Tết quê nhà. Bà đang lạc lõng với những tư tưởng rất mới của bầy cháu nhỏ đang học hỏi và hòa nhập với người dân bản xứ.

Tôi cũng vậy, tôi rất buồn khi nghĩ đến những thế hệ đời sau có còn ai muốn Ăn Tết nữa không. Sẽ Ăn Tết như thế nào để hợp với thời đại mới nơi xứ người mà vẫn giữ được truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Tết bây giờ không còn cái ăn, các mặc là chính. Mà Tết là trở về nguồn cội. Là ghi nhớ công ơn tiền nhân, tổ tiên. Là sum vầy đoàn tụ. Tết là ngày khởi đầu một năm mới hạnh phúc, an lạc. Đón Tết mặc áo dài, quần áo tề chỉnh là chứng tỏ mình tôn trọng ông bà cha mẹ, những bậc trên trước. Mừng tuổi là chúc thọ ông bà, cha mẹ, mừng nhau một năm bình an. Nhận lì xì là nhận tài lộc đầu năm. nhận lời chúc lành năm mới. Đi chùa lễ Phật để hướng tâm về Tam Bảo mà làm điều thiện, điều lành. Không phải hì hục lạy để xin ông Phật cho mình nhiều tiền, nhiều của.

Không phải dị đoan xin xâm để lòng thấp thỏm không yên cả năm. Không phải bẻ cho hết hoa ở chùa hay ngoài đường để lấy lộc đầu năm. Tết là hòa vào khí Xuân tươi đẹp của đất trời mà sống hoan hỉ và an lạc.

Tôi lại nhớ mấy câu thơ của Vũ Đình Liên về ngày Tết.

Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ

Ngày Tết, thật trang trọng đốt nén hương trên bàn thờ gia tiên. Ta sẽ cảm nhận được những người muôn năm cũ đang hiện diện trong tâm ta. Đang lắng nghe ta tâm sự và cùng ta vui Xuân đoàn tụ.

Nguyễn thị Thêm.

Mừng Năm Mậu Tuất : Chó Và Người

Lê Nguyễn Hằng

Mùng Ba Tết năm Tuất, mời đọc chuyện chó và người của Lê Nguyễn Hằng, bài viết của tác giả từng nhận giải Vinh Danh Viết Về Nước Mỹ 2017, trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuất.

Chó là một động vật rất gần gũi với con người và có ích trong nhiều lãnh vực như trông và giữ nhà, dẫn đường cho người tàn tật hay khiếm thị di chuyển, kéo xe cho người ở những nơi tuyết dày phủ kín, chiến đấu cùng binh lính ngoài mặt trận, làm việc với cảnh sát để truy lùng hung thủ hay những vật phạm pháp nhất là tìm ra những người bị tai nạn.

Nhưng điểm nổi bật nhất của chó là lòng trung thành mà không có một loài động vật nào có thể sánh được. Chó không phân biệt chủ giàu hay nghèo, khỏe mạnh hay bệnh hoạn, trong bất cứ hoàn cảnh nào chó cũng luôn ở bên cạnh người đã nuôi nấng nó, thậm chí có những con chó thương yêu người chủ đến nỗi dần mòn chết theo khi họ qua đời. Chó rất thông minh, trung thành, can đảm và nhiều tình cảm nên luôn là bạn của gia đình và cũng là nguồn an ủi đặc biệt cho những người lớn tuổi cô đơn.

Không phải tự nhiên hay tình cờ mà loài chó được ban tặng những đức tính như vậy mà có lẽ tạo hóa đã sinh ra loài chó với những tính tốt đó. Đã có bao nhiêu chuyện kể về tình thân thiết sâu đậm giữa người và chó; cũng không thiếu lời ca tụng sự trung thành của chó khiến người đọc và nghe phải chẩy nước mắt và có vô số lần chó đã cứu người thoát sự hiểm nguy khiến chúng ta xúc động và ngưỡng mộ sự can đảm và trung thành mà những «bạn chó» dành cho con người.

Trước tiên phải nói đến sự chiến đấu anh dũng của các chàng «lính bốn chân» của Hoa Kỳ hay còn gọi là K9, như chuyện chú chó Cairo, chú được Hải Quân Hoa Kỳ huấn luyện từ lúc còn nhỏ để trở thành đồng đội của toán đặc nhiệm Navy SEAL, Cairo đã được mặc bộ áo giáp đặc biệt cùng Navy SEAL Team 6 tấn công tư dinh của Osama bin Laden ở Pakistan. (1)

Nào là chuyện chú chó Dexter trong lúc công tác ở Afghanistan đã phát hiện một xe tải đổ rác chứa đầy chất nổ và cứu hàng ngàn thường dân lẫn binh sĩ. Dexter đã về hưu và được Danny Scheurer, người từng làm việc với quân khuyển khi còn trong quân ngũ, nhận đem về nhà nuôi ở Spring Grove, Illinois. (1)

Rồi đến chuyện chú chó Hawkye có mối quan hệ vô cùng thân thiết keo sơn với người chủ kiêm huấn luyện viên Jon Tumilson, một hải kích toán Navy SEAL của Hoa Kỳ. Anh đã thiệt mạng khi chiếc trực thăng Chinook bị bắn rơi. Trong tang lễ của Tumilson vào tháng 8 năm 2011, trước mặt hơn 1.500 người tham dự, Hawkye đến nằm phủ phục buồn bã bên cạnh quan tài cho thấy sự trung thành của nó tới giây phút cuối với người chủ thân yêu. (2)

Trước năm 1975, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũng có Cục Quân Nhu phụ trách huấn luyện và cung cấp quân khuyển, các chú chó chiến đấu bên cạnh những chiến sĩ xông pha trận mạc, những chàng «lính chó» này rất dũng cảm, đánh hơi quân địch rất nhạy bén, đã mang lại nhiều chiến tích cho quân đội VNCH. Khi bị thương được những bác sĩ thú y của ngành Quân Nhu chăm sóc chữa bệnh, hoặc nếu chết cũng được chôn cất và tưởng niệm rất trân trọng.

Nói về tính trung thành và can đảm của loài chó, phải kể đến những chuyện xảy ra sau đây mà chó đã đóng vai trò anh hùng cứu chủ và ngay cả người xa lạ.

Đây là lời kể của ông Nguyễn Công Phước, 67 tuổi, cư dân Santa Rosa, tiểu bang California, về những gì xảy ra sáng ngày thứ hai, 9 tháng 9 năm 2017 : «Tôi đang

ngủ, lúc đó khoảng 1 giờ 30 sáng, con chó Chihuahua của tôi nó đến cào cửa phòng. Tôi nói : «Con quậy gì vậy, để cho ba ngủ.» Thế rồi tôi ngủ thiếp đi. Đến chừng 3 giờ sáng, nó đập cửa mạnh quá, tôi phải thức dậy, ra mở cửa. Trời ơi, cả phòng khách toàn là lửa. Tôi liền ôm con chó chạy ra, không kịp mặc áo. Vừa ra ngoài cửa, cả mái nhà sập xuống.» Con chó Chihuahua nhỏ xíu đã cứu mạng ông Phước. (3)

Ngày tang thương của đất nước Hoa Kỳ, 11 tháng 9 năm 2001, chú chó Dorado đã cứu chủ mình là ông lão mù Omar Eduardo Rivera đang làm việc trên tầng 71 của tòa tháp Trung Tâm Thương Mại Thế Giới ở Nữu Ước, ông bị mắc kẹt khi chiếc máy bay đầu tiên do bọn khủng bố điều khiển đâm vào tòa tháp, ông Rivera biết rằng một ông lão mù như mình không thể nào chạy thoát được, nên ông đã tháo dây xích cho chú chó Dorado và ra lệnh cho nó chạy ra ngoài để thoát hiểm, nhưng lần đầu tiên Dorado đã không làm theo lời chủ, mà cố gắng hướng dẫn ông lần mò đi xuống 70 tầng cầu thang và chạy ra ngoài an toàn chỉ vài phút trước khi tòa nhà đổ ập xuống. (1)

Trong lãnh vực thính giác, chó lại chứng minh sự bén nhạy của giòng giống nhà bốn chân, ngày 6 tháng 5 năm 2017, với giác quan đặc biệt, chó đã phát giác ra

một sự sống, chú chó đào bới bên một lề đường vắng người qua lại, cứu một cậu bé sơ sinh 1 tháng tuổi, cuộn trong một tấm vải trắng, miệng dính đầy cát còn thoi thóp thở, chủ của chó đến kịp đưa em bé đến trạm xá cấp cứu, người ta cảm động trước sự trong sáng của chú chó, thấy người gặp nạn là cứu. (4)

Một trận động đất mạnh 7.1 độ Richter vào trưa ngày 19 tháng 9 vừa qua đã làm rung chuyển miền Trung Mexico. Chú chó Frida, làm việc cùng SEMAR, một đơn vị chó cứu nạn của Hải quân Mexico, Frida đã dũng cảm tìm kiếm và cứu được hơn 50 người sống sót sau trận động đất kinh hoàng. (5)

Thêm chuyện chú chó Hachiko, ngày ngày đưa chủ là ông Eizaburo Ueno, một giáo sư tại Đại học Tokyo ra bến tàu Shibuya đi làm và mỗi chiều lại đến đó đón ông về. Một ngày nọ, ông Ueno bất ngờ bị xuất huyết não trên giảng đường và không bao giờ trở về nữa, nhưng Hachiko vẫn ngày ngày đều đặn tới ga tàu để chờ đón ông. Cuối cùng, gần mười năm sau, Hachiko đã chết lặng lẽ một mình ngay gần ga xe lửa chỗ nó hằng ngày đưa đón chủ. (6)

Và còn vô số chuyện thật cảm động về sự trung thành và can đảm của loài chó khắp nơi trên thế giới.

Gia đình tôi rất thương chó, có khi vợ chồng tôi và các con nuôi cả thảy 8 con chó một lúc, đủ loại, từ german shepherd, golden retriever, malamute wolf đến chihuahua.

Tôi chỉ xin kể chuyện về hai con chó của gia đình tôi, Dorky và Bi.

Khi mới mua căn nhà đầu tiên ở San Jose năm 1980, các con tôi năn nỉ xin được nuôi chó, nhưng tôi vẫn luôn bảo là khi nào các con dọn ra ở riêng thì làm theo ý mình, chứ còn ở nhà với ba má thì không được vì ba má đi làm rất vất vả, không có sức và thì giờ để chăm sóc và theo sau lưng nó mà dọn dẹp, với lại còn tốn tiền mua thức ăn, rồi chích ngừa, rồi chữa bệnh...như nuôi một em bé, không được đâu.

Thế mà một hôm đi làm về, tôi vừa bước vào nhà đã nghe có tiếng kêu ăng ẳng vọng ra từ phòng của Uyển, cô con gái thứ nhì, tôi vội chạy vào xem, thì ra là tiếng kêu của một con chó nhỏ lông màu đen bóng mượt, Uyển vội vàng lên tiếng : «Má ơi, con thấy con chó của Sương dễ thương quá nên mượn về chơi vài giờ.» Đúng hai tiếng đồng hồ sau con tôi đem chó đi trả.

Uyển tiếp tục mượn chó như thế trong suốt một tuần lễ. Phần tôi, vì thấy mình chỉ cần chơi giỡn với con chó bé bỏng, ngoan ngoãn, dễ thương mà không có trách nhiệm và bổn phận gì nên tôi vẫn ôm ấp, cưng chiều và cho nó ăn uống.

Chiều hôm đó đi làm về, tôi cho mọi người biết tin vui là tôi mới được lên chức, vừa ngồi xuống chiếc ghế bành là con chó đã nhảy vào lòng, dụi đầu vào đùi tôi, lớp lông đen như mun, mềm óng của nó làm tôi thấy êm ả, dễ chịu, Uyển bèn nhân cơ hội này tung ra một quả bom :

- Nó là chó của Má đó.

- Sao ? Cái gì ? Tôi hỏi.

- Gặp con chó này là con mê nó liền nên con xin và Sương đã cho, nhưng sợ Má không bằng lòng nên con phải nói dối là mượn của Sương, bây giờ thấy Má thương nó rồi con mới dám nói thật.

- Ai nói là má thương nó ?

- Nhìn Má là con biết, Má vuốt ve nó, Má nói chuyện với nó, Má mua đồ chơi cho nó, thỉnh thoảng Má vừa ăn vừa đút cho nó, vậy chẳng là thương thì là gì hả Má ?

Tôi đành chịu thua, bằng lòng nhận con chó và cùng các con đặt cho nó một cái tên xấu xí là «Dorky» cho dễ nuôi.

Dorky thuộc loại retriever, là một giống chó giỏi trong việc đi tìm và cứu người; chúng hiền lành, nhanh nhẹn và giàu tình cảm, rất hợp với những người muốn nuôi một con chó làm bạn, nó đem lại niềm an ủi cho những người bị bại liệt, tật nguyền hay đi đứng khó khăn.

Dorky lớn rất nhanh và thật thông minh. Chiều chiều, nó ngồi ngay cửa phòng ăn thông ra garage chờ tôi đi làm về. Khi nghe tiếng xe của tôi là nó đi lòng vòng chờ tôi mở cửa là nó lăn sả vào, đuôi ngoe nguẩy sủa chào đón tôi ngay và tôi cũng phải nói «Hi Dorky» thì nó mới vui lòng theo tôi vào nhà. Một hôm, con gái tôi đứng ngay cửa nên tôi nói «Hi Uyển» thế là Dorky sủa inh ỏi. Nhìn vào mắt nó, tôi biết nó muốn nói rằng : «Con đứng ngay đây nè, sao Má không chào con trước? Con là cục cưng út ít trong nhà mà ?» Tôi phải vừa vỗ đầu vừa vuốt lưng nó mới im. Các con tôi đều đã lớn nên Dorky được cả nhà chiều chuộng vô cùng.

Sau một ngày làm việc căng thẳng ở sở làm, tôi thường ngồi trên chiếc ghế bành nghỉ một lát trước khi vào bếp sửa soạn cơm tối cho gia đình, Dorky đến sát cạnh, kê đầu lên đùi tôi, tai nó ngoắc ngoắc có vẻ hài

lòng, tôi gãi đầu nó, cô nàng ngước mắt nhìn tôi như an ủi vỗ về, thảm lông mềm óng của nó dụi dụi vào người tôi, làm cho những sự mệt nhọc và lo toan cả ngày trong đầu tôi từ từ tan biến khiến tôi thấy thật thoải mái, nhẹ lòng. Tôi bảo nó : «Má thấy khỏe và trong lòng bình an rồi con ạ, cám ơn con.»

Mỗi bữa ăn, nó được ngồi trên một chiếc ghế nhỏ cạnh tôi, thỉnh thoảng tôi lại gắp thức ăn bỏ vào cái đĩa riêng của nó. Nó rất ngoan và lễ độ, chỉ lấy thức ăn dành cho mình chứ không bao giờ với vào đĩa thức ăn của người lớn. Khi tôi ăn xong đứng lên là nó cũng đi theo.

Buổi chiều sau bữa ăn, tôi ra làm vườn, lúc nào nó cũng quanh quẩn bên cạnh bảo vệ tôi. Nó thông minh và hiểu tiếng Việt rất rành, thỉnh thoảng tôi tinh nghịch đánh lừa nó mà nó vẫn làm đúng. Khi tôi nói : «Hôm nay mình làm vườn sau, trước», là nó lập tức kéo tôi ra vườn sau. Có khi tôi bảo : «Hôm nay má làm vườn trước, trước», nó liền đi đúng hướng mà không bao giờ bị lừa. Hình như lúc nào nó cũng đoán được ý tôi. Trông Dorky hiền lành như vậy thế mà một lần kia, khi tôi đang nhặt cỏ ở sân trước, thấy một người đàn ông lạ đến gần tôi đưa giấy quảng cáo là nó nhẩy cẫng lên, nhe hai hàm răng gầm gừ trông rất dữ tợn, dù nó đang

bị xích, người đó cũng hoảng sợ bỏ đi ngay.

Buổi tối khi tôi ngồi trước cái computer là nó cũng ngồi ngay dưới chân, thỉnh thoảng lại ư ử vài tiếng cho tôi biết là có nó bên tôi. Khi nào tôi đi ngủ nó mới nhẩy vào giường của nó ngay trước cửa phòng vợ chồng tôi.

Mỗi Giáng Sinh tôi đều cho Dorky mặc áo có hình ông già Noel hay người tuyết. Dorky cũng có một cái «stocking», trong đó tôi nhồi vào bánh, đồ chơi và những thức ăn cho chó gặm. Dorky cũng có quà như mọi người khác trong gia đình.

Vào một sáng thứ bẩy, tôi mới ngủ dậy, Dorky đến cọ lưng vào chân chào tôi như thường lệ thì tôi thấy lành lạnh, nhìn kỹ hóa ra lưng nó ướt, tôi dòm vào giường của nó thì thấy có nước. Từ bé đến giờ, nó có bao giờ làm «bậy» trong nhà đâu, sao hôm nay lại hư thế ! Tôi nghĩ chắc hôm qua nó uống nước nhiều nên bị «tai nạn» đấy thôi. Tôi đem giường nó ra giặt và phơi. Mấy ngày sau cũng xảy ra y như vậy, tôi lại nghĩ chắc nó chỉ «đái dầm» như con nít thôi, nên buổi tối tôi phải lấy giấy báo lót thật dầy vào giường nó để khỏi mất công giặt giũ nhiều. Mỗi sáng trước khi đi làm, tôi xem nếu ướt thì lấy khăn ấm lau người nó rồi thay báo sạch trong khi Dorky đứng bên cạnh cào cào chân vào đùi tôi và liếm tay tôi, nhìn tôi một cách trìu mến như ân hận và muốn

nói : «Con xin lỗi đã làm khổ Má quá !» Tôi hiểu ý và thầm thì : «Má biết con không cố ý mà.»

Vài tuần sau, một hôm đi làm về không thấy Dorky đón tôi ở cửa, đó là chuyện lạ chưa bao giờ xảy ra, tôi vào tìm thì thấy nó còn nằm trong giường, ngước nhìn tôi buồn bã và mắt long lanh ướt như là vừa khóc, Tôi ngồi xuống cạnh giường, nó giơ chân lên cào cào vào đùi tôi hình như muốn nói là nó bệnh nên không ra đón tôi đi làm về.

Chiều hôm đó Dorky bỏ ăn, nó ủ rũ và rên ư ử nên sáng hôm sau tôi đem nó đi bác sĩ khám thì được biết là thận nó bị suy và gan cũng có vấn đề nên phải ở lại nhà thương hai ngày cho bác sĩ theo dõi và chữa trị. Khi tôi chào bác sĩ ra về, Dorky cứ giơ chân lên cào vào tay tôi và rên rỉ, ánh mắt như cầu khẩn van lơn : «Má ơi con muốn về nhà với Má.» Được vài tháng, Dorky lại không ăn và rên rỉ nhiều hơn, trở lại gặp bác sĩ thì ông cho biết cuộc đời nó chỉ còn tính ngày thôi.

Ba hôm sau, tự nhiên Dorky ngồi dậy bước khỏi giường chậm rãi liêu xiêu đi quanh từ vườn trước ra vườn sau, ngửi ngửi từng lùm cây, ngọn cỏ, chậu hoa, như để nhìn lại những nơi thân thuộc lần cuối, mệt quá nằm xuống nghỉ một chút rồi từ từ đi vào trong nhà trèo vô giường, tôi đến bên vỗ về an ủi nó. Chiều hôm đó,

Dorky gầm gừ vài tiếng, vợ chồng tôi vội chạy ngay đến giường của nó, tôi ngồi bệt xuống sàn nhà cho Dorky kê đầu lên đùi, chồng tôi xoa nhẹ vào lưng nó trong khi tôi thầm thì chuyện trò với Dorky, nó nằm yên thoải mái, một lúc sau nó giẫy nhẹ một cái và đầu ngoẻo qua một bên, mắt vẫn nhìn về hướng vợ chồng tôi, tôi ôm nó và òa lên khóc, chồng tôi vội điện thoại báo cho các con biết cái tin đau đớn này.

Con rể thứ hai của chúng tôi đến giúp lo phần hậu sự cho Dorky, mấy ngày sau đem tro của nó về nhà trong một hộp gỗ vuông, bên trên có tượng của thiên thần và đặt ngay trên cái bàn nhỏ ở phòng gia đình để mọi người đều có thể thấy được Dorky. Tôi cứ nhớ đến những lúc cho nó ăn, tắm rửa, thay báo lót giường, bây giờ cái giường của nó cũng trống rỗng như cõi lòng tôi.

Con cái mình sinh ra nhiều khi còn cãi lại hoặc làm trái ý mình, có khi còn giận dỗi, riêng chó lúc nào cũng nghe lời, dù bị la mắng nó cũng không bao giờ giận hờn mà vẫn bám cạnh mình, Dorky đã là nguồn an ủi, thuốc an thần cho tôi bao nhiêu năm nay. Tôi thương nhớ khóc lóc cả tuần lễ và tự hứa sẽ không bao giờ nuôi một con vật gì mà gắn liền tâm tình của mình vào nó để rồi đau thương khi ly biệt.

Không sinh vật nào trong cõi đời thoát khỏi vòng sanh lão bệnh tử. Dorky ơi, Má cầu xin cho con kiếp sau được làm người dù cũng có khổ đau nhưng còn nói ra được cho người khác hiểu. Nhưng nếu con chưa trả hết nghiệp mà kiếp sau vẫn phải làm chó, thì xin cho con được sinh vào một gia đình cũng thương yêu con như ba má và các anh chị của con.

Liêm, chồng tôi kể thuở nhỏ anh có nuôi 2 con chó xin của một người chú họ, con vàng tên Bo, con vện tên Bi. Năm đó khoảng 1948, Tây chiếm vùng La Kham, tỉnh Quảng Nam rồi đóng đồn ở Vân Ly cách nhà Liêm độ 3, 4 cây số nên ông Khải, ba của Liêm đưa chị em Liêm chạy về quê ngoại ở Vĩnh Trinh cách một con sông và 5, 6 cây số đường bộ để tránh giặc, trong khi bà Khải, mẹ của Liêm nhất định không di tản, bà nói nhà này là nhà từ đường và bà là con dâu trưởng nên phải ở lại giữ nhà, với lại bà đã già thì bọn Tây cũng chẳng làm gì hại bà.

Tây không giàu như Mỹ nên khi đóng căn cứ chỗ nào là cần lấy gỗ về xây đồn, thấy nhà Liêm lớn nên họ đòi dỡ nhưng Mẹ anh nhất định không cho, bà bảo đám lính Tây : «Mày muốn thì giết tao chứ không được phá nhà tao», rồi bà lăn đùng ra giữa sân giãy đành đạch và la làng, bọn lính Tây chịu thua bỏ đi. Lúc đó hai con chó

đều ở lại La Kham với bà Khải để giữ nhà, con chó Bo thấy bọn lính lớn tiếng nạt nộ bà Khải và bà la khóc thì nó sủa inh ỏi, bọn Tây tức giận nhưng không dám bắn bà Khải vì lúc đó chắc họ còn muốn lấy lòng dân nên họ bắn chết con Bo. Con chó Bi thấy vậy bèn vọt chạy mất tăm. Trước đó chị của Liêm đã một lần dẫn con chó Bi qua Vĩnh Trinh thăm ông Khải và Liêm, nhưng con Bi nhất định không chịu, chắc nó không muốn bỏ bà Khải ở lại một mình, nó giẫy giụa cho đến khi chị dỗ dành bảo là «tao đưa mày đi thăm anh Liêm mà», nó mới chịu yên lặng cho chị dẫn đi, nhờ vậy mà nó biết đường qua Vĩnh Trinh.

Hôm đó, ông Khải nằm đọc sách mỏi mắt quá nên nghỉ một lúc, khi nhìn qua bên cửa hông thì bỗng nhiên ông nói với Liêm là Ba vừa thấy con chó nào lọt đầu qua cửa trông giống hệt con Bi, Liêm nói con Bi đang ở với Má bên La Kham mà, chắc là Ba mới thiếp ngủ nên lẫn lộn giữa mơ và thực vì đường đi từ La Kham qua Vĩnh Trinh phải băng qua một con sông, rồi đi trên cây cầu tre (chỉ có một cây tre), người ta đi còn trượt ngã, rồi lội thêm 5, 6 cây số đường ruộng lồi lõm. Nhà người bà con mà ông Khải tá túc là nhà giàu nên nuôi 5 con chó rất dữ, không hiểu sao con Bi có thể qua mặt được 5 con chó đó. Con Bi chỉ âm thầm không một tiếng động thò mặt vào cho ông Khải trông thấy rồi nó biến mất nên

ông Khải nửa tin nửa ngờ. Buổi chiều ông qua chơi nhà anh Lập ở bên cạnh, cách nhau cái hàng rào thì con Bi chạy ra liếm chân ông mừng rỡ, ông cúi xuống hỏi nó : «Sao con qua được đây ?» Nó ngoắc đuôi chạy lại với Liêm như muốn nói điều gì. Ngày hôm sau, chú Năm, người trai bạn trong nhà gánh thức ăn từ bên La Kham qua tiếp tế, nói cho biết con Bo bị bắn chết và con Bi chạy mất tiêu rồi. Ông Khải liền dẫn chú Năm qua nhà Lập và nói «Con Bi đây nè.» Chú Năm cũng lấy làm lạ là làm sao con Bi có thể nhớ đường, một mình vượt cầu tre qua sông, rồi băng ruộng để tới đây báo tin cho ông Khải.

Đến khi Tây rút đi thì mọi người lại quay về La Kham. Một thời gian ngắn, tình hình càng ngày càng tệ hại, mất an ninh, chiến tranh lan rộng. Gia đình Liêm lại quay trở lại Vĩnh Trinh ở nhờ nhà của Lập để tránh giặc.

Ngày đó, do kinh nghiệm, mọi người đều có thể phân biệt được tiếng máy bay tiếp tế, thám thính hay oanh tạc khủng bố để biết lúc nào phải rúc xuống hầm tránh đạn. Ông Khải đã lớn tuổi lại hay say rượu nên bao giờ cũng chậm chạp, dù nghe tiếng máy bay khủng bố trên đầu, trong khi con Bi lúc nào cũng cuống quít ngoạm vào ống quần của ông và kéo ông xuống hầm, rồi nó rúc

vào bụi tre gần đó canh chừng, khi nào máy bay đã đi xa nó lại xuống hầm ngoạm vào ống quần kéo ổng lên.

Một lần có tiếng máy bay từ xa, mọi người đã chạy hết xuống hầm trong khi ông Khải còn đang ngủ, con Bi chạy tới kéo ống quần ông giật giật thật mạnh đánh thức và cắn vào vạt áo ông lôi ông xuống hầm. Có một hôm ở dưới hầm lâu quá ngộp thở, cuồng chân, ông Khải trèo đại lên thì con Bi lập tức chạy tới lôi chân ông kéo xuống hầm vừa kịp lúc máy bay quay trở lại và thả bom gần đâu đó. Đã mấy lần con Bi cứu ông thoát chết.

Ông Khải vẫn thường nói con Bi khôn như người, chỉ tội nó không biết nói thôi. Khi Việt Cộng bắt đầu theo dõi gia đình địa chủ, họ không muốn chó sủa lúc họ đi rình mò ban đêm nên ra lệnh mọi nhà phải giết hết chó và tội nghiệp con Bi cũng chịu chung số phận.

Đối với gia đình tôi, dù chó chết vì bất cứ lý do gì, bị giết hay bệnh tật, chúng tôi cũng đau lòng một thời gian dài, các con tôi vẫn tiếp tục nuôi chó khác nhưng tôi thì không, cái chết của Dorky thân yêu đã khiến tôi nhụt chí vì tôi biết nhược điểm của mình là khó có thể dằn lòng trước những con chó ngoan hiền, trung thành với chủ.

Đã biết đời là vô thường, có sanh thì có diệt nhưng sao tôi vẫn yếu đuối khi phải đối diện với sinh ly tử biệt. Tôi vẫn tự nhủ lòng là không nên quá gắn bó với những gì thân thiết với mình và phải tập buông bỏ cho lòng được nhẹ nhõm, không vướng víu. Bây giờ đã lớn tuổi, tuy có vững chãi hơn ngày còn trẻ nhưng tôi vẫn cương quyết giữ lời tâm nguyện là không bao giờ nuôi chó nữa.

Tại Mỹ, vai trò của chó đóng góp cho nền kinh tế không phải ít. Tiền bác sĩ, chích ngừa và khám bệnh, tiền dành để mua thực phẩm cũng như quần áo, đồ chơi, tỉa lông...phải đến hàng tỷ dollars mỗi năm. Vai trò của chó trong lãnh vực điện ảnh cũng không phải nhỏ, những phim như «Homeward Bound» và «Marley and Me» đã làm tôi rơi nước mắt khi con chó Marley chết. Mặt khác chó cũng vui cùng chủ nhân tham dự những buổi «Dog Show» ngoài trời và trên truyền hình mà thỉnh thoảng chúng ta được xem.

Trong khi con chó biết trung thành, bảo vệ và cứu giúp con người thì con người lại đánh giết lẫn nhau. Hằng ngày đọc hoặc nghe tin tức, thấy quá nhiều bạo lực và giết chóc hàng loạt một cách dửng dưng không gớm tay. Gần đây có bao nhiêu vụ nổ súng giết người kinh hoàng khắp mọi nơi, nhất là những chỗ đông

người như trạm xe lửa, nơi thờ phượng, chỗ trình diễn văn nghệ, tiệm ăn, ngay cả trường học. Trước kia, đem con đến trường xong là bố mẹ yên tâm đi làm việc của mình, bây giờ bố mẹ lúc nào cũng thấp thỏm âu lo cho sự an toàn của con cái. Vụ nổ súng gây tử vong cho 58 người và hơn 500 người bị thương ở Las Vegas trong ngày 1 tháng 10 vừa qua khiến người ta thất vọng và kinh hãi vô cùng. Tôi thường băn khoăn, ngậm ngùi tự hỏi : «Thiện tính của con người đã biến đâu mất rồi ?»

Trái tim ơi ! Xin hãy mở lòng cho tình yêu được luân lưu hòa hợp khắp nơi trên thế giới, cho con người thương yêu, giúp đỡ, bảo vệ lẫn nhau và cùng nhau chung sức xây đắp hòa bình yên vui trên toàn cầu. Xin hãy thắp sáng niềm tin cho nhân loại nguồn hy vọng được hưởng một cuộc sống an bình và hạnh phúc.

Người Việt Nam ta có câu :

Mèo đến nhà thì khó
Chó đến nhà thì sang

Trước thềm năm mới Mậu Tuất, xin chúc mọi người một năm yên bình, thịnh vượng nhờ cái «sang» của chó đem tới và nhất là thân tâm thường an lạc.

Lê Nguyễn Hằng

(1) Miss Cellania, July 7, 2011

http : //mentalfloss.com/article/28163/8-wonderful-dog-stories

(2) Elisha Hartwig, March 12, 2013 on Mashable

http : //mashable.com/2013/03/12/dog-mans-best-friend/#S_9kCd3CwGqL

(3) Đỗ Dzũng, Người Việt

(4) Chú chó anh hùng cứu sống bé trai sơ sinh, Tin Tức 4H TV

https : //www.youtube.com/watch ? v=qwzjEF2BvtE

(5) Chó cứu sống 52 trong trận động đất ở Mexico

http : //blogdongtay.com/chu-cho-sieu-anh-hung-cuu-song-52-nguoi-khoi-2-tham-hoa-dong-dat-lien-tiep-o-mexico

(6) Maria, Nerd Nomads, June 13, 2017

https : //nerdnomads.com/hachiko_the_dog

Năm Tuất, Cám Ơn Chó

Mai Hồng Thu

Mùng Bốn Tết Mậu Tuất. Mời tiếp tục bài trích báo xuân của Donna Nguyễn. Tác giả là cư dân San Jose, đã có nhiều bài viết về nước Mỹ được phổ biến, như «Chồng Tếch Vợ Ly»; «Cái Bát Mạ Vàng», «Kết Hôn Để Qua Mỹ». Các bài viết của cô luôn cho thấy sự thẳng thắn, đôi khi ngang tàng nhưng tử tế vui vẻ.» Mong Donna Nguyễn sẽ tiếp tục viết thêm.

Thuở nhỏ, vú nuôi tôi mở quán thịt chó. Ông ngoại tôi rất thích nhậu thịt chó. Tôi thấy thịt chó cũng ngon, không nghĩ có ngày quấn quýt và xem chó như con. Giờ tôi nuôi hai con chó nhỏ rất ngoan và dễ thương. Những đứa con hồn nhiên, ngây thơ chân tình, không bao giờ lớn mà sống thật với mình nhất.

Ở Việt Nam, tôi không thích chó.

Chó phóng uế đầy đường khiến tôi phải lo tránh hoài. Tiếng chó sủa và cảnh bị chó dại cắn khiến tôi càng không ưa. Chó thường được nuôi giữ nhà hơn là thú cưng. Người ta hay nói «ngu như chó, khổ như chó». Ở Mỹ, ta nói khác «Chó là người bạn trung thành nhất của loài người», giờ tôi hiểu được điều này đúng nghĩa

nhất.

Duyên phận giữa tôi và chó bắt đầu từ những ngày tôi thất ý sa sút. Vốn thẳng tính, không nịnh hót, la cà, a dua, tôi thường bị đồng nghiệp và xếp nữ làm khó. Xếp nam thường hay tán tỉnh quấy rối khiến tôi gặp nhiều khó khăn trên đường sự nghiệp. Khi đó, tôi vừa chăm sóc hai con nhỏ, làm việc toàn thời gian, học đại học bán thời gian ngành kế toán kinh doanh, vừa lo tìm việc khác tốt hơn.

Tôi còn vất vả chăm lo tất cả việc nhà. Chồng tôi trong lúc tôi đầu tắt mặt tối, đam mê cờ bạc gây thêm nhiều khó khăn khác, khiến tôi càng khó chuyên tâm tiến thân trong sự nghiệp và việc học.

Tôi đành nhận việc ngắn hạn qua phòng môi giới Accountemps để tránh không khí khó thở khi làm việc. Thỉnh thoảng không có việc, tôi nhận lương thất nghiệp đủ tiết kiệm và có thêm thời gian, tâm tư hoàn tất việc học. Gia đình và sự nghiệp luôn gặp nhiều sóng gió khiến tôi dễ cau có gắt gỏng bất thường.

Cô bạn thân tặng tôi cô chó nhỏ, Nhí, mong nó ở bên tôi chia sẽ buồn vui.

Lúc đầu, tôi cho Nhí ăn cơm thừa, dẫn đi bộ và thường bỏ mặc nó chơi một mình. Nhí âm thầm quấn quít bên tôi bất kể buồn vui, dù đôi lúc cũng buồn so nằm một góc khi tôi bận rộn lơ là. Kỷ niệm sẽ nhạt nhòa nếu không có ngày bạn tôi đến làm bài chung, sơ ý để Nhí chạy lạc ra đường mất hai ngày.

Khi ấy, tôi mới cảm nhận được sự vô trách nhiệm của mình và trong lòng rất hối hận.

Tôi tìm được Nhí về với một chân bị thương khiến nó rên rỉ suốt đêm không ngủ.

Bác sĩ thú y nói Nhí cần giải phẫu tốn 800 đô. Tôi trả 100 đô tiền chụp hình quang tuyến và 50 đô thuốc giảm đau, đem nó về, hy vọng mình sẽ tự trị bệnh cho Nhí.

Tôi bắt đầu học cách chăm sóc chó từ sách và internet. Tôi hỏi thăm những người bạn nuôi chó để học kinh nghiệm. Theo lời khuyên, tôi lấy dầu xanh xoa bóp, lấy thuốc trụ sinh của người cho Nhí uống dù cũng hơi lo. Nhí đau đớn nằm im chịu đựng và cuối cùng cũng lành bệnh chạy nhảy vui vẻ.

Tôi thấy Nhí một mình cô đơn, nên nghe lời khuyên mua một chú chó làm bạn với Nhí, Lucky.

Khi chúng chơi với nhau và với tôi, tôi để ý thấy chó cũng như người, đều có những cử chỉ và tính cách khác nhau. Nhí thích vòi vĩnh muốn được chú ý cưng chiều, nhẹ nhàng nằm im dưới chân. Lucky luôn từ tốn khoan thai nằm trên gối hưởng thú an nhàn, không cần ai vuốt ve. Lucky không thích dạo phố nhưng cũng vui vẻ chạy nhảy lăn tròn trên sân cỏ và đùa giỡn với Nhí.

Tôi vẫn bận rộn với công việc nhiều hơn, trả hai trăm đô triệt sản cho Nhí, tránh trường hợp nó có chó con. Tôi cố gắng nhín thời gian quan tâm và chăm nuôi chúng tốt hơn.

Vốn thích tự do, tôi để chó tự nhiên sống theo bản năng và sở thích riêng thay vì ép chúng làm trò. Tôi thích thú để ý từng cử chỉ, hành động của chúng rồi bỗng nghiệm ra đời sống con người có nhiều điểm tương tự. Chó biểu hiện linh cảm, buồn vui rõ ràng tự nhiên và trung thực nhất. Sau một ngày mệt mỏi căng thẳng, về nhà thấy chúng mừng rỡ quấn quýt : chúng cho tôi sự ấm áp thoải mái.

Khi chuyển sang Cali, tôi dự định đầu tư vào ngành địa ốc mua nhà sửa lại cho mướn hoặc sang tay. Tôi học một khóa kinh doanh địa ốc, làm quen vài người làm nghề bán nhà và thường theo chị Lan dẫn khách xem nhà. Tôi lẳng lặng học lén cách làm việc của chị.

Một hôm chị nhờ tôi giúp điền đơn trả giá nhà để câu khách. Tôi hơi nghi nên chỉ ậm ự, bảo chị cho xem giấy tờ rồi tính sau. Chị đem cho tôi một xấp giấy tờ nhờ bảo lãnh tài chính để mượn nợ giúp chị mua nhà. Trách nhiệm tôi lãnh, lợi ích chị hưởng.

Tôi từ chối và từ đó tôi cẩn thận tránh giao du với người như chị Lan.

Giấc mơ tôi mua được nhà riêng như người Mỹ xem như tạm gác lại.

Quý nhân khó kiếm, lại thường gặp người gian dối, mà gia đình vẫn lục đục, phải nuôi hai con nhỏ một mình, tôi chật vật khốn khó một thời gian dài. Lương kế toán tạm sống qua ngày, tiền dành dụm trong 401k và mutual fund theo stock tuột khiến tôi mất khá nhiều tiền, tôi luôn toan tính dọn khỏi Cali tìm nơi nhà cửa rẻ hơn tạo cuộc sống mới.

Nhưng vì hai con nhỏ và hai con chó cưng vướng tay vướng chân, tôi gồng mình trụ lại vùng Bay đến giờ.

Chó cưng cho tôi thú vui thích quan sát và để ý tới mối quan hệ giữa người và người, giữa chó và chó, giữa người và chó, và giữa ta với vạn vật quanh ta. Tôi thấy mình bớt lạc loài khi phải một mình chống chọi với bao

gian nan, gia đình nhiều mâu thuẫn, tài chánh khó khăn. Chó là nguồn an ủi và một thú vui lành mạnh. Từ hai con chó cưng, tôi học được sự tôn trọng tánh cách riêng của từng cá nhân, dù là người hay chó. Lucky thích yên tĩnh, Nhí khều nó đòi chơi chung, gây xích mích cắn sủa um sùm.

Chúng cho tôi nhiều bài học nhỏ về kỹ năng giao tiếp và làm chủ cảm xúc tốt hơn.

Tôi học được đức tính kiên nhẫn, bao dung và từ tốn từ Lucky. Thỉnh thoảng tôi cau có bực dọc gắt gỏng khiến chúng chui vào một góc nằm im re. Nhưng sẵn sàng nhảy xổm mừng rỡ nếu tôi đổi ý vỗ về nựng nịu. Khi chúng cắn sủa nhau, tôi luôn kiên nhẫn can ngăn. Tôi thường áp dụng kinh nghiệm sống và lối suy nghĩ mới vào những mối quan hệ với người, kiên nhẫn khuyên ngăn những người bạn có xích mích trong gia đình. Họ thường tìm ra lối thoát kịp thời và luôn cảm ơn tôi.

Từ những tiếp xúc hằng ngày với chó, tôi học lời cám ơn và xin lỗi khi cần. Tôi cảm ơn chúng vui khỏe khỏi tốn tiền thuốc men bác sĩ. Tôi xin lỗi và hối hận khi thấy ánh mắt ngơ ngác lúc tôi nóng nảy bất ngờ. Tôi học thêm đức tính cho đi mà không cần nhận lại.

Khi tôi bận rộn không để ý quan tâm, chúng tự chơi với nhau. Nếu tôi gãi lưng hoặc xoa bóp một đứa thì đứa kia nhào tới ganh tỵ và nũng nịu đưa lưng đưa đầu tranh nhau đòi được xoa. Đôi khi kiên nhẫn chờ được gọi tới phiên với ánh mắt kiên nhẫn chịu đựng như đang van nài. Khi chúng chơi đùa mệt thường nằm lăn lóc ngủ vùi rất đáng yêu.

Các con chó không biết nói, chỉ với cử chỉ, ánh mắt, dáng đi, quấn quít vô tư hồn nhiên, biết đánh hơi nỗi buồn của chủ để quây quần bày tỏ sự ấm áp ân cần. Chúng biết sai và xấu hổ. Khi tôi hỏi đứa nào cắn hư dép, tè bậy, «thủ phạm» tự động cúi gầm mặt lấm lét lủi đi thật nhanh, gián tiếp trả lời.

Khi tôi kêu chúng đi tắm hoặc cắt móng chân thì cả hai cùng trốn mất !

Tôi để ý là chúng hiểu được ai thích và thương chó để gần gũi hay không. Vì kén bạn, tôi học theo chúng để biết những người yêu thú vật thường có lòng bao dung, dễ hòa đồng, tỉ mỉ và tốt bụng. Nhờ chúng, tôi biết cách gắn bó với bạn tốt và tránh chung đụng với những người quen không đúng nghĩa bạn.

Chó cưng giúp tôi giảm bớt nhiều áp lực căng thẳng và vượt qua khoảng thời gian có cảm giác chán đời bi quan không thiết tha đến tương lai, không muốn một mình phấn đấu chật vật mãi.

Lúc tôi quá buồn vì bao khó khăn trong sở, việc làm ăn riêng thất bại, gia đình con cái có nhiều tranh cãi trái ý thì nhờ có chó vây quanh tíu tít hồn nhiên, thơ ngây an ủi, tôi lại phấn chấn hơn.

Giờ tôi hiểu vì sao nhiều người Mỹ hay lo âu buồn bã khi thú cưng bị bệnh, qua đời.

Tiếp xúc với hai con chó có tính trái ngược nhau, tôi học biết tôn trọng quyền dân chủ của các con và tâm lý khác biệt của người trong gia đình hoặc ngoài xã hội. Tôi có thêm tinh thần đọc sách và tiếp tục phấn đấu. Nhờ chúng, tôi gắng vui vẻ chấp nhận những bế tắc khi bất công cứ dồn dập không ngừng. Tôi bắt đầu tham gia sinh hoạt cộng đồng và làm việc thiện nguyện để gần gũi những người tốt và học hỏi thêm kinh nghiệm sống.

Lạ thiệt. Tôi sống cởi mở và cười nhiều hơn bất kể buồn vui và bao gian khó vẫn còn vây quanh chính là nhờ Nhí và Lucky... Hóa ra chính tôi lại là Con Nhí, Lucky.

Tôi biết những người có chó yêu bị chết thường bị trầm cảm và đau buồn một thời gian dài. Họ sợ không dám nuôi chó nữa vì không muốn bị rơi vào vòng lẩn quẩn thương yêu rồi xa cách, mang nỗi buồn chia ly tử biệt.

Tuổi thọ của chó ngắn hơn người nhiều và sẽ chết trước chủ. Nhờ đó, tôi lại học được cách biết trân trọng hiện tại và vui với những gì mình đang có. Tôi áp dụng những chân lý đó vào cách đối nhân xử thế.

Nhờ chúng, tôi có dịp trau dồi thêm kỷ năng quan sát và giao tiếp bằng ngôn ngữ thân thể. Từng cử chỉ từng ánh mắt và sự biểu lộ tình cảm của chúng giúp tôi thấy tinh thần thoải mái nhẹ nhõm, vui vẻ, thêm niềm tin cố gắng vượt qua bao khó khăn trong đời.

Mỗi người chủ đều có những kinh nghiệm buồn vui, thích thú và khổ đau riêng.

Theo tôi, kỷ niệm đẹp thường nhiều hơn những vất vả khó khăn và nhiều trách nhiệm cần có. Từ khi tôi dành nhiều thời gian chăm sóc và gắn bó với chúng, tôi bớt gay gắt và căng thẳng với cuộc sống. Những cơn giận, bực tức vì sự vô tâm và thiếu trách nhiệm của người khác cũng dễ qua hơn. Tôi không còn thất chí lâu vì những bế tắc khi phải lựa chọn giữa tình và lý nữa.

Những đêm dài thức trắng và các cơn buốt đầu như búa bổ cũng từ từ giảm. Chó cưng là động lực khiến tôi đón ngày mới với sự can đảm và niềm hy vọng để gắng mỉm cười với đời và với người, vươn lên để kiên trì tới thành công.

Kinh nghiệm nuôi chó có trách nhiệm theo văn hóa Mỹ giúp tôi có cái nhìn nhân bản và cầu tiến hơn.

Càng tìm hiểu, tôi thấy chúng ta cần lưu ý và học thêm nhiều đề tài trong cuộc sống. Tôi học tự làm thức ăn và may, đan áo cho chó. Tôi thích kể những chuyện ngộ nghĩnh về chó với mẹ, con gái, và bạn bè thích chó. Tôi đồng ý chó là người bạn trung thành nhất của loài người.

Chúng giúp mình rèn luyện nhiều đức tính tốt như điềm tĩnh, kiên nhẫn, tỉ mỉ, bao dung, giản dị và nhân từ. Chúng giúp tôi để ý chăm sóc sức khỏe và tinh thần của chính mình tốt hơn.

Chó cưng, như nhiều loại thú cưng khác, là liều thuốc giúp chúng ta thư giãn và đẩy lui buồn phiền.

«Chó không chê chủ nghèo», chó trung thành, dễ tha thứ và bao dung, an ủi và đồng hành vô điều kiện với chủ. Bạn hãy quan tâm và quan sát chó nhiều hơn để

hiểu được những gì tôi nói, đừng thơ ơ lạnh nhạt với chính mình và cuộc sống chung quanh ta.

Người già cả neo đơn hay người tự kỷ càng nên nuôi chó để có dịp trải lòng, thêm mục đích sống, năng động và phát triển tiềm năng riêng. Người tiếp xúc với chó thường xuyên, cơ thể sẽ tiết ra chất hóc môn oxytocin giúp họ dễ gần gũi, tăng khả năng yêu thương, giúp hạ huyết áp, giảm căng thẳng không cần thuốc. Sự ấm áp và quấn quít của chó giúp bạn tạo ra quán tính thân thiện và ấm áp với người và vạn vật quanh mình.

Trách nhiệm chăm sóc chó giúp cuộc sống của tôi có thêm ý nghĩa, thay đổi quan niệm về thành công. Tôi học lạc quan mạnh mẽ, kiên trì vươn lên từ những vấp ngã thất bại, bệnh tật và giữ niềm tin để vui vẻ chấp nhận mọi thử thách. Tôi có thêm động lực hăng hái tham gia thiện nguyện, sinh hoạt cộng đồng. Tôi sẵn lòng giúp đỡ nhiều người khi có dịp. Tôi tự vượt qua gian khổ, tự tìm lối thoát và niềm vui. Tôi đối diện tốt đẹp hơn với những bất toàn trong xã hội, sở làm và đời sống gia đình. Tôi học chấp nhận thản nhiên và kiên trì. Tôi trân trọng sự an ủi ấm áp quấn quýt của chó cưng, nó cho tôi sự vui vẻ từ những giao tiếp ngôn ngữ thân thể rất nhỏ mà rất hữu ích và thiêng liêng.

Chó cưng sẽ giúp ta sống chậm lại, chú tâm hơn để cảm nhận nhiều điều hữu ích và ơn phước để sống tốt và thành công hơn về mọi mặt.

Mai Hồng Thu

Bắt Chước Người Việt Nam

Thanh Mai

Bài trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuất 2018. Tác giả là cư dân Minnesota, đã nhận giải Vinh Danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ 2008.

Nghe Joe, tên bạn chung sở mời cuối tuần tới nhà hắn ăn sinh nhật đứa con, David tính từ chối vì anh dự định nằm nhà đọc cho xong quyển sách và xem bộ phim mới mua nhưng nhìn gương mặt hắn cười cười có vẻ thần bí nên David nổi máu tò mò thay đổi ý định.

Trong bữa tiệc, Nga, cô vợ Việt Nam của Joe cứ theo David hỏi dò về tình cảnh độc thân của anh và nói :

- Tôi có một cô khách hàng rất dễ thương, mới từ Việt Nam qua đây cỡ 1 năm. Cô ấy vừa đi làm vừa đi học, hiền và chịu khó lắm, lại còn độc thân. David có thích không tôi giới thiệu cho.

Joe nói vô :

- Tao gặp cô này rồi. Khá lắm đó, chỉ thua bà xã tao một chút xíu thôi. Thương mày lắm tao giới thiệu cho mày ngay. Được thì tới luôn. Lấy vợ Việt Nam như tao nè, thú vị lắm, cuộc đời lên hương ngay.

David phải công nhận từ ngày cưới vợ trông Joe phơi phới hẳn ra. Hai mắt, nụ cười và gương mặt của hắn đầy nét yêu đời, hạnh phúc. Anh gật đầu :

- OK. Vậy người ta thì sao ? Có đồng ý gặp mặt không?

Nga cười :

- Anh đừng lo. Tôi có hỏi cô ấy có bạn trai chưa và có muốn tôi giới thiệu quen với người Mỹ không thì cô ta chịu đó. Vài ngày nữa tôi có hẹn cắt tóc cho cô ta, anh ra tiệm của tôi xem mắt và hai bên làm quen với nhau nghe.

Cái ngày định mệnh ấy đã làm thay đổi cuộc đời của David. May mà anh đã tới nhà Joe ăn sinh nhật để được làm mai !

David đã từng có người yêu từ thời trung học nhưng vài năm sau chia tay và ế đến mốc xì từ ngày ấy đến nay. Tính anh hơi cù lần không thích ăn diện, hiền khô, dễ «mít ướt», thích thiên nhiên, đọc sách, ẩm thực và... rất thương thú vật như chó, ngựa, cò và hươu cao cổ...v.v

Hoa là con gái út trong gia đình đông con. Sau khi tốt nghiệp lớp 12 nàng học một khoá đào tạo giáo viên nhà trẻ ngắn hạn của địa phương và được làm ở một trường

Mầm Non gần nhà. Thế là các anh chị có gia đình và có con tha hồ mà gởi con đến trường Mầm Non cho cô em mình giữ từ khi đứa bé mới chập chững biết đi. Hoa chăm sóc trông nom hết đứa cháu này đến đứa cháu khác, đưa đón từ nhà đến trường rồi từ trường về nhà mình để chiều tối ba mẹ chúng mới đến đón về. Lúc nào có chuyện ra ngoài yên sau xe của nàng cũng chở một đứa bé cứ như mẹ chở con nhỏ. Có lẽ đây là nguyên nhân chính khiến Hoa bị... không ai theo đuổi tán tỉnh cho đến cái tuổi 40 mặc dù nàng rất xinh xắn. Cũng may nàng và gia đình một người em trai được người anh lớn bảo lãnh qua Mỹ và có cơ hội đổi đời.

Ngay cái nhìn đầu tiên David đã thích mê cô gái Việt Nam ốm nhách và... ngăm đen này rồi. Mới ở xứ nóng qua Mỹ hơn năm thì làm sao nhả nắng và có thêm chút thịt cho kịp ! Anh chàng cứ tấm tắc khen dung nhan của nàng nào là cái mũi tẹt nhỏ nhắn dễ thương như... mũi chó, nào là cặp mắt to tròn như mắt... ngựa, chân cẳng lêu nghêu như cẳng cò và nhất là làn da lốm đốm vết nám như da hươu cao cổ. Vậy là dung nhan của Hoa hội đủ hình ảnh các con vật David thích. Chưa nói trong thời gian quen nhau nàng trổ tài nấu nướng và chiều chuộng chăm sóc trẻ em thì anh chàng lại còn đắm đuối say nắng hơn nữa.

Hoa ở chung với gia đình người em trai. Cậu em có «tâm hồn ăn uống» nên cuối tuần Hoa thường nấu vài món ngon để cậu em và David uống vài lon bia nói chuyện với nhau. Gọi là nói chuyện chứ một bên không rành tiếng Mỹ, bên kia không biết tiếng Việt thường dùng tay quơ là chính. Nhưng hai bên đều rất tâm đắc, cụng lon lia lịa, cười toe cười toét, và thức ăn thường hết sạch sành sanh. Sau vài buổi nhậu David biết cầm đũa, biết ăn cả tiết canh và biết nói một chữ tiếng Việt rất dõng dạc rõ ràng là «Zô ! Zô ! Zô !»

Nghe lời khuyên của Hoa, David ghi danh vào chùa học tiếng Việt. Chùa Phật Ân vào ngày Chủ Nhật có rất nhiều lớp miễn phí dạy tiếng Việt cho các em thiếu nhi và cả người Mỹ muốn học viết và nói. David được xếp vào lớp một vì lúc đó trường không có lớp mẫu giáo. David to con khổng lồ phải học chung với các em nhỏ xíu trông cũng hài nhưng anh chàng không mắc cỡ, tuần nào cũng đi học chuyên cần lắm. Đến lễ Tết Việt Nam cũng tham gia văn nghệ lên hát ngọng nghịu đơn ca và cả hợp ca bài hát tiếng Việt cùng các bạn học. Có điều chắc vì lớn tuổi gần 50 nên chậm tiêu, học được một năm thì qua năm sau David được... xuống lớp mẫu giáo. Có sao đâu, cứ chuyên cần thì mỗi tháng chắc cũng nhớ được một chữ, 12 tháng được 12 chữ, cũng nhiều chứ bộ. Thế là cứ mỗi tuần David vẫn tà tà cắp

vở đến lớp mẫu giáo và cứ ở hoài lớp này không được lên lớp.

Không học giỏi tiếng Việt nhưng David chinh phục được cả gia đình Hoa nhờ tính tình hiền lành, tận tụy, tốt bụng cũng như hết lòng hướng dẫn Hoa cũng như gia đình nàng biết thêm về cuộc sống, xã hội của quê hương thứ hai này. David và Hoa cưới nhau sau hai năm tìm hiểu.

Hoa rất thích nấu ăn nên David cành ngày càng mê và sành ăn nhiều món ăn Việt. Rau muống luộc chấm nước mắm, bánh tét phải có dưa món, phở phải có rau é quế và ngò gai, và tức cười nữa là bắp nướng không ăn với bơ nữa mà đòi cho được nước mắm mỡ hành...v.v

Hai vợ chồng David và Hoa rất hạnh phúc. Có lẽ Hoa được ăn bơ sữa Mỹ, có công ăn việc làm lương khá, có vitamin tình yêu và nhà cửa ổn định nên nàng dần có da có thịt, da dẻ mịn màng trắng trẻo càng ngày càng xinh. Nhất là tiếng Mỹ của nàng tiến bộ khá lên rất nhanh nhờ kể chuyện cho David nghe mỗi ngày về gia đình, về quê hương Việt Nam, về hầm bà lằng đủ thứ. David rất thích thú và đòi về Việt Nam để biết thêm về quê hương của vợ và để ra mắt cha mẹ anh chị em bà con của vợ còn sống bên kia nửa vòng trái đất.

Ngày về Việt Nam anh chàng biết chào hỏi bằng tiếng Việt nên mọi người đều thương mến. Ba của Hoa cũng biết chút ít tiếng Mỹ nên cha vợ chàng rể có vẻ hợp gu lắm, rủ nhau hút thuốc lá và David mỗi ngày theo cha vợ ra vườn cuốc đất tưới cây.

Thấy vườn rau xanh um ngay hàng thẳng lối đâu ra đấy, David nhớ lời anh vợ nói khi thấy cái sân sau của nhà mình :

- Nếu ba tôi mà thấy cái vườn nhà anh là không gả con gái cho anh đâu.

Về lại Mỹ anh chàng bỏ ra hơn 2 tháng dọn dẹp lại sân nhà đang như cái rừng hoang và rất khoái chí khi được anh vợ tấm tắc khen :

- Được đó ! Bây giờ thì mới xứng đáng làm con rể cưng của ông cụ !

David gặp được ba vợ lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng vì mấy tháng sau ông lâm bịnh nặng. Hoa cùng người anh và cậu em cùng trở về Việt Nam để chăm sóc cha nhưng được ít lâu thì ông qua đời. David đã khóc vì thương tiếc ba vợ và nói với Hoa :

- Anh rất thích tình thân gia đình, sự hiếu thảo, và tôn trọng của con cái trong gia đình dành cho cha mẹ già

của gia đình em. Anh sẽ kể cho anh Dan nghe và bàn nhau cách chăm sóc ba của anh.

Ba của David đã 80 tuổi. Ông sống một mình ở nhà riêng chứ không chịu ở chung với con cháu. Mỹ mà ! Sống «độc lập tự do» cho khỏe. Ông có bạn gái 76 tuổi cũng ở nhà riêng gần đó. Thỉnh thoảng hai anh em Dan, David và các con của Dan tạt qua thăm hỏi. Nay Dan và David bàn nhau mỗi ngày chia phiên đến nhà thăm nom ông chứ không có màn năm thì mười họa nữa. Người lớn tuổi thấy khỏe vậy mà không phải vậy, họ như ngọn đèn trước gió bị tắt hồi nào không hay. Hoa thì thường xuyên nấu những món ăn Việt Nam và học nấu những món ăn Mỹ để đem đến cho bố chồng ăn mỗi ngày cho nóng sốt và tốt cho sức khỏe.

David thấy chân tình của vợ dành cho cha mình mà càng quý và yêu vợ hơn. Anh muốn làm cho vợ vui nên nghĩ ra chuyện mua gà về nuôi trong sân nhà đã được dọn dẹp để lấy trứng tươi cho Hoa ăn và nghe tiếng gà cục tác sẽ đỡ nhớ quê nhà. Anh chàng tìm đến nông trại của người Việt Nam hỏi mua được sáu con gà con mới nở và hớn hở khoe vợ :

- Anh mua mấy con gà con giống gà «đi bộ» châu Á mà em thích nè. Anh đã ghi danh lớp học nuôi gà và có bằng rồi.

Hoa vừa cảm động vừa tức cười không nhịn nổi :

- Trời ! Anh có nói chơi không ? Nuôi mấy con gà mà phải đi học ? Nhà em hồi xưa nuôi hết bầy gà này tới bầy gà khác có bao giờ phải đi học đâu. Rải thóc hoặc gạo cho nó ăn rồi tự nó đi kiếm trùn hoặc côn trùng mà ăn. Tối tự chui vô chuồng mà ngủ thôi à.

David giải thích :

- Bên Việt Nam khác bên Mỹ khác. Em muốn nuôi gà trong sân vườn phải được thành phố cấp giấy phép và phải tốt nghiệp lấy bằng nuôi gà đó. Phải biết cách nuôi để không làm phiền hàng xóm chứ.

Có bằng nuôi gà mà mới được mấy hôm hai con gà lăn ra chết ngủm cù queo. 4 con còn lại lớn nhanh thành 4 con gà mái đốm vàng óng ả thật đẹp và cho trứng đều đặn.

Hoa thắc mắc hỏi :

- Ủa ! Sao không có gà trống mà toàn gà mái vậy anh?

- Anh chọn gà mái để nuôi thôi chứ nuôi gà trống mà gáy ồn sẽ làm phiền hàng xóm.

Hoa nói :

- Chưa chắc gà mái không gáy. Hồi xưa trong bầy gà nhà em nuôi bỗng có một con gà mái cất tiếng gáy như gà trống. Ai cũng bảo điềm xui báo trước nhà sẽ bị cháy hoặc bị cướp bóc, phải làm thịt nó ngay nhưng ba không cho. Ba giải thích là gà cũng giống người, cũng bị lưỡng tính đến khi lớn giới tính kia mới lộ ra, không nên mê tín dị đoan mà giết nó tội. Và sau đó nhà em đâu gặp chuyện gì xấu. Ba em rất thích đọc sách như anh vậy, chuyện gì cũng lý giải theo khoa học chứ không mê tín dị đoan. Tính ba lạc quan vui vẻ bà con láng giềng ai biết ba đều yêu quý ông và đều thương tiếc là ông đang khỏe mạnh lại ra đi !

Mới đó mà đến ngày giỗ đầu của cha Hoa. Gia đình anh em tụ họp lại làm mâm cơm cúng giỗ gồm những món ông cụ thích ăn hồi còn sống và xem phim video quay những sinh hoạt của ông. Anh em ôn lại những kỷ niệm từ thời còn thơ ấu cho đến nay cũng vui. David rất thích buổi cúng giỗ này. Cuối tuần sau anh chàng chẳng nói chẳng rằng mua bó hoa, ba chai nước suối và ba cái hamburger rủ vợ ra thăm mộ mẹ mình.

David bày mấy thứ trên ra trước mộ rồi nói :

- Đã rất lâu con không ra thăm mộ mẹ. Ngày hôm nay đúng là ngày mẹ mất 30 năm trước, vợ chồng con mua hamburger mà mẹ thích để ăn chung cho vui.

David lấy một cái hamburger đưa cho Hoa và một cái cho mình cùng ăn và kể cho vợ nghe về những kỷ niệm ngày xưa của bà. Xong anh cầm tay vợ thủ thỉ :

- Mẹ anh ngày xưa thương anh nhất trong ba người con có lẽ vì anh lờ khờ chậm chạp nhất. Anh không giỏi chơi thể thao như anh Dan, lại cũng không học giỏi như em Denny. Hai người đó được ba anh cưng và quý lắm, thường đưa đi đây đi đó. Còn anh chỉ thích ở nhà với mẹ, lẩn quẩn bên bà ấy như con chó con. Mẹ mất vì bịnh năm anh vừa vào đại học. Từ đó anh không còn được mẹ chăm lo âu yếm nữa, lúc nào cũng mang cảm giác bơ vơ lạc lõng mấy chục năm nay cho đến ngày cưới được em. Em đem đến cho anh hình bóng và cảm giác được mẹ thương yêu chăm sóc ngày nào. Cám ơn Chúa ! Cám ơn vợ chồng Joe đã giới thiệu em cho anh và cám ơn nhất là vợ yêu quý đã thay đổi cuộc đời của anh. Anh yêu em. Anh yêu Việt Nam của em.

Đúng là

«Thương ai thương cả đường đi
Thương luôn phong tục, tông ti, giống nòi !»

Thanh Mai

Ông Dương Trần

Năng Khiếu

Tác giả tên thật là Trần Năng Khiếu. Trước 1975 là Công Chức Bộ Ngoại Giao VNCH. Đến Mỹ năm 1994 theo diện HO. Đã đi làm cho đến năm 2012. Hiện là công dân hưu trí tại Westminster. Tham dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 8/2015. Đã nhận giải đặc biệt 2016. Nhận giải danh dự VVNM 2017.

Ông tên là Trần văn Dương, qua Mỹ người ta gọi ông là Dương Trần. Ông thích danh xưng của mình vì được nhắc trong bản nhạc nổi tiếng mùa Noel : «Dương Trần đã vang lên bài Thánh Ca. Mùa đông năm ấy Chúa sinh vì ta. Năm ấy không xa bây giờ, vào một mùa giáng sinh...»

Mới đó mà đã giữa tháng chạp rồi, người người chuẩn bị đón mừng Tết. Cây hoa anh đào trước nhà rụng hết lá, im lìm như đang chìm vào giấc ngủ cuối đông. Ông Dương Trần lấy cặp kính lão đeo vào mắt rồi nhìn sát cây, mới thấy những nụ hoa nhỏ xíu đang nhú ra đầy cành. Ông ước chừng chỉ vài tuần nữa sẽ nở những cánh hoa đào trắng điểm nhụy hồng tuyệt đẹp. Cây anh đào này ông Dương Trần xin giống của người bạn gần nhà ông, sau khu Phước Lộc Thọ. Nó nở hoa vào đúng dịp

Tết Nguyên Đán, nên ông quý lắm.

Ông Dương Trần nghĩ tới những ngày Tết trên quê hương, quan trọng và linh thiêng biết bao ! Chả bù với bên này, mọi người vẫn phải đi làm, đi học như thường. Nhưng Tết Mậu Tuất năm nay rơi vào những ngày cuối tuần, người Việt Nam được nghỉ ở nhà, có nhiều thời gian dành cho gia đình, và người thân, đến chúc nhau những điều tốt đẹp nhất trong năm mới.

Tiết trời giao mùa còn lành lạnh, nhưng mùa xuân đã đến trong lòng những người Việt tha hương. Nhất là khu Little Saigon, tràn đầy không khí Tết. Hằng năm vẫn duy trì các khu Chợ Hoa Tết, trên đại lộ Bolsa/Trần Hưng Đạo, chợ đêm Tết trước khu thương xá Phước Lộc Thọ. Trong các siêu thị bán đủ thứ bánh, mứt, trái cây... Vào những ngày đầu tháng giêng (như năm Mậu Tuất 2018 này) đều có diễn hành Tết, Hội chợ Tết, tấp nập các đồng hương khắp nơi đổ về như trẩy hội.

Thằng David con trai út ông Dương Trần, năm nay ở tuổi «tam thập nhi lập» cao ráo đẹp trai, mà vẫn độc thân vui tính. Buổi tối cuối tuần nó thường hẹn với đám bạn cùng làm trong hãng máy bay Boeing, tập họp tại nhà ông, rồi đi bộ ra chợ đêm trước Phước Lộc Thọ, chừng năm phút là tới. Chúng í ới kéo nhau vừa đi vừa trò chuyện, ngắm chợ hoa muôn màu, tím, vàng, xanh,

đỏ... Tiện chân, ghé vào mấy quầy hàng, thưởng thức món ăn mang hương vị quê hương Việt, đủ thứ : nào thịt nướng, mực tươi nướng ngon độc đáo, bắp nướng mỡ hành, hòa với mùi chuối chiên thơm phức, đặc biệt là các hàng bún, hủ tíu, cháo... và còn nhiều thức ăn hấp dẫn không kể hết. Giải khát thì có xe nước mía nguyên chất ép thêm trái quýt ngọt lịm. Thực khách không chỉ là người Việt Nam, mà còn nhiều người gốc Châu Á khác, như bạn con ông Dương Trần có thằng Patricia người Philippines, Lee người Đại Hàn, Kelvin người bản địa... trở thành khách hàng thường xuyên. Đây cũng là nét văn hóa đặc sắc trong các sinh hoạt của người Việt. Người ta đặt Lillte Saigon là «Trung tâm ẩm thực» sầm uất nhất miền Nam Cali, quả không sai.

Nhắc tới Phước Lộc Thọ, làm ông Dương Trần chạnh nhớ lại một thời hoàng kim của các trung tâm băng đĩa nhạc Việt Nam tại hải ngoại. Ông có người em vượt biên, tỵ nạn ở tiểu bang New Jersey miền Đông Bắc Hoa Kỳ, vào đầu thập niên 1980 của thế kỷ trước. Sau thời gian miệt mài đèn sách, đến khi ra trường xin được việc, lại không thích hợp với công việc mình đang làm. Vợ chồng người em bàn nhau đổi qua kinh doanh. Chuyển về Nam California sản xuất băng đĩa nhạc, đóng góp vào nền văn hóa nghệ thuật, gìn giữ ngôn ngữ Việt Nam, như món ăn tinh thần cho đồng hương tại

hải ngoại. Trung tâm băng nhạc người em khai trương thành công ngay từ bước đầu, để từ đó phát triển hàng chuỗi chi nhánh trên những tiểu bang có đông người Việt sinh sống.

Đầu năm 1994 ông Dương Trần đến Mỹ theo diện HO. Những ngày đầu bỡ ngỡ trên miền đất mới, ông không phải điền đơn đi tìm việc như các bạn cùng cảnh ngộ. Ông được người em sắp xếp ngay cho việc coi dàn máy sang băng video và cassette trong kho. Trung tâm sản xuất có nhiều việc, nào cắt, sấy, bọc băng, dán nhãn, bỏ bìa, v.v... ông đều làm qua. Thời điểm đó để ra được thành phẩm phải mất rất nhiều công đoạn. Khi lượng phát hành tăng nhanh, chủ trung tâm phải tuyển thêm nhân viên hoài. Sau này có CD và DVD nhẹ nhàng, tiện lợi hơn.

Thời gian sau, cửa tiệm bán băng nhạc trong Phước Lộc Thọ mở rộng thêm, chú em điều ông Dương Trần ra tiệm phụ bán hàng và đóng hàng. Nhưng ông có khiếu về buôn bán, tính toán nhanh nhẹn, lại chịu khó và cẩn thận, chẳng bao lâu ông được giao phó việc quản lý trông coi tiệm. Từ ngày đó vợ chồng người em không phải bận tâm nhiều, chỉ lo việc sản xuất, và mở mang thêm nhiều chi nhánh các nơi. Ông bám trụ trong tiệm băng nhạc này hơn hai mươi năm. Không một ngày

nghỉ bệnh, thỉnh thoảng hắt hơi sổ mũi, ông uống vài viên tylenol là khỏi. Ngay cả nghỉ phép thường niên ông cũng không màng. Ông gắn bó, tận tâm và ý thức trách nhiệm với công việc của mình, nên người em rất tin tưởng và quý mến ông.

Thuở ấy nếu ai hay đến Phước Lộc Thọ mua sắm, hẳn đều biết về tiệm băng nhạc này. Vừa bước vào cổng sau, tiệm nằm ngay tầm nhìn phía tay phải, với ánh đèn màu tím panse chớp nháy bên chiếc TV lớn đặt giữa tiệm, hình ảnh và âm thanh xập xình theo tiếng nhạc thật vui nhộn. Bấy giờ bên trong khu thương xá, có cả chục tiệm băng nhạc lớn, như Tao Đàn, Làng Văn, Hải Âu, v.v... Vậy mà tiệm của ông, từ sáng vừa mở cửa đến chiều tối luôn tấp nập, người ra kẻ vào. Nhất là những ngày lễ, ngày Tết, doanh thu bằng ba ngày thường. Đã thế, chủ mướn hai cô «cựu người mẫu chân dài» lại khéo ăn nói đứng bán hàng, các cô được khách hàng chiếu cố tận tình, nên gói hàng không kịp. Ông Dương Trần vừa đóng hàng gửi đi các tiểu bang xa, vừa phải kiểm soát liên tục để xếp băng đĩa lên kệ, vào những chỗ trống cho đủ hàng bán, mà cũng mệt phờ râu !

Nhưng không bằng nỗi lo đóng tiền rent tiệm hàng tháng cho đúng hạn kỳ, nếu trễ sẽ bị phạt, ông Dương Trần không bao giờ để trễ. Hàng năm chủ mall lên tiền

rent tiệm theo thời giá, nhiều cửa hàng vì ế ẩm, không kiếm đủ tiền đóng, cỡ mười ngàn đô một gian hàng lớn, mà vài tháng cộng với tiền lời thì «khẳm địa» chẳng mấy nỗi mà sập tiệm. Chủ mall họ không cần biết «Sống chết mặc bay, tiền thày bỏ túi». Những ngày lễ lớn, bắt điện trang trí rực rỡ, cửa trước, cổng sau, bên trong, bên ngoài. Để Asian Garden Mall đẹp đẽ sáng sủa, nổi bật hơn các khu thương mại khác. Nhưng hỡi ơi ! Tiền điện khá nặng, chủ Mall chia đều cho các tiệm phải gánh chịu hết... Tuy vậy nhờ vào những ngày lễ, ngày Tết, người Việt khắp nơi tìm về Little Saigon, nơi có nhiều đồng hương quần tụ đón Tết truyền thống, rồi ghé vào Thương Xá Phước Lộc Thọ mua sắm, cũng giúp cho nhiều cơ sở kinh doanh tồn tại, đứng vững trong nhiều năm...

Ngày nay khoa học kỹ thuật quá tân tiến, giúp con người kết nối qua Internet mọi nơi, mọi lúc, qua những mạng truyền thông giá trị và hữu ích. Internet là công trình lớn nhất của thế kỷ này, nó đã làm thay đổi bộ mặt của xã hội văn minh, đã giúp biết bao nhiêu người trở nên giàu có mau chóng. Đồng thời chính Internet cũng là «thủ phạm» làm điêu đứng hàng loạt những ngành nghề có truyền thống cả thế kỷ, phút chốc chỉ còn là dĩ vãng ! Mà hậu quả trực tiếp nhất là ngành sản xuất băng đĩa lao đao, tuột dốc không phanh !.

Tiệm băng nhạc của ông Dương Trần cùng chung số phận. Chủ tiệm phải bớt người bán hàng chỉ còn mình ông độc diễn, vừa bán hàng, đóng hàng, gửi hàng, nên tiệm vẫn còn chịu đựng qua cơn sóng gió. Ông phải lo tính toán chi li đầu nọ đắp đầu kia, cho đến lúc hạ màn tiệm không thiếu nợ ai một đồng nào. Theo kinh Nghiệm trong nghề ông nói : «Chi phí cho một đĩa băng gốc rất tốn kém, nào tiền cát-xê cho ca sĩ, tiền hòa âm, tiền thuê mướn công nhân trong khâu sản xuất, tiền xin giấy phép...» mà băng đĩa bán càng ngày càng giảm, trong khi băng sao chép lậu với gía rẻ mạt được tiêu thụ khắp nơi. Cho dù chủ trung tâm băng nhạc có mướn luật sư đại diện nhờ cảnh sát can thiệp, cũng không kết quả gì, chỉ tốn thêm tiền.

Những ngày tháng người ta chỉ nghe nhạc qua CD, nâng niu từng chiếc đĩa khi bỏ vào máy, không còn nữa bây giờ tất cả chỉ là kỷ niệm. Rồi nạn in lại và download tràn ngập. Đa phần các website âm nhạc đều cho thính giả nghe miễn phí.

Sự ra đời của MP3 file nén nhạc, cho phép người sử dụng Internet có thể dễ dàng lưu trữ những bài hát mà mình ưa thích trong ổ cứng của máy tính. Sự xuất hiện chiếc Ipod của Apple, đã nhanh chóng tạo nên một làn sóng người hâm mộ, đã biến những chiếc CD trở thành

đồ «lưu niệm» lạc hậu ! Netflix có thể coi trực tiếp phim trên Internet qua computer, qua TV hoặc Smart phone, gây tác động xấu tới sự ổn định của các cửa hàng cho thuê phim ảnh. youTube trên Ipad, Iphone, thì tha hồ xem từ phim bộ, đến nhạc thời tiền chiến, nhạc vàng, hay nhạc thời đại này... cũng đầy đủ.

Ngày lễ Father»s Day năm rồi, các con ông Dương Trần mua biếu bố chiếc LG 4K TV, lớn 65 inches, ông khỏi đeo kính mà màn hình nét và rõ không tả được. Từ chiếc TV này, dùng remote -control ông có thể xem đủ mọi thứ từ phim tài liệu, ca nhạc, các show hài qua youTube... rõ mồn một như đang ngồi trong rạp hát lớn mà không phải trả tiền. Ông thích nhất là những buổi trình diễn Thánh Ca có hoạt cảnh, của các xứ đạo từ Việt Nam đến hải ngoại. Ông thầm nghĩ : «Hèn chi cái nghề sản xuất băng nhạc phải cáo chung !».

Ông Dương Trần buồn và tiếc nuối công việc bán hàng ông đang yêu thích. Nhưng phải chấp nhận thực tế thôi ! Ông tự an ủi tuổi già. Chứ thấm thía gì với nỗi đau nuối tiếc thời tuổi trẻ, khi ông cùng các bạn trang lứa, những người trai sinh vào thời đất nước loạn ly «Xếp bút nghiên theo việc binh đao». Quên sao được những ngày tháng cùng các bạn đồng đội đã gian nan chiến đấu bên nhau, đã đổi bằng máu và nước mắt từ trong

khói lửa chiến chinh, với tinh thần bất khuất quyết bảo vệ quê hương. Rồi vì nghịch cảnh, bản thân ông và các bạn đã không hoàn thành sứ mệnh, phải gác súng nửa chừng, chịu cảnh nghiệt oan trong ngục tù Cộng Sản. Một thời xót xa, khó mà quên !

Ngày đóng cửa tiệm, không kèn không trống. Ông âm thầm dọn hàng vào nhà kho trên đường Moran, để clean tiệm trả lại cho chủ Mall. Từ đó tiệm băng nhạc của ông trong Thương Xá Phước Lộc Thọ không còn vết tích gì nữa : «Cảnh đấy người đây luống đoạn trường»! (HTQ)

Trong kho chứa hàng rộng rãi lạnh lẽo, ông Dương Trần lủi thủi một mình vừa bỏ hộp, vừa dán bìa, vừa vào bọc platic, cho hết những đĩa DVD và CD cũ còn lại để bỏ mối cho vài tiệm băng nhạc bạn, còn cố buôn bán cầm cự. Thỉnh thoảng ông cũng đóng hàng gửi cho khách ở tiểu bang khác đặt mua hàng qua điện thoại.

Theo phong trào mua sắm trên online, chủ tiệm cũng lập trang website để bán hàng trên mạng. Phải mất công chụp và chỉnh sửa hình ảnh, các sản phẩm mình muốn đưa lên, phải duy trì làm sao để website hiệu quả. Để khách hàng có thể tìm thấy mình qua Google. Rồi cập nhật hình ảnh, kiểm tra đơn đặt hàng của người mua, vừa tốn kém và phức tạp mà chẳng lời bao nhiêu. Ban đầu ông cũng bán được lai rai, thời gian sau ế ẩm, ông

đành bỏ cuộc luôn !

Ông Dương Trần tỉa lại chậu hoa lan Úc, năm nay nở nhiều hoa, những chùm hoa vàng nhỏ li ti như cánh hoa mimosa Dalat khi xưa. Mặt trời lên cao, chiếu những tia nắng lấp lánh xuyên qua kẽ lá trên dàn chanh dây, đẹp lạ thường.

Từ ngày nghỉ hưu, ông chăm sóc khu vườn sau nhà tươi tốt hẳn ra. Góc phải là cây bưởi, năm nay ông tỉa bớt cành, ít trái nhưng trái nào cũng to tròn như quả bóng rổ. Góc trái cây quýt đường, trái sai rũ gần tới đất, những cây họ nhà cam mà lại trồng trên đất của Quận Cam nên tươi tốt quanh năm, lại cho trái vào mùa Tết, tiện cho việc cúng kiếng. Ông chỉ việc đưa tay lên hái lộc trời ban đi biếu người thân cũng như bạn bè xa gần, thấy mọi người vui là ông mừng.

Nhắc tới bạn bè, ông Dương Trần thường mặc cảm với những người bạn đến Mỹ cùng thời điểm với mình, có người đi làm hãng Mỹ, người thì sinh sống ở các tiểu bang đông người Mỹ, có cơ hội tiếp xúc với người bản xứ. Bây giờ họ nói tiếng Anh như gió, còn ông từ ngày nghỉ hưu, vợ nhắc cắp sách đi học lại. Vì từ ngày qua Mỹ, ông đóng đô ở thành phố Westminster hai mươi mấy năm nay. Hồi mới đến từ trong xóm tới đầu ngõ, bước chân ra là đã nghe : «Ông ở Việt Nam mới

qua phải không ?». Ông Dương Trần giật mình : «Sao ông biết». Ông hàng xóm cười cười : «Hôm qua thấy ông lượm mấy cái ghế cũ ngoài đường về». Ông chưng hửng !

Chúa Nhật đi lễ nhà thờ Giáo Xứ Blessed Sacrament, từ cha chủ tế, đến giáo dân, ngồi chật ních nhà thờ đều là người Việt Nam. Đọc kinh dâng lễ, ca đoàn cũng hát tiếng Việt. Đến khi đi làm trong môi trường toàn người Việt.

Hồi còn ở Việt Nam, ông Dương Trần đọc và viết tiếng Anh trôi chảy, nhưng không thực hành, gặp ông giáo sư người Việt Nam dạy đàm thoại thế nào, mà qua đây ông nói người Mỹ không hiểu. Vợ của ông đã ghi tên học ESL, ngay từ những ngày đầu. Nhưng mỗi lần khuyên ông đi học, thì ông phùng mang trợn mắt : «Làm từ sáng tới tối mịt mới về, thì giờ đâu mà đi học, bên Việt Nam tôi đã học nhiều rồi, chỉ cần ở Mỹ này một thời gian là tôi sẽ nói giỏi» Nhưng ông bán hàng trong khu Thương Mại Phước Lộc Thọ, chẳng thấy ông Tây, ông Mỹ nào, toàn là dân đầu đen, thỉnh thoảng có vài người Mễ thì lại «No English». Như vậy làm sao mà ông practice English được.

Vợ ông phải từ tốn giải thích : «Ông ơi ! Bây giờ ông không tìm cách mà học, thì càng ngày càng già, càng lú lẫn. Rồi có dịp ra phi trường hay đến nhà thương, làm sao mà nghe và nói với các nhân viên người Mỹ, đâu phải lúc nào cũng có người Việt Nam thông dịch cho ông». Nghe có lý, ông nhận ra rằng muốn nói tiếng Anh cho đúng giọng thì phải đến trường học lại. Ông bàn với vợ tìm lớp buổi sáng, sớm nhất, học xong về đi làm trễ một chút, chắc chủ cũng thông cảm.

Ông lấy lớp đàm thoại từ 8 : 00 am đến 10 : 00 am ở trường Coastline College, học được ba, bốn năm, cũng đủ nói những từ cho công việc của ông như : - gửi hàng tại hãng UPS hay ra bưu điện, hoặc đến ngân hàng deposit tiền hàng ngày. Sau vì công việc bận rộn quá ông phải nghỉ, hẹn với vợ khi nào retire sẽ đi học lại.

Vậy mà quay qua quay lại, đã đến hạn khất hứa với vợ rồi. Thôi thì đi học cho vui cửa vui nhà, chứ ông thấy sống tại Little Saigon mang danh Thủ Đô của người tỵ nạn việt Nam, nhu cầu tiếng Anh cũng không cần thiết với những người già như ông. Vì là nơi có đông người Việt nhất hải ngoại, đặc biệt các thành phố Westminster, Santa Ana, Garden Grove... Tại đây có hơn mười kênh truyền hình, nói rặt tiếng Việt, hai mươi bốn giờ trong bảy ngày, từ tin tức đến bình luận, phim ảnh, ca nhạc,

coi mệt nghỉ.

Báo chí thì có báo tháng như : Nguyệt San KBC, Hiệp Nhất... vợ ông mua dài hạn. Tuần báo có báo Chí Linh, Việt Mỹ... Nhật báo thì có Việt Báo, Người Việt, Viễn Đông.... Tin tức cập nhật, in ấn đẹp đẽ, rõ ràng, đọc không xuể.

Ông Dương Trần nghiệm ra rằng, các cháu nội, ngoại của ông, chỉ sợ chúng quên tiếng Việt, chứ tiếng Mỹ thì vừa lọt lòng mẹ đã có trong đầu «Tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi» cả hai thứ tiếng. Các cháu của ông may mắn được sống tại khu Little Saigon này, chúng sẽ nói tiếng Việt giỏi, vì những sinh hoạt thiếu nhi trong nhà thờ, hoặc chùa chiền, anh chị huynh trưởng trong các đoàn thể, cố ý nói tiếng Việt để các em luyện tập. Cộng đồng, cộng đoàn, đua nhau mở các trung tâm Việt Ngữ, để các thầy, cô thiện nguyện có dịp hết lòng dạy dỗ các con em. Chả thế mà ngày Tết Cổ Truyền, các cháu ông mới bốn năm tuổi đã biết khoanh tay nói : «Con xin chúc ông bà vui vẻ khỏe mạnh, sống lâu trăm tuổi» rồi đưa tay nhận bao lì xì với tiếng «cám ơn ông bà» rõ ràng. Ông thấy vui trong lòng.

Nghe cháu chắt ông ê a đánh vần a, b, c (chứ không a, bờ, cờ, theo kiểu Việt Cộng). Và nghêu ngao học thuộc bài Quốc Ca Việt Nam Cộng Hòa : «Này công dân ơi,

đứng lên đáp lời sông núi. Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống. Vì tương lai quốc dân, cùng xông pha...» Ông bỗng xúc động đến trào nước mắt, nhìn đàn con cháu tại hải ngoại này, mặc nhiên chúng được học theo chương trình tiếng Việt, nhân bản và phóng khoáng của thời Việt Nam Cộng Hòa xa xưa.

Năng Khiếu

Nhặt Tiếng Chim Rơi

Tác giả là nhà báo trong nhóm chủ biên một tuần báo tại Dallas, đã góp bài từ nhiều năm, từng nhận giải Vinh Danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ. Ông cũng là tác giả có nhiều bài viết đạt số lượng người đọc, trên dưới một triệu.

Anh bạn lớn hơn tôi một tuổi. Năm đó tôi với anh đang bàn về tờ báo xuân trên lầu của toà soạn, mấy cô làm việc dưới nhà vọng tiếng lên cầu thang, «mời hai bác xuống xơi cơm...»

Bữa trưa ở toà soạn thường là ăn cho qua bữa. Nhưng hôm đó thịnh soạn, có rượu đỏ, ly cao...

Ổ bánh sinh nhật trả lời cho tôi vì sao bữa trưa hôm đó thịnh soạn.

Ăn xong, cánh đàn ông chỉ biết ra ngoài hút thuốc. Các cô đã nấu nướng, dọn ăn; rồi lại dọn bàn sau khi ăn, rửa chén...

Anh chị em làm báo có nếp sống như một gia đình với nhau trong toà soạn thật đầm ấm, làm nên kỷ niệm mà tôi đang nhớ về anh bạn già, những cô bạn trẻ của một thời dễ thương...

Lúc trở vô làm việc lại thì tôi gởi cho bạn cái tin nhắn : «Hôm nay sinh nhật nửa đời/ năm mươi năm ấy lòng chơi vơi buồn/ cớ chi phải rõ ngọn nguồn/ nâng ly ta cạn nỗi buồn chơi vơi...»

Tôi còn nhớ anh bạn già trả lời tin nhắn cho tôi : «Cảm ơn. Làm việc đi cha nội.»

Thế là hết ngày làm việc hôm đó. Mọi người ra về. Tôi với anh ngồi lại với nhau trong toà soạn để cùng cạn nỗi buồn chơi vơi của hai kẻ lớn nhỏ hơn nhau mấy tháng tuổi thì cũng coi như đã nửa đời người.

Tôi rất nhớ bữa trò chuyện đó, vì bạn tôi đã tròn năm mươi tuổi nhưng vẫn còn độc thân. Một mình anh sống trong căn nhà nhỏ, thu mình trong một xóm nhà yên tịnh. Nguyên do thì tôi không nhớ nhưng rất nhớ tâm sự của người bạn độc thân, anh nói với tôi, «Tôi sống một mình mới biết được trong đời sống có những âm thanh mà một người có gia đình sẽ không bao giờ nghe thấy đâu ! Như tôi nghe lúc nửa đêm là biết tiếng động do tủ lạnh tự làm nước đá; tôi nghe được tiếng con sóc chuyền cành ngoài cửa sổ phòng ngủ; tôi nghe được tiếng co lại của sườn nhà, mấy cái khung cửa vì ban ngày trời nóng nên nó giãn ra, ban đêm lạnh nó co lại... đó là những tiếng rắc rắc nhỏ như tiếng mọt kêu trong đêm khuya, làm mình cứ nghĩ là nhà bị mọt, thật ra đâu

có mối mọt gì đâu ! Tôi nghe được cả tiếng lá rơi ngoài hè và biết chính xác là rơi trúng máng xối, hay rơi trên mái nhà, hay rơi xuống lối đi bằng xi măng... Chắc qua sinh nhật nửa đời, tôi nghe được tiếng lá rơi xuống cỏ luôn quá ông ơi ! Cảm ơn mấy câu thơ say cơm hồi trưa của ông.»

Rồi ai biết được ngày mai ra sao, về đâu ? Con cái tôi lớn lên theo thời gian. Thời đại học còn về nhà nghỉ lễ, nghỉ hè. Nhưng thời gian đồng lõa với chia xa, nên chú bé đã hết lớn tới trông thấy như những ngày xưa để trở thành người đàn ông về thăm cha mẹ, chứ không phải về với gia đình như thời còn đi học.

Đến một chiều lơ thơ tóc trắng/ bay về phía quê nhà..., vì tôi chợt thấy hiền nội nhà tôi nằm trên chiếc võng sau hè, đang đọc quyển sách; mấy sợi tóc trắng bay như những mũi kim thời gian trên chiếc đồng hồ sinh học. Ráng nghĩ như vậy để quên đau khi những mũi kim cứ chích vào phế phủ người chồng yêu vợ quá nên không muốn em già... Nhưng làm sao quên bà ngoại của các con tôi có mái tóc bạc thật đẹp của những người bạc tóc sớm. Chỉ không ngờ thời gian nhanh quá ! Bạn gái của tôi hôm nào còn tung tăng ở Sài gòn, mà nay đã chuẩn bị lên chức bà nội sớm vậy sao ? Thời gian đi nhanh nên người ta bối rối với hằng sống, hay hằng sống u mê nên

người ta bối rối với thời gian vốn tuần hoàn nghiêm túc từ vũ trụ khai sinh ?

Nên thời gian muôn đời chỉ đồng minh với thay đổi. Hiền nội tắt đài nhắc chồng, khuyên con như những năm xưa. Người giã biệt kinh kỳ thường thích một mình, yên tịnh trong căn phòng cô đơn như lời bài hát «cỏ úa» của Lam Phương, «cứ cuối mặt đi để nghe đời lầm lỡ, đừng níu thời gian cho thêm sầu vương mang...»

Tôi bây giờ mới thật sự hiểu tâm sự của anh bạn tôi. Mười năm trước tôi ngồi nghe anh nói, chỉ cảm thông cho người bạn độc thân. Bây giờ tôi mới hiểu nỗi trống vắng theo mỗi tiếng động nhỏ trong nhà lúc đêm khuya; cảm biết mới là không cần nhìn đồng hồ khi muốn biết đã mấy giờ sáng, chỉ nhìn ra ánh trăng bên ngoài cửa sổ cũng đoán được giờ.

Đêm nằm nghe đông về từ những ngón chân trần lạnh buốt lên tim, nhặt tiếng chim rơi trong mùa di trú của loài thiên di mà biết xuân về, tết đến. Nhớ câu thơ xa mù trong ký ức không tên, «có con én ngậm ngùi mùa xuân qua ngõ/ thương đến nhói lòng một tiếng chim rơi...»

Tôi nhặt tiếng chim rơi đêm đông để biết xuân đang về, tết sắp tới... để sống lại trong lòng người dạt trôi cả Sài Gòn những ngày giáp tết cuống cuồng những bàn chân không quen trên phố thân quen; những cái nhìn bịn rịn của hai người chia tay ngoài bến xe, bến tàu để về quê ăn tết. Bỏ lại những con đường Sài gòn thưa thớt hẳn người qua trong những ngày đầu năm.

Bản thân người Sài gòn tôi sao lại thích một mình, thích ngồi ở một quán cà phê nào đó càng vắng khách càng tốt, như để tận hưởng niềm hân hoan khổ sở của những ngày đầu năm, cuối năm; của khoảnh khắc cái mới đã tới, cái cũ vừa đi; hân hoan với năm mới bao nhiêu thì ray rứt với năm cũ cũng ngần. Ngậm ngùi như một ngụm cà phê hoai hoải gió bấc đã bay về tới phương nam, sương mềm vai lãng đãng chiếc áo khoác làm đẹp hơn cần thiết của người qua đường...

Biết bao chuyện chưa xa, người chưa quên, mà năm cũ đã đi ray rứt, năm mới về hân hoan bao lâu rồi lại vội đi, để Sài gòn thấm đẫm vô ngôn những ngày giáp tết, những ngày đầu xuân...

Ôi Sài gòn trong ký ức mù xa. Đêm nay nhặt tiếng chim rơi biết xuân về, tết đến... Nhớ quê nhà còn lắm người thân vất vả cơm áo qua ngày, bạn bè còn lận đận vô biên, mối tình nhỏ như giọt nước đã tan vào biển đời

mênh mông, sao cứ nhoi lòng như nhành mai chớm nụ hoa vàng, nhặt tiếng chim rơi đêm đông bay về phía quê nhà hư hư ảo ảo... Em ơi ! Anh chia từ nhỏ nhoi như chia một phần đời có em trong đời anh mãi luôn là một...

Từ độ xa quê, tôi hết mong đến Tết. Cái khoảnh khắc năm tàn tháng tận ở quê nhà nó chộn rộn, nôn nao hết mực với quá nhiều chuyện phải làm, người phải thăm. Nhiều việc đến chỉ còn biết ra quán cà phê càng vắng khách càng tốt để ngồi một mình. Còn bây giờ xuân về, tết đến chỉ nghe những hư hao văng vẳng bước thời gian. Mỗi giao thừa tâm tư chộn rộn quay về quê cũ theo dòng nhớ bất tận. Những buổi chiều cuối năm, đêm đông chạnh lòng nhớ nồi bánh tét, bánh chưng khói lửa bập bùng mà mấy gia đình hùn tiền với nhau mới nấu được nồi bánh sau hoà bình khốn khổ. Vì sáng ra, chia mỗi nhà chỉ một cặp bánh để cúng ông bà. Có thương tâm nào hơn là hai nhà kia chia cặp bánh vì hai nhà góp lại mới đủ một phần hùn với hàng xóm, nên mỗi nhà chia thêm lần nữa để còn tình chòm xóm thôi !

Thời miền nam thanh bình, nhà nhà nấu bánh tét, bánh chưng đã vĩnh viễn chết dưới màu cờ đỏ. Nên nhớ về càng thương chòm xóm miền nam hiền như ngụm nước mưa; nhớ mái ấm gia đình di cư, cha mẹ nhường

con, anh chị nhường em khoanh bánh tét, miếng bánh chưng cắt mỏng đến đau lòng; miếng thịt kho tết mà nhỏ như trái tắc, cái trứng kho chung cắt làm tư làm tám mới đủ cho cả nhà ngồi ăn bữa cơm đầu năm.

Ba ngày xuân đi khoe xóm làng quần áo rách tả tơi của tuổi thơ và hoà bình giả dối nên lòng nặng trĩu trong chăn ấm nệm êm hải ngoại bây giờ. Nên tiếng chim rơi đêm đông đưa tôi về dòng sông tuổi nhỏ bì bõm tập lội, cây vú sữa già - leo trèo hết tuổi thơ, chiếc xe đạp cũ, đạp hoài qua ngõ vẫn chưa một lần dám ghé nhà người thương vì thương người ta đơn phương... Nhìn đâu cũng là kỷ niệm thì một tiếng chim rơi làm sao nói hết ân tình với quê cha đất mẹ trong tâm tư điêu linh...

Thời gian làm cho người ta già đi thì kỷ niệm làm cho người ta trẻ mãi trong xa cách, nhớ thương theo lọn gió đông tàn về rưng rưng ánh trăng khuya giá buốt mà nhớ gió chướng mùa cuối năm ở quê nhà, một hôm về thật tình cờ làm cho những bước chân vội vã lướt qua từng khoảnh khắc cuối năm trên mảnh đất Sài gòn bao dung, luôn không thiếu đằng sau sự phồn hoa ngày tết là những cái tết âm thầm, lặng lẽ của những mảnh đời trôi dạt theo chiến tranh, theo vận nước của bạn bè ngoài bắc, ngoài trung lê la vào Sài gòn kiếm mảnh bằng làm chương đầu cho tiểu thuyết những người khốn khổ lớn

lên sau hoà bình đụ má.

Thời gian chớp mắt hết một năm. Chu kỳ tuần hoàn nhịp nhàng niềm thương nỗi nhớ biết bao chuyện lòng kể mãi không hết với mặt người lạ quen vụt qua, nụ cười chưa tắt nước mắt đã đong đầy trong cuộc nhân sinh lòng ở quê nhà nhưng sống đời hải ngoại.

Nhặt cánh chim rơi từ phương trời đất khách hay nhặt lại ân tình từ đó ra đi. Có nhiều đêm cuối năm ở hải ngoại, tôi quên mất những buổi chiều ngồi nhớ quê tôi vì nhạt nhoà năm tháng như dáng người gánh gánh hàng rong một chiều mưa, bác xích lô có tầm bản đồ trên lưng áo vá vì mồ hôi muối, cô gái đĩ đêm về cô đơn dưới ánh đèn câu của con hẻm tồi tồi tàn ở Sài gòn..., cô bạn học khóc tuổi thơ đi khi bị bạn bè biết ra cô chỉ có một cái áo để đến trường...

Quê tôi nghèo bởi nội chiến u mê, hoà bình giả dối. Nhưng tình tự quê hương mỗi độ xuân về thì trên khắp địa cầu, người Việt xa quê không chỉ mình tôi nhặt tiếng chim rơi bay về cố hương không còn trên mặt đất nhưng mãi ở trong lòng những người con xa xứ mỗi độ xuân về...

O ơi !

Tối nay P viết đoản văn này trong nước mắt vì nhớ quá đi thôi; thương lắm ngẫm ngùi... O ơi !

Phan

Vui Tết Mậu Tuất 2018

Mỹ Đức Phạm Nguyễn

Tác giả đã nhận giải Việt Bút Trùng Quang trong chương trình Viết Về Nước Mỹ 2017. Bà là nhà giáo dạy ngôn ngữ Việt tại Hoa Kỳ và là tác giả Kim Dzung Phạm, sách «Vietnmese : An Intro-ductory Reader» đã được Viện Việt Học và UC Riverside (SEATRIP) xuấn bản trong năm 2017.

Năm nay người Việt ở nam Cali đón Tết Mậu Tuất 2018 trong những điều kiện thuận lợi của thiên nhiên đất trời. Không khí vừa se lạnh để người ta diện những cái áo lạnh đẹp. Trời trong sáng, mây xanh, nắng ấm, gió nhẹ. Đêm Giao Thừa lại vào tối thứ năm, khá thuận tiện cho mọi gia đình cúng ông bà, dự lễ đón Giao Thừa tại các chùa Việt Nam. Nếu phải đi làm thì chỉ làm thêm ngày thứ sáu là được nghỉ ăn Tết với gia đình, không vội vã, cập rập làm mất hứng như những năm ngày ba mươi Tết rơi vào thứ hai, thứ ba, hoặc thứ tư. Với Hội Chợ Tết Cộng Đồng ở Mile Square Park, thành phố Fountain Valley hay Hội Chợ Tết Sinh Viên Quận Cam tại thành phố Costa Mesa, thì còn thuận lợi hơn vì ba ngày Tết vừa vặn với cuối tuần, thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật. Người ta vừa thong thả ăn Tết, vừa thoải mải

đưa gia đình đi hội chợ, đi chùa, đi lễ nhà thờ đầu năm. Với những ai làm cho chính phủ liên bang, tiểu bang hay thành phố thì còn được nghỉ thêm ngày mồng bốn Tết nữa vào thứ hai, ngày Lễ Các Tổng Thống Mỹ. Đã thiệt ! Chưa bao giờ các ông Tổng Thống Mỹ lại dễ thương đến thế ! Xin cám ơn quý ông.

Kim Ngân, người điều hành Viện Việt Học tại Quận Cam, và tôi cùng hẹn nhau đến Việt Báo chúc Tết ngày đầu năm. Sáng mồng một Tết, sau tràng pháo dài và múa lân, đúng mười một giờ khách mời tề tựu đông đủ trong phòng sinh hoạt Việt Báo để mừng xuân mới. Năm nay không chỉ quý bà quý cô mặc áo dài mà nhiều quý ông, nhất là các ông còn trẻ cũng mặc áo dài nữa. Tinh thần hướng về cội nguồn của người Việt mạnh mẽ quá. Các anh trẻ thích mặc kiểu áo dài cách tân với quần tây hơi ôm, có nhiều hoa văn, dài chưa đến gối, cổ thấp thoải mái, cài khuy đằng trước. Kim Ngân ghé tai tôi : «Mấy áo dài này lạ quá !» - «Ờ ! Hơi giống áo Trung Đông.» - «Nhưng giống Trung Đông còn hơn giống Tàu.» Nhắc đến Tàu chắc làm nhiều người dị ứng rồi.

Bỗng có tiếng mời tất cả quý bà quý cô mặc áo dài lên sân khấu để chụp hình. Dù cố làm lơ nhưng cuối cùng ba chúng tôi đành phải lên. Hàng người rồng rắn đang xếp hàng lấy đồ ăn bỗng rộng ra chỉ còn mấy ông mà

thôi. Chụp ảnh xong mấy bà mấy cô được mời đứng lại để cùng hát bài «Xuân Ca» của nhạc sĩ Phạm Duy. Hát hết bài rồi mà không được tan hàng. Anh nhạc sĩ đệm đàn organ mặt mày rạng rỡ, cười hý hửng cứ liên tục đánh điệp khúc «Xuân xuân ơi ! xuân hỡi ! xuân ơi!» hoặc «Xuân trong tôi...» Và các chị em cứ phải hát mãi, hát mãi. Hẳn là anh khoái chí lắm vì bẫy được phụ nữ chúng tôi vào cái mê hồn trận Xuân Ca này. Còn «nhạc trưởng» Bích Liên thì say sưa giơ cao hai tay lên xuống điều khiển giọng hát của mọi người. Ai cũng vừa tức cười vừa hát. Hát đến bao giờ mới được ra đây ? Thời may nghệ sĩ Kiều Chinh nhìn về «nhạc trưởng» cứu nguy vừa ra dấu bằng tay vừa nói nhiều lần «ba lần nữa, ba lần nữa thôi». Nhờ vậy mà nh5c xuân chuyển cung !

Việt Báo ăn Tết còn là lễ mừng sinh nhật thứ 95 của nhà văn lão thành Doãn Quốc Sỹ. Cư sĩ Nguyên Giác Phan Tấn Hải, chủ bút Việt Báo, làm hai câu đối mừng thượng thọ cụ Doãn thật hay và nhà văn Nhã Ca đã đọc:

«Mang gươm giới định huệ, đi tận cùng trời cuối đất
Phá trận tham sân si, viết để Giữ Ngọc Gìn Vàng»

«Gìn Vàng Giữ Ngọc» là tên một tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Doãn Quốc Sỹ, viết về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, sự ăn ở tử tế giữa người và người.

Hôm nay giọng Soprano cao vút của Bác sĩ ca sĩ Bích Liên quyện với tiếng đàn guitar xuất thần của Doãn Hưng thật tuyệt vời trong một ca khúc Trần Dạ Từ, «Lòng Ta ở Với Người». Nguyên thủy đây là bài thơ mà thi sĩ Trần Dạ Từ đã sáng tác chung với cụ Doãn khi hai người còn bị giam giữ trong tù cải tạo ở quê nhà.

Cụ Doãn đọc bài «Thề Non Nước» của Tản Đà đáp lễ lại. Giọng cụ sang sảng rất khỏe. Cụ đọc thơ lưu loát truyền cảm. Nếu đứng xa và chỉ lắng nghe thôi thì tưởng là một một tráng sĩ đang tự nhắc mình lời thệ nguyện với nước non sơn hà xã tắc. Lãng mạn hơn thì tưởng nhưanh thanh niên độ tuổi bốn mươi đang đọc thơ tình nhớ lời nguyện ước với người thương phương xa.

Không biết có ai để ý điều này không nhỉ. Hình như Trời phú cho cái giọng bắc kỳ và chỉ bắc kỳ thôi nhé, nam cũng như nữ, cái trẻ trung, trẻ mãi không già trong giọng nói. Tôi biết được điều này nhờ bao năm gọi điện thoại nói chuyện với bố mẹ tôi. Mẹ tôi lúc ấy sắp vào tuổi chín mươi rồi nhưng chất giọng Hà Nội vẫn mềm mại, trong veo, nhẹ nhàng như người phụ nữ ngoài ba mươi đang thỏ thẻ, thủ thỉ những lời êm ái ngọt ngào bên tai mình.

Có phải vì lòng thương yêu bố tôi hay không mà mỗi lần gặp cụ Doãn tôi lại nhớ đến bố tôi và thấy hai cụ giống nhau quá. Cũng cao như nhau, mặt vuông, xương xương, đeo kính lão to to tựa tựa nhau, ánh mắt hiền hòa bao dung, miệng cười đôn hậu, có khi đôn hậu đến ngây thơ, phong cách đi đứng và nói chuyện cũng giống nhau, Chỉ khác một điều là bố tôi không viết văn như cụ, kém cụ một tuổi, vừa khuất núi và cũng sắp đến giỗ đầu rồi.

Đức Phật dạy rằng «cha mẹ tại đường như Phật còn tại thế». Là sau khi Phật nhập Niết Bàn, những ai phụng dưỡng cha mẹ già với tất cả tình yêu thương trân quý thì cũng như là một lòng cung kính thờ kỉnh Phật vậy. Đây là một hạnh phúc ngọt ngào hiếm quý mấy ai có được. Xin chúc mừng ! Chúc mừng toàn thể Doãn Gia !

Tôi cũng định gọi điện thoại kể chuyện lễ mừng đại thọ 95 tuổi của cụ Doãn cho bác tôi ở D.C. nghe. Cụ và bác tôi vốn có tình thâm giao đồng nghiệp cùng dạy ở Sư Phạm Saigon lâu lắm rồi. Mấy ngày Tết vừa việc trong nhà, việc bên ngoài và việc bất ngờ làm tôi mệt đuối định sáng mồng bốn Tết mới gọi cho bác. Nào ngờ chưa kịp gọi thì nhận được tin bác tôi bị tai biến mạch máu não tối mồng hai Tết, và hôn mê sâu rồi. Các bác sĩ trong nhà cũng như các bác sĩ ở bệnh viện đều nói

rằng bác tôi sẽ không bao giờ tỉnh dậy nữa. Lòng xót xa, ngậm ngùi ! Thế là chẳng bao giờ bác cháu tôi còn dịp chuyện trò qua điện thoại hay gặp nhau nữa. Phải chi tôi gọi bác tôi sớm hơn ! Đời vô thường là thế ! Kiếp nhân sinh mong manh là thế ! Ai rồi cũng phải ra đi. Trả lại hình hài này cho cát bụi là chuyện cố định. Nhưng trả lại khi nào và trả lại như thế nào lại bất định như một bí mật riêng của mỗi người mà chính họ cũng không biết.

Có vị thiền sư nhìn thấy đời người ngắn ngủi mà hình như người ta không hiểu, cứ nhẩn nha vui chơi trong nhà lửa nên đã than rằng :

«Nhật nguyệt dị mại
nhược thất vân lai
sanh giả bất tu
tử tương hề cụ.»

Xin tạm dịch là :

«ngày tháng qua đi
bao giờ trở lại
lúc trẻ chẳng tu
chết biết về đâu.»

Thật vậy, «nhân thân nan đắc», thân người khó được lắm. Đức Phật dạy rằng có khi phải trải qua vô lượng kiếp sống khác nhau mới được sinh làm người. Thế nhưng khi có được thân người mấy ai biết được điều ấy. Với lòng ái dục vốn theo ta từ bao kiếp, với thân người và trí tuệ của con người, ta thả sức tung hoành đông tây ngang dọc để đem về cho ta và những người ta thương yêu những gì tốt đẹp nhất trên đời bất kể bao người phải chịu đựng thiệt thòi, đau khổ, mất mát...

Ta cũng không màng đến một điều rất bình thường là khi sinh ra ta chỉ có một thân người trần trụi bé nhỏ và khi từ giã cõi đời này ta chỉ là một thân hình rệu rã chẳng đem theo được gì dù ta có uy quyền hiển hách và giàu sang tột bực. Cái điều thông thường đó chính là sự bình đẳng giữa muôn người bất kể giai cấp, không gian và thời gian. Đến với nhân gian tay không và ra khỏi nhân gian cũng tay không. Có chăng chỉ còn công và tội (phước báo và nghiệp báo) theo ta mà thôi.

Có những người sau khi bị đột quỵ vài lần mới lo tập thể dục, đi bộ, ăn kiêng. Có người khi tuổi đã cao lắm mới đủ duyên tìm đến già lam tự viện. Người ta bảo «có còn hơn không». Đúng vậy. Nhưng tốt hơn cả là hãy chăm sóc thân khi thân còn khỏe mạnh và chăm sóc tâm khi đầu óc còn minh mẫn sáng suốt. Việc gì cũng

vậy, nếu làm đúng lúc sẽ luôn luôn đem đến kết quả tốt đẹp. Và sẽ không bao giờ phải nói «ước gì...; phải chi...; nếu mà...»

Ngày Tết ai cũng chúc nhau «vạn sự như ý». Nhưng sáng sớm mồng một Tết trong buổi lễ Phật đầu năm ở thiền đường Tánh Không, cư sĩ Tuệ Huy Tô Đăng Khoa đổi ngược lại «ý như vạn sự». Và tôi rất thích cái cách chúc nghe như ngược đời này. Tuy nhiên thử đổi lại một chút xem sao, «vạn sự ý như». Ý bao giờ cũng dẫn cái tâm đi vạn nẻo xa rời cái thân này. Nhìn tất cả trôi qua với tâm Như thì ý không lôi tâm đi đâu được. Nên tâm không mong cầu, không sanh diệt, không phân biệt ta và người. Là «viễn ly điên đảo mộng tưởng». Là «bình thường tâm thị đạo». Như thếxuân về, xuân qua, mọi việc đổi thay tâm vẫn lặng lẽ. Chao ơi, khó quá, khó quá ! Biết làm sao được ! Nhưng bao người đã làm được. Thiền sử còn ghi rành rành kia. «Vạn sự ý như» là lời tự chúc, tự nhắc nhở mình không chỉ vào ngày xuân mới mà từng mỗi phút giây trong cuộc sống tất bật hằng ngày sau mấy ngày Tết phù du. Cứ như vậy sẽ có ngàythấy được mặt mũi thật của thế gian. Thế nên Thiền Sư Mãn Giác sau khi chứng đạo đã có bài thơ :

«Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa nở
Trước mắt việc đi mãi
Trên đầu già đến rồi
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai.»

Tết vẫn còn dư hương. Thân chúc quý độc giả Việt Báo tân niên Mậu Tuất thân tâm thường lạc.

Mỹ Đức Phạm Nguyễn

Mậu Thân Năm Xưa

Trương Ngọc Bảo Xuân

Tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ từ năm đầu tiên 2001 và đã liên tục góp bài. Sau nhiều năm tham gia ban tuyển chọn, từ 2018, Trương Ngọc Bảo Xuân là Trưởng Ban Tuyển Chọn Viết Về Nước Mỹ. Sau đây, thêm một bài viết mới.

Anh thương yêu,

Lá thư nầy em viết từ năm mươi năm trước, khi anh đang đóng quân ở Bình Dương, mà rồi chuyện nầy chuyện nọ khiến thư chưa gởi. Em đã sống trên đất nước Mỹ này gần nửa thế kỷ rồi, bây giờ là mùa xuân Mậu Tuất 2018, gợi cho em đau đớn nhớ lại năm Thân xa xưa.

Em muốn giải thích cho anh hiểu vì sao ta xa nhau. Em đã rời anh, không một lời giải thích, bỏ cả quãng đời thơ mộng, giấc mơ thời con gái đánh đổi lấy con đường chông gai.

Anh ơi, ước gì, anh đọc lá thư này để hiểu và tha thứ cho em.

Mậu Thân 1968.

Tết đã đến với đau thương, tang tóc, một cái tang chung cho rất nhiều gia đình, trong đó có gia đình em.

Cộng Sản tấn công Sài Gòn hai lần. Lần thứ nhứt vào dịp Tết, lần thứ hai vào tháng Năm.

Lần thứ nhứt.

Nhân viên Cảnh Sát được nghỉ ba ngày ăn Tết.

Giao thừa Ba dọn bàn thờ cúng với đầy đủ ngũ quả, cầu dừa đủ xoài và hai cây mía giao đầu, ba nói «giả làm cây nêu».

Đêm nằm ngủ không thẳng giấc vì nôn nóng chờ tết. Sáng dậy, nghe tiếng súng nổ và nghe Ba nói phải vô sở. Khi về Ba biểu có lịnh giới nghiêm, Ba đem theo bộ quần áo rồi phải đi trực trong sở liền.

Ba ngày đầu năm nằm trong nhà nghe súng nổ ầm ầm. Anh nhớ là trên gác nhà em nhìn rất rõ quang cảnh xung quanh vùng ngoại ô Chợ Lớn. Tụi em leo lên mái nhà để coi máy bay trực thăng Mỹ bắn rockets xuống, dưới đất thì khói lửa ngút lên. Buổi chiều về thăm nhà, Ba em chỉ : «Kia kìa có máy bay tải thương nữa. Vậy là có người chết hay bị thương. Đánh lớn dữ rồi.»

Nhà em ở khít bên đài ra đa Mỹ, «Phú Lâm Signal Facility» đó, anh nhớ không ? Mỗi đêm họ bắn hỏa châu sáng rực trời. Mấy đứa em ngây thơ chạy theo để kiếm cái dù hỏa châu.

Hằng ngày theo dõi tin tức từ đài phát thanh Sài Gòn và đài Quân Đội. Ba em đã nói một cách chắc chắn : «Nó hổng dễ gì lấy Sài Gòn nổi đâu. Biết bao nhiêu sư đoàn bọc xung quanh đây bảo vệ thủ đô.»

Ba nói đúng. Tiểu Đoàn Trâu Điên đã hành quân đẩy bật bọn cộng sản ra khỏi vùng Chợ Lớn và bảo vệ cư xá Phú Lâm.

Tết Mậu Thân ba còn sống và khỏe mạnh. Ba còn cầm máy ảnh đi vòng vòng thành phố chụp hình những thảm cảnh chết chóc và khói lửa. Ba nói chụp hình để đời cho con cháu sau nầy nó biết về chiến tranh !

Ba vừa làm việc vừa dạy nghề nhiếp ảnh trong Phòng Giảo Nghiệm ở Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia. Thời gian đó Ba cũng được huấn luyện trong đội Cảnh Sát Dã Chiến.

Lần thứ hai.

Tháng năm, ngày 28 tây.

Cư xá Cảnh Sát Phú Lâm A, đường Lục Tỉnh, quận Sáu, Chợ Lớn.

Đấy là trận tấn công của Cộng Sản, lần thứ nhì và đặt bộ tổng hành dinh tại phía trong của cư xá.

Đêm đó nghe súng nổ nhiều. Nghe quen rồi cả nhà vẫn nghĩ như trước là «ối, cũng như bữa Tết, hổng sao đâu.» Rồi lửa cháy sáng trời đêm. Tiếng khóc la nghe văng vẳng. Ba kêu đám con thức dậy, biểu leo lên nóc nhà trên gác chỉ ngọn lửa đang bùng bùng lên trời phía hướng đường Hậu Giang. «Nghe coi, tiếng người ta khóc kìa. Chaaa... nó vô tới đây rồi...»

Năm giờ sáng.

Khu cư xá nầy, có hai dãy nhà đối diện nhau, dãy P và dãy Q, dành riêng cho nhân viên Cảnh Sát. Phía trong, ngoài những dãy nhà gạch tường xi măng mái ngói, là mấy dãy nhà thường dân và vài cái biệt thự song lập của sĩ quan. Người vợ rất trẻ của cố phi công Phạm Phú Quốc sống ở một trong những biệt thự đó. Phía sâu hơn nữa, thông qua đường Hậu Giang, song song với đường Lục Tỉnh, là những nhà, những chòi lá lụp xụp dựng tạm bợ của dân, đa số là người tản cư từ dưới miền lục tỉnh lên, họ tự kêu là «xóm nhà lá.»

Em thấy từ xóm đó, người ta ùn ùn chạy ra, bồng bế gánh gồng. Có một số dân buôn gánh bán bưng, một đầu là gánh gạo hay đồ đạc gì đó, đầu kia là một đứa bé con.

Em mở cổng, nhìn lửa cháy rất gần. Lòng chưa thấy gì hãi sợ. Ba từ trong nhà bước ra. Em vô nhà rửa mặt, trở ra thì Ba mất tiêu.

Trong nhà Má biểu mấy đứa nhỏ bận thêm quần thêm áo vô, đưa cho mỗi đứa ôm một bọc gì gì đó. Ngó ra ngoài thấy người ta tản cư gần hết, hơi vắng vắng rồi mà chưa thấy Ba trở về.

Em chạy vô xóm trong kiếm, tới cuối dãy Q nhìn thấy lấp ló sau những dãy nhà, những tên Việt Cộng mặc quần ngắn, áo vàng bồng súng nhìn ra. Rồi gặp anh Thu, anh của nghệ sĩ Trang Bích Liễu ở căn số 2 đứng ngó tới ngó lui mặt mày xanh dờn, em hỏi : «Anh có thấy Ba em đâu không ?» Anh nói : «Có. Mới thấy bác Bảo đi xăm xăm vô trong đó, bác nói để bác chụp hình tụi nó đào hầm, tui kêu ổng trở ra ổng làm thinh làm như hổng nghe.»

Trời ơi Ba ơi Ba ! nó đào hầm đào hố gì thì kệ cha nó, quý báu gì mấy tấm hình Ba ơi...

Rồi anh Thu la em : «Trở ra... trở ra. Về nhà lo tản cư đi.»

Lo sợ, em chạy về nhà.

Cho tới bây giờ, sau gần năm chục năm em vẫn còn bị sự cắn rứt ân hận là, phải chi ngay lúc đó em cứ mạnh dạn chạy sâu vô, vừa chạy vừa réo Ba ơi Ba, may đâu gặp Ba. Cha thấy con gái hớt hải đi tìm, có lẽ Ba đã trở về.

Rồi mấy má con cũng phải theo người ta chạy qua bên nhà thờ, cách nhà một con đường để lánh nạn. Đẩy chiếc xe vespa chở đầy đồ không muốn nổi, nhờ một anh hàng xóm đẩy tiếp, lòng tủi ghê. Không biết Ba đi đâu sao không về lo cho con cái ? Người ta chạy ra, tại sao ba đi vô trỏng ?

Trong ngôi nhà thờ nhỏ, đứng ngồi không yên. Trời càng sáng tỏ, bụng càng bứt rứt. Rủ nhỏ em Ngọc Anh trở lại kiếm Ba.

Đang băng qua đường Lục Tỉnh, bóc bóc. Hai phát súng nổ làm tim em nhảy dựng lên, đập thình thịch, liên hồi. Trực giác báo có chuyện không hay.

Còn người đang chạy ra. Nghe một bà đang chạy ngược chiều nói...mới có người bị bắn...em chận lại hỏi

người đó ra sao ? họ nói loáng thoáng...ổng bận quần đùi trắng áo đen...

Trời đất ơi ! Hai chị em nhìn nhau lo sợ.

Hai đứa chạy tới đầu dãy Q, thấy chị Hai em bồng con hớt hải chạy ra, mặt mày xanh mét run run : «Ai giống như Ba bị bắn nằm ở trỏng kìa.»

Trời ơi Trời !

Cắm đầu chạy tới cuối dãy Q, vài người đứng lố nhố. Thấy xa xa một người nằm dưới đất, xéo xéo tiệm chạp phô Minh Tuấn. Tiệm nầy cách nhà em độ trăm thước.

Cố nhướng mắt nhìn kỹ. Trời ơi Trời ! Em chết sững, bất thét lên «Ba.» Em vụt chạy hết sức nhanh. Ngọc Anh chạy theo. Hai chị em vừa chạy vừa la Ba ơi, Ba ơi Ba...

Em quỵ xuống. Mắt Ba không nhắm, nhìn trừng lên trời. Mặt xanh, rờ thấy lạnh. Nhìn vô mắt Ba, hình như Ba hiểu có em bên cạnh. Chợt nhìn thấy một lỗ sâu nhỏ như đầu đũa ngay dưới hàm. Trời ơi Trời ! Đạn bắn từ bên nầy xuyên qua bên kia. Trời ơi vầy làm sao sống nổi ! Nâng đầu Ba dậy, máu nóng vọt ra. Em khóc ngất Ba ơi Ba Ba ơi... dở áo lên, rờ lên bụng. Bụng ba màu trắng còn ấm.

Em sững sờ, từ đuôi mắt loáng thoáng dáng mấy thằng Việt Cộng bồng súng lấp ló sau lưng tiệm Minh Tuấn.

Ngọc Anh khóc nức lên «Ba chết rồi, Ba chết rồi, Ba ơi Ba !»

Em quẹt nước mắt, nạt :

- Nín. Hổng được khóc. Tiếp tao. Đem Ba về. Hổng chừng Ba chỉ bị thương thôi.

Ngọc Anh cứ nhứt định khóc, nhứt định nói qua làn nước mắt :

- Ba chết rồi, Ba chết rồi. Trời ơi trời !...

Em la lên át tiếng nó :

- Nín. Đỡ chân ba lên. Tao khiêng đầu. Mầy khiêng chân.

Nâng ba lên cao, máu lại vọt ra. Đau lòng em quá anh ơi ! Máu Ba em chảy như máu em đang chảy. Máu còn đỏ, còn loãng như nước anh ơi...

Sau ót Ba bầm dập máu nhầy nhụa trơn trùi. Đầu tuột xuống. Nặng quá. Đỡ lên mà đứng không nổi. Hai đầu gối em run lập cập. Luồn hai cánh tay dưới nách Ba,

ráng sức xốc dậy lần nữa, cao hơn. Gác đầu ba lên vai em, máu tuôn ướt áo.

Ngọc Anh khiêng hai chân Ba, rớt lên rớt xuống, khóc kêu Ba ơi Ba không dứt.

Em không khóc mà mắt cứ mờ đi. Lạng quạng. Xàng xiêng. Hai chị em lệt bệt khiêng lên rớt xuống lại khiêng lên.

Quỵ xuống mấy lần. Ngọc Anh thụp xuống đất, gần xỉu. Nó thì thào «Tui muốn xỉu, mệt quá tui tui tui muốn xỉu...»

Em lại nạt nó :

- Đứng dậy. Nín. Khiêng lên.

Anh ơi, tội nghiệp nó quá. Em lấy quyền làm chị, em không cho nó khóc. Ba bị bắn chết mà em không cho nó khóc, bởi vì em sợ nếu nó khóc quá, xỉu, làm sao em đem Ba về nổi một mình ?

Chỗ nào quỵ xuống, chỗ đó máu đọng vũng.

Nhất định đem Ba về.

Vài tiếng súng nổ. Bóc bóc. Bóc bóc.

Kệ cha nó.

Kệ mẹ nó.

Bắn đi. Tao không sợ. Tao nhất định khiêng Ba tao về nhà.

Qua khỏi khoảng đường chỉ hơn một trăm thước mà dài như vạn dặm mới tới đầu dãy Q.

Vài người hàng xóm kêu lên :

- Ráng đi con, ráng tới đây bác phụ.

Bác Cúc gái, bác Hải và vài người nữa em nhìn không rõ, đứng lố nhố, xúm lại đỡ tay...

Mấy bác khiêng Ba vô nhà, em chạy lại góc phòng khách mở cái ghế bố ra, đặt Ba nằm lên đó, trước bàn thờ, chân hướng ra ngoài.

Em ngước lên. Qua màn nước mắt em vái :

«Tổ tiên ơi, con đem Ba con về được rồi. Ba con không phải nằm chết bờ chết bụi.»

Vuốt mắt Ba. Vài hột cát vương trong mí. Em lấy tay quẹt ngang. Mắt ba không nhắm khít.

Tiếng các người hàng xóm, bác Cúc, bác Hải và chị Liễu, vừa cởi áo Ba ra vừa khóc vừa than :

- Bác Bảo ơi, đi đâu cho bị bắn vầy nè bác Bảo ơi...

Cởi áo khoác, cái áo mà em đã mua cho Ba với số lương đầu tiên kiếm được từ nghề chuyển âm ở phim trường Mỹ Phương. Cái áo Ba em rất quí. Khi cởi được cái áo sơ mi, em thấy thêm một lỗ đạn. Trời đất ơi ! vầy làm sao mà sống nổi. Hai viên. Một viên xuyên yết hầu, một viên xuyên từ hông bên nầy qua hông bên kia.

Hai cánh tay Ba bị cột ngoặt lại phía sau bằng sợi dây, cánh tay tím bầm. bác Hải tháo sợi dây, nói :

- Cháu vào tìm cho bác bộ quần áo. Đi đâu mà như thế nầy anh Bảo ơi...

Em chạy vô buồng kiếm cái áo cái quần để các bác phụ thay đồ cho Ba.

Súng bắn ầm ầm. Bắn rát quá. Các bác hàng xóm nói thôi để bác về lo nhà cửa, con lấy khăn lau mặt Ba con đi con. Em nói «Con đội ơn bác... con cám ơn bác...cám ơn chị...

Còn hai chị em. Nhỏ Ngọc Anh ngồi ôm mặt khóc.

Lấy khăn nhúng nước em lau mặt Ba. Ba chết rồi mới thấy Ba ốm quá. Da mặt xương xẩu, lạnh ngắt. Máu loãng vẫn còn ri rỉ phọt ra mỗi lần nâng Ba lên.

Em suy nghĩ - làm sao cho Má hay - làm sao cho Má đừng xỉu - làm sao cho mấy đứa nhỏ nhìn mặt Ba lần cuối nếu rủi không đem Ba ra được. Đang giặc giã làm sao đem Ba ra khỏi cư xá ? Đem đi đâu ? Bao nhiêu câu hỏi làm cho em bỗng dưng khô nước mắt.

Chị Hai bồng con bước vô nhà bật khóc.

Ai đó qua nhà thờ đưa Má với bầy em chạy hộc tốc về nhà. Tiếng Má em vừa khóc vừa la hãi hùng :

- Anh ơi đi đâu mà để chúng bắn vầy nè anh ơi, mình hổng nghe lời tui cứ vô trong đó làm chi mình ơi... tui chết theo luôn cho rồi, trời ơi là trời !

Em đã ôm đầu Má nói :

- Má ơi, Má đừng lo, con lo hết cho, Má đừng khóc quá làm mấy đứa nhỏ sợ, Má ơi Ba chết rồi khóc vô ích, lo đem Ba ra khỏi cư xá Má ơi...

Anh thương yêu, rõ ràng em nhớ. Xác Ba em nằm thẳng trên ghế bố, máu còn nhểu xuống đọng vũng trên nền nhà.

Ngay giây phút nhìn đôi mắt thảng thốt, thất thần ngây dại của Má, thấy bầy em mắt mũi tèm lem khóc òa lên, em đã trưởng thành. Em đã tự bức tử cái tuổi hai mươi và giấc mộng con gái. Em đã tự bọc một lớp vỏ sắt xung quanh em và em cũng biết rõ, trách nhiệm là như thế nào. Cắn răng. Không khóc. Ngày mai mới có thì giờ khóc.

Súng nổ ầm ầm...Nghe tiếng loa phóng thanh kêu gọi vang vang :

- Nghe đây nghe đây, đồng bào vùng cư xá Phú Lâm A phải tản cư gấp qua trường Mạc Đĩnh Chi vì phi cơ sắp dội bom thanh toán địch quân. Đồng bào hãy tản cư gấp...Nghe đây nghe đây...

Anh ơi em lo lắng. Bước ra cửa. May mắn gặp một bạn đồng nghiệp của Ba. Em năn nỉ «Bác ơi làm ơn kiếm cách gì đem Ba con qua quận Năm nhà của dì con, chớ để Ba con đây rồi giặc đánh lớn làm sao, rủi cháy nhà cháy luôn Ba con, bác ơi làm ơn giúp con bác ơi. Bác nói : «Được rồi để bác tìm cách. Bác là bạn của Ba cháu mà. Hồi nãy bác cũng trộn lộn trong đó nó đâu biết. Ba cháu bị cái máy ảnh...»

Cái máy ảnh ? Vừa nãy em nhớ có thoáng thấy cái máy ảnh và đôi dép của Ba nằm xa xa...

Vừa nói bác vừa chạy đi... em trở vô nhà.

Đạn bom nổ ầm ầm em mới nói :

- Thôi chị Hai dẫn Má với mấy đứa nhỏ chạy trở qua nhà thờ đi, tui ở đây coi chừng Ba. Nè, Kim Loan ôm gói nầy, Long ẵm con Thúy, Ngọc Anh cầm giỏ nầy nắm tay Hoàng, Phượng, đừng chạy lạc em nghe cưng... Má đi đi, con ở đây đợi có bác đó nói để bác kiếm xe đem Ba xuống nhà Má Năm.»

Cả nhà dắt díu nhau đi trong tiếng súng nổ lóc bóc, ầm ầm. Còn lại một mình em với xác Ba nằm trên ghế bố trước bàn thờ.

Tiếng súng đạn ầm ầm nghe dựng tóc gáy. Em run sợ quá...

Em thầm vái «Ba ơi con không bỏ Ba đâu. Ba phải phù hộ cho con Ba ơi.» Trong cơn kinh hoàng, biết vái ai ngoài vái Ba ?

Em lấy giấy viết ra ghi vội ngày giờ Ba chết. Em sợ...

Nhìn ra cửa thấy mấy người lính Biệt Động Quân núp vô ló ra mừng quá trời mừng, em vọt ra hỏi «Chừng nào có xe đem Ba tui đi ?» Một người lính thấy em, giựt mình, la :

- Người ta tản cư hết, sao cô còn ở đây ?

Bom nổ cái ầm, y nói tiếp :

- Ra khỏi nhà mau.

Em nói :

- Ba tui mới bị bắn chết làm sao tui bỏ Ba tui nằm đây, tui đợi người ta đem xe tới chở Ba tui đi.

Tiếng đạn tiếng bom, véo véo, bóc bóc...bùm...bùm...

Anh lính nói :

- Đó đó, nó bắn B 40 đó... Ở đây chết ráng chịu à. Ba cô bị bắn chết hả ? Đ.M mấy thằng Việt Cộng nầy hổng bắn nát óc nó ra sao được. Tội nghiệp hông, cô năm nay bao nhiêu tuổi ? Biệt Động Quân bên dãy P sắp xung phong kìa.

Em thụt vô nhà.

Khoảng chín mười giờ gì đó...

Sau cùng, cũng có được chiếc xe không mui (hình như loại xe GMC chở lính) lui mau tới trước cửa. Lạ thay, có hai ba người Mỹ cầm máy quay phim, quay cảnh hai người lính ùa vô nhà, lấy chiếc chiếu cuốn Ba

vô rồi vác ra xe. Ai đó nói, cô chạy theo nghen.

Em trở vô nhà, cố đẩy chiếc xe Vespa ra, đóng cửa, rồ máy, chạy theo.

Em chạy theo xe. Lúc đó nước mắt em mới tuôn, trào.

Ba em hiền quá, còn trẻ quá, sao chết sớm vậy Trời ?

Qua khỏi bùng binh, xe cộ dập dìu, hai bên đường hàng quán tấp nập. Người ta sống nhởn nhơ, buôn bán tấp nập, như không ai biết có một gia đình đang trong cơn kinh hoàng, một người vợ vừa mất chồng, một đám con vừa mất cha. Xe chạy ngang qua ổ gà, đầu Ba tưng lên, tưng lên. Có biết đau đớn gì nữa đâu. Tội nghiệp Ba quá anh ơi.

Nhìn lên trời. Mây vẫn trắng. Trời vẫn xanh. Mà ông Trời thì quá xa.

Anh thương yêu,

Hôm nay ngồi soạn lại hình ảnh, hình Ba trẻ quá. Giấy Khai Tử đề tuổi Ba là 41. Ba chết trẻ quá. Ba chết khi chưa biết phi thuyền Mỹ đã lên cung trăng và đang thám hiểm sao Hỏa. Phải chi ba còn sống để thấy bây giờ người ta không còn đeo bên mình cái máy ảnh hình vuông để chụp hình nữa mà là những cái điện thoại di

động nhỏ xíu. Ba chết mà chưa từng được sống trong một Thế Giới Tự Do như tập san cùng tên ấy nói về nước Mỹ hùng mạnh mà Ba rất ngưỡng mộ, Ba đã cho con đọc và ao ước trong thập niên 50.

Ba em bị bức tử quá sớm. Có phải ba em chết vì cái máy ảnh ? Sinh nghề tử nghiệp ?

Đúng một năm sau, ngày hai mươi tám tháng năm, em tự xả tang ba, em lấy chồng, không một lời chia tay với anh.

Năm nay em 69 tuổi.

Chúng ta xa nhau. Em cứ tưởng chỉ xa vài năm, vài thành phố, vài con sông, vài ngọn đồi mà thôi. Ai mà ngờ, ta cách nhau đã hơn nữa thế kỷ, không phải vài con sông vài trái núi mà là cả nửa quả địa cầu.

Anh ơi, khi mình làm chuyện gì sai, cứ áy náy trong lòng. Chuyện nầy đã ám ảnh em trong suốt mấy chục năm.

Nếu anh còn sống, đâu đó trên quả đất nầy, (em mong anh vẫn còn sống, hạnh phúc bên gia đình) hãy biết rằng em nhớ anh, nợ anh một lời giải thích và muốn anh biết rõ vì sao em phụ bạc.

Người xưa ơi, em không tin có kiếp sau cho nên em ước gì, gặp lại anh một lần, trong kiếp nầy, anh ơi ./.

Trương Ngọc Bảo Xuân

Tâm Sự Ngày Xuân

Song Lam

Tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Bà định cư tại Mỹ từ 26 tháng Ba 1992, hiện là cư dân Cherry Hill, New Jersey. Bài sau đây được trích từ báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuiất 2018.

Cho đến bây giờ, tôi thật sự không hiểu trong lòng tôi sao có sự nôn nao, bâng khuâng mỗi lần Tết đến. Tôi đã có một quá khứ ấu thơ trong một gia đình đông con không lụa là nhung gấm, nhưng bù lại, chúng tôi có không khí đầm ấm, vui tươi mỗi độ xuân về. Những mong ước ngây ngô mong chờ ngày Tết vẫn âm thầm hiện hữu trong tâm trí trẻ thơ. Làm sao nói hết được nỗi vui của chị em chúng tôi khi thấy ba tôi cẩn thận treo bộ tứ thời lên vách ? Bộ tứ thời đó nói về hai mươi bốn gương hiếu thảo bên Tàu, gọi là «Thập Nhị Tứ Hiếu», mấy chị em leo lên bộ ván gõ, đọc lầm thầm nội dung, có khi chưa hiểu hết tác giả nói gì. Đó là khoảng thời gian tôi 9, 10 tuổi gì đó, đọc chữ đã trôi chảy và thuộc lòng nhiều thơ ca ba tôi hay đọc cho chị em tôi nghe.

Cái cảm giác nôn nao ấy tôi vẫn còn có được mỗi khi Tết về, dù cuộc đời tôi đã thăng trầm nhiều nỗi. Ngày Tết Việt Nam, với tôi, có điều gì thiêng liêng lắm mà ai ai cũng ngóng đợi, chờ mong. Tôi có mười bảy năm sống với người chủ mới miền Nam, là mười bảy năm đau đớn, thiếu hụt, xót xa. Chúng tôi ở Sài Gòn, điều kiện sống còn «dễ thở» hơn muôn ngàn người Việt Nam ở vùng xa, vùng sâu, nhưng thật sự là không có Tết.

Điều này, hiện nay, trong giấc ngủ mơ màng, đôi lúc tôi còn giật mình, bàng hoàng tỉnh giấc. Lúc đó, tay chân tôi lạnh ngắt, tim đập liên hồi. Khi hoàn hồn tôi nói với chính mình : «mình đang ở Mỹ mà, ngày ấy đã qua rồi». Phải, ngày ấy đã qua, đã xa tôi không muốn nhắc tới những mãnh đời giông bão của chính tôi, của đồng bào tôi từ 1975.

Chúng tôi là người Sài Gòn, sinh ra và lớn lên ở quận 4, một quận nghèo của thành phố. Đó là khu vực còn hoang sơ, trống hoác với nhiều ruộng rẫy, sông ngòi. Ngày Tết xuồng ghe từ nhiều nơi chở dừa xiêm, dưa hấu cập bến cầu Kinh Tẻ rao bán hàng Tết. Có những chiếc ghe chở đầy hoa sáng rực một khoảng sông. Hồi đó, những bông hoa ngoại nhập chưa có, chỉ có bông vạn thọ, bông cúc, bông mai. Các bạn trẻ ở Mỹ bây giờ không có cái cảm giác rạo rực của chúng tôi thời

đó được cha mẹ cho đi chợ Tết. Chúng tôi ra chợ Sài Gòn ban đêm thấy hình ông chà-và cười hàm răng trắng bóng để quảng cáo kem Hynos, và kem Leyna «Kem trắng chỉ hồng». Mỗi quầy bánh mứt đi qua, chúng tôi đều được chủ sạp cho thử. Vui quá là vui !

Như bà tiên gỏ nhẹ vào thân phận bị tù tội, bị vùi dập của hàng trăm ngàn người lính Việt Nam Cộng Hòa, chính quyền Mỹ thực hiện chương trình di dân H.O. giúp chúng tôi qua Mỹ năm 1992. Thành phố đầu tiên gia đình tôi đặt chân đến là New York, cách phi trường John F. Kennedy gần 50 dặm. Đó là thành phố biển Brooklyn, mà từ xưa, nơi này có nhiều mafia Ý. Ngày Tết đầu tiên, cả vợ cả chồng đều khóc. Nhớ nhà, nhớ cha mẹ, nhớ anh em. Lúc đó, hai chúng tôi còn hai bà mẹ tuổi hãy còn trẻ hơn chúng tôi bây giờ. Rồi trôi, rồi nổi, rồi di chuyển khắp các tiểu bang của vùng Đông Bắc, chủ yếu là tìm việc làm nuôi con. Hai mươi sáu năm, chúng tôi không hề có Tết, vì vùng này lạnh quá, người Việt không thích lưu trú. Đa số họ di chuyển về các vùng đất ấm như Texas, Cali. Người Việt Nam ngày càng đông đảo nên giá nhà, giá đất ở đây tăng lên chóng mặt.

Mới đó, chúng tôi đã già. Già hồi nào không hay, không biết. Nhiều lúc, tôi tư lự một mình, thầm nghĩ : «Trời ơi, ta đã làm chi đời ta ?»

Chúng tôi không phải là «thanh mai trúc mã», không có thời gian yêu đương lãng mạn : chàng không phải là người «viết thư tình em đọc», nàng không là thiếu nữ đài các «áo lụa khăn quàng». Chiến tranh ngày càng khốc liệt, chàng vào lính, từ giã sân trường đại học, nàng trách nhiệm với bầy em khốn khó, thì giờ đâu mà trau chuốt, mộng mơ ? Những năm gần đây, khi các con đã xong việc học, đã thành gia thất, chúng tôi mới có thì giờ nghĩ đến chuyện mình. Tôi trở lại với việc viết lách, dàn trải tâm tư mình với bạn hữu gần xa qua chương trình Viết Về Nước Mỹ do Việt Báo thành lập từ năm 2000. Trời ơi, tôi là người «sanh sau đẻ muộn» nên hối hả, gấp rút lắm. Ông xã và các con chế nhạo tôi. Kệ. Mọi người chê tôi «ăn cơm nhà, vác ngà voi»- Mặc. Miễn là tôi vui với chính mình, tìm được cho mình chút hạnh phúc mong manh !

Đứa con gái lớn của tôi ngạc nhiên lắm về việc tôi hay lui tới Cali. Nó nói :

- Con không hiểu má nghĩ gì, vui gì khi mỗi năm đi vacation cứ chọn Cali. Năm nay lại đến đó hai lần nữa chứ ? Sao má không đi Pháp, Nhật, Đại Hàn, Úc... để

du lịch ?

Tôi cười trả lời nó :

- Vì Cali, má có partner, có bạn bè, có học trò cũ... có nhiều tình thân. Và, Cali có... Tết.

Ngày Tết là ngày thiêng liêng cao quý để mọi người «ôn cố tri tân» để mọi người có dịp gần nhau, chia xẻ, cảm thông và yêu thương hơn nữa. Ngày Tết để con cháu hiểu được truyền thống quý báu, lâu đời của người Việt Nam : «uống nước nhớ nguồn», nhớ ơn ông bà tổ tiên, là dịp thể hiện văn hóa ngàn đời của dân tộc. Ngày Tết, mọi người ở Cali trang trọng mặc áo dài đi lễ nhà thờ, đi lễ chùa đêm giao thừa, chúc tụng nhau những gì tốt đẹp, may mắn hơn năm cũ. Đó là văn hóa thuần Việt.

Chính điều này thôi thúc tôi tìm lại cái Tết truyền thống cũ khi về thăm lại Sài Gòn vài năm trước. Hai tuần lễ về nhà, về thăm lại những con đường xưa, những khu phố cũ với những kỷ niệm trôi bềnh bồng trong ký ức già nua của mình, nhưng tôi hoàn toàn thất vọng. Văn hóa Sài Gòn của tôi méo mó, biến dạng thành thứ «lai căng chú kiết», và người Sài Gòn hôm nay là những gương mặt vô cảm, vô hồn ! Ca từ của Nam Lộc vẫn còn đúng dù ta đã mất Sài Gòn 42 năm : «Sài Gòn ơi ta

đã mất người trong cuộc đời. Sài Gòn ơi thôi đã hết thời gian tuyệt vời».

Do vậy, tôi về lại Cali lần thứ tư Tết năm ngoái, đã có «những đêm mất ngủ ở nơi này». Trong mười ngày rong chơi của tôi ở San Jose, San Diego, và nhất là Nam Cali- Little Sài Gòn khiến ai cũng trố mắt kinh ngạc : Trời ơi, bà già gần 70 mà chạy sô như ngựa phi đường xa. Tôi sợ ngày Tết qua mau nên hối hả «enjoy». Đêm Giao thừa lạnh căm căm ở chùa Điều Ngự hay trận pháo Tết không dứt ở chùa Huệ Quang khiến tôi thấy lòng ấm áp quá. Người Việt Nam ở đâu mà đông đến chóng mặt vậy cà ? Tôi ôm cái hạnh phúc đơn sơ ấy lào lòng vì nghĩ rằng không còn nhiều giờ với Cali. Tôi được cười thật nhiều với mọi người, kể cả người chưa quen, vừa gặp ở sân chùa. Cái gì ấm áp lòng già như thế ?

Phải, tôi đang tìm kiếm tình yêu đích thực qua văn chương, qua những tâm hồn Việt tha hương đang muốn «xích lại gần nhau». Con người Việt Nam muôn thuở có tính chân thật, bao dung, nhân ái, chia sẻ, cảm thông... Làm sao, có thể nào tôi tìm được ở Việt Nam trong lúc này, khi mọi giá trị tinh thần đã rơi vào vực thẳm ?

Bây giờ, tôi đang thập thò ở tuổi 70. Ở vào tuổi này, tiền bạc lợi danh không còn có trong tôi. Tôi đã buông bỏ mọi thứ, chỉ mong tìm hạnh phúc tuổi già. Tôi thấy

mình trong ánh mắt trẻ thơ, sự thành đạt của giới trẻ ở Hải ngoại và hơn hết là sự lớn mạnh của cộng đồng. Đã từ rất lâu, tôi nức lòng khen ngợi và hãnh diện về thành tựu đó. Hạnh phúc của riêng tôi là như vậy.

Quan niệm về hạnh phúc tùy lứa tuổi, tùy mỗi người. Hạnh phúc thật đơn sơ như trong Kinh thánh có viết : «Hạnh phúc của người không theo đường lối quân gian ác. Hạnh phúc cho ai tuân giữ điều chính trực» và «Hãy thỏa lòng khi đã có thức ăn, áo mặc và chỗ ở.» Từ điểm này, tôi thấy mình còn hạnh phúc hơn hàng triệu người đã lâm vấp vào thiên tai và nhân tai ở Houston, Key West, hay ở Nha Trang, Huế Việt Nam.

Năm 2017, năm Đinh Dậu đã qua. Lịch sử thêm trang mới năm 2018, năm Mậu Tuất. Một năm trôi qua với những biến động chính trị, biến động thời tiết, cảnh thương vong, thương tật tràn lan ở nước Mỹ và thế giới, mà trận động đất ở Iran và Iraq là một ví dụ. Những tấm lòng nhân ái của người Việt Nam luôn được mở rộng cứu giúp nhiệt tình đồng bào, đồng hương và cả người lầm

than trên thế giới. Người Mỹ hết sức kinh ngạc về lòng biết ơn của đồng bào Hải ngoại dành cho thương phế binh VNCH với số tiền hàng triệu đô la mỗi năm, dù chiến tranh đã chấm dứt gần nửa thế kỷ.

Ngày Tết truyền thống lại về với chúng ta. Tôi được thêm một lần nhìn lại mình. Tuổi già thêm già và mọi ước mơ cũng giản dị hơn. Thời gian ở bên nhau không còn nhiều nữa, sống cho trọn kiếp người để khi qua đời mình không ân hận là sống thừa, «khi không có cái gì mình thích, hãy thích cái gì mình có» để sống vui từng ngày, để khỏi băn khoăn, để khỏi so sánh «cỏ nhà hàng xóm xanh hơn cỏ nhà mình», mình sẽ không thể hạnh phúc khi thấy một hạnh phúc lớn hơn, hãy bằng lòng với những gì mình đang có như người xưa thường nói : «Tri túc, tri túc, đãi túc hà thời túc ?» (biết đủ là đủ, đợi đủ bao giờ mới đủ).

Trong gần 50 năm làm việc, từ lúc thanh niên đến lúc nhận ra mình đã già, đã thật sự già, tôi đã làm hết những gì mình có thể cho cha mẹ, anh em, con cháu. Tôi không dám nói đến sự hy sinh, chỉ coi đó là hạnh phúc vì : «Những người bắt gặp hạnh phúc là những kẻ biết quên mình».

Trường hợp này chắc chúng ta phải thán phục tỷ phú Chuck Feeney khi ông quan niệm rằng từ thiện là một phần của cuộc sống. «Cho thì hạnh phúc hơn nhận.» (Kinh Thánh Công vụ 20 : 35) Ông đã cho đi 8 tỷ đô la ở Mỹ, Australia, Việt Nam, Nam Phi và Ireland nhưng ẩn danh không muốn ai biết đến tên mình. Và, hiện nay,

vợ chồng ông vẫn ở nhà thuê ở San Francisco, Ông nói rằng : «chỗ Thượng Đế ở không có ngân hàng, mỗi người đều trần trụi sinh ra, cuối cùng cũng đơn độc ra đi. Không ai có thể mang theo tài phú và danh tiếng mà bản thân đau khổ tìm kiếm cả đời.» Thật đáng ngưỡng mộ cho tấm lòng vị tha của người tỷ phú này.

Năm nào cũng thế, ngày Tết truyền thống của người Việt Nam chúng ta lại rơi vào năm mới dương lịch. Do năm nhuần, năm nay Tết về giữa tháng 2/2018. Đây là thời gian miền Đông Bắc lạnh khinh khủng với bầu trời luôn luôn xám xịt và tuyết rơi trắng trời. Cây cảnh trơ xương, tiếng chim vắng bặt, người người co ro trong giá lạnh, buồn hắt buồn hiu. Đồng hương ở những tiểu bang quanh năm nắng ấm như Cali, Texas ăn Tết vui tươi trong khi chúng tôi ngậm ngùi đón tuyết ! Ở đây không có hoa mai, không có hoa đào, không có những tà áo dài xuống đường ngập phố. Điều này khiến tôi buồn xo. Nếu ngày Tết rơi vào cuối tuần, các chợ Tàu, chợ Việt Nam còn có chút không khí Tết là cảnh múa lân để cầu may, cầu phước. Nhưng, có mấy người Việt Nam tham dự đâu ? Lạnh quá ! Mọi người ra đường khăn áo dày cộm che kín mặt mày trông giống như người ở Eskimo hay Alaska !

Bài viết này đến với bạn đọc như là lời tâm sự, diễn đạt tấm lòng của người viết trước hơi hướm mùa xuân đang thập thò ngoài cửa. Dù chỉ vài phút bâng khuâng nghĩ ngợi về mình, về cuộc đời thoáng chốc vụt tàn phai của mình, tôi đã buông bỏ mọi thứ, chỉ giữ lại cho mình sự tận tụy, ân cần.

Phải, sự tận tụy và ân cần đó đã theo tôi gần hết quãng đời. Tôi muốn dừng lại bên tâm tình của mọi người, của bằng hữu để cảm thông, chia xẻ và cúi xuống những mãnh đời bất hạnh hơn mình để an ủi, cứu giúp.

Xin chân thành cảm ơn cuộc đời đã cho tôi còn đủ sức khỏe để làm việc, còn biết cảm nhận xúc cảm của mình khi nghe bài nhạc hay, hoặc đọc được bài văn ý đẹp, còn đủ minh mẫn để nhận ra cái thiện, cái ác; còn nghe lòng rung động, reo vui vì một ngày nắng đẹp hay thấy nụ hoa hồng nở muộn sau vườn. Đó chính là hạnh phúc, là tình yêu !

Mùa xuân của đất trời sẽ trở về theo vận hành của năm tháng, còn mùa xuân cuộc đời của mọi người chỉ một lần đến mà thôi. «Tôi biết em đi chẳng trở về. Dặm ngàn liễu rũ với sương che.» (Thơ Thái Can).

Vì lẽ đó, quà xuân hôm nay gởi đến muôn phương chắc cũng chỉ là tấm lòng chân thật của riêng tôi.

Tôi đang mường tượng đến Cali, với chợ hoa Phước Lộc Thọ, với ngàn hoa đua sắc mừng xuân : những cành mai vàng trĩu nụ, cành đào chi chít sắc hồng, cành lay-ơn đỏ thắm mà nghe lòng rộn rã, reo vui...

Giữa phút giao mùa của tình xuân, hoa xuân, tôi xin gởi đến quý bạn đọc, bạn văn lời chúc tốt đẹp nhất : vạn sự cát tường, thân tâm thường lạc...

Song Lam

Nỗi Lòng Người Vợ Lính H.O.

Chú Chín Cali

Tác giả sinh trưởng ở miền Nam sông nước, sang Mỹ năm 1973, nguyên là một chuyên viên quốc tế của USAID về hưu, đang cư trú tại Orange County. TG gia nhập chương trình VVNM từ năm 2015, được chấm giải Danh Dự 2016 và giải Vinh Danh Tác Phẩm 2017.

Tháng 10, Năm 1991, chín năm sau ngày mãn tù cộng sản, gia đình Hải được chấp nhận cho đi Mỹ qua diện H.O. Năm ấy Hải 41 tuổi vợ là Thắm 39 tuổi. Họ có ba đứa con, một trai hai gái.

Chẳng may Thắm không qua được khám sức khỏe nên phải ở lại điều trị bịnh phổi. Trong lúc Hải còn đang lưỡng lự thì Thắm quyết định anh phải đưa các con đi ngay vì nếu đợi Thắm chửa bịnh xong thì Sơn - đứa con trai lớn - có thể sẽ quá 21 tuổi, sẽ không còn cơ hội đi Mỹ được nữa. Vì tương lai các con, Hải đành phải ra đi để vợ ở lại một mình.

Chuyến tàu đêm đang đợi dưới bến sông đưa gia đình Hải lên tỉnh.

Trà Mi - đứa con gái Út - lúc ấy mới 8 tuổi nhất định ôm cứng mẹ không chịu đi nếu không có mẹ đi chung.

Sơn phải gỡ tay em ra và ôm xốc con bé xuống tàu trong lúc nó khóc ngất, nhoài người vùng vẫy. Trúc Mi lớn hơn Trà Mi hai tuổi, nước mắt rưng rưng chân bước xuống tàu mà mắt không rời mẹ và ông bà ngoại.

Thắm nhìn các con ra đi mà đứt từng đoạn ruột, muốn được ôm hai con vào lòng dặn dò con vài lời nhưng không dám, chỉ cắn môi nghẹn ngào vì Thắm biết nếu nói ra thành tiếng, Thắm sẽ bật khóc, điều mà Thắm không muốn xảy ra trước mặt mấy đứa con đang cần sự can đảm để dứt khoác ra đi. Hải không khỏi mủi lòng, rời tay vợ, chỉ nghẹn ngào nói được có một câu rồi bước xuống tàu, không dám quay đầu nhìn lại bờ sông nơi Thắm và ông bà Bảy đang đứng nhìn theo trong ánh đuốc lập lòe :

- Em tin anh, anh hứa sẽ trở về sớm đón em đi.

Con tàu tách bến. Tiếng khóc ngất của mấy đứa nhỏ bị lấn át bởi tiếng máy tàu đang nổ lớn. Thắm ngẩn ngơ nhìn theo con tàu đang nhòa dần trong nước mắt, nghe tim mình giá buốc đớn đau.

Ba người ở lại đứng lặng yên nhìn ánh sáng của ngọn đèn bão trong con tàu nhỏ dần và biến mất trong bóng đêm và tiếng máy tàu không còn nghe nữa. Ông Bảy lắc nhẹ cánh tay bà Bảy đang đứng bất động ngẩn ngơ :

- Bà coi.. đưa má thằng Sơn vô nhà đi.

Bà Bảy như chợt tỉnh, dìu Thắm vào nhà. Ông Bảy quơ đuốc theo sau rọi đường, lâu lâu kéo tay áo chùi nước mắt.

Thắm bước đi đôi chân bủn rủn như không xương, đôi mắt vô thần nhìn xa xôi như đang theo dõi con tàu đang rẽ sóng ngoài sông lớn, mang đi tất cả tình yêu và hạnh phúc của đời nàng. Đã hết rồi ! Thắm không còn gì nữa trên cõi đời nầy để sống. Thắm muốn gào lên thật lớn nhưng không sao khóc được. Thắm nằm vật ra giường, nước mắt chày dài hai bên má; trời đất bổng tối sầm và Thắm không còn biết gì nữa.

Bà Bảy không sao ngủ được. Bà lục đục ngồi dậy vặn sáng ngọn đèn dầu. Có tiếng ông Bảy tằng hắng ngoài bộ ván ở phòng ngoài :

- Bộ bà không ngủ được sao bà ?

- Ngủ làm sao được hả ông. Buồn quá. Tôi định sang coi má thằng Sơn một chút.

- Ờ, phải đó, tội nghiệp con nhỏ quá hả bà !

Bà Bảy lom khom xọt chân vào đôi dép mo cau rồi cầm cái đèn hột vịt, kéo lê đôi dép lẹt xẹt đi qua phòng ngủ của Thắm.

Phòng tối thui, không một tiếng động. Dưới ánh đèn dầu lập lòe, bà Bảy giật mình sững sốt khi thấy Thắm nằm trên giường bất động. Cái mùng vẫn còn nguyên không xập, hai mắt Thắm mở rộng tròn xoe.

Bà quýnh quáng để vội cái đèn trên bàn rồi ôm chầm lấy Thắm, miệng vừa la bài hải :

- Ông ơi, ..ông ơi, ...con Thắm nó sao thế...nầy !

Ông Bảy không kịp mang dép chạy vội vô phòng, phụ đở Thắm ngồi trong lòng bà Bảy, môi ông. .lập.. bập..run rẩy cố nói lời trấn an :

- Nó.. nó...còn thở bà à, hổng.. . hổng...có sao đâu. Nó... bị trúng gió...đó bà.

Ông vội vã đi lục lạo mấy cái ngăn tủ tìm đồng xu và hũ dầu cù là đem vào cho bà Bảy cạo gió cho Thắm. Bà già tay yếu lại run, cạo quọt quẹt không nên thân nên bị ông Bảy nóng ruột la om sòm :

- Bà cạo gió cái kiểu gì vậy ? Kéo áo nó lên để tui cạo cho.

Rồi không nệ hà sự đố kỵ cha chồng con dâu, ông cạo thật mạnh tay, bầm tím cả lưng Thắm. Một phút trôi qua, Thắm bị đau quá, ưởn mình mở mắt, ngạc nhiên thấy mình đang nằm gọn trong vòng tay bà Bảy.

Ông bà thấy Thắm tỉnh dậy, mừng quá miệng không ngớt cám ơn trời phật.

Thắm ngơ ngác nhìn ông rồi lại nhìn bà. Trong ánh mắt đầy tình thương của ông bà còn hiện rỏ nét lo âu, hốt hoảng. Nhìn thái độ lăng xăng mừng rỡ của ông bà Thắm không còn thấy cô đơn và tuyệt vọng nữa. Dưới ánh đèn lờ mờ, Thắm nhận được trong cái nhìn của ông bà đầy yêu thương triều mến, như muốn chia sẻ những đớn đau đang bóp nghẹt trái tim nàng. Nước mắt Thắm bỗng tuôn trào không sao cầm được. Thắm bật thành tiếng khóc nức nở trên vai bà Bảy. Bà không nói gì, ôm chặt Thắm, hai mẹ con cùng khóc. Ông Bảy đứng lặng yên mà nhìn, trong lòng thấy xót xa như kim châm muối xát, thương cho đứa con dâu mà ông quí còn hơn con ruột.

Hải cùng ba đứa con đến Mỹ và được người đại diện hội Hội Bác Ái Công Giáo (USCC) đón ở tận phi trường Los Angeles rồi đưa về căn nhà đã được mướn sẵn, trang bị đầy đủ, trong tủ lạnh chất đầy thức ăn thức uống. Hội tận tâm hướng dẫn, đưa đón gia đình đi làm

các thủ tục giấy tờ xin trợ cấp xã hội, học hành, bảo hiểm y tế v.v. nên gia đình Hải không gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu của quá trình hội nhập. Hải còn được nhà thờ tặng cho chiếc xe station wagon cũ, có người tình nguyện dạy Hải thi lấy bằng lái xe và còn được nhận làm janitor cho một siêu thị. Tuy Hải chấp nhận việc làm nhưng trong lòng không được vừa ý lắm. Tuy nhiên nhờ việc làm đầy tay nầy mà Hải có thể tự sống nuôi con không còn lệ thuộc vào nhà thờ nữa. Hải làm việc ca hai (chiều cho đến nửa đem), ban ngày có thì giờ đưa đón con đi học, lo việc nội trợ mà xưa nay anh chưa bao giờ nhúng tay. Tuy cực khổ nhưng anh thấy vui vì tình cha con thật đầm thấm.

Một hôm Hải gặp được một người bạn rất thân lúc còn học ở trung học tên là Tuân, được anh mời về nhà dùng cơm tối để có dịp giới thiệu cùng vợ con mà Hải chưa bao giờ gặp mặt. Trong dịp nầy Hải gặp lại Út Phượng, em gái của Tuân sau hơn 20 năm xa cách. Phượng vô cùng mừng rỡ được gặp lại Hải, lăng xăng bên anh như ngày xưa còn bé mỗi lần Hải sang chơi, mang cho em trái xoài, trái ổi, hoặc ly chùm ruột ngâm cam thảo. Hải phải giật mình vì sắc đẹp của Phượng. Trong câu chuyện hàn huyên khi được hỏi về gia đình Hải cao hứng nói đùa là anh bị vợ bỏ lúc đi tù. Anh sống cảnh gà trống nuôi con bấy lâu nay. Phượng chú ý nghe,

có vẻ xúc động lắm.

Để giúp đỡ bạn trong lúc hoạn nạn, Tuân đề nghị Hải về làm việc cho công ty cắt cỏ của anh. Hải chỉ cần làm việc buổi sáng là kiếm đủ tiền để sống và còn nhiều thời gian lo cho con cái. Thấy công việc thích hợp Hải nhận lời ngay. Từ đấy hai người bạn thân cùng làm việc chung với nhau. Ngày nào rảnh rang họ bày bia ra nhậu nhẹt, rất là tương đắc. Có hôm Hải quá chén, không dám lái xe về, Tuân phải nhờ Phượng dọn phòng cho Hải ngủ qua đêm. Phượng cởi giầy, cạo gió, chăm sóc Hải như một người anh. Lâu ngày tình thương nẩy nở; Phượng yêu Hải lúc nào mà không biết.

Không ai ngờ được chuyện đời. Một hôm Tuân đi làm về, chưa uống hết lon bia anh than bị nhức đầu khủng khiếp phải gọi xe cấp cứu chở đi bịnh viện. Trên đường đi Tuân chết vì bị xuất huyết não.

Cái chết đột ngột của Tuân đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của Hải như một định mệnh. Hải không thể làm ngơ trước hoàn cảnh tang thương của gia đình bạn, nay là một người ơn, nên anh đứng ra gánh vác công ty cắt cỏ để tiếp tục mang về lợi tức nuôi sống gia đình Tuân. Từ đấy gia đình Tuân coi Hải như một vị ân nhân. Tình yêu của Phượng đối với Hải càng ngày càng thêm mãnh liệt.

Phượng đẹp và trẻ hơn Thắm rất nhiều, hai vẻ đẹp hoàn toàn khác hẳn. Thắm đẹp đơn sơ, như đóa hoa dại mọc hoang trong nắng sớm mưa chiều. Hoa dại chỉ đẹp một lần thôi và chỉ trong một thời gian ngắn. Phượng, ngược lại, đẹp quí phái như viên kim cương được cắt, mài, đánh bóng bởi bàn tay chuyên nghiệp. Phượng là chuyên viên thẩm mỹ nên biết cách làm đẹp cho mình và làm hấp dẫn người khác.

Hải lúc bấy giờ còn rất trẻ, 43 tuổi, cái tuổi chín chắn nhất của người đàn ông. Dáng người cao ráo dể nhìn, tánh tình cương nghị, chững chạc, lại có tính khí nam nhi của một sĩ quan cấp chỉ huy làm Hải rất sáng giá. Lục bình làm sao trôi ngược dòng nước chảy, Hải không kềm chế được lòng mình nên đã bị cuốn trôi theo dòng tình yêu nồng cháy của Phượng.

Từ ngày hai người yêu nhau Hải hay vắng nhà đi khuy về sớm bỏ bê chuyện nhà cửa cơm nước và đưa đón và ba hai đứa con gái. Một tay Sơn phải thay cha chật vật lo cho hai em ăn học vì lúc ấy, may mắn thay, Sơn cũng vừa có việc làm. Sau khi đi học mấy lớp ESL Sơn được trợ cấp học lớp Electronic assembler và khi ra trường được hãng Boing Co. nhận làm việc với đồng lương tạm đủ sống cho ba anh em. Sơn lại có chí nên vừa làm vừa đi học ở trường đại học cộng đồng. Trúc

Mi thì chăm sóc em gái rất chu đáo nên đời sống ba anh em không đến nỗi nào dẫu vắng bóng cha và không có mẹ. Chúng học sống cuộc đời tự lập tuy bữa đói bữa no.

Có khi Hải về nhà nhìn con cái xơ xác vì bị bỏ bê cũng cảm thấy ân hận lắm; nhưng mặt khác mối tình tình vụng trộm giữa anh và Phượng đã trói chặt chân tay, làm anh sao lãng trách nhiệm làm cha. Cho đến khi họ có được đứa con trai, Hải đã đi vào ngỏ cụt, không lối thoát. Mặc cảm đã phụ bạc người vợ chung tình và bỏ bê đàn con nheo nhóc luôn luôn ray rức lương tâm. Trong cùng tận đáy lòng Hải thấy mình vẫn còn thương vợ và nợ nàng quá nhiều, không biết bao giờ mới trả cho xong.

Tuy Thắm ở lại Việt Nam trong khi chồng con đều đi Mỹ nhưng nhờ có cha mẹ chồng thương yêu khuyên nhủ nên cũng nguôi ngoai nỗi buồn cô quạnh. Thắm không biết gì về chuyện Hải ngoại tình, vẫn sống trong niềm tin và hy vọng, ngày đêm cầu nguyện cho chồng con, chờ ngày đoàn tụ gia đình như lời chồng đã hứa. Vợ chồng đã có ba mặt con và đã trải qua bao cuộc thăng trầm dâu bể thì sá chi một chút đợi chờ ! Hơn nữa, Hải thường xuyên gởi tiền và thư từ về. Thỉnh thoảng Thắm còn được nói chuyện điện thoại với các con tuy rằng rất khó khăn, phải đợi hàng giờ ở Bưu điện để nhận điện

thoại từ Mỹ gọi về. Ôm điện thoại, ba mẹ con khóc nhiều hơn nói.

Năm nào Hải cũng hứa hẹn sẽ đưa các con về thăm mẹ và ông bà nội, nhưng năm nào cũng vậy, mọi người đều thất vọng vì Hải cũng có lý do chính đáng để hẹn lại năm sau.

Việt kiều người ta về xứ càng lúc càng nhiều nhưng sao Hải vẫn biền biệt tăm hơi. Thắm bắt đầu lo lắng nhưng không dám vặn hỏi Hải hoặc các con. Trong làng, ngoài ngỏ, người ta xì xầm «con Thắm bị chồng bỏ» lọt vào tai Thắm. Thắm buồn lắm. Ngày xưa tuy xa chồng nhưng không khổ vì Thắm có thể ôm con mà than thở, bây giờ bị chồng bỏ lại không có con biết tâm sự với ai để chia sẻ nỗi niềm ! Cha mẹ Hải tuy là kẻ đồng thuyền nhưng ông bà không làm được gì hơn là những lời an ủi chán phèo lập đi lập lại : «Ráng đi con, rồi tụi nó sẽ về rước con đi». Thắm đã ráng nhiều rồi, ráng đến mõi mòn thân xác, khô héo con tim, tức tưởi trong lòng.

Sầu muộn và cô đơn làm Thắm trông già trước tuổi. Nét cằn cỗi đã xuất hiện ở người đàn bà mà suốt đời chỉ biết cho hơn nhận, khổ nhiều hơn vui, sống trong chia ly sầu muộn nhiều hơn trong đoàn tụ hạnh phúc. Trong suốt 25 năm giữ tròn đạo nghĩa vợ hiền dâu thảo, Thắm sống gần gũi bên chồng chỉ được 9 năm. Mười sáu năm

còn lại là những năm dài sầu lẻ bóng, trong chăn đơn gối chiếc lạnh lùng. Hải đi Mỹ đã năm năm rồi, năm mùa ve sầu gọi bạn, năm mùa gió chướng đã về, nhưng sao không thấy người xưa trở lại ! Thắm thấy mình quá mệt mỏi. Còn bao lâu nữa Thắm phải đợi chờ ?

Năm 1996, năm năm sau ngày đi Mỹ, Hải cùng ba con được nhập quốc tịch Mỹ. Cùng năm ấy, Sơn tốt nghiệp và được cải ngạch thành Kỹ Sư.

Vừa có sổ thông hành, Sơn quyết định đưa hai em về VN thăm mẹ và ông bà nội; đồng thời Sơn nhờ luật sư xúc tiến thủ tục bảo lãnh mẹ qua Mỹ mà không cần bàn với Hãi, lúc ấy còn đang sống với Phượng và đứa con riêng.

«Qua cơn bĩ cực đến hồi thới lai». Ba năm sau, mùa hè năm 1999 Thắm sang Mỹ ở lứa tuổi 47.

Từ đấy Thắm sống hạnh phúc với ba đứa con. Nụ cười đã nở lại trên môi. Thắm mở rộng tầm tay đón nhận đời sống mới, trân quí nó như là một ân huệ mà Thiên Chúa đã ban cho. Ngày xưa Thắm sống vì chồng, nay nàng sống cho con. Nhờ con khuyến khích và hướng dẫn nên Thắm dễ dàng hội nhập vào xã hội Mỹ. Chỉ cần một thời gian ngắn Thắm đã lột xác từ một một cụ bà cằn cỗi trở thành một thiếu phụ phúc hậu ở lứa tuổi trung

niên. Bản chất hiền từ, tánh tình nhỏ nhẹ nên Thắm có nhiều bạn mới, trong ấy có nhiều ông đã ly dị, khá giả, đang muốn tìm ý trung nhân để chấp nối khoảng đời còn lại nhưng đều bị Thắm từ chối.

Từ ngày có bàn tay của mẹ, ba đứa con của Thắm đã thay đổi hẳn nếp sống : nhà cửa khang trang, áo quần tươm tất, ăn uống đàng hoàng không còn «cơm đường cháo chợ» bữa đói bữa no như ngày xưa lúc ở với cha.

Rồi Sơn lập gia đình và cho bà nội đứa cháu trai khá khỉnh để ẵm bồng. Trúc Mi tốt nghiệp y tá và làm việc cho bịnh viện Fountain Valley. Còn Trà Mi vào đại học UCI, ước mơ trở thành Bác Sĩ. Gia đình tăng dân số quá nhanh nên Sơn phải đổi nhà lớn hơn. Các con đều có hiếu với mẹ, tìm mọi cách làm mẹ vui, được con đưa đi chơi đây đó, cho đi du lịch, du thuyền và thường xuyên được về Việt Nam thăm ông bà Nội.

Hải thì ngược lại, đời sống càng ngày càng thêm thê thảm.

Sau thời gia trăng mật, sự mâu thuẫn giữa Hải và Phượng càng ngày rõ rệt vì sự cách biệt về lối sống và tuổi tác. Hơn nữa sự xuất hiện của Thắm làm Phượng ghen tức nên kiếm chuyện với Hải hàng ngày. Hai người sống chung được 5 năm rồi xa nhau. Phượng đem con

đi tiểu bang khác lập nghiệp và biệt tin từ đấy. Nghe nói Phượng đã có chồng khác.

Từ ngày Phượng dọn đi, Hải mất tất cả. Khi lớn tuổi sức khỏe của Hải lại không tốt vì tuổi trẻ bị đày ải trong lao tù. Anh lại sinh tật uống rượu và hút thuốc quá nhiều từ ngày Phượng bỏ đi. Không còn sức khỏe và tâm trí để làm việc anh phải bán công ty cắt cỏ, mướn phòng sống một mình, ngày đêm say xỉn. Tuy cô đơn nhưng anh không còn mặt mũi nào dám trở lại với vợ con mà ngày nào anh đã nhẫn tâm phụ bạc.

Nhiều lần Hải đến tìm Thắm, viện cớ thăm con, nhìn mặt cháu nhưng cốt ý muốn tỏ bày cùng Thắm nỗi lòng. Tuy sự hiện diện của Hải không làm Thắm xúc động nhưng Thắm luôn luôn tiếp đãi Hải thật tử tế vì Hải là cha ruột của các con.

Nhưng với Hải, mỗi lần đối diện với Thắm, anh cảm thấy xấu hổ, rụt rè như kẻ có tội đang đứng trước quan tòa ! Ngày xưa Thắm là loài hoa dại mọc hoang; ngày nay nàng như đóa hoa lan cắm trong bình sứ. Ngày xưa Thắm như chùm khế ngọt làm người ta thèm thuồng muốn nếm thử, ngày nay Thắm cao sang như đóa hoa sen, là biểu tượng của tình yêu, vị tha và cứu rỗi.

Là vợ chồng đã có ba mặt con, Hải hiểu Thắm hơn

ai hết. Trong ánh mắt nàng anh vẫn còn thấy được tình thương và sự xót xa của người vợ trọng tình trọng nghĩa. Anh muốn được quì trước mặt Thắm để nói lên lời sám hối. Nhưng lần nào cũng vậy, Hải ra về, tâm tư trĩu nặng vì anh không nói được ra lời. Anh trở về với cuộc sống âm thầm, để đay nghiến lương tâm mình cho đáng tội. Anh đâu có biết Thắm cũng ray rứt trong lòng, nửa muốn nối lại tình xưa để có được một gia đình đoàn tụ, con cháu đề huề, nửa thấy tim mình còn giá lạnh, chưa sẵn sàng đón nhận sự hiện diện của người chồng phụ bạc nhẫn tâm.

Mùa đông năm 2002 trời California trở lạnh; cái garage Hải ở không đủ ấm nên anh bị sưng phổi cấp tính rất nặng. Anh bị sốt cao, nằm mê man trong căn phòng tâm tối một mình. Khi chủ nhà khám phá ra và gọi xe cứu thương đưa anh vào bịnh viện thì bịnh của anh đã quá nặng. Lúc Sơn được thông báo thì Hải đã rơi vào trạng thái coma, thở bằng máy, mạng sống mong manh như chỉ mành treo chuông. Hai chân đã bắt đầu chết lạnh. Ba đứa con ngày đêm thay phiên nhau canh chừng trong phòng ICU, lo âu theo dõi những biểu đồ điện tử chạy lăng quăng và tiếng của các máy móc trợ sinh. Hy vọng cuối cùng của Hải được sống sót là loại thuốc trụ sinh mới đang được sử dụng sẽ có tác dụng tốt.

Thắm phải ở nhà giữ cháu trong lúc vợ chồng Sơn vào bịnh viện. Thắm ngồi canh chừng bên điện thoại trong khi liên tục cầu nguyện cho Hải. Điện thoại vừa reo là Thắm đã chụp lấy ngay. Bên kia đầu dây tiếng của Sơn hối hả :

- Tụi con đang trên đường về để vợ con thế mẹ coi chừng thằng bé. Mẹ chuẩn bị đi vào nhà thương ngay, ba đang hấp hối.

Thắm cuống quít, lạnh cả người, run rẩy tay chân. Điện thoại lại reo vang. Lần nầy là Trà Mi gọi; nó kể lại chuyện xảy ra cho mẹ nó nghe. Tối nay bỗng dưng Hải tỉnh dậy, mấp máy đôi môi như muốn nói điều gì. Trà Mi áp tai thật sát và nghe anh thều thào tiếng...»Mẹ».

Thắm biết ngay đó là tiếng kêu cầu cứu của con thú hoang sắp chết. Thắm còn biết rõ là Hải không thể sống sót nếu thiếu bàn tay và trái tim của nàng. Chỉ là vấn đề thời gian thôi, con chiên lạc đàn sẽ sám hối quay về. Nhưng Thắm đâu có ngờ là người chồng lì lợm chỉ quay về trong hơi thở cuối cùng ! Thắm đã đi quá xa rồi, đã vô tình đẩy Hải vào con đường chết.

Hối hận ngập lòng, vừa đến phòng ICU, Thắm xà ngay vào giường bịnh ôm chầm lấy Hải, vừa khóc vừa hối hả gọi tên anh, chỉ sợ rằng không còn kịp nữa.

- Anh ơi...anh Hải ơi...anh đừng bỏ em... em đã tha thứ cho anh !

Như đang mong mỏi đợi chờ, lời xá tội của Thắm như tiếng nói của thiên thần có sức mạnh vô hình đã kéo giật Hải từ cỏi chết trở về, mang đến cho anh một sức sống mãnh liệt. Hải phải sống để trả lại món nợ ân tình mà anh đã vay mượn bao năm nay từ người vợ quê mùa suốt đời hy sinh cho anh. Hay bàn tay tê cứng lay động, những ngón tay giá lạnh xiết chặt bàn tay Thắm như sợ vuột mất đi. Thắm nhét vội xâu chuỗi vào tay anh rồi quì xuống cầu nguyện. Mọi người đều quì xuống cầu nguyện.

Như một phép nhiệm mầu, phổi của Hải đã chết, lần lần hoạt động trở lại. Hiệu quả tốt của loại thuốc trụ sinh mới đã cứu sinh mạng của Hải, hay thượng đế đã nhỏ lòng thương xót cứu rỗi một linh hồn biết sám hối muốn quay về trong hối hận ngập lòng ?

Sau tuần lễ theo dõi Hải được chuyển sang phòng hồi sức rồi xuất viện về nhà Sơn để được tiếp tục điều trị tại gia. Hơn nữa, Trúc Mi là Y Tá nên Hải được chăm sóc thật đầy đủ tại nhà.

Như người trở về từ cõi chết, Hải đã lột xác, bỏ lại phía sau dĩ vãng lầm lỗi. Hải vừa tái sinh.

Sau cùng, con cừu già cũng trở về với cánh đồng cỏ ngày xưa, an phận thủ thường... gậm... cỏ khô. Mẹ Thắm bây giờ là kẻ chăn cừu, và cũng như bao nhiêu người chăn cừu khác, tay «mệ» cầm...cây gậy gỗ rất dài !

Chú Chín Cali

Tuổi Chó Tuổi Mèo

Đoàn Thị

Như mọi năm, báo xuân Việt Báo Tết Mậu Tuất 2018 đã bán hết, ngay trước tết, đã phải dành dụm kỹ mới giữ lại được một số lượng nhỏ cho hai hội chợ Tết. Sau đây, thêm một bài Viết Về Nước Mỹ được trích từ báo xuân. Tác giả là cư dân Paris, bà tham gia Viết Về Nước Mỹ từ năm 2000, năm 2011, và nhận giải chung kết Vinh Danh Tác Giả VVNM. Với cách viết duyên dáng, Đoàn Thị là một trong những cây bút được nhiều độc giả yêu mến.

Anh Tín, anh hàng xóm cũ của chị em tôi thập niên sáu mươi, anh nhập ngũ sau khi đậu tú tài, ngày tốt nghiệp khóa sĩ quan Thủ Đức anh được cả xóm chào đón trong bộ quân phục rất oai.

Anh thích chị tôi nhưng không dám ngỏ lời vì chúng tôi chơi với anh từ nhỏ coi nhau như người nhà, chị và em tôi gọi anh là «anh Cả».

Tôi tặng anh biệt danh «Cả Tin» và chỉ một mình tôi gọi anh như thế, có lần anh véo tai tôi, nói :

- Con Ty này lém lắm, ý mi nói anh dễ dụ đấy à ?

Đúng vậy, tôi hay dụ anh bao chúng tôi ăn cà rem, kẹo kéo... những thứ mẹ tôi nghiêm cấm vì tôi bị sâu răng từ nhỏ, anh thì lúc nào cũng hào sảng chiều chị em tôi, vòi anh cái gì cũng được.

Anh là con độc nhất của bác Dự, gia đình anh di cư năm 54, cũng đạo Công Giáo nên hai gia đình rất thân, hơn nữa bố tôi từng sống ngoài Hà Nội thời trẻ nên thỉnh thoảng bố cũng «đánh chén» với ba anh.

Trước ngày nhận đơn vị ngoài Nha Trang, anh gặp riêng chị tôi trao bức thư tỏ tình, ngắn ngủn.

Sàigòn, ngày...tháng... 1970

Hương thương,

Anh ra đơn vị rất xa Sàigòn, lần đầu tiên xa nhà anh sẽ nhớ gia đình và nhớ em lắm, chắc em không nghĩ anh thương em nhưng không dám lên tiếng vì anh em mình thân như người nhà, ước gì anh đủ tự tin để nói với em điều này.

Trong lúc anh vắng nhà, anh nhờ em thỉnh thoảng qua nhà trò chuyện với má anh cho bà bớt buồn nhớ anh, anh nghĩ việc này không khó với em.

Vài hàng để em rõ lòng anh, tùy em quyết định, hãy hứa với anh là em sẽ hồi âm những lá thư của anh sau này nhé.

Anh Tín.

Đọc thư của anh xong, chị đưa cho tôi và nói :

- Mi nghĩ sao, tao coi anh Tín như anh thôi.

Tôi không trả lời chị vì lúc đó ông anh rể tương lai của tôi đang ve vãn chị, chị đang chìm đắm trong tiếng đàn réo rắt của anh, «anh cả Tin» cù lần quá làm sao chinh phục nổi bà chị đang yêu cuồng si của tôi.

Sau đó thỉnh thoảng về phép anh Tín đều có quà tặng chị tôi, mấy chiếc vòng đeo tay bằng vỏ ốc, đặc sản Nha Trang..., anh trở về đơn vị, chị «bàn giao» mớ quà đó cho tôi tùy nghi sử dụng.

Năm 72 chị tôi sang ngang, từ Nha Trang anh Tín gửi thiệp mừng, tôi hơi tiếc anh Tín vì tính hào phóng, hiền lành, nhất là mối tình đầu anh dành cho chị, nhưng lựa chọn của chị lại khác.

Những lần về phép sau này anh mang đặc sản Nha Trang như nem chua Ninh Hòa, cá khô, mực khô để ba anh và bố tôi nhâm nhi, chả cá chiên má anh nấu bún cá

Nha Trang mang sang cho mẹ tôi.

Vòng đeo tay bằng vỏ ốc giờ đây là kỷ vật một thời anh mộng mơ, tôi luôn cảm kích mối tình trong veo của anh, tình chỉ đẹp khi còn dang dở, không sai một ly ông cụ.

Năm 73 anh mang cô Thoa từ Nha Trang về nhà ra mắt ba má anh, cô có nước da bánh mật rất duyên dáng, tóc xõa bờ vai dáng thục nữ, tôi nhìn cô còn thích, anh không mê mới lạ.

Tôi khen :

- Anh cả khéo chọn, chị Thoa xinh thật, chắc hiền ngoan lắm đây.

Anh cười cười :

- Mi khéo đoán mò, trông mặt bắt hình dong y như thầy bói dỏm.

Tôi chất vấn anh :

- Không hiền ngoan, xinh đẹp dễ gì anh mang về đây trình làng.

Anh buông một câu làm tôi suy tư :

- Ừ, tới tuổi thì lấy vợ đó thôi.

Anh đi rồi má anh than thở với mẹ tôi :

- Thằng Tín nhà tôi khờ quá, chọn ngay đứa tuổi Tuất, bà nghĩ xem thể nào con Thoa chả vồ thằng Mão của tôi.

Mẹ tôi giải hòa :

- Thời nay mà bà còn tin mấy con giáp đó sao, nếu có duyên phận thì chúng nó thành vợ chồng, mình có can cũng không được, mà thằng Tín quyết cưới cô Thoa ?

Bác Dự khó chịu :

- Bà bảo không cưới được à, chúng nó..., mà con Thoa tự nguyện chứ thằng Tín có ép uổng chi đâu, đấy Chó vờn Mèo đấy, tôi sợ sau này nó nhai xương thằng nhỏ.

Tôi cũng nghĩ như má anh Tín vì tôi biết anh lành như cục bột, mà cô Thoa này lém lắm, nhìn mắt môi cô lia lịa tôi tin tính lém lỉnh của tôi không bằng một góc của cô, chỉ mong cô có thế nào thì anh cũng sẽ hạnh phúc bên cô.

Sau đám cưới anh ở luôn ngoài Nha Trang không trở về xóm cũ, mỗi lần chị Thoa sinh con, má anh khăn gói ra ngoài đó thăm nuôi cháu nội.

Hai gia đình chúng tôi bặt tin nhau ngày Sàigòn bị đổi tên, sau đó từ San Diego ba anh viết thư cho bố tôi kể chuyện ba má anh ra Nha Trang những ngày Sàigòn hấp hối, rồi cùng gia đình chị Thoa theo tàu Hải quân lên chiến hạm Mỹ ngoài hải phận quốc tế.

Sau này khi chị tôi định cư bên Mỹ, hai gia đình liên lạc với nhau, đúng hơn là bác Dự gái điện thoại nói chuyện với chị Hương chứ anh Tín không hề lên tiếng.

Bác gái cho biết bác trai đã mất vài năm nay, hai anh chị vẫn ở San Diego, bác ở nhà housing gần đó nhưng ít qua lại tránh gặp chị Thoa.

Vừa rồi bác lên Vegas để dự Đại Hội La Vang Las Vegas, ghé nhà chị tôi chơi, chị nấu món thịt bò xào lá quế, món chị mới chế biến từ vườn rau thơm sau hè, thịt bò xào gần chín cho rổ rau quế vào đảo sơ đổ ra dĩa là xong.

Món lạ miệng bác ăn hai chén cơm và khen :

- Món đơn giản mà ngon, bác ăn tham đến hai bát no cứng bụng, ăn không nổi chén chè đậu, bác ăn quả chuối tráng miệng là đủ rồi.

Bên tách trà nóng, bác gái tâm tình :

- Tội nghiệp thằng Tín ăn chay trường mấy năm nay từ lúc nó về hưu, khổ thật, bác đã can ngay từ đầu mà nó có nghe đâu, cả đời bị con vợ vồ bầm dập, đã bảo Chó - Mèo không sống chung với nhau được mà nó không tin.

Chị tôi ngạc nhiên, hỏi :

- Có chuyện gì nghiêm trọng mà anh Tín ăn chay, mình Công giáo mà bác.

Giọng bác buồn hiu :

- Thế mới khổ, ngay từ đầu thằng Tín giấu bác, con Thoa xấc láo hỗn xược lắm, nó mà giận lên là mày tao với chồng ngay, lại có tật ghen bóng ghen gió bạ đâu chửi đó.

Vì lỡ ăn ở với con Thoa trước nên phải cưới, mà có phải lỗi thằng Tín đâu, con Thoa cứ cơm nước mang sang trại lính, rồi lửa gần rơm, cái thằng cục mịch đờ đẫn khi con Thoa tấn công, thế là xong đời. Cưới rồi nó mới nhe nanh, hồi còn ở Nha Trang, con Thoa tìm thấy mấy bức thư thằng Tín viết cho cháu lúc trước mà không dám gửi, thế là thành chuyện ầm ĩ ỏm tỏi. Lâu lâu nó lại mang ra hạch tội rồi cấm thằng Tín, không cho về Sàigòn sợ nó gặp lại cháu.

À, thì ra đó là lý do hồi sau đám cưới chúng tôi không còn thấy anh Tín lai vãng. Chị tôi hơi choáng khi nghe bác tới mấy lá thư anh Tín viết cho chị mà không dám gửi. Bác gái được thể kể tiếp :

- Ôi dào, ngay thời còn ở Nha Trang, sau khi sinh hai đứa con, nó ăn uống vô chừng, người béo phì như bà bành, thế mà cứ tự mãn, nghĩ mình xinh mình giỏi mới chết chồng con. Nhân một bữa tiệc thăng chức của Long, thằng bạn thân, Tín uống rượu say mèm đêm đó ngủ lại nhà Long. Sáng hôm sau con Thoa sục sạo tung toé cư xá sĩ quan, thấy thằng Tín mặc đồ lót ngái ngủ trên giường vợ chồng Long, chưa rõ đầu đuôi nó nổi cơn lôi đình ngay. Trở ra phòng khách, nó chỉ mặt vợ thằng Long, lớn giọng hỏi sao chị dám để chồng tôi ngủ trong phòng anh chị mà không ngượng. Sao chị không gọi tôi sang đưa chồng tôi về nhà, chị tệ quá.

Một lần khác, có anh phi công trong cư xá bồ bịch lăng nhăng với một cô ở Sàigòn, rồi cô ta ra Nha Trang du hí với anh. Tội nghiệp bà vợ, con nhà gia giáo, lại sợ đánh đấm ồn ào «xấu chàng, hổ nàng», chỉ biết than thở với con Thoa cho vơi sầu. Vậy là con Thoa cũng nhảy dựng lên. Nó rình rập, bày binh bố trận, lôi vợ anh phi công đi đến bắt tại trận. Tới nơi, bà vợ ú ớ muốn xỉu chưa biết phản ứng ra sao thì con Thoa bay vào quán.

Trận đánh ghen nổ lớn đưa nhau đến cảnh sát. Vậy là từ đó cả cư xá sĩ quan cạch mặt vợ chồng thằng Tín.

Sang định cư bên này mười mấy năm đầu vợ chồng bù đầu ca đêm ca ngày ít gặp mặt, chỉ cuối tuần gia đình mới sống chung với nhau. Vậy mà rồi chứng nào vẫn tật nấy.

Thấy bác Dự miên man chuyện dài nhà anh Tín chị Hương sốt ruột :

- Cháu không ngờ anh Tín quá khổ. Nhưng anh Tín đã ăn chay trường, mọi chuyện rồi sẽ yên mà bác.

Bác thở dài :

- Thì bác cũng tưởng thế. Nhưng khổ lắm. Nếu chúng yên được thì thì đâu đến nỗi bác phải sống lủi thủi cả năm rồi không thể về thăm con thăm cháu.

- Ô hay, mình đang ở nước Mỹ mà bác. Chị Hương kêu.

Bác Dự ngao ngán :

- Thì nước Mỹ chớ sao. Ly dị là việc nhà có đạo không thể chấp nhận. Mục đích thằng Tín khi ăn chay chắc là để cố có một đời sống chay tịnh riêng. Nó dọn sang phòng thằng Tiến, ăn ở luôn trong đó. Nhưng con

Thoa đâu có chịu buông tha. Có lần thằng chồng đóng cửa không mở, nó đập cửa ầm ầm rồi vật mình vật mẩy, tự làm cho xây xát đổ máu rồi la hét nói thằng Tín muốn giết nó, rồi dọa gọi 911. Đến nước này thì thằng Tín đành thua. Sau này cứ thế mà nó sách nhiễu rồi thằng Tín nhắm mắt chịu trận. Luật lệ nước Mỹ mà. Ở cái xứ văn minh này đàn ông thiệt thòi thế đấy, bị bạo hành mà lên tiếng có được đâu. Bố bảo thằng Tín cũng không dám gọi 911 xin cứu giúp vì bị vợ «hành xác». Vậy đó, bác nói từ đầu rồi, thằng tuổi mèo sức bao lăm mà kham nổi con vợ tuổi cho. Cháu bảo bác phải làm gì bây giờ.

- Ông tuổi mèo muốn chắc ăn bác phải kiếm cho anh vợ tuổi chuột, bác há. Tôi chọc bác Dự.

Cả chị Hương lẫn tôi phải khó khăn lắm mới dỗ cho Bác ngừng được câu chuyện về nàng dâu tuổi chó. Khi Bác về rồi, hai chị em bùi ngùi thương ông anh hàng xóm thời tuổi thơ. Chị Hương nói :

- Lành như anh ấy, tao e có kiếm được bà vợ tuổi Tý, con vợ chuột nó vẫn leo lên đầu anh chồng mèo như thường.

Nghe chị nói, tôi thấy tội ngiệp anh Tín, đời trai năm chìm bẩy nổi, bèo dạt mây trôi, mười hai bến nước, anh xấu số tắp vào bến có «chó dữ» bị «xơi tái» dài dài,

đành chịu cho hết kiếp này vậy.

Tôi vốn không tin chuyện mấy con giáp choảng nhau như ông bà ta nói. Đâu phải chỉ bên Mỹ mà cả bên mình ngày xưa, đâu thiếu cảnh chó mèo cùng ở chung một nhà. Tôi có cô bạn quen tuổi Tuất, năm nay đã quá tuổi trung niên mà vẫn mình hạc xương mai, yểu điệu thơ mộng, vợ chồng hạnh phúc.

Chẳng hiểu anh chồng cô bạn tuổi gì, nhưng hôm sinh nhật nó năm kia, tôi thấy anh chồng ôm đàn hát mừng vợ bài «Hạnh phúc lang thang».

Ngày ấy em như hoa sen
Mang nhiều dáng hiền
Ngày ấy em như cung tơ
Cho đời thẫn thờ, cho tôi dệt mơ

Vừa hát, anh ta vừa cười tươi nhìn bà vợ tuổi Tuất.

Năm nay lại thêm một năm Tuất, năm tuổi của chị Tín. Mong Chó thôi không vờn Mèo, mà giống như mấy chú thú cưng bên này chung sống vui vẻ với nhau. Mong ông anh tuổi Mão của chúng tôi gặp hên, không còn lang thang đi tìm hạnh phúc,

Mong tất cả các anh chị tuổi Tuất quanh năm hạnh phúc.

Xin Chúc Mừng Năm Mới Mậu Tuất.

Đoàn Thị

Quê Hương Của Tôi

Phước An Thy

Tác giả là cư dân Garden Grove, California. Ông qua Mỹ trong một gia đình H.O. từ tháng Sáu năm 1994, vừa làm vừa học và tốt nghiệp kỹ sư điện tử. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông.

Mười lăm tuổi, tôi mới được đặt chân đến thủ đô Sài Gòn của Việt Nam Cộng Hoà. Tiếc là khi ấy, chế độ Việt Nam Cộng Hoà đã mất, nên tôi chẳng biết gì về sự giàu sang, đẹp đẽ của «hòn ngọc viễn đông». Năm 1975, gia đình chúng tôi chạy giặc từ miền Trung qua các tỉnh vào đến Sài Gòn, cũng là lúc Sài Gòn «được giải phóng». Gia đình chúng tôi vào sống tạm trong một căn nhà bỏ hoang của khu gia binh, gần phi trường Tân Sơn Nhất.

Sau 30/4/1975, cha tôi bị đi tù «cải tạo» không biết nơi nào vì ông là sĩ quan An Ninh Quân Đội của chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Bơ vơ giữa Sài Gòn xa lạ, bạc tiền không có, mẹ tôi rối bời và lo lắng đến gầy tọp hẳn đi. Tối nào mẹ và bảy anh em chúng tôi, đứa em út chưa đầy một tuổi, cũng khóc sướt mướt. Đói quá, tôi bỏ qua sự xấu hổ, dắt các em lớn hơn đi làm nghề ăn xin. Hằng ngày tôi dắt các em đi xin ăn khắp nơi, từ sáng sớm cho

tới tối mịt. Khi chân tay mỏi nhừ, cả người ê ẩm, anh em mới kéo nhau về. Sài Gòn lúc ấy thật tang thương, hoang tàn và mọi người ai cũng đói khổ. Tuy vậy, người dân Sài Gòn vẫn thương cho anh em chúng tôi ít gạo, chút tiền, đơn giản có nhà cho cái bánh, cây kẹo hoặc mấy trái chuối chín vàng.

Về sau, thấy các em tôi khóc mỗi sáng vì không muốn đi ăn xin, mẹ tôi đến một tiệm bánh của người Tàu, lấy bánh bao chỉ cho tôi và đứa em gái kế đi bán. Ngày đầu đi bán, hai anh em đón xe buýt đi lên Sài Gòn. Chúng tôi chia ra hai hướng đi bán, hẹn khi bán xong, gặp nhau tại bùng binh chợ Bến Thành để cùng về.

Đến trưa bán hết bánh, tôi đi đến bùng binh chợ Bến Thành tìm em. Tôi sợ hãi khi thấy em gái tôi ngồi khóc tức tưởi dưới tượng đài Quách Thị Trang. Em kể, có một chị tới mua bánh, nói em qua tiệm may của mẹ chị bên kia đường lấy tiền. Em đi qua tiệm may họ nói, không có đứa con nào. Em về lại bên này thì chị ấy trốn mất cùng với thau bánh. Kể xong em tôi càng khóc nức nở hơn. Tôi nói với em, mất rồi thì thôi, về chứ ngồi khóc được gì. Em nhất định không chịu về, bắt tôi phải đưa em đi tìm chị kia đòi lại thau bánh.

Mấy chú xích lô, xe thồ và những cô bán hàng rong quanh bùng binh thấy em tôi khóc dữ quá, nên đến bao

quanh hỏi chuyện. Sau khi biết em tôi bị mất thau bánh, họ gom góp tiền lại cho hai anh em chúng tôi. Có chú còn đến gặp những người đi dạo quanh đó để xin tiền giùm cho chúng tôi. Em tôi mừng rỡ khi thấy các cô chú cho tiền còn nhiều hơn cả số vốn đã mất. Anh em tôi vòng tay, cám ơn từng cô chú trước khi về. Khi ấy tôi chưa nhận ra sự giúp đỡ tuy giản dị, nhưng lại lớn lao như thế nào, chỉ biết cám ơn như đã được dạy là phải cám ơn những ai giúp đỡ mình.

Mẹ con chúng tôi không phải là dân sống ở Sài Gòn, không có nghề nghiệp gì nên chính quyền «cách mạng» buộc chúng tôi phải đi kinh tế mới.

Lên vùng kinh tế mới chưa được một năm thì mẹ tôi qua đời vì bị bịnh sốt rét cấp tính. Anh em chúng tôi bơ vơ trong cảnh khó nghèo, tay chân mọc đầy u nần vì phải đào bới đất đá nơi vùng rừng núi để sống qua ngày. Chính quyền địa phương không cho chúng tôi tham gia vào các sinh hoạt hay hội đoàn vì có cha là «thành phần ác ôn đang cải tạo», nên chúng tôi chẳng là gì trong xã hội.

Đến năm 1984, cha chúng tôi được thả về sống lây lất cùng với chúng tôi. Mấy năm sau, thấy nhiều người lo thủ tục giấy tờ đi Mỹ diện HO, cha tôi chạy đến anh em, bà con họ hàng xin xỏ, vay mượn tiền để làm hồ sơ

đi Mỹ. Chờ đợi mấy năm, chúng tôi nhận được giấy báo đi phỏng vấn, cả nhà rất mừng. Cha tôi lại chạy vay tiền bạc để vào Sài Gòn phỏng vấn, khám sức khoẻ. Chúng tôi hồi hộp, lo lắng từng ngày, chỉ sợ có điều gì trục trặc hay thay đổi.

Một trong những điều may mắn và hạnh phúc nhất trong cuộc sống của gia đình chúng tôi là ngày được đi Mỹ. Tháng 6 năm 1994, cha con chúng tôi mới được đi Mỹ. Ngày đi, mỗi người chúng tôi chỉ có vài bộ quần áo sờn rách làm hành trang để đi từ vùng rừng núi hoang dã đến một thế giới văn minh tiến bộ. Tâm trạng chúng tôi thật háo hức, vui mừng, nhưng cũng đầy âu lo.

Sau khi làm xong thủ tục giấy tờ, chúng tôi bước ra khỏi phi trường Los Angeles. Ánh nắng vàng rực rỡ của tháng Sáu trên đất California là điều mới lạ đầu tiên làm chúng tôi bối rối, vì lúc đó đã tám giờ tối. Ông bác, người bảo trợ, lái chiếc xe Van chạy trên đường cao tốc, qua các phố xá, làm cả gia đình chúng tôi choáng ngợp trước sự giàu sang của nước Mỹ. Tôi thầm nghĩ, không biết bao giờ mình mới có xe để lái đi làm như những người dân bản xứ. Bác chở gia đình chúng tôi đến một căn nhà mà ông đã mướn sẵn cho gia đình. Trước khi về, ông còn chu đáo hướng dẫn cho chúng tôi cách sử dụng các tiện nghi trong nhà. Mấy tháng đầu, mỗi người

trong gia đình nhận được gần ba trăm đô la của chính phủ trợ cấp để sinh sống và tìm việc làm trong thời gian hội nhập.

Gia đình chúng tôi định cư ở quận Orange, nơi khí hậu có phần giống ở Việt Nam. Người Việt tại đây tụ họp lại thành một cộng đồng đông đúc. Tuy đang sống tại nước Mỹ, nhưng chúng tôi có thể nói tiếng Việt mọi nơi, như khi đi chợ, đến văn phòng bác sĩ, nhà thương, luật sư, ngay cả ở các công sở của chính quyền thành phố, sở cảnh sát, toà án cũng có nhân viên người Việt thông dịch. Nhưng điều tôi thích nhất ở Mỹ là không còn lo vấn đề hộ khẩu, không bị ai phân biệt và mình muốn sống ở đâu thì sống.

Chúng tôi đến nhà thờ Saint Anselm, Hội thánh Tin Lành ở đường Galway, thuộc thành phố Garden Grove, gần khu trung tâm Little Sài Gòn, để làm giấy tờ và ghi danh học Anh Văn. Tuy bỡ ngỡ vì môi trường và ngôn ngữ, nhưng nhờ sự giúp đỡ của nhân viên trong trường, chúng tôi cũng làm xong những giấy tờ cần thiết. Sau khi thử trình độ tiếng Anh, cả gia đình chúng tôi đều được xếp vào học chung một lớp có trình độ thấp nhất.

Mỗi sáng, cha con, anh em chúng tôi và những người Việt mới qua Mỹ, ăn mặc chỉnh tề, xách cặp đi học đúng giờ như những học trò ngoan. Mọi người kéo nhau từng

đoàn đi bộ thong dong bên đường, khiến nhiều người Mỹ đang bận rộn lái xe phải ngạc nhiên. Vào lớp, già trẻ lớn bé ngồi bên nhau, thi đua học tiếng Anh, học phong tục, văn hoá Mỹ và học cách phỏng vấn để xin việc làm.

Sau ba tháng học hành, nhà trường chở chúng tôi đến một hãng điện tử ở thành phố Irvine để phỏng vấn xin việc làm. Tôi làm bài thi viết tiếng Anh và toán một dễ dàng. Đến lượt tôi được gọi tên vào phỏng vấn, người phụ trách phỏng vấn là một phụ nữ Mỹ trắng, khoảng bốn mươi tuổi. Tôi học tiếng Anh cũng không tệ, vậy mà tôi như người vừa điếc vừa câm khi nghe bà ta nói với tôi. Ở trường, tôi được các thầy cô dạy, đã tập dượt phỏng vấn nhiều lần, nhưng vì hồi hộp và bà ấy nói nhanh nên tôi chẳng hiểu gì.

Thấy ánh mắt bà ấy nhìn về phía cánh cửa, tôi đoán có lẽ là bảo khép cửa phòng lại. Tôi khép cửa lại và đứng chờ. Bà ta nói tiếp, tôi chỉ nghe chữ sit down nên vội ngồi xuống chiếc ghế trước bàn. Bà ấy nhìn vào bảng tóm tắt lý lịch của tôi và liên tiếp hỏi nhiều câu. Đầu óc choáng váng, tôi cứ nhìn mắt, miệng của bà ấy để đoán và trả lời đại. Tôi trả lời hú họa, khi yes khi no sau mỗi câu hỏi. Suốt buổi phỏng vấn, tôi chỉ trả lời được đúng hai từ yes và no. Bỗng dưng bà ta ngửa mặt

lên, bật cười ha hả, rồi khua tay lia lịa ý bảo tôi đi ra. Tôi đỏ mặt, xấu hổ bước ra. Khép cửa phòng lại rồi mà tôi vẫn còn nghe tiếng cười, có lẽ bà ấy không còn kìm nén nổi cơn cười của mình vì những câu trả lời yes no chẳng đâu vào đâu của tôi.

Vậy mà bà ấy cho tôi đậu cuộc phỏng vấn, được vào làm việc trong hãng. Tôi mừng quá, tôi đã có việc làm và không cần ăn tiền trợ cấp của chính phủ nữa. Các em tôi không qua được cuộc thi nên đứa thì đi làm hãng may áo quần, đứa thì học làm nghề móng tay, móng chân.

Tôi không có xe, nhưng may có một anh làm ở hãng đó giúp chở tôi đi. Sáng sớm, tôi xách hộp cơm ra đường đứng chờ anh ấy đến đón đi làm. Công việc đầu tiên của tôi là lau chùi những máy móc điện tử, việc này rất nặng nhọc, làm tôi hơi chán nản. Những ngày kế tiếp, làm quen việc nên tôi thấy cũng không vất vả mấy nữa.

Tôi nói và nghe tiếng Anh không giỏi, nên tôi cố gắng làm việc chăm chỉ. Thấy vậy, người quản lý trong hãng thương và thường đến nói chuyện với tôi để giúp tôi học nghe nói tiếng Anh. Mấy tháng sau, tôi được cho lên làm ở khâu đóng thùng.

Đi làm về đến nhà, toàn thân mỏi nhừ, ăn uống không thấy ngon, nhưng tôi phải ráng ăn để có sức ngày mai đi làm. Trong thời gian này, tôi chi tiêu hết sức tiết kiệm vì tôi thực sự hiểu được giá trị của đồng tiền mồ hôi nước mắt mà mình làm ra. Tôi đến nhờ bác tôi giúp làm người bảo trợ để tôi mua xe trả góp, nhưng bác có việc riêng không giúp được. Lúc đó có một cô lớn tuổi, bạn của bác đang đến chơi, không cần lời nhờ giúp mà cô đã đứng ra chịu làm người bảo trợ cho tôi mua xe. Cô đã bỏ thời giờ đưa tôi ra nơi bán xe, bỏ công kì kèo trả giá hết cả nửa ngày trời để tôi mua được xe. Tôi rất ngạc nhiên về lòng tốt của cô, mới lần đầu gặp mặt, chẳng biết tôi thế nào, làm gì, nhưng cô đã tin tưởng, tận tình giúp tôi như vậy. Tôi thật không biết làm thế nào để tỏ lòng biết ơn cô một cách phải phép để cô không giận.

Mỗi ngày, sau khi làm những công việc cực khổ, chân tay rã rời, tôi lại đến trường học tiếng Anh và học thêm nghề điện tử vào ban đêm. Mấy năm sau, tôi vào học trường cao đẳng cộng đồng. Tôi biết tôi thiếu kiến thức tối thiểu, không có trình độ hay bằng cấp gì, nên tôi quyết tâm phải học. Vì không đúng tuổi đi học, tôi được chính phủ cho tiền khuyến khích hoàn tất chương trình đại học. Không như bạn bè cùng trang lứa, tôi phải mất nhiều năm hơn họ mới tốt nghiệp được. Nhờ được hưởng những lợi ích xã hội cùng với mơ ước được học

hành đến nơi đến chốn, muốn thăng tiến, tôi đã vượt qua khó khăn và hoàn tất chương trình học. Tôi chăm chỉ việc học và tham gia vào nhiều hoạt động xã hội nên tôi cũng đã hoà nhập được với cuộc sống mới nơi đất khách quê người.

Từ một người không biết tiếng Anh, công việc ban đầu là lau chùi máy móc với đồng lương tối thiểu, tôi được cất nhắc lên làm kỹ thuật viên, rồi làm quản lý trông coi một bộ phận trong hãng khi tôi tốt nghiệp kỹ sư điện tử. Bước đầu đến Mỹ, tôi chẳng có gì ngoài những kinh nghiệm khổ đau ở Việt Nam, nhưng cũng nhờ những sự nhọc nhằn đó mà tôi càng cố gắng hơn khi có cơ hội làm lại cuộc đời. Giai đoạn khó khăn ban đầu của tôi trên đất Mỹ đã qua. Tôi đã vượt qua những trở ngại về văn hoá, ngôn ngữ, thích nghi và hoà nhập với cuộc sống ở quê hương mới này.

Bây giờ có công việc ổn định hợp sở thích và vật chất tạm đủ nên cuộc sống của tôi thoải mái hơn. Vâng, tôi cảm thấy đầy đủ, vì so với khi còn ở Việt Nam thì tôi đã giàu có quá rồi. Tuy vậy, tôi vẫn phải nỗ lực hơn, vì cuộc sống ở nước Mỹ đòi hỏi sự học luôn mãi để không bị tụt hậu. Đã từng là gánh nặng cho chính phủ trong những tháng đầu tới Mỹ, nay tôi có thể đóng góp một phần công sức, của cải lại cho quê hương thứ hai

của tôi. Lúc này tôi cảm thấy sung sướng vì đã đi qua những khó khăn.

Nhiều năm sau, cha tôi bị ung thư đã đến giai đoạn cuối. Bác sĩ phải giải phẫu một lỗ ngay cuống họng, đặt ống dây vào cho ông thở. Nằm nhà thương điều trị hơn một năm, như cây đèn cạn dầu, cha tôi yếu dần, thân người chỉ còn da bọc xương, nhỏ thó như một đứa con nít thiếu ăn. Vì ung thư đã lan tới phổi, nên bác sĩ không dùng phương pháp điều trị tia xạ hay phẫu thuật được, mà phải dùng hoá trị cho ông. Ông thở, ăn uống và chuyền thuốc đều phải qua những ống dây. Muốn nói chuyện ông phải dùng giấy viết.

Trước ngày chết, cha tôi lấy giấy bút ra viết, «Ba có ba ngàn đô trong ngân hàng, con lấy tiền đó để hoả thiêu, đưa tro cốt ba về Việt Nam chôn cạnh mộ mẹ con». Tôi biết cha mình sắp chết, nhưng lại viết, «Ba chưa chết đâu, đừng lo lắng, hãy cố sức để bác sĩ chạy chữa». «Ba biết bệnh tình của ba, ba muốn nằm bên cạnh mộ mẹ con khi từ giã cõi đời. Con hãy ráng lo cho nguyện ước cuối cùng của ba». Câu cuối cùng cha viết cho tôi, «Thế là hết một kiếp người».

Vì tất cả anh em chúng tôi đều ở Mỹ và nơi chôn cất xác mẹ ở vùng kinh tế mới heo hút, nên anh em bàn đem tro cốt của mẹ qua Mỹ, đặt bên tro cốt của cha

trong nghĩa trang. Như vậy cũng thực hiện được ước muốn của cha là được nằm cạnh bên mẹ khi chết và chúng tôi cùng con cháu cũng được đến viếng thăm, thắp nhang cầu nguyện thường xuyên hơn.

Con đường đến nghĩa trang, nơi chôn cất mẹ tôi, đầy hoa cỏ dại, quanh co và gập ghềnh đầy rảnh bánh xe trâu bò. Anh em chúng tôi nhờ bà con họ hàng đến giúp bốc mộ, hốt cốt mẹ để chúng tôi đưa qua Mỹ. Anh em chúng tôi đốt nhang cắm trước mộ mẹ, quỳ xuống vái lạy xin mẹ cho anh em được cải táng đưa mẹ qua Mỹ. Một ông cậu đưa cho tôi cái búa tạ để đập nhát búa đầu tiên. Khi tôi đập búa vào mộ mẹ, nghe tiếng vang khô khốc của nhát đập, lòng tôi bỗng rung lên một cảm giác vừa buồn vừa sợ. Tôi buồn sợ vì đã đánh động, làm mẹ tỉnh giấc sau ba mươi mấy năm yên ngủ dưới mộ sâu.

Mọi người bắt đầu đọc kinh cầu nguyện, anh em chúng tôi vừa đọc vừa thổn thức khóc bên mộ mẹ. Việc bốc mộ thật không dễ dàng, vì đã lâu năm nên hài cốt bị lệch vị trí nơi chôn trước đây. Sau nhiều tiếng đồng hồ mới chạm đến phần đất có lớp ván đã mục, cậu tôi gạt những phần đất đó qua một bên thì lộ ra bộ hài cốt trắng sáng của mẹ. Mẹ vẫn nằm ngay ngắn, nhiều sợi tóc chưa mục bao quanh hộp sọ chứa đầy đất đá và rễ cây bên trong.

Cậu tôi cẩn thận nhặt từng cái xương, rũ cho bớt đất, rửa sạch bằng rượu, sắp xếp gọn gàng theo thứ tự từng chiếc xương vào một chiếc hòm nhỏ để đưa đến nơi hoả thiêu.

Sau bao nhiêu khê của thủ tục xin phép thôn xã, các cơ quan công quyền, phòng kiểm dịch, nhân viên phi trường, anh em tôi mới đưa được tro cốt mẹ qua Mỹ. Khi đặt hộp tro cốt của mẹ bên cạnh hộp tro cốt của cha, tôi nghĩ chỗ thật sự cha mẹ nằm là trong trái tim của chúng tôi. Cuộc đời cha mẹ đã hy sinh, chịu nhiều đau khổ vì chúng tôi, nên chúng tôi phải dành chỗ gần nhất, cao quý nhất trong tim mình cho cha mẹ.

Gia đình anh em chúng tôi thường đưa các con của mình ra nghĩa trang đọc kinh, cầu nguyện cho vong linh cha mẹ chúng tôi. Chúng tôi muốn các con biết cội nguồn đã sinh ra mình để nhờ đó mà anh em, con cháu được nối kết tình thân ái trong gia đình hơn. Tôi ước mong các con tôi sẽ tiếp tục gìn giữ lòng biết ơn tổ tiên và nhớ đến dòng chảy sướng khổ đầy vơi của gia đình trôi trong dòng đời vô biên, bao la của đất trời.

Tôi cũng không quên cầu nguyện cho các ân nhân và những người đã bỏ công của làm ra chương trình HO, nhờ họ mà tôi mới có ngày được sống cuộc đời đầy đủ, tự do. Tôi biết ơn nước Mỹ đã cho tôi có cơ hội để thực

hiện những ước mơ của mình, để sống một cuộc đời ý nghĩa và có ích cho xã hội.

Tôi đã bỏ lại sau lưng đoạn đời tủi nhục, khốn khổ ở quê hương thứ nhất để bước tiếp quãng đường tương lai tươi sáng trên quê hương thứ hai. Trải qua bao khốn khó, thăng trầm trong đời, điều đã để lại dấu ấn sâu đậm trong tim tôi là sự ban ơn của các ân nhân. Mang ơn nhiều người, nhưng có lẽ tôi không cách nào đền đáp cho đủ được tình thâm sâu của các ân nhân, tôi chỉ còn có thể chia xẻ các món nợ ân nghĩa đó với những thế hệ sau.

Tôi mang ơn những ân nhân trên đất Mỹ đã giúp tôi có ngày hôm nay, nhưng tôi cũng không quên những ân nhân nghèo khổ của tôi ở Việt Nam. Giữa lúc cuộc sống đầy khó khăn, dù thân mình không hề yên ấm, nhưng họ vẫn quan tâm trước mất mát của anh em chúng tôi. Lòng thương hại chân thành của họ cho tôi thấy, nhiều người dù đang có những thống khổ của riêng mình, nhưng vẫn không nhắm mắt làm ngơ với những khổ đau của người chung quanh. Tôi khó mà quên được những người tuy nghèo khó, nhưng vẫn cảm thông được với nỗi khổ và sẵn sàng giúp đỡ người khác như một hành động bình thường, một thói quen tự nhiên. Tôi may mắn có nhiều ân nhân, được họ ban cho nhiều niềm vui lớn và những

tình thương yêu, tuy giản dị mà cao quý.

Bây giờ có ai hỏi, điều gì còn làm tôi khắc khoải ? Vâng, đó là tôi vẫn luôn nhớ quê hương xa cả nửa vòng trái đất của tôi. Dù có quốc tịch Mỹ, đã hoà nhập với quê hương mới, nhưng vì tôi sinh ra lớn lên tại Việt Nam và qua Mỹ khi tuổi đã lớn, nên tôi không sao quên được quê hương Việt Nam. Tôi không chỉ nhớ những vùng đất tôi đã sống, đã đi qua, mà tôi còn nhớ cả những con người sinh sống ở trên những vùng đất đó. Đa số những kỷ niệm của tôi ở Việt Nam là những kỷ niệm buồn, còn những kỷ niệm trên đất Mỹ thì ngược lại. Mặc dầu vậy, tôi lại thường nhớ đến những kỷ niệm ở Việt Nam hơn, có lẽ chúng đã có đủ thời gian để thấm nhập, để bám chặt vào ký ức của tôi.

Phước An Thy

Đón Xuân Này, Nhớ Xuân Xưa

Khôi An

Tác giả đã nhận giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2013 và hiện là thành viên Ban Tuyển Chọn Giải Thưởng Việt Báo. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

«Đón Xuân này tôi nhớ Xuân xưa...» Câu hát này năm nay đặc biệt thấm thía đối với tôi.

Xuân này là ở California, đất Mỹ. Xuân xưa là tại Sài gòn. Cách nhau năm mươi năm.

Năm mươi năm là một quãng thời gian dài đến không thể tưởng tượng nổi đối với đứa bé ngày ấy. Thường thì người ta chẳng nhớ được những điều xảy ra vào lúc năm, bảy tuổi. Vậy mà tôi vẫn nhớ mọi chuyện một cách lạ lùng.

Bởi vì tôi đã gặp một biến cố quá lớn, khắc lại một dấu quá đậm trong trí óc còn non dại. Những sự việc đó có thể được ghi lại mãi như một khúc phim sẵn sàng chiếu lại. Đó là kết luận của tôi sau bao tháng ngày suy ngẫm về những điều tôi còn nhớ rõ về Tết Mậu Thân năm 1968, và nhất là về Diễm Hồng.

Tôi và Diễm Hồng cùng ở đường Tự Đức, Quận 1. Con đường này chạy suốt từ Hai Bà Trưng, qua ba ngã tư lớn Mạc Đĩnh Chi, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Bỉnh Khiêm và những con đường nhỏ khác như Phùng Khắc Khoan, Phạm Đăng Hưng, Phan Kế Bính, rồi xuống tận bờ sông. Sau này tôi mới biết đó không phải là sông mà là con rạch Thị Nghè chảy từ Tân Bình qua cầu Bông, cầu Sắt, cầu Thị Nghè rồi đổ vào sông Sài gòn. Từ góc đường Tự Đức - Nguyễn Bỉnh Khiêm, quẹo phải đi bộ khoảng mười lăm phút là đến ngã tư Nguyễn Bỉnh Khiêm - Hồng Thập Tự, nơi đặt trụ sở của Đài Phát Thanh Sài gòn. Nếu quẹo trái, chỉ đi bộ năm phút là tới đầu cầu Phan Thanh Giản, nối thẳng với Xa Lộ Biên Hòa.

Tuy chỉ cách nhau vài trăm mét, nhưng nhà tôi và nhà Diễm Hồng thuộc hai xóm khác nhau. Nhà trong xóm tôi thường có tường cao, rào kín; còn khu xóm ở đường Tự Đức nối dài, gần bờ sông, của Diễm Hồng thì gồm nhà gạch và cả nhà sàn trên sông. Căn nhà của Diễm Hồng khá khang trang, nhưng không hiểu sao tôi cảm thấy nó hơi âm u, buồn buồn. Có lẽ vì lúc nào trong nhà cũng mờ mờ tối. Cửa chính cách mặt đường một mái hiên dài nên mặt trời không thể chiếu thẳng vào trong nhà. Cánh cửa lúc nào cũng khép kín nên cảnh vật trong nhà càng thêm xa cách với xung quanh.

Gia cảnh của Diễm Hồng cũng có vẻ khác biệt với khu xóm. Tôi không bao giờ nghe nhắc tới ba của Diễm Hồng; trong nhà chỉ có ba người nữ gồm một bà cụ là bà ngoại của Diễm Hồng và hai mẹ con Diễm Hồng. Bà cụ có vóc người nhỏ bé, mỏng manh như chiếc lá, và giọng nói cũng nhẹ như gió thoảng. Điều đặc biệt là bà còn giữ nguyên vẹn hình dáng của các bà miền Bắc di cư với răng đen, áo cánh trắng, thêm chiếc khăn thâm quàng đầu khi trời trở lạnh. Mẹ của Diễm Hồng tên là cô Tú. Cô trắng bóc như người lai Âu, vóc dáng không cao nhưng tròn lẳn. Tóc cô nâu, mắt cô cũng màu nâu. Diễm Hồng giống Mẹ, cũng da trắng, tóc hung hung và đôi mắt nâu trong suốt như mắt chó con. Cả ba người trông rất khác với những người lao động da đen xạm sống phần lớn ở những căn nhà sàn ven sông. Gia đình Diễm Hồng sống hiền lành và lặng lẽ, tách hẳn với cái ồn ào của khu xóm bờ sông.

Ngày Diễm Hồng đến nhà tôi học luyện thi thì tôi mới tập tẹ học làm văn. Trước năm 1975, sau lớp Năm, học sinh ở miền Nam phải thi tuyển khá gay go để được vào lớp Sáu trường công. Mẹ tôi là cô giáo chuyên dạy lớp luyện thi, ngoài học trò từ xa đến, trẻ con hàng xóm cũng học rất đông. Đối với người trong xóm, trò nào không có tiền trả thì Mẹ tôi «bảo trợ» luôn học phí, miễn là chịu học. Tuy nhiên, tôi đoán Diễm Hồng không phải

là diện «bảo trợ» vì cô Tú có đi làm và gia đình Diễm Hồng tuy đơn giản nhưng không có vẻ thiếu thốn.

Diễm Hồng rất thích chơi với chị em tôi. Ngày xưa, học trò phải gọi con của thầy là «anh, chị», ngay cả khi học trò nhiều tuổi hơn. Tới thời của chúng tôi thì khuôn phép đó chỉ còn lại ở trong đầu của những người rất cổ, tuy vậy, con của thầy cô vẫn được một chút quý trọng đặc biệt. Có lẽ vì thế Diễm Hồng coi tôi như bạn ngang hàng, và tôi chỉ gọi Diễm Hồng bằng tên, mặc dù tôi nhỏ hơn tới mấy tuổi. Sau giờ học, Diễm Hồng thường ở lại chơi với chị em tôi. Suốt một năm học, ngày nào chúng tôi cũng vui vẻ đùa giỡn bên nhau...

Ngày hai mươi tám Tết Mậu Thân, tuy đã nghỉ học nhưng Diễm Hồng vẫn ghé chơi. Hôm đó, mái tóc bóng mượt của Diễm Hồng được chải gọn, chẻ đường ngôi giữa thẳng tắp, hai bên tóc được giữ bằng hai cái kẹp bướm điệu đà. Thấy tôi thích thú ngắm cái kẹp, Diễm Hồng gỡ một cái gài lên tóc tôi và nói là cho tôi. Tôi nói thôi, em chỉ muốn giữ chơi vài ngày rồi em sẽ đưa lại.

Rồi Tết tới, trong sự háo hức mong chờ của bầy trẻ chúng tôi...

Mùng năm Tết, ở nhà tôi, mâm cơm trưa vừa được dọn ra. Trên mâm đầy thức ăn ngon của ngày Tết : bánh chưng, giò, chả, măng, miến. Cả nhà tôi bắt đầu quây quần ngồi xuống dùng bữa.

Bỗng có tiếng pháo nổ thật to, thật giòn. Lạch tạch, lạch tạch, lạch tạch, lạch tạch tạch...

Pháo nổ liên tiếp. Trong khi đám trẻ con hào hứng reo lên thì Bố Mẹ tôi chau mày nhìn nhau «Pháo ở đâu mà nhiều vậy kìa ?» Tiếng lạch tạch lại vang lên, to hơn, không dứt. Mẹ tôi nhớn nhác đứng bật dậy trong khi Bố tôi nói to «Súng rồi !»

Tiếp ngay sau lời Bố là hai tiếng nổ lớn «ầm ! ầm !» Mẹ tôi kêu thét lên rồi đẩy chúng tôi xuống gầm giường. Bố tôi chụp lấy cái radio rồi cùng Mẹ nằm xấp xuống đất, lắng tai nghe ngóng.

Tiếng súng nổ càng lúc càng nhiều. Từ phía xóm bờ sông có tiếng nhiều người gọi nhau. Giọng họ đầy khẩn cấp, vang vang đáng sợ, rồi tiếng chân chạy rầm rập về phía đầu đường.

Ầm ! ầm ! ầm ! Lại một loạt tiếng nổ xé tai. Vách tường quanh nhà run lên, vôi rớt lạo xạo như tường sắp xập xuống.

«Có người bị thương rồi !» Tiếng la thảng thốt từ xóm bờ sông vọng lên, rõ mồn một, và đọng lại mãi trong trí nhớ của tôi. Người ta la. Người ta gào khóc.

Chúng tôi càng rúc sâu vào gầm giường, mặc cho mặt mày lấm lem vì bụi. Từ đó nhìn qua khe cửa trước nhà, tôi thấy rất nhiều chân người chạy qua. Tiếng súng và tiếng nổ cứ nối tiếp, nối tiếp như không bao giờ dứt.

Không biết chúng tôi nằm đó bao nhiêu lâu, nhưng sau cùng thì tiếng súng cũng ngưng. Radio phát lệnh di tản. Cùng lúc đó có người chạy lại đập cửa nói to «Lính cộng hòa đây ! Bà con đi khỏi khu này ngay !»

Mẹ tôi chụp cái mấy cái áo len mới mua dịp Tết, lập cập mặc vào cho mấy đứa lớn rồi xốc em bé út lên tay. Bố Mẹ tôi líu ríu dắt bốn đứa nhỏ - đứa lớn nhất mới đi học, đứa nhỏ nhất chưa biết đi - ra khỏi nhà. Hai người lính, một Mỹ, một Việt chạy lại bế dùm hai đứa em tôi, rồi chúng tôi nhập theo giòng người đang hoảng hốt chạy ra đầu đường.

Ngay lúc đó, tôi nhìn thấy Diễm Hồng.

Diễm Hồng nằm trên tay một người lính. Cả người Diễm Hồng quấn trong một cái chăn màu đen trùm lên tới đầu, chỉ lòi ra chút mặt trắng toát như bức tượng. Cô

Tú vừa khóc, vừa chạy lúp xúp theo sau. Ngực áo cô loang những đốm máu đỏ lòe. Rồi bà ngoại của Diễm Hồng vừa chạy vừa ôm ngực như sắp té xỉu. Cảnh tượng đó quá lạ lùng với trí óc của tôi, họ lại chạy vụt qua khá nhanh cho nên tôi bàng hoàng, tưởng như mình đang nằm mơ.

Khi ra tới đầu đường chúng tôi phải dừng lại tìm đón xe. Người lính bế Diễm Hồng cũng đang đứng chờ ở đó, trong khi những người lính khác xôn xao dùng điện đài nói chuyện.

Tôi không thể rời mắt khỏi Diễm Hồng, tôi nhìn trân trân như bị thôi miên. Mọi chuyện diễn ra trước mắt tôi như một cuốn phim chiếu chậm. Tôi thấy một cánh tay của Diễm Hồng bỗng rớt xuống, lủng lẳng như một cành cây vừa bị gẫy. Tôi thấy người lính cúi xuống nhìn Diễm Hồng rồi quay đầu nhìn cô Tú đang khóc nức nở trên vai của bà ngoại Diễm Hồng. Ánh mắt chú lính đó rất lạ, tuy không hiểu được nhưng tự nhiên tôi nghĩ ngay rằng một điều gì ghê gớm lắm vừa xảy ra. Rồi một chiếc xe Jeep chạy tới, dừng lại. Hai người lính nhảy xuống nhường chỗ cho chú lính bế Diễm Hồng và cả nhà Diễm Hồng lên xe. Xe chạy vọt đi trong khi tôi vẫn sững sờ ngó theo...

Sau một lúc lâu, cuối cùng chúng tôi cũng đón được một chiếc taxi để chạy qua nương náu ở nhà Bác tôi, nơi không có giao tranh lớn. Đầu óc tôi có lẽ đã mệt nhoài nên tôi không nhớ những gì xảy ra sau đó, ngoại trừ một sự kiện đặc biệt : đó là tối hôm đó ông anh họ tôi bị mắng một trận lớn.

Cũng như những dịp Tết khác, họ hàng tụ tập trong rất đông ở nhà Bác tôi. Nhưng lần này mọi người không nói cười, không chúc Tết, mà chỉ thì thào nho nhỏ. Không khí nặng nề, người lớn ai cũng đăm chiêu. Những anh chị trẻ hơn cũng tụm lại bàn bạc, có mấy chị lo lắng trường phải đóng cửa lâu, sẽ không kịp học hết chương trình trước kỳ thi Tú Tài cuối năm.

Một chị than thở :

- Tụi VC đã đồng ý ngưng bắn rồi mà còn tấn công ngay ngày Tết ! Gian ác quá !

Ông anh họ tôi, em út trong nhà, cười cười :

- Chiêu đánh vào ngày Tết là chiêu xưa dùng lại. Vua Quang Trung cũng đánh quân Thanh ngay ngày Tết đó mà...

Bác tôi ngồi gần đó, cau mặt :

- Nói bậy ! Ngày xưa quân Thanh vào chiếm nước mình, cướp của, giết người, ăn Tết trên xương máu dân mình. Vua Quang Trung ra quân ngày Tết là để đuổi giặc xâm lăng, cứu dân lành càng nhanh càng tốt. Bây giờ, Bắc, Nam đã chia làm hai nước, người dân miền Nam chỉ muốn bình an mừng năm mới. Đám lãnh đạo Bắc Việt đồng ý ngưng bắn rồi mà vẫn nuốt lời, bất chấp ngày lễ thiêng liêng. Thời điểm giống nhau nhưng tính chất hoàn toàn khác ! Con lớn rồi, nói phải nghĩ, đừng so sánh hồ đồ như vậy !

Bác tôi còn nói nhiều thứ nhưng tôi không nhớ được. Tuy vậy, cảnh các anh chị tôi ngồi im thin thít và nét mặt giận dữ của Bác tôi là điều tôi mãi không quên.

Chúng tôi đã ở nhà Bác khoảng một tuần. Khi chính quyền cho phép về lại nhà, Bố Mẹ tôi về ngay để thăm dò rồi vài ngày sau đem cả gia đình chúng tôi trở lại.

Tôi về. Gặp khu xóm đổ nát, tan hoang.

Dãy nhà cách nhà tôi chỉ một con hẻm nhỏ nay là một đống gạch vụn. Dọc bờ sông là những căn nhà mất mái còn lại bức tường lởm chởm. Cũng may là nhà tôi và năm căn sát vách vẫn còn đứng đó nhưng đầy thương

tích. Ở ngay phòng khách nhà tôi, trên cao gần trần nhà có hai lỗ thủng to bằng cái nón lá trên hai vách tường đối diện nhau. Từ dưới ngó qua lỗ thủng, tôi thấy trời xanh và lá cây. Bố tôi giải thích là nhiều đạn đại liên đã bắn xuyên suốt năm căn nhà. Cánh cửa sắt kiên cố trước nhà tôi bấy giờ lỗ chỗ đầy vết lủng tròn bằng đầu đũa, và ở góc trái có một lỗ to bằng bàn tay người lớn. Sắt quanh lỗ thủng cháy đen thui, cong queo, nhọn hoắt như răng nanh của một con quái vật.

Bà con hàng xóm cũng lục tục kéo về. Mọi người bắt đầu tìm nhau để chia sẻ.

Từ tin tức gom góp được từ các phương tiện truyền thông cũng như lời kể của nhiều nhân chứng, chúng tôi hiểu được chuyện gì đã xảy ra ngay cạnh nhà tôi. Vài căn nhà của bọn «nằm vùng» trong khu xóm bờ sông là nơi dấu vũ khí của Việt Cộng. Việt Cộng đã chuyển vũ khí bằng đường sông để tránh sự khám xét gắt gao trên đường bộ. Ngày mùng hai Tết là cuộc tấn công đợt một, nhóm đặc công ém sẵn trong một ngôi nhà trên đường Nguyễn Bỉnh Khiêm tiến chiếm Đài Phát Thanh nhưng bị thất bại. Ngày mùng năm Tết, trong cuộc tấn công đợt hai, đặc công Việt cộng từ bờ sông tràn lên giật xập đầu cầu Phan Thanh Giản phía Quận 1 rồi đóng chốt tại đó.

Lực lượng Cộng Hòa đã kéo đến bao vây, địch rút sâu vào trong khu nhà dân rồi trụ lại trong một lớp dạy tiếng Anh ngay cuối đường Tự Đức, cách nhà tôi chỉ vài căn. Sau khi lính Cộng Hòa mở đường cho dân chạy, hai bên đã đụng độ dữ dội. Đủ loại súng đã nã đạn trong suốt mấy tiếng đồng hồ, tàn phá khu xóm yên bình của chúng tôi.

Đó cũng là lúc tôi nghe tin Diễm Hồng đã chết vì một miểng đạn ghim vào thái dương. Ngay khi nghe tin đó, tự nhiên tôi biết là Diễm Hồng đã lìa đời trước khi chú lính bế chị ấy lên xe Jeep. Tôi tin chắc là Diễm Hồng đã ra đi ngay khoảnh khắc chú lính hướng cái nhìn kỳ lạ về phía cô Tú.

Ánh mắt đó hằn một dấu trong đầu tôi, mãi mãi. Cái nhìn đó ám ảnh tôi, và mãi nhiều năm sau tôi mới hiểu đó là cái nhìn đầy thương xót nhưng hoàn toàn bất lực. Và, rất lâu về sau, tôi mới liên tưởng được rằng đó là cái nhìn của một người phải bó tay khi thấy một người khác bị lừa một cú trí mạng ngay trước mắt mình.

Sau này, tôi thường nghĩ rằng đám trẻ con chúng tôi cũng bị lừa một cú rất nặng vào Tết Mậu Thân năm 1968. Chúng tôi bị lừa mất một phần tuổi thơ.

Từ đó về sau chúng tôi không còn được đốt pháo ngày Tết. Chị giúp việc trở lại sau thời gian về Huế đáng lẽ để ăn Tết, phờ phạc như mất hồn, dắt theo hai đứa cháu mồ côi trạc tuổi tôi. Những mấu sắt cong queo, nhọn lẩu quanh lỗ thủng trên cánh cửa sắt trước nhà được đập cho thẳng bớt ra, nhưng lỗ thủng vẫn ở đó, như một vết thương sâu hoắm. Cũng như nhiều gia đình khác trong xóm, Bố Mẹ tôi mua mấy chục bao cát xếp thành một cái hầm nhỏ ngay trong phòng ngủ làm căn nhà vừa thêm người càng chật chội, bí bức.

Riêng tôi, từ sau Tết Mậu Thân, tôi đã biết thế nào là đau khổ. Tôi đã chứng kiến chết chóc, chia ly khi chưa tới mười tuổi đầu. Tôi đã biết nhận xét rằng gia đình của Diễm Hồng như mất đi sức sống. Tôi chỉ dám len lén nhìn cô Tú từ xa nhưng vẫn thấy được nét đau đớn câm nín trên gương mặt mệt mỏi, trên mí mắt lúc nào cũng ưng ửng đỏ của cô. Tôi thường tránh mặt cô Tú và bà của Diễm Hồng. Không phải vì cái kẹp tóc đã bị mất trong những ngày loạn lạc (tôi biết, dù cái kẹp có còn cũng chẳng có ai để trả), nhưng vì tôi sợ nhìn thấy tôi họ sẽ nhớ Diễm Hồng. Trong trí óc non dại nhưng nhạy cảm, tôi cảm thấy gần như... có lỗi với họ vì tôi may mắn được sống.

Bây giờ, tôi thấy rõ rằng cuộc tấn công Tết Mậu Thân mà cao điểm là cái chết của Diễm Hồng từng là một biến cố rất khốc liệt đối với tôi. Rất nhiều năm sau đó, tôi vẫn nghĩ đến những chuyện đã xảy ra. Tuy nhiên, ở nước nghèo trong thời chiến, săn sóc tâm lý cho con nít là điều xa xỉ và hầu như không ai nói tới. Cũng may tôi đã thường xuyên tự nhủ tôi đang được ở bên cha mẹ, và nhận thức rõ ràng rằng tôi sung sướng hơn rất nhiều trẻ con ở xung quanh. Ý nghĩ đó đã an ủi tôi và giúp tôi lấy lại thăng bằng.

Tâm hồn tôi đã lành, nhưng ký ức năm xưa vẫn lưu lại một vết sẹo đậm. Tôi nhớ mãi hình thù của lỗ thủng trên cánh cửa sắt và ánh sáng chói lòa, thảng thốt trong căn phòng khách thiếu mái, thiếu tường ngày tôi trở lại. Và trên hết, tôi vẫn không quên từng chi tiết trong khoảnh khắc cánh tay của Diễm Hồng rơi xuống, như một nhánh cây vừa bị chặt đứt, ngay trong ngày mùng năm Tết.

Cầu xin ơn trên dẫn đường cho xương máu người Việt không phải đổ ra cho tham vọng của các thế lực quốc tế, để trẻ con Việt được sống trọn vẹn tuổi thơ.

Khôi An

Ba Tôi Và Karaoke

Nguyễn Diệu Anh Trinh

Tác giả sinh năm 1959 tại Đà Nẵng đến Mỹ năm 1994 diện HO cùng ba và các em, định cư tại tiểu bang Georgia. Hiện là nhân viên công ty in Scientific Games tại Atlanta, tiểu bang Georgia. Bà đã góp bài từ 2015, kể chuyện về người bố Hát Ô và nhận giải Viết Về Nước Mỹ. Bài viết mới, tựa đề được đặt lại theo nội dung.

Hình như cả nhà tôi, từ bé đến lớn, mấy anh chị em đều thích hát hò, văn nghệ. Chắc là do ảnh hưởng bởi một ông bố «chịu chơi» và một bà má cũng rất yêu thích không khí vui vẻ, cởi mở. Gia đình tôi thường có những buổi tối cùng ngồi xem chung một cuốn DVD ca nhạc. Tuy mỗi người một ý nhưng ai cũng có được vài phút giây thưởng thức, chia xẻ chung trong không khí gia đình.

Tôi còn nhớ, ngày xưa ông anh lớn nhất nhà đã được ba má cho đi học đàn guitar classic. Ông anh có vẻ thích chí lắm. Anh rèn luyện mấy ngón tay cho mềm mại. Cố gắng làm thế nào để khi đàn những bản nhạc giao hưởng thì mấy ngón tay của anh phải trông như đang «gải» lên mấy sợi dây đàn một cách mềm mại thì mới chịu.

Ba cậu em trai khác của tôi tuy lớn lên sau năm 1975, ba không có ở nhà, má bận tảo tần lo cho hai bữa sớm tối. Thời đó, cơm không có đủ ăn, học sinh vừa đi học chữ vừa phải tham gia lao động nhưng không biết học lóm ở đâu mà mấy em trai tôi đều biết đàn. Hay dở không biết nhưng em nào cũng có thể... từng... tứng... tưng... vừa đàn vừa hát, trông rất ư là nghệ sĩ.

Bốn chị em gái thì đều có thể hát được. Có một cô hát khá hay, cô em út hát khá chuẩn. Trong khi đó tôi và cô em kế hát chỉ tàm tạm vì lớn lên thuở thập niên 60, 70. Trong nhà có nguyên một ban nhạc «sống» là các anh chị họ và con nuôi của ba tôi. Ban nhạc có những show trình diễn trên Đài Phát Thanh ĐN, thường đàn hát những nhạc phẩm thời chinh chiến nên hai chị em rất rành. Từ những bản bolero bình dân cho đến nhiều bài «nhạc quý tộc», hay nhạc Trịnh... đã có nghe qua là chúng tôi đều hát được. Hát không hay, có khi lạc giọng nhưng lại rất thích hát !

Sau này, sau năm 1985, khi phong trào karaoke được du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam. Không biết các phòng hát karaoke cho mướn đầu máy và trả tiền giờ đã thu của anh chị em tôi biết bao nhiêu tiền. Những đồng bạc chắt chiu thời cơm cao gạo kém mà anh chị em tôi phải dành dụm thật lâu, chỉ để đánh đổi vài phút giây

văn nghệ thoải mái.

Chúng tôi rời quê hương khi phong trào karaoke đang là cái mốt giải trí trong nước, mang theo niềm đam mê này đến nơi định cư mới. Những đồng tiền đầu tiên mấy chị em kiếm được khi chỗ ở vẫn chưa ổn định là sắm một giàn máy hát. Ban đầu mua thứ rẻ tiền, dần dần đứa nào có tiền thì thay đổi thứ có giá trị hơn. Cuối cùng, nhìn đi nhìn lại nguyên cả một giàn máy từ ampli đến mixer, laser dish, microphone... mỗi thứ một hiệu. Chúng tôi không quan tâm, vui là chính !

Dần dà, các em tôi lập gia đình và dọn ra riêng. Cô em hát hay nhất nhà tuy có ông chồng không biết hát, cũng sắm một giàn máy đầy đủ. Lâu lâu, chúng tôi được mời đến hát hò, ăn uống. Những dịp được gia đình bạn bè khác mời, mấy chị em tôi đều xúm lại hát với nhau, song ca, bè... rất vui. Một đứa hát thì mấy đứa khác vỗ tay cổ võ.

Ở xa, bận rộn công việc làm ăn và phải chăm chút cho các con nên dần dần các em tôi cũng hiếm khi về thăm nom ba má. Tôi thu xếp dọn về ở chung. Tánh tôi xuề xòa, lại là con gái lớn trong nhà nên Ba má ở chung với tôi rất hợp tình hợp lý. Khi trái nắng trở trời, khi mưa thuận gió hòa hay mùa gió chướng, gió mùa đông bắc, gió Lào... tôi đều vui vẻ. Tôi hiểu đó là bệnh của người

già. Có những tháng phải ký trả các hóa đơn nước, điện cao vời vợi tôi cũng không dám ý kiến gì. Chỉ sợ Ba má mặc cảm, người già mà tâm tư không thoải mái thì sinh ra ưu phiền, buồn tủi, dễ sinh bệnh. Điều đó mới làm cho tôi thấy khổ hơn những tốn kém khác về vật chất.

Tuy tuổi tác đã cao nhưng ba má tôi vẫn đặc biệt yêu thích ca nhạc. Hình như tất cả những DVD ca nhạc mới, tấu hài hay những chương trình thi tuyển lựa ca sĩ đều được ba má tôi thưởng thức và ủng hộ hết mình. Ông bà luôn khuyên con cháu nên mua băng, đĩa gốc để góp phần nuôi sống bộ môn nghệ thuật này nói riêng, hay nền văn hóa hải ngoại nói chung. Đôi khi tôi cảm thấy tự hào với những ý nghĩ tích cực của ba má và lòng vui vui khi thấy ba má mình rất cởi mở, yêu đời.

Một ngày đẹp trời, vợ chồng tôi có ý định lắp ráp một giàn máy hát karaoke tương đối hoàn chỉnh. Chúng tôi sẽ ra tiệm hát thử, chọn lựa và có thợ chuyên nghiệp đến lắp ráp. Ông xã tôi hy vọng sẽ đem niềm vui cho tôi và cho cả nhà. Từ đây, trong những dịp các em tôi họp mặt về thăm ba má, sau khi tiệc tùng, cúng giỗ, cả nhà sẽ cùng nhau thi thố tài năng ca hát, giải tỏa bớt những căng thẳng trong đời sống thường ngày và mang lại nụ cười, niềm vui cho ba má khi thấy con cháu đoàn viên.

Sau khi ngắm nghía một bộ máy hát gồm đầy đủ ampli, loa, microphone, đầu Karaoke 7 channels, thùng bass... và nghiên cứu giá cả xong, ông xã tôi rất hào hứng về nhà khoe với ba má. Vừa nói anh vừa chỉ cho ba tôi, chỗ này sẽ để cái ampli, chỗ kia gắn cái loa...

Ba tôi phản ứng liền :

- Thôi đi, đừng có bày trò rà rườm ra y như quán cà phê. Tụi bay định mở quán bán cà phê hả ?

- Dạ đâu có ba, phải có nhiều loa, âm thanh mới hay.

- Muốn hát hò thì có cả đống đây nè, đầu máy, loa, tùm lum đây, làm chi phải mua đồ mới.

Vừa nói ba tôi vừa chỉ cả rừng máy móc cũ kỹ từ gần 20 năm trước đang chất ở góc nhà. Thật ra khi dọn nhà chúng tôi đã nhiều lần muốn đem ra cho cơ sở từ thiện nhưng ba tôi tiếc của, cứ dành lại hoài. Do đó đám máy móc tuy chưa hư nhưng quá lỗi thời cứ nằm lại ở góc nhà.

- Kệ mà ba, giàn máy muốn hay phải đầy đủ, đồ này xưa quá rồi. Mình đâu phải dân hát hò chuyên nghiệp, phải mua máy xịn một chút hát mới hấp dẫn.

- Ủa, lâu lâu mới hát thì cần chi sắm đồ đắt tiền. Rinh về để chật nhà.

- Ăn thua gì đâu ba, vui thôi mà.

Má tôi nghe ì xèo thì lên tiếng :

- Kệ, để tụi nó sắm về cho mấy đứa nhỏ hát cho vui, ông !

Nói xong má quay qua nói với ông xã tôi :

- Kệ, ba con nói rứa chớ không sao đâu, hai đứa cứ đi sắm đi.

Ông xã tôi ngần ngừ, tìm cách giải thích cho má hiểu và nhờ má nói lại với ba. Một buổi sau, chúng tôi đi chợ về thì má tôi kêu lại nói nhỏ :

- Má nói với ba rồi, ba con OK rồi. Ổng nói thiệt ra hát hò có ồn ào thì ổng cũng nặng tai rồi, coi như ổng điếc rồi, có nghe được chi đâu, làm chi thì làm đi.

Chúng tôi gọi hẹn người thợ đến nhà để sắp xếp mọi chuyện.

Bảy giờ tối, cả nhà ăn cơm xong. Ba má đang ngồi trước TV xem tin tức. Cậu thanh niên trẻ đến chào hỏi và chỉ cho chúng tôi sẽ lắp mấy cái loa ở vị trí nào cho

vừa đẹp vừa tạo nên âm thanh hay, cân đối. Ba tôi trợn mắt :

- Làm chi mà tới 5 cái loa, muốn sụp nhà hả ?

- Dạ phải đủ bộ mới hay, bác ơi.

- Thôi đi, mấy ông thợ, đừng vẽ chuyện.

Chàng trai trẻ vẫn kiên nhẫn chỉ cho chúng tôi sẽ đi dây như thế nào cho đẹp. Ba tôi lớn giọng :

- Làm chi mà giăng dây điện qua bàn thờ ?

- Dạ, đâu có giăng qua bàn thờ, bác.

- Mà làm chi phải bắc thêm hai cái loa phía kia ?

- Dạ, ba cái loa trước, cọng với hai cái sau, âm thanh nghe mới gom lại, bác.

- Gom cái chi, tui nói cho mà nghe nè... trong kỹ thuật âm thanh, tiếng động nó có luật hút, loa mà bắc chấu đầu như rứa cho nó hú, bể nhà luôn hả...

Ông xã tôi nghe ông già vợ lớn tiếng thì nhìn chàng thanh niên hơi e ngại. Anh vỗ vai cậu trai trẻ và ra dấu, không sao...

Ba tôi càng lúc càng lớn tiếng :

- Mấy người làm như tui già rồi, không biết gì hả. Tui nói rứa là biết tui có hiểu biết chi về âm thanh không rồi. Loa mà bắt tứ tung rứa, làm răng mà hát được. Bảo đảm không hát được đâu. Bày trò ra cho lắm !

- Dạ con làm được mà bác. Con cố gắng làm cho đẹp và hát hay, bác yên tâm đi.

Má tôi ngồi bên cạnh thúc thúc. Ba tôi mới im tiếng, không phàn nàn nữa mà quay lại xem TV tiếp. Không khí trong nhà bỗng dưng ngột ngạt, khó thở.

Người thợ trẻ ra về, hẹn ngày mang dụng cụ đến lắp ráp.

Ba tôi cứ khăng khăng :

- Để đó mà coi, cái nhà ni mà bắc loa kiểu nớ có nước giở mái nhà lên luôn. Con Út đâu, lo dọn đi chỗ khác mà ở cho yên thân đi. Tau với má mi nghe tin tức thường thôi mà tụi bay đã la ồn ào rồi. Bắt thêm loa nữa ai chịu cho nổi. Hay là tụi bay muốn đuổi hai ông bà già ni ra khỏi nhà cho khuất mắt ?

Tôi vội vàng tiễn cậu thợ ra cửa với lời phân trần :

- Ông già... lớn tuổi rồi, hơi chướng, để cô giải quyết nghe.

- Dạ, không sao.

Ba má tôi sau chương trình TV thì thủ thỉ tiếp. Cuối cùng ba tôi nói một câu : Nhà của nó, nó muốn làm gì thì làm.

Tôi nghe mà lùng bùng cả hai tai, quá buồn, trong khi nhỏ em út nháy mắt :

- Anh chị bàn tán làm chi, cứ quyết định mua rồi kêu người ta lắp, hỏi ba làm chi cho rắc rối.

Ông xã tôi đã nóng người khi nghe ba tôi kịch liệt «bùi lan, bàn lui» nhưng anh cũng nhỏ nhẹ với con em :

- Thì... mình cũng nên tôn trọng ba má, làm gì cũng phải hỏi ý kiến chớ em.

Tôi lên tiếng đỡ :

- Anh à, chắc ba già rồi nên hơi chướng. Để từ từ em hỏi lại.

- Ừ, ba mình ngày xưa cũng văn nghệ văn gừng lắm mà, sao tự nhiên ổng nổi chướng vậy ta ? Từ hôm qua đến nay, nói tới là ổng phản đối kịch liệt, coi bộ không xong rồi.

Nhỏ em út còn quân sư :

- Ngày nào người ta đến lắp máy, em lấy xe giả bộ chở ba đi đâu đó cho rồi. Để ba ở nhà thế nào cũng... có chuyện !

Suốt đêm đó và nguyên ngày hôm sau, khi đi làm, tôi cảm thấy buồn hết sức. Tôi hơi ngỡ ngàng trước phản ứng của ba. Nhất là những câu nói nặng nề, có tính cách «chụp mũ» của ba. Tôi thầm nghĩ, mình là đứa con gái «cưng» của ba, từ trước đến giờ ít khi ba và mình bất đồng ý kiến, vậy mà lần này ông già đúng là không chìu mình chút nào... Không phải vì không làm được điều mình thích mà tôi buồn. Tôi biết ba tôi đã cao tuổi, tánh nết thay đổi hẳn. Ngày xưa, khi tôi còn bé, tôi đã biết ba là người ham thích văn nghệ. Ba không ngại tốn tiền khi chi tiêu vào những thú vui đàn ca hát xướng làm vui cửa vui nhà. Vậy mà bỗng dưng hôm nay ba đâm ra cáu kỉnh, khó khăn lạ kỳ... ba làm tôi thất vọng quá.

Tôi càng nghĩ, càng buồn. Nếu tôi không về ở chung với ba má thì dĩ nhiên tôi được tự do hơn. Như mấy đứa em khác của tôi. Muốn mua sắm, chưng dọn gì trong nhà cứ việc vô tư. Đâu có phải lùng bùng... khi nghe ba phán : Nhà của nó, nó muốn làm gì thì làm ! Tôi đã sáu mươi tuổi đầu, đang sống trong một thế giới tự do nhất hoàn cầu, tôi không có được cái quyền hưởng thụ một niềm vui hay sao ? Lòng tôi ấm ức. Tôi biết là mình không còn trẻ nữa, tôi đang dần bước vào cái tuổi quên chuyện nay mà nhớ chuyện xưa. Sống chung với ba má, nghĩa là tôi sống chung với hai người già hơn mình, lẩm cẩm hơn mình. Đó là hình ảnh của chính tôi ngày mai. Sự thay đổi về tâm tính, sức khỏe, suy nghĩ, lời nói, hành động... những cái chướng chướng, lảng lảng kỳ cục của ba tôi hôm nay... thì mai mốt đây, bước vào tuổi đó, tôi cũng y chang vậy. Tôi không thể nào mãi mãi sáng suốt tinh anh, không phải tôi mà tất cả mọi người, mọi vật trên thế gian này đều như thế, đó là quy luật. Tôi nhìn hình ảnh của ba má hôm nay mà nghĩ đến mình ngày mai. Đến đây, từ suy nghĩ này, tấm lòng tôi hình như... có phần cởi mở hơn. Tôi không buồn vì những câu nói hơi thiếu tế nhị của ba đã «phun» ra khi nổi nóng. Tôi bớt ưu tư, không phàn nàn về những chuyện ba má làm một cách vô ý, khi nhớ, khi quên, hay những sở thích hành động rất trẻ con... Tôi biết,

mai này chính mình cũng vậy.

Mỗi ngày lái xe đi làm tôi đều mang nặng nỗi lo lắng, không biết ở nhà ba má có mở bếp gas quên tắt, đi ra đi vào quên đóng cửa... Chuyện má tôi nấu cháy các món ăn, cháy ấm nước... là chuyện bình thường như cơm bữa. Nếu có điện thoại của ba má gọi là lòng tôi hốt hoảng. Tuy ba má trông vui vẻ, khỏe khoắn vậy chứ... biết đâu được. Lòng tôi chùng xuống, tôi không hề thấy giận ba tôi. Thương ba và cảm thấy buồn quá !

Tôi quyết định, nếu ba vẫn khăng khăng phản đối hay tỏ thái độ không vui, thì tôi đành bỏ cuộc. Ba má không vui, mình mua sắm làm gì cho tốn tiền. Người xưa nói «bỏ tiền mua vui», mình bỏ tiền mà mua chuyện bực bội thì đúng là không nên.

Ngày hôm sau, đúng hẹn, người thợ sẽ mang đồ nghề và chở nguyên một xe cái giàn máy hát mà chúng tôi đã chọn. Từ chỗ làm, tôi hồi hộp gọi về cho ông xã :

- Anh ơi, tình hình... CUBA ra sao rồi ?

- Mặt trận... vẫn yên tĩnh !

Có tiếng anh cười, sau đó :

- Cậu thợ tới, Má kéo... ba vô phòng...rồi anh nghe má kêu réo : Ông ơi, vô đây bưng dùm tui cái ni, nặng quá nè ! ... Hì... hì... chắc là cá đã cắn câu.

Buổi chiều, tôi đi làm về đến nhà thì giàn máy lắp sắp xong, đồ đạc giăng tứ phía, ba tôi đang lấy chổi quét quét, dọn dẹp. Ba hỏi người thợ :

- Chỗ này xong chưa con, để chú dọn bớt cho gọn ? Còn mấy cái thùng... để đó mai chú dẹp cho. Nghĩ tay, ra ngoài hút điếu thuốc đi.

Tôi thở phào trước không khí rất đoàn kết đó. Tôi hỏi ông xã :

- Mệt không anh ?

- Mệt gì đâu, thấy ba má vui vẻ là anh mừng rồi.

Ba tôi lên tiếng :

- Làm chi mà không vui, ba nói vậy chớ, hồi ba cở tụi bay tau còn... chơi trội hơn nữa. Hỏi má mi coi, bộ giàn máy Akai tau sắm hết mấy cây vàng, khi tau thích thì trời cản cũng không được nữa.

Má tôi tiếp lời :

- Ừ, bây giờ già rồi con ơi, nhiều khi lảng lảng, không thích ồn ào nên nghe nói sắm máy móc là không ưa. Tội nghiệp ổng ! Hồi xưa, đâu có vậy, ổng cũng «chịu chơi» lắm chớ.

Trước khi người thợ ra về, ba tôi còn biếu cậu ta một trái bí đao, «cây nhà lá vườn» từ cái kho bí bầu trong... hồ tắm riêng của ba má trong phòng (Ba tôi thiết kế cái hồ tắm thành kho chứa bí bầu, bằng cách gác mấy cây gỗ lên mặt hồ, rồi sắp thành quả lao động của ba lên đó, thỉnh thoảng sau khi tắm, ba ngắm nghía, thưởng thức. Đây cũng là một «việc làm khó hiểu» của quí vị cao niên.

Tối đó, tôi mở máy ca vài bản nhạc mùi để thử máy. Tôi chọn mấy bài «ruột» của ba má «... Ngoài hiên, giọt mưa thu, thánh thót rơi. Trời lắng u buồn, mây hắt hiu, ngừng trôi... nghe gió thoảng mơ hồ...»

Ba tôi nhắp nháy, nhìn lên màn hình hát theo, nụ cười trên môi. Má tôi ngồi bên cạnh, nhìn ông cười cười, lắc đầu. Câu chuyện chiến tranh bùng nổ hôm qua dường như chưa từng xảy ra trong nhà tôi. Ông xã tôi thích chí cứ gật gù :

- Tội nghiệp ba, già rồi nên lúc nóng lúc lạnh. Hôm qua ổng «nổ» cậu thợ làm anh hết hồn.

Tôi nhìn anh :

- Mai mốt anh cũng chướng vậy chứ lo gì !

- Ừ, biết mà, ba má già trước mình già sau, vậy thôi.

Giàn máy đã lắp đặt xong, trong nhà vui vẻ từ ba má đến hai đứa cháu tí hon. Lòng tôi vẫn còn vương vấn những nỗi niềm không nói nên lời.

Ngoài kia, gió heo may đang về, những gốc cây già với cành lá xanh mướt đang dần dần chuyển màu. Lác đác, đã thấy màu vàng của thu sang. Sự thay đổi về thời tiết bốn mùa trong vũ trụ cũng như sự chuyển mình trong cơ thể con người. Tôi đang đón chờ mùa thu của đất trời và cũng là mùa thu của đời người.

Nguyễn Diệu Anh Trinh

Đụng Xe

Nguyễn Kim Dục

Tác giả sinh năm 1938, cựu sĩ quan an ninh quân đội, sang Mỹ theo diện H.O1. năm 1990, hiện đã về hưu, an cư tại Westminster. Ông dự Viết Về Nước Mỹ từ năm 2008, đã góp nhiều bài viết giá trị, từng nhận giải đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất.

Tôi năm nay gặp số con rệp hay sao mà đụng xe ba lần mà cả ba lần mình đều gánh lỗi.

Lần đầu tiên trong Parking lot lui xe ra, đụng vào chiếc xe Lexus mới toanh. Nguy rồi, sửa cũng bộn bạc nếu họ đem vào dealer. Cũng may gặp người Việt Nam quen biết nhau tập trong gymp ở «24 hours Fitness» nên nói chuyện dễ dàng.

- Thôi cô làm ơn đừng có lấy bảo hiểm của tôi mà claim sợ mai mốt bảo phí sẽ tăng. Mình biết nhau mà, cô cứ đem sửa đi rồi bao nhiêu tôi sẽ trả tiền mặt cho cô.

Cô ta gật đầu, bằng lòng. Mừng hết lớn, tôi cho cô biết số điện-thoại của tôi và cho số điện-thoại chỗ sửa xe mà tôi thường đem xe lại sửa, tôi cũng ca bài ca con cá là chỗ này sửa tốt lắm, tôi cũng đưa bằng lái và bảo hiểm xe của tôi cho cô chụp hình.

Ít bữa sau tôi hẹn cô đem xe lại đến chỗ sửa để họ cho biết gia. Sau khi coi vết đụng, chỗ sửa đòi ba trăm, bảo đảm giống y không đẹp không ăn tiền. Cô đòi sửa cái sensor sau xe bây giờ lui xe nó không kêu nữa hỏi người thợ có sửa được không ?

- Ở đây tôi chỉ sửa body thôi cô phải đem lại chỗ khác. Anh ta nói.

Cô liền đề nghị :

- Chú đưa cho tôi năm trăm để tôi deductable vào insurance của tôi để họ sửa xe cho tôi, tôi sẽ báo cáo với họ là xe tôi bị hit and run.

Ôi sao có người tốt như vậy tôi muốn lại ôm cô một cái nhưng không dám, tôi liên móc năm trăm đưa cho liền tút xuyt, khoái bao tử quá. Cô nói chào chú.

- Cám ơn cô. Tôi hỏi người sửa xe của tôi lấy bao nhiêu liếc qua chỗ xe đụng thôi lấy anh hai trăm giá văn nghệ.

- Thế tôi để xe đây mai lấy được không ?

- OK.

Thế là mất tất cả 7 trăm cũng là may chứ họ đem vào dealer Lexus thì không biết bao nhiêu.

Vụ thứ hai là đụng ông Mễ đi xe đạp mà mình cũng lỗi nữa rõ thật là khổ. Hôm đó đang đi trên đường Mac Fadden đến đường Bushard quẹo mặt về nhà mình cứ chăm chú ngó đằng trước đoàn xe quẹo trái vừa hết thì mình quẹo mặt liền, không chú ý lằn xe dành cho người đi bộ và đi xe đạp nổi lên đèn ưu tiên dành cho họ. Vừa quẹo thì nghe tiếng la và rầm một cái ngó lại thì thấy cái xe đạp nằm dưới bánh xe của mình. Sao mà khổ thân tôi thế này ! Liền thắng xe lại không kịp tấp vô lề, xuống xe thấy ông Mễ lồm cồm bò dậy. Vội xổ ngaytiếng Mễ :

- Que paso ? (chuyện gì xảy ra vậy)

- You see my bicycle.

Ôi Chúa ơi, bánh xe đạp trước của nó cong hình chữ V thấy người nó bình thường chứ thân nó nằm dưới bánh xe mình thì coi như đời hai năm mươi, mà mình năm nay mới hai bốn mươi còn trẻ chán. Trở lại ông Mễ hỏi thế nào chỉ nghe ông nói hundred hundred. Đoán ra ông ấy đòi tiền nên hỏi lại one hundred ? Ông gật. Mừng quá liền móc bóp ra nộp nagy một trăm. Thật ra, lúc đó ông ta có đòi ba bốn trăm mình cũng đưa liền. Nhìn thấy tay xước một đường rỉ máu mình chỉ vào đó, ông ta nói :

- Poquito no problema (chuyện nhỏ không sao)

Mình cũng xổ luôn tiếng Mễ :

- À la cacha (Về nhà đi).

Thấy ông xách xe đi một mạch không ngó lại, nghĩ bụng chắc tình trạng sống bất hợp pháp ở đây, sợ gặp cảnh sát nên chuồn lẹ.

Vụ đụng xe lần thứ ba mới xảy ra cách đây không lâu., cũng tại Parking lot ở chợ ABC góc đường Bolsa và Magnolia.

Vẫn bổ cũ soạn lại. Vừa lui xe ra nghe cái rầm. Thôi rồi. Đụng nữa. Xuống xe thấy một cô gái Việt-Nam bên xe bị đụng ra khỏi xe nghĩ bụng tụi này chuyên môn tìm cách đụng xe để đòi bồi thường xe mình lui ra cả thước mà cố sấn tới để bị đụng nhưng sau khi tiếp xúc mình nghi oan cho người ta, ai đời không đòi bảo-hiểm của xe đối phương mà đòi bằng lái xe và giấy chủ quyền xe đúng là gà mờ. Xe của cô gái là Lexus lại Lexus nữa. Sao cái xe Honda cà khổ của tôi hay có duyên với xe Lexus vậy Tôi liền móc giấy năn nỉ ca bài ca con cá : tôi đụng xe cô ở parking lot bây giờ có gọi cảnh sát họ cũng không tới đâu đung một chút xíu ở cửa xe của cô, cô đem sửa đi hết bao nhiêu tôi hoàn tiền cho cô điện thoại của tôi đây cô cho tôi số điên thoại và bằng lái xe của cô, tôi chụp được bằng lái xe sau đó tan hàng.

Tôi liền lại LA Insurance đối diện Phước-Lộc-Thọ là nơi tôi đã mua bảo hiểm cho xe của tôi, tôi muốn hỏi ý kiến của bà bán bảo hiểm về trường hợp tai nạn mà tôi gây ra.

Bà cho biết đụng trong Parking lot đối với hãng không quan-trọng, nếu có tăng cũng không đáng kể nhưng ông cũng phải báo cáo lên hãng. Nếu trở ngại về ngôn ngữ thì nhờ con nó báo -cáo cho, mà phải lấy ID người lái để tránh trường hợp họ lấy tên người khác để claim với hãng bảo hiểm của mình để đòi bồi thường cao hơn.

- Trường hợp xe họ không có bảo hiểm mình có phải bồi thường cho họ không ?

- Mình vẫn phải bồi thường. Coi như mình thua từ A đến Z rồi còn gì nữa !

- Ông nhớ chụp hình xe cái chỗ mình đụng để tránh trường hợp vết đụng nhỏ thành vết đụng lớn để bảo hiểm của mình sửa chữa nhiều.

- Cám ơn bà đã cho lời khuyên.

Tôi đi ra từ trên lầu hai nhìn xuống đường Bolsa xe chạy hai chiều tấp nập mà có xe nào đụng nhau đâu thế mà mình lui xe ra đã gây ra tai nạn hai lần chắc là mắt mình có vấn-đề, mai thử đi khám mắt xem sao.

Điên thoại lại reo. Nghe giọng của cô : Gì nữa đây cô ?

- Hồi nãy cháu quên chưa lấy insurance xe của chú.

- Hẹn cô nửa giờ nữa ở trước cửa Phước-Lộc-Thọ.

Đây là dịp chụp hình xe chỗ bị đụng và căn cước của người lái xe theo gợi ý của bà bán bảo hiểm.

Sau này cô đã đem xe đi estimate ở vài nơi và cho tôi biết là cô không vừa ý muốn thay cánh cửa mới với giá 2 ngàn rưỡi.

Ủa. Vết đụng chỉ chút xíu mà đòi thay cả cánh cửa. Ép người quá đáng. Tôi điên tiết, bảo cô ta cứ claim vào insurance của tôi, từ đây để bảo hiểm họ lo. Sau đó mấy lần thấy cô ta gọi nhưng tôi không bắt phone.

Ít lâu sau hãng bảo hiểm gởi cho tôi tờ claim của đối phương mà người đứng tên là của một người đàn ông. Tôi đem lại cho bà LA Insurance. Bà cười, nói :

- Ông thấy chưa tôi đoán có sai đâu cái trò nầy xảy ra nhiều lắm. Người lái xe là một cô gái bây giờ biến ra là người đàn ông, biết đâu đó là một ông già đụng vào ông ta sẽ khai ra đủ thứ bệnh để đòi tiền bồi thường cho nhiều. Trước đây tôi nói ông chụp hình các thứ ông đã

chụp chưa, có chụp bằng lái xe không ?

- Rồi.

- Hình đâu rồi ?

- Trong cell phone của tôi.

- Ông đem ra chỗ Photocopy họ lấy ra cho, mỗi tấm có một đồng thôi.

Tôi đem ra A1 photocopy bên hông Phước LộcThọ họ nói tôi phải gửi hình vào Website của họ thì mới lấy hình ra được. Gửi xong, họ in ra tấm hình to tổ chảng mà lấy có 1 đồng, sao mà rẻ thế.

Tiêng Anh của tôi ăn đong nên tôi nhờ con tôi gọi lên hãng bảo hiểm báo cáo về tình trang sai trái của bên đối phương và yêu cầu gửi cho tôi một mẫu báo cáo để tôi khai chi tiết và gửi hình ảnh kèm theo. Ít ngày sau tôi nhận được mẫu báo cáo của hãng gửi về. Đem đến bà bán bảo hiểm, tôi nói tiếng Anh không rành nhờ bà khai hộ. Bà bảo, ông người trong cuộc mới khai đầy đủ chi tiết, mình khai làm sao để hãng có đủ dữ kiện bồi thường ít chừng nào hay chừng ấy chứ đừng phó mặc họ.

- Tôi khai tiếng Việt được không ?

- Cũng được, Ông khai tiếng Việt còn đầy đủ hơn tiếng Anh. Sau khi khai, ông kèm thêm hình ảnh vào, nhất là chỗ bị đụng nhỏ chút xíu biết đâu họ đục cho nó to ra để thay cánh cửa mới theo đề nghị trước đây với ông.

Sự viêc rành rành, khi xe đụng là người đàn bà lái mà bây giờ đổi ra người đàn ông, có gian ý mới thay tên người lái. Nhờ bà bán bảo hiểm đã tiên đoán chuyện sẽ xảy ra nên đã báo động cho mình lấy tất cả dữ kiên và hình ảnh của vụ đụng xe. Đúng vỏ quít dầy có móng tay nhọn.

Sau khi khai và gửi cho hãng bảo hiểm xong, chuyện bồi thường của hãng thế nào tôi không được biết nhưng kỳ vừa rồi mua bảo hiểm sáu tháng, vẫn là giá cũ không thấy tăng.

Nguyễn Kim Dục

Mày Trúng Kế Của Kế !

Phạm Hồng Ân

Tác giả là một nhà thơ, sĩ quan hải quân, từng tu nghiệp tại Mỹ. Sau năm 1975, ông trở thành người tù chính trị và định cư tại Hoa Kỳ theo diện H.O. Ông tiếp tục làm thơ và góp nhiều bài tham dự Viết Về Nước Mỹ ngay từ những năm đầu tiên.

Tôi sống ở San Diego, từ lúc qua Mỹ cho tới giờ. Ngày ngày chí thú mần ăn, ít khi nghĩ đến chuyện đi đó đi đây, «mu» qua «mu» lại. Không phải không thích, nhưng phần vì tuổi lớn, phần vì lười biếng, và cũng phần vì cơm áo, nặng gánh đôi vai. Nơi tôi cư ngụ, chẳng có gì hấp dẫn. Chỉ có mấy ông già lụm cụm, rề rà với nhau, bàn chuyện tào lao, trên cao dưới thấp. Khu chung cư rẻ tiền thuê, có lẽ cũ quá, nên ngày nào cũng có người kêu hư. Hết hư cái này tới hư cái kia. Lúc xì ống nước, lúc cháy máy sưởi, lúc nghẹt bồn cầu... Thợ thầy tấp nập ra vô, đào xuống xới lên, ồn ào hơn cái chợ.

Những lúc như vậy, tôi mới có ý định tìm một nơi nào đó, vui tươi hơn, để tạm quên đi phiền muộn cuộc đời. Thường, tôi phóng một hơi lên Santa Ana, chui vô Phước Lộc Thọ, kiếm cái quán nào thoáng thoáng, mua

một ly cà phê, ngồi nhâm nhi, nhìn thiên hạ đi qua đi lại. Hơn hai mươi năm, chui rúc trong khu chung cư xập xệ đó, biết bao phiền muộn xảy đến. Tính ra, tôi ngồi ở Phước Lộc Thọ cũng biết bao, không sao nhớ xiết. Chuyện nhìn thiên hạ lớn vớn trước mắt, bên cạnh ly cà phê lê thê, là cái thú của những ai không biết chỗ nào thú hơn. Nhưng chuyện tìm kiếm một người quen, dù quen xã giao, ở chốn đông người Việt, từ các nơi đổ về, trong các ngày lễ Mỹ, hoặc ngày tết Việt, giống chuyện mò kim đáy biển. Biết bao lần đến đây, biết bao lần ngóng mắt mong gặp bạn quen, nhưng chỉ thấy một dòng người lạ hoắc, lướt qua tôi môt cách lạnh nhạt. Thời học trò xa lắc đã qua, có thể các khuôn măt trẻ ngày xưa, bây giờ khó nhận diện được. Thế còn mấy năm lính ? Còn hơn 7 năm tù cộng sản ? Hơn 10 năm ngao du khắp hang cùng ngõ hẹp để sinh nhai ? Và hơn 20 năm ở Mỹ ? Những bạn thân, bạn lính, bạn tù, bạn thơ, bạn đồng nghiệp...nay ở đâu ? Sao giờ đây, chỉ thấy toàn người xa lạ ?

May quá, có một hôm, khi đứng xếp hàng chờ vệ sinh, bên hông Phước Lộc Thọ, tôi bỗng gặp một dáng người quen quen, hình như đã từng liên hệ với nhau trong quá khứ xa lơ xa lắc. Tôi cẩn thận moi óc, cố nhớ lão già này. Cái dáng lờ rờ, cộng với cái trán dồ dồ, cái môi trề trề... Ơ, thằng Kế. Đúng rồi, thằng Kế, chiến

tranh chính trị, ở tù cộng sản chung với mình ! Để khỏi nhìn lầm, tôi chăm chú ngó lão thêm một lát. Mặc dù, hôm nay lão đã già. Nhưng, những cái đặc biệt trên con người lão, tôi không thể lẫn vào đâu được. Mừng quá, tôi lao vào lão như một mũi tên. Kế. Kế. Kế phải hông ? Tôi lắc lắc ngón tay trỏ, điểm mặt lão. Ê, nhớ tau chưa ? Nhớ tau chưa ? Lão già ngó tôi chăm chăm, rồi một lát gục gặc cái trán dồ, môi trề ra, từ từ phát ra một giọng nói quen thuộc. Sao mà không nhớ. Mày là thằng Hồng-Công-Tử, mặt lúc nào cũng đỏ như Quan Công.

Chờ tới nước đó, tôi nhào vô ôm lão, rơm rớm nước mắt. Trời ơi ! không ngờ tau gặp mày ở đây, ở đây...

Tôi lôi lão ra khỏi đám đông, kéo lão đến một sân khấu không bóng người, có hàng ghế chạy dài, vắng ngắt. Lão vẫn im lặng. Cái im lặng cố hữu của những người tù, mấy chục năm về trước. Cũng ở quá khứ đau thương đó, tôi nhớ hoàn cảnh lão, một hoàn cảnh đau lòng, đã có thời gian định mệnh rình rập, muốn cướp đi mạng sống lão. Không ngăn được dòng hoài niệm, tôi dồn dập. Vợ con ra sao ? Bệnh cũ, trị hết rồi, phải không ? Qua Mỹ, diện nào ?

Lão trề trề môi, nặng nhọc phát ra từng tiếng. Vợ tau bình thường. Thằng con thì đang làm bác sĩ ở San Jose. Mày nói bệnh gì ? Hiện tại, tau vẫn khỏe.

Tôi ngó lão chăm chăm. Trời đất ! Hồi đó, trong trại tù, mày bệnh lao gần chết, tụi nó mới cho mày về. Còn thằng con bác sĩ ? Con của vợ trước hay vợ sau ?

Lão chợt cười hề hề, môi lại trề ra. Tau chỉ có một vợ và một con, từ thời đi lính tới giờ. Còn cái bệnh lao ở trong tù ? Nói tới đó, lão chợt vỗ vai tôi, ngửa mặt, cười ha hả. Mày trúng kế của Kế rồi. Thôi, đi với tau ra tượng đài Việt-Mỹ, ở đó không gian tĩnh lặng, tau sẽ kể mày nghe sự thật.

Dù cùng là đồng đội trong quân ngũ, nhưng suốt thời gian đi lính, tôi và Kế chưa hề gặp, và quen nhau. Chúng tôi chỉ biết nhau, khi nằm trong tù. Khi cả hai cùng ngồi phơi rốn trên manh chiếu tả tơi, bắt từng con rệp cứng đầu, lủi tới lủi lui, như muốn chơi trò trốn tìm với tù.

Chúng tôi thân nhau, khi cùng bị đưa về phi trường Sóc Trăng, miệt mài đập vỡ hàng trăm căn phòng tráng men rực rỡ của không quân Mỹ để lại, theo lệnh kẻ thắng trận. Rồi thay vào đó, bằng hàng trăm cái sam lợp lá, biến phi trường Sóc Trăng thành trường huấn luyện «thời rừng rú» cho các du kích miền nam, chưa bao giờ đặt chân đến quân trường. Khổ sở đến đâu, Kế và tôi bên nhau đến đó. Chúng tôi nương tựa lẫn nhau, cố kéo dài cuộc sống chẳng ra gì. Sau trận lao động ngu ngơ đó, chúng tôi bị « tống « về Cai Lậy, hợp cùng với hàng

ngàn tù binh khác, nheo nhóc, co cụm, hứng một trận lũ tàn khốc từ nguồn Mê Kông đổ về. Lũ tràn xuống như thác. Lũ tơi bời tấn công chỗ trú ngụ của tù binh. Cuốn phăng kèo, cột, vách phên. Vỗ tan hoang khu nhà bếp, khiến mỗi tù binh chỉ được phát một cục bột bằng nửa nắm tay, và tự do tùy tiện chế biến. Thế là, những cái lon guigoz máng lên. Bất cứ thứ gì cháy được đều làm mồi cho lửa, để mảnh bột xé nhỏ trong lon sôi lên, làm thức ăn tạm bợ, nhét vô bụng tù binh. Đi tới đâu, khổ tới đâu, tôi và Kế vẫn gần nhau, nằm bên nhau, như một cái nợ, hay cái duyên, do định mệnh sắp đặt.

Rồi, trận lũ cũng qua. Chúng tôi lại dầm mình dưới sình, dựng lại lều trại đã tan tành. Lúc này, Kế bỗng dưng phát ho dữ dội. Hắn ho ban đêm lẫn ban ngày. Mỗi lần ho, hắn ôm ngực oằn oại, mặt mày nhăn nhó, trông thật thảm thương. Càng ngày, bệnh Kế càng nặng. Kế không còn khả năng lao động, chỉ lẩn quẩn trong sam với những viên xuyên-tâm-liên vô dụng.

Cho đến một hôm, ngày thăm nuôi, Kế được gọi ra gặp vợ. Tôi cũng nằm trong danh sách đó, gặp Mẹ từ Chương Thiện đến thăm. Mẹ tôi gầy còm, ngồi chồm hổm trên bãi đất ướt, hai tay giữ chặt bao gạo, thấp thỏm chờ con. Chiếc bàn quản giáo đặt kế bên. Tên cán bộ ục ịch trên ghế, lắc lư cái mồm đầy khói thuốc. Coi

vẻ rất trầm ngâm, nhưng thật sự, hai tai gã đang lặng lẽ lắng nghe từng lời rì rào của tù binh. Sát Mẹ tôi, trên tấm nylon mỏng mảnh là vợ Kế và một người đàn ông lạ. Kế lom khom, cú rũ như con gà nuốt dây thun. Hắn cúi mặt xuống nền đất ướt, nén đau thương, cố nuốt vào tim tiếng nói bội phản của vợ nhà. Buổi thăm này là buổi cuối, mong anh thông cảm cho em. Anh vô tù, không để lại một cắc bạc. Em phải một mình lăn lóc nuôi con. Anh biết, khi gặp anh, em chỉ là sinh viên tay yếu chân mềm. Nghịch cảnh đến bất ngờ, hoàn cảnh quá cô độc, em phải làm gì đây, hỡi anh ? Chỉ còn cách lấy chồng, nương tựa tấm thân. Hôm nay, em đưa chồng em đến, giới thiệu với anh, như một chứng cớ hợp pháp để chúng ta chia tay nhau. Con anh, em đã gởi về nội. Anh hãy yên lòng, vì ba mẹ anh sẽ nuôi nó đàng hoàng. Xin anh hiểu cho em, đừng buồn.

Từ đó, Kế lâm trọng bệnh. Sau mỗi cơn ho, khăn tay hắn đều vấy máu. Hắn nằm suốt ngày, không buồn ăn uống. Ban đêm, trăn trở, thở dài. Lúc nào, miệng cũng lẩm bẩm như người lên đồng. Tội nghiệp Kế, chúng tôi đề nghị đội trưởng trình lên quản giáo, xin cho Kế đi bệnh xá chữa trị. Vài ngày sau, một y sĩ xuống tận sam. Gã đặt ống nghe sau lưng Kế, bắt thở đi thở lại vài lần, rồi phê vào giấy : bệnh lao. Thương Kế, chúng tôi đồng thanh lao nhao. Bệnh truyền nhiễm. Yêu cầu cách ly

bệnh nhân. Yêu cầu quản giáo cho bệnh nhân về sớm, tích cực điều trị.

Những ngày sau, sợ tù binh nổi loạn, quản giáo bằng lòng cho chúng tôi cất một cái lều nhỏ, cách trại vài chục thước, cho Kế tá túc, trong khi chờ cấp trên cứu xét. Cái lều quá hẹp, vừa đủ cho Kế trải chiếc chiếu con làm chỗ nằm, chỉ còn dư một khúc đất nhỏ, khoảng hai gang tay, nối dài từ mặt trước đến mặt sau. Thật sự, đầu tiên, chúng tôi muốn cất rộng ra, cho Kế thoải mái đôi chút. Nhưng vật liệu, từ quản giáo đưa xuống, chỉ vừa đủ bấy nhiêu đó thôi.

Những ngày xa Kế, tôi không ngủ được. Đêm đêm, cứ nghe những tràng ho oằn oại của bạn vọng về. Xen vào đó là tiếng rên, tiếng thở hụt hơi của Kế, át cả tiếng côn trùng rả rích kêu đêm, khiến lòng tôi quặn lên những nỗi niềm xót thương bạn. Ban ngày, ít khi thấy Kế ra ngoài. Họa hoằn lắm, mới thấy hắn thất thểu lòng vòng quanh lều, lơ láo tìm vài nhánh cây khô, tha về làm củi. Một thời gian sau, Kế được thả về. Và từ đó đến nay, bốn mươi năm qua, tôi mới gặp lại Kế.

Tượng đài Việt-Mỹ, buổi chiều, vắng tanh. Nắng óng ánh, lấp lánh ánh sáng vàng choang trên hai pho tượng chiến sĩ. Lá cờ Mỹ và cờ Việt nổi bật, phất phới tung bay trên nền trời xanh thẳm. Bỗng dưng, nước mắt tôi

trào ra, rớt theo những chiếc lá lắc rắc từ những thân cây bay xuống.

Kế kéo tôi ngồi vào một cái băng, bên góc khu tượng đài. Hắn trề trề môi, vở kịch này do vợ tau dựng lên, bả vừa là soạn giả, vừa đạo diễn. Tôi lom lom nhìn Kế, vậy mày không có bệnh lao ? Thế tại sao ho ra máu, thân thể càng ngày càng gầy nhom ? Kế vỗ vai tôi, lắc lắc cái trán dồ một cách dễ ghét. Tau giả bệnh. Máu là bột phẩm đỏ, được vợ tau đưa vào lúc thăm nuôi. Chỉ cần lấy một chút bột, hòa với nước, là thành máu. Mày biết, ngoài đời, tau đã từng học nhịn đói để xổ ruột. Tau có thể nhịn đói đến mười ngày. Xong, ăn uống lại vài ngày, rồi tiếp tục trở lại nhịn đói. Chính vì vậy, tau gầy đi, nhưng không yếu.

Tôi lại lom lom ngó hắn. Lần này, tôi khâm phục hắn và con vợ hắn thiệt ! Hắn đã lừa tôi, lừa hàng ngàn tù binh trong trại Cai Lậy. Và dĩ nhiên, lừa toàn ban lãnh đạo quản giáo trại tù. Nhưng, tôi vẫn còn câu hỏi cuối cùng, thắc mắc với Kế. Thế thằng đàn ông nào đi với vợ mày đến trại thăm nuôi ? Kế lại trề trề môi, lắc luôn cái trán dồ. Ông anh ruột của vợ tau đó, thằng quỷ ! Mày biết không ? trước khi tau ra tù, vợ tau đã đóng sẵn chiếc ghe, trang bị đầy đủ. Và gia đình tau đã ung dung, dông thẳng ra biển, vượt biên.

Nói xong câu đó, hắn bỗng đứng dậy, nhìn về hướng hai pho tượng, rồi cất giọng, cười ha hả. Mày đã trúng kế của Kế. Tôi xoay người lại, đập mạnh vào vai hắn. Không những tau, mà toàn trại tù, toàn bọn «cai tù có cán» của cái trại tù cộng sản ấy đã trúng kế của Kế.

Phạm Hồng Ân

Khi Người Cha Bảo Lãnh Từ Trần

Phạm Thị Kim Dung

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ năm 2017. Bà sinh năm 1951tại miền Bắc VN, di cư vào miền Nam 1954, là thư ký hành chánh sở Mỹ Defense Attaché Office (DAO) cho tới ngày 29 tháng Tư 1975. Vượt biển và định cư tại Mỹ năm 1980, làm thư ký văn phòng chính ngạch tại City of San Jose từ 1988-2006. Về hưu vào tuổi 55, hiện ở nhà chăm nom các cháu nội ngoại. Sau đây là bài viết thứ ba của bà.

Vào đầu năm mới này, các con cháu của bà Chín hiện đang ở Việt Nam đã có hẹn appointment đến Toà Lãnh Sự Mỹ interview để đi Mỹ đoàn tụ với bà tại thung lũng hoa vàng San Jose California; Vậy mà cậu con trai thứ hai của bà đã ra đi, không đợi chờ được đến ngày phỏng vấn.

Con cái đi làm, chỉ còn một mình bà trong căn nhà lớn rộng khang trang. Đang buồn khổ mà gặp có người điện thoại thăm hỏi, bà Chín mừng lắm «buồn ngủ gặp chiếu manh» bà cứ thao thao bất tuyệt kể lể cho tôi nghe đủ điều khổ đau đang dày xéo trong tâm hồn bà.

Ông bà Chín được cậu con trai (vượt biển lâu rồi) bảo lãnh qua Mỹ năm 2000. Ở Mỹ được 5 năm, đến năm 2005 cả hai ông bà đã nộp đơn thi đậu quốc tịch Mỹ để được hưởng đầy đủ quyền lợi của người già, và để bảo lãnh cho những người con đã lập gia đình còn lại ở Việt Nam.

Ngay sau khi cả hai ông bà thi đậu Quốc Tịch Mỹ, ông Chín đã đứng đơn bảo lãnh tất cả năm gia đình các con (có cháu) của ông làm năm hồ sơ riêng biệt và gởi đi cho cơ quan di trú U.S. Citizenship and Immigration Services (USCIS), và đã được chấp thuận vào tháng hai, 2006. Rồi kể từ đó chỉ biết chờ đợi cho đến lượt những hồ sơ bảo lãnh của mình được cứu xét. Thời gian bảo lãnh vẫn cứ đợi ngóng mòn mỏi đã gần mười năm trôi qua, chưa có tin tức gì cả.

Trong thời gian đang chờ đợi tin vui, bà Chín thấy xuống cân quá. Khi khám bệnh thử nghiệm thì được biết là bà bị ung thư ruột già (colon cancer), khi đang điều trị chemo một thời gian, bà lại cảm thấy thật mệt mỏi và húng hắng ho, Bác Sĩ khám phá ra là bà bị ung thư phổi (lung cancer). Ra vào nhà thương chữa bệnh được gần một năm, thấy bệnh không hề thuyên giảm, mà có phần nặng hơn. Ông thấy bà đau ốm xuống sắc như vậy thì thương cảm vô cùng.

Để cho thoả ước nguyện cuối cùng của bà là được về Việt Nam gặp lại các con các cháu lần cuối trước khi bà ra đi. Ông muốn dẫn bà về thăm lại Quê Hương Việt Nam dấu yêu. Thế là cả hai ông bà và người con trai đã trở về Sàigòn để ăn Tết Nguyên Đán Ất Mùi 2015. Mới xa Quê Hương có 15 năm, vậy mà khi máy bay bắt đầu về đến không phận của Việt Nam là lòng bà cảm thấy bồi hồi xúc động, nhạt nhoà nước mắt.

Tất cả những người thân yêu của ông bà đang đứng chờ ở trong phi trường Tân Sơn Nhất chào đón ông bà Chín về nhà với đầy ắp tình yêu thương, cùng cỗ bàn cao lương mỹ vị. Nào là bánh kẹo bên Mỹ ông bà đem về làm quà cho mọi người, nào bánh chưng bánh bánh tét, dưa hấu đỏ, trái cây bánh mứt đủ loại của các con cháu mua ăn mừng, hiệp cùng nhau chúc tuổi ông bà.

Mặc dầu vừa mới đi đường xa gần 20 giờ đồng hồ trên máy bay, người vẫn còn cảm thấy mệt và hơi lao đao, nhưng đầu năm gặp lại con cháu, lòng ông rộn ràng ấm vui. Ông cao hứng còn đòi đánh bài xì dách với các con cháu, ông nói huyên thuyên cười thật to ròn rã tươi như hoa mới nở đầu xuân, rồi bỗng chốc tự dưng tiếng cười nói của ông dần dần yếu hẳn đi, và rồi chỉ còn thấy nụ cười của ông còn vương lại trên đôi môi khi kiếp người của ông đã khép lại trong nỗi bàng hoàng xót xa. Mọi

người thật xúc động ngỡ ngàng, cảnh vật như oà vỡ khi thấy ông ra đi quá đột ngột vội vã giữa những tiếng cười nói chứa chan niềm vui trong ngày họp mặt đoàn tụ với những người thân yêu đang hiện diện hôm ấy.

Bà Chín phàn nàn «Vì sao ổng lại ra đi trước tôi ? Tôi biết, tôi bị bệnh nan y, sự sống của tôi chỉ đếm từng ngày một, sẽ không qua khỏi đâu. Ổng dẫn tôi về để cho tôi thăm gặp đầy đủ các con cháu và những người thân yêu lần cuối, như ước vọng cuối đời của tôi. Nhưng đâu ngờ rằng, nó lại là ngày cuối cùng của ổng gặp được các con cháu và những người thân thương».

Ngày tiễn ông đi, tinh thần bà sa sút nhiều lắm, người bà rũ xuống bị ngất xỉu mấy lần. Lòng bà như đứt từng đoạn ruột khi trở về lại Mỹ, đôi chân bà bước đi khập khễnh như không vững. Lúc đi thì hai người, về lại nhà chỉ có một người đơn chiếc lẻ loi, làm sao bà cầm được nước mắt, bởi nhớ thương ông vô vàn. Nhớ lúc còn bên nhau, từ trước đến giờ, ông luôn là người chủ động và áp đặt mọi việc trong gia đình, ông thường hay nóng tánh, giận dỗi vô cớ mà bà thường hay phải làm lành với ông trước «Chồng giận thì vợ làm lành, cơm sôi bớt lửa chẳng rơi hạt nào». Trời đã ban cho bà tánh tình đôn hậu dịu hiền, chả bao giờ bà để tâm buồn phiền ông, chỉ đi chùa khấn vái sao cho ông bớt nóng nảy gắt gỏng,

để bà được an nhàn trong tâm hồn hơn. Tuy vậy, nhưng bây giờ muốn có ông bên cạnh để nghe tiếng cằn nhằn gắt gỏng nữa cũng chẳng tìm được.

Ôi ! Định mệnh sao khắt khe nghiệt ngã.

Cũng may, cô Bông là con đầu lòng của ông bà, thấy bà bệnh hoạn, nên đã xin đi qua Mỹ du lịch 3 tháng, lấy lý do là chăm sóc Mẹ bệnh nặng để đỡ phần cho người em trai ở bên Mỹ, đợi ông bà về Việt Nam thăm gia đình xong thì cùng đi qua Mỹ luôn thể cho tiện và khỏi sợ bỡ ngỡ vì đi một mình. Bây giờ thì chỉ có hai Mẹ con dìu dắt nhau đi về Mỹ mà lòng buồn rười rượi.

Khi trở về Mỹ, gia đình bà Chín đã gọi nhờ vài văn phòng Luật Sư lo giúp dùm, để chuyển tất cả những hồ sơ mà người chồng quá cố đã bảo lãnh các con cháu sang tên của bà, Luật Sư cho biết trường hợp này rất khó. Tiền thù lao cho Luật Sư thì nhiều, nhưng hy vọng rất mỏng manh, chỉ được cỡ chừng 1% thôi. Bởi vì lương tâm nghề nghiệp nên họ đã từ chối không muốn nhận tiền của bà mà không làm được việc có kết quả tốt đẹp như bà mong đợi.

Luật Sư còn bảo ông bà đã đậu Quốc Tịch Mỹ cùng một ngày, lẽ ra cả hai ông bà đều làm hồ sơ bảo lãnh cho các con thì bây giờ được yên tâm rồi.

Mọi người trong gia đình thất vọng, chán nản muốn buông xuôi tất cả, vì sự việc khá phức tạp và khó khăn quá, phần thì hồi hộp lo lắng, sợ bà trở bệnh bất ưng, khó có thể hy vọng đoàn tụ tất cả các con cháu nơi đất Mỹ.

Cô Bông là bạn học của em gái tôi từ hồi Tiểu Học ở Việt Nam. Cô đã kể cho em tôi nghe mọi sự và muốn nhờ em tôi xem có cách nào giúp gia đình cô. Em Hồng tôi nghe bạn kể vậy thì thương quá đi thôi, em hứa sẽ cố gắng tìm cách giúp đỡ bạn trong khả năng của mình «Còn nước, còn tát».

Đầu năm 2016, cô Hồng đã cùng đi với bà Chín và con trai của bà ra cơ quan di trú xin cái hẹn để trình bày mọi việc không may đã xảy ra cho gia đình bà, người ta nói không giúp gì được hết. Nhưng họ đã chỉ vẽ cho biết có diện nhân đạo, để bà xin chuyển đổi tất cả những hồ sơ mà người quá cố đã bảo lãnh qua diện nhân đạo Humanitarian Reinstatement.

Cô em Hồng của tôi đã không xin đổi những hồ sơ mà ông Chín đã bảo lãnh qua diện nhân đạo và viết thơ trình bày về sự việc, em sợ hồ sơ cũ sẽ bị lộn xộn. Khó hòng mà hy vọng...

Nhưng mà em Hồng đã lên mạng, và chịu khó điền đơn tất cả những hồ sơ mới lại từ đầu Competition mẫu đơn I-130, Petition for Alien Relative với tên của bà Chín đứng hồ sơ bảo lãnh, và gởi chi phiếu trả tiền cho riêng từng hồ sơ. Dĩ nhiên là mỗi copy trong hồ sơ mới phải ghi lại case number của những hồ sơ cũ mà ông Chín đã làm, có cái ngày đã nộp đơn, và cả cái ngày hồ sơ đã được chấp thuận.

Cô Hồng bảo mỗi người đứng đầu hồ sơ là phải nên tự tay viết một cái thơ bằng tiếng Việt thật ngắn gọn mạch lạc, nhưng bày tỏ đầy đủ chi tiết buồn đau diễn biến xẩy ra cho gia đình với tâm tình khẩn khoản van nài lòng thương xót của người cứu xét hồ sơ bảo lãnh, thì may ra cũng có chút hy vọng nhỏ nhoi.

Cô Hồng đã dịch những lá thơ viết bằng tiếng Việt ra Anh Ngữ rồi gởi đi cùng với những mẫu đơn mà bà Chín đứng tên xin bảo lãnh các con cháu. Cô em tôi cũng đã gởi một bản khai sanh và cái Form I-864 của người con trai đang ở Mỹ đã sponsor bảo lãnh về tài chánh (người con trai này có good business rất khá giả, nên một mình cậu ta có thể sponsor tài chánh cho tất cả).

Trước khi gởi những hồ sơ đi, em Hồng tôi đã in ra thêm một bản sao để giữ làm bằng cho chắc, kẻo lỡ hồ sơ đã lưu lại trong computer bị trục trặc thì phiền, em

đã cẩn thận kiểm duyệt tất cả những giấy tờ cần thiết của từng hồ sơ bảo lãnh, nên đã không có bị trục trặc điều chi. Em cũng đã góp ý với cô Bông là nên gởi kèm cả tấm hình của đại gia đình đã chụp khi đoàn tụ ở Việt Nam và một tấm hình ảnh tang lễ của ông Chín nữa.

Có lẽ cũng vì lời cầu nguyện Trời Phật của mọi người trong gia đình bà Chín mà đã được ơn, nhất là những lá thơ viết tay cảm ơn lòng nhân đạo của nước Mỹ, và khẩn cầu thiết tha xin mà làm người cứu xét đơn cảm động thương tình đã nhân đạo chuyển diện cho tên bà thay vào, và vẫn giữ nguyên cái ngày mà ông đã làm hồ sơ để không mất thời gian tính, như vậy phải bắt đầu chờ lại từ đầu nhiều năm, mà chứng bệnh nan y của bà chỉ tính bằng ngày giờ thôi.

Bà Chín gởi đơn đi và được thơ hồi báo của cơ quan di trú chấp thuận hồi tháng 3, 2016.

Tất cả con cháu của bà đã được đi khám bệnh, thử lao, chích ngừa và đã có cái hẹn đi phỏng vấn vào đầu năm Mậu Tuất 2018.

Hôm nay đã là ngày mồng mười Tết Nguyên Đán năm Mậu Tuất, tôi đã gọi điện thoại để chúc tuổi bà Chín và chúc mừng gia đình bà có nhiều tin vui. Bà cũng kể cho tôi biết là, bà đã bảo các con của bà hãy

dẫn chị dâu cùng đi theo để năn nỉ người phỏng vấn nhân đạo cho cô con dâu của bà đi; Tuy là con trai bà đã mãn phần, nhưng nếu con dâu của bà đi được, thì cô ấy mới bảo lãnh cho hai đứa cháu nội của bà đã lập gia đình mà bị kẹt lại, thì chúng mới hy vọng được đi Mỹ trong tương lai.

Gia đình cô Bông đã được chấp thuận đi đoàn tụ với Mẹ gồm có : Vợ chồng cô và một người con trai (một người con gái đã lập gia đình không được đi theo với cha mẹ) và gia đình cậu con trai đã có vợ cùng hai đứa con cũng được chấp thuận nhập cảnh Mỹ.

Còn lại gia đình của một cậu con trai và gia đình của cô con gái út thì đang chờ đến ngày đi phỏng vấn. Về phần cô con dâu, tuy họ rất thương và nói cái diện này rất tội nghiệp, nhưng đã bị họ từ chối; Dầu cho người chồng chỉ vừa mới qua đời mới có hơn hai mươi mấy ngày thôi (cô này có hai đứa con đã lập gia đình rồi, nên chúng không đi theo với cha mẹ được).

Cầu xin ơn trên phù hộ cho gia đình bà Chín, ban cho bà được may mắn vạn an, bệnh tình thuyên giảm, không bị biến chứng để bà còn được đón các con cháu qua Mỹ đoàn tụ với bà. Khi các con cháu của bà gặp phái đoàn Mỹ phỏng vấn, được họ nhân đạo thương tình tội nghiệp chấp thuận cho phần các con cháu còn

lại của bà được nhập cảnh Mỹ đoàn tụ khi bà còn sinh thời; Ví như bà đã nhận được món quà vô cùng quý giá vào những ngày mong manh còn lại trong cuối cuộc đời của bà.

Phạm Thị Kim Dung

Tình Yêu và Hạnh Phúc

Phước An Thy

Tác giả là cư dân Garden Grove, California. Ông qua Mỹ trong một gia đình H.O. từ tháng Sáu năm 1994, vừa làm vừa học và tốt nghiệp kỹ sư điện tử. Sau đây là bài viết về nước Mỹthứ hai của ông.

Từ trung học qua đến đại học, thú thật tôi chưa từng có một mối tình. Nói ra khó tin, nhưng thật sự tôi không thể kiếm được mối tình nào, mặc dầu tôi không đến nỗi xấu trai. Tôi ăn mặc cũng khá bảnh bao, lại nói năng lịch sự không đến nỗi tệ, thế mà cứ phải hát bài, «Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng cô đơn. Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng không thành. Đời tôi cô đơn nên yêu ai cũng dở dang. Yêu ai cũng lỡ làng dù rằng tôi chẳng lỗi chi».

Bao lần cùng những thằng bạn đi tán các em, dần dà đứa nào cũng có người yêu, rồi lấy vợ, chỉ còn lại mình tôi vẫn lủi thủi đơn côi. Tôi không hiểu vì sao các cô gái không thích tôi. Có cô lúc ban đầu cũng bầy tỏ với tôi chút tình cảm, nhưng chỉ sau vài lần gặp mặt các nàng bỗng tránh né và lạnh nhạt với tôi. Lại cũng có nàng tôi theo đuổi, chiều chuộng nhiều tháng trời mà họ vẫn không xuôi lòng. Càng tìm kiếm tình yêu, tôi càng hụt

hẫng. Nhiều khi tôi không thể lý giải được tại sao mình «ế ẩm» đến thế. Chán nản vì nhiều lần thất tình, tôi rủa thầm trong đầu, «kệ mẹ nó tình yêu». Tôi quay ra chăm chú học hành. Sau khi tốt nghiệp, tôi làm việc cho một công ty tư nhân. Từ đó ngày qua ngày, tôi chỉ biết miệt mài với công việc.

Năm nay, để thay đổi sự đều đặn trong cuộc sống và cũng để tránh một mùa Xuân lạnh lẽo, tôi qua Cali nghỉ phép. Tôi muốn đến Little Sài Gòn, nơi có nhiều người Việt sinh sống, may ra con tim mình được sưởi ấm. Ngày đầu tiên đến Cali tôi thấy mình như trẻ lại. Buổi sáng tôi không uống cà phê ở khách sạn mà thường đến thưởng thức ly cà phê nóng và thơm phức ở một quán gần đó. Tôi thích đến quán này vì có thể ngồi ngoài sân vừa nhâm nhi cà phê vừa ngắm nắng xuân chan hoà trên phố xá. Nhìn xe cộ nườm nượp và người qua lại đông vui, tôi cho là cái thú đáng hưởng thụ. Sau chầu cà phê, tôi lại thích lang thang khắp mọi ngõ ngách trên phố Bolsa nay đang nhộn nhịp vào mùa lễ hội. Từ xứ lạnh về đây, ai mà không mê những tia nắng vàng ấm áp cùng những tiếng cười nói lao xao của bà con đồng hương Việt Nam mình. Tha hồ mà thưởng thức món ăn thuần tuý quê hương. Đúng là «Sài Gòn Nhỏ». Những sinh hoạt của khu Sài Gòn Nhỏ nhắc tôi những tháng ngày xưa cũ trên con đường Trần Hưng Đạo ở Sài Gòn

đầy ắp kỷ niệm.

Sáng nay, khi tôi đang trầm ngâm ngồi nhìn những giọt cà phê đều đặn rơi trong chiếc ly thuỷ tinh, có một cô gái bước vào. Nàng nhìn quanh ra điều thất vọng. Bỗng nàng tiến đến xin phép ngồi chung bàn với tôi vì không còn bàn nào trống ở ngoài hiên. Tôi cũng hơi ngỡ ngàng vì đã gặp nàng vài lần ở khách sạn nơi tôi ở mấy hôm nay. Nàng có thể là quản lý hay tiếp tân gì đó. Mỗi lần gặp nàng đi lại nơi hành lang khách sạn, tôi chỉ gật đầu chào và nàng cũng chào lại. Nàng có khuôn mặt trái xoan xinh đẹp nhưng ánh mắt lại toả nét buồn, buồn đến nghiêm trang, đến lạnh lùng. Những lần gặp trước, tôi chưa lần nào thấy nàng cười.

Tôi kéo chiếc ghế trống bên cạnh, mạnh dạn thể hiện chút ga-lăng mời nàng ngồi cho có bạn. Tôi mời nàng ly cà phê đầu ngày. Nàng gật đầu nhận lời, tôi bỗng có niềm vui trong lòng. Ngồi cạnh tôi như một đôi tình nhân, nàng không nói câu nào, mắt nàng thẫn thờ nhìn bâng quơ ra đường như nhìn ai đó. Thỉnh thoảng nàng mới nhấp một hớp cà phê nóng, mắt vẫn không quay lại với tôi. Ngồi im lặng thật lâu bên cạnh nhau, tôi thấy cung cách của nàng hơi lạ. Có cái gì đó trong thái độ của nàng hấp dẫn tôi và tôi không muốn để mất cơ hội. Tôi muốn bắt chuyện, nhưng lại ngại ngùng sợ ngắt ngang

những dòng suy nghĩ của nàng, hoặc khuấy động tâm trạng buồn bã của nàng đang hiện rõ trên khuôn mặt.

Rồi không biết vì sao, cũng có thể là vô thức, tôi bỗng chạm nhẹ vào cánh tay của nàng. Mạnh dạn hơn, nên tôi gợi chuyện : - «Tôi tên Lễ, chúng ta đã gặp nhau ở khách sạn...». Nàng thản nhiên, còn tôi cũng im bặt, có chút lúng túng, không nói thêm được gì nữa. Nàng bỗng quay lại nhìn tôi, nhưng đôi mắt nàng vẫn không có nhiều tình cảm. Tôi rút tay lại và nói xin lỗi. Nàng yên lặng không phản đối, vẫn đặt bàn tay xinh xắn của mình lên bàn. Nàng cũng lịch sự đáp lời tôi : - «Tôi tên Ý. Anh có thể cầm tay tôi không ?».

Tôi bỗng trở nên bối rối, lại có chút ngạc nhiên, vì không hiểu tại sao nàng lại có thể hỏi một câu như thế với tôi là người xa lạ. Khó hiểu, nhưng tôi thấy thích thú. Tôi phân vân, chần chừ không biết có nên làm theo yêu cầu của nàng không. Thấy tôi không trả lời, nàng lại rút tay về đặt lên đầu gối của mình : - «Tôi chỉ muốn mượn tạm chút hơi ấm thôi». Ý nói trong khi mắt lại nhìn ra đường. Nàng nói tiếp, làm cho mệnh đề trong câu nói của nàng đủ nghĩa cho tôi hiểu : - «Bàn tay anh ấm lắm».

Tôi cũng nói nhỏ một câu mang thông điệp lung khởi, nhưng sẽ không khó hiểu cho người trong cuộc : - «Tôi không nghĩ có hơi ấm nào có thể làm mình ấm áp được khi phải trở về nơi giá lạnh». Tôi nói điều này không phải với nàng cho bằng với chính tôi. Tôi nói tiếp, đổi cách xưng hô : - «Chắc Ý có chuyện buồn ?» Ý nhìn tôi một cách chăm chú : - «Em vừa bỏ việc ở khách sạn và sẽ thôi đóng kịch với người em yêu». Tôi lại phân vân, chưa hiểu nàng nói gì. Nếu đó là chuyện buồn của nàng, liệu tôi có nên nói lời an ủi chăng. Ý kể lể một hơi như gặp được người muốn chia sẻ tâm sự với mình: - «Người yêu của em đã có người khác lâu rồi, anh ấy bắt cá hai tay. Em biết, nhưng làm như không biết vì em vẫn còn yêu anh ấy và cố níu kéo anh ấy trở về với em. Nhưng nay thấy mệt mỏi quá, em quyết định phải rời xa anh ấy dù lòng đau khổ thật nhiều». Thấy tôi có vẻ lắng nghe, Ý nói tiếp : - «Đến hôm nay, em không còn giả vờ được nữa, mọi cảm xúc là nỗi đau vô tận. Ai chẳng muốn người mình yêu, yêu mình phải không anh»

Bất thình lình, tôi bị dồn vào tình huống phải góp chuyện. Tôi tò mò thêm : - «Người yêu của Ý cũng làm chung ở khách sạn này ?». Ý gật nhẹ đầu, rồi bỗng chuyển hướng đề tài : - «Anh không sống ở đây, phải không ?». Tôi chân thật trải nỗi lòng : - «Vì muốn xem những điều bạn bè nói về Sài Gòn Nhỏ có đúng hay

không, nên anh về đây ăn Tết».

Cả hai chúng tôi im lặng thật lâu, như thể đã hết đề tài. Bỗng Ý nhìn tôi, hỏi : - «Ngày mai, em có thể đến mời anh đi uống cà phê được không ?». Tôi nghĩ nhanh, có lẽ nào một người con gái lại hỏi một người không quen biết một điều như vậy. Tuy có phần thắc mắc, nhưng tôi vẫn đáp : - «Vâng».

Tôi cũng không biết mình đã đổi cách xứng hô với Ý ở phút nào trong những khoảnh khắc «bằng vàng» vừa qua của một thanh niên đang-đi-tìm-tình-yêu.

Sáng sớm hôm sau, Ý đã đến khách sạn đón tôi đi uống cà phê và ăn sáng. Sau đó, Ý tự nguyện đề nghị đưa tôi đi thăm cho biết quận Cam. Không biết nàng muốn gì ở tôi, chắc nàng có một ý định nào đó, nhưng tôi không quan tâm. Điều mà tôi cảm nhận rõ nét nhất là tôi được «ấm áp» hơn kể từ lúc về thăm Sài Gòn Nhỏ mấy hôm nay. Tuy nhiên, vì lịch sự và vì cảm mến, tôi thấy không khó khăn gì để được nàng đưa đi chơi. Tôi bầy tỏ cảm tình của mình và thử tiến xa hơn trong cách xưng hô : - «Anh thấy vui vì có người giúp làm hướng dẫn viên du lịch, mà người đó lại là Ý».

Khi về lại khu Bolsa vào buổi chiều, tôi mời Ý vào tiệm Thành Mỹ ăn tối. Nàng nhận lời và chúng tôi cảm thấy ân cần với nhau hơn. Khi chia tay với Ý trước khách sạn, nàng biểu lộ sự khắng khít : - «Đi chơi với anh, em thấy khuây khoả nhiều. Cảm ơn anh đã dành thời giờ cho em hôm nay». Tôi đáp lễ : - «Vậy sáng mai cho anh mời em ly cà phê nhé». Ý nhoẻn miệng cười, ánh mắt trìu mến : - «Để em xem đã».

Tôi nghe lòng mình dấy lên một niềm vui, tuy chưa hoàn toàn rõ nét trong tim. Nhưng hôm sau đợi mãi, Ý vẫn không đến. Chắc nàng lại thay đổi hết rồi. Cũng có thể nàng không xoá được hình ảnh người yêu của nàng còn đọng trong tim. Mấy hôm sau, tôi ra phố Phước Lộc Thọ ăn sáng một mình, rồi ngồi xem những người chơi cờ tướng.

Bỗng có ai đó gọi lớn : - «Anh Lễ». Một cô gái có nét mặt tươi vui đang từ trước cửa ra vào khu Phước Lộc Thọ đi nhanh về phía tôi. Nàng reo lên : - «Nhìn qua em biết ngay là anh mà. Anh không thay đổi mấy». Thấy cô gái quen quen, nhưng tôi không nhớ ngay được là đã gặp nàng ở đâu và tên gì. Tôi cười lúng túng : - «Chào em...». Nàng liến thoắng : - «Bộ anh không nhớ Thanh sao ? Hồi trước anh có đến nhà em chơi mấy lần đó. Nhà em dọn về đây sống mấy năm rồi. Ba mẹ em có

cửa hàng trong Phước Lộc Thọ này».

Nghe tên, tôi liền nhớ ra nàng trước kia cũng ở Wyoming với tôi và tôi cũng đã đến thăm gia đình nàng mấy lần. Tôi khách sáo : - «Em bây giờ khác quá. Đẹp hẳn ra». Thanh cười lớn : - «Để em đưa anh đến gặp ba mẹ em. Ba mẹ em cứ nhắc anh hoài».

Gặp ba mẹ, Thanh nhanh nhảu : - «Ba mẹ xem con tìm được ai nè». Ba mẹ của Thanh thật sự vui mừng khi thấy lại tôi. Ông bà hỏi tôi đủ thứ chuyện, nhất là những người thân quen, những nơi chốn cũ, nhắc lại những kỷ niệm ngày đầu vất vả khi gia đình mới qua Mỹ theo diện HO. Hồi ấy tôi cũng có giúp đỡ gia đình Thanh vài việc để lấy lòng, để làm quen với Thanh.

Thấy ba mẹ nói chuyện dài dòng quá, Thanh xen vào: - «Ba mẹ cho con đi uống nước với anh Lễ một chút». Mẹ Thanh nói ngay : - «Ừ hai con cứ đi chơi đi». Tôi chào hai người, rồi đi theo Thanh.

Thanh lấy xe đưa tôi đến một quán nước. Nàng nói : - «Gặp lại anh em mừng hết lớn. Cứ ngỡ như thời mình mới lớn». Tôi nói : - «Thì em cũng đã già đâu». Thanh lại cười : - «Em không còn trẻ nhưng vẫn phải ở với ba mẹ». Tôi cũng cười : - «Bộ em định ở với ba mẹ tới già, không lấy chồng sao ?» Thanh bỗng mở lòng mình

ra với tôi : - «Thời gian qua em cũng có một mối tình, nhưng không hợp nhau anh ạ».

Tôi im lặng suy nghĩ điều Thanh vừa nói. Nàng ngập ngừng một giây rồi mạnh dạn hơn : - «Em đang tìm một người yêu giống như anh đó. Trước đây, mỗi lần đến nhà chơi, anh cứ tiếp chuyện hết người này qua người khác, hết ba mẹ em, đến bà, rồi cuối cùng mới nói chuyện với em. Nói chuyện mới được vài câu thì đến giờ về. Bà em cũng nhắc đến anh hoài, bà đã qua đời mấy năm rồi».

Trước kia, tôi cũng thấy thích khi được gặp Thanh, nhưng tôi không chắc Thanh có tình cảm gì với tôi hay không. Thái độ lững lờ, không rõ ràng của nàng khiến tôi nản chí và không đến nhà nàng nữa. Giờ phút này vẫn còn thắc mắc, nên tôi hỏi : - «Tại sao hồi trước anh theo em, em lại không bằng lòng ? Hay là anh có khuyết điểm gì mà em không thích anh ?». Thanh nói : - «Anh không hẳn là rụt rè hay mạnh dạn, nhưng em thấy anh khó hiểu quá. Vả lại tuổi trẻ thích sự náo động vui vẻ mà anh thì nghiêm trang, đạo mạo...».

Tôi lẩm nhẩm với chính mình, «Có lẽ mình thiếu tự tin chăng». Thanh nói tiếp ý nghĩ của nàng, giọng có chút trách móc : - «Khi không thấy anh đến chơi nữa, em cũng không thể tìm đến anh, chỉ hy vọng sẽ có ngày

gặp lại anh. Chờ mãi rồi em cũng biết là anh không thật sự yêu em». Thanh phất tay, đổi giọng : - «Thôi quên chuyện đã qua, anh có muốn em đưa anh đi chơi quanh đây không ?».

Nàng chở tôi đi khắp nơi, giới thiệu những nơi cảnh đẹp của Nam Cali. Buổi trưa về lại khu Bolsa, tôi đề nghị nàng đưa tôi đến những quán ăn có các món mà khi còn ở Việt Nam mẹ tôi thường nấu cho tôi ăn. Chúng tôi đi chơi với nhau, cũng có khi tay trong tay khá ấm áp.

Chiều đến, Thanh lại đưa tôi đi ngắm biển Dana Point. Nàng nói : - «Với em, đẹp nhất là cảnh mặt trời lặn vào biển».

Có những giây phút cả tôi và Thanh ngồi thật sát bên nhau, đến độ tôi thấy được mùi thơm trên tóc nàng. Khi chia tay, Thanh nói : - «Em mừng được gặp lại anh. Ngày mai em sẽ đưa anh đến chơi những nơi khác». Thấy tôi im lặng, giọng Thanh nghe hơi buồn : - «Anh có số điện thoại của em rồi đó, anh gọi cho em nhé». - «Em yên tâm. Anh sẽ gọi cho em».

Trở về khách sạn, tôi thấy Ý đang ngồi ở phòng khách tiếp tân. Nàng như chờ tôi về. Thấy tôi, nàng hỏi ngay: - «Anh đi chơi một mình cả ngày vui nhỉ ?». Tôi ấm ớ: «Ừ». Ý cười : - «Em đã định đi, nhưng cố chờ để biết

là anh không bị lạc mất ở đâu đó «. Nàng tiến tới gần, ôm nhẹ tôi, nhét vào túi áo tôi một mảnh giấy : - «Đây là số phone của em, anh sẽ gọi cho em chứ ?». - «Anh sẽ gọi em».

Tôi lấy mảnh giấy nàng vừa nhét vào túi ra xem. Dưới số điện thoại, có dòng chữ, «Cám ơn anh đã quan tâm đến em trong những ngày buồn, giúp em có những suy nghĩ và những quyết định. Em sẽ không bao giờ quên những ngày này trong đời em». Và dưới hàng chữ có hình vẽ khuôn mặt cười.

Ngồi một mình trong phòng, tôi bâng khuâng suy nghĩ vẩn vơ. Bao năm trời tôi chạy đi tìm một tình yêu, nhưng chưa từng có được. Bây giờ tôi bỗng có «hai tình yêu» cùng một lúc. Tôi biết, nếu cố gắng tôi sẽ có một tình yêu, nhưng lòng lại không biết mình yêu ai và không biết sẽ gọi phone cho người nào, hay chẳng gọi cho ai hết...

Đêm đó, nghĩ đến những câu thường nghe như, «Cali nắng ấm tình nồng», «Cali đi dễ khó về», tôi trằn trọc không ngủ được.

Tôi không biết thật sự có định mệnh hay không ? Nhưng việc gặp lại Thanh như là định mệnh tình yêu của tôi. Sau một đêm không ngủ, tôi không còn thắc

mắc việc cuộc đời của mình sẽ gắn bó với ai. Tôi không biết trực giác, tình cảm, suy luận hay lý trí đã làm tôi có quyết định, nhưng tôi thật sự nghĩ duyên tình của tôi đã được định sẵn như vậy rồi. Dù có thể đúng mà cũng có thể sai, nhưng tôi vẫn nghĩ vấn đề hôn nhân thế nào cũng phải có duyên nợ với nhau mới được. Tôi có thể làm quen với hai người cùng lúc, chờ xem và quyết định sau, nhưng tính tôi muốn mọi việc luôn rõ ràng nên tôi không thể làm như vậy. Tôi chỉ muốn được yêu thương, tôi cũng muốn chờ con tim mình tự chọn. Nhưng tôi không muốn nói những câu mùi mẫn, những lời hứa hẹn, vì sau tất cả những sự gượng ép đó, tôi sẽ trở thành kẻ ác độc, một kẻ vô tình chơi đùa với tình yêu, điều đó sẽ khiến mình đau khổ và người kia cũng khổ đau.

Sáng sớm, Ý đến gặp tôi, mặt nàng thật tươi vui. Không để nàng nói kịp nói gì, tôi vội vàng nói : - «Anh, anh xin lỗi em. Anh sai rồi, em hãy tha thứ cho anh». Dường như lảo đảo, Ý ngồi xuống ghế. Tôi cúi đầu nói tiếp : - «Khi em về, anh nghĩ lại là anh không thể tiếp tục với em như vậy nữa, vì anh không yêu em. Khi nói ra, lòng anh cũng đau khổ vì làm em buồn». Ý đưa ngón tay lên giụi mắt : - «Sao anh lại có thể nói lời lạnh lùng như vậy khi em đang đau khổ ?». - «Em cũng biết, không thể bắt con tim mình phải yêu ai. Giờ này anh chỉ

muốn xem em như một người bạn thôi».

Ý cúi đầu khóc, để mặc những giọt nước mắt rơi lả tả trên hai bàn tay đặt trên đầu gối. Tôi ngồi im không dám nói gì thêm, vì chỉ sợ nói ra càng làm Ý khóc nhiều hơn nữa. Ý khóc một hồi, rồi ngồi lặng nhìn hai bàn tay của mình. Tôi và Ý gượng gạo ngồi cạnh nhau thật lâu, không nói câu nào, chỉ theo đuổi những ý nghĩ xa nhau vĩnh viễn của riêng mình. Sự yên lặng khi ngồi gần nhau mà chẳng còn gì để nói, thật không dễ chịu chút nào. Không gian như đông lại, chỉ có tiếng thở nhè nhẹ và khoảng cách tình cảm xa dần len lỏi trong trái tim. Cuối cùng Ý nói nhỏ, giọng pha chút hờn giận : - «Chúc anh gặp nhiều niềm vui trong cuộc sống. Em về đây».

Nói xong, Ý chống tay lên thành ghế, uể oải đứng dậy, ngả nghiêng bước ra cửa. Thấy dáng Ý bước những bước nhỏ đi ra khỏi phòng, lòng tôi sao lại thấy buồn quá. Mối tình chưa kịp hình thành của tôi ra đi liêu xiêu như vậy đó.

Mấy năm sau tôi và Thanh thành vợ chồng. Có thể nói cái duyên thầm, khó nhận thấy của Thanh cùng sự ân cần của ba mẹ Thanh đối với tôi đã ảnh hưởng phần lớn tới quyết định tôi cưới Thanh và về sống tại Cali.

Tôi thường nghĩ mình là người cứng cỏi, nhưng ngày Thanh sinh con, khi thấy sự đau đớn đầy ngập trong mắt vợ và nghe tiếng oe oe chào đời của con, tôi đã khóc. Tôi xúc động đứng lặng người cho đến khi bác sĩ nói lời chúc mừng và đưa kéo để tôi cắt dây rốn cho đứa con trai đầu lòng. Y tá đưa đứa con kháu khỉnh cho tôi, được làm cha và lần đầu tiên bồng ẵm con mình là khoảnh khắc tuyệt diệu. Tôi thận trọng khom người ôm con vào sát ngực, nghe hơi thở của con, nước mắt tôi lại chảy ra.

Tôi hạnh phúc với những ngày đầu tiên của con. Ngày nghe con nói, thấy con chập chững những bước đi đầu tiên. Mừng vui khi thấy con cười trở lại sau những ngày ốm bệnh, sốt ho. Tôi hạnh phúc trong ngày đầu đưa con đi học. Đưa con đến trường, con đã vào lớp mà hai vợ chồng cứ đứng lóng ngóng trước sân trường chưa chịu về. Thấy con khóc, tôi chỉ muốn vào lớp, ngồi bên con.

Con tốt nghiệp tiểu học, rồi tốt nghiệp trung học, giật mình nghĩ lại, thời gian trôi qua nhanh quá. Vợ chồng chúng tôi hăng hái bàn luận cùng con việc lựa chọn trường đại học nào, ngành học gì, cứ như là chọn cho mình vậy. Tôi hạnh phúc khi tập lái xe cho con và mừng vì con có bằng lái xe. Tôi hãnh diện với bạn bè khi được con lái xe chở đi đâu đó. Tới đâu, chẳng ai hỏi gì,

nhưng tôi cứ hí hửng, khoe khoang, «con tôi lái xe chở tôi đến đây», làm như ai cũng quan tâm như mình vậy. Vui thì vui, song ngày nào tôi cũng cầu nguyện cho con lái xe được an toàn.

Chúng tôi thực sự vui mừng khi thấy con ngoan hiền, gia nhập vào các hội đoàn của nhà thờ, ghi danh vào các lớp Việt Ngữ và tham gia các sinh hoạt của cộng đồng người Việt. Nhìn con mỗi ngày cố gắng tập luyện thể dục, chăm chút tóc tai, quần áo và cử chỉ chín chắn hơn, chúng tôi biết con mình đã lớn. Nhiều cảm xúc khó tả khi sinh con ra và nay thấy con trưởng thành. Chúng tôi rất tự hào và hạnh phúc vì điều mong mỏi thấy con khôn lớn, bước vào đại học đã đến. Chúng tôi sung sướng mua sắm áo quần và các vật dụng để con bước vào đời sinh viên.

Chúng tôi cũng hạnh phúc khi thấy ngày đầu con đi làm trong khi còn đi học. Vì sống ở cả hai nền văn hoá khác biệt phương Đông và phương Tây, nên phụ huynh người Việt ở đây có hai ý kiến trái chiều về việc để con đi làm trong thời gian còn đi học. Nhiều cha mẹ không đồng ý cách để con kiếm tiền sớm, vì cho rằng con chưa có khả năng nhận thức và chưa biết mục đích của tiền bạc là gì. Họ bao bọc, muốn con mình dành trọn vẹn thời gian cho việc học, không bị chia trí bởi những suy

nghĩ về tiền bạc. Trong khi đó, một số phụ huynh ủng hộ các con của mình tự lập, biết làm ra đồng tiền sớm. Họ tạo điều kiện cho con vừa học vừa làm để con hiểu giá trị, biết trân quý đồng tiền từ công sức của mình và để con tập đối mặt dần với cuộc sống bên ngoài gia đình và trường học.

Chúng tôi thì khuyến khích con tập trung tất cả thời gian trong năm cho việc học và chỉ đi làm vào mùa nghỉ hè. Vợ chồng chúng tôi đủ sức nuôi con ăn học đến nơi đến chốn, nhưng chúng tôi muốn con hiểu việc làm ra đồng tiền là không dễ. Đã trải qua tuổi thơ khó khăn, vất vả kiếm sống, tôi không muốn con khổ như mình, nhưng lại mong con hiểu giá trị đồng tiền để sử dụng một cách đúng đắn. Tôi muốn con khi bước vào đời, gặp điều không như ý, đứng trước khó khăn sẽ không ngỡ ngàng và chịu được những va chạm với đời thường.

Mùa hè, con tôi xin được việc bán hàng trong một siêu thị, phụ trách quầy hàng áo quần, làm tám tiếng một ngày hoặc mười tiếng khi có yêu cầu. Tối hôm trước ngày đi làm, nó tỏ ra háo hức, mong trời sáng để đi kiếm tiền, chắc nó nghĩ sẽ thú vị lắm. Vợ chồng chúng tôi cũng nôn nao không kém với điều mới mẻ này. Trời sáng, khi con trai đã lái xe đi làm, hai vợ chồng tôi và đứa con gái út cũng vội lên xe đi đến siêu thị, nơi con

làm việc. Chúng tôi núp sau những dãy quầy treo áo quần, rình xem con mình làm việc như thế nào.

Cũng hơi đau lòng khi thấy đứa con mình yêu thương, lần đầu tiên phải đứng suốt tám, mười tiếng đồng hồ một ngày. Thầm rơi nước mắt vì thương con vừa bán hàng vừa chăm chỉ xếp từng cái áo, cái quần cho ngay ngắn lên kệ hàng, trong khi ở nhà, áo quần con được mẹ giặt giũ, xếp gọn gàng cho. Nhưng cũng thật hạnh phúc khi thấy con tiếp xúc và nở nụ cười với người khách đầu tiên, đó là một trong những nụ cười tươi sáng, đẹp nhất của con.

Chúng tôi sợ con xấu hổ khi phải làm công việc chẳng quan trọng gì, nên cố giấu mình, nhưng đứa con gái út đã làm lộ việc «rình mò» của chúng tôi. Chúng tôi đến gần con, chẳng những nó không mắc cỡ mà còn vui vẻ nói chuyện về công việc của nó. Chúng tôi đi lòng vòng quanh đó để quan sát, lắng nghe con nói chuyện, trả lời cùng khách hàng. Nó luôn nở nụ cười dù khi nhận được cái lắc đầu của khách. Khi không có khách, nó giới thiệu các mặt hàng và nói chúng tôi mua áo quần vì người thân của nhân viên sẽ được giảm giá hai mươi lăm phần trăm. Mặc dù không cần lắm, nhưng chúng tôi cũng mua nhiều áo quần. Con trai chúng tôi hãnh diện rút thẻ nhân viên ra đưa cho người tính tiền và nó

có vẻ hài lòng lắm vì đã tiết kiệm cho cha mẹ được một số tiền.

Cuối ngày, bao háo hức, nhuệ khí của con biến mất vì mệt mỏi. Để an ủi và khích lệ tinh thần con sau một ngày làm việc vất vả, chúng tôi đưa con đi nhà hàng ăn tối. Khi tính tiền, thấy con chú ý đến hoá đơn và số tiền phải trả, tôi biết con đã biết quý trọng công sức làm việc của cha mẹ mình. Tối về, con tắm rửa xong, liền vào giường nằm ngủ li bì. Nhìn con nằm ngủ mê man, tôi thương, muốn con thôi phải dậy sớm và đừng đi làm vào ngày mai nữa. Nhưng tôi lại muốn con hiểu việc kiếm tiền một cách chân chính là vất vả như thế nào, để con biết sử dụng đồng tiền hợp lý khi lớn khôn. Sau này dù con có gặp khó khăn như thế nào trên đường đời, ba mẹ lúc nào cũng ở bên con. Vậy là tôi đã có thêm một niềm hạnh phúc khi thấy ngày đầu tiên con đi làm và hạnh phúc hơn nữa khi con đã mạnh mẽ vượt qua được một mùa hè vất vả, kiếm ra những đồng tiền đầu tiên trong đời mình.

Bây giờ con sắp ra trường, tôi đang chờ đợi niềm hạnh phúc và tự hào khi thấy con cầm tấm bằng đại học. Tôi ước sớm có được những niềm hạnh phúc mới từ con, cho dù mình sẽ già theo những hạnh phúc đó. Tôi chờ ngày thấy con ra trường, ngày con có việc làm

chính thức, ngày con lấy vợ, ngày đầu tiên được bồng ẵm đứa cháu nội... Như cây đã lớn, đơm hoa và kết trái, tôi mong chờ và hy vọng có được những niềm hạnh phúc, những hạnh phúc mà có bắt đầu là «Ngày đầu tiên...».

Phước An Thy

Người Việt và Bệnh Đau Nhức

Chu Tất Tiến

Tác giả là một nhà giáo, nhà báo, nhà hoạt động xã hội quen biết tại Little Saigon. Tới Mỹ theo diện Hát Ô Một từ 1990. Suốt 27 năm qua, ông không ngừng viết văn viết báo tiếng Việt, tiếng Anh. Trong năm qua, có tới 7 cuốn sách mới. Góp sức với Viết Về Nước Mỹ, ông đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ từ những năm đầu, và vẫn tiếp tục góp bài mới.

Từ hồi trẻ, chúng ta vẫn thường nghe nói : «Bệnh từ miệng mà vào.» Có thể nói câu này đúng gần trăm phần. Ăn nhiều da gà, da vịt, da heo, và mỡ thì mắc bệnh cao mỡ, cao máu, và khi mỡ cao, huyết áp cao thì tim phải làm việc căng thẳng hơn, lại sinh bệnh tim. Ăn, uống nhiều thức có chất đường : bệnh tiểu đường. Hút thuốc lá nhiều dễ bị ung thư phổi, ung thư họng. Ăn đồ sống có thể bị sán, lãi. Tay bẩn cầm đồ ăn thì bị tiêu chẩy, hay giun sán. Rau rửa không sạch thì hoặc là bị nhiễm trùng đường ruột hoặc bị sán lãi, tiêu chẩy. Ăn uống không điều độ dễ bị bệnh bao tử. Ăn quá nhiều chất cay, chua dễ bị loét bao tử. Uống nhiều rượu thì hại gan, ngược lại, uống ít nước thì bị sạn thận. Ăn quá nhiều đồ hộp, đồ khô có chất bảo quản, hoặc quá

nhiều thịt súc vật có máu đỏ dễ bị ung thư. Ngoài ra, bệnh lao phổi, bệnh viêm gan, bệnh cúm, bệnh đường sinh dục thì lây qua đường miệng.

Tóm lại, đa số các nguyên nhân gây bệnh là từ miệng mà vào cơ thể. Còn lại một số nguyên nhân của bệnh thần kinh, bệnh tim, ung thư là do di truyền. Bệnh Parkinson, bệnh Alzheimer là do thần kinh thoái hóa hoặc rối loạn. Vài căn bệnh khác đến từ môi trường. Đặc biệt các căn bệnh đau nhức có hai nguyên nhân : 1) tai nạn hoặc vận động không đúng cách, 2) cơ thể lão hóa hoặc bị phong thấp.

Nói về bệnh đau nhức không phải do tai nạn, người ta nghĩ ngay đến đau cổ, đau vai, đau cổ tay, đau ngón tay, đau lưng, đau đầu gối, và đau gót chân.. nghĩa là tại tất cả các khớp vận động của cơ thể : từ đầu trở xuống tới gan bàn chân. Tuy không có thống kê chính xác về số người bị bệnh đau nhức này, nhưng chúng ta có thể nói đại đa số người ta đều mắc bệnh đau nhức, vì nhìn chung quanh chúng ta, từ cha mẹ, cô dì, chú bác, và anh em hoặc bạn bè lớn tuổi đều thấy người bệnh đau nhức. Bố kêu đau lưng, mẹ đau đầu gối, chú dì đau lưng đi không được, mấy người bạn già thì mỗi khi gặp nhau là để tả những cơn đau nhức. Cô bạn nhỏ tuổi cùng sở bị đau cổ tay, phải đi mổ. Anh kia mới có hai con nhỏ,

đau lưng quá, đi khệnh khạng. Bà bạn từ chối không đi nghe trình diễn văn nghệ vì đau thần kinh tọa, ngồi lâu không được... Nghĩa là căn bệnh đau nhức không chừa một ai. Người nào may mắn, đến sáu, bẩy bó mà không kêu đau nhức lần nào thì coi như trúng số.

Rất nhiều thanh niên chưa tới 40 mà đã rên rẩm vì đau nhức, nhất là các bạn trẻ ham thể thao, võ nghệ, mà vì hăng hái quá độ mà đến qua Tứ Thập đã phải ngừng hoạt động. Vậy, để tránh hoặc để trị bệnh đau nhức, chúng ta phải làm sao ? Bài dưới đây dựa theo kinh nghiệm của chính cá nhân người viết, đã theo võ nghiệp hơn 56 năm, từng bị bó bột khắp người, từ cổ tay, khuỷu tay, lưng, đầu gối, đến vai; từ thời trẻ đến tuổi già (67 tuổi vẫn phải đi băng bó vì gẫy vai khi biểu diễn võ thuật), không kể bao nhiêu lần ngón tay, ngón chân chỉ dính vào người bằng 1 lớp da. Tác giả cũng như từng theo dõi những đồng môn trong võ nghiệp, và những người thân quen là bệnh nhân của đau nhức để viết lên bài này, nhằm phục vụ đồng hương. Vì thế, nếu có điều gì không đúng, xin người đọc lượng thứ.

- Đau cổ, đau tay : Một số võ sinh khi tập võ, thích tập kiểu cắm cổ xuống đất, giơ chân lên trời... sẽ làm hại đến xương cổ, vì xương cổ rất mỏng, chỉ đủ giữ cho đầu (cân nặng vài Lbs), nếu dọng cổ xuống đất,

thì xương cổ không thể chịu nổi sức nặng hơn 150 lbs của thân thể, và sẽ bị bẹp đi, như thế sẽ ảnh hưởng đến dây thần kinh cổ và gây đau nhức suốt đời. Một số người khác, làm việc với computer suốt ngày mà cứ cúi đầu về phía trước cũng sẽ bị lệch xương cổ và đau đến phải đi mổ để lắp một miếng sắt vào xương cổ, giữ cho xương không bị bẻ cong. Những vị làm «nail», làm thợ may, làm việc với computer suốt ngày cứ để cổ tay nguyên chỗ mãi, mà không vận động khớp xương cổ tay khiến xương cổ tay dần dần khô cứng ở một vị trí, chất calcium tích tụ lại ở cổ tay, gây đau nhức, phải mổ (carpal tunel).

- Đau vai : Những người làm bất cứ việc gì mà cứ giữ mãi vị trí của cái vai, không vận động, cũng đau nhức như đau cổ tay. Các ngón tay của người lớn tuổi mà không được xoa bóp sẽ dần dần cứng lại, gây đau nhức khó tả, đôi khi co rúm lại, không cầm đũa nổi.

- Đau lưng : đa số những vị đau lưng là vì hay ngồi cong người ra phía trước để làm việc hay để lái xe... khiến các khớp xương số L5, L6... bị cong về phía trước, chạm vào dây thần kinh, gây đau. Nhất là khi lớn tuổi, xương sống thoái hóa mà không tập lưng thì cơn đau càng ngày càng tăng, ảnh hưởng đến dây thần kinh chạy từ xương sống xuống dưới bắp đùi (gọi là

đau thần kinh tọa) đau tê cả chân, nhiều khi không đứng dậy được.

- Đau đầu gối : các cơn đau đa số là do bị xương thoái hóa, khớp gối bị mòn, chất sụn bị xẹp, chất dịch không tiết ra, nên đau nhức hoài.

- Đau gót chân : Chỗ tiếp giáp giữa xương ống chân và xương bàn chân hay bị calcium tích tụ, nếu đi giầy hay dép mà không có đệm mềm, thì mỗi khi đặt bàn chân xuống đất sẽ kích thích các đầu khớp xương mà bị đau.

Vì thế, cách phòng ngừa hay nhất là tập vận động các khớp xương từ cổ, xuống vai, xuống cùi chỏ, đến ngón tay, rồi trở xuống lưng, đầu gối và cổ chân. Cách tập cũng dễ dàng : xoay các khớp nói trên theo một vòng tròn một cách thật chậm rãi, kết hợp với hít thở chậm và đều. Mỗi ngày tập đều đặn chừng 30 phút sẽ tránh được và trị được những cơn đau vô ích.

- Với cổ : đứng thẳng, buông lỏng hai tay, xoay đầu từ trái qua phải 10 lần, rồi xoay từ phải qua trái 10 lần. Mỗi lần xoay là một lần hít thở thật chậm (bằng mũi).

- Vai : đứng thẳng, xoay khớp vai theo một vòng tròn, tưởng tượng như có một trục chạy từ vai trái sang phải, thì xoay vai theo một vòng tròn chung quanh cái trục ấy 10 lần. (Không phải nhấc vai, nhún vai lên xuống). Làm thật chậm. Hít thở.

- Khuỷu tay : Tay trái đỡ lấy cánh tay trên của tay phải, xoay cánh tay ngoài theo một vòng tròn 10 lần. Hít thở. Đổi bên, tay phải đỡ tay trái.

- Cổ tay : Tay trái đỡ gần cổ tay phải, xoay cổ tay theo vòng tròn. 10 lần rồi xoay ngược lại. Đổi bên. Hít thở.

- Thắt lưng : Hai tay chống hông. Xoay lưng theo vòng tròn rộng, kiểu Hullahup, từ phải sang trái, 10 lần rồi đổi hướng từ trái sang phải 10 lần. Nhớ xoay vòng cho rộng, ấn bụng vòng mạnh ra trước, vòng sang trái rồi đẩy mông mạnh ra phía sau, rồi vòng mạnh sang phải, trở lại phía trước...chứ không phài nhấp nhấp hoặc lắc lắc cái eo. Hít thở chậm theo từng vòng. (Lưu ý : để tránh bệnh đau lưng, luôn luôn phải ngồi thẳng đứng, khi lái xe, hoặc ngồi xe của người khác lái, phải độn một cái gối sau lưng để ấn lưng ra đằng trước.). Sau khi làm Hullahup 10 vòng mỗi phía, đứng thẳng, hai bàn tay ngửa ra để trên nhau trước bụng, từ từ hít vào và nâng hai bàn tay lên, từ từ lộn hai bàn tay ra phía ngoài, trong khi vẫn tiếp tục đưa cao tay lên cho đến khi 2 bàn

tay lên cao hết cỡ thì 2 lòng bàn tay ngửa lên trời, các ngón tay chạm vào nhau. Nén hơi, đếm thầm trong đầu 1, 2, 3, 4, 5 rồi từ từ thở ra, buông hai tay vòng ra hai bên rồi xuống trở lại trước bụng. Nhớ là khi đẩy 2 bàn tay lên cao hết cỡ, thì chân phải bám dính xuống mặt đất, cho đến khi nào thấy cảm giác thắt lưng phía sau căng cứng mới thôi. Động tác này giúp cách kéo dãn xương sống ra, không cho những đầu xương dính vào nhau, (thay vì dùng máy kéo dãn như ở mấy trung tâm điều trị đau lưng, ở đấy tay bị cột phía trên, chân bị cột phía dưới, một chuyên viên sẽ điều khiển máy cho kéo căng tay chân ra hai phía ngược nhau.)

- Đầu gối : đứng hai chân sát vào nhau, xoay vòng đầu gối từ trái sang phải 10 lần rồi từ phải sang trái 10 lần. Chầm chậm, hít thở.

- Cổ chân : Ngồi trên ghế, tay phải cầm cổ chân phải, tay trái cầm bàn chân phải, xoay bàn chân theo một hình vòng, 10 lần rồi ngược lại. Đổi chân, tay trái cầm cổ chân trái, tay phải cầm bàn chân trái, xoay vòng 10 lần rồi ngược lại. Hít thở chậm.

Điều quan trọng cần lưu ý là phải kết hợp các động tác trên với hít thở : hít sâu và thở dài. Phương pháp hít sâu và thở dài cũng là cách để chữa bệnh căng thẳng, hồi hộp, chữa các bệnh tim mạch. Tập cổ chân và đầu

gối trong khi hít thở chậm cũng làm giảm cao mỡ, cao máu. Nếu trường hợp bị đau đã lâu và cơn đau trên số 7, 8 mà muốn khỏi đau thì bắt buộc phải uống thuốc giảm đau rồi mới tập. Bắt đầu tập phải tập thật nhẹ nhàng, chậm rãi, không vội vàng và phải tập trung tư tưởng vào cơ phận nào mà mình đang tập. Hy vọng bài này giúp ích chút nào cho những ai đang đau khổ vì đau nhức...

Chu Tất Tiến

(714) 398-3678

Ký Ức Mậu Thân

Tê Hát I Cờ Rét

Tê Hát I Cờ Rét là bút hiệu của Thy, ông xã của tác giả Nguyễn Trần Phương Dung, giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2011. Tên do Cụ bà Trùng Quang gọi chàng theo lối đánh vần kiểu Bắc kỳ cũ. Sau đây là bài viết thứ tư của chàng, sau 5 năm biến mất. Viết tiếp !

Tết Mậu Tuất 2018 năm nay hình như người Việt mình nói chung, và ở San Jose nói riêng đốt pháo nhiều hơn những năm trước thì phải ? Trước Tết một tuần lễ tôi có việc xuống SJ là đã nghe lai rai tiếng pháo nổ đó đây. Mặc dù cả tháng trước đã nghe phong phanh từ vài người bạn là có lệnh cấm đốt pháo năm nay. Mà nghĩ cho cùng, mấy ngày Tết mà không có tiếng pháo đì đùng thì còn gì là Tết nữa. Cho nên, lệnh cấm thì cấm, mà năm nào chả cấm phe ta vẫn cứ đốt như thường mà còn đốt bạo nữa chứ chả sợ «thằng» Mỹ nào cả. Đúng là «điếc không sợ súng», huống chi là pháo...

Đêm giao thừa và 3 ngày Tết thì ôi thôi pháo nổ ngợp trời bất kể ngày đêm cứ y như tiếng súng nổ Tết Mậu Thân năm xưa. Ở những khu thương mại, những ông bà chủ đua nhau bỏ ra cả bạc ngàn mua pháo đốt để lấy hên không nói làm gì, mà ngay cả những khu

đông cư dân Việt Nam cũng đốt hà rầm. Nhiều nhà treo những giây pháo dài như giăng đèn giáng sinh rồi đốt mà không sợ cháy nhà, hàng xóm Mỹ, Mễ, Việtbu lại vừa coi vừa trầm trồ và quay video bằng phone đông nghẹt. Suốt hơn tuần lễ trước và sau Tết đi đâu cũng nghe tiếng pháo. Nghe ngoài đường chưa đã, về nhà mở computer, hoặc phone tay ra cũng nghe tiếng pháo do bạn bè đăng lên còn nóng hổi. Phải công nhận chính quyền địa phương họ cũng dễ dãi và tôn trọng dân Á đông mình với truyền thống và nét văn hóa đặc thù này và làm ngơ đi cho, miễn sao đừng đốt bừa bãi để rồi xảy ra những chuyện không hay.

Ra khu Lion Plaza và Century Mall là nơi người Việt tụ tập mua bán thì khỏi nói rồi, thiên hạ mua sắm tấp nập, phải nói là không thua gì chợ Bến Thành Sài Gòn. Năm nay mùng một Tết lại rơi vào ngày thứ Sáu và thứ Hai lại là lễ President Day mà hãng được nghỉ nên thằng tôi nghe lời dụ dỗ của em xã bèn xin nghỉ thứ Sáu để đi chúc Tết nội ngoại, và một cuối tuần thong dong.

Ở Mỹ mấy chục năm, lần đầu tiên tôi đi chợ Tết mà lại đi với Ba tôi, chẳng qua là vì Ba tôi muốn ra khu Lion Plaza cách nhà mươi phút lái xe để mua ít hoa mang về chưng mấy ngày xuân. «Lòng chợt từ bi bất ngờ» tôi bèn nói, để con chở Ba đi vì thấy Ba tôi sau

này hay quên và không còn nhanh nhẹn như trước nữa.

Ra tới nơi thì thấy người là người và xe cộ nườm nượp kẻ ra người vào trong khu trung tâm mua bán. Tôi nghĩ thầm, đông đúc thế này kiếm được chỗ đậu xe chắc cũng bở hơi tai. Thấy tình thế có vẻ không ổn nên tôi bèn nói Ba tôi xuống xe đi bộ vào trước để tôi đi kiếm chỗ đậu xe rồi vô sau. May sao, đang rà rà kiếm chỗ tự nhiên thấy một xe dera ngay trước mặt. Mừng như là bắt được vàng, thế là tôi vội rà tới ngay và không quên nhìn người tài xế xe đó với đôi mắt đầy thiện cảm, thiếu điều muốn nói «I love you» !

Mua sắm xong thì hai cha con lên xera khỏi khu trung tâm để đi kiếm một nhà hàng nào đó ăn trưa. Trên đường đi nghe tiếng pháo nổ đây đó làm đầu óc tôi chợt quay về với cái Tết Mậu Thân tang thương ngày nào cách đây đúng 50 năm...

Thuở đó, các xóm đạo của người Bắc di cư thường nằm gần nhau. Mỗi xóm đều có một nhà thờ riêng. Nhà tôi lúc ấy nằm trong xứ Trung Bắc, thuộc khu Xóm Mới, Gò Vấp ngoại ô Sài Gòn. Đầu xóm có cổng lớn trước khi ra con lộ chính có khóa lại ban đêm sau giới nghiêm và phần nào giới hạn kẻ lạ mặt ra vào trong xóm. Cuối xóm cũng có cổng rào dắt ra ruộng rau muống và các xóm đều chung nhau một cánh đồng bao la mà thời thơ

ấu mấy anh em tôi thường ra đây thả diều vào mỗi buổi chiều sau khi tan học về. Phía xa hơn nữa là một con sông khá rộng mà trẻ con các xóm không dám ra tắm vì nước chảy xiết quanh năm và một phần việt cộng hay rình rập bên kia sông mất an ninh nên không ai dám lại gần. Cũng trên cánh đồng này mà đã xảy ra nhiều vụ đánh nhau giữa các xóm vì nạn phá phách của đám trẻ con hoặc thanh niên đào bới bên ruộng của xóm khác. Rồi vào dịp Tết Mậu Thân 1968 việt cộng đã lợi dụng mọi người ăn Tết làm một cuộc tổng tấn công và một số việt cộng đã băng qua cánh đồng này để tiến vào thành phố nhưng đã thất bại nặng nề.

Nhà tôi nằm ngay đầu xóm có cây vú sữa lớn rất sai trái, cho bóng mát quanh năm và một giếng nước trong veo rất tiện nên nhiều bà trong xóm thường ghé lại rửa gánh rau trước khi mang ra chợ bán vào buổi sáng, hoặccó người dừng chân nghỉ trước khi đi vào xóm. Tôi còn nhớ dưới gầm giường của Ba Mẹ tôi có một cái hầm cá nhân chứa được khoảng chục người chả biết đã được đào từ lúc nào, để làm gì và chung quanh giường thì chất đầy bao cát mà thỉnh thoảng mấy anh em chơi năm mười với nhau thường trốn trong đó cho chắc ăn. Tôi chỉ biết là mấy ngày Tết năm đó thay vì nghe tiếng pháo thì lại nghe tiếng súng đạn và đại bác nổ long trời lở đất, rồi thay vì đi chúc Tết được tiền lì xì thì phải

chui xuống hầm tối thui nồng nặc mùi đất và hơi người mỗi khi nghe tiếng máy bay đầm già và trực thăng lượn ở trên bắn hoả tiễn hoặc tiếng súng đại liên gì đó bắn xuống phía dưới cánh đồng. Người Việt mình có câu «sợ vãi đái» là những lúc này đây. Ngồi trong hầm mà tôi nghe rõ tiếng vỏ đạn từ máy bayrớt như mưa rào trên mái tôn rồi rớt xuống sân xi măng trước và sau nhà rổn rảng xen lẫn tiếng Mẹ tôi đọc kinh cầu xin ơn trên che chở. Ban đêm, hỏa châu sáng rực cả bầu trời và tiếng bom đạn nổ rền khiến mọi người hoảng sợ.

Sáng hôm sau, tiếng bom đạn vẫn không dứt và như càng gần hơn ở phía dưới cánh đồng. Rồi thì nghe tiếng máy bay đầm già lượn ở trên kêu gọi đồng bào phải di tản ra khỏi vùng ngay lập tức. Sau đó thì cả nhà chui ra khỏi hầm và vơđại cái gì đó có thể mang theo được, xong bước vộira khỏi nhàđể rồi thấy mọi người trong xóm cũng đang hốt hoảng tay xách nách mangcùng nhau nhập vô một đoànhối hả chạy ra khỏi xóm. Mẹ tôi quảy đòn gánh trên vai mà một đầu là đồ đạc lỉnh kỉnh, còn đầu kia là thằng em kế tôi chưa đầy hai tuổi ngồi gọn lỏn trong cái thúng nan. Tôi thì được Ba cõng trên lưng một tay ôm gói đồ và một tay thì bám cổ Ba cho khỏi ngã, còn 3 anh lớn hơn thì lóc cóc chạy theo sau.

Ra tới đường cái thì lại nhập vào một dòng người đang hối hả chạy từ phía chợ chạy lên, và tiếng súng từ hướng đó đang nổ dữ dội. Khuôn mặt người nào người nấy lộ vẻ hoảng sợ và kinh hãi đến tột cùng. Có vài người bị thương vừa chạy vừa lau máu đang chảy từ trên đầu, trên người họ.Đoàn người lũ lượt nhắm hướngthành phố theo sự hướng dẫn của quân cảnh và lính Cộng Hòa. Trên đường nhựa thì đầy những vỏ đạn và tiếng bước chân của đoàn người đi trên vỏ đạn nghe lạo xạo giống như đi trên sỏi đá vậy. Ngồi trên lưng Ba, người tôi lắc lư theo từng bước chân đi nhanh mà như chạy của Ba tôi. Nhìn chung quanh, thấy xác người cụt mất chân, tay hoặc mất đầu nằm ngổn ngang đây đó dọc theo hai bên đường mà không biết bị giết chết từ lúc nào đang bốc mùi hôi thối, và thấy bao khuôn mặt nhợt nhạt xen lẫn sợ hãi của đoàn người chạy loạn. Có nhiều người vừa chạy vừa khóc lóc thảm thiết vì có lẽ họ vừa mới mất đi người thân yêu. Sau lưng, tiếng súng đạn của hai bên vẫn nổ đều, thỉnh thoảng kèm theo tiếng đại bác nổ ầm ầm làm rung chuyển nhà cửa và đường phố...

Ngày ấy, tôi mới được gần 4 tuổi chưa biết đọc biết viết và còn quá nhỏ để hiểu được chiến tranh là gì. Nhưng ký ức về bom đạn và xác người chết dọc bên đường trong lúc di tản đã mãi là nỗi kinh hoàng ăn sâu vào đầu óc non dại của thằng bé con lúc ấy cho tới bây

giờ, và có lẽ cả đời sẽ không bao giờ quên được những ngày hãi hùng ấy...

Vài năm sau đó thì Ba Mẹ tôi bán nhà và dọn xuống Mỹ Tho khoảng đầu năm 1972, nhưng chỉ ở được khoảng 8, 9 tháng thì lại dọn về Sài Gòn vì chiến tranh ngày càng khốc liệt hơn. Thời gian ngắn ngủi ở Mỹ Tho cũng đã cho tôi những hãi sợ của chiến tranh khi nghe tiếng bom rơi, đạn nổ hầu như mỗi ngày. Hình ảnh ngôi nhà thờ nơi quận lỵ hẻo lánh cách nhà tôi ởkhoảng 2 cây số vốn đã nghèo nànmà gia đình tới dự lễ hàng tuần trong một đêm đã bị việt cộng pháo kích làm cho hoang tàn, đổ nát. Thử hỏi, nơi thờ phượng mà chúng còn không tha thì trường học hay nhà của dân làm sao tránh khỏi. Thỉnh thoảng, nhìn lên bầu trời phía xa xa lại thấy mấy chiếc chiến đấu cơ F-4 nhào xuống thả bom rồi bay lên và tiếp theo là những tiếng nổ thật lớn rung chuyển nhà cửa. Hàng ngày, nhìn đoàn xe nhà binhvà xetăng của lính VNCH chạy qua trước nhà thấy oai hùng làm sao và lũ trẻ con chúng tôithường hay chạy ra xem vỗ tay reo hò ầm ĩ. Nghe tiếng những dây xích sắt của xe tăng nghiến mặt đường ken két thật ghê rợn nhưng đãcho tôi cảm giác an toàn vì được sự bảo vệ của họ. Vì thế từ nhỏ tới lớn, trong tôi người lính VNCH luôn là thần tượng vàmang lòng ngưỡng mộ họmột cách đặc biệt.

Đến tuổi trưởng thành, tôi càng hiểu rõ hơn về cuộc chiến VN là do tụi cộng sản Bắc Việt gây ra, và đau xót cho hàng ngàn người dân vô tội bị tụi cộng sản miền Bắc chôn sống qua cuộc thảm sát ở Huế vào biến cố Tết Mậu Thân. Rồi biết bao cuộc tàn sát và trả thù hèn hạ khác nữa của cộng sản Bắc Việt đối với người lính Cộng Hòa và đồng bào trước và sau khi chiếm được miền Nam.

Lịch sử oai hùng của dân tộc khi xưa ghi lại : «Lê Lợi sau khi đánh thắng quân Tàu bằng quân sự, đã cảm hóa được kẻ thù khi ông quyết tâm không giết kẻ đầu hàng, trái lại còn cấp thuyền ngựa xe, cơm nước giúp họ đi đường về lại với gia đình. Lấy ân nghĩa xóa bỏ hận thù, dập tắt hiểm họa chiến tranh giữa hai nước thời bấy giờ. . . Thật là một trang sử hào hùng và nhân ái, để tiếng thơm mãi muôn đời lưu truyền...» Cớ sao cùng là người Việt với nhau mà cộng sản Bắc Việt lại nhẫn tâm giết người miền Nam một cách tàn nhẫn và trả thù bên thua cuộc một cách hèn hạ, đê tiện. Mẹ Việt Nam đau xót đến dường nào khi những đứa con cùng chung nòi giống da vàng lại vô tâm chém giết, và đày đọa nhau. Đúng, chỉ có bọn cộng sản vô thần mới làm được những điều như vậy, và tội ác của chúng sẽ không bao giờ xóa được...

Bước xuống xe, cùng sánh bước từ chỗ đậu xe vào nhà hàng chưa đầy một phút mà thấy bước chân của Ba tôi có vẻ chậm hẳn và lưng có vẻ hơi khòm chứ không còn thẳng và vững chắc như Tết Mậu Thân năm nào cõng tôi chạy giặc.Thời gian trôi qua mau quá, đã 50 mươi năm rồi còn gì...

Đâu đây, tiếng pháo vẫn nổ đì đùng như nhắc nhở mọi người hãy quên đi những phiền muộn của kiếp sống tha hương để cùng nhau đón Tết và mong một mùa Xuân an bình, tươi sáng.

Xuân Mậu Tuất 2018

Tê Hát I Cờ Rét

Hospice Cho Bệnh Nhân Cuối Đời !

Dong Trinh

Tác giả hiện là cư dân Arkansas, đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2017. Bà tên thật Trịnh Thị Đông, sinh năm 1951, nguyên quán Bình Dương. Nghề nghiệp : Giáo viên anh ngữ cấp 2. Với bút hiệu Dong Trinh, bà dự Viết Về Nước Mỹ từ tháng 7, 2016, và luôn cho thấy sức viết mạnh mẽ và cách viết đơn giản mà chân thành, xúc động. Sau đây, thêm một bài mới viết mới, về chương trình Hospice cung cấp cho người bệnh trong tình trạng chờ mãn phần, không phân biệt tuổi tác, tình trạng gia đình hay lợi tức.

Một ngày nọ, má tôi nghe trong người không khỏe, than mệt, khó thở...tôi đưa má vô bệnh viện. Sau khi làm đủ các xét nghiệm, bác sĩ cho biết má tôi không có bệnh gì cả, chỉ là tuổi già vậy thôi. Như những lần trước, ngày đêm tôi túc trực bên má tôi vì người không nói được tiếng Anh, hai mắt bị mù vì tiểu đường. Bác sĩ lẫn y tá nơi đây thương má tôi lắm. Má không bao giờ phàn nàn hay rên la như những bệnh nhân khác, đến nỗi có lần, một cô y tá nói với tôi :

- Ước gì tất cả bệnh nhân đều như má cô. Bà thật là dễ thương !

Đúng vậy đó, má tôi, một người đàn bà nhân hậu, một người nội trợ đảm đang và là một bà mẹ hiền hết lòng lo cho con cái từng miếng ăn giấc ngủ. Cả đời, má chưa bao giờ mích lòng với bà con chòm xóm.

Theo luật của Medicare, má tôi cũng như những người đang hưởng quyền lợi này của chính phủ, không được nằm bệnh viện quá hai tuần trừ trường hợp đặc biệt có bác sĩ xác nhận. Các bệnh nhân sau hai tuần sẽ được cho về nhà và nếu tình trạng sức khỏe đòi hỏi phải được chăm sóc tiếp tục thì họ sẽ quay trở lại điều trị.

Bác sĩ cho tôi biết sức khỏe má tôi yếu lắm, ở đó không làm gì được nữa, họ sẽ cho má tôi xuất viện và chuyển qua chương trình Hospice.

Hospice là một chương trình do tiểu bang thành lập bao gồm một số dịch vụ cũng cấp cho những người bị bệnh nặng, đang trong tình trạng hấp hối, không phân biệt tuổi tác, tình trạng gia đình và lợi tức.

Hospice dành cho những người bệnh trong giai đoạn được bác sĩ thẩm định là chỉ còn kéo dài đến sáu tháng hay ít hơn, hoặc cũng có trường hợp kéo dài hơn cả năm. Người bệnh và gia đình đều giữ vai trò quan trọng trong chương trình Hospice. Nhóm chuyên viên liên hệ gồm có bác sĩ, dược sĩ, y tá, cán sự xã hội, cố vấn tâm

lý, chuyên viên vật lý trị liệu.

Chương trình này còn bao gồm việc chăm sóc ở nhà cho người bệnh, chăm sóc ngắn hạn cho những người đang ở bệnh viện.

Dù có bác sĩ của Hospice nhưng mình vẫn có thể yêu cầu bác sĩ gia đình tiếp tục chăm sóc cho thân nhân của mình. Các bác sĩ và y tá luôn nghe điện thoại 24/24, bảy ngày một tuần để sẵn sàng giúp đỡ cho bệnh nhân khi cần thiết.

Mục đích của chương trình Hospice là để săn sóc, xoa dịu tinh thần cũng như thể xác của người bệnh lúc cuối đời. Họ không có trách nhiệm chữa bệnh, mà chỉ làm cho thời gian còn lại của bệnh nhân được thoải mái hơn thôi.Vì vậy, cho đến nay, rất nhiều người Việt Nam vẫn còn bỡ ngỡ với chương trình này vì họ vẫn luôn nghĩ rằng «còn nước, còn tát». Đưa người nhà cho Hospice chăm sóc tức là chấp nhận người thân của họ sẽ ra đi vĩnh viễn trong một ngày rất gần mà họ không nghĩ ra rằng người nhà đang đau đớn từ thể xác đến tinh thần đó căn bệnh đưa đến.

Trước khi cho má tôi về nhà, nhân viên của Hospice đến gặp tôi để cho biết họ sẽ mang một cái giường giống như giường bệnh viên, có nút để điều khiển đầu và cuối

giường cao thấp, có hàng rào hai bên để đề phòng bệnh nhân có thể té. Người ta còn mang tả, giấy lót cho bệnh nhân, xe lăn, ghế đặc biệt để cho bệnh nhân ngồi tắm, morphine để làm dịu cơn đau, khi cần. Những món này, nếu mua ở ngoài rất mắc tiền.

Khi xe đưa má tôi về, có nhân viên của Hospice đi cùng. Đầu tiên, cô y tá đo huyết áp, nghe tim, thử lượng đường trong máu cho má tôi. Kế đến, cô lấy dây và một bịch nhựa để dẫn nước tiểu vô đó. Thấy vậy, tôi lập tức ngăn cô y tá lại. Cô hỏi tại sao ? Tôi nói với cô là những ngày ở bệnh viện người ta cũng dặt ống cho má tôi đi tiểu nhưng được ba ngày sau thì tôi thấy có chút máu trong bịch, má tôi cũng than đau. Tôi vội gọi y tá nói. Sau khi xem xét, cô y tá cho biết má tôi bị nhiễm trùng nên họ lấy ra và cho má tôi mang tả.

Nghe tôi nói vậy, người nhân viên Hospice cảm ơn tôi đã cẩn thận cho cô biết và cô không chuyền dây cho má tôi.

Cô nói mỗi ngày sẽ có người đến tắm cho má tôi, mỗi tuần y tá đến chăm sóc một lần. Thuốc uống hằng ngày của má tôi không phải đi mua nữa mà họ sẽ mang tới. Người ta còn đem cho má tôi sửa Ensure, một loại sửa đầy đủ chất dinh dưỡng mua rất mắc ở các nhà thuốc Tây.

Ngoài ra, mỗi ngày sẽ có xe giao thức ăn nóng cho má tôi với đầy đủ bánh mì, thịt, cá, rau, trứng, sửa và món tráng miệng thay đổi hàng ngày, chương trình này được gọi là meals on wheels.

Tôi nghe cô nói về những việc trên, trong lòng vô cùng cảm kích chánh sách nhân đạo của chính phủ dành cho bệnh nhân lúc cuối đời, không phân biệt màu da, chủng tộc. Tuy nhiên, tôi cũng nhận ra rằng mặc dù sức khỏe má tôi đang rất kém, người có thể xa lìa chúng tôi bất kỳ lúc nào nhưng má vẫn còn cảm nhận được sự yêu thương của con cái dành cho má. Thế nên, tôi nói với cô y tá là tôi chỉ cần cô thỉnh thoảng đến để theo dõi sức khỏe của má tôi thôi, ngoài ra tôi sẽ đảm nhận hết mọi việc, tắm rửa, thức ăn..cô y tá nghe qua rất ngạc nhiên vì hầu hết nhiều người nhà của những bệnh nhân khác họ còn đòi hỏi nhiều hơn những gì mà chương trình này quy định, trong khi tôi lại từ chối hết. Chắc cô nghĩ tôi không hiểu rõ, hay cô cho tôi điên chăng ?

Cô cứ hỏi đi hỏi lại tôi nhiều lần là có chắc chắn tôi không cần người tắm rửa, không cần thức ăn mang tới không và tôi cứ phải lập đi lập lại là tôi lo được hết cho má tôi.

Trước khi ra về, cô căn dặn nếu thình lình má tôi có gì như là bệnh trở nặng...thì gọi cho Hospice chứ không thể chở vô bệnh viện hoặc không gọi 911. Họ sẽ làm việc 24/24. Cô cẩn thận dán một miếng giấy lên đầu giường, trên đó có địa chỉ, số điện thoại, tên y tá phụ trách chăm sóc sức khỏe cho má tôi.

Trong những lần theo má về ngoại, nhìn cậu Ba tôi tắm cho bà, đút bà từng muỗng cơm, tôi nhìn thấy nét mặt bà tôi rất vui, rất hạnh phúc vì đến tuổi gần đất xa trời mà vẫn có con cái ngày đêm bên cạnh. Lúc đó, tôi chợt nghĩ đến bài học về Nhị Thập tứ hiếu bên Tàu với những tấm gương hiếu thảo như Ngu Thuấn, Lưu Hằng, Trọng Do...trong lòng tôi, Cậu Ba tôi cũng là tấm gương hiếu thảo đáng để con cháu nói theo. Má tôi kể, dù đã có vợ con nhưng khi cậu tôi lỡ làm điều gì trái ý, bà tôi bắt cậu cúi xuống ván để đánh đòn, cậu vẫn râm rấp nghe lời mà không hề than van.

Giờ đây, những ngày còn lại của má, tôi cũng muốn tự tay mình chăm sóc cho người. Mỗi sáng thức dậy, tôi ẩm má vô phòng tắm. Lúc bấy giờ, má tôi ốm lắm, dường như chỉ còn da bọc xương nên rất nhẹ, tôi ẩm má thật dễ dàng. Má tôi bây giờ yếu quá, ngồi cũng không vững, tôi để má dựa vô thành ghế, rồi xối nước kỳ cọ nhẹ nhàng cho má. Xong tôi lại ẩm má vô giường rồi lo

nấu thức ăn. Má tôi không còn răng thiệt, găn răng giả thì khó nhai nên tôi nấu cháo với thịt và các loại rau củ xong đem xay nhuyễn bằng máy xay sinh tố như thức ăn của trẻ con. Má tôi bấy giờ ăn dễ lắm, mỗi bữa ăn hết một chén lớn và không kêu ca là ngán hay dở gì hết. Tôi nhớ khi má còn khỏe mạnh, cuối tuần tôi hay nấu mì, phở ăn thay cơm. Sau khi ăn tô phở độ một tiếng, má tôi hỏi :

- Sao không cho má ăn ?

Tôi nói :

- Ủa, má quên rồi hả ? Mới vừa ăn phở đó !

Má tôi cười nói :

- Nhưng mà chưa có ăn cơm !

À, thì ra là vậy. Má tôi vốn sanh ra ở chốn ruộng đồng, cơm là chánh trong bữa ăn. Do đó, dù ăn gì đi nữa, má vẫn nhớ đến cơm !

Vậy mà, giờ đây, má không còn ý thức được ngon dở, không biết đói no. Tới bữa, tôi đem cháo vô phòng đỡ dậy cho ăn thì ăn, vậy thôi chứ chẳng nói năng gì hết. Nhìn má hả miệng ăn từng muỗng cháo, tôi nghĩ đến mười hai anh chị em chúng tôi do một tay má chăm sóc.

Thời đó không có tả giấy, không có bếp điện, không máy giặt...Má phải giặt giũ áo quần đầy phân, đầy nước tiểu cho đàn con, đêm hôm phải ngồi dậy pha cho con bình sửa nóng, mỗi ngày, đi chợ cố nghĩ ra những món ngon cho con cái. Vậy mà cả đời, má có hề kêu ca gì đâu ?

Giờ đây, với nền văn minh phát triển, trong nhà đầy đủ tiện nghi, sự chăm sóc của tôi đối với má chỉ là hạt cát trên sa mạc mà thôi.

Ngày qua ngày, má tôi như ngọn đèn treo trước gió, không biết sẽ bị tắt lúc nào. Y tá Hospice vẫn đến đều đặn, cô ấy nói tôi chăm sóc má tôi còn kỹ hơn để ở bệnh viện nữa. Cô nói nhiều người già khi nằm một chỗ thường bị lỡ dưới lưng, riêng má tôi thì hoàn toàn sạch sẽ. Tôi cho cô biết là má tôi lúc khỏe mạnh rất chú trọng tới vấn đề vệ sinh, do đó, cứ một hai tiếng là tôi thăm chừng thay tả cho má.Tôi không dùng giấy ướt của người ta mang tới vì có alcohol, dễ làm khô da, ngứa ngáy khó chịu. Tôi lấy khăn nhúng nước ấm lau cho má tôi vừa sạch vừa ngừa bị lỡ. Cô nói phải chi những người già đều có thân nhân như tôi thì hạnh phúc biết bao ! Tôi cảm ơn cô đã khen nhưng trong lòng thì buồn vô hạn ! Khi mà đến nước này rồi thì tôi hiểu ngày bên má tôi cũng không còn bao lâu nữa !

Và rồi chuyện chẳng mong cũng phải đến. Vào một sáng mùa đông, bên ngoài tuyết rơi trắng xoá, má tôi đã bình thản theo về với ba tôi ở phương trời xa nào đó, bỏ lại chúng tôi, những đứa con giờ đây tóc đã hai màu, cùng đàn cháu nhỏ dại. Tôi gọi Hospice trong tiếng nấc. Cô y tá an ủi tôi và đến thật nhanh trong vòng năm phút. Sau khi nghe tim, cô xác nhận má tôi đã qua đời. Tai tôi lùng bùng, tôi cứ mong cô khám lầm, tôi cứ mong đó không phải là sự thật. Má ơi ! Sao má lại bỏ chúng con rồi ! Ngoài trời tuyết vẫn rơi, vành khăn trắng chúng tôi đau đớn đeo vội lên đầu để tiễn đưa má tôi. Tuyết rơi... vẫn cứ rơi !

Fort Smith, Feb 06-2018

Dong Trinh

Yêu Nghề Thông Dịch

Nguyệt Mị

Nguyệt Mị là bút hiệu lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ 2018. Mười ba năm trước, sau khi kết hôn với một nhạc sĩ Mỹ, cô theo chồng về Sonoma County, vùng đất nổi tiếng với vượu vang của Napa Valley. Hiện nay, gia đình đã dọn về San Diego. Bài trước đây là chuyện về công việc cô đang làm : thông dịch viên chính thức của Tòa Án Liên Bang. Sau đây là bài tiếp.

Nghề chọn mình hay mình chọn nghề ?

Ngày xưa, ông Nội của Mị bảo. Nghề là nghiệp. Nếu nghề chọn mình thì có tránh cũng không được nhưng mình sẽ phát huy được năng lực và hạnh phúc với nghề nghiệp của mình. Nếu mình cố tình chọn nghề do yếu tốt danh tiếng, bổng lộc thì chưa chắc đạt được đỉnh cao của năng lực làm việc. Nghĩ lại thấy cũng đúng.

Sau ba năm vất vả tự học, thi, rớt, khóc, học, thi, rớt, khóc, ... thì ngày Mị cầm lá thư báo đậu kỳ thi thông dịch viên hữu thệ bang California Mị sung sướng lắm. Mị nghĩ bụng, cuối cùng mình cũng đạt được kết quả mong muốn, từ đây không phải khốn khổ học tập và

luyện giọng, luyện dịch nữa. Nhưng đời không như là mơ. Thi đậu chỉ là bước đầu tiên mở ra cánh cửa một đại dương kiến thức khổng lồ cần phải học hỏi.

Chỉ riêng việc tìm hiểu về hệ thống pháp luật Hoa kỳ để có thể có chút khái niệm cơ bản về nghề nghiệp của mình cũng đã tốn của Mị không ít thời gian. Và việc phân định một cách rõ ràng vai trò của người thông dịch viên và làm tốt vai trò của mình trong hệ thống ấy cũng là một thử thách.

Liên bang có luật của liên bang, có hệ thống tòa liên bang riêng mà theo Mị biết tại California có ba tòa liên bang phụ trách ba miền Bắc, Trung, Nam. Công việc tòa liên bang rất ít, có khi chỉ có một vài trường hợp mỗi năm. Chủ yếu công việc Thông dịch viên tập trung tại Tòa Thượng thẩm (Superior Court) của Quận (county). Tùy theo nhu cầu mà mỗi quận có thể có nhân viên là thông dịch chính thức hay không. Chắc không cần nói cũng có thể biết được rằng Tòa quận Orange là bận rộn nhất với nhiều thông dịch viên biên chế chính thức tại tòa và đội ngũ thông dịch viên làm hợp đồng đông đảo nhằm đáp ứng cho nhu cầu trợ giúp cộng đồng khi cần thiết.

Là một thông dịch viên, Mị chưa bao giờ có ý định hoặc tự cho mình đủ năng lực để có thể đưa ra lời khuyên pháp lý cho bất kỳ ai mặc dù không ít trường hợp Mị được hỏi nên làm thế nào ? Nếu không đủ khả năng để thuê luật sư riêng, thông dịch viên riêng thì bất kỳ một tòa Quận nào (Superior Court) đều có văn phòng hướng dẫn những thủ tục cần thiết cũng như cung cấp dịch vụ luật sư công tùy theo yêu cầu và tùy theo thu nhập của người làm đơn mà dịch vụ này có thể được miễn phí hoặc chỉ hoàn trả lại một phần lệ phí luật sư. Ngoài ra, dịch vụ phiên dịch cũng được cung cấp miễn phí cho hầu hết các trường hợp cần giải quyết tại tòa, từ các vụ xét xử tội đại hình, tội tiểu hình, tội vi cảnh, phạm luật giao thông, tranh chấp dân sự, chiếm nhà bất hợp pháp, li dị, tranh cãi quyền nuôi con, cấp dưỡng, xin lệnh bảo vệ hoặc cách ly khỏi đối tượng có thể gây nguy hiểm... vv. Tất cả các thông tin này đều có thể hỏi tại văn phòng thư ký tại tòa và sẽ được giải đáp.

Mị thường theo đúng nguyên tắc trung lập và khách quan mỗi khi làm việc. Trong khi làm việc thì Mị cũng có lúc vô cùng thông cảm với hoàn cảnh của bà con hay cũng biết nhiều trường hợp khó xử lẫn đau lòng nhưng không thể vì thế mà có hành vi thêm bớt hay thiên vị khi dịch. Đã lựa chọn nghề Thông dịc viên thì Mị quyết tâm theo đuổi các tiêu chí hoàn thiện chất lượng nghề

nghiệp của mình cũng như sẵn lòng đối phó với những tình huống khó khăn khi làm việc. Yêu cầu cao nhất của một người thông dịch viên là dịch chính xác và đúng văn phong. Mị luôn cố gắng đọc báo, nghe đài, đọc sách và học hỏi thêm từ mọi nguồn có thể để bảo đảm rằng mình đã làm hết khả năng trong bổn phận của mình. Như mọi khi tòa yêu cầu tuyên thệ luôn là : «to the best of your capability - với hết khả năng của mình».

Là một thông dịch viên, một chuyên viên ngôn ngữ, Mị chỉ có thể cố gắng làm hết khả năng của mình để có thể trợ giúp cho bà con trong cộng đồng khi có việc đáo tụng đình trong việc chuyển đổi nội dung từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác một cách chính xác và phù hợp nhất. Đôi khi chỉ cần sai sót về mặt sắc thái ngôn ngữ cũng có thể làm cho lời khai của một người mất giá trị hay tác động không phù hợp lên người nghe. Đơn cử một ví dụ hết sức đơn giản là : «tôi chảy nước mắt giàn giụa» nếu người Mỹ nghe câu : «My eyes were watery» thì họ không cảm thấy được nỗi đau một cách rõ rệt bằng «I was bathed in tears» hay «My eyes are tearful». Do đó, cảm thụ ngôn ngữ đóng vai trò hết sức quan trọng trong công việc của Mị. Chưa kể dịch sai bét ý nghĩa thì càng tai hại.

Mị cũng học được vô số điều bổ ích như khi Mị dịch cho Tòa Giao Thông. Sau buổi đầu tiên dịch tại Tòa thì Mị ra về luôn tâm niệm trong đầu, Mị dứt khoát đi đúng luật, không vượt đèn đỏ, không bỏ đèn vàng, không dám đổi lane ẩu, không dám đậu xe ẩu, . . mức phạt cao kinh khủng. Mị chỉ nghe đọc mức phạt là tái xanh mặt mày, đúng là của đau con xót. Vừa chạy xe vừa mơ màng không để ý, vượt đèn đỏ là đi đứt mấy trăm đô như chơi chưa kể nguy cơ tai nạn sau đó.

Trước đây Mị cũng đã từng là thông dịch viên khi còn ở Việt Nam, nhưng Mị lại chẳng có tí ý tưởng nào trở thành một thông dịch viên chuyên nghiệp. Mặc dù tiếng Việt là ngôn ngữ mẹ đẻ và tiếng Anh là ngôn ngữ thông dụng nhất trên thế giới, nhưng dịch thuật từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại không hề chỉ đơn giản là chỉ cần biết hai thứ tiếng là đủ. Để có được bản biên dịch hay buổi phiên dịch hiệu quả Mị luôn phải tìm hiểu để hiểu rõ cấu trúc ngữ pháp và văn phong ở cả hai ngôn ngữ, tìm hiểu văn cảnh và không ngừng trao dồi kiến thức ngôn ngữ trong lĩnh vực mình làm việc. Chỉ nghĩ bao nhiêu yêu cầu đó là Mị đã chóng mặt cho nên không có ý định theo nghề. Hóa ra, đúng là ý trời, đi đâu rồi cũng trở về. Càng làm việc Mị càng yêu nghề đồng thời cảm thấy mình cần thường xuyên thực tập để làm việc tốt hơn.

Trong những ngày bận rộn rong ruổi trên các xa lộ rộng thênh thang của miền Nam Cali rực nắng, Mị thường nghĩ về cuộc đời mình. Ngày xưa chị em bọn Mị cũng thuộc diện đầu đội trời, chân đạp đất, chưa từng biết sợ là gì. Nói một cách văn vẻ của bọn trẻ con thuộc diện điếc không sợ súng, đầu không nón, chân không dép.

Đến khi Mị bắt đầu có nhận thức thì Mị nhớ nhà Mị ở bên quận 8. Thời ấy thì Quận 8 vẫn còn ít người với đồng ruộng bát ngát. Nhà Mị được cất từ ván tạm, nhìn cũng không biết thuộc model gì mà ngày mưa thì nó dột khắp nơi, ngày nắng thì từng bông hoa nắng cứ đáp lung linh trên trang vở. Bên hông nhà là một con kênh thủy lợi khá lớn từ con sông phía sau nhà. Bọc theo vuông đất là những bụi ô rô đầy gai, bình bát với trái chín vàng ươm, dừa nước mà chả thấy trái nào, toàn thấy bán lá để chằm lợp nhà, làm cổng đám cưới. Mị cũng thích cây bần với thật nhiều trái tròn tròn, dẹp dẹp có đầu hơi nhọn màu xanh ngắt với một ít màu tím hồng đầu cuống và chua ác liệt. Những cây vẹt rễ lồi gồ lên trên bùn mà có khi bọn Mị chỉ cần chuyền theo rễ cây lội ra được khá xa bắt cá thòi lòi, hay lượm những trái vẹt thon dài hai đầu nhọn, khi rớt xuống là ghim chặt vào bùn rồi lại mọc lên thành cây mới. Ông Ngoại của Mị nói trồng sú, trồng vẹt là để giữ cho không lở đất.

Tuổi thơ của Mị gắn liền với vô số trò xung quanh vườn nhà với đủ cây to, cây nhỏ. Nhà Mị có cây xoài cát thật thơm và ngọt lịm mà sau này chưa bao giờ tìm thấy loại nào ngon tương tự. Hái được một trái xoài cũng kỳ công vì kiến càng con nào con nấy cực to cư ngụ trên cây. Hái được hết cây xoài thì mặt mũi chân tay cũng sưng tấy. Một cây xoài tượng trái to cả hai ký nhưng hột vẫn non, thịt hơi xanh nhạt và giòn rụm, chỉ cần một chén nước mắm đường, dằm ớt ngồi gốc cây xoài là đủ thấy đời đủ mặn ngọt chua cay. Bọn trẻ con hàng xóm tụ tập ở nhà Mị thường xuyên và bao giờ cũng có một món gì đó nhấm nháp, dĩ nhiên không ít lần bị ong vò vẽ rượt chạy trối chết. Nếu không có vú sữa, thì có me keo, không thì vặt cả rổ me non xanh chén luôn. Ngoài ra thì cây gòn để lấy trái dồn gối, cây vông hay còn gọi cây dông theo tiếng người miền Nam hoa đỏ rực vào hè, thường được các bác hàng xóm xin lá gói nem, hàng so đũa trước nhà cho bông nấu canh chua ngon tuyệt và đừng quên cây khế tàu trái hơi dài, hình bầu dục với đầu to đầu nhỏ đeo lúc lỉu đầy cây và chua không thể tưởng.

Ngày xưa đời sống hết sức khó khăn, nhưng cũng may mắn thời đó có thể ra vườn nhà vặt ít rau, ra ruộng đồng, sông ngòi kế bên xúc ít tôm tép, gà vị nuôi thả rong cũng sống qua ngày. Vào mùa nước nổi, mưa phùn

râm râm, cá chốt nổi trắng mặt ao hay có khi bắt được cá bống dừa to mập trong những bẹ dừa nước. Nghĩ lại Mị sinh ra vào lúc giao thời, lớn lên ở vùng giáp ranh, hàng xóm hai bên khá khác biệt. Một bên là xóm ve chai, xích lô nhà lá, toàn dân giang hồ có máu mặt mà mãi sau này Mị mới biết. Ngày ấy thỉnh thoảng con nít trong xóm còn được các chú chất lên xích lô đạp, chắc cả bọn ốm đói lắm nên đâu chục đứa ngồi chen chúc vắt vẻo trên một chiếc xe, đạp chạy vòng vòng khắp xóm thêm một đám hò reo chạy phía sau. Một ngôi chùa nhỏ xíu nhưng có một cây đa khá to, choáng hết cả sân chùa.

Một bên là xóm người Bắc di cư với một ngôi nhà thờ cứ chiều chiều đúng 4 : 30 thì đổ chuông từng hồi. Mị rất thích đi nhà thờ những lúc không có lễ, sân nhà thờ im ắng, có vài khóm hoa xinh xinh và vài băng ghế dưới chân tượng Đức Mẹ nghe lòng an tĩnh. Sau này dọn về nơi ở mới cũng giáp ranh một bên là Quận nhất phồn hoa và một bên là Quận tư danh tiếng, chỉ cách nhau mỗi cây cầu Calmette.

Có thể nhận ra Mị đã lớn lên ngay ranh giới giữa hai miền khác nhau, gặp những người thuộc hai phong cách khác nhau, tôn giáo khác nhau, và thời cuộc, dẫu chiến tranh đã ngừng nhưng những cuộc chiến thầm lặng khác giữa những ý thức hệ khác nhau, giữa chế độ

cũ và chế độ mới, giữa những câu chuyện gia đình về thời trước năm 75 và những câu chuyện từ trại cải tạo vẫn ngấm ngầm tiếp diễn song hành cùng những bài học về lý tưởng cách mạng từ nhà trường.

Sau này khi đã định cư ở Mỹ thì Mị lại đứng giữa hai nếp sống khác nhau, hai quan điểm văn hóa khác nhau giữa một bên là lối suy nghĩ và nếp sống của người Mỹ và suy nghĩ cũng như quan niệm sống truyền thống của người Việt. Mị luôn băn khoăn suy nghĩ làm sao để có thể hội nhập được vào đời sống mới đồng thời có lối sống phù hợp với nếp nghĩ Việt Nam của mình. Dù thành thực mà nói, khi Mị ở Việt Nam thì Mị cũng chẳng giống con giáp nào. Làm sao mà giống cho được khi những điều học ở trường đôi khi lại hoàn toàn không như những gì được chính gia đình kể lại, hay những điều tự nhìn nhận từ thực tế.

Ngoài ra, việc lựa chọn công việc sao cho phù hợp với mong muốn phát huy năng lực cá nhân và đồng thời chu toàn được vai trò chăm sóc gia đình con cái của một người phụ nữ. Là một người phụ nữ nhập cư, điều này thật không dễ dàng gì. Chưa bao giờ Mị có được một khái niệm rõ ràng về nghề nghiệp tương lai của mình. Mị thường được nghe rằng, cuộc đời thực sự đã được trời cao an bài, bôn ba không qua thời vận.vv.. Hay, làm

người chỉ cần có được tâm tư khoáng đạt, tấm lòng rộng mở thì có thể sống một cuộc đời an nhiên vui vẻ. Đồng thời, Mị cũng được nghe rằng, sống sao cho khỏi sống hoài sống phí một đời người ! Lựa chọn như thế nào là tùy vào khát vọng cuộc đời của mỗi người.

Nguyệt Mị

1 tháng 3, 2018

Nói Về Tuổi Trẻ Sau 42 Năm

Capvanto

Capvanto là một bút hiệu khác của Philato, có lẽ do lối viết cách điệu từ Tô Văn Cấp, tên thật tác giả. Ông sinh năm 194, từng là một đại đội trưởng thuộc TĐ2/TQLC, đơn vị có biệt danh Trâu Điên. Với nhiều bài viết giá trị, ông đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2014. Sau đây thêm một bài viết mới.

Trong bài viết về «Trâu Điên Và Cố Vấn Mỹ» đã được phổ biến, tôi có nhắc đến trận đánh ngày 14-17/9/68 ở mật khu Bời Lời, Tây Ninh, trong trận này có tới 2 cố vấn Mỹ bị tử thương và 2 bị thương. Lúc đó Đại Úy Sheehan, là cố vấn trưởng Tiểu Đoàn 2/TQLC, sau này ông ta về Mỹ và lên tới cấp tướng 4 sao. Một bạn cùng đơn vị cũ đọc xong bài viết bèn gửi email cho tôi, nửa đùa nửa thật như thế này :

- Hồi đó, 9/1968, ông Sheehan là đại úy cố vấn, sau này ông ta lên tới tướng 4 sao và là Tư Lệnh..., còn bạn lúc đó là đại úy đại đội trưởng, sau vào tù CS rồi ra đi HO thì nay bạn làm được cái «thống chế» gì chưa, hay vẫn là tư lệnh «NATO» ?

Tôi hiểu ý bạn tôi viết chữ «NATO» trong ngoặc kép là muốn ám chỉ «No action, talk only», bạn ấy muốn chọc quê tôi có làm được chuyện gì ra hồn đâu mà chỉ nói thôi. Tôi thấy đúng quá và vui vì cách gán ghép này nên email hồi âm :

- Bị đi tù thì làm sao là tướng, nhưng nhìn thế hệ thứ hai làm tướng là sướng rồi.

Trong chỗ bạn bè đơn vị cũ, chiến trường xưa, chúng tôi thường có những câu đùa vui để nhớ về dĩ vãng, nhớ về «thời oanh liệt ấy nay còn đâu» ! Tuy rằng đường binh nghiệp nửa đường gẫy gánh, tuy không được làm tướng, nhưng an ủi nhau rằng trước sau gì cũng là «Anh Sáu».

Ngày xưa trong quân đội, chỗ thân tình anh em, chúng tôi thường gọi những vị đại tá mà chúng tôi kính trọng là «Anh Sáu», nhưng nay, sống đời tỵ nạn, người lính trẻ nhất cũng lục tuần, chúng tôi đang sắp hàng tấn công lên đồi... nên «anh sáu» còn có hàm ý là sáu tấm. Trước khi làm anh sáu..., được mặc áo quan thì hãy ôn lại với nhau, sau 42 năm tỵ nạn, chúng ta đã làm được những gì hay chỉ nói thôi ?

Mau thật, thế mà đã 42 năm rồi đấy, kể từ ngày «gẫy súng», đã quá nửa đời người rồi mà sao tôi thấy mọi chuyện cứ như mới xẩy ra ngày hôm qua.

«Hôm qua», ngồi trong Trung Tâm Hành Quân Thủy Quân Lục Chiến tại căn cứ Non Nước Đà Nẵng thì tôi nhận được tin Đại Úy Tô Thanh Chiêu tử trận và mất xác tại bãi biển Thuận An !

«Hôm qua», lúc 6 giờ 30 sáng, các Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, Đỗ Hữu Tùng, Thiếu Tá Trần Văn Hợp và tôi cùng đứng bên bờ biển Non Nước, chia nhau điếu thuốc, ngụm cafe đựng trong cái ca nhôm nhà binh, cafe» không đường cộng với khói thuốc khiến miệng chúng tôi đang đắng càng đắng thêm.

«Hôm qua», sau khi nghe «Đại Tướng Tổng Tư Lệnh Quân Đội» ra lệnh bắt chúng tôi buông súng, thì tại Trung Tâm Hành Quân trong căn cứ Sóng Thần TQLC, từ anh cả Tango đến chú em út Tám Nhót đều ngửa mặt lên trời nuốt nước mắt than thầm :

- Mất nước, nhà tan rồi !

«Mất nước là mất tất cả», mà thời gian trôi qua quá nhanh, «hôm qua và hôm nay», cách nhau 42 năm mà như chỉ là «24 giờ phép, 4 giờ đi lại thêm 4 giờ về»

nên chúng tôi, những cựu quân nhân có làm được gì đâu ! Sau những năm tháng tù đày và «kéo cày» trên mảnh đất tạm dung đầy sỏi đá về ngôn ngữ. «Chí tuy còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường» nên còn chút hơi để thở, để nói, «talk only» là quý lắm rồi. Chúng tôi nói với chính mình, nói với các bạn đồng minh và nói với con cháu, gọi là thế hệ thứ hai, thứ ba.

Nói Với Chính Mình :

Ai đã từng là quân nhân, đã đội trên đầu câu : «Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm», đã đưa cao tay thề nơi vũ đình trường thì thời gian, không gian nào, dù «giấy rách cũng phải giữ lấy lề», nên đại đa số các cựu quân nhân đã, đang và sẽ cùng với cộng đồng người Việt tỵ nạn xây dựng một xã hội mới. «Chúng ta đi mang theo quê hương» nên từ văn hóa, chính trị, kinh tế đang lớn nhanh trên đất tạm dung này.

Những cộng đồng gốc Á Châu khác, họ đã đến Mỹ hẳng trăm năm trước, đến từ lúc làm công nhân đường rầy xe lửa cho người bản xứ đi tìm vàng nên họ có China Town, Korean Town, Japan Town... Chúng ta vừa mới chân ướt, chân ráo đến đây trong hoàn cảnh chạy giặc mà Quốc Kỳ VNCH đã tung bay khắp nơi, đã có Little Saigon, tuy chưa nhiều, nhưng rồi sẽ có. Mua một căn

nhà cũng cần thời gian 30 năm mới trả xong nợ, vậy mà chỉ mới có 42 năm mà chúng ta đã xây dựng được một cộng đồng người Mỹ gốc VN như thế là đáng hãnh diện rồi. Mỗi người tự nạn xin xét mình để góp sức vào sự thành công này.

Nói Với «Đồng Minh» :

Thành phần phản chiến đi với tuyên truyền của VC đã khiến một số người dân, giới chức Hoa Kỳ, hiểu lầm về cuộc chiến đấu chính nghĩa của chúng ta và hậu quả là những gì thì ai cũng biết, điều nguy hiểm hơn nữa là sách báo nói láo của VC tiếp tục chui vào «quần» chúng Mỹ.

Thầy Dan, giáo sư dạy Sử về chiến tranh Việt Nam ở Shoreline Communit College, WA, ông cứ theo sách trong thư viện mà dạy, mà ca tụng HCM và CS, bởi vì chúng ta chưa nói cho họ biết sự thật. Khi có học viên là một cựu quân nhân gốc Việt mang những vết thương trên người ra chứng minh rằng sách báo VC nói láo thì ông giáo sư Dan mới tin.

Vì vậy, mọi công dân VNCH, mọi nơi, mọi lúc, nên nói và phải nói cho các bạn «đồng minh» biết sự thật. Có nhiều người đã, đang làm điều đó, dù công khai hay âm thầm, từ trường học đến sở làm và kết quả rất đáng

mừng, những người hiểu lầm đã dần dần tỉnh ngộ.

Đã có biết bao người Việt tỵ nạn nói với «đồng minh» cho họ hiểu sự thật về cuộc chiến VN, vì sao chúng ta có mặt tại đây. Tôi xin nêu ra một vài trường hợp cụ thể:

Người đồng minh Hoa Hỳ từng chiến đấu bên cạnh quân đội VNCH thì sau 42 năm họ càng gắn bó thêm với đơn vị xưa. Một tấm hình thay cho ngàn lời nói, tấm hình các cựu quân nhân Hoa Kỳ sát cánh cùng các cựu BĐQ/VN dương cao Quốc Kỳ Việt Mỹ trong buổi họp mặt hằng năm mà họ gọi là :

«Together Then Together Now».

Với TQLC/VN thì các cựu cố vấn Mỹ, trong đó có các Đại Úy Sheehan và Hoar, sau này cả hai ông đều là đại tướng 4 sao, nhưng họ và TQLC/VN chúng ta vẫn «nói» với nhau qua emails, qua điện thoại nên càng ngày họ càng hiểu hơn, càng nể phục TQLC, nói riêng, và quân đội VNCH nói chung.

Thomas Campbell, cựu cố vấn TĐ2/TQLC sau khi về Mỹ, ông dạy môn lãnh đạo và chỉ huy tại Đại Học Austin Texas và viết sách. Trong tựa đề một cuốn sách, Đại Tá hồi hưu Thomas Campbell đã nói về các TQLCVN như Lê Hằng Minh, Nguyễn Thế Lương, Ngô Văn Định,

Nguyễn Xuân Phúc là «My best teachers», ông Thomas viết như sau :

In November 1965 when I was assigned as an advisor to the Vietnamese Marines. I thought that I would make them better Marines, but in the final analysis they made me a better Marine. I learned things from them that are not taught in American military schools. My best teachers were Major Le Hang Minh, Major Nguyen The Luong, Major Dinh Van Ngo, Captain Nguyen Xuan Phuc...

This is the story and the lessons.

Co van My

Tom Campbell

Austin, Texas.

Các cựu quân nhân hai quốc gia hiểu nhau, đến với nhau đã là quý, nhưng qua lời nói và hành động của mỗi người dân tỵ nạn khiến người dòng chính cảm phục mới là điều có ý nghĩa.

Người anh em đồng môn của tôi, BĐQ Vương Mộng Long, ghi danh học lớp History 274 «U.S. and Vietnam» với mục đích tìm hiểu xem cuộc chiến tranh vừa qua đã

được các sử gia Mỹ ghi chép lại như thế nào ? Từ đó, hy vọng biết được phần nào, nguyên nhân vì sao, giữa đường Mỹ đã bỏ rơi Việt Nam ? Vì sao chúng ta đã thua trận ?

Nhưng chẳng may Long gặp phải ông giáo sư dạy sử phản chiến, mỗi khi nói tới phong trào Việt Minh, ông ta ca tụng HCM như một lãnh tụ, ông ta chỉ nói những phần có lợi cho VC. Đã có đôi lần BĐQ Vương Mộng Long dơ tay nêu ý kiến, thì ông chỉ cười, chỉ tay vào quyển Sử : «Book said !». Nhưng với quyết tâm nói cho «đồng minh» biết sự thật, Long đã trình bày cho ông nghe những gì Long sống và chiến đấu, cuối cùng ông phải phục người cựu quân nhân VNCH.

Xin trích đoạn bài viết : «Ông Giáo Sư Dạy Sử» của Vương Mộng Long :

«Thưa giáo sư, xin giáo sư vui lòng cho phép tôi được trình bày với ông đôi điều liên quan tới sự giảng dạy của ông trong thời gian vừa qua. Tôi có thể làm phiền ông vài phút được không ?

Thầy Dan niềm nở :

- Dĩ nhiên là được, Ông có điều gì cần cứ nói.

- Thưa giáo sư, tôi là một người Việt Nam tỵ nạn. Tôi là một cựu sĩ quan của Quân Đội VNCH. Tôi còn nhớ trong bài giảng đầu tiên, thầy có nhắc đi, nhắc lại rằng, phi vụ đầu tiên của pháo đài bay B52 trên Cao Nguyên Việt Nam là vụ oanh tạc Thung Lũng Ia-Drang...

Thầy chỉ biết tới những trận đụng độ đẫm máu trong thung lũng Ia-Drang qua báo chí, truyền thanh, và truyền hình. Còn tôi là người đã lặn lội mười năm ở đó, đã nhiều lần bị thương đổ máu ở đó, đã rơi lệ vuốt mắt cho nhiều đồng đội nằm xuống ở đó. Trong số những người nằm xuống ấy, không thiếu những thanh niên Mỹ đồng trang lứa với thầy. Nơi đó chúng tôi chiến đấu quên mình từng ngày, vì nền độc lập của đất nước tôi, và vì quyền lợi của nước Mỹ. Thầy chưa từng khoác áo nhà binh, chưa một lần có mặt trên chiến trường. Suốt đời thầy không hiểu nổi thế nào là niềm kiêu hãnh của một người lính chiến, thế nào là lòng khát khao chiến thắng, thế nào là tình huynh đệ chi binh...

Suốt đời thầy không hiểu được vì sao hơn 20 thương binh của BĐQ/VNCH phải mở đường máu rút lui mà vẫn cưu mang theo ba người lính Mỹ, trong đó có hai người bị trọng thương, và vì sao một đại tá Hoa Kỳ đã đưa thân che chở cho một thương binh Việt Nam để rồi ông bị mảnh đạn vỡ đầu. Mạng lưới truyền thông

thiên Cộng khổng lồ của Hoa-Kỳ đã tiếp tay với bộ máy tuyên truyền của Cộng Sản Quốc Tế cố tình xuyên tạc, bóp méo tất cả những gì có liên quan tới nguyên nhân, diễn tiến, và hậu quả của cuộc Chiến Tranh Việt Nam...

Chúng tôi thất trận không phải vì chúng tôi kém khả năng, thiếu tinh thần chiến đấu, mà vì người Mỹ đã phản bội, nửa đường rút quân, cắt viện trợ. Từ khi người Mỹ rút lui, chúng tôi bị bó chân bó tay, bụng đói mà vẫn phải chiến đấu. Trong khi đó, Miền Bắc lại tràn ngập lương thực, quân dụng, quân nhu, và vũ khí viện trợ từ khối Cộng...

Chúng tôi đã chiến đấu cho chính nghĩa như thế đấy, chúng tôi đã hy sinh như thế đấy, và chúng tôi đã bị bỏ rơi như thế đấy. Tôi cũng không hiểu vì sao người Mỹ phản chiến, trong đó có thầy, lại xuống đường tranh đấu, cổ vũ cho kẻ thù của chúng tôi, và ngược đãi chiến binh của chính nước Hoa Kỳ ? Thầy ơi ! Sao thầy lại nỡ nhẫn tâm như thế ! Thầy đã tiếp tay với kẻ thù, đâm sau lưng thân nhân và bạn bè đồng minh của thầy...

Ông thầy dạy Sử như bừng tỉnh cơn mơ :

- Tôi tin lời ông, vì chẳng có lý do gì để ông nói dối. Có điều là, từ đó tới nay, hơn hai mươi năm dài, kể từ ngày những gia đình Việt Nam đầu tiên tới định cư ở

Hoa Kỳ, chưa ai nói cho tôi nghe những điều này. Có thể, người ta muốn quên đi quá khứ, hoặc là người ta không có can đảm nói ra. Tôi đã hiểu, và tôi phải cám ơn ông. Ông quả là một chiến binh thực thụ».

Nghe được những lời nói chân tình từ miệng ông giáo sư, lòng tôi (VML) cảm thấy ấm áp lạ lùng. Trước mắt tôi, ông đã thành một người bạn đồng minh, ông đưa tay ra cho tôi bắt và nói : «Thưa người chiến binh, Ông vừa lập một chiến công.» (hết trích)

Nói Với Tuổi Trẻ.

Nói với chính mình, nói với «đồng minh» chỉ là để ôn chuyện cũ, «giấy rách phải giữ lấy lề». Còn nói với thế hệ thứ hai, thứ ba mới là chuyện quan trọng, chuyện tương lai cho cộng đồng Việt trên đất tạm dung hay cho chính quê hương VN không còn VC.

Khi người bạn gọi tôi là thành viên «NATO», tức là nói mà không làm, là «nổ» thì tôi trả lời rằng chỉ cần nhìn thế hệ thứ hai làm tướng là sướng rồi, đó là Tướng Lương Xuân Việt. Truyền thông đã nói nhiều về vị Tướng gốc Việt đầu tiên này rồi nên tôi không cần nói gì nữa, nếu cần thì tôi xin nói thân phụ của Tướng Xuân Việt là TQLC Lương Xuân Đương đã nói với con bằng chính hành động của mình, của một người lính.

TQLC Lương Xuân Đương đã «đi xa», không thể đến tham dự ngày vui của con, và Tướng Lương Xuân Việt không còn dịp để kính tặng cha nụ cười hạnh phúc, nhưng bù lại, đã có các TQLC khác, Lạt Ma, là bạn của bố Đương đến chúc mừng và nói với Việt : «Con hơn cha là nhà có phúc».

Tướng Mỹ tên Việt gốc Việt hạnh phúc, cười vui mãn nguyện khi thấy các bộ quân phục TQLCVN của bố đến tham dự ngày Việt lên tướng.

Một tuổi trẻ khác nữa, cháu ngoại dòng họ Nguyễn Ngọc, đang «trên đường» lên cấp tướng, đó là Paul Choate.

Một vài thí dụ cụ thể nữa về thế hệ thứ hai đã noi theo gương cha.

Giấc mơ của Trương Khương khi còn là SVSQ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là được tuyển chọn đi học trường Võ Bị Westpoint Hoa Kỳ như một vài đồng môn khác, nhưng lực bất tòng tâm, nên sau khi định cư tại Hoa Kỳ, Trương Khương đã khuyến khích các con vào Westpoint. «Hổ phụ sinh hổ tử», Trương Vũ và em gái là Trương Nha Trang đều tốt nghiệp Westpoint, còn Trương Quân tốt nghiệp Air Force Academy. Bố lính Việt, con lính Mỹ, cả gia đình là đồng minh Mỹ-Việt

đề huề.

Ngoài Tr/Tá Trương Vũ, con Trương Khương, còn ai đây nữa ?

Lời chúc của cháu với danh tính đã ghi rõ ràng là : «Tăng Khôi Nguyên», tên đã đẹp mà hình dáng thì lại càng khôi ngô tuấn tú với bộ quân phục oai phong của quân đội Hoa Kỳ. Con số 23/2 nói rằng cháu là thế hệ thứ hai của cựu SVSQ/VB Khóa 23. Tăng Khải Minh (*vì Minh lái xe tank nên bạn bè đổi họ Tăng sang Tank)

Ngoài những sĩ quan Mỹ gốc Việt trên đây, chúng ta còn rất nhiều thế hệ thứ hai trong quân đội Hoa Kỳ với nhiều cấp bậc và chức vụ khác nhau, trong đó có con cháu của những TQLC Đoàn Trọng Cảo, Nguyễn Văn Diễn, Phạm Văn Tình, BB Quan Văn Kính, Nguyễn Phước Ái Đỉnh, Quan Văn Kính, KQ Võ Phi Hổ v.v.. đã đang phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ hoặc đã giải ngũ để tiếp tục con đường học vấn và phục vụ trong các bệnh viện, Dr Quan Văn Lộc là một thí dụ điển hình.

Người Việt tỵ nạn CS nói chung và đại gia đình quân đội nói riêng, cần có một thống kê về số con em gia nhập quân đội Hoa Kỳ, cần có và phổ biến tài liệu về những quân nhân Mỹ gốc Việt đã hy sinh trên chiến trường. Đó là những trang sử anh hùng, những thành

quả hào hùng đáng ghi nhớ của người Việt trên đất Mỹ sau 42 năm tỵ nạn. Tôi đề nghị Hội Quân Nhân Mỹ Gốc Việt, trong đó có các luật sư đang hành nghề vốn là các cựu quân nhân nên lưu ý đến trang sử này.

Ngoài những đóng góp về quân sự, còn có biết bao con cháu chúng ta tham gia và thành công trong nhiều ngành nghề khác nữa. Có rất nhiều «quan tòa» và luật sư gốc Việt mà truyền thông nhắc tới, nhưng cũng có những luật sư âm thầm làm việc nghĩa, tôi xin đơn cử một vài trường hợp.

Anh chị KQ Joseph Đàm-Kim- Anh-Tô mời tôi đến tham dự lễ tốt nghiệp của 2 con, trong sân trường đại học UCLA, trong đám đông mênh mông mũ tốt nghiệp của các tân khoa, nổi bật lên là 2 cái mũ tốt nghiệp có chữ «FOR DAD» và «FOR MOM». Cháu gái Vân Anh tặng «For Dad» cho bố Joseph-To, còn cháu trai Quốc Anh tặng «For Mom» cho mẹ là Đàm Kim Anh, hai món quà vô giá.

Ít ai biết bố các cháu vừa làm việc vừa tích lũy các lon nhôm, chai nhựa rồi mang đến «trung tâm recycle», cứ mỗi 3 tháng, anh gom bạc cắc thu được rồi ký chi phiếu gửi tận tay lão Bà Bà Hạnh Nhơn, Hội Trưởng Hội H.O để giúp anh em thương binh, vì vậy hai cháu theo gương bố, tình nguyện làm «Public Defender».

Các cháu luôn tìm mọi dịp để tiếp xúc, tìm hiểu tâm tư của các nghi can, đặc biệt là các nghi can thanh thiếu niên gốc Việt.

Các cháu làm việc tại Sacramento, nhưng các «thân chủ» ở xa, nếu cần thì có thể vào website sau đây để tham khảo với các luật sư Pubdef gốc Việt.

http : //www.pubdef.ocgov.com/indexv.htm.

Luật sư Vân Khanh, ái nữ của TQLC Lê Nguyên Khang thì lại dấn thân vào việc tìm sự sống cho cho các bệnh nhân bị ung thư máu. Tôi đã nhiều lần gặp cô cùng các bạn trẻ trong những địa điểm hội chợ y tế để kêu gọi «đồng hương giúp đỡ đồng hương», xin đồng hương cho một tí «nước bọt» để may ra, trong hằng chục ngàn người sẽ có người cùng tế bào tủy với bệnh nhân để mà cứu sống những người đang chờ thần chết. Còn gì cao quý cho bằng ?

Cùng một nghĩa cử đối với bệnh nhân ung thư, cháu Xuân Dung, ái nữ của nhà văn Cao Xuân Huy, sau khi bố ra đi vì bệnh ung thư mắt, cháu đã dồn tâm sức vào việc tìm hiểu căn bệnh nguy hiểm này. Ngoài việc nghiên cứu, cháu còn tham gia phong trào chạy bộ để gây quỹ giúp tổ chức Ocular Melanoma Foundation (OMF) tài trợ các cuộc khảo cứu nhằm tìm ra phương thức điều trị

tốt hơn và hy vọng có được cách chữa được chứng ung thư này cho những bệnh nhân như bố cháu. Thư của cháu gửi bố :

Bố Yêu Quý.

Con dự cuộc chạy bộ này cho bố. Con chạy cho bố vì sự chịu đựng, quyết tâm, và nhất là nỗi đau đớn (của cuộc chạy đường dài này) nhắc con nhớ lại sức mạnh và ý chí của bố khi phải đối diện với một điều kinh khủng và hoàn toàn mù mờ lúc đó. Lời chẩn đoán của bác sĩ là một cú shock cho bố và con, vì mình hoàn toàn không biết mức độ của nó như thế nào. «Choroidal Melanoma» là hàng chữ mình đọc trong kết quả thử máu, nhưng bố và con, mình chỉ biết hỏi nhau và tự hỏi : «ung thư mắt ?», «dữ vậy sao ?». Chúng ta chẳng biết gì hết, Bố cũng chẳng biết bệnh mình thế nào nữa. Con ước gì lúc đó mình biết nhiều hơn thế, con ước gì lúc đó bố có nhiều cách chữa trị để lựa chọn, con ước gì lúc đó có cách chữa bệnh cho bố...

Vì vậy, cuộc chạy bộ này của con là để cho bố. Con chạy cuộc đua này để ủng hộ cho tổ chức đang nỗ lực tìm ra cách chữa trị căn bệnh đó. Con biết là bố sẽ hãnh diện khi biết con bố làm chuyện này. Mỗi ngày con tìm thấy phấn khởi và động lực trong cuộc sống từ bố và cuộc đời bố đã sống. Con biết là bố lúc nào cũng bên

con, và con biết là bố sẽ có mặt ở đó khi con vượt đích đến của cuộc đua,

Con yêu bố.

Bé Xuân Dung.

Một cháu gái khác, vì muốn dấu tên và việc mình làm nên tôi gọi cháu là Trần Như Tiên. Như Tiên đã sớm biết theo gương ông nội và bố Trần Như Hùng mà đem tình thương gieo khắp đó đây. Cháu cổ động phong trào làm đẹp cho đời, làm đẹp cho những bệnh nhân điều trị «ki-mô» bị rụng tóc bằng cách nhờ bố cầm «tông-đơ» hớt trọc đầu để lấy tóc của mình làm tóc giả rồi đem tặng cho các bệnh nhân đã, đang, sẽ điều trị «ki-mô»... Chỉ có những phụ nữ mới hiểu giá trị của mái tóc, mới hiểu hết ý nghĩa cao quý của cháu Như Tiên.

Thấy con đầu trọc, không tóc, bố khóc vì sung sướng, thấy con đẹp như tiên nữ, hạnh phúc quá, bố ôm con vào lòng, nghẹn lời không nói.

Các cháu biết hy sinh chuyện riêng tư để nghĩ đến tha nhân thì đó là những tấm gương sáng cho đời noi theo. Gương sáng không nên cất trong tủ để soi một mình mà hay đưa cho mọi người soi chung, làm đẹp chung.

Học giỏi và thành công của tuổi trẻ gốc Việt thì đông lắm, nhiều lắm, vì nhiều lý do, các cháu còn phải lo chuyện riêng tư cũng là điều hợp lý, nhưng quý biết bao những tấm gương tuổi trẻ mà tôi vừa nêu trên. Nhưng sẽ thiếu sót nếu chúng ta không nhắc tới tuổi trẻ đang tiếp bước cha ông để tham gia vào dòng chính, tranh đấu tự do cho Việt Nam.

Mỗi hội đoàn quân đội hay quân trường ở hải ngoại này thường có một tập thể thế hệ thứ hai để sẵn sàng nối bước cha ông, trong số đó đáng kể nhất mà tôi biết là Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TTNĐH) của trường Võ Bị và Young Marines TQLC.

TTNĐH đã biết học hỏi kinh nghiệm, đem ưu điểm của cha ông kết hợp với tự do, dân chủ và khoa học của dòng chính để tạo cho chính mình một phương thức hoạt động hữu hiệu với nhiều ưu điểm. Những lớp TTNĐH đi trước đã thành công, đã và đang dấn thân thêm nữa vào chính trường để đòi hỏi tự do dân chủ cho Việt Nam. TTNĐH đương thời và đi sau chắc chắn sẽ thành công và thành danh như hoặc hơn các anh chị TTNĐH đi trước. Chúng tôi cảm phục và rất hãnh diện về các cháu TTNĐH.

Trong các buổi lễ cộng đồng tại Nam CA, hẳn độc giả thường thấy một toán thanh thiếu niên trong quân phục

TQLC/VN rước Quốc Quân Kỳ, kể cả nghi lễ chào kính và biểu tình chống Cộng, trong các đại hội gây quỹ cho thương binh VNCH và ủng hộ tuổi trẻ trong nước đấu tranh cho tự do dân chủ, thưa... đó là thế hệ thứ hai, thứ ba của TQLC/VN, các cháu YM (Young Marines). Trong số này có cháu đã tốt nghiệp ngành luật, ngành y. Chim đầu đàn YM là cháu Thu Hà, ái nữ của TQLC Định Nguyên. Các cháu đang là những mầm non để nối tiếp anh chị đi trước, để làm đẹp cho cộng đồng tỵ nạn gốc Việt. Các cháu được thương yêu, hường dẫn và giúp đỡ của các bậc cha chú.

Trong lãnh vực chính trị, tuy chỉ mới 40 năm mà nhiều tuổi trẻ gốc Việt đã đang là những vị dân cử, đó là niềm hãnh diện, không riêng cho cộng đồng người Việt hải ngoại, mà ngay cả báo chí trong nước cũng loan tin, người Việt trong nước cũng không tiếc lời khen ngợi và chúc mừng các vị dân cử này thành công.

Trong mùa bầu cử tháng 11/2014, riêng tại Orange County, CA, tuổi trẻ gốc Việt đã mang hết tâm huyết vào một cuộc tranh cử với những ứng cử viên kỳ cựu dòng chính và tuổi trẻ gốc Việt đã thắng, đã là Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang, là 3 Thị Trưởng và nhiều nghị viên thành phố, ủy viên giáo dục.

Cháu YM Thu Hà (trong hình thứ nhất từ phải) hiện nay (2016-18) là nghị viên thành phố Garden Grove, CA

Điều này nhắc cho những người Mỹ gốc Việt biết là hãy quyết tâm đi bầu cử. Mỗi lá phiếu của người Mỹ gốc Việt là tiếng nói mạnh nhất của chúng ta đối với dòng chính, dù cho chúng ta không thông thạo tiếng Mỹ nhưng chúng ta có quyền nói bằng tay cầm lá phiếu. Có quyền nói mà chúng ta từ chối thì hóa ra ngọng, chúng ta mong gì ở người khác nói thay hay làm thay những điều hữu ích cho chúng ta !

Nước Mỹ là môi trường lý tưởng cho tuổi trẻ tiến thân, mới chỉ trong thời gian ngắn, gần 40 năm mà thế hệ thứ hai thứ ba đã đạt được những thành quả đáng khâm phục thì chúng ta cứ vững tin ở các em. Các em không những sẽ đưa cộng đồng Việt tiến xa hơn nữa, tham gia dòng chính nhiều hơn nữa mà sẽ đem tự do, dân chủ, dân quyền về quê hương Việt Nam.

Hiện nay, nước Mỹ là nơi có số sinh viên ngoại quốc đến học tập đông nhất, trong đó có hơn 16 ngàn sinh viên đến từ Việt Nam. Dù cho họ xuất thân từ nguồn gốc giai cấp độc tài, nhưng họ đang sống và học tập trong môi trường tự do dân chủ thì chính thành phần này sẽ là người đóng đinh đậy nắp quan tài CSVN.

Tuổi trẻ người Mỹ gốc Việt, tuổi trẻ trong nước du học Hoa Kỳ sẽ là những người cất những cái bình vôi độc tài đảng trị vào gốc cây đa để nước Việt chúng ta sạch sẽ bóng bọn xâm lăng phương Bắc. Hãy tin vào tuổi trẻ, dù ngàn năm bị giặc Tàu đô hộ mà Việt Nam vẫn là Việt Nam thì ngày nay, tuổi trẻ Việt, tự do, dân chủ, văn minh học được từ Mỹ thì đừng lo bọn phương Bắc xâm lăng.

Nhiệm vụ chúng ta, những người đi trước hãy nói cho tuổi trẻ biết việc chúng ta đã làm, làm dang dở trong 40 năm qua để họ tiếp tục.

Nói với «đồng minh», tôi xin mượn câu nói của ông Dan, giáo sư dạy sử của Shoreline Community College nói với một học trò cựu quân nhân gốc Việt :

- Từ đó tới nay, hơn hai mươi năm dài, kể từ ngày những gia đình Việt Nam đầu tiên tới định cư ở Hoa Kỳ, chưa ai nói cho tôi nghe những điều này. Có thể, người ta muốn quên đi quá khứ, hoặc là người ta không có can đảm nói ra. Tôi đã hiểu, và tôi phải cám ơn ông.

Để kỷ niệm 40 năm tỵ nạn, người viết xin cám ơn cộng đồng người Mỹ gốc Việt, cám ơn tuổi trẻ «Vẻ Vang Dân Tộc Việt» về những thành quả mà chúng ta đã đạt được để hy vọng và tin tưởng rằng tương lai tuổi

trẻ gốc Việt sẽ là những dân biểu và thượng nghị sĩ Liên Bang, những thống đốc. Tuổi trẻ hải ngoại là hậu phương vững mạnh yểm trợ tuổi trẻ trong nước để đuổi bọn xâm lăng Trung Cộng ra khỏi lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam./.

Capvanto

MỤC LỤC

Mơ Đời Tươi Sáng	4
Thiên Thần Đen	33
Ngôi Nhà Xưa	56
Cuối Năm Ăn Giỗ	70
Tôi Đi Dạy Trường Mỹ	94
Đón Xuân Ở Chicago	108
Minnesota Và Tuyết	118
Đời Tôi	127
Tiếng Nói Dân Ta	154
Ở Nước Mỹ, Dạy Tiếng Mễ	167
Người Kinh 5 Vượt Biển	181
Kể Chuyện Đời Thường	229
Quấy Rối Tình Dục	244
Đất Lạ Quê Người	253
Thư Cám Ơn Của Tổng Thống Bush Cha	274
Thờ Ơ, Chủ Quan Và Sức Khỏe	282
Chuyện Tình Nicaragua	295
Trận Cháy Rừng Dữ Dội Ở Ventura...	314
Người Ươm Mầm Xuân	326
Một Ngày Không Như Mọi Ngày	351
Đóa Hoa Xuân Nở Muộn	362
Con Gà Chọi Và Ước Mơ Đi Mỹ	392

Cuộc Tình Đã Lỡ	418
Công Chúa Triều Nguyễn	440
Chuyện Nhà Hai Lúa Ngày Nay	455
Thiên Đàng ? Thiên Đàng ?	472
Hương Xuân Gợi Nhớ	496
Công Việc Cho Người Việt	508
Yellowstone - Nơi Nước và Lửa Cùng Hát	522
Đêm Giao Thừa, Theo Má Đi Chùa Bà	546
Xuất Hành Đầu Năm	556
Ăn Tết	567
Mừng Năm Mậu Tuất : Chó Và Người	580
Năm Tuất, Cám Ơn Chó	599
Bắt Chước Người Việt Nam	611
Ông Dương Trần	621
Nhặt Tiếng Chim Rơi	635
Vui Tết Mậu Tuất 2018	644
Mậu Thân Năm Xưa	653
Tâm Sự Ngày Xuân	671
Nỗi Lòng Người Vợ Lính H.O.	682
Tuổi Chó Tuổi Mèo	699
Quê Hương Của Tôi	711
Đón Xuân Này, Nhớ Xuân Xưa	725

Ba Tôi Và Karaoke	738
Đụng Xe	753
Mày Trúng Kế Của Kế !	761
Khi Người Cha Bảo Lãnh Từ Trần	770
Tình Yêu và Hạnh Phúc	780
Người Việt và Bệnh Đau Nhức	799
Ký Ức Mậu Thân	807
Hospice Cho Bệnh Nhân Cuối Đời !	816
Yêu Nghề Thông Dịch	825
Nói Về Tuổi Trẻ Sau 42 Năm	835